Mục lục

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Con quái vật đứng cách xa một đoạn còn chưa tới chiều dài của một chiếc lưỡi, mắt nhìn chằm chằm vào cổ họng chúng tôi, bộ óc teo tóp đầy phự những mường tượng được giết chóc. Không khí nồng nặc sự thèm thuồng của nó với chúng tôi. Hồn rỗng được sinh ra với nỗi thèm khát săn lùng linh hồn của những người đặc biệt, và lúc này đây chúng tôi đang dàn hàng trước mặt nó như một bàn bày các món buffet. Addison chỉ vừa một miếng đớp của nó, can đảm đứng kiên cường dưới chân tôi, đuôi dựng lên cảnh giác; Emma lép vào tôi lấy điểm tựa, vẫn còn choáng váng sau cú va đập nên chẳng thể tạo ra thứ gì đó khá hơn đám lửa que diêm vào buồng điện thoại vỡ tan tành. Cách một đoạn từ nơi xảy ra tình cảnh nghiệt ngã của chúng tôi, ga tàu điện ngầm trông như hiện trường của một vụ đánh bom hộp đêm. Hơi nước từ các đường ống bị vỡ xì ra thành những tấm màn ma quái. Những màn hình cỡ treo lơ lửng rũ xuống từ trên trần. Một biển kính vỡ lan tới tận chỗ đường tàu, chập chờn phản chiếu ánh sáng dưới ánh đỏ nhấp nháy của những bóng đèn báo hiệu khẩn cấp chẳng khác gì một quả cầu kính phản chiếu ánh sáng tại các vũ trường với kích thước rộng đến hàng mẫu Anh. Chúng tôi đã bị dồn vào góc chất, một bên là bức tường chắc chắn, một bên là lớp kính dày cộp kề sát miệng một con vật có bản năng tự nhiên duy nhất là xé chúng tôi ra từng mảnh - ấy thế nhưng nó lại không động đậy gì để siết chặt gọng kìm. Con quái vật có vẻ bị bám rễ xuống sàn, nó lắc lư trên hai chân như đang say hoặc đang mộng du, cái đầu chết chóc rũ xuống, những cái lưỡi của nó như một ổ rắn đã bị tôi thôi miên làm cho ngủ thiếp đi.

Chính tôi. Tôi đã làm điều đó - Jacob Potman, một thằng bé vô danh tiểu tốt tới từ một nơi chẳng có chút liên quan nào, Florida. Hiện giờ thì con quái vật không định giết chúng tôi - con vật kinh tởm được gom góp từ bóng tối và ác mộng của những đứa trẻ đang ngủ - vì tôi đã yêu cầu nó không làm thế. Yêu cầu nó bằng những lời không chút chắc chắn, bảo nó gỡ những cái lưỡi đang quấn quanh cổ tôi ra. Lùi lại. Tôi nói thế. "Đứng im. Tôi đã nói thế - bằng thứ ngôn ngữ cấu thành từ những âm tiết tôi biết rằng chưa cái miệng người nào phát ra - và kỳ diệu làm sao nó lại làm theo, đôi mắt vẫn thách thức tôi trong khi cơ thể nó tuân lệnh. Bằng cách nào đó tôi đã thuần phục được cơn ác mộng, đã ếm được bùa chú lên nó. Nhưng những sinh vật đang ngủ rồi sẽ tỉnh dậy và bùa chú rồi sẽ hết tác dụng, nhất là khi bùa chú được ếm một cách vô tình, và bên dưới cái vẻ ngoài điềm tĩnh tôi có thể cảm thấy nó đang lồng lên sôi sục.

Addison hích mũi vào cẳng chân tôi. "Nhiều xác sống nữa sẽ tới. Con quái vật này sẽ để chúng ta đi chứ?"

"Nói với nó lần nữa đi." Emma nói, giọng cô thều thào mê mụ. "Bảo nó đi đi."

Tôi tìm kiếm những từ cần thiết nhưng chúng chẳng chịu ló ra. "Tớ không biết nói thế nào."

"Một phút trước cậu còn làm được kia mà." Addison nói. "Nghe cứ như có một con quỷ bên trong cậu vậy."

Một phút trước, khi tôi còn chưa biết mình có thể làm được, những từ ngữ ấy đã hiện diện ngay trên đầu lưỡi tôi, chỉ chực chờ để nói được ra. Giờ đây, khi tôi muốn chúng quay trở lại, tình thế lại chẳng khác gì muốn bắt cá bằng tay không. Mỗi khi tôi chộp được một từ, nó lại tuột khỏi nắm tay tôi.

Đi đi! Tôi hét lên.

Những từ ngữ vang lên bằng Tiếng Anh. Con hồn rỗng không nhúc nhích. Tôi gồng người, vào trừng trừng vào đôi mắt đen như hai lọ mực của nó, và thử lại.

Cút khỏi đây! Để chúng tao yên!

Lại là tiếng Anh. Con hồn rỗng lắc lư cái đầu như một con chó đang tò mò, nhưng vẫn bất động như một bức tường.

"Nó đi chưa?" Addison hỏi.

Những người khác không thể biết chắc, chỉ có tôi nhìn thấy con quái vật. "Vẫn ở đó." Tôi đáp. "Tôi không biết tại sao lại không được nữa."

Tôi cảm thấy mình thật ngớ Rồi tôi ngắt máy, và nói một thứ ngôn ngữ tôi không hề từng biết là mình biết, tôi ra lệnh cho con hồn rỗng đứng dậy. Ngoan ngoãn như một cái bóng, nó làm theo. và bắt đầu nhụt chí. Chẳng lẽ năng lực trời cho của tôi đã tan biến đi nhanh đến thế?

"Đừng bận tâm." Emma nói. "Dù sao thì đám hồn rỗng cũng không phải thứ có thể thuyết phục được." Cô đưa một bàn tay ra và cố thắp lửa, nhưng nó xì xì tắt vụt. Nỗ lực có vẻ làm cô kiệt sức. Tôi ôm chặt lấy eo cô, sợ cô đổ nhào xuống đất.

"Giữ sức đi, que diêm." Addison nói. "Tôi tin chắc chúng ta sẽ cần đấy."

"Tôi sẽ đấu với nó bằng hai bàn tay lạnh ngắt như nếu cần phải thế." Emma nói. "Quan trọng nhất là chúng ta phải tìm ra những người khác trước khi quá muộn.

Những người khác. Tôi vẫn còn nhìn thấy họ, những dư ảnh của họ mờ dần đi bên đường tàu: bộ quần áo thẳng thớm của Horace biến thành một mớ nhàu nhĩ; sức mạnh của Bronwyn không thể đối chọi lại những khẩu súng của đám xác sống; Enoch

bị choáng vì vụ nổ; Hugh lợi dụng cơn hỗn loạn để tháo đôi giày nặng trịch ra cho Olive, giúp cô bé bay bổng đi; Olive bị tóm gót chân và lôi xuống trước khi kịp bay lên cao thoát khỏi tầm với. Tất cả bọn họ khóc lóc trong kinh hoàng, bị thúc lên tàu trước mũi súng, đưa đi. Bị đưa đi với người Chủ Vòng mà chúng tôi đã thiếu chút nữa phải đánh đổi tính mạng mới tìm thấy, và giờ đây đang bị chở đi qua lòng đất dưới London để đối diện với một số phận còn tồi tệ hơn cả cái chết. Tất cả đã quá muộn rồi! Tôi nghĩ. Đã quá muộn từ khoảnh khắc đám lính của Caul đột chiếm nơi trú ẩn đóng băng của cô Wren. Đã quá muộn từ buổi tối chúng tôi nhầm lẫn gã em trai xấu xa của cô Peregrine là Chủ Vòng yêu quý của mình. Nhưng tôi đã thề với lòng mình là chúng tôi sẽ tìm ra các bạn và Chủ Vòng của chúng tôi, bằng mọi giá, cho dù họ chỉ còn là những cái xác - cho dù việc tìm kiếm chính là thêm chúng tôi vào đống xác đó.

Vậy là ở đâu đó trong bóng tối chập chờn có một lối thoát lên phố. Một cánh cửa, một cầu thang, một thang máy, nằm ở sát bức tường phía đằng xa. Nhưng làm cách nào tới được chỗ đó đây?

Cút khỏi đường đi của bọn tao! Tôi hét lên với con hồn rỗng, thử lần cuối với nó.

Tiếng Anh, đương nhiên rồi. Con hồn rỗng ậm ừ như một con bò cái nhưng vẫn không nhúc nhích. Vô ích. Những từ ngữ đó đã biến mất.

"Kế hoạch B" Tôi nói. "Nó không nghe lời tớ, vậy chúng ta sẽ đi vòng qua nó, hy vọng là nó đứng im."

"Đi vòng qua nó thế nào đây?" Emma hỏi.

Để tránh xa con quái vật, chúng tôi sẽ phải đi qua các đống thủy tinh vỡ - nhưng cá mảnh vỡ sẽ cứa nát đôi chân trần của Emma cũng như bốn chân của Addison. Tôi cân nhắc lần lượt những giải pháp khác: tôi có thể bế con chó, nhưng như thế vẫn

còn Emma. Tôi có thể tìm một mảnh kính vỡ sắc như một thanh kiếm và đâm vào hai mắt con quái vật - phương án này đã giúp ích cho tôi trong quá khứ - nhưng nếu tôi không thể hạ được nó ngay từ đòn tấn công đầu tiên, nó chắc chắn sẽ bị chọc tức, bừng tỉnh và giết chết chúng tôi thay vì bị giết. Con đường duy nhất để vòng qua nó là qua một khoảng trống hẹp, không có mảnh kính giữa con hồn rỗng và bức tường. Song khoảng trống này rất hẹp - chỉ rộng độ ba mươi phân, có khi bốn mươi. Quá hẹp để lách qua, cho dù chúng tôi có áp sát lưng hết cỡ vào tường. Tôi lo rằng nếu tiến lại quá gần con hồn rỗng như thế, hay tệ hơn nữa, tình cờ chạm phải nó, chúng tôi có thể phá vỡ trạng thái bị thôi miên mong manh đang kìm chân con quái vật. Tuy thế, trừ phi bỗng dưng mọc cánh để có thể bay qua đầu nó, đây có vẻ là lựa chọn duy nhất của chúng tôi.

"Cậu có thể đi bộ một đoạn được không?" Tôi hỏi Emma. "Không thì tập tễnh thôi cũng được."

Cô chụm hai đầu gối lại, nới lỏng vòng tay đang ôm quanh hông tôi để thử tự đứng dậy. "Tớ có thể lết đi."

"Vậy thì chúng ta sẽ làm thế này: lách qua nó, tựa lưng vào tường, qua khoảng trống kia, không có nhiều không gian cho lắm, nhưng nếu chúng ta cẩn thận... "

Addison hiểu ý tôi là gì, nó bèn thu mình chui trở lại vào trong cái buồng điện thoại. "Cậu có nghĩ chúng ta nên tiến lại sát nó đến thế không?"

"Hẳn nhiên là không."

"Sẽ thế nào nếu nó tỉnh lại trong khi chúng ta... "

"Nó không tỉnh lại đâu." Tôi nói, vờ ra vẻ tự tin. "Nhưng đừng cử động đột ngột - và dù làm gì đi nữa cũng đừng chạm vào nó."

"Bây giờ cậu là đôi mắt của chúng tôi." Addison nói. "Cầu những con chim che chở cho chúng ta."

Tôi chọn một mảnh kính dài nhọn dưới sàn, nhặt lên cho vào túi mình. Lê chân đi hai bước tới bức tường, chúng tôi áp sát lưng vào những viên gạch lạnh lẽo rồi bắt đầu nhích dần về phía con hồn rỗng. Đôi mắt nó nhìn theo trong khi chúng tôi di chuyển, khóa chặt lấy tôi. Khó nhọc nhích thêm vài bước nữa, chúng tôi bị bào trùm trong một bầu không khí sặc mùi tanh nồng của con hồn rỗng, đậm đặc tới mức mắt tôi cay sè, chảy cả nước mắt. Addison húng hắn ho, còn Emma đưa một bàn tay lên bịt mũi.

"Chỉ còn chút nữa thôi. Tôi nói, giọng khàn khàn cố tỏ ra bình thản. Tôi lấy mảnh kính ra khỏi túi, nắm chặt lấy nó, chĩa đầu nhọn ra, và nhích thêm một bước nữa, rồi một bước nữa. Chúng tôi lúc này ở sát con quái vật tới mức chỉ cần vươn cánh tay ra là tôi có thể chạm vào nó. Tôi nghe thấy quả tim đang đập bên trong khung xương sườn con quái vật, nhịp đập nhanh dần theo mỗi bước chúng tôi đi. Nó đang gồng lên chống lại tôi, đang chiến đấu bằng tất cả nơ ron thần kinh để hất hai bàn tau vụng về của tôi khỏi dây cương điều khiển nó. Không được động đậy, tôi nói, mấp máy những từ đó bằng tiếng Anh. Mày là của tao. Tao điều khiển mày. Không được động đậy.

Tôi hít mạnh, thẳng lưng và dán toàn bộ đốt sống lưng áp sát vào tường, rồi từ từ nhích ngang như cua bò vào khoảng trống hẹp giữa bức tường và con hồn rỗng.

Không được động đậy. Không được động đậy.

Trượt qua, nhích người, lại trượt qua. Tôi nín thở trong khi nhịp thở của con hồn rỗng nhanh dần, ướt át và khè khè, một làn khói bẩm thủi đen ngòm phả ra từ hai lỗ mũi nó. Thôi thúc nuốt chửng chúng tôi hẳn đang giày vò nó. Cũng như thôi thúc muốn chạy của tôi, nhưng tôi tảng lờ nó, đó là hành động của con mồi chứ không phải ông chủ.

Thêm vài bước nữa, hơn một mét nữa thôi, và chúng tôi sẽ ra khỏi chỗ nó. Và nó giờ đây chỉ còn cách ngực tôi một khoảng bằng độ dài sợi tóc.

Không được...

...Thế rồi nó động đậy. Con hồn rỗng đột ngột quay phắt đầu lại đối diện với tôi.

Tôi cứng người lại. "Không được động đậy." Tôi nói, lần này lớn tiếng, nhắm đến những người khác. Addison rúc đầu vào giữa các chân, còn Emma cứng đờ như đóng băng, cánh tay cô siết chặt lấy cánh tay tôi như một cái kẹp. Tôi cố gồng mình lên cứng cỏi để đối diện với điều sắp diễn ra - những cái lưỡi của con quái vật, hàm răng của nó, hồi kết.

Lùi lại, lùi lại, lùi lại.

Tiếng Anh, tiếng Anh, tiếng Anh.

Từng giây trôi qua, và trong cái quãng thời gian đó, ngạc nhiên thay, chúng tôi chưa bị giết. Nếu không thấy lồng ngực con quái vật phập phồng, chúng tôi còn tưởng nó lại cứng đờ như hóa đá rồi.

Con hồn rỗng chỉ quan sát tôi. Chờ đợi những chỉ thị tôi không biết đưa cho nó thế nào. "Báo động nhầm." Tôi nói, và Emma thở hắt ra nhẹ nhõm, rõ tới mức nghe thấy được.

Chúng tôi lách ra khỏi khe hở, tách người khỏi bức tường, và hối hả rời đi nhanh hết mức mặc dù Emma vẫn tập tễnh. Khi chúng tôi đã tạo ra được một chút khoảng cách với con hồn rỗng, tôi ngoái lại nhìn. Nó là quay hẳn lại đối diện với tôi.

Đứng yên đấy. Tôi lẩm bẩm bằng tiếng Anh. Tốt.

* * *

Chúng tôi đi qua một màn hơi nước, và cái thang cuốn hiện rõ trong tầm mắt, bị cứng đờ thành một cầu thang bộ vì nguồn điện củ nó đã bị cắt. Xung quanh nó mờ mờ một quầng ánh sáng ban ngày yếu ớt, một thông điệp đầy cám dỗ gửi từ thế giới bên trên xuống. Thế giới của sự sống, thế giới của hiện tại. Một thế giới mà tôi có bố mẹ. Họ ở đây, cả hai người, ở London, hít thở thứ không khí này. Chỉ cách đây vài bước chân.

Này, xin chào trên kia!

Không thể hình dung nổi. Còn có hình dung hơn nữa: chưa đầy năn phút trước, tôi đã nói cho bố biết mọi thứ. Ít nhất là phiên bản ngắn gọn: con giống như ông nội Portman trước đây. Con là người đặc biệt. Họ sẽ không hiểu, nhưng ít nhất là họ lại biết. Điều này sẽ làm cho sự vắng mặt của tôi ít giống một sự phản bội hơn. Tôi vẫn có thể nghe thấy giọng nói của bố khẩn khoản bảo tôi quay về nhà, và trong khi chúng tôi lê bước về phía ánh sáng, tôi đã phải tranh đấu với thôi thuốc đột ngột đáng xấu hổ muốn hất bỏ tay Emma ra và chạy tới chỗ đó - để thoát khỏi thứ bóng tối ngột ngạt này, để tìm bố mẹ tôi, cầu xin sự tha thứ, rồi chui vào cái giường khách sạn sang trọng của họ và ngủ thiếp đi.

Đó là chuyện khó lòng hình dung nhất. Tôi không bao giờ có thể làm vậy: tôi yêu Emma, tôi đã nói với cô như thế, và tôi sẽ không đời nào bỏ lại cô vì bất cứ điều gì. Và không phải vì tâm hồn tôi cao quý, tai nạn hay mã thượng. Tôi không có phẩm chất nào trong số đó. Tôi sợ rằng việc bỏ rơi cô sẽ làm tôi bị xé làm đôi.

Và còn những người khác, còn họ nữa. Những người bạn tội nghiệp của tôi đã rơi vào cảnh tuyệt vọng. Chúng tôi phải đuổi theo họ - nhưng bằng cách nào đây? Chưa có đoàn tàu nào chạy vào ga sau đoàn tàu đã đưa gọi đi, và sau những tiếng nổ và tiếng súng làm rung chuyển nơi này, tôi tin chắc sẽ không có thêm đoàn tàu nào tới nữa. Như thế, chúng tôi còn hai lựa chọn, cả hai đều khủng khiếp: đuổi theo họ bằng cách đi bộ theo các đường hầm và

hi vọng chúng tôi sẽ không gặp thêm con hồn rỗng nào nữa, hoặc leo lên thang cuốn và đối diện với bất cứ cái gì đang chờ chúng tôi trên đó - Nhiều khả năng lại một đám xác sống vũ trang tận - rồi tập hợp lại, xem xét lại tình hình.

Tôi biết mình nghiêng về lựa chọn nào hơn. Tôi đã phải chịu đủ bóng tối và quá đủ những con hồn rỗng rồi.

"Chúng ta đi lên thôi." Tôi nói, thúc giục Emma đi về phía cái thang cuốn đã ngừng chạy. " Chúng ta sẽ tìm ra nơi nào đó an toàn để lên kế hoạch cho hành động tiếp theo, trong khi cậu lấy lại sức!"

"Tuyệt đối không được!" Cô nói. "Chúng ta không thể bỏ rơi những người khác. Đừng bận tâm đến việc tớ cảm thấy thế nào."

" Chúng ta không bỏ rơi ai cả. Nhưng chúng ta cần phải thực tế. Chúng ta đang bị thương và không thể tự vệ, mà những người khác rồi của mẹ lắc cách đây hàng dặm rồi, rời khỏi tàu điện ngầm và đang trên đường tới nơi nào đó. Làm thế nào chúng ta có thể tìm được họ đây?"

" Bằng chính cái cách tôi đã tìm được cô cậu." Addison nói. "Với cái mũi của tôi. Những người đặc biệt đều có một mùi riêng, cậu biết đấy - thứ mùi mà chỉ có những con chó nên tôi có thể ngửi thấy. Và tình cờ các cậu này là một người đặc biệt có mùi ra đặc biệt mạnh. Nỗi Sợ tăng cường nó, tôi nghĩ vậy, cộng với việc ít tắm... "

" Vậy chúng ta sẽ bám theo họ!" Emma nói.

Cô kéo tôi đi về phía đường ray với một sức mạnh bùng phát đáng kinh ngạc. Tôi cưỡng lại, hai cánh tay chúng tôi giằng co trong khi đang bám lấy nhau. "Không, không - không thể có chuyện các đoàn tàu còn hoạt động, và nếu chúng ta đi bộ vào trong đó..."

"Tớ không quan tâm có nguy hiểm gì hay không. Tớ sẽ không bỏ rơi họ."

"Làm thế không chỉ nguy hiểm, mà còn vô ích. Họ đi rồi, Emma."

Cô rút tay ra và bắt đầu tập tễnh đi về phía đường ray. Vấp chân, rồi tự đứng dậy. Nói gì đi, tôi mấp máy môi với Addison, và nó đi tới chặn đường cô.

"Tôi e là cậu ấy nói đúng. Nếu chúng ta đi bộ theo, mùi những người bạn của chúng ta sẽ tan hết trước khi chúng ta có thể tìm ra họ. Năng lực của tôi mạnh thật, nhưng nó cũng có giới hạn."

Emma nhìn đăm đăm vào trong đường hầm, rồi ngoái lại nhìn tôi, đầy vẻ dằn vặt. Tôi chìa tay ra. "Làm ơn nào, chúng ta đi thôi. Như thế này đâu có nghĩa là chúng ta bỏ cuộc."

"Được rồi." Cô nặng nề nói. "Được rồi."

Nhưng đúng lúc chúng tôi bắt đầu đi về phía thang cuốn, ai đó nói vọng ra từ trong bóng tối, từ đằng sau, dọc theo các đường ray.

"Đằng này!"

Giọng nói rất yếu ớt nhưng quen thuộc, khẩu âm Nga. Đó là Người Gấp. Căng mắt nhìn vào bóng tối, Tôi chỉ có thể thoáng thấy thân hình co quắp của ông cạnh đường ray, một cánh tay đang giơ lên. Ông đã bị bắn trong cuộc loạn đả, Tôi tưởng lũ xác sống đã tống ông lên tàu cùng những người khác. Nhưng ông đang nằm kia, vẫy tay với chúng tôi.

"Sergei!" Emma kêu lên.

"Cô biết ông ta à?" Addison nói với vẻ hoài nghi.

"Ông ấy là một trong những người đặc biệt tị nạn ở chỗ cô

Wren." Tôi nói, tai tôi dỏng lên trước tiếng còi rền rĩ xa xăm vọng xuống từ mặt đất. Rắc rối đang tới - có thể là rắc rối nguy trang thành sự trợ giúp - và tôi loa rằng cơ hội tốt nhất cho chúng tôi để thoát đi đã tuột mất. Nhng cả lần này nữa, chúng tôi không thể cứ thế bỏ rơi ông.

Addison hối hả chạy tới chỗ ông, thận trọng lách qua cả những mảnh thủy tinh vỡ xác nhỏ nhất. Emma để tôi nắm lấy cánh tay cô lần nữa và chúng tôi nên bước theo sau. Sergei đang nằm nghiêng, người phủ đầy mảnh thủy tinh và bê bết máu. Viên đạn đã bắn trứng bộ phận nào đó quan trọng trên cơ thể ông. đôi cánh gọng mảnh của ông bị gãy, ông đang điều chỉnh chúng, cố để nhìn rõ tôi. "Là phép màu, là phép màu." Ông thều thào, giọng mong manh như sắp tắt. "Tôi nghe thấy cậu nói ngôn ngữ của con quái vật. Là phép màu."

" Không phải đâu." Tôi nói, quỳ gối xuống cạnh ông. " Nó biến mất rồi, cháu đánh mất nó rồi."

" Nếu năng lực đó ở trong cậu, nó sẽ ở đó mãi mãi."

Tiếng bước chân và những giọng nói vọng lại từ phía thang cuốn. Tôi gạt mảnh kính vỡ đi để có thể luôn hai bàn tay xuống dưới Người Gấp. "Bọn cháu sẽ mang ông theo." Tôi nói.

"Để tôi lại đi." Ông thều thào khàn khàn. " tôi sẽ sớm ra đi thôi... "

Mặc kệ lời ông nói, Tôi muốn hai bàn tay xuống dưới người ông rồi nâng lên. Người ông dài như một cái thang nhưng nhẹ chẳng khác gì lông vũ, và tôi bế ông lên tay như bế một đứa trẻ to xác, đôi chân gầy guộc của ông đung đưa buông thẳng trên khuỷu tay tôi, trong khi đầu ông gối vào vai tôi.

Hai thân hình lao sầm sầm xuống những bậc thang cuốn cuối cùng rồi đứng dưới chân cầu thang, dáng người viền lên bởi ánh

sáng ban ngày nhợt nhạt, nhìn chằm chằm vào bóng tối mới mẻ trước mặt. Emma chỉ xuống sàn, và chúng tôi im lặng quỳ xuống - hy vọng đó chỉ là những hành khách tới đáp một chuyến tàu - nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng lào xào của bộ đàm, rồi mỗi người họ đều bật một cây đèn pin lên, luồng sáng vụt lên chói lóa phản chiếu lại trên những chiếc áo khoác phản quang của họ.

Có thể đây là các nhân viên cứu hộ khẩn cấp, hoặc là hai gã xác sống vào vai này. Tôi không dám chắc cho tới khi cả hai đồng thời gỡ cặp mắt kính mát giọng to đang đeo xuống.

Tất nhiên rồi.

Các phương án của chúng tôi vừa giảm xuống một nửa. Giờ chỉ còn lại đường ray, các đường hầm. Chúng tôi không bao giờ có thể chạy nhanh hơn chúng trong trạng thái bị thương hiện tại, song vẫn còn cơ may tẩu thoát nếu chúng không trông thấy chúng tôi - và chúng vẫn chưa thấy chúng tôi, giữa cảnh bừa bộn tiêu điều của nhà ga bị phá tan tành. Ánh đèn pin của chúng lướt đi thành cặp trên sàn. Emma và tôi lùi trở lại phía đường tàu. Chỉ cần chúng tôi có thể chui vào trong đường hầm mà không bị phát hiện... nhưng Addison, con chó khỉ gió, chẳng chịu nhúc nhích.

"Đi nào." Tôi khẽ rít lên.

"Họ là những người lái xe cấp cứu, và người này cần được giúp đỡ." Nó nói quá to, và ngay lập tức các luồng sáng rời khỏi sàn nhà chuyển hướng về phía chúng tôi.

"Đứng yên tại chỗ!" Một trong hai gã kia quát lớn, rút súng ra khỏi bao, trong khi gã còn lại máy bộ đàm.

Thế rồi hai biến cố bất ngờ xảy ra liên tiếp. Đầu tiên, đúng lúc tôi chuẩn bị thả Người Gấp xuống đường ray và cùng Emma ngày xuống theo sau ông, một tiếng còi đinh tai vang lên từ trong đường hầm, và một ánh đèn pha sáng chói xuất hiện trong tầm mắt.

Luồng gió sạch mùi không khí tù đọng đó, tất nhiên rồi - một đoàn tàu vì lý do gì đó vẫn tiếp tục hoạt động, bất chấp vụ nổ. Biến cố thứ hai, qua cơn đau quặn khủng khiếp trong bụng tôi đánh tiếng, là con hồn rỗng đã không còn bị khống chế và đang lao về phía chúng tôi. Khoảnh khắc ngay sau khi cảm nhận được con hồn rỗng, tôi trông thấy nó lao về phía chúng tôi qua một cuộn hơi nước, cặp môi đen xì ngoác rộng, những cái lưỡi ngoe nguẩy trong không khí.

Chúng tôi đã bị kẹt cứng. Nếu chạy về phía thanh cuốn chúng tôi sẽ bị bắn chết và không chết cũng trọng thương. Nếu nhảy xuống đường ray, chúng tôi sẽ bị đoàn tàu cán nát. Và chúng tôi cũng không thể nên đoàn tàu để đào thoát vì sẽ mất ít nhất mười giây nữa nó mới dừng lại, mười hai giây nữa các cửa lên xuống mới mở ra, rồi thêm mười giây nữa chúng mới đóng trở lại, mà tới lúc đó chúng tôi hẳn đã chết rồi, theo cách này hay cách khác. Vậy là tôi làm như vẫn làm mỗi khi không còn ý tưởng nào - tôi nhìn sang Emma. Tôi có thể thấy từ sự tuyệt vọng trên khuôn mặt cô rằng cô hiểu tình thế vô vọng của chúng tôi, và từ quai hàm cứng lại như tạc bằng đá của cô rằng cô định dù thế nào cũng sẽ hành động. Mãi đến khi cô bắt đầu tập tễnh bước lên trước, xòe hai lòng bàn tay ra, tôi mới nhớ ra cô không thể trông thấy con hồn rỗng, và tôi cố nói với cô, với tay về phía cô, ngăn cô lại, nhưng tôi không thể nói ra lời mà cũng không thể với lấy cô mà không buông Người Gấp xuống, thế rồi Addison đến bên cạnh cô, sủa về phía gã xác sống trong khi cô cố gắng vô vọng để tạo ra một ngọn lửa - chỉ là những tia lửa, tia lửa, không gì khác, như một cái bật lửa sắp hết ga.

Gã xác sống bật cười, kéo búa kim hỏa súng ra sau, rồi nhắm vào cô. Con hồn rỗng lao về phía tôi, rống lên to chẳng kém gì tiếng vang của đoàn tàu đang rít lên ken két sau lưng tôi. Đó là lúc tôi biết đoạn kết đã tới, và tôi chẳng thể làm gì để chặn nó lại. Vào khoảnh khắc ấy, có thứ gì đó trong người tôi thả lỏng ra, và khi chuyện này diễn ra, cơn đau tôi cảm thấy mỗi khi có con hồn rỗng

ở gần cũng gần như biến mất. Cơn đau đó giống như một tiếng rên chói tai, và khi nó lắng xuống, tôi khám phá ra ẩn bên dưới nó còn có một âm thanh khác, một tiếng thì thầm bên rìa ý thức.

Một từ.

Tôi vồ vội lấy nó. Dùng cả hai cánh tay ôm chặt lấy nó. Giữ chắc và hét lớn nó lên bằng tất cả sức lực của cầu thủ đá bóng ở giải bóng chày nhà nghề. Hắn. Tôi nói, bằng một ngôn ngữ không phải của mình. Chỉ một âm tiết duy nhất nhưng chứa đựng vô số nghĩa, và ngay khoảnh khắc đó được phát ra từ cổ họng tôi, kết quả tới ngay lập tức. Con hồn rỗng không lào về phía tôi nữa - nó đứng sững lại, lắc lư trên đôi chân - rồi quay ngoắt sang một bên, một cái một cái lưỡi phóng ra lao vút trên sân ga tới quấn ba vòng quanh chân cả xác sống. mất thăng bằng, gã bắn một phát đạn đi thẳng lên trần, rồi bị quật ngã úp sấp mặt xuống và bị nhấc bổng lên không trung, quờ quạng, la hét.

Các bạn tôi phải mất giây lát mới nhận thức được điều đã xảy ra. Trong khi họ đứng há hốc miệng, và gã xác sống còn lại gào thét vào bộ đàm, tôi nghe thấy tiếng các cánh cửa đoàn tàu xịch mở sau lưng mình.

Đây là khoảnh khắc của chúng tôi.

"ĐI NÀO!" Tôi hét lớn, và họ làm theo, Emma vừa chạy vừa vấp chân, trong khi Addison luẩn quẩn làm rối chân cô, còn tôi cố đưa Người Gấp dài nhằng gầy gò trơn nhẫy máu qua các cánh cửa hẹp cho tới khi tất cả chúng tôi cùng nhau bố nhào qua ngưỡng cửa vào trong toa tàu.

Vài phát súng nữa vang lên, gã xác sống đang điên cuồng bắn vào con hồn rỗng.

Cửa toa đóng lại nửa chừng, rồi lại trượt mở ra. "Làm ơn giải phóng cửa toa." Một giọng nói vui vẻ được ghi âm sẵn thông báo.

"Bàn chân ông ấy! " Emma nói, chỉ vào đôi giày ở tận cùng đôi chân dài thượt của Người Gấp, hai mũi giày đang thò qua ngưỡng cửa. Tôi trườn người đá cho hai bàn chân ông thọt vào, và trong những giây kinh khủng trước khi cửa toa đóng lại, gã xác sống đang lủng lẳng trên không bắn thêm nhiều phát hú họa cho tới khi con hồn rỗng phát ngán với gã, ném gã đập vào tường, rồi gã từ trên tường trượt xuống thành một đống nằm bất động.

Gã xác sống còn lại cuống cuồng chạy về phía lối ra. Hắn nữa. Tôi cố gắng nói, nhưng đã hơi quá muộn. Cửa đang đóng lại, và với một cú xóc nảy, đoàn tàu bắt đầu di chuyển.

Tôi nhìn quanh, lấy là may mắn bị toa xe chúng tôi lao vào chẳng có ai khác. Những người bình thường sẽ làm gì chúng tôi đây?

"Cậu không sao chứ?" Tôi hỏi Emma. Cô đang ngồi dậy, thở nặng nhọc, nhìn tôi chăm chú.

"Nhờ cậu cả đấy." Cô nói. "Cậu đã khiến quan hồn rỗng làm tất cả những việc đó thật sao?"

"Tớ nghĩ vậy." Tôi nói, trong khi bản thân không hoàn toàn tin điều đó.

"Thật kỳ diệu." Cô khẽ nói. Tôi không thể đoán chắc cô đang cảm thấy kinh hoàng hay ấn tượng, hay cả hai.

" Chúng tôi nói cậu mạng sống." Addison nói, trìu mến cọ cọ cái đầu vào cánh tay tôi. "Cậu là một chàng trai rất đặc biệt."

Người Gấp bật cười, tôi nhìn xuống thì thấy ông cũng nhăn nhó cười với tôi qua cơn đau đớn. " Cậu thấy chưa?" Ông hỏi. " Tôi đã bảo cậu rồi. Là phép màu." Rồi Khuôn mặt ông trở nên nghiêm trọng. Ông cầm lấy bàn tay tôi, dúi vào một vuông giấy nhỏ. Một bức ảnh. "Vợ con tôi đấy." Ông nói. "Họ bị kẻ thù của chúng ta mất

đi lâu rồi. Nếu cậu tìm thấy những người khác, có lẽ... "

Tôi liếc nhìn bức ảnh và sững sờ. Đó là bức chân dung chụp một phụ nữ bế một đứa bé, cỡ ảnh để ví. Sergei Hạnh đã mang theo mình bức ảnh này một thời gian dài. Dù những người trong ảnh khá vui tươi, bản thân bức ảnh - hay phim âm bản của nó - đã bị hư hại nghiêm trọng, có lẽ chỉ vừa kịp được cứu khỏi một đám cháy, đã phải chịu tác động của nhiệt tới mức các khuôn mặt bị vẹo vọ, vỡ thành từng mảnh. Trước đây Sergei chưa bao giờ nhắc tới gia đình mình; tất cả những gì ông từng nói đến kể từ khi chúng tôi gặp ông là chuyện thành lập một đội quân của những người đặc biệt - đi từ Vòng Thời Gian này đến Vòng khác để chiêu mộ những người có đủ năng lực còn sống sót sau những cuộc tập kích, tàn sát. Ông chưa bao giờ nói với chúng tôi về việc có một đội quân để làm gì: để giành lại vợ con mình.

"Chúng cháu sẽ tìm ra cả họ nữa." Tôi nói.

Cả hai chúng tôi đều biết đây là chuyện xa vời, nhưng đó chính là điều ông cần được nghe.

"Cảm ơn cậu." Ông nói, rồi buông lỏng mình nằm xuống một vũng máu đang lan rộng ra.

"Ông ấy không còn nhiều thời gian nữa đâu." Addison nói, đi tới liếm lên mặt Sergei.

"Tớ có thể có đủ hơi nóng để cầm máu vết thương." Emma nói. Hối hả bước tới chỗ ông, cô bắt đầu xoa hai bàn tay vào nhau.

Addison dùng mũi chỉ vào chiếc áo sơ mi của Người Gấp chỗ gần bụng. "Đây. Ông ấy bị thương ở đây." Emma áp hai bàn tay vào hai bên vết thương, và trước tiếng thịt cháy xèo xèo, tôi đứng bật dậy, cảm thấy như sắp ngất.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Chúng tôi vẫn đang rời khỏi ga, có lẽ

bị chậm lại vì những mảnh vỡ trên đường ray. Những bóng đèn nhảy khẩn cấp làm các chi tiết của khung cảnh chập chờn hiện ra từ bóng tối một cách ngẫu nhiên. Xác của một gã xác sống bị vùi lấp một nửa trong mảnh kính vỡ. Cái buồng điện thoại méo mó, nơi xảy ra bước đột phá của tôi. Con hồn rỗng - tôi sửng sốt nhận ra bóng dáng của nó - đang chạy hối hả trên sân ga, song hành với chúng tôi, lui lại sau chừng vài thân xe, thoải mái như một người tập chạy bộ.

Dừng lại. Tránh xa ra. Tôi hét qua cửa sổ, bằng tiếng Anh. Đầu óc tôi không còn sáng suốt, cơn đau và tiếng rên rỉ lại chen vào dòng suy nghĩ.

Đoàn tàu của chúng tôi chạy nhanh dần rồi lao vào đường hầm. Tôi áp mặt nên lớp kính, ngoảnh ra sau cố nhìn lần nữa. Tất cả tối đen, tối đen. Thế rồi, trong một quầng sáng lóe lên như đèn flash máy ảnh, tôi nhìn thấy con hồn rộng dưới dạng một hình ảnh tĩnh hiện lên trong khoảnh khắc, đang bay, hai bàn chân lơ lửng trên sân ga, những cái lưỡi quăng ra quấn lấy toa tàu cuối cùng.

Phép màu. Lời Nguyền. Tôi không thể phân định được sự khác biệt.

* * *

Tôi bê hai chân ông lên, còn Emma nâng hai cánh tay, và chúng tôi gượng nhẹ nâng Sergei lên đặt xuống một băng ghế dài, bên dưới một bảng quảng cáo Pizza nướng tại nhà, ông nằm bất tỉnh, lắc lư theo chuyển động của đoàn tàu. Nếu ông sắp phải chết, thì dường như cũng thật không phải nếu để ông chết dưới sàn.

Emma kéo cái áo sơ mi của ông lên. "Máu ngừng chảy rồi." Cô thông báo. " nhưng ông ấy sẽ chết nếu không sớm được đưa tới bệnh viện."

"Có khi kiểu gì ông ấy cũng chết." Addison nói. " nhất là ở một

bệnh viện tại đây, trong hiện thực này. Cứ tưởng tượng xem: ông ấy thức dậy sau ba ngày, vết thương thì đã lành nhưng mọi thứ khác đều suy kiệt, ông ấy đã trở thành một ông già có khi đã hơn hai trăm tuổi."

"Có thể lắm." Emma đáp. "Nếu thế, Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu sau ba ngày còn bất cứ ai trong chúng ta sống sót, ở bất cứ hoàn cảnh nào. Tôi không chắc chúng ta liệu có thể làm gì hơn cho ông ấy không."

Tôi từng nghe thấy họ nhắc tới kỳ hạn này trước đây: bất cứ người đặc biệt nào sống trong Vòng Thời Gian cũng chỉ có thể ở lại hiện tại từ hai, đến tối đa là ba ngày mà không bị già đi. thời gian đó đủ dài để họ tới thăm hiện tại nhưng không bao giờ được ở lại; đủ dài để di chuyển giữa các Vòng Thời Gian nhưng đủ ngắn để hỏi không bao giờ thử nấn ná ở lại. Chỉ những kẻ to gan và các Chủ Vòng mới nán lại ở hiện tại lâu hơn vài giờ; hậu quả của việc trì hoãn thì thực quá nghiêm trọng.

Emma đứng dậy, trông thật ốm yếu dưới ánh sáng vàng vọt nhợt nhạt, rồi đi tập tễnh và bám vào một trong những cây cột bám tay trên tàu. Tôi cầm lấy tay cô, kéo cô ngồi xuống bên mình, và cô ngồi sụp xuống tựa vào tôi, kiệt sức đến cùng cực. Cả hai chúng tôi đều vậy. Tôi đã không ngủ theo đúng nghĩa từ nhiều ngày nay. Và cũng chưa hề được ăn đúng nghĩa, ngoại trừ vài cơ hội ít ỏi mà chúng tôi phải nhồi thức ăn vào miệng mình như lợn. Tôi đã phải chạy, kinh hoàng và mang dưới chân một đôi giày mắc dịch khiến chân phồng rộp lâu đến mức không còn nhớ nổi từ lúc nào nữa, nhưng hơn thế, mỗi lần tôi nói Tiếng Hồn Rỗng, dường như có thứ gì đó bị cắt rời khỏi tôi mà tôi không biết làm cách nào thu lại. Nó làm tôi mệt mỏi tới mức độ hoàn toàn mới, hoàn toàn kì bí. Tôi đã khám phá ra một mạch máu mới bên trong mình, một nguồn sức mạnh mới cho tôi, nhưng nó có hạn, có thể bị cạn kiệt, và tôi băn khoăn tự hỏi liệu có phải khi tận dụng nó tôi cũng đang vắt kiệt sức lực chính mình.

Tôi sẽ lo lắng về chuyện đó vào lúc khác. Còn vào lúc này, tôi cố tận hưởng một khoảnh khắc bình lặng hiếm hoi, cánh tay tôi ôm quanh Emma, còn cô tựa đầu lên vai tôi, chỉ thở lấy hơi. Hơi ích kỷ, có lẽ vậy, vì tôi không nhắc tới con hồn rỗng đã đuổi theo đoàn tàu của chúng tôi. Liệu có ai trong mấy chúng tôi làm được gì để đối phó với chuyện này không? Nó sẽ bắt chúng tôi hoặc không. Giết được chúng tôi hoặc không. Lần tiếp theo nó tìm thấy chúng tôi - và tôi chắc sẽ có lần tiếp theo ấy - tôi sẽ tìm ra từ ngữ hòng ngăn những cái lưỡi của nó lại, hoặc không.

Tôi quan sát Addison nhảy lên bằn ghế đối diện với chúng tôi, dùng bàn chân mở một cửa sổ toa, rồi đẩy ra. Âm thanh giận dữ của đoàn tàu cùng một luồng không khí đường hầm ấm sực lùa vào, và con chó ngồi ngửi ngửi, đôi mắt sáng rực, cái mũi chun lại. Không khí với tôi có mùi tựa như mồ hôi lâu ngày và rác rưởi khô mục nát, nhưng nó thì có vẻ đã nắm bắt được điều gì đó khó thấy hơn, một thứ đòi hỏi sự luận giải cẩn thận.

"Ông có ngửi thấy họ không?" Tôi hỏi.

Con chó nghe thấy tôi, nhưng phải một lúc lâu sau mới trả lời, đôi mắt ngước lên trần như thể đang kết thúc một ý nghĩ. "Tôi gửi được." Nó nói. "Dấu vết của họ vẫn còn rõ và mới."

Cho dù ở tốc độ cao này, nó vẫn có thể ngửi được dấu vết lưu lại từ nhiều phút trước của những người đặc biệt bị nhốt trong một toa của chuyến tàu trước đó. Tôi thấy ấn tượng, và nói với nó như thế.

" Cảm ơn cậu, nhưng tôi không thể nhận toàn bộ vinh dự được." Con chó nói. " Hẳn ai đó cũng đã mở một cửa sổ trên toa tàu của họ, Nếu không mùi lưu lại chắc sẽ loãng hơn nhiều. Có lẽ cô Wren đã làm thế, vì biết tôi sẽ cố bám theo."

" Bà ơi biết ông ở đây ư" Tôi hỏi.

"Làm thế nào ông tìm ra chúng tôi được?" Emma hỏi.

" Đợi một chút." Addison gằn giọng. đoàn tàu đang đi chậm lại và một ga, các ô cửa sổ chuyển từ màu đen của đường hầm sang những viên gạch ốp màu trắng. Nó thò mũi tao ngoài cửa, nhắm mắt lại, đắm mình trong sự tập trung. " Tôi không nghĩ họ xuống tàu ở đây, nhưng cứ sẵn sàng cho mọi trường hợp."

Emma và tôi đứng dậy, cố sức giấu Người Gấp khỏi tầm mắt. Tôi ít nhiều nhẹ người khi thấy không có mấy người đang đợi trên ke ga. Kể cũng lạ là vẫn còn người đợi tàu, hay tàu vẫn còn hoạt động. Cứ như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra vậy. Tôi ngờ rằng đám xác sống đã bày ra chuyện này với hi vọng chúng tôi sẽ mắc bẫy và leo lên một chuyến tàu, để rồi giúp chúng dễ tóm gọn chúng tôi hơn. Tất nhiên chẳng hề khó để nhận diện ra chúng tôi giữa những cư dân hiện đại của London sử dụng tàu điện ngầm vào ngày đi làm.

"Cứ tỏ ra tự nhiên." Tôi nói. " như thể cậu thuộc về nơi này."

Ý tưởng này dường như thật khôi hài với Emma, và cô cố nén nụ cười. Tôi đoán nó buồn cười vì chúng tôi chẳng thuộc về nơi nào cụ thể cả, nơi này lại càng không.

Đoàn tàu dừng lại, các cánh cửa trượt mở ra. Addison ngửi ngửi không khí thật kỹ lưỡng đúng lúc một phụ nữ có vẻ giống mọt sách mặc áo choàng len dày bước vào toa tàu của chúng tôi. Nhìn thấy chúng tôi, miệng bà ta há hốc, rồi bà ta quay ngoắt lại và bước trở ra. Không. Không, cảm ơn. Tôi không trách bà ta. Chúng tôi đều bẩn thỉu, bộ dạng quái gở trong những món quần áo cũ kỳ cục, và cả người bê bết máu. Hẳn trông chúng tôi như thế vừa mới giết người đàn ông tội nghiệp ở bên cạnh.

"Tỏ ra thoải mái đi nào." Emma nói, khịt mũi.

Addison rụt đầu vào trong cửa sổ. "Chúng ta đang đi đúng

hướng đấy." Nó nói. "Cô Wren và những người khác chắc chắn đã đi theo hướng này."

"Họ không xuống tàu ở đây sao?" Tôi hỏi.

" Tôi không nghĩ thế. Nhưng nếu tôi không ngửi thấy họ ở ga kế tiếp, chúng ta sẽ biết là chúng ta đã đi quá xa."

Các cánh cửa đóng sập lại, và sau một tiếng chuông điện rên rỉ, chúng tôi lại lên đường. Tôi đang định để xuất chúng tôi nên tìm quần áo để thay thì Emma bật dậy bên cạnh tôi, như thế cô vừa nhớ ra điều gì đó.

"Addison?" Cô hỏi. " Chuyện gì đã xảy ra với Fiona và Claire?"

Nghe nhắc tới tên họ, một cơn lo lắng mới dâng lên trong người khiến tôi buồn nôn. Lần cuối cùng chúng tôi thấy họ là ở trại động vật của cô Wren, nơi cô bạn lớn đã ở lại cùng Claire, cô bé lúc đó quá ốm để tiếp tục chuyến đi. Caul nói với chúng tôi rằng hắn đã đột kích khu trại và bắt các cô gái, nhưng hắn cũng đã nói với chúng tôi là Addison đã chết, như vậy rõ ràng thông tin của hắn không đáng tin.

"À." Addison vừa nói vừa gật gù với vẻ nghiêm trọng. "Là tin xấu, tôi e vậy. Về phần mình, phải thừa nhận tôi đã hi vọng cô cậu đừng hỏi đến."

Mặt Emma tái nhợt. "Kể cho chúng tôi đi."

"Tất nhiên." Nó nói. "Không lâu sau khi nhóm các cô cậu rời đi, chúng tôi bị một đám xác sống tập kích. Chúng tôi ném trứng nổ vào chúng, rồi tán ra và ẩn nấp. Cô gái lớn hơn, có mái tóc bù xù... "

"Fiona." Tôi nói, tim đập thình thịch.

" Cô ấy dùng năng lượng điều khiển cây cối để giấu chúng tôi -

trên các tán cây và dưới các bụi cây mới mọc.

Chúng tôi được ngụy trang tới mức đáng lẽ đám xác sống phải mất nhiều ngày để tìm ra tất cả chúng tôi, nhưng chúng đã dùng hơi cay và lùa chúng tôi ra chỗ trống."

"Hơi cay!" Emma thốt lên. " lũ khốn đó đã thề không bao giờ sử dụng đến nó nữa."

" Có vẻ chúng nói láo rồi." Addison nói.

Tôi từng thấy qua trong một tập album của Peregrine bức ảnh chụp một cuộc tấn công như thế: đám xác sống đeo những cái mặt nạ phòng hơi độc ma quái với bộ lọc khí thở, đứng vòng quanh với vẻ dửng dưng trong khi phun những đám hơi độc vào không khí. Cho dù loại hơi này không gây chết người, nó cũng làm phổi vào cổ họng bạn bỏng rát, gây ra những cơn đau khủng khiếp, và theo lời đồn có thể trói buộc các Chủ Vòng ở nguyên dạy chim của họ.

"Khi chúng tập trung chúng tôi lại." Addison kể tiếp. "Chúng tôi bị tra hỏi về nơi ở của cô Wren. Chúng lục tung tòa tháp của bà ấy - tìm kiếm bản đồ, nhật ký, tôi cũng không biết là gì nữa - và khi Deirdre tội nghiệp muốn ngăn chúng lại, chúng đã bắn cô ấy."

Khuôn mặt dài của cô bán lừa cao cổ thoáng hiện lên trước mắt tôi, nhút nhát, dễ mến , với hàm răng lưa thưa, và dạ dày ôi quặn lên. Loại người nào lại có thể giết một sinh vật như thế chứ? "Chúa ơi, thật kinh khủng." Tôi nói.

"Kinh khủng." Emma đồng ý chiếu lệ. "Còn mấy cô gái?"

"Cô gái nhỏ bị gã xác sống bắt." Addison nói. "Còn cô kia... vậy đấy, có một cuộc xô đẩy với vài tên lính, lúc ấy họ đang đứng ỏe vần vách đá, thế là cô ấy rơi xuống."

Tôi chớp mắt nhìn con chó. "Cái gì?" Trong khoảnh khắc thế giới bỗng mờ đi, rồirox né trở lại.

Emma cứng người, nhưng khuôn mặt cô không để lộ gì. "Ý ông là sao, rơi xuống. Rơi xuống sâu chừng nào?? "

"Đó là một bờ vực dốc đứng. Ít nhất phải 300m." Hai bên hàm phì phị của nó xịu xuống. "Tôi rất tiếc."

Tôi nặng nề ngồi xuống. Emma vẫn đứng, bàn tay cô nắm lấy thanh nắm chặt cứ bước các khớp đốt ngón tay trắng bệch ra. "Không." Cô nói dứt khoát. "Không, không thể như thế. Có lẽ cậu ấy đã bám vào thứ gì đó trên đường rơi xuống. Một cành cây hay một gờ đá... "

Addison nhìn xuống sàn toa dính bã kẹo cao su. "Có thể."

"Hoặc những cái cây bên dưới đã đỡ cú ngã của cậu ấy, hứng lấy cậu ấy như một tấm lưới! Cậu ấy có thể nói chuyện với chúng, ông biết đấy."

"Phải." Nó nói. "Người ta luôn có thể hi vọng."

Tôi cố hình dung ra cảnh được một cây thông nhọn hoắt đỡ lấy sau một cú rơi như thế. Khó có khả năng. Tôi thấy chút hi vọng nhỏ nhoi Emma vừa nhen nhóm đang tắt dần, và rồi đôi chân cô bắt đầu run rẩy, cô buông thanh nắm ra ngồi phịch xuống bên cạnh tôi.

Cô nhìn Addidon với đôi mắt ướt đẫm. "Tôi rất tiếc cho các bạn của ông."

Con chó gật đầu. "Tôi cũng rất tiếc cho các bạn của cô."

"Nếu cô Peregrine ở đây thì những biến cố này đã không xảy ra." Cô thì thầm. Rồi cô lặng lẽ gục đầu xuống và bắt đầu khóc.

Tôi muốn quàng hai cánh tay ôm lấy cô, nhưng làm thế có vẻ như tôi đang xâm phạm một khoảnh khắc riêng tư, giành lấy nó cho tôi trong khi nó thực sự là của mình cô, vậy nên thay vì làm

thế, tôi ngồi nhìn xuống hai bàn tay mình và để cô khóc thương người bạn đã mất. Addison quay đi chỗ khác, vì tôn trọng, tôi nghĩ vậy, và cũng vì đoàn tàu đang chạy chậm nay vào một ga khác.

Các cánh cửa mở ra. Addison thò đầu ra ngoài cửa sổ, ngửi ngửi không khí trên ke ga, gầm gừ dọa ai đó có ý định bước vào toa tàu của chúng tôi, rồi lui vào trong toa. Khi các cánh cửa đóng lại, Emma đã ngẩng đầu lên và lau nước mắt.

Tôi nắm lấy tay cô, siết nhẹ. "Cậu ổn cả chứ?" Tôi hỏi, ước gì mình có thể nghĩ ra điều gì khác hay hơn để nói.

"Tớ buộc phải thế, đúng không nào?" Cô nói. "Vì những người còn sống."

Với một số người, cách cô gói nỗi đau của mình lại và dẹp sang bên có vẻ tàn nhẫn, nhưng tôi thì biết cô đủ rõ để hiểu. Cô có một trái tim cũng rộng lớn như nước Pháp, và với số ít người may mắn được cô yêu thương, cô yêu bằng từng phân vuông trong trái tim mình - nhưng kích thước của trái tim ấy cũng làm nó trở nên nguy hiểm. Nếu để nó rung cảm trước mọi thứ, cô sẽ gục ngã. Vì thế cô cần thuần hóa nó, bảo nó im lặng, đóng cửa nó lại. Đẩy những nỗi đau tồi tệ nhất trôi dạt tới một hòn đảo, nơi ấy chẳng mấy chốc đã ngập tràn nỗi đau, và một ngày kia cô sẽ tới đó sống.

"Nói tiếp đi." Cô bảo Addison. "Chuyện gì đã xảy ra với Claire?"

"Đám xác sống đưa cô bé đi. Bịt cả hai miệng cô bé rồi nhét cô ấy vào một cái bao."

" Nhưng cô bé còn sống chứ?" Tôi hỏi.

" Lại còn cắn nữa, vào lúc trưa hôm qua thì là thế. Chúng tôi chôn cất Deirdre trong khu nghĩa địa nhỏ của chúng tôi, rồi tôi chạy như bay tới London để tìm cô Wren và cảnh báo tất các cô cậu. Một con bồ câu của cô Wren dẫn tôi tới chỗ ẩn náu của bà ấy,

và trong khi tôi và trong khi tôi lấy làm mừng là các cô cậu đã tới trước tôi, thì thật không may cả bọn xác sống cũng thế. Cuộc bao vây của chúng đã diễn ra, và tôi buộc phải bất lực chứng kiến khi chúng ồ ạt tấn công tòa nhà, và - vậy đấy, cô cậu biết phần còn lại rồi. Tôi bám theo khi mọi người bị giải tới ga tàu điện ngầm. Khi vụ nổ đó xảy ra, tôi nhận thấy một cơ hội để giúp đỡ cô cậu và chớp lấy nó. "

"Cảm ơn ông về việc đó." Tôi nói, nhận ra chúng tôi vẫn chưa bày tỏ lòng cảm kích với con chó. "Nếu lúc ấy ông không lôi chúng tôi đi... "

"Phải, được rồi... không cần phải chú tâm vào những giả thiết không dễ chịu." Nó nói. "Nhưng để đáp lại sự nghĩa hiệp của tôi, tôi hi vọng cô cậu sẽ trợ giúp tôi giải cứu cô Wren khỏi tay lũ xác sống. Cho dù nghe bất khả thi ra sao đi nữa. Bà ấy là tất cả với tôi, cô cậu thấy đấy."

Con chó muốn cứu cô Wren khỏi tay đám xác sống, chứ không phải cứu chúng tôi - nhưng chúng tôi là đối tượng giải cứu thực tế hơn, ở cách xa đoàn tàu hơn, nó đã đưa ra quyết định tức thì và chọn mục tiêu khả thi với mình.

" Tất nhiên chúng tôi sẽ giúp." Tôi nói. "Chẳng phải đó là điều chúng ta đang làm sao?"

"Phải, phải." Nó nói. " Nhưng cô cậu cần ý thức được rằng, là một Chủ Vòng, cô Wren có giá trị với lũ xác sống hơn nhiều so với những đứa trẻ đặc biệt, và vì thế giải thoát cho bà ấy sẽ có thể khó khăn hơn. Tôi lo rằng, nếu nhờ một phép màu nào đó chúng ta đủ may mắn để giải cứu các bạn của cô cậu.. "

" Đợi một giây đã." Tôi ngắt lời. "Ai nói bà ấy có giá trị hơn... "

"Không, dúng thế đấy." Emma nói. "Bà ấy sẽ bị canh giữ chặt chẽ hơn, không nghi ngờ gì nữa. Nhưng chúng ta sẽ không bỏ bà

ấy lại. Chúng ta sẽ không bao giờ bỏ ai lại. Nhân danh người đặc biệt, chúng tôi thề với ông như vậy."

Con chó có vẻ hài lòng trước những lời này. "Cảm ơn cô." Nó nó, rồi hai tai dỏng đứng lên. Nó nhảy lên một cái ghế để ngó ra ngoài cửa sổ trong khi chúng tôi đi vào ga tiếp theo. "Cô cậu nấp đi." Nó vừa nói vừa nằm dán xuống. " Có kẻ thù gần đây."

* * *

Lũ xác sống đang chờ chúng tôi. Tôi thoáng thấy hai gã trong bọn chúng đợi trên ke ga, trong trang phục sĩ quan cảnh sát, giữa một đám khách đi tàu đứng rải rác. chúng chòng chọc quan sát từng toa trong khi đoàn tàu của chúng tôi chạy vào ga. Chúng tôi cúi rạp xuống dưới cửa sổ, hi vọng lọt qua mắt chúng - nhưng tôi biết sẽ không có chuyện đó. Gã xác sống của bộ đàm đã gọi trước rồi; chúng hẳn phải biết chúng tôi đang ở trên đoạn tàu này. Giờ thì tất cả những gì chúng phải làm là lục soát.

Đoàn tàu dừng lại và hành khách bắt đầu lên toa, tuy nhiên không ai vào toa của chúng tôi. Tôi đánh liều liếc nhìn qua cánh cửa đang mở và thấy một gã xác sống đang đi xuống theo ke ga, vừa hối hả bước về phía chúng tôi vừa ghé mắt nhìn vào mỗi toa tàu.

"Có một gã đi lại đây." tôi thì thầm. "Lửa của cậu thế nào, Em?

"Cạn kiệt rồi." Cô trả lời.

Gã xác sống lại gần. Còn cách bốn cua nữa. Ba.

"Vậy chuẩn bị sẵn sàng để chạy thôi."

Còn cách hai toa. Rồi một giọng nói êm ái được ghi âm sẵn vang lên. "Cửa đang đóng, xin vui lòng cẩn thận."

"Dừng tàu lại." Gã xác sống hét lớn. Nhưng các cánh cửa bắt

đầu đóng lại.

Gã chặn một cánh tay qua ngưỡng cửa. Các cánh cửa lại xịch mở ra. Gã lên tàu - vào toa tàu sát cạnh toa chúng tôi.

Đôi mắt tôi hướng sang cánh cửa nối giữa các toa tàu. Nó bị khóa bằng một sợi xích - ơn Chúa vì chút nhân từ nhỏ nhoi. Các cánh cửa đóng sập hẳn và đoàn tàu bắt đầu chuyển bánh. Chúng tôi đưa Người Gấp xuống sàn và làm co lại một góc cùng ông sao cho gã xác sống từ bên toa kia không nhìn thấy.

" Chúng ta làm gì được đây?"Emma hỏi. "Ngay khi tàu dừng lần nữa, hắn sẽ tới thẳng đây và tìm ra chúng ta."

"Chúng ta có chắc chắn đó là một gã xác sống không?" Addison hỏi.

"Mèo có mọc ra trên cây không?" Ema hỏi lại.

" Ở phần này của thế giới thì không."

"Vậy thì tất nhiên chúng ta không hoàn toàn chắc chắn rồi. Nhưng nói về xác sống, có một câu nói lâu đời: nếu không chắc, cứ đoán thế."

Addison thở dài. "Toàn bộ cái vụ lẩn như trạch này," nó nói đầy khinh miệt, như thể nói là một người sành ăn và ai đó vừa mang ra một miếng pho mát Mỹ vuông vắn vô vị. "Chẳng có trí tưởng tượng gì cả. Chẳng lẽ chúng ta không thể thử lén lút làm trò?" Trà trộn vào đám đông? Đấy mới gọi là thuật. Rồi biết đâu chúng ta cứ tà tà bước đi mà không ai nhận ra."

"Tôi cũng ghét lẩn trốn chẳng kém gì ai." Tôi nói. "Song Emma và tôi trông như sát nhân cầm rìu hồi thế kỷ mười chín vậy, còn ông thì là một con chó đeo kính. Chúng ta chắc chắn sẽ bị phát hiện."

"Trừ khi người ta bắt đầu sản xuất kính áp tròng cho chó, còn không thì tôi vẫn buộc phải làm bạn với cặp kính này thôi. "Addison cằn nhằn.

"Lúc cậu cần thì cái con hồn rỗng đấy ở đâu không biết?" Emma nói như đúng rồi.

" Nếu chúng ta lên thì nó bị tàu cán qua." Tôi nói. "Mà cậu nói vậy là có ý gì?"

"Chỉ là trước đó nó đã khá được việc."

" và trước đó nó đã thiếu chút nữa giết chúng ta - hai lần! Không, ba lần! Không cần biết tớ đã làm cách nào để kiểm soát nó, cách đó cũng có phần hên xui, và đến lúc tớ không làm được thì sao? Chúng ta chết chắc."

Emma không trả lời ngay, nhưng cô nhìn tôi chằm chặp một hồi, rồi nắm lấy bàn tay tôi, bàn tay đã đóng đầy bụi bẩn, cô đặt lên một, rồi hai nụ hôn thật dịu dàng.

"Vì sao vậy?" Tôi ngạc nhiên hỏi.

"Cậu không hề biết, đúng không?"

"Biết cái gì cơ?"

"Biết mình phi thường đến độ nào."

Addison rên lên.

"Cậu có một năng lực đáng kinh ngạc." Emma thì thầm. " Tớ chắc chắn tất cả những gì cậu cần là được thực hành nhiều hơn chút nữa."

"Có thể. Nhưng thực hành thường có nghĩa là phải thất bại trong một thời gian, mà thất bại trong trường hợp này nghĩa là sẽ có người bị giết."

Emma siết chặt bàn tay tôi. "À, để mài giũa kỹ năng mới của cậu thì chẳng có gì hữu ích bằng một chút áp lực."

Tôi cố nặn ra nụ cười nhưng không thể. Nghĩ đến những tổn hại mình có thể gây ra, trái tim tôi quá đau đớn. Thứ năng lực này làm tôi thực sự có cảm giác như một khẩu súng đã nạp đạn nhưng tôi lại không biết sử dụng thế nào. Quỷ tha ma bắt, tôi thậm chí còn chẳng biết phải chĩa đầu nào về phía mình, đầu nào về phía địch. Tốt nhất nên bỏ nó xuống thay vì để nó nổi tung trên tay tôi.

Nghe thấy tiếng động ở đầu kia toa tàu, chúng tôi ngẩng đầu lên thì thấy cánh cửa thông toa mở ra. Cánh cửa đó không được cái xích, và lúc này hai thiếu niên mặc đồ da lảo đảo bước vào tòa chúng tôi.

"Chúng mình sẽ có gặp rắc rối mất!" Cô gái vừa nói vừa hôn lên cổ cậu trai.

Cậu trai vuốt một món tóc làm dáng đang rủ xuống mắt mắt lên. -" Anh vẫn làm chuyện này suốt mà, em yêu. " - rồi nhìn thấy chúng tôi, cậu ta cứng đờ ra như bị đóng băng, đôi lông mày trợn ngược. Cánh cửa họ vừa đi qua đóng sập lại sau lưng.

"Này." Tôi nói một cách thản nhiên, như thế không phải chúng tôi đang nằm phục xuống cạnh một người sắp chết, cả người bê bết máu. " Có chuyện gì thế?"

Đừng phát hoảng. Đừng làm chúng tôi bị lộ.

Cậu trai cau mày. "Còn anh bạn...?"

"Mặc đồ hóa trang." Tôi đáp. "Bị máu giả hắt lên."

"Ồ." Cậu trai nói, rõ ràng chẳng hề tin tôi.

Cô gái nhìn chằm chằm vào Người Gấp. "Ông ta... "

"Say." Emma nói. "Say như chết. Cũng vì thế mà ông ta đã làm văng tung tóe hết số máu giả của chúng tôi ra sàn. Và văng lên chính ông ta nữa."

"Cả chúng tôi nữa." Addison nói. Hai thiếu niên nhất loạt quay phắt bắt đầu về phía nó, mắt họ còn mở to hơn nữa.

"Đồ ngốc." Emma lẩm bẩm. "Im lặng nào."

Cậu trai giơ một bàn tay run lẩy bẩy nên và chỉ về phía con chó. "Có phải nó vừa... "

Addison mới chỉ nói mấy từ. Chúng tôi có thể đánh trống lảng rằng đó chỉ là trò nói tiếng bụng, hay thứ gì khác chứ không như họ tưởng, song con chó lại quá kêu hãnh để vở câm.

" Tất nhiên là tôi không nói." Nó nói, mũi hếch lên. "Chó không thể nói tiếng Anh. Hay bất cứ ngôn ngữ loài người nào khác - ngoại trừ, trong một ngoại lệ đáng ghi nhận, tiếng Luxembourg, vốn chỉ có các chủ ngân hàng và người Luxembourg hiểu được, và vì thế chẳng mấy hữu ích. Không, cô cậu đã ăn phải thứ gì đó không ổn và đang bị một cơn ác mộng, có thế thôi. Bây giờ, nếu cô cậu không thấy quá phiền, các bạn tôi cần mượn quần áo của cô cậu. Làm ơn cởi ra ngay lập tức."

Tại mét và run lẩy bẩy, cậu trai bắt đầu cởi áo khoác da của mình ra, nhưng chỉ mới có được một tay áo thì cậu ta đã khuỵu xuống lăn đùng ra sàn bất tỉnh. Thế rồi cô gái bắt đầu la hét, và không ngừng lại.

Trong giây lát, gá xác sống đã đấm thình thình vào cánh cửa bị xích, đôi mắt trắng dã của hắn long lên chết chóc.

"Thật quá nhiều cho vụ lén lút chuồn êm." Tôi nói.

Addison quay lại nhìn hắn. "Đúng là một gã xác sống." Nó nói, rồi gật gù đầy vẻ thông thái.

"Tôi lấy làm mừng là chúng ga đã khám phá được bí ẩn đó." Emma nói.

Toa tàu xóc nẩy và có tiếng phanh ken két vang lên. Chúng tôi đang vào một ga. Tôi kéo Emma đứng lên và chuẩn bị chạy.

"Còn Sergei thì sao?" Emma nói, quay người lại nhìn ông.

Chạy thoát khỏi hai gã xác sống trong khi Emma vẫn còn đang phục hồi sức lực đã khó khăn lắm rồi; ôm theo cả Người Gấp trong tay tôi, việc này sẽ là bất khả thi.

"Chúng ta sẽ buộc phải để ông ấy lại." Tôi nói. "Ai đó sẽ tìm thấy và mang ông ấy tới bác sĩ. Đó là cơ hội tốt nhất cho ông ấy - và cho cả chúng ta."

Thật ngạc nhiên, cô đồng ý. "Tớ nghĩ đó là điều ông ấy muốn." Cô hối hả đến bên ông. "Xin lỗi, chúng cháu không thể mang ông theo được. Nhưng cháu tin chắc chúng ta sẽ còn gặp lại."

"Ở thế giới bên kia." Ông rên rỉ, mắt hé mở. "Ở Abaton."

Với những lời bí ẩn đó cùng tiếng la hét của cô gái oang oang bên tai chúng tôi, đoàn tàu dừng lại và các cánh cửa mở ra.

* * *

Chúng tôi không khôn khéo. Chúng tôi không tà tà phong nhã. Ngay khoảnh khắc các cánh cửa tàu mở ra, chúng tôi chỉ có giò chạy.

Gã xác sống ra khỏi toa tàu của hắn và xông vào toa chúng tôi, lúc đó chúng tôi đã lao qua cô gái đang la hét, lao qua phía trên cậu trai bất tỉnh, xuống ke ga, rồi vất vả cưỡng lại cả cảm ịt đám đông ùa lên tàu như một đàn cá đẻ trứng. Nhà ga này, không như các ga trước, đông nghịt người.

"Kia!" Tôi reo lên, kéo Emma về phía tấm biển LỐI RA đang sáng lên đằng xa. Tôi hy vọng Addison đang ở đâu đó dưới chân, nhưng quanh chúng tôi đông nghịt người tới mức tôi khó mà nhìn thấy sàn ga. Thật may, sức lực đã trở lại với Emma - hay một luồng adrenalin đang tràn trong tôi - vì tôi không nghĩ mình có thể đỡ được cô và chen qua biển người này.

Khi gã xác sống lao ra khỏi tàu, vừa xô đây các hành khách vừa hét lớn Tôi là nhân viên công lực! Và Tránh đường cho tôi! Và Chặn mấy đứa trẻ kia lại! Thì chúng tôi và đoàn tàu đã cách nhau một quãng chừng sáu mét với khoảng năm mươi người ở giữa. Hoặc chẳng có ai có thể nghe thấy hắn trong những âm thanh ầm ĩ vang vọng của nhà ga, hoặc chẳng ai để ý. Tôi ngoái lại nhìn thấy hắn đang tiến đến gần, và đúng lúc đó Emma bắt đầu quét chân hết sang trái lại qua phải ngáng chân mọi người trong khi chúng tôi chạy. Người ta la lối Rồi ngã nhào thành đống sau lưng chúng tôi, và khi tôi ngoái lại lần nữa, gã xác sống đang vật lộn dẫm lên những cái chân và những tấm lưng để rồi nhận lại những cái đập bằng ô và cặp. Thế rồi hắn dừng lại, mặt đỏ bừng và chán nản, mở bao đựng súng ra. Nhưng cái hố ngăn cách đám đông tạo nên giữa chúng tôi và hắn lúc này đã toác ra quá rộng, và dù tôi dám chắc hắn đủ nhẫn tâm để bắn vào một đám đông, hắn cũng không dại đến mức làm việc đó. Sự hoảng loạn sau phát súng hẳn sẽ khiến việc bắt chúng tôi còn khó hơn.

Lần thứ ba tôi ngoái lại, hắn đã tụt lại sau rất xa và bị chìm nghỉm giữa đám đông đến mức tôi hầu như không nhìn thấy hắn. Có lẽ hắn không thực sự quan tâm tới việc có bắt được chúng tôi hay không. Nói cho cùng, chúng tôi chẳng phải là một mối đe dọa lớn lao hay một phần thưởng hậu. Có lẽ con chó nói đúng: so với một Chủ Vòng, chúng tôi hầu như chẳng đáng để bận tâm đến.

Nửa đường tới lối ra, đám đông đã đủ thưa để chúng tôi có thể chạy hẳn hoi - song chúng tôi mới chỉ sải chân được vài bước thì Emma túm lấy ống tay áo tôi và kéo tôi dừng lại. "Addison!" Cô kêu

lên, ngoái lại nhìn quanh. " Addison đâu rồi?"

Một lát sau, con chó chạy vụt ra từ đám đông chật ních, một dải vải dài màu trắng mọc vào một cái gai trên vòng cổ của nó. "Cô cậu đợi tôi!" Nó nói. " Tôi bị mắc vào tất của một quý bà... "

Những cái đầu quay lại trước tiếng nó.

"Đi thôi, giờ chúng ta không dừng lại được đâu!" Tôi nói.

Emma giật cái tất ra khỏi vòng cổ của Addison, và chúng tôi lại chạy tiếp. phía trước chúng tôi có một thang cuốn và một thang máy. Thang cuốn hoạt động nhưng rất đông người, vậy là tôi hướng cả bọn về phía thang máy. Chúng tôi chạy ngang qua một phụ nữ màu xanh lơ từ đầu tới chân, và tôi không khỏi quay đầu lại nhìn chằm chằm trong khi hai chân vẫn đưa tôi chạy tiếp. Mái tóc bà ta nhuộm xanh lơ, khuôn mặt chìm sau lớp hóa trang xanh lơ, và bà ta mặc bộ áo liền quần bó sát người, cũng xanh lơ nốt.

Người phụ nữ chỉ vừa qua khuất tầm mắt thì tôi thấy một người khác nom còn kỳ dị hơn: một người đàn ông có cái đầu được chia dọc làm hai nửa, một bên tóc bị cháy trụi, trong khi bên kia còn nguyên vẹn, tóc uốn lượn sóng thật sành điệu. Nếu Emma có để ý tới người này, cô cũng không ngoái lại nhìn. Có thể cô đã quá quen với việc gặp gỡ những người đặc biệt thực sự nên những người bình thường trông có vẻ đặc biệt khó khiến cô bận tâm. Nhưng nếu họ không phải người bình thường thì sao? Tôi thầm nghĩ. Nhỡ họ là những người đặc biệt, và thay vì hiện tại chúng ta đã chui vào một Vòng mới thì sao? Nhỡ...

Thế rồi tôi nhìn thấy hai cậu nhóc đang đấu với nhau bằng kiếm phát sáng cạnh một cái những chiếc máy bán hàng tự động, mỗi khi hai thanh kiếm chạm nhau, nhựa đập vào nhựa, một tiếng cạch lại vang lên, và thực tế hiện ra thật rõ nét. Những người nom kỳ lạ này không phải là người đặc biệt. Họ là những người hâm mộ phim truyện cuồng nhiệt.

Chúng tôi đúng là đang ở hiện tại.

Ở phía trước cách trừng sáu mét, cửa thang máy mở ra. Chúng tôi hối hả ùa tới và chen lấn lao vào trong, tay đập vào vách trong cùng của buồng thang máy, trong khi Addison bốn chân nhanh nhẹn lăn lộn nhào vào. Tôi quay lại vừa kịp lúc để thoáng thấy hai thứ qua các cánh cửa đang đóng lại: gã xác sống lách ra khỏi đám đông và chạy như tên bắn về phía chúng tôi, và xa hơn, ở chỗ đường ray đoàn tàu đang chạy đi, con hồn rỗng nhảy từ trên nóc toa tàu cuối cùng lên trần nhà ga, đu đưa như một con nhện, những cái lưỡi bám vào một trụ lắp đèn, cặp mắt đen tăm tối nhìn chòng chọc vào tôi.

Rồi cửa đóng lại và chúng tôi nhẹ nhàng lướt lên trên, ai đó nói. "Lửa đâu, các bạn?"

Một người trung niên đứng ở góc thang máy, mặc đồ hóa trang và cười nhạo. Áo sơ mi của ông bị xé rách, khuôn mặt chằng chịt những vết cắt giả, và buộc vào đầu một cánh tay theo kiểu thuyền trưởng Hook là một cái cưa máy đấm máu.

Emma thấy ông ta thì vội lùi lại một bước." Ông là ai?"

Ông ta có vẻ hơi tự ái. "Ồ, thôi nào?"

" Nếu ông thực sự biết lửa đâu, đừng trả lời."

Cô bắt đầu giơ hai bàn tay lên nhưng tôi với tay ra ngăn cô lại.

"Ông ấy chẳng là ai cả." tôi nói.

" Tôi nghĩ tôi đã có một lựa chọn hiển nhiên cho năm nay." người đàn ông lẩm bẩm. Ông ta nhướng một bên mày và giơ cái cưa máy của mình lên một chút. "Tên tôi là Ash. Cô biết...Đội quân bóng tối chứ?"

"Chưa từng nghe thấy cả hai." Emma nói. "Chủ Vòng của ông là

ai?"

"Cái gì của tôi cơ?"

"Ông ấy chỉ vào vai một nhân vật thôi." Tôi cố giải thích, song cô không nghe tôi.

"Không cần biết ông là ai." Cô nói. "Chúng ta có thể sử dụng một đội quân, và ăn mày thì không thể đòi xôi gấc. Những người còn lại của ông đâu?"

Người đàn ông đảo mắt. "Tức-Cười-Quá. Cô cậu nhắng thật. Tất cả mọi người đều ở trung tâm lễ hội, hiển nhiên rồi."

"Ông ấy mặc đồ hóa trang." Tôi thì thầm với Emma. Rồi với ông ta: " Cô ấy không xem nhiều phim lắm."

"Một bộ đồ hóa trang ư?" Emma cau mày. "Nhưng ông ta là người lớn rồi."

"Thế thì sao?" Người đàn ông nói, nhìn chúng tôi từ đầu tới chân. "Và các cô cậu định giá cha là ai đây? Những Kẻ Vật Vờ Kỳ Quái? Hay Liên Đoàn Những Kẻ Bĩnh Ra Quần Siêu Đẳng?"

"Những đứa trẻ đặc biệt." Addison nói, cái tôi của con chó không cho phép nó im lặng lâu hơn nữa. "Và tôi là con thứ bảy của người con thứ bảy có một dòng dõi chó lâu đời và danh giá của... "

Người đàn ông ngất xỉu trước khi Addison kịp kết thúc, đầu cộc xuống sàn beng một tiếng khiến tôi co rúm lại.

"Ông phải ngừng cái kiểu ấy đi." Emma nói, rồi không kìm nói mà cười hết cỡ.

" Đáng đời hắn lắm." Addison nói. "Thật là một kẻ thô thiển. Giờ nhanh lên, nẫng ví của hắn đi."

"Không đời nào!" Tôi nói. "Chúng ta không phải là kẻ cắp."

Addison khịt mũi. " Tôi dám nói là chúng ta cần nó hơn hắn đấy."

" Ông ta ăn mặc kỳ quái như thế làm cái gì nhỉ?"

Thang máy tinh một tiếng và các cánh cửa bắt đầu trượt mở ra.

"Tớ nghĩ cậu sắp tìm ra câu trả lời rồi." Tôi nói.

* * *

Cửa thang máy mở ra, và như một phép màu, thế giới tràn ngập ánh sáng ban ngày trải rộng trước mắt chúng tôi, chói lòa tới mức chúng tôi phải che mắt lại. Tôi khoan khoái hít căng phổi thứ không khí trong lành trong khi chúng tôi bước ra một vỉa hè đông đúc. Chỗ nào cũng đông nghịt người mặc đồ hóa trang: các siêu anh hùng mặc đồ bó sát bằng vải co dãn, những gã Zombie dưới lớp hóa trang dày bự đang đi lê lết, những cô gái bắt chước các nhân vật hoạt hình Nhật Bản với quần mắt to đen sì vung vẩy những chiếc rìu chiến. Họ xúm lại thành từng đám kỳ dị khó tin và tràn cả ra đường làm nghẽn giao thông, bị nhốt như một bầy thiêu thân về phía một tòa nhà đồ sộ xám xịt, nơi có một tấm băng rôn ghi dòng chữ: HÔM NAY LÀ LỄ HỘI TRUYỆN TRANH!

Emma lùi trở lại phía thang máy. "Toàn bộ chuyện này là cái gì vậy?"

Addison nhướng mắt lên phía trên vành kính nhìn anh chàng Joker với mái tóc màu xanh lục ban chỉnh trang lại khuôn mặt sơn vẽ của mình. "Cứ luận từ trang phục của họ, có vẻ đây là một lễ hội tôn giáo nào đó."

"Đại loại là thế." Tôi nói, đồng thời dỗ dành Emma qua lại vỉa hè. "Nhưng đừng sợ - họ là những người bình thường mặc đồ hóa trang mà thôi, trong mắt họ chúng ta cũng có vẻ thế. Chúng ta chỉ

phải lo ngại về gã xác sống đó thôi."Tôi không nhắc tới con hồn rỗng, hi vọng là đánh lạc hướng nó khi chui vào thang máy. "Chúng ta cần tìm nơi ẩn náu cho tới khi hắn rời đi, rồi sau đó lén lút quay trở lại ga tàu điện ngầm... "

"Không cần phải thế." Addison nói, rồi nó phăm phăm chạy xuống côn phố đông nghịt, mũi không ngừng đánh hơi.

"Này!" Emma gọi theo nó. " Ông đi đâu thế?"

Nhưng con chó đã chạy vòng trở lại.

" Hoan hô thần may mắn!" Nó nói, vẫy vẫy cái đuôi ngắn cũn. "Cái mũi mách bảo tôi rằng các bạn của chúng ta được đưa từ chỗ tàu điện ngầm đến đây, qua thang máy đó. Hóa ra chúng ta đang đi đúng hướng!"

"Cảm ơn các loài chim." Emma nói.

"Ông nghĩ ông có thể lần theo dấu vết của họ được không?" Tôi hỏi."

"Tôi nghĩ tôi có thể làm được không á? Đâu phải ngẫu nhiên họ gọi tôi là Addison Đáng Kinh Ngạc! Vì sao ư, chẳng có một hương liệu, một mùi thơm, một thứ nước hoa đặc biệt nào tôi lại không thể gửi được kể cả từ một trăm mét... "

Addison dễ dàng bị chủ đề sự xuất chúng của nó làm phân tán tư tưởng, ngay cả khi đang có chuyện cấp bách ở trước mắt, và giọng nói oang oang đầy kiêu hãnh của nó có xu hướng kéo dài ra.

"Ờ, chúng tôi hiểu rồi." Tôi nói, nhưng nó vẫn hào hứng thao thao bất tuyệt, giờ vừa nói nó vừa bước theo cái mũi của mình.

"... và tôi có thể tìm ra một người đặc biệt trong một đống hồn rỗng, một Chủ Vòng trong một chuồng đầy chim..."

Chúng tôi đuổi theo con chó vào giữa đám đông mặc đồ hóa trang, chen giữa chân của một anh lùn đi cà kheo, vòng qua một công chúa ma cà rồng, thiếu chút nữa đâm vào một Pikachu và một Edward Tay Kéo đang nhảy điệu van-xơ trên phố. Tất nhiên, các bạn của chúng ta đã bị đưa theo lối này. Tôi thầm nghĩ. Đó là một màn ngụy trang hoàn hảo - không chỉ cho chúng tôi, những người sẽ trông hoàn toàn bình thường giữa cảnh này, mà cả những gã xác sống đang áp giải một đoàn những đứa trẻ đặc biệt. Thậm chí dù ai đó trong số họ dám kêu cứu, liệu có ai cho là họ kêu cứu thật để mà can thiệp? Người ta đang diễn trò khắp xung quanh, đang ngẫu hứng diễn những màn chiến đấu, đang gầm gừ trong những bộ trang phục quái gở, rên rỉ như những gã Zombie. Mấy đứa trẻ lạ lùng kêu lên rằng những kẻ muốn cướp đi linh hồn của chúng bắt cóc chúng ư? Sẽ chẳng có ai buồn nhướng mày.

Addison đi một vòng, ngửi hít đám đông, rồi ngồi xuống, vẻ bối rối. Thật kín đáo, vì ngay cả trong đám đông này có một con chó biết nói cũng vẫn gây sốc, tôi cúi xuống hỏi xem có chuyện gì.

"Chỉ là...e hèm." Nó ấp úng. " Có vẻ như tôi đã..."

"Để mất dấu sao?" Emma hỏi. "Tôi cứ nghĩ mũi ông không bao giờ sai lầm cơ đấy."

"Tôi chỉ để lạc mất dấu vết thôi. Nhưng tôi không hiểu tại sao... nó dẫn tới đây một cách khá rõ ràng, thế rồi biến đâu mất."

"Buộc lại dây giày của cậu đi." Emma đột nhiên nói. "Ngay."

Tôi cúi xuống nhìn đôi giày. Nhưng chúng..."

Cô túm lấy cánh tay tôi và kéo mạnh tôi xuống. "Buộc. Dây. Giày. Của. Cậu. Lại." Cô nhắc lại, rồi há miệng tạo khẩu hình. Xác sống!

Chúng tôi quỳ gối xuống đó, nấp dưới những cái đầu của đám

đông lộn xộn này. Rồi một tiếng nhiễu chói tai một giọng nói méo mó vang lên qua một chiếc bộ đàm: "Mã 141! Tất cả thành viên quay về trình diện tại điểm tập kết ngay lập tức!"

Gã xác sống đã lại gần. Chúng tôi nghe thấy hắn trả lời bằng giọng cộc cằn có khẩu âm kì lạ: "M đây. Tôi đang truy lùng những kẻ tẩu thoát. Yêu cầu cho phép tiếp tục tìm kiếm. Hết"

Tôi căng thẳng đưa mắt nhìn Emma.

"Từ chối, M. Đám dọn dẹp sẽ càn sạch khu vực sau. Hết."

"Thằng nhóc ít nhiều có ảnh hưởng đến Đám Dọn Dẹp. Cuộc càn quét có thể không hiệu quả."

Đám dọn dẹp. Hắn hắn đang nói tới đám hồn rỗng. Và chắc chắn hắn đang nói về tôi.

"Từ chối!" Giọng nói bị vỡ kia nói. "Quay lại trình viện ngay lập tức hoặc tối nay anh ở dưới hố, hết!"

Gã xác sống khẽ đáp "Đã rõ" vào bộ đàm của hắn rồi rảo bước đi.

"Chúng ta cần bám theo hắn." Emma nói. "Hắn có thể dẫn chúng ta tới chỗ những người khác!"

"Và tiến thẳng vào hang cọp."

Addison nói. "Dù tôi đoán khó tránh khỏi việc đó."

Tôi vẫn đang bàng hoàng. "Chúng biết tớ là ai." Tôi nói. "Hắn chúng đã thấy điều đó làm."

"Đúng rồi." Emma nói. "Và điều đó khiến chúng sợ chết khiếp!"

Tôi đứng thẳng người lên để dõi nhìn gã xác sống rời đi. hắn lách qua đám đông, nhảy qua một rào chắn giao thông, tôi chạy về

phía một chiếc xe cảnh sát đang đỗ.

Chúng tôi theo sau hắn tới chỗ rào chắn. Tôi nhìn quanh, có mường tượng ra nước đi tiếp theo của những kẻ bắt cóc. Đằng sau chúng tôi là đám đông, còn ở đằng trước, phía sau rào chắn, những chiếc xe đang lượn lờ quanh các khối nhà tìm chỗ đậu. "Có lẽ các bạn của chúng ta đã đi bộ cùng lắm là tới đây." Tôi nói. " rồi bị đưa lên một chiếc xe."

Tươi tỉnh hẳn, Addison đứng nhổm trên hai chân sau nghển đầu nhìn qua phía trên rào chắn giao thông. "Phải! Hẳn là thế. Chàng trai thông minh đấy!"

"Có gì mà ông phải hào hứng thế?" Emma nói. " Nếu họ bị đưa đi bằng xe, thì lúc này họ có thể ở bất cứ đâu rồi!"

" Vậy thì chúng ta sẽ theo họ tới bất cứ đâu." Addison nhấn mạnh. "Dù tôi ngờ rằng họ đã ở xa chết khiếp rồi. Chủ cũ của tôi có một ngôi nhà trong thành phố cách đây không xa, và tôi biết rõ khu vực này của thành phố. Không có cảng lớn hay điểm nào gần đây để rời khỏi London - nhưng lại có vài lối vào các Vòng Thời Gian. Nhiều khả năng họ đã bị đưa tới một trong những Vòng này. Giờ nhấc tôi lên nào!"

Tôi làm theo, và với sự trợ giúp của tôi, nó leo qua rào chắn và bắt đầu đánh hơi ở phía bên kia. Chỉ sau vài giây, đó là đã tìm được dấu vết mùi các bạn của chúng tôi. "Lối này!" Nó nói, hướng xuống phố về phía gã xác sống, lúc này đã chui vào trong chiếc xe cảnh sát và đang lái xe đi.

"Có vẻ chúng ta phải đi bộ thôi." Tôi nói với Emma. "Cậu nghĩ cậu có đi được không?"

"Tớ sẽ cố." Cô nói. "Miễn là chúng ta tìm thấy một Vòng Thời Gian trong vòng vài giờ. Nếu không tớ sẽ có thể bắt đầu có tóc bạc vào vết chân chim." Cô mỉm cười, như thể đây là một chuyện có

thể mang ra đùa giỡn.

"Tớ sẽ không để chuyện đó xảy ra." Tôi nói.

Chúng tôi nhảy qua rào chắn. Tôi nhìn lại lần cuối cùng ga tàu điện ngầm đằng sau.

" Cậu có thấy con hồn rỗng không?" Emma hỏi.

"Không. Tớ không biết nó ở đâu. Và chuyện đó khiến tớ thấy lo lắng."

"Mỗi thời điểm là một chuyện thôi." Cô nói.

* * *

Emma gắng gượng được đến đâu, chúng tôi đi nhanh hết mức đến đó, nép vào bên đường vẫn còn chìm vào bóng râm buổi sáng, để mắt tới cảnh sát vào đi theo cái mũi của Addison. Chúng tôi đi vào một khu công nghiệp gần các bến tàu, sông Thames hiện ra tối sẫm qua những khoảng trống giữa các nhà kho, rồi sau đó tới một khu vực mua sắm trang hoàng rực rỡ, những cửa hàng lấp lánh dưới các tòa nhà lắp kính. Phía trên mái các tòa nhà, tôi thoáng thấy mái vòm của nhà thờ lớn Thánh Paul, đã nguyên lành trở lại, bầu trời xung quanh thật trong và xanh. Bom đã được ném xuống hết và những chiếc máy bay ném bom đã mất từ lâu - bị bắn rơi, bị tháo dỡ làm thế liệu, hay lui vào các viện bảo tàng, để rồi nằm phủ bụi sau những hành gây chắn khách tham quan, để những cô bé cậu bé học sinh trố mắt ngắm nhìn, với chúng, cuộc chiến tranh này cũng xa xăm chẳng kém gì những cuộc Thập Tự Chinh. Với tôi, theo đúng nghĩa đen, nó mới chỉ là ngày hôm qua. thật khó tin chỉ mới đêm qua thôi, đây cũng chính là những con phố tối om đầy những hố pm sâu hoắm chúng tôi đã chạy qua để bảo mạng. Giờ đây thật không nhận ra nổi chúng, những dãy cửa hàng mua sắm dường như đã tái sinh từ tro tàn - và cả những con người đang đi lại trên các con phố này, đầu cúi xuống, dán mắt dán tai vào điện

thoại di động, mặc đồ hàng hiệu. Hiện tại dường như đột nhiên thật xa lạ với tôi, thật tầm thường và điên rồ. Tôi có cảm giác như một vị anh hùng trong thần thoại vừa tìm đường trở về từ thế giới dưới lòng đất thì để nhận ra thế giới trên mặt đất cũng bị đoạ dày y hệt như dưới kia.

Thế rồi tôi sực tỉnh-tôi đã trở lại. Một lần nữa, tôi đã xuyên về hiện tại, mà lần này không cần tới sự can thiệp của cô Peregrine ... điều vốn được cho là không thể.

"Emma?" Tôi nói. "Làm thế nào tớ tới được đây?"

Cô chăm chú nhìn vào đường phố phía trước, không ngừng quan sát từng điểm một xem có phát hiện rắc rối tiềm tàng nào không.

"Đâu cơ, London ấy à? Đi tàu, đồ ngốc."

"Không." Tôi hạ giọng. "Ý tớ là hiện tại. Cậu từng nói cô Peregrine là người duy nhất có thể đưa tớ trở về."

Cô quay lại nhìn tôi, đôi mắt nheo lại. "Phải."cô chậm rãi nói. "Đúng thế."

" Hay là cậu nghĩ thế."

"Không, cô ấy là người duy nhất, tớ dám chắc. Đó là cách mọi thứ diễn ra."

" Vậy thì làm thế nào tớ tới được đây?

Cô ngơ ngác. " Tớ không biết, Jacob. Có thể..."

"Kia!" Addison lên tiếng đầy phấn khích, và chúng tôi ngừng bắt lại băn khoăn quan sát. Thân hình nó căng cứng, hướng xuống cuối con phố chúng tôi vừa rẽ vào. " Giờ tôi ngửi thấy mùi của hàng tá người đặc biệt - hàng tá và hàng tá - mà mùi còn rất mới!"

"Thế nghĩa là sao?" Tôi hỏi.

"Những người đặc biệt bị bắt cóc khác đã bị đưa qua lối này, không chỉ riêng các bạn của chúng ta." Emma nói. "Hang ổ của lũ xác sống chắc hẳn phải gần đây."

"Ở gần đây sao?" Tôi hỏi. Khối nhà này san sát những kiểu cửa hiệu bán đồ ăn nhanh và những tiệm bán đồ lưu niệm tồi tàn, và chúng tôi đứng đúng giữa khung cửa thắp đèn nê ông của một quán ăn rẻ tiền nhớp nháp. " Tớ đoán tớ đã hình dung ra nơi nào đó... âm khí nặng nề hơn."

"Như hầm tối trong một tòa lâu đài u ám nào đó." Emma vừa nói vừa gật đầu.

"Hay ở một trại tập trung bao quanh là lính gác và hàng rào dây thép gai." Tôi nói.

"Trên tuyết. Như hình vẽ của Horace."

"Biết đâu chúng ta lại tìm ra một nơi như thế." Addison nói. "Nhớ nhé, đây rất có thể chỉ là lối vào một Vòng Thời Gian thôi."

Bên kia đường, khách du lịch đang tự chụp hình mình phía trước một trong những mốt điện thoại màu đỏ là biểu tượng của thành phố. Rồi họ để ý thấy chúng tôi và hướng máy ảnh ra, chụp vội một kiểu.

"Này!" Emma nói. "Không chụp ảnh!"

Họ bắt đầu nhìn chằm chằm. Không còn được những người dự lễ hội truyện tranh bao quanh, chúng tôi trơ khấc ra như những ngón tay cái bầm dập rướm máu.

"Theo tôi." Addison rít lên. "Mọi dấu vết đều hướng theo lối này."

Chúng tôi hối hả lao theo nó xuống cuối khối nhà.

"Giá như Millard ở đây." Tôi nói. "Cậu ta có thể đi thám thính nơi này mà không bị phát hiện."

"Hoặc giá như Horace ở đây, cậu ấy có thể nhớ ra một giấc mơ có ích cho chúng ta." Emma nói.

"Hay tìm quần áo mới cho chúng ta." Tôi bồi thêm.

" Thôi đi cậu ơi, tôi khóc bây giờ đây này." Emma nói.

Chúng tôi tới một cầu tàu nhộn nhịp. Mặt trời nhô lên khỏi mặt nước, một đoạn lạch hẹp của dòng sông Thames ảm đạm, và từng đòan du khách đội tấm lưỡi trai che nắng và đeo túi bên hông lạch bạch bước xuống hoặc bước lên từ mấy chiếc tàu thủy lớn, những chiếc tàu cung cấp dịch vụ tham quan London na ná hoặc y hệt nhau.

Addison dừng lại. " Họ đã bị đưa tới đây." Nó nói. "Có vẻ họ đã bị đưa xuống một chiếc tàu."

Chúng tôi đi theo cái mũi của nó qua đám đông từ một bến tàu vắng tanh. Đúng là lũ xác sống đã đưa các bạn của chúng tôi xuống một chiếc tàu, và giờ chúng tôi cần đuổi theo - nhưng bằng cái gì đây? Chúng tôi đi bộ theo cầu tàu tìm phương tiện di chuyển.

"Làm thế này sẽ chẳng bao giờ hiệu quả đâu." Emma cằn nhằn. " Những chiếc tàu này quá to và quá đông. Chúng ta cần một chiếc tàu nhỏ - thứ gì đó chúng ta có thể tự lái."

"Đợi chút." Addison nói, mũi chun lại. Nó lon ton chạy đi, hướng mũi về phía những đống ván gỗ. Chúng tôi đi theo nó băng qua cầu, xuôi xuống một bờ dốc thoai thoải không có biển báo đã bị các du khách lãng quên. Bờ dốc dẫn xuống một cầu tàu thấp hơn, nằm dưới con phố, tầm tầm mực nước. Chẳng có ai ở đây; nơi này vắng tanh.

Đến đây, Addison dừng lại, tỏ vẻ cực kì tập trung. "Những người đặc biệt đã đi theo lối này."

"Những người đặc biệt bạn chúng ta ư?" Emma hỏi.

Con chó ngửi ngửi cầu tàu lần nữa rồi lắc đầu. "Không phải bạn chúng ta. Nhưng có rất nhiều dấu vết ở đây, cả mới lẫn cũ, cả mạnh lẫn nhạt, tất cả trộn lẫn vào nhau. Đây là một lộ trình được sử dụng thường xuyên."

Phía trước chúng tôi, cầu tàu thu hẹp lại và biến mất phía dưới cầu tàu chính, bị nuốt chửng vào bóng tối trong đó.

"Ai sử dụng thường xuyên cơ?" Emma nói, bồn chồn nhìn chăm chăm vào bóng tối. " Tôi chưa bao giờ nghe nói tới bất cứ lối vào Vòng Thời Gian nào dưới một cầu tàu ở Wapping cả."

Addison không có câu trả lời nào. Không thể làm gì khác ngoài bước tới và khám phá, vậy là chúng tôi làm thế, bồn chồn tiến vào bóng tối. Khi mắt chúng tôi thích nghi được, một cầu tàu khác hiện ra trong tầm nhìn - một nơi khác hoàn toàn so với cầu tàu nhập nắng, tươi vui phía trên đầu chúng tôi. Những tấm ván gỗ dưới này có màu xanh lục, mục nát, nhiều chỗ đã gãy. Cả một bầy chuột láo nháo vừa không ngớt kêu chin cht vừa chui thoăn thoắt qua một đống vỏ hộp vứt đi, rồi nhảy một quãng ngắn từ cầu tàu vào một chiếc thuyền nhỏ trông có vẻ cũ kỹ đang dập dềnh trên mặt nước tối đen giữa những cây cầu gỗ bám đầy rêu.

"Được lắm." Emma nói. " Tôi đoán là cần đánh nhiều thử một phen thôi..."

"Nhưng cái thuyền đó đầy nhóc chuột!" Addison thất kinh nói.

"Sẽ không lâu đâu." Emma nói, thắp một ngọn lửa nhỏ trên bàn tay mình. "Lũ chuột không hứng thú với sự có mặt của tôi lắm."

Vì có vẻ không có ai ở đây để ngăn trở, chúng tôi liền đi tới

chỗ chiếc thuyền, nhảy vòng tránh những tấm ván có vẻ yếu nhất, và bắt đầu tháo dây buộc thuyền khỏi cầu tàu.

"DỪNG LẠI!" Một giọng nói oang oang vọng ra từ trong thuyền.

Emma kêu ré lên, Addison ăng ẳng, còn tôi thiếu chút nữa mất lịm. Một người đàn ông ngồi sẵn trong thuyền - tại sao mãi đến lúc này chúng tôi mới trông thấy ông ta chứ? - chậm rãi đứng dậy, vươn dài người ra từng phân một cho tới khi ông ta đứng cao lừng lững trên đầu chúng tôi. Ông ta phải cao ít nhất hai mét mốt, thân hình đồ sộ trong một tấm áo khoác, còn khuôn mặt ẩn kín dưới một cái mũ trùm tối om.

"Tôi... tôi xin lỗi!" Emma lắp bắp. "Tình hình là... chúng tôi nghĩ chiếc thuyền này..."

"Có nhiều kẻ đã thử đánh cắp nó từ tay sharon!" Người đàn ông gầm lên. "Giờ thì sọ của chúng đã trở thành nơi ở của những sinh vật biển!"

" Tôi thề là chúng tôi không thể tìm cách..."

" Chúng tôi sẽ rời đi." Addison vừa lí nhí vừa lùi ra. "Rất xin lỗi đã quấy rầy ngài, thưa ngài."

"IM LẶNG!" Người đàn ông rống lên, bước lên cầu tàu ọp ẹp với một sải bước dài khủng khiếp. "Bất cứ kẻ nào tới vì cái thuyền của ta đều phải TRẢ GIÁ!"

Tôi khiếp vía toàn tập, và đến lúc Emma hét lớn "Chạy!" thì tôi đã quay người chực chạy rồi. Tuy vậy, chúng tôi chỉ mới chạy được vài bước thì bàn chân tôi thụt xuống một tấm ván mục và tôi ngã dập mặt xuống cầu tàu. Tôi cố bò đi nhưng đã bị tụt xuống cái lỗ tới tận đùi. Tôi bị mắc kẹt, và khi Emma cùng Addison quay lại để giúp tôi thì đã quá muộn. Người đàn ông trên thuyền đã đuổi

kịp chúng tôi, lừng lửng trên đầu và cười phá lên, tiếng cười ha hả của ông ta vang lên ầm ầm quanh chúng tôi. Có thể đó là ảo giác do trời tối, nhưng tôi dám thề tôi đã thấy một con chuột rơi xuống từ mũ trùm áo khoác của ông ta, và một con nữa chui ra từ ống tay áo trong khi ông ta từ tốn giơ cánh tay về phía chúng tôi.

"Tránh xa chúng tôi ra, đồ điên!" Emma hét lên, vỗ hai bàn tay vào nhau để thắp một ngọn lửa. Mặc dù ngọn lửa cô tạo ra không có tác dụng gì trong việc xua đi bóng tối bên trong cái mũ trùm của người giữ thuyền - Tôi dám ngờ là cả mặt trời cũng khó lòng làm nổi việc đó - nó cũng cho chúng tôi thấy thứ ông ta cầm trên bàn tay đang chìa ra, và đó không phải là một con dao hay bất cứ món vũ khí nào cả. Đó là một tờ giấy, được kẹp giữa ngón cái và ngón trỏ dài, trắng của ông ta.

Ông ta chìa ra cho tôi, cúi xuống thật thấp để tôi có thể với tới.

"Làm ơn." Ông ta bình tĩnh nói. "Đọc nó đi."

Tôi do dự. "Cái gì vậy?"

"Giá phải trả. Và một số thông tin liên quan tới phần việc của tôi."

Run rẩy vì sợ, tôi với tay lên cầm lấy tờ giấy. Tất cả chúng tôi cùng xúm lại đọc dưới ánh sáng từ ngọn lửa của Emma.

Tôi ngước nhìn lên người giữ thuyền khổng lồ. "Vậy đó chính là ông?" Tôi ngờ vực hỏi. "Ông là... Sharon?"

"Bằng xương bằng thịt." Ông ta đáp, giọng nó của ông ta trơn như bôi dầu khiến tôi thấy dựng tóc gáy.

"Thề có chim, quý ông này, ông làm chúng tôi suýt chết đấy!" Addison nói. "Liệu tất cả màn ầm ĩ vớ vẩn vừa rồi có thực sự cần thiết không?"

"Tôi xin lỗi. Tôi đang ngủ và các vị làm tôi giật mình."

"Chúng tôi đã làm ông giật mình ấy à?"

"Trong một lúc, tôi đã nghĩ các vị thực sự đang tìm cách lấy cắp thuyền cuả tôi." Ông ta cười khùng khục.

"Ha ha!" Emma lên tiếng, cười gượng. "Không, chúng tôi chỉ... muốn chắc chắn là nó được buộc cẩn thận thôi."

Sharon quay lại kiểm tra cái thuyền, vốn chỉ được buộc đơn giản bằng dây thừng vào một cọc gỗ.

"Vậy các vị thấy thế nào?" Ông ta hỏi, nở nụ cười hết cỡ phô bàn răng thành một hình trăng lưỡi liềm trắng mờ mở rộng ra bên dưới chiếc mũ trùm đầu.

"Hoàn toàn... ngăn nắp." Tôi nói, cuối cùng cũng rút được chân ra khỏi cái lỗ. "Buộc thuyền rất là, ừm, tốt."

"Bản thân tôi cũng không thể buộc được một cái nút khéo hơn thế." Emma nói trong khi giúp tôi đứng dậy.

"Nhân tiện." Addison nói. "Những người đã tìm cachs... có phải tất cả họ thực sự ...?" Nó nhìn về phía mặt nước tối tăm và nuốt ực tiếng rõ to.

"Đừng bận tâm chuyện đó." Người giữ thuyền nói. "Giờ các vị đã đánh thức tôi dậy, và tôi sẵn sàng phục vụ các vị. Tôi có thể làm gì cho các vị đây?"

"Chúng tôi cần thuê thuyền của ông." Emma nói rành rọt. "Để chúng tôi tự sử dụng."

"Tôi không cho phép điều dod" Sharon nói. "Tôi luôn điều khiển nó."

"À, thế thì tiếc quá!" Addison nói, hối hả quay đầu lại để rời đi.

Emma túm lấy vòng cổ của nó. "Đợi đã!" Cô khẽ rít lên. "Chúng ta chưa xong việc ở đây." Cô mỉm cười cầu tài với người giữ thuyền. "Là thế này, chúng tôi tình cờ có quen biết rất nhiều người đặc biệt đã đ tỏ qua..."

Cô nhìn quanh, tìm từ phù hợp.

"... nơi này. Có phải vì có một lối vào Vòng Thời Gian ở gần đây không?"

"Tôi không biết cô muốn nói gì." Sharon nói dứt khoát.

"Được rồi, tất nhiên ông không thể cứ thế thừa nhận điều đó. Tôi hoàn toàn hiểu. Nhưng với chúng tôi, ông không có gì phải lo. Hiển nhiên, chúng tôi là..."

Tôi huých khuỷu tay vào cô. "Emma, đưng!"

"Sao không? Ông ấy đã thấy con chó nói tiếng người và thấy tớ tạo ra lửa rồi. Nếu chúng ta không nói thật..."

"Nhưng chúng ta không biết liệu ông ta có nói thật hay không." Tôi nói.

"Tất nhiên là có." Cô nói, rồi quay sang Sharon. "Ông nói bậy, phải không nào?"

Người giữ thuyền chăm chăm nhìn chúng tôi không có phản ứng gì.

"Ông ấy nói thật, phải không?" Emma hỏi Addison. "Ông ngửi người ông ấy rồi thì có nhận ra không?"

"Không, không rõ ràng."

"Được rồi, tôi cho rằng điều đó cũng không quan trọng, miễn ông ấy không phải là một xác sống." Cô nheo mắt nhìn Sharon. "Ông không phải thế, đúng không?"

"Tôi là người làm ăn." Ông ta nói với giọng đều đệ.

"Đã quá quen với việc gặp những con chó biết nói tiếng người và những cô gái biết thắp lửa từ hai bàn tay." Addison nói.

"Trong công việc của tôi, người ta gặp rất nhiều loại người."

"Tôi sẽ rút ngắn việc vòng vo lại." Tôi vừa nói vừa vẩy nước khỏi một bàn chân, rồi bàn chân còn lại. "Chúng tôi đang tìm kiếm vài người bạn. Chúng tôi nghĩ có thể họ đã đi qua lối này trong khoảng một tiếng đồng hồ vừa qua. Phần lớn là trẻ con, một số là người lớn. Một tàng hình, một có thể bay lơ lửng ..."

"Khó mà nhận ra họ." Emma nói. "Họ bị một đám xác sống chĩa nòng súng khống chế."

Sharon khoanh hai cánh tay thành một chữ X rộng, tối đen. "Như tôi đã nói, đủ loại người thuê thuyền của tôi, và ai nấy đều trông cậy vào sự kín tiếng tuyệt đối của tôi. Tôi không buôn chuyện về khách hàng của mình."

"Vậy sao?" Emma hỏi. "Thứ lỗi cho chúng tôi chỉ một lát thôi."

Cô kéo tôi sang bên để thì thầm vào tai tôi.

"Nếu ông ta không chịu mở lời, tớ sẽ thực sự tức giận đấy."

"Đừng manh động." Tôi thì thầm đáp lại.

"Sao? Cậu tin vào những lời vớ vẩn về xương sọ và sinh vật biển sao?"

"Phải, thực ra là thế. Tớ kết ông ra là một kẻ lỗ mãng, nhưng ..."

"Lỗ mãng ư? Thực tế là ông ta đã thừa nhận có làm ăn với bọn xác sống! Thậm chí ông ta còn có thể là một trong số chúng!"

"...nhưng ông ta là một kẻ lỗ mãng hữu ích. Tớ có cảm giác ông ta biết chính xác các bạn của chúng ta bị đưa đi đâu. Vấn đề chỉ là đưa ra đúng câu hỏi thôi."

"Vậy hỏi cho đúng đi." Cô cáu kỉnh nói.

Tôi quay sang Sharon và mỉm cười nói. "Ông có thể cho tôi biết về hành trình của ông không?"

Ông ta lập tức hào hứng hẳn. "Cuối cùng thì cũng có một chủ đề tôi có thể thoải mái nói được rồi. Tình cờ tôi cũng có một vài thông tin ở ngay đây ..." Ông ta quay ngoắt lại và đi tới một cái cọc gần đó. Có một cái giá được đóng đinh vào cọc, và trên cái giá để một cái sọ người mang đồ như của các phi công ngày xưa - mũ da, kính bảo vệ mắt, và một cái khăn quàng đã ố vàng. Kẹp giữa hai hàm răng là vài tập sách giới thiệu mỏng, và Sharon kéo một tập ra đưa cho tôi. Đó là một tập sách hướng dẫn du lịch tồi có vẻ đã được in khi ông nội tôi còn là một đứa trẻ. Tôi giở qua các trang trong khi Sharon hắng giọng và nói.

"Bây giờ chúng ta cùng xem nào. Các gia đình được hưởng gói Nạn Đói Và Lửa... vào buổi sáng chúng ta ngược lên thượng lưu dòng sông để xem những cỗ máy bắn đá công thành của người Viking ném những con cừu mắc bệnh qua tường thành phố, sau đó thưởng thức một suất ăn trưa đóng hộp ngon lành rồi quay lại vào ban đêm qua vụ Đại Hỏa Hoạn năm 1666, một cảnh tượng thực sự huy hoàng khi màn đêm buông xuống, với ánh lửa phản chiếu trên mặt nước, rất đẹp. Hoặc nếu các vị chỉ có vài giờ cho chuyến đi, chúng tôi có một cảnh treo cổ rất đáng yêu ở gần Bến Hành Quyết - đúng lúc hoàng hôn, các cặp đi hưởng tuần trăng mật ưa thích rất ưng - tại đó một số gã cướp biển mồm miệng hôi thối tột cùng sẽ phát biểu thật màu mè trước khi bị thòng thừng quanh cổ. Với một khoản phí nhỏ các vị thậm chí có thể chụp ảnh với chúng!"

Bên trong tập sách là các hình ảnh minh họa chụp các du khách đầy hân hoan trong các bối cảnh ông ta đã mô tả. Trang cuối

cùng là ảnh một trong những vị khách của Sharon chụp cùng một đám cướp biển cau có đang vung dao chĩa súng ra.

"Những người đặc biệt làm chuyện này để mua vui ư?" Tôi ngỡ ngàng.

"Chuyện này chỉ phí thời gian." Emma thì thầm, quay lại quan sát sau lưng chúng tôi đầy lo lắng. "Tớ cá là ông ta chỉ đang kéo dài thời gian cho tới khi toán tuần tra tiếp theo của lũ xác sống tới."

Sharon tiếp tục lần giở tập sách như thể không nghe thấy chúng tôi. "... và các vị có thể thấy đầu những kẻ điên rồ được dàn hàng trên những mũi giáo trong khi chúng ta đặt bàn bên tới cầu London! Cuối cùng, có một hành trình được yêu cầu nhiều nhất, và cũng là hành chính yêu thích nhất của cá nhân tôi. Nhưng ồ - đừng bận tâm." Ông ta e dè vừa nói vừa phẩy tay. "Nghĩ cho kỹ thì tôi không cho là các vị sẽ quan tâm tới Đồng Ma."

"Sao lại không?" Emma nói. "Quá dễ thương và vui vẻ sao?"

"Kỳ thực, đó là một nơi khá kinh khủng. Chắc chắn không phải chỗ cho những đứa trẻ..."

Emma giậm chân và làm rung cả cầu tàu mọt ruỗng. "Đó là nơi các bạn tôi bị đưa đến, phải không?" Cô hét lên. "Phải không?"

"Đừng mất bình tĩnh, quý cô. Sự an toàn của cô là mối bận tâm trên hết của tôi."

"Thôi bỡn cợt và nói cho chúng tôi biết có gì ở đó đi!"

"Được thôi, nếu cô nhất định muốn thế..." Sharon phát ra một âm thanh như thế ông ta đang bước vào một bồn tắm nước ấm và bắt đầu xoa xoa hai bàn tay chai sạn vào nhau, như thế chỉ nghĩ tới chuyện đó thôi cũng đã khiến ông ta khoan khoái. "Những thứ xấu xa." Ông ta nói. "Những thứ kinh khủng. Những thứ ghê tởm.

Bất cứ thứ gì các vị thích, miễn là thứ các vị thích xấu xa, rùng rợn và ghê tởm. Tôi vẫn hay mơ về việc treo mái chèo của mình và nuôi và nghỉ ngơi ở đó một ngày nào đó, có thể để mở một lò sát sinh nhỏ ở Phố Ri Rỉ ..."

"Ông có thể nhắc lại ông gọi nơi đó là gì không?" Addison hỏi.

"Đồng Ma." người giữ thuyền trầm ngâm nói.

Addison rùng mình. " Tôi biết nơi đó." nó nói với vẻ nghiêm trọng. "Một nơi khủng khiếp - khu ổ chuột tồi tàn và nguy hiểm nhất trong lịch sử lâu đời của London. Tôi đã nghe chuyện về những con vật đặc biệt bị nhốt vào lồng mang tới đó và buộc phải đánh nhau trong những cuộc cá cược đẫm máu. Gấu chân cà kheo phải đấu với bán lừa cao cổ, tinh tinh giác phải đấu với dê hồng hạc... bố mẹ đấu với con của chính họ! Bị ép buộc phải cắn xé và giết nhau để mua vui cho những kẻ đặc biệt bệnh hoạn."

"Thật ghê tởm." Emma nói. "Người đặc biệt nào lại có thể tham gia vào một chuyện như thế chứ?"

Addison lắc đầu buồn bã. "Những kẻ ngoài vòng pháp luật... đâm thuê chém mướn... lưu vong..."

"Nhưng không có kẻ ra ngoài vòng pháp luật nào trong thế giới đặc biệt cả!" Emma nói. " bất cứ người đặc biệt nào bị kết án vì phạm tội sẽ bị cảnh binh đưa tới một Vòng Trừng Phạt."

"Quý cô biết về thế giới của chính mình mới ít làm sao." người giữ thuyền nói.

"Kẻ tội phạm không thể bị tống giam nếu chúng không bao giờ bị bắt." Addison giải thích. "Không thể, nếu trước hết chúng tẩu thoát tới một Vòng Thời Gian như nơi đó - vô pháp luật, vô chính phủ."

"Nghe cứ như địa ngục." Tôi nói. "Tại sao lại có người tự

nguyện tới đó chứ?"

"Thứ là địa ngục với một số người." Người giữ thuyền nói. Lại là thiên đường với một số kẻ khác. Đó là nơi cuối cùng thực sự tự do. Một nơi xác vị có thể mua bất cứ thứ gì, bán bất cứ thứ gì..." Ông ta cúi người về phía tôi và hạ giọng xuống. "Hay giấu bất cứ thứ gì."

"Như các chủ Vòng Thời Gian và những đứa trẻ đặc biệt bị bắt cóc chứ gì?" Tôi nói. "Có phải đó là điều ông muốn nói không?"

"Tôi chẳng nói gì như thế cả." Người giữ thuyền nhún vai, bận rộn với con chuột vừa moi ra được từ trong viền áo khoác. "Im nào, Percy, bố đang làm việc."

Trong khi ông ta nhẹ nhàng để con chuột sang bên, tôi kéo Emma và Addison túm tụm lại. "Hai người nghĩ sao?" Tôi thì thầm. "Liệu cái... nơi ma quỷ nayˋ... có thực sự là nơi các bạn của chúng ta bị đưa đến không?"

"À, chúng buộc phải giam các tù nhân của chúng trong một Vòng Thời Gian, và phải là một Vòng rất cũ rồi." Emma nói. "Nếu không, phần lớn chúng ta sẽ già đi và chết sau một hay hai ngayˋ..."

"Nhưng lũ xác sống quan tâm gì đến quan tâm gì đến chuyện chúng ta sống hay chết chứ?" Tôi nói. "Chúng chỉ muốn đoạt lấy linh hồn của chúng ta thôi mà."

"Có thể, nhưng chúng không thể để các Chủ Vòng chết. Chúng cần họ để tái tạo sự vụ năm 1908. Còn nhớ kế hoạch điên rồ của đám xác sống chứ?"

"Tất cả những thứ Golan từng say sưa lảm nhảm. Bất tử và cai trị thế giới..."

"Phải. Vì thế chúng đã tiến hành bắt cóc các Chủ Vòng trong nhiều tháng và cần một nơi để giam giữ họ, nơi họ không bị biến

thành những cái túi da khô quắt, phải không nào? Nghĩa là một Vòng Thời Gian khá xa xưa. Ít nhất là tám mươi hay một trăm năm trước. Và nếu Đồng Ma thực sự là một chốn vô pháp luật của những kẻ suy đồi..."

"Nó đúng là thế." Addison nói.

"... thì có vẻ đó là một nơi hoàn hảo cho đám xác sống bí mật giấu những tù nhân của chúng."

"Ngay giữa trung tâm của London đặc biệt nữa." Addison nói. "Ngay trước mũi tất cả mọi người. Những kẻ ti tiện khôn ranh..."

"Tôi đoán Cchính điều ấy khiến chúng chọn nơi đó." Tôi nói.

Emma mau mắn bước về phía Sharon. "Vui lòng cho chúng tôi mua ba vé tới cái nơi ghê tởm, kinh khủng mà ông đã mô tả."

"Hãy thật sự, thật sự chắc chắn rằng đó là điều các vị muốn." người giữ thuyền nói. "Những chú cừu ngây ngô như các vị không phải lúc nào cũng từ Đồng Ma quay về được đâu."

"Chúng tôi chắc chắn." Tôi nói.

"Thế thì tốt lắm. Nhưng đừng bảo tôi không cảnh báo các vị trước."

"Chỉ có điều là chúng tôi không lấy đâu ra ba đồng vàng." Emma nói.

"Thật vậy sao?" Sharon thu những ngón tay dài ngoảnh của ông ta lại và buông một tiếng thở dài có mùi như quan tài vừa bật nắp. " Bình thường tôi nhất định yêu cầu thanh toán trước, nhưng sáng nay tôi thấy mình khá là rộng lượng. Tôi thấy vẻ lạc quan can đảm của các vị thật đáng mến. Tôi có thể cho các vị nợ." Rồi ông ta phá lên cười, như thể biết chúng tôi sẽ chẳng bao giờ sống sót nổi để trả tiền cho mình, rồi bước tránh sang một bên, ông ta ra một

cánh tay khoác áo choàng về phía chiếc thuyền của mình.

" Chào mừng lên thuyền, mấy nhóc."

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Sharon kiểu cách tóm lấy sáu con chuột không ngừng quấy đạp lẳng ra khỏi thuyền của ông ta trước khi chúng tôi bước lên - như thể một chuyến đi không có nguy cơ lây dịch hạch là một thứ xa xỉ thì để dành riêng cho Những Người Đặc Biệt Rất Quan Trọng* - rồi ông ta đưa cánh tay ra mời Emma và giúp cô bước từ cầu tàu xuống thuyền. Chúng tôi ngồi cả ba sát kề nhau trên một băng ghế gỗ đơn sơ. Trong khi Sharon bận rộn tháo dây buộc thuyền, tôi tự hỏi việc tin tưởng ông ta chỉ đơn thuần là khờ dại hay đã vượt qua ranh giới đến mức liều mạng, chẳng khác gì phơi người ngủ ngay giữa đường.

* Nguyên Văn: very important peculiars. Tác giả chơi chữ, ba chữ này cũng viết tắt là VIP - very important person (người rất quan trọng)

Rắc rối với lằn ranh giới khờ dại/cực kỳ ngu dại nằm ở chỗ bạn thường không biết mình đang ở phía nào cho tới khi đã quá muộn. Đến lúc ván đã đóng thuyền bạn mới ngẫm lại mọi sự, nút đã được bấm, máy bay đã rời nhà chứa, hay trong trường hợp của chúng tôi, thuyền đã rời bến và khi quan sát Sharon đẩy chúng tôi rời xa khỏi bến bằng bàn chân ông ta, một bàn chân trần, tôi nhận ra nó không giống chân người lắm, các ngón chân dài như những cái xúc xích nhỏ, những móng chân dày màu vàng uốn cong như vuốt. Với sự chắc chắn khiến lòng nặng trĩu, tôi nhận ra chúng tôi đang ở phía nào của đường ranh giới, và cũng nhận ra rằng đã quá muộn để có thể làm gì thay đổi nó.

Sharon giật sợi dây đánh lửa của một động cơ nhỏ gọn phía

đuôi thuyền làm nó nổ ang khởi động kèm theo một làn khói xanh lè. Gập đôi chân dài đáng kể lại, ông ta hạ người ngồi xuống đống vải đen trải dưới lòng thuyền - chiếc áo khoác của ông ta. Ông ta nhúng chân vịt động cơ xuống nước cho chạy, rồi lái thuyền đưa chúng tôi rời khỏi cầu tàu ngầm, qua một rừng những cây cọc gỗ và ra ngoài ánh sáng mặt trời ấm áp. Rồi chúng tôi đi vào một kênh đào, Một phụ lưu nhân tạo của sông Thames, bao hai bên là những tòa nhà lắp kính và dập dềnh những tàu thuyền hơn cả trong chậu tắm của một chú nhóc - những chiếc tàu kéo màu đỏ chói, những chiếc xà lan rộng phẳng dẹt và những chiếc tàu du lịch trên boong thượng đông nghìn khách tham quan chui ra hít thở không khí. Thật là, không ai trong số họ hướng máy ảnh tới, hay thậm chí là nhận ra, chiếc thuyền khác thường đang rừ rừ đi qua, với một thần chết ngồi cầm lái, hai đứa trẻ người bê bết máu ngồi trên ghế hành khách, tả một con chó đeo kính đang ngó qua mạn thuyền. Mà thế cũng tốt. Có lẽ nào Sharon đã phù phép chiếc thuyền của ông ta theo cách nào đó để chỉ những người đặc biệt mới nhìn thấy nó? Tôi quyết định tin là thế, video Chúng tôi cần trốn đi thì cũng chẳng có chỗ nào mà trốn.

Nhìn khắp chiếc thuyền trong ánh sáng ban ngày, tôi nhận ra nó cực kì đơn sơ, chỉ có một hình chạm khắc khó hiểu như thế nào mũi thuyền. Hình chạm khắc này giống như mở con rắn béo lúc có vảy đang uốn mình nhô lên thành một hình chữ S thoải mái, những chỗ đáng lẽ phải là cái đầu lại là một cái nhãn cầu khổng lồ, không có mi và to bằng quả dưa, diễn viên nhìn trừng trừng ra phía trước chúng tôi.

"Cái gì vậy?" Tôi hỏi, đưa bàn tay sờ lên bề mặt nhẵn bóng của nó.

"Gỗ thủy tùng." Sharon nói qua tiếng nổ của động cơ.

"Tùy tùng gì cơ?"

"Đó là thứ gỗ được dùng để tạc nên nó."

"Nhưng nó dùng để làm gì?"

"Để nhìn!" Ông ta đáp có phải cáu bẩn.

Sharon cho động cơ chạy nhanh hơn - có thể chỉ để át những câu hỏi của tôi - và trong khi chúng tôi tăng tốc, mũi thuyền hơi nhấc lên khỏi mặt nước. Tôi hít một hơi thật sâu, tận hưởng nắng và gió phả vào mặt mình, còn Addison vừa thè lưỡi ra vừa đưa hai bàn chân trước nhưng vẫn qua mạn thuyền, từ lần đầu tôi gặp nó đến giờ, trông nó chưa bao giờ vui vẻ đến thế.

Quả là một ngày đẹp trời để đi tới địa ngục.

" Tớ cứ nghĩ mãi xem làm sao cậu tớ được đây." Emma nói. "Làm thế nào có trở lại hiện tại được."

"Ừa." Tôi nói. " Vậy cậu nghĩ sao?"

"Chỉ có một cách giải thích duy nhất nghe có vẻ hợp lý - dù cũng không hợp lý cho lắm. Khi chúng ta đang ở dưới đường hầm tàu điện ngầm với cả đám xác sống đó, à khi chúng ta quay trở lại hiện tại, lý do cậu đi cùng bọn tớ thay vì tiếp tục đi tới năm một nghìn tám trăm nào đó - đột nhiên chỉ còn một mình - là bằng cách nào đó cô Peregrine đã có mặt ở ngay gần đấy, và giúp cậu quay về mà không ai nhận ra."

"Tớ không biết nữa, Emma, chuyện đó dường như... " Tôi do dự, không muốn nói ra những lời tàn nhẫn. "Cậu nghĩ lúc đó bà ấy đang nấp trong đường hầm sao?"

"Tớ nói là có thể như thế. Chúng ta không hề biết cô ấy ở đâu mà."

"Lũ xác sống giam giữ bà ấy. Caul đã thừa nhận điều đó."

"Từ bao giờ mà lũ xác sống nói gì cậu cũng tin vậy?"

"Cậu thắng tớ rồi." Tôi nói. "Nhưng vì lúc trước Caul cứ vênh váo huênh hoang về việc bắt được bà ấy, cứ nghĩ có thể là nói thật lắm."

"Có thể... hoặc hẳn noid thế nhằm cánh gục tinh thần của chúng ta và khiến chúng ta muốn đầu hàng. Lúc đó hắn đang cố thuyết phục chúng ta đầu hàng đám lính của hắn, cậu nhớ không?"

"Phải." Tôi nói, trán nhăn lại. Đầu óc tôi bắt đầu rối tinh lên trước rồi loại khả năng. "Thôi được. Cứ đặt giả thiết là cô P các có mặt cùng chúng ta trong đường hầm. Tại sao bà ấy lại mất công gửi tớ trở về hiện tại trong vai trò tù nhân của đám xác sống? Chúng ta đang sắp bị moi mất linh hồn thứ hai. Sẽ tốt hơn cho tớ nếu tớ ở lại Vòng Thời Gian kia."

Trong giây lát, Emma trông có vẻ thật sự bối rối. Rồi khuôn mặt cô sáng lên và cô nói. "Trừ phi cô ấy trông cậy cậu và tớ sẽ cứu tất cả những người khác. Rất có thể đó là một phần kế hoạch của cô ấy."

"Nhưng mà cách nào bà ấy biết chúng ta sẽ thoát khỏi lũ xác sống?"

Emma liếc mắt nhìn Addison. "Có thể bà ấy đã giúp một tay." Cô thì thầm.

"Em, chuỗi sự kiện giả thiết này bắt đầu trở nên thật sự khó tin rồi đấy." Tôi hít một hơi, cẩn thận lựa lời. "Tớ biết cậu muốn tin là cô Peregrine đang ở đâu đó ngoài kia tự do, dõi theo chúng ta. Tớ cũng thế..."

" Tớ rất muốn thế, muốn đến nhói lòng." Cô nói.

" Nhưng nếu đang tự do, đáng lẽ bà ấy phải tìm cách nào đó liên lạc với chúng ta chứ? Và nếu nó can dự vào." Tôi khẽ nói, hất hàm về phía Addison. " đến lúc này nó phải nhắc đến điều đó rồi

mới phải?"

"Không, nếu nó đã thể giữ bí mật. Có thể sẽ là quá nguy hiểm nhưng nó nói với bất cứ ai, kể cả chúng ta. Nếu chúng ta biết nơi ẩn náu của cô Peregrine, và kẻ nào đó biết chúng ta biết điều đó, chúng ta có thể sẽ bị tra tấn moi tin..."

" Thế còn nó thì không?" Tôi nói hơi quá to, và con chó ngẩng lên nhìn chúng tôi, hai má nó phồng phồng và cái lưỡi đong đưa trông thật ngớ ngẩn khi gió thổi qua. "Này, cô cậu!" Nó lớn tiếng. " tôi đã đếm được năm mươi sáu con cá rồi, cho dù một vài con có thể là rác lập lờ chìm dưới nước. Hai cô cậu đang thì thào chuyện gì thế?"

"Ồ, không có gì?" Emma nói.

"Tôi cứ nghi nghi sao ấy nhỉ?" Nó lẩm bẩm, nhưng sự ngờ vực nhanh chóng bị bản năng của nó át đi, và một giây sau con chó đã ăng ẳng lên. "Cá!" Và sự chú ý của nó quay ngoắt lại mặt nước. "Cá... cá... racs... cá..."

Emma cười ảm đạm. " Đó là một ý tưởng hoàn toàn điên rồ, tớ biết. Những bộ óc của tớ là một cỗ máy chế tạo Hy Vọng."

" Tớ rất mừng." Tôi nói. "Bộ óc của tớ là cỗ máy chuyên tạo ra kịch bản tồi tệ nhất."

" Vậy thì chúng mình cần đến nhau."

"Phải. Nhưng mà tớ nghĩ chúng mình vốn đã biết điều đó từ trước rồi."

Nhịp lắc lư đào đào của chiếc thuyền đẩychúng tôi vào nhau rồi tách chúng tôi ra, đẩy rồi vào tách ra.

"Các vị tin chắc là không muốn một chuyến đi lãng mạn hơn đấy chứ?" Sharon lên tiếng. "Vẫn chưa quá muộn đâu."

"Rất chắc." Tôi nói. " Chúng tôi đang có nhiệm vụ."

"Vậy thì tôi đề xuất các vị hãy mở cái hộp các vị đang ngồi lên. Các vị sẽ cần tới những thứ nằm trong đó khi chúng ta tới nơi đấy."

Chúng tôi lật tấm gỗ lên và thấy một tấm vải dầu lớn.

" Cái này để làm gì?" tôi hỏi.

"Để nấp bên dưới." Sharon đáp, đoạn rẽ thuyền vào một kênh đào còn hẹp hơn nữa, hai bờ kênh là từng dãy chung cư mới trông có vẻ đắt tiền. " Tôi có thể giấu các vị khỏi tầm nhìn đến đây, nhưng sự bảo vệ của tôi không có tác dụng bên trong Đồng Ma - và những kẻ săn mồi thường có xu hướng gì những con mồi dễ xơi ở quanh lối vào. Mà các vị chắc chắn là con mồi dễ xơi rồi."

"Tôi biết ông đã lén làm gì đó mà." Tôi nói. "Thậm chí chẳng có lấy một khách du lịch nào liếc mắt nhìn chúng tôi."

"Việc quan sát những sự kiện tàn khốc trong lịch sử sẽ an toàn hơn khi những người can dự vào đó không thấy được các vị." Ông ta nói. " tôi không thể để khách của mình bị những cướp biển người Viking bắt đi được, phải không nào? Thử nghĩ xem người sử dụng dịch vụ sẽ bình phẩm ra sao chứ?"

Chúng tôi đang lao nhanh tới một dạng đường hầm - một đoạn kênh đào chạy ngầm trong đường cống, có lẽ dài chừng ba mươi mét, phía trên là một tòa nhà trong những kho hàng hay một cối xay cũ. Ở cuối đường hầm sáng lên một mảnh trời xanh hình bán nguyệt và mặt nước lấp lánh. Giữa vị trí hiện tại của chúng tôi và phía đó chỉ có bóng tối. Nó trông giống một lối vào Vòng Thời Gian như bất cứ lối vào nào khác tôi từng thấy.

Chúng tôi rũ tấm vải dầu to tướng ra, nó trùm kín đến nửa chiếc thuyền. Emma nằm xuống bên cạnh tôi, và chúng tôi chờ

người vào bên dưới tấm vải, kéo rìa lên tận cằm như một chiếc chăn. Khi chiếc thuyền lướt vào bóng tối bên trong đường hầm, Sharon ngắt động cơ và dấu nó dưới một tấm vải dầu khác, nhỏ hơn. Rồi ông ta đứng dậy và kéo một cây sào có thể thu ngắn ra, cắm nó xuống nước cho tới khi chạm đáy, rồi bắt đầu chống xào để chúng tôi tiến tới bằng những nhát sào dài, lặng lẽ.

"Nhân tiện." Emma nói. "Chúng ta đang ẩn nấp khỏi những kẻ săn mồi nào nhỉ? Xác sống à?"

Trong thế giới đặc biệt, Có những thứ còn xấu xa hơn so với đám xác sống các vị căm ghét." Sharon nói, gặp ông ta âm vang trong đường hầm đá. "Một kẻ cơ hội giả dạng một người bạn cũng nguy hiểm ngang với một kẻ thù rõ mười mươi."

Emma thở dài. " Ông có cần lúc nào cũng nói xa xôi thế không?"

"Trùm cả lên đầu các vị." Ông ta gắt. " Cả mày nữa, chó./

Addison rúc đầu vào dưới tấm vải dầu, và chúng tôi kéo rìa tấm vải trùm kín qua đầu. Ở dưới tấm vải thật tối và nóng, còn tấm vải thì sặc mùi dầu máy động cơ.

"Cô cậu có sợ không?" Addison thì thầm trong bóng tối.

"Cũng không sợ lắm." Emma nói. "Cậu thì sao, Jacob?"

"Sợ đến mức sắp nôn mất. Addison thì sao?"

" Tất nhiên là không." Con chó nói. "Sợ hãi không phải là đặc tính của giống nòi tôi."

Nhưng sau đó nó chui vào giữa Emma và tôi, và tôi có thể cảm thấy cả thân mình nó run bần bật.

* * *

Một số cuộc chuyển đổi diễn ra nhanh và trơn tru nhưng các quốc lộ lớn, nhưng cuộc chuyển đổi này giống như lao đi xóc nảy trên một con đường lỗ chỗ ổ gà, lượn quanh một khúc ngoặt gấp khúc chữ U, rồi lật nghiêng cả sát vào một vách núi - tất cả đều diễn ra trong bóng tối hoàn toàn. Khi cuối cùng tất cả cũng kết thúc, đầu tôi quay cuồng, đau nhức. Tôi tự hỏi cơ chế vô hình nào đã khiến một số của chuyển đổi nhọc nhằn hơn những cuộc chuyển đổi khác. Có thể hành trình cũng chỉ nặng nề ngang với đích đến, và chuyến đi này làm người ta có cảm giác như một chuyến dã ngoại vào chốn hoang vu vì đây chính xác và những gì chúng tôi đang làm.

"Chúng ta tới rồi." Sharon thông báo.

"Mọi người ổn cả chứ?" Tôi hỏi, lần tìm bàn tay Emma.

"Chúng ta phải quay lại." Addison rên rỉ. "Tôi để hai quả thận ở phía bên kia rồi."

"Giữ im lặng cho tới khi tôi tìm ra một nơi kín đáo để cho các vị xuống." Sharon nói.

Thính lực của chúng ta sẽ trở nên nhạy bén hơn một cách đáng kinh ngạc ngay khi chúng ta không thể sử dụng đôi mắt của mình. Trong lúc nằm im thin thít dưới tấm vải dầu, tôi như bị thôi miên bởi những âm thanh của một thế giới quá khứ đang râm ran xung quanh chúng tôi. Thoạt đầu, chỉ có tiếng cây sào của Sharon khua nước, nhưng chẳng mấy chốc, gia nhập cùng nó là những các cách khác, tất cả hòa vào nhau vẽ nên một khung cảnh chi tiết trong đầu tôi. Tôi hình dung tiếng gỗ đập nước đều đặn là của những mái chèo trên một chiếc thuyền đi qua chở đầy cá. Tôi hình dung ra những người phụ nữ, Tôi có thể nghe thấy họ đang nổi tiếng của nhau trong khi nhô người ra từ cửa sổ các ngôi nhà làm đối diện, tán gẫu vọng qua kênh trong khi phơi quần áo. Phía trước chúng tôi, những đứa trẻ phá lên cười khi một con chó sủa, và ngoài ra tôi có thể nghe thấy những giọng hát đồng điệu với nhịp

đập của những chiếc búa. " hãy nghe những tiếng búa chan chát đập, hãy nghe tiếng những cái đinh lún ngập!" Chẳng mấy chốc, tôi lại hình dung ra những người thợ nạo ông khói đội mũ chóp cao rảo bước đi dọc các con phố lởm chởm đầy cám dỗ, và người ta đang cùng nhau vượt qua số phận của họ với một cái nháy mắt và một bài hát.

Tôi không thể ngăn mình tưởng tượng như thế. Tất cả những gì tôi biết về thời Victoria đều là từ một phiên bản nhạc kịch hạng xoàng của Oliver Twist. Năm mười hai tuổi, tôi đã tham gia vở diễn đó tại một nhà hát cộng đồng. Tôi là Trẻ Mồ Côi Số Năm, nếu bạn nhất định muốn biết, và vào buổi tối biểu diễn, Tôi đã lên cơn sợ sân khấu kinh hoàng tới mức tôi giả vờ bị đau bụng đi ngoài và xem cả vở diễn từ trong cánh gà với nguyên trang phục biểu diễn trên người và một cái xô kinh tởm giữa hai chân.

Dù sao đi đó cũng là cảnh tượng hiện lên trong đầu tôi khi tôi để ý thấy có một lỗ nhỏ trên tấm vải dầu gần chỗ vai tôi - hẳn là bị chuột cắn thủng - và, nhích người một chút, tôi thấy mình có thể hé mắt nhìn qua đó. Trong vòng vài giây, cảnh tượng hạnh phúc được truyền cảm hứng từ âm nhạc tôi đã hình dung liền tan biến như một bức học của Salvador Dali. Nỗi kinh hoàng đầu tiên chào đón tôi là những ngôi nhà nằm dọc theo bờ kênh, cho dù gọi chúng là những ngôi nhà là quá hào phóng. Không chỗ nào trong khối kiến trúc xập xệ mục ruỗng của chúng có thể tìm ra được dù chỉ là một đường thẳng. Chúng rũ sống như một thằng lính kiệt sức đã ngủ thiếp đi trong khi đứng nghiêm; Có vẻ như thế xinh nhất dữ chúng quấy đổ nhào xuống nước là việc chúng chen chúc nhau chật cứng - lý do này và lớp kết dính từ rác bẩn màu đen và xanh lục két lên một phần ba chiều cao dưới cùng của chúng thành lớp dày đặc quánh. Trên mỗi khung cửa ọp ẹp có một cái hộp trong như quan tài dựng đứng, nhưng chỉ khi nghe thấy tiếng gầm gừ rất to vang ra từ một cái hộp như thế và thấy thứ gì đó từ dưới đó rơi xuống nước, tôi mới hiểu ra chúng là gì, cũng như những tiếng lõm tõm tôi nghe thấy lúc trước không phải xuất phát từ các

mái chèo mà từ các nhà cầu, điều giải thích cho thứ cực kỳ bẩn tưởi đã giúp chúng đứng vững.

Những người phụ nữ đang gọi nhau qua kênh đào từ các cửa sổ đối diện nhau, đúng như tôi đã tưởng tượng, nhưng họ không phải đang treo đồ giặt và chắc chắn không phải đang buôn chuyện - hay ít nhất cũng không còn buôn chuyện nữa; lúc này họ chửi rủa và văng những lời dọa nạt nhau. Một người vung vẩy một vỏ chai vỡ và cười ngặt nghẽo say khướt trong khi người kia hét lớn những lời lẽ tôi gần như không hiểu nổi ("Mài chỉ lừ mụt con đím nửa mùa thúi tha sãn xằng ngủ cứu cả quỷ sứ để lấy một cắc!") - những lời thật mỉa mai, nếu tôi hiểu đúng ý cô ta nói, vì nửa trên người phụ nữ này cũng để trần và chẳng có vẻ gì là e ngại có ai nhìn thấy. Cả hai dừng cãi cọ để huýt sáo hướng xuống Sharon khi chúng tôi đi qua, nhưng ông ta lờ tịt họ.

Mong muốn xóa hình ảnh đó ra khỏi đầu mình, tôi đã thành công với việc thay thế nó bằng một thứ còn tệ hại hơn: phía trước chúng tôi là một đám trẻ con đang vung chân ra từ một cái cầu ọp ẹp bắc qua kênh. Chúng buộc thừng vào hai chân sau của một con chó và đang treo lơ lửng nó trên mặt nước, nhúng con vật khốn khổ chìm xuống rồi phá lên cười khi những tiếng sủa tuyệt vọng của nó chuyển thành những bong bóng nước sủi lên. Tôi cố kiềm chế thôi thúc muốn đá tung tấm vải dầu lên và quát vào mặt chúng. Ít nhất Addison không thể nhìn thấy; nếu có, không lý lẽ nào có thể nhăn được nó xông vào đám trẻ với hai hàm răng nhe ra, hất tung lớp vỏ bọc của chúng tôi.

"Tôi hiểu cậu muốn gì." Sharon thì thầm với tôi. "Nếu cậu muốn nhìn quanh thì cứ đợi đi, chúng ta sắp sửa kết thúc đoạn tồi tệ nhất rồi."

"Cậu đang nhìn ra đấy à?" Emma thì thào và thúc vào sườn tôi.

"Có lẽ thế." Tôi nói và tiếp tục quan sát.

Người giữ thuyền suýt chúng tôi im lặng. Nhấc cây sào của mình lên khỏi mặt nước, ông ta mở nắp cán cầm để lộ ra một lưỡi dao ngắn, rồi chĩa nó ra cắt đứt sợi thừng của lũ trẻ khi chúng tôi trôi qua. Con chó rơi tõm xuống nước và mừng rỡ bơi đi, còn đám trẻ con vừa la lối tức giận vừa bắt đầu ném đủ thứ nhất được vào chúng tôi. Sharon tiếp tục đẩy thuyền đi, tảng lờ chúng hệt như đã tảng lờ mấy người phụ nữ, cho tới khi một cái lõi táo bay sạt qua chỉ cách đầu ông ta có chục phân. Ông ta bèn thở dài, quay đầu lại, bình thản kéo cái mũ trùm áo khoác da - vừa đủ đến lũ trẻ có thể thấy ông ta, nhưng tôi thì không.

Thứ lũ trẻ nhìn thấy hẳn đã làm chúng sợ chết khiếp, vì cả đám đều la lối chạy tán loạn khỏi cây cầu, một đứa cuống quá đâm vấp ngã và lộn nhào xuống làn nước hôi rình. Tặc lưỡi, Sharon chỉnh lại mũ trùm đầu rồi lại quay mặt ra trước.

"Chuyện gì xảy ra vậy?" Emma bồn chồn hỏi. "Gì thế?"

"Một màn chào đón của Đồng Ma." Sharon đáp. "Bây giờ, nếu muốn xem chúng ta đang ở đâu, các vị có thể ló mặt ra một chút, và trong thời gian còn lại của chúng ta, tôi sẽ cố mang đến cho các vị một chương trình hướng dẫn xứng đáng đồng vàng các vị bỏ ra."

Chúng tôi kéo mép tấm vải dầu xuống cằm, và cả Emma lẫn Addison đều há hốc miệng - theo tôi nghĩ Emma thì vì cảnh vật, còn Addison, nếu xem xét từ cái mũi chun lại của nó, là vì mũi. Thứ mùi này thật khó tin là thật, như thế có một món hầm từ thứ nước cống bẩn thỉu đang sôi lục bục khắp xung quanh chúng tôi.

"Các vị sẽ quen với nó thôi." Sharon nói khi thấy khuôn mặt rúm ró của tôi.

Emma nắm chặt lấy bàn tay tôi rên rỉ. "Ôi, kinh khủng quá ..."

Và đúng là thế. Giờ đây, khi tôi có thể nhìn bằng cả hai mắt,

nơi này trông còn quái gở hơn. Nền móng của tất cả các ngôi nhà đều đang phân hủy thành thứ bùn đặc sệt. Những cây cầu bộ hành bằng gỗ điên rồ, một số chẳng rộng hơn một tấm ván, bắc chằng chịp qua con kênh như chơi buộc dây giữa các ngón tay, và hai bên bờ hôi hám của nó chất đống rác rưởi, lúc nhúc những dáng người như các bóng ma đang bận rộn với móc trong đó. Những màu sắc hiếm hoi ở đây là các sắc đen, vàng và xanh lục. Màu đen hoen ố trên mọi bề mặt, nhoe nhoét trên mọi khuôn mặt, vạch trong không khí thành từng cột bốc lên từ các ống khói khắp xung quanh chúng tôi - và, còn hứa hẹn tồi tệ hơn nữa, từ những ống khói nhà máy ngoài xa, bốc lên đồng nhịp với những tiếng động ầm ầm của công nghiệp, trầm và nguyên thủy như những tiếng trống trận, dữ dội tới mức làm rung chuyển tất cả những ô cửa sổ nhưng không làm vỡ chúng.

"Các bạn, đây chính là Đồng Ma." Sharon lên tiếng, giọng nói trơn tru của ông ta chỉ đủ lớn cho chúng tôi nghe. "Dân số thực tế là bảy nghìn hai trăm linh ấy người, dân số chính thức trong sổ sách là không. Những người cha của thành phố, với sự sáng suốt của họ, đã từ chối sự tồn tại của nó. Dòng nước dễ mến mà chúng ta đang trôi theo lúc này được gọi là Rạch Sốt, và chất thải từ các nhà máy, phân người, cũng như xác động vật liên tục được tuôn xuống là nguồn gốc tạo ra không chỉ thứ mùi mê hoặc của nó mà cả những dịch bệnh bùng phát đều đặn tới mức các vị có thể dựa vào chúng mà chỉnh giờ đồng hồ và ngoạn mục tới mức cả khu này đã được đặt biệt danh 'Thủ Đô Dịch Tả'."

"Ấy thế nhưng... " Ông ta giơ một cánh tay nằm dưới lớp vải đen về phía một cô gái trẻ đang vục một cái xoi xuống nước. "Với rất nhiều những kẻ bất hạnh này, nó vừa là cái cống vừa là suối nguồn."

"Cô ta không định uống thứ đó đấy chứ!" Emma kinh hoàng nói.

"Sau vài ngày, khi những phần tử nặng đã lắng xuống, cô ta sẽ hớt lấy phần chất lỏng trong nhất ở phía trên."

Emma bật lùi lại. "Không..."

"Có chứ. Thật xấu hổ kinh khủng." Sharon nói một cách dửng dưng, rồi tiếp tục tuôn ra các thực tế như thể trích dẫn từ một cuốn sách. "Nghề nghiệp chủ đạo của các công nhân ở đây là bới rác và lừa những người lạ vào Đồng Na để nện vào đầu họ và cướp đồ của họ. Để mua vui, họ tống vào người bất cứ thứ chất lỏng cháy được nào có sẵn trong tầm tay và khản cổ hát một cách ghê hồn. Sản phẩm xuất khẩu chính của nợ này là xỉ quặng sắt đun chảy, bột xương và sự khốn cùng. Các thắng cảnh đáng chú ý gồm có... "

"Chẳng có gì đáng cười đâu." Emma cắt ngang.

"Sao cơ?"

"Tôi nói, chuyện này chẳng có gì đáng cười đâu. Những con người này đang khốn khổ, thế mà ông lại mang chuyện đó ra bỡn cợt!"

"Không phải tôi đang bỡn cợt." Sharon ngại nghễ đáp. " Tôi đang công cấp cho các vị những thông tin giá chỉ có thể cứu mạng các vị. Nhưng nếu các bạn thích khép mình trong sự ngu dốt mà xông vào chốn hoang dại này hơn... "

"Chúng tôi không muốn thế."

Tôi nói. " Cô ấy rất xin lỗi. Làm ơn cứ tiếp tục."

Emma ném về phía tôi một cái nhìn chê trách, và tôi cũng lập tức nhìn cô chê trách. Bây giờ không phải lúc để tỏ ra chính trực, cho dù Sharon có vẻ hơi vô tâm.

"Vì Hades, hạ giọng xuống nhỏ thôi." Sharon nói đầy khó chịu.

"Nào, như tôi đang nói đây. Các thắng cảnh đáng chú ý gồm có Nhà tù Thánh Rutledge Dành Cho Trẻ Bị Bỏ Rơi, một cơ sở mang ý tưởng cấp tiến dùng để giam giữ những đứa trẻ côi cút trước khi chúng có cơ hội phạm bất cứ tội gì, qua đón tiết kiệm cho xã hội rất nhiều phí tổn và rắc rối; Trại Điên Thánh Barnabus Dành Cho Những Kẻ Mất Trí, Kẻ Lừa Đảo và những Kẻ Tội Phạm Xảo Quyệt, một cơ sở hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, ngoại trú và hầu như luôn chẳng có ma nào; và Phố Bốc Khói, tôi đã cháy suốt tám mươi bảy năm vì một đám cháy dưới lòng đất mà không ai buồn dập. À." Ông ta nói, chỉ về phía một khoảng trống đen kịt giữa các tòa nhà trên bờ kênh. "Đây là một đầu phố này, các vị có thể thấy, nó đã cháy trụi."

Một vài người đang bận rộn ở khu đất trống, nện búa xuống một bộ khung bằng gỗ - để dựng lại một trong các ngôi nhà, tôi đoán vậy - khi thấy chúng tôi đi thuyền ngang qua, họ dừng tay lớn tiếng chào Sharon, ông này chỉ vẫy tay đáp lại một lần lấy lệ, như thể hơi e ngại.

"Bạn của ông à?" Tôi hỏi.

"Họ hàng xa." Ông ta khẽ nói. "Dựng giá treo cổ là nghề gia truyền của chúng tôi ..."

"Dựng cái gì cơ?" Emma hỏi.

Ông ta chưa kịp trả lời, mấy người kia đã tiếp tục công việc, vừa hát thật to vừa vung búa: "Hãy nghe tiếng búa chan chát đập! Hãy nghe tiếng những cái đinh lún ngập! Vui làm sao khi dựng giá treo cổ, phương thuốc trị lành mọi đau khổ!"

Nếu không phải đang kinh hoàng đến thế, rất có thể tôi đã phá ra cười.

* * *

Chúng tôi bình tĩnh bơi thuyền xuôi Rạch Sốt. Như những bàn tay khép lại quanh chúng tôi, con kênh giống như hẹp lại sau mỗi nhát đưa sào của Sharon, đôi khi hẹp lại đột ngột khiến các cây cầu bộ hành bắc qua chúng trở nên không cần thiết; bạn có thể thực sự nhảy qua mặt nước từ mái nhà này sang mái nhà khác, bầu trời xám xịt chỉ còn là một khe hẹp giữa các mái nhà, bóp nghẹt mọi thứ bên dưới trong cảnh tối tăm. Trên đường, cứ thỉnh thoảng Sharon lại ba hoa lia lịa như một cuốn sách sống. Chỉ trong có vài phút, ông ta đã hoàn tất việc giới thiệu tổng quan các khuynh hướng thời trang ở Đồng Ma (những bộ tóc giả ăn cắp treo vào các móc thắt lưng là thứ rất được ưa chuộng), những sản phẩm nội địa có sản lượng lớn của nó (một số Không tròn trĩnh), lịch sử của quá trình định cư tại nơi này (những nông dân táo bạo ngông cuồng vào đầu thế kỷ mười hai). Ông ta mới vừa chuyển sang những nét nổi bật của kiến trúc nơi này thì Addison, suốt nãy giờ vẫn loay hoay quanh quẩn cạnh tôi, cuối cùng cũng chen ngang.

"Ông có vẻ biết mọi thứ về chốn địa ngục này ngoại trừ bất cứ điều gì có vẻ hữu dụng dù chỉ chút xíu cho chúng tôi."

"Chẳng hạn?" Sharon nói, không còn mất kiên nhẫn.

"Ở đây chúng tôi có thể tin được ai?"

"Dứt khoát là không ai hết."

"Làm thế nào chúng tôi có thể tìm được những người đặc biệt sống trong Vòng Thời Gian này?" Emma hỏi.

"Cô sẽ không muốn làm thế đâu."

"Lũ xác sống giam giữ các bạn của chúng tôi ở đâu?" Tôi hỏi.

"Biết những thứ như thế sẽ không tốt cho chuyện làm ăn." Sharon trả lời giọng đều đều.

" Vậy thì để chúng tôi rời khỏi cái thuyền đáng nguyền rủa này đi, chúng tôi sẽ tự đi tìm hỏi!" Addison nói. "Chúng tôi đang lãng phí thời gian quý báu, và những màn độc thoại liên tu bất tận của ông khiến tôi buồn ngủ. Chúng tôi thuê một người chở thuyền chứ không phải một bà giáo!"

Sharon đằng hắng. " Đáng lẽ tôi phải dìm ông bạn chó này xuống Rãnh vì những lời thô lỗ đó, nhưng nếu làm thế, tôi sẽ chẳng bao giờ có được những đồng vàng các vị còn nợ tôi."

"Những đồng vàng!" Emma xổ toẹt ra đầy khinh miệt. " Thế sự sống còn của những đồng bào đặc biệt khác của ông thì sao? Còn lòng trung nghĩa thì sao?"

Sharon cười khùng khục. "Tôi mà bận tâm tới những chuyện như thế, hẳn là tôi ngỏm từ đời nào rồi."

"Vậy chẳng phải sẽ tốt hơn cho tất cả chúng ta sao." Emma lẩm bẩm và nhìn đi chỗ khác.

Trong khi chúng tôi nói chuyện, những mảng sương mù bắt đầu cuộn lại xung quanh. Chúng không hề giống thứ sương mù xám xịt của Cairnholm - ở đây chúng có vẻ nhờn nhờn và mang màu vàng nâu, màu sắc và kết cấu của món xúp bí. Sự xuất hiện đột ngột của chúng giống như khiến Sharon bất an, và khi tầm nhìn phía trước trở nên mờ mịt, ông ta quay nhanh đầu hết sang bên này lại sang bên kia, như thể đang tìm xem có gì bất trắc không - hoặc là tìm một nơi để quẳng chúng tôi.

"Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt." Ông ta lẩm bẩm. "Đây là một điềm gở."

"Chỉ là sương mù thôi mà." Emma nói. "Chúng tôi không sợ sương mù."

"Tôi cũng không." Sharon nói. "Nhưng đây không phải sương

mù. Đây là màn tối, và nó do con người tạo ra. Có những thứ tồi tệ xảy ra bên trong màn tối, và chúng ta phải thoát ra nhanh hết mức có thể."

Ông ta khẽ gắt bảo chúng tôi che người lại, và chúng tôi làm theo. Tôi trở lại với cái lỗ nhìn của mình. Lát sau, một chiếc thuyền từ màn tối hiện ra và đi sát bên cạnh theo hướng ngược lại. Một người đàn ông đang cầm chèo và một phụ nữ ngồi ở băng ghế, và dù Sharon lên tiếng chào, họ chỉ chăm chăm nhìn lại - và tiếp tục nhìn chằm chằm cho tới khi đã đi qua khỏi chúng tôi, và màn tối đã nuốt chửng họ trở lại. Lẩm bẩm khe khẽ, Sharon đưa chúng tôi về phía bờ trái, tới chỗ một bến thuyền nhỏ tôi chỉ có thể thấy mờ mờ. Nhưng khi chúng tôi nghe thấy tiếng bước chân trên các ván gỗ và tiếng những giọng nói thì thầm khe khẽ, Sharon tì người lên sào đưa chúng tôi lập tức quay ngoắt đi.

Chúng tôi đi dích dắc từ bờ bên này qua bên kia, tìm một nơi cập vào, nhưng cứ mỗi lần chúng tôi lại gần, Sharon lại nhìn thấy thứ gì đó ông ta không thích và lại quay đi. "Kền kền." Ông ta lẩm bẩm. "Kền kền ở khắp nơi."

Tôi không thấy bất cứ con kền kền nào cho tới khi chúng tôi đi qua dưới một cây cầu bộ hành xập xệ và một gã đàn ông đi qua cầu phía trên chúng tôi. Trong khi chúng tôi trôi đi bên dưới, dừng bước và nhìn xuống. Y há miệng và hít một hơi dài - chuẩn bị hét nên kêu cứu, tôi nghĩ vậy - nhưng thay vì tiếng nói, thứ tuôn ra từ miệng y là một luồng khói vàng đặc quánh phóng thẳng tới chỗ chúng tôi như nước phun ra từ vòi xịt cứu hỏa.

Tôi phát hoảng và nín thở. Nhỡ đó là thứ hơi độc thì sao? Nhưng Sharon không che mặt hay lấy ra một chiếc mặt nạ - ông ta chỉ lẩm bẩm "Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt."

trong khi luồng hơi thở của gã đàn ông kia uốn lượn quanh chúng tôi, hòa vào lớp màn tối và khiến chúng tôi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Trong vòng vài giây, gã đàn ông, cây cầu y đang đứng

và hai bên bờ kênh đều đã biến mất.

Tôi kéo tấm vải xuống khỏi đầu (vì giờ thì dù sao cũng chẳng ai có thể thấy chúng tôi) và khẽ nói. "Khi ông nói thứ này do con người tạo ra, tôi cứ tưởng ông muốn nói đến các ống khói, chứ không phải ... "

"Ồ, này!" Emma lên tiếng, cô cũng vén tấm vải xuống. "Cái gì thế này?"

"Lũ kền kền sẽ phủ màn tối nên một khu vực để che đậy hoạt động của chúng." Sharon nói. "Và làm con mồi của chúng không thấy gì. May cho các vị, tôi nào phải con mồi dễ xơi." Rồi ông rút cây sào dài của mình lên khỏi mặt nước, đưa qua đầu chúng tôi, rồi dùng nó gõ vào nhãn cầu ở mũi thuyền. Nhãn cầu bắt đầu sáng lên mờ mờ như một ngọn đèn đi sương, xuyên qua lớp màn tối trước mặt chúng tôi. Rồi ông ta lại đưa cây vào xuống nước, tì mạnh người xuống nó, ông ta đẩy chiếc thuyền chầm chậm quay một vòng, quét nguồn ánh sáng của mình lên mặt nước xung quanh chúng tôi.

" Nhưng nếu họ tạo ra thứ này." Emma nói. " Vậy thì họ là những người đặc biệt, phải không nào? Và nếu họ là người đặc biệt, rất có thể họ cũng thân thiện."

"Những người tử tế không đi đến chỗ trở thành kẻ cướp nơi cống rãnh." Sharon nói, rồi ông ta thôi quay chiếc thuyền khi nguồn sáng của chúng tôi chiếu cố định vào một chiếc thuyền khác đang tới gần. "Nói tới quỷ, quỷ tới liền kìa."

Chúng tôi có thể thấy họ khá rõ, nhưng lúc này tất cả những gì họ có thể thấy khi nhìn về phía chúng tôi là một quầng sáng chói lóa. Đó không phải là một lợi thế lớn lắm, song ít nhất nó cho phép chúng tôi quan sát để nắm thông tin về bọn họ trước khi chúng tôi phải rút lui vào dưới tấm vải dầu. Họ gồm có hai người trên một chiếc thuyền to cỡ gấp đôi thuyền của chúng tôi. Người thứ nhất

đang điều kiện một động cơ gần như không phát ra tiếng động ở đuôi thuyền, người thứ hai cầm một cây gậy.

"Nếu họ là kẻ nguy hiểm." Tôi thì thầm. "Tại sao chúng ta lại cứ chỉ đợi họ thôi?"

"Chúng ta đang ở quá sâu trong Đồng Ma nên khó mà bỏ chạy, và gần như chắc chắn tôi có thể thương lượng để giúp chúng ta thoát khỏi vụ này."

"Thế nếu ông không thể?" Emma hỏi.

"Các vị có thể sẽ phải bơi để thoát thân."

Emma liếc nhìn làn nước đen ngòm nhờn quánh và nói. "Tôi thà chết còn hơn."

"Đó là lựa chọn của cô. Bây giờ, tôi khuyên các nhóc nên ẩn thân đi, và đừng có cựa quậy gì dưới đó."

Chúng tôi lại kéo tấm vải dầu trùm quá đầu. Một khoảnh khắc sau, một giọng nói mạnh mẽ lên gọi. "Này, người chèo thuyền đằng kia!"

"Xin chào đằng ấy." Sharon đáp.

Tôi nghe thấy tiếng mái chèo khua trong nước, rồi cảm thấy một cú thúc khi chiếc thuyền kia chạm vào thuyền chúng tôi.

"Ông bạn làm gì ở đây?"

"Chỉ đi chơi cho vui một chuyến thôi." Sharon dửng dưng đáp.

"Ngày đẹp để đi chơi quá nhỉ." Người kia đáp lại, phá lên cười.

Người đàn ông thứ hai không hề có vẻ có tâm trạng đùa cợt. "Rướt đốn giẻ rách kia là cáy dì?" Gã gầm ghè, với khẩu âm gần như không thể nghe nổi.

"Tôi chở gì trên thuyền của tôi là việc của tôi."

"Bứt cứ cáy dì đi qua Rạch Sốt đều lad việc của bọn tau."

"Dây thừng cũ và đồ phế liệu, nếu các vị dứt khoát muốn biết." Sharon nói. "Chẳng có gì hay ho cả."

"Vậy mày sẽ không phiền nếu bọn tao ngó qua đâu nhỉ." Gã đàn ông thứ nhất nói.

"Vậy còn thỏa thuận giữa chúng ta thì sao? Chẳng phải tôi đã trả tiền các vị tháng này rồi còn gì?"

"Khung thỏa thuận này nữa." Gã đàn ông thứ hai nói. "Gã xác sống đang trả gấp năm mức phí hiện tại cho những con mồi mũm mĩm. Bất cứ ai để một con mồi xổng mất,... sẽ xuống hố, hoặc tệ hại hơn."

"Cái gì có thể tệ hại hơn xuống hố chứ?" Gã đàn ông thứ nhất nói.

"Tao không định tìm hiểu đâu."

"Này, các quý ông, biết điều đi chứ." Sharon nói. "Có thể giờ là lúc để thương lượng lại. Tôi có thể đưa ra những điều kiện chẳng kém cạnh gì ai... "

Những con mồi. Tôi rùng mình bất chấp hơi nóng đang tích tụ dần dưới tấm vải dầu từ hai bàn tay đang nóng lên rất nhanh của Emma. Tôi hy vọng cô sẽ không phải dùng đến chúng, nhưng mấy gã kia vẫn không chịu tránh ra, và tôi sợ rằng màn huyên thuyên của người chở thuyền chỉ càng giữ chúng nán lại quá lâu. Nhưng một trận chiến sẽ đồng nghĩa với tai họa. Cho dù chúng tôi có thể hạ được hai gã trên thuyền thì đám kền kền, như Sharon đã gọi, vẫn còn có mặt ở khắp nơi. Tôi hình dung ra cả một đám chúng xúm lại - đuổi theo chúng tôi trên những chiếc thuyền, bắn vào chúng tôi từ hai bên bờ, nhảy từ những cây cầu bộ hành xuống -

và tôi bắt đầu lạnh toát người vì sợ. Tôi thực sự, thực sự không muốn tìm hiểu con mồi là gì.

Thế rồi tôi nghe thấy một âm thanh đầy hy vọng - tiếng leng keng của những đồng tiền được trao đổi, và gã đàn ông thứ hai nói. "Áy chà, úy ngài.! Tau có thể lui về an nhàn ở Tây Ban Nha với từng nài... "

Nhưng đúng lúc hy vọng của tôi dâng lên, dạ dày của tôi bắt đầu bị đè nặng xuống. Một cảm giác xưa cũ quen thuộc trườn trong bụng tôi, và tôi nhận ra nó đã hình thành dần dần một cách chậm rãi từ lúc nào. Bắt đầu là cảm giác ngưa ngứa, rồi trở thành cơn đau âm ỉ, và bây giờ là cảm giác đau trở nên quặn thắt - cơn đau quen thuộc báo hiệu một con hồn rỗng đang ở gần.

Nhưng không phải là một con hồn rỗng bất kỳ. Là con hồn rỗng của tôi.

Hai từ này đột nhiên hiện ra trong đầu tôi không hề báo trước, mà tôi cũng chưa gọi thế bao giờ. Của tôi. Hay Có lẽ tôi đã nói ngược. Có lẽ là tôi thuộc về nó.

Cho dù là cách hiểu nào thì cũng chẳng hề đảm bảo là tôi sẽ được an toàn. Tôi đồ rằng nó cũng thèm khát giết tôi như bất cứ con hồn rỗng nào, chỉ là một điều gì đó đã tạm thời ngăn chặn thôi thúc đó. Điều đó cũng chính là thứ bí ẩn đã thu hút con hồn tâm bám theo tôi và đồng bộ cái kim la bàn nội tại trong tôi với nó - và chính cái kim đang mách bảo tôi rằng con hút thuốc lúc này đang ở rất gần và mỗi lúc lại càng gần hơn.

Vừa đúng lúc này khiến chúng tôi bị bắt, hay bị giết, hoặc nó sẽ tự giết chúng tôi. Tôi đi đến quyết định rằng nếu đúng tôi có thể cập bờ an toàn, việc đầu tiên tôi phải làm là rũ bỏ nó một lần cho xong.

Nhưng nó đang ở đâu? Nếu nó đang ở gần như tôi cảm thấy,

rất có thể nó đang bơi dưới kênh về phía chúng tôi, và một sinh vật dùng bảy cái lưỡi để bơi quẫy nước thì tôi phải nghe thấy rồi mới đúng. Thế rồi cái kim nhúc nhích và chỉ xuống, và tôi biết - và gần như có thể nhìn thấy - là nó đang ở dưới mặt nước. Có vẻ như hồn rỗng không cần phải thở thường xuyên. Một khoảnh khắc sau, một tiếng thịch khe khẽ vang lên khi nó bám vào đáy thuyền của chúng tôi. Tất cả chúng tôi đều giật mình trước âm thanh này, nhưng chỉ tôi biết đó là gì. Tôi ước gì có thể cảnh báo cho các bạn mình, nhưng tôi buộc phải nằm im bất động, cơ thể nó chỉ cách tối có chục phân phía dưới lớp ván gỗ chúng tôi đang nằm.

"Cái gì thế?" Tôi nghe thấy gã đàn ông thứ nhất nói.

"Tôi chả nghe thấy gì cả." Sharon nói dối.

Đi đi. Tôi im lặng mấp máy, hy vọng con hồn rỗng có thể nghe thấy. Đi đi và để chúng tao được yên. Thay vì thế, nó bắt đầu tạo tiếng kèn kẹt vào gỗ; tôi hình dung nó đang gặm đáy thuyền bằng những cái răng dài của mình.

"Tau nghe rõ như ban ngày." Gã đàn ông thứ hai nói. "Thằng chèo thuyền đang cố làm bọn mình thành hai thằng ngốc, Reg!"

"Tao nghĩ hắn đang làm thế." Gã đàn ông thứ nhất nói.

"Tôi xin cam đoan với hai vị là không gì lại xa sự thật hơn thế." Sharon nói. " đó là do cái thuyền ọp ẹp của tôi. Đáng lẽ cần tu sửa lại từ lâu."

"Quên đi, thỏa thuận bị bác bỏ. Cho chúng tao thấy mày có gì xem nào."

"Hay các vị có thể cho phép tôi tăng mức đề nghị của tôi lên." Sharon nói. "Chúng ta sẽ coi đó là một món cảm tạ cho sự thông cảm rộng lượng của các vị."

Hai gã đàn ông kia hạ giọng trao đổi khẽ với nhau.

" Nếu chúng ta để hắn đi mà ai khác tóm được hắn cùng các con mồi, chúng ta sẽ xuống hố đấy."

"Hoặc còn tệ hơn thế."

Đi đi, đi đi, ĐI ĐI. Tôi cầu khẩn con hồn rỗng bằng tiếng Anh.

Thịch, thịch, THỊCH. Nó trả lời, đập vào thành thuyền.

"Nhấc cái đống giẻ rách đó ra!" Gã đàn ông thứ nhất yêu cầu.

"Thưa ngài, nếu ngài vui lòng chờ cho một lát... "

Nhưng hai gã kia rất kiên quyết. Thuyền chúng tôi chao đảo như thể có ai đang bước lên. Có tiếng la hét, rồi tiếng bước chân vang lên gần đầu chúng tôi khi một cuộc ẩu đả nổ ra .

Giờ thì chẳng có lý do gì để nấp nữa. Tôi nghĩ, và những người bạn đồng hành của tôi dường như cũng nhất trí vậy. tôi thấy những ngón tay đang nóng sáng lên của Emma với tới mép tấm vải dầu.

"Đến ba nhé." Cô nói. "Sẵn sàng chưa?"

" Như một con ngựa đua." Addison gầm gừ.

"Đợi đã." Tôi nói. "Trước hết, hai người cần phải biết - dưới đáy thuyền có... "

Thế rồi tấm vải dầu bị giật tung ra, và tôi không bao giờ hoàn tất được câu nói ấy.

* * *

Những gì xảy ra sau đó diễn ra thật nhanh. Addison ngoạm lấy cánh tay đang giật lấy tấm vải dầu, còn Emma tấn công thẳng vào mặt gã đó - đang sững sờ kinh ngạc, cào rách mặt gã bằng những ngón tay nóng bỏng. Gã này loạng choạng lùi lại mấy bước và ngã

lộn xuống nước. Sharon đã bị đánh ngã trong cuộc ẩu đả, và gã đàn ông thứ hai đang đứng trên ông ta, gậy giơ cao. Addison xông tới chỗ gã và ngoạm lấy chân gã. Gã đàn ông quay lại để hất con chó ra, giúp Sharon có thời gian đứng lên đấm vào bụng gã. Gã này gập mọp người lại, và Sharon tước vũ khí của gã bằng một cú khua sào khéo léo.

Gã đàn ông quyết định tháo lui khi còn có thể và lùi trở lại thuyền của hắn. Sharon giật tung tấm bạt che động cơ lên, giật dây khởi động, và chiếc thuyền của chúng tôi ra khỏi màn tối ngay sát cạnh bên chúng tôi. Rên thuyền có thêm ba gã đàn ông nữa, một gã được trang bị khẩu súng ngắn kiểu cũ đang chĩa thẳng vào Emma.

Tôi hét lớn bảo cô cúi xuống và túm lấy xô đúng lúc khẩu súng nổ vang và phụt ra một đám khói trắng. Rồi gã đàn ông chĩa nó vào Sharon, ông ta buông van tiết lưu xuống và giơ hai bàn tay lên. Và tôi nghĩ hẳn mọi chuyện đã kết thúc với chúng tôi nếu không có một tràng từ ngữ lạ lùng đầy ắp trong cổ họng cuộn lên và tuôn ra khỏi tôi, thật to, chắc chắn và lạ lẫm đối với tai tôi.

Nhấn chìm thuyền chúng! Dùng những cái lưỡi của mi để nhấn chìm thuyền chúng.

Trong nửa giây, tất cả mọi người đều quay lại nhìn tôi chằm chằm, oan hồn rỗng từ bên dưới thân thuyền chúng tôi rời đi và quăng những cái lưỡi của nó về phía chiếc thuyền kia. Chúng vọt lên từ mặt nước, quấn quanh đuôi thuyền, nhấc bổng nó lên hất về đằng sau, một cú lộn ngược ném cả ba gã đàn ông văng ra khỏi thuyền.

Chiếc thuyền lộn ngược đổ ụp xuống hai gã trong bọn chúng.

Sharon đã có thể tận dụng cơ hội ấn van tiết lưu và đưa chúng tôi rời khỏi đó, nhưng ông ta chỉ đứng như đóng băng vì sốc, hai bàn tay vẫn giơ lên.

Thế cũng tốt. Dù sao tôi vẫn chưa xong việc.

Gã đó. Tôi nói, nhìn về phía kẻ cầm súng đang vùng vẫy dưới nước.

Dường như con hồn rỗng có thể nghe thấy tôi từ dưới mặt nước, vì ngay một tích tắc sau khi tôi nói, gã đàn ông hét toáng lên, nhìn xuống, và bị lôi xuống dưới - và cứ thế biến mất - rồi ngay lập tức mặt nước ở chỗ hắn lúc trước chuyển sang màu đỏ.

"Ta đâu có nói là ăn thịt hắn!" Tôi nói bằng tiếng Anh.

"Ông đợi gì nữa?" Emma la lên với Sharon. "Đi!"

"Phải, phải." Người chở thuyền lắp bắp. Cố trấn tĩnh khỏi cơn bàng hoàng, ông ta hạ hai bàn tay xuống và ấn lên van tiết lưu. Động cơ rồ lên, và Sharon quay bánh lái làm chúng tôi ngoặt gấp lại, hất Emma, Addison và tôi dồn thành một đống. Chiếc thuyền chồm lên rồi lao vọt về phía trước, và sau đó chúng tôi phóng nhanh qua những quầng tối, hướng trở lại theo con đường chúng tôi đã đến.

Emma nhìn tôi, và tôi nhìn lại, cho dù quá ồn để có thể nghe thấy gì ngoài tiếng nổ của động cơ và tiếng máu chảy rần rần trong tai chúng tôi, tôi nghĩ tôi có thể thấy trên khuôn mặt cô cả nỗi sợ hãi và sự hồ hởi - vẻ mặt cô như muốn nói: Cậu, Jacob Potman ạ, thật kỳ diệu và khủng khiếp. Nhưng cuối cùng khi cô lên tiếng, tôi chỉ có thể nghe thấy hai từ: Đâu rồi?

Đâu rồi, quả vậy. Tôi đã hy vọng chúng tôi có thể tách xa khỏi con hồn rỗng trong khi nó đang kết liễu đám cướp ở Rạch Sốt, nhưng xem lại cảm nhận của mình lúc này, tôi biết nó vẫn đang ở rất gần, theo ngay đằng sau, nhiều khả năng đang dùng một cái lưỡi bám vào thuyền.

Gần. Tôi mấp máy miệng trả lời.

Đôi mắt cô sáng lên, rồi cô gật đầu một cái, dứt khoát: Tốt.

Tôi lắc đầu. Tại sao cô không sợ? Tại sao cô không thể thấy chuyện đó nguy hiểm biết chừng nào? Con hồn rỗng đã nếm mùi máu, và vừa để một bữa ăn dở chừng lại sau chúng tôi. Ai mà biết điều xấu xa gì vẫn còn sôi sục trong nó? Nhưng ánh mắt cô nhìn tôi. Nụ cười tinh quái đó làm tôi thấy rạo rực, và tôi cảm thấy tôi có thể làm bất cứ điều gì.

Chúng tôi nhanh chóng quay trở lại chỗ cây cầu có người đặc biệt có thể tạo ra màn tối. Y đang chờ chúng tôi, nằm phụ xuống nhắm vào chúng tôi qua khẩu súng trường y kê lên lan can cầu.

Chúng tôi nằm rạp xuống. Tôi nghe thấy hai tiếng nổ. Nhìn lên trở lại, tôi thấy là không có ai bị trúng đạn.

Chúng tôi lao qua dưới cây cầu. Sau một khoảnh khắc nữa chúng tôi sẽ chui ra ở phía bên kia và y lại có cơ hội bắn chúng tôi. Tôi không thể để y làm được điều đó.

Tôi quay lại và hét lớn Cầu! bằng tiếng hồn rỗng, và con quái vật dường như biết chính xác ý tôi là gì. Hai cái lưỡi không bám vào thuyền của chúng tôi quăng ngược lên trên, và cùng một tiếng phạch ướt át, cả hai quấn quanh các trụ đỡ mong manh của cây cầu. Cả ba cái lưỡi còn lại duỗi ra thành hình tam giác cho tới khi chúng bị kéo căng, như những cái dây chun bị kéo ra tới cực hạn. Con hồn rỗng bị lôi trồi lên khỏi mặt nước, căng ra giữa con thuyền và cây cầu như một con sao biển.

Chiếc thuyền phựt một cái chạy chậm lại, hệt như ai đó vừa đạp phanh khẩn cấp; tất cả chúng tôi đều bị xô ngã ra đăng trước úp sấp xuống sàn. Cây cầu kêu kèn kẹt và lung lay, gã người đặc biệt đang chĩa súng vào chúng tôi bị lảo đảo và đánh rơi súng. Tôi nghĩ chắc chắn hoặc cây cầu sẽ sập xuống hoặc con hồn rỗng sẽ không chịu nổi - nó đang ré lên như một con lợn bị thọc tiết, như thể nó bị xé toạc làm đôi đến nơi - nhưng khi gã người đặc biệt cúi

xuống vồ lấy khẩu súng của y, có vẻ cây cầu sẽ trụ vững, có nghĩa là tôi đã đánh đổi tất cả thời gian và tốc độ của chúng tôi một cách vô ích. Bây giờ, thậm chí chúng tôi chẳng còn là mục tiêu di động nữa.

Buông ra! Tôi hét lên với con hồn rỗng, lần nữa bằng ngôn ngữ của nó.

Nó không buông - con quái vật sẽ không bao giờ tự động rời khỏi tôi. Vậy là tôi chạy tới đuôi thuyền và nằm mọp xuống vắt qua đuôi thuyền. Một cái lưỡi của nó đàn quấn chặt quanh bánh lái. Nhớ tới việc Emma từng chạm tay khiến cái lưỡi con hồn rỗng phải rời khỏi cổ chân cô, tôi kéo cô tới và bảo cô đốt nóng bánh lái. Cô làm theo - thiếu chút nữa ngã lộn qua mạn thuyền khi với tay - làm con hồn rỗng kêu ré lên và buông ra.

Nó chẳng khác gì một phát súng cao su. Con hồn rỗng bắn vọt đi và đâm sầm vào cây cầu, cú va chạm làm các mảnh vụn bắn tung tóe; toàn bộ cấu trúc chông chênh, vặn vẹo oằn mình và đổ ụp xuống nước, và chân vịt, một lần nữa ngập trong nước, đẩy chúng tôi tới trước. Cú tăng tốc đột ngột làm chúng tôi lăn nhào như những quân ky bị bóng bowling cụng phải. Sharon kịp giữ bánh lái, và đứng thẳng dậy, ông ta rẽ gấp tránh cho chúng tôi đam phải thành con kênh. Chúng tôi vùn vụt lao xuống giữa Rạch, một luồng nước tỏa ra thành hình chữ V đen kịt lan rộng đằng sau chúng tôi.

Chúng tôi phủ phục thật thấp để phòng nhỏ có viên đạn nào bay tới. Dường như chúng tôi đã thoát khỏi nguy hiểm tức thời. Lũ kền kền đang ở đâu đó đằng sau chúng tôi, và tôi không thể hình dung được giờ đây chúng làm thế nào đuổi kịp nổi chúng tôi.

Vừa thở hổn hển, Addison vừa nói. " Đó cũng chính là con quái vật chúng ta gặp dưới ga tàu điện ngầm phải không?"

Nhận ra mình vẫn đang nín thở nãy giờ, tôi liền thở phù ra, rồi

gật đầu. Emma nhìn tôi, chờ đợi nhiều hơn, nhưng tôi vẫn đang ngẫm nghĩ, tất cả các tế bào thần kinh trong đầu đang ong ong vì những sự lạ vừa xảy ra. Tôi chỉ biết là lần này thiếu chút nữa tôi đã kiểm soát được nó. Như thể cứ sau mỗi lần gặp gỡ, tôi lại càng đi sâu hơn vào đầu não của con hồn rỗng. Từ ngữ đến dễ dàng hơn, có vẻ đi xa lạ hơn trên lưỡi tôi, cặp ít kháng cự hơn từ con hồn rỗng. Dẫu vậy, nói vẫn giống như một con hổ mà tôi đã tròng được cho một cái vòng cổ chó. Vào bất cứ lúc nào nó cũng có thể quyết định quay lại cắn tôi, hay bất cứ ai trong chúng tôi. Dẫu thế, vì những lý do tôi không tài nào hiểu nổi, nó đã không làm vậy.

Có lẽ, tôi nghĩ, sau một hay hai lần thử nữa, tôi có thể thực sự làm chủ nó. Và khi đó - và khi đó. Chúa ơi, ý nghĩ mới kích động làm sao!

Khi đó sợ sẽ không gì cản nổi chúng tôi.

Tôi liếc nhìn lại phía bóng ma của cây cầu, bụi đất và gỗ mù mịt trong không trung, nơi mới một lúc trước cây cầu vẫn đứng đó. Trong đống đổ nát phía dưới, tôi dõi theo tìm kiếm một cái lưỡi vọt lên khỏi mặt nước, song ở đó chỉ có một xoáy nước đầy mảnh vỡ không sự sống. Tôi có cảm nhận nó, song trực giác của tôi giờ đã vô dụng, suy kiệt. Rồi mà sương mù màu bùn khép lại sau lưng chúng tôi, che khuất hoàn toàn cảnh vật.

Đúng vào lúc tôi cần con quái vật, nó lại để bị giết.

* * *

Chiếc thuyền lắc lư khi Sharon giảm van tiết lưu và rẽ phải, đi qua màn tối đang dần tan bớt, hướng tới một khối những ngôi nhà hình thù ma quái. Chúng đứng bên bờ nước thành một dải đồ sộ liền mạch, trông giống lớp ngoài cùng của một mê cung hơn là những ngôi nhà, đầy đe dọa, chỉ có vài lối vào. Chúng chậm rãi trôi dọc theo bức thư, tìm một lối vào. Cuối cùng Emma cũng tìm ra, cho dù tôi phải nheo mắt lại xem nó có phải ảo giác do những

mảng bóng tối tạo ra hay không.

Gọi nó là một con hẻm thì thật phóng đại. Đó là một cái khe, hẹp như một lưỡi dao, bề rộng giữa hai vách tường chỉ đủ lách một bên vai, còn chiều cao thì gấp năm mươi lần như thế, lối vào này được đánh dấu bằng một cái thang ọp ẹp vì mọt được bắt vít dựng thẳng áp vào bờ kênh. Tôi chỉ mới nhìn được sâu vào trong một chút thì lối vào này đã tự giấu mình đi, uốn khúc vào bóng tối không có mặt trời.

"Nó dẫn tới đâu vậy?" Tôi hỏi.

"Nơi các thiên thần chùn bước." Sharon đáp. "Đây vốn không phải bến tôi chọn cho các vị nhưng giờ chúng ta không còn nhiều lựa chọn nữa. Các vị có chắc là không muốn cùng tôi rời khỏi Đồng Ma không? Vẫn còn thời gian đấy."

"Khá chắc." Cả Emma và Addison đều đồng thanh.

Tôi hẳn rất vui lòng được tranh luận về chuyện này - nhưng giờ đã quá muộn để quay lại. Liệu có đưa được họ về không, hay sẽ chết khi đang cố làm thế là những lời tôi từng nói trong mấy ngày vừa rồi. Đã đến lúc vào cuộc.

"Nếu vậy, lên bờ nào!" Sharon nói cộc lốc. Ông ta lấy dây thừng buộc thuyền từ dưới chỗ ngồi ra, quăng nó quàng lên cái thang, rồi kéo chúng tôi về phía bờ. "Mời tất cả làm ơn rời thuyền. Cẩn thận bước chân. Đợi đã, cho phép tôi nhé."

Sharon leo lên cái thang trơn tuột đã mục một nửa với sự khéo léo của người đã làm chuyện này rất nhiều lần. Lên tới đỉnh thang, ông ta quỳ xuống bên bờ và quỳ tay xuống để giúp từng người trong chúng tôi lần lượt leo lên. Emma đi đầu tiên, rồi tôi chuyển Addison bồn chồn ngọ ngoạy lên bờ, và sau đó, vì kiêu hãnh và đần độn, tôi tự leo lên thang mà không nắm lấy bàn tay Sharon, và thiếu chút nữa bị trượt chân.

Khi tất cả chúng tôi đang an toàn trên bờ, Sharon liền trèo xuống thang. Ông ta vẫn để động cơ thuyền chạy.

"Đợi một chút." Emna nói. "Ông chuẩn bị đi đây vậy?"

"Rời khỏi đây!" Sharon đáp, nhảy từ thang sang thuyền của ông ta. "Các vị làm ơn ném sợi thừng đó xuống được không?"

"Tôi không ném! Trước hết không phải chỉ cho chúng tôi biết cần đi đâu đã chứ. Chúng tôi không hề biết mình đang ở đâu cả!"

"Tôi không làm hướng dẫn viên trên bờ. tôi chỉ làm hướng dẫn viên trên thuyền thôi."

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau không tin nổi.

"Ít nhất hãy chỉ cho chúng tôi phương hướng!" Tôi nài nỉ ông ta.

"Hay tốt hơn nữa, một tấm bản đồ." Addison nói.

"Bản đồ!" Sharon thốt lên, như thể đó là thứ ngớ ngẩn nhất ông ta từng nghe qua. "Ở Đồng Ma có nhiều lối đi cho lũ trộm cắp, đường hầm của bọn sát nhân và hang ổ bất hợp pháp hơn bất cứ đâu trên thế giới. Nơi này không thể vẽ bản đồ được! Giờ hãy thôi giở cho trẻ con và ném sợi dây xuống cho tôi đi nào."

"Không đời nào, cho tới khi ông nói cho chúng tôi điều gì đó hữu ích!" Emma nói. "Tên ai đó chúng tôi có thể nhờ giúp đỡ - ai đó không tìm cách bán chúng tôi cho lũ xác sống!"

Sharon phá lên cười.

Emma có vẻ thách thức. "Nhất định phải có người như thế."

Sharon cúi đầu. "Quý cô đang nói chuyện với ông ta đấy!" rồi leo lên đến giữa thang và giật sợi thừng của ông ta từ tay Emma. "Chuyện này thế là đủ rồi đấy. tạm biệt, đám trẻ ranh. Tôi khá

chắc là sẽ không bao giờ gặp lại các vị nữa."

Sau những lời đó, ông ta bước xuống thuyền - và đặt chân thẳng vào một vũng nước ngập tới mắt cá. Ông ta bật kêu the thé và quý tộc người nhìn xuống. Có vẻ những phát đạn ngắn trượt đầu chúng tôi đã khoan vài lỗ vào thân tuyền của ông ta, chiếc thuyền bị rò nước.

"Nhìn xem các người đã làm gì! Thuyền của tôi bị thủng toác rồi!"

Đôi mắt Emma sáng lên. "Chúng tôi đã làm gì ư?"

Sharon nhanh chóng xem xét và kết luận rằng các vết thủng rất nghiêm trọng. "Tôi bị mắc kẹt rồi!" Ông ta thốt lên đầy phiền muộn, rồi tắt động cơ, thu cây sào dài của mình lại thành một khúc gậy ngắn, rồi lại leo lên thang. "Tôi sẽ đi tìm một người thợ đủ khả năng để sửa thuyền cho tôi." Ông ta nói, lướt qua chúng tôi. " và tôi sẽ không cho các người bám theo đâu."

Chúng tôi bám theo ông ta thành một hàng trong lối đi hẹp.

" Sao lại không?" Emma léo nhéo.

"Vì các người bị nguyền rủa! Vận đeb!" Sharon phẩy cánh tay ra đằng sau như thể xua ruồi. "Cuốn xéo đi!"

"Cuốn xéo đi, ý ông là sao?" Cô chạy lên vài bước và túm lấy khuỷu tay áo của Sharon. ông ta quay quắt lại giật tay áo ra, và trong một khoảnh khắc tôi nghĩ ông ta vung lên để đánh cô. Tôi căng người, sẵn sàng xông vào ông ta, những bàn tay ông ta chỉ giơ lên đó, hăm dọa.

"Tôi đã đi qua tuyến đường này nhiều lần đến mức không nhớ nổi, và chưa lần nào tôi bị lũ cướp ở Rạch tấn công. Trước đây chưa bao giờ tôi phải lật tấm vải phủ ra và dùng tới động cơ chạy dầu của mình. Và chưa bao giờ, chưa bao giờ, chiếc thuyền của tôi

bị hư hại. Các người không đáng để tôi phải chịu nhiều rắc rối như vậy, rõ ràng và đơn giản mà thế, và tôi không muốn dính dáng gì đến các người nữa."

Trong khi ông ta nói, tôi thoáng nhìn qua ông ta về cuối lối đi. Đôi mắt tôi vẫn đang phải điều chỉnh với bóng tối, song những gì tôi có thể thấy thật kinh khủng: uốn lượn và rối rắm như một mê cung, trải dọc theo lối đi này là những khung cửa không có cánh há hoác ra như những cái miệng khuyết răng, và rặt những âm thanh ma quái - những tiếng thì thào, cọt kẹt, tiếng bước chân gấp gáp. Ngay cả lúc này tôi cũng có thể cảm thấy những đôi mắt thèm thuồng dõi theo chúng tôi, cảm thấy những con dao đang được nút ra.

Chúng tôi không thể để bị bỏ lại đây trơ trọi. Điều duy nhất cần làm là năn nỉ.

"Chúng tôi sẽ trả gấp đôi những gì chúng tôi đã hứa." Tôi nói.

"Và sửa thuyền cho ông." Addison hùa vào.

"Mấy đồng tiền còm mắc dịch của các người là cái thá gì?" Sharon nói. " Chẳng lẽ các người không thấy tôi bị mất nghiệp rồi sao? Làm thế nào tôi có thể quay lại Đồng Ma đây? Các người nghĩ đám kền kền còn cho tôi vào sau khi các khách của tôi đã giết hai người của chúng ư?"

"Ông muốn chúng tôi làm gì?" Emma nói. "Chúng tôi buộc phải chống trả!"

"Nói như đúng rồi. Chúng đã chẳng bao giờ chặt đường nếu không phải vì... vì cái đó..." Sharon nhìn tôi, giọng ông ta hạ xuống chỉ còn thì thầm. " Đáng nhẽ các người có thể nói sớm hơn làm các người cùng một giuộc với những quái vật bóng đêm!"

"Ừm" tôi lúng túng nói. " tôi sẽ không nói là ' cùng một giuộc

với', chính xác thì..."

"Chẳng có mấy thứ làm tôi sợ trên thế giới này, nhưng về nguyên tắc tôi tránh xa những con quái vật đi hút linh hồn - và có vẻ các người có một con luôn bám theo như chó săn mồi vậy! Tôi đoán là nó sắp có mặt ở đây phải không?"

"Khó có khả năng." Addison nói. "Ông không nhớ sao, vừa mới lúc nãy thôi, cái cầu rơi xuống đầu nó rồi còn gì."

"Chỉ là một cây cầu nhỏ." Sharon nói. "Giờ các vị thứ lỗi, tôi cần tìm gặp một người sửa thuyền." Nói đoạn, ông ta hối hả rời đi.

Chúng tôi còn chưa bắt kịp, ông ta đã rẽ ngoặt vào một góc, Và khi chúng tôi tới đó ông ta đã biến mất - có lẽ là bốc hơi vào một trong những đường hầm ông ta đã nhắc tới. Chúng tôi đứng đó, quay tới quay lui, bối rối và sợ hãi.

"Thật không tin nổi không ta lại bỏ rơi chúng ta thế này." Tôi nói.

"Tôi cũng thế." Addison bình thản trả lời. " Kỳ thực, tôi không nghĩ ông ta... tôi nghĩ ông ta đang có kẻ thôi." con chó hắng giọng, ngồi xuống trên hai chân sau, rồi oang oang gọi với lên các nóc nhà. " Quý ông đáng mến! Chúng tôi muốn cứu bạn bè và Chủ Vòng của chúng tôi, và tin tôi đi, chúng tôi sẽ làm được - và khi đó, họ sẽ biết ông đã giúp chúng tôi thế nào, họ sẽ vô cùng biết ơn."

Nó để thông điệp của mình ngân vang một lúc, rồi tiếp tục.

"Đừng bao giờ bận tâm tới lòng trắc ẩn! Quên luôn lòng trung thành đi! Nếu ông bạn khôn ngoan và tham vọng đúng như tôi nghĩ, thì khi một cơ hội phất nên hiếm có xuất hiện, ông sẽ nhận ra ngay. Chúng tôi vốn đã mắc nợ ông rồi, Nhưng moi mấy đồng tiền từ lũ trẻ và những con vật chỉ là một sinh kế tầm thường thảm hại nếu so sánh với những gì có được khi có tận mấy Chủ

Vòng mang nợ ông. Có lẽ ông sẽ được sở hữu cả một Vòng Thời Gian cho riêng mình, sân chơi cho một mình ông mà không có người đặc biệt nào hiện diện để phá bĩnh. Bất cứ thời điểm nào, bất cứ lúc nào ông thích: một hòn đảo mùa hè ngập tràn ánh nắng trong kỉ nguyên hòa bình vĩnh cửu; một căn hầm khiêm tốn vào thời kỳ diễn ra dịch bệnh. Như ông thích."

"Họ làm thế được thật sao?" Tôi thì thầm với Emma.

"Cứ tưởng tượng xem những gì có thể xảy ra nào." Addison phun ra một tràng.

Giọng nó vang vọng. Chúng tôi chờ đợi, nghe ngóng.

Ở đâu đó hai người đang tranh luận.

Một tiếng ho khan.

Có thứ gì đó nặng nề bị kéo lê xuống các bậc thang.

"À, quả là một bài diễn văn hào hùng." Emma thở dài.

" Vậy thì quên ông ta đi thôi." Tôi nói, nhìn vào các lối đi rẽ nhánh sang trái, phải và hướng thẳng phía trước. "Lối nào đây?"

Chúng tôi chọn hú họa một lối đi - thẳng trước mặt - rồi bắt đầu tiến lên. Chúng tôi mới đi được mười bước thì nghe thấy một giọng nói cất lên. " Nếu là các vị thì tôi sẽ không đi theo lối đó đâu. Đó là Hẻm Ăn Thịt Người, và đó không phải là một biệt danh đáng yêu gì."

Sharon xuất hiện sau lưng chúng tôi, hai tay chống vào hông như một huấn luyện viên thể dục. " Già cả rồi đâm ra sẽ mềm lòng hay sao ấy." Ông ta nói. "Hoặc nhũn não."

"Như thế có nghĩa là họ sẽ giúp chúng tôi chứ?" Emma hỏi.

Cơn mưa nhẹ bắt đầu rơi xuống. Sharon ngước nhìn, để một ít

nước mưa bắn tóe lên khuôn mặt ẩn kín của mình. "Tôi biết một luật sư ở đây. Trước hết tôi muốn các vị ký một hợp đồng nói rõ những gì các vị nợ tôi."

"Được, được." Emma nói. "Nhưng sau đó ông sẽ giúp chúng tôi chứ?"

"Sau đó tôi phải lo chuyện sửa thuyền."

"Rồi sau nữa?"

"Sau nữa tôi sẽ giúp các vị, phải. Dù không thể hứa sẽ đem lại bất cứ kết quả nào, và tôi muốn nói trước rằng tôi nghĩ các vị đều là lũ xuẩn ngốc."

Chúng tôi không thể ép mình cảm ơn ông ta, tính tới những gì ông ta đã buộc chúng tôi trải qua.

"Giờ hãy ở sát gần nhau, bà làm theo mọi chỉ dẫn tôi đưa ra một cách chính xác. Hôm nay các vị đã giết hai con kền kền, và chúng sẽ săn lùng các vị, nhớ kỹ lời tôi."

Chúng tôi sẵn lòng tán thành.

"Nếu chúng tóm được các vị, nhớ là các vị không biết tôi nhé. Chưa bao giờ thấy tôi."

Chúng tôi gật đầu lia lịa.

"Và dù các vị làm, đừng bao giờ, đừng bao giờ, đụng đến dù chỉ một giọt mật thần thánh, hay chạm vào hai mắt của tôi, các vị sẽ không bao giờ rời khỏi được nơi này nữa."

" Tôi có biết đó là cái gì đâu?" Tôi nói, và từ vẻ mặt của Emma và Addison tôi thấy là họ cũng mù tịt như mình.

"Rồi các vị sẽ biết thôi." Sharon nói với giọng chẳng hứa hẹn gì tốt lành, rồi phất mạnh áo khoác, ông ta quay người dấn bước vào

mê cung.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Ngay trước khi một con bò cái bị đập búa vào đầu trong một lò sát sinh hiện đại, nó bị thúc đi vào một mê cung ngoằn ngoèo. Những khúc cong hẹp và những góc ngoặt gấp khúc khiến cho con vật chỉ nhìn được một quãng ngắn phía trước, nhờ đó nó sẽ không thể nhận ra cho tới vài bước cuối cùng, nơi hành trình kết thúc, khi mê cung đột ngột hẹp lại và một cái vòng kim loại sập quanh cổ nó. Nhưng trong khi ba chúng tôi hối hả theo sau Sharon vào sâu trong trung tâm của Đồng Ma, tôi cảm thấy chắc chắn mình biết điều gì sắp tới, chỉ không biết là khi nào và như thế nào. Theo mỗi bước chân, từng ngã rẽ, chúng tôi như bị thắt chặt vào trong một cái nút mà tôi sợ chúng tôi sẽ chẳng bao giờ gỡ ra được.

Thứ không khí nồng nặc xú uế không thay đổi, lối thoát duy nhất của nó là một kẽ nứt lồi lõm hướng lên trời ở tít cao trên đầu chúng tôi. Những bức tường gồ ra nghiêng ngả nằm sát nhau tới mức có những chỗ chúng tôi phải xoay người lách vai đi, những chỗ co hẹp trở nên trơn nhẵn, đen bóng vì cọ xát với quần áo của những người đã đi trước đó. Ở đây chẳng có gì tự nhiên, không gì màu xanh, không gì mang lại sự sống ngoại trừ lũ sâu bọ trườn qua chạy lại và những bóng ma với ánh mắt vằn máu đang rình mò sau những khung cửa và những nắp cống trên đường, cũng là những kẻ hẳn sẽ nhảy xổ vào chúng tôi nếu không có người dẫn đường cao lớn khoác áo choàng đen kia. Chúng tôi đang đuổi theo Tử thần vào tận đáy sâu của Địa ngục.

Chúng tôi rẽ rồi lại rẽ. Lối đi nào cũng giống như lối đi trước. Không có biển báo, không có cột mốc. Hoặc là Sharon đang định hướng bằng một trí nhớ vô tiền khoáng hậu, hoặc ông ta đang

hoàn toàn đi bừa, cố gắng đánh lạc hướng bất cứ tên cướp Rạch nào có thể truy đuổi chúng tôi.

"Ông có thực sự biết chúng ta đang đi đâu không vậy?" Emma hỏi ông ta.

"Tất nhiên là tôi biết." Sharon cáu bẳn, hùng hục rẽ ngoắt vào một góc quẹo mà không thèm nhìn lại sau. Rồi ông ta dừng bước, quay ngoắt lại và bước qua một khung cửa bị lún một nửa xuống dưới mức đường nền. Phía trong là một gian hầm ẩm ướt, chỉ cao mét rưỡi, được soi rọi bởi chút ánh sáng nhợt nhạt xám xịt. Chúng tôi cúi khom người chạy qua một hành lang dưới lòng đất, lờ đi những cái xương súc vật dưới chân, trần hầm cọ vào đầu chúng tôi, băng ngang qua những thứ tôi cố gắng không nhìn - một bóng người đang ngồi co ro trong góc, những người đang ngủ rùng mình ớn lạnh trên những ổ rơm thảm hại, một cậu bé rách rưới nằm trên sàn với một cái bát ăn xin đeo trên một cánh tay. Ở cuối, hành lang này mở rộng ra thành một căn phòng, và trong ánh sáng của vài ô cửa sổ cáu bẩn có hai người thợ giặt khốn khổ đang quỳ gối, vò đồ giặt trong một bể nước tanh ngòm của Rạch. Sau đó chúng tôi leo lên thêm nhiều bậc thang nữa rôi, ơn Chúa, chui ra một khoảng sân sau có tường bao, là sân chúng ở đằng sau của vài ngôi nhà. Trong một vài thực tế khác, nơi này rất có thể sẽ sở hữu một vạt cỏ vui mắt hay một vọng lâu nhỏ, nhưng đây là Đồng Ma, và cái sân này là một bãi rác và chuồng lợn. Từng đống rác đầy ruồi bay vù vũc bị ném ra từ các cửa sổ chồng chấp nhấp nhô ấp sát vào các bờ tường, và ở chính giữa, được cắm siêu vẹo xuống bùn, là một bãi nhốt rào gỗ, trong đó có một cậu bé gầy giơ xương đang canh một con lợn thậm chí còn gầy hơn nữa - chỉ có đúng một con. Cạnh một bức tường gạch bùn một người phụ nữ đang ngồi hút máu và đọc báo trong khi một cô gái trẻ đứng sau lưng bà ta, bắt chấy trên đầu bà này. Người phụ nữ và cô gái chẳng hề để ý khi chúng tôi đi ngang qua, Nhưng cậu bé thì giơ những cái răng của cây chĩa về phía chúng tôi. Khi đã rõ là chúng tôi chẳng có mưu đồ gì với con lợn của cậu ta, cậu ta mệt mỏi ngồi xổm xuống.

Emma dừng lại giữa sân để nhìn những hàng dây phơi quần áo tranh giữa các máng nước trên các nóc nhà. Cô lại chỉ tay vào những món quần áo bết máu đang mặc vốn khiến chúng tôi trông như những kẻ can dự vào một vụ giết người, và đề xuất chúng tôi nên thay đồ. Sharon đáp là ở đây người ta chẳng lạ gì những kẻ sát nhân, và giục cô đi tiếp, những cô nán lại, cự nự rằng một gã xác sống ở dưới tàu điện ngầm đã nhìn thấy những món quần áo bết máu của chúng tôi và gọi bộ đàm báo cho đồng bọn; chỗ quần áo làm chúng tôi quá dễ bị nhận ra giữa đám đông. Quả thực, tôi nghĩ chủ yếu là vì cô cảm thấy không thoải mái khi mặc cái áo giờ đây đã cứng đơ vì máuTôi nghĩ chủ yếu là vì cô cảm thấy không thoải mái khi mặc cái áo giờ đây đã cứng đơ vì máu của một người khác. Tôi cũng thế - và nếu tìm lại được các bạn mình, tôi hẳn không muốn họ thấy chúng tôi trong bộ dạng này.

Sharon miễn cưỡng đồng ý. Lúc trước ông ta đã dẫn chúng tôi về phía một hàng rào ở rìa khoảng sân, nhưng lúc này lại vòng lại và đưa chúng tôi vào một trong ngôi nhà. chúng tôi leo lên hai, ba, rồi bốn đợt cầu thang, cho tới khi đến Addison cũng phải thở phì phò, rồi theo sau Sharon qua một cánh cửa mở vào một căn phòng nhỏ bẩn thỉu. Một vết toác trên trần đã làm mưa giội vào và làm chiếu nghỉ cầu cầu thang oằn lên quăn queo như những gợn sóng nước trong một cái ao. Những vết mốc đen chạy ngoằn ngoèo trên các bức tường. Trên cái bán cây cảnh một cửa sổ ám khói, hai người phụ nữ và một cô gái đang mồ hôi nhễ nhại sau những chiếc máy khâu đạp chân.

"Chúng tôi cần ít quần áo." Sharon nói với mấy người phụ nữ bằng giọng nam trầm oang oang làm những bức tường mỏng manh rung lên.

Khuôn mặt xanh xao của họ ngước lên nhìn. Một trăm mấy người phụ nữ nhặt lấy một cây kim khâu và cầm lên như một món vũ khí. "Làm ơn." Cô ta nói.

Sharon đưa tay lên kéo mũ trùm đầu của ông ta ra sau một chút, chỉ để mấy người thợ may có thể thấy mặt ông ta. Họ há hốc miệng, rên lên rồi gục xuống mặt bàn, ngất xỉu.

"Có cần phải làm thế không?" Tôi hỏi.

" Không hẳn." Sharon nói, kéo mũ trùm lại như cũ. " Nhưng làm thế nhanh hơn."

Mấy người thợ may đang may những chiếc áo sơ mi và váy đơn giản từ những mảnh vải đầu thừa đuôi thẹo. Những mảnh vải xơ tướp họ dùng làm nguyên liệu làm chất đống quanh sàn, còn thành phẩm, với nhiều đường may và nếp đã cứu hơn cả con quái vật của Frankenstein, được treo thành một hàng bên ngoài cửa sổ. Trong khi Emma kéo chúng vào, tôi quét mắt nhìn quanh căn phòng. Nơi này rõ ràng không chỉ là chỗ làm việc: những người phụ nữ cũng sống ở đây. Có một cái giường được đóng chắc phá từ gỗ tạp bỏ đi. Tôi ghé mắt nhìn vào một cái nồi hầm sứt mẻ treo trong bếp lò và thấy một món súp chống đối đang nấu dở, với da cá và những lá bắp cải héo. Những nỗ lực trang trí nửa vời của họ - một cành hoa khô, một cái móng ngựa được đóng đinh trên mặt lò sưởi, một bức chân dung Nữ hoàng Victoria được đóng khung - trông còn thảm hơn là không có gì trang trí.

Có thể thấy rõ sự tuyệt vọng ở đây đè nặng mọi thứ, kể cả không khí. Tôi chưa bao giờ phải đối diện với nỗi thống khổ rành rành thế này. Có thể nào lại có những người đặc biệt thực sự sống một cuộc đời tàn tạ như thế? Trong lúc Sharon ôm một chồng một áo sơ mi lôi vào qua cửa sổ, tôi hỏi ông ta. Ông ta có vẻ gần như bị xúc phạm bởi ý nghĩ này. "Những người đặc biệt không bao giờ cho phép mình bị hạ thấp đến vậy. Đây chỉ là những cư dân bình thường của khu ổ chuột, bị mắc kẹt trong sự lặp lại vô tận của ngày tạo nên Vòng Thời Gian này. Những người bình thường cư trú ở các khu rìa bẩn thỉu của Đồng Ma - nhưng trung tâm của nơi này thuộc về chúng tôi."

Họ là những người bình thường. Không chỉ thế, mà là những người bình thường bị kẹp trong Vòng Thời Gian, giống như những người ở Cairnholm mà những đứa trẻ tàn nhẫn hơn vẫn hành hạ trong những lần chơi tấn công làng. Cũng là một phần của bối cảnh như biển hay các vách đá, tôi tự nhủ. Nhưng chẳng hiểu sao, khi nhìn vào khuôn mặt bơ phờ của người phụ nữ nằm vùi trong giẻ rách, tôi vẫn không cảm thấy bớt khổ sở hơn chút nào về việc lấy cắp của họ.

"Tớ tin chắc chúng ta sẽ không nhận ra những người đặc biệt khi chúng ta thấy họ." Emma nói, chọn đồ trong một đống áo bẩn.

"Luôn là vậy." Addison nói. "Tế nhị chưa bao giờ là điểm mạnh của những sinh vật đặc biệt như chúng ta."

Tôi chui ra khỏi chiếc áo sơ mi đẫm máu của mình, đổi nó lấy giải pháp thay thế ít bẩn thỉu nhất tôi có thể tìm thấy, thứ áo bạn hẳn sẽ được phát cho trong một trại tù: không có cổ áo và kẻ sọc, hai ống tay áo không dài bằng nhau, được may lại từ thứ vải còn cứng hơn giấy ráp. Nhưng nó vừa với tôi, và kèm thêm một chiếc áo khoác đen đơn giản tôi tìm thấy vắt trên lưng tựa của một cái ghế, giờ trong tôi giống như một người có thể tin được là xuất xứ từ nơi này.

Chúng tôi quay lưng lại trong khi Emma thay sang một chiếc váy nom như bao tải rủ xuống lùng thùng quanh đôi bàn chân cô. "Mặc cái này thì không chạy được." Cô cằn nhằn. Cầm lấy một cây kéo từ trên bàn của mấy người thợ may, cô bắt đầu chỉnh sửa nó với tất cả chị tìm ẩn cùng một danh đồ tể, cách và xé cho tới khi đã cắt rời phần chân váy bên dưới tới ngang đầu gối.

"Rồi." Cô chiêm ngưỡng thành quả thủ công của mình trong một tấm gương. "Hơi tả tơi một chút, nhưng..."

Không hề nghĩ, tôi nói. "Horace có thể làm cho cậu một cái khá hơn. " Chẳng hiểu sao, tôi đã quên rằng các bạn tôi không phải đơn

giản là đang đợi chúng tôi trong căn phòng bên cạnh. " Ý tớ là... Nếu chúng ta gặp lại họ..."

"Đừng." Emma nói. Trong khoảnh khắc, trông cô thật buồn, hoàn toàn đắm mình trong ý nghĩ đó - thế rồi cô quay đi, để cái kéo xuống, rồi quả quyết bước về phía cửa ra vào. Khi ngoảnh lại nhìn chúng tôi, vẻ mặt cô đã trở nên cứng rắn. "Đi nào. Chúng ta lãng phí thời gian ở đây đủ rồi."

Cô có thứ phản anh đáng kinh ngạc biến nỗi buồn thành giận dữ và giận dữ thành hành động, đồng nghĩa với việc không có gì có thể khiến cố ủ rũ lâu. Thế rồi Addison và tôi - và Sharon, người tôi dám ngờ cho tới tận lúc này vẫn chưa hoàn toàn hình dung ra tông ta đang làm ăn với ai - theo cô ra khỏi căn phòng và xuống cầu thang.

* * *

Toàn bộ Đồng Ma - hay ít nhất là khu trung tâm đặc biệt của nó - chỉ có mười hay hai mươi khối nhà vuông vắn. Sau khi đi từ chỗ căn phòng xưởng may xuống, chúng tôi cạy hờ một tấm ván khỏi một bức chắn và lách người chui vào một lối đi ngột ngạt. Nó dẫn tới một lối đi khác đỡ ngột ngạt hơn chút ít, rồi nói đi này lại dẫn tới một lối đi rộng hơn chút nữa, rồi từ đó lại tới một lối đi đủ rộng để Emma và tôi có thể sánh vai cùng bước đi. Chúng cứ thế rộng dần ra, như những động mạch giãn ra sau một cơn đau tim, cho tới khi chúng tôi tới một nơi xứng đáng được gọi là đường phố, ở giữa là lòng đường lát gạch đỏ và hai bên lề mà vỉa hè lát đá.

"Lùi lại." Emma thì thầm. Chúng tôi thu mình nép vào một góc tường và hé mắt nhìn và quan sát như những người lính biệt kích, đầu kề sát nhau.

"Các vị nghĩ mình đang làm gì hả?" Sharon nói. Ông ta vẫn đang ở trên phố và có vẻ lo lắng về chuyện bị chúng tôi gây phiền

phức hơn là bị giết.

"Tìm hiểu những điểm có thể bị phục kích và đường tẩu thoát." Emma nói.

"Không ai phục kích ai cả." Sharon đáp. "Đám cướp chỉ hoạt động ở những vùng vắng vẻ không người. Chúng sẽ không truy đuổi chúng ta ở đây - đây là Phố Mập Mờ."

Quả thực có một tấm biển tên phố như vậy - tấm biển đầu tiên tôi thấy tại Đồng Ma. Phố Mập Mờ, tấm biển viết tay bằng kiểu chữ rối rắm. Không hoan nghênh cướp bóc.

"Không hoan nghênh?" Tôi nói. " Thế còn giết người thì sao? Bị trừng mắt nhìn à?"

" Tôi tin là việc giết người ' được khoan dung trong chừng mực nhất định'."

"Liệu có gì là bất hợp pháp ở đây không?" Addison hỏi.

"Hình phạt cho việc trà muộn sách cho thư viện khá khắc nghiệt. Chậm một ngày phạt mười roi, mà đấy mới là sách bìa mềm thôi."

"Có cái thư viện nào sao?"

"Hai. Mặc dù một thư viện không cho mượn sách vì tất cả các cuốn sách đều bọc bằng da người và rất giá trị."

Chúng tôi thập thò ló ra từ sau bức tường và đưa mắt nhìn quanh, ít nhiều bối rối. Ở khu vực đồng không mông quạnh, tôi đã lường trước đường trước cái chết dễ dàng tập ở mỗi bước đi, nhưng Phố Mập Mờ, xét toàn bộ vẻ bề ngoài, có vẻ là một ốc đảo bình yên trật tự. Dọc hai bên con phố là những cửa hàng nhỏ ngăn nắp, và những cửa hàng này có biển hiệu, khung kính trưng bày và tầng trên là các căn hộ. Không có một mái nhà bị thủng hay một

tấm cửa kính bị vỡ nào trong tầm mắt. Cũng có người đi lại trên phố, và họ nhận nha thả bước một mình hoặc theo từng đôi, thỉnh thoảng dừng để rẽ vào cửa hàng hay nhìn vào một khung kính trưng bày. Trang phục của họ không phải là giẻ rách. Khuôn mặt họ sạch sẽ. Có thể không phải mọi thứ ở đây đều mới tinh và sáng long lanh, nhưng bề mặt dãi dầu sương gió và những mảnh sơn bong tróc đem đến cho nơi này có vẻ như tất cả đều được làm bằng tay, với các rìa cạnh sờn mòn trông cổ kính là lạ, thậm chí là duyên dáng. Mẹ tôi, nếu bà có dịp trông thấy Phố Mập Mờ ở một trong những cuốn tạp chí lữ hành vẫn thường được lật qua nhưng chẳng bao giờ được đọc làm đầy trên bàn cà phê nhà tôi, hẳn đã suýt xoa tấm tắc về sự dễ thương của nó rồi phàn nàn về chuyện bà và bố tôi chưa bao giờ thực hiện một kỳ nghỉ được thụ tại châu Âu - Ôi, Frank, mình đi đi.

Emma dường như lộ rõ vẻ thất vọng. "Tôi đã trông đợi từ chỉ ảm đạm hơn nhiều."

" Tớ cũng thế." Tôi nói. " những sao huyệt của bọn sát nhân và các đấu trường đẫm máu đâu rồi?"

"Tôi không biết các vị nghĩ cư dân quanh đây làm thứ nghề gì." Sharon nói. "Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói tới sào huyệt của bọn sát nhân nào cả. Còn về đấu trường đẫm máu, thì chỉ có một thôi - Đấu trường Derek, dưới phố Ri Rỉ. Derek là một tay tử tế. Nợ tôi năm bảng..."

"Còn lũ xác sống thì sao?" Emma hỏi. "Còn những người bạn bị bắt cóc của chúng tôi?"

"Hạ giọng xuống khẽ thôi." Sharon suỵt. "Ngay khi tôi nói xong việc của tôi, chúng ta sẽ tìm một người có thể giúp các vị. Từ giờ tới lúc đó, đừng có nhắc lại mấy lời này với bất cứ ai."

Emma nhìn thẳng vào mặt Sharon. "Vậy đừng để tôi nhắc lại điều này. Mặc dù chúng tôi đánh giá cao sự giúp đỡ và hiểu biết

của ông, nhưng tính mạng các bạn của chúng tôi đã bị ấn định một kỳ hạn. Tôi sẽ không nói lảnh nói tránh, lãng phí thời gian chỉ để tránh làm vài kẻ nào đó xù lông lên."

Sharon nhìn xuống cô, im lặng một hồi. Rồi ông ta nói. "Tất cả chúng ta đều có một kỳ hạn. Nếu tôi là cô, tôi sẽ không vội vàng đến thế để tìm xem nó là gì đâu."

* * *

Chúng tôi lên đường đi tìm luật sư của Sharon. Chẳng mấy chốc ông ta đã trở nên thất vọng. " Tôi dám thề là văn phòng của ông ta ở trên phố này." Ông ta nói trong khi quay gót lại. "Tuy nhiên đã nhiều năm không gặp ông ta. Có lẽ ông ta đã chuyển đi."

Sharon quyết định đi tìm một mình và bảo chúng tôi ở yên một chỗ. "Tôi sẽ quay lại sau vài phút. Đừng nói chuyện với ai hết."

Ông ta sải bước rời đi, bỏ chúng tôi lại. Chúng tôi lúng túng co cụm lại trên vỉa hè, không dám chắc mình phải làm gì. Người ta nhìn chằm chằm khi đi ngang qua chúng tôi.

" Thực ra ông ta đã xỏ mũi chúng ta phải không?" Emma nói. "Ông ta làm cho nơi này nghe như thể là hang ổ của tội phạm, Nhưng với từ trong đó cũng chẳng khác gì bất cứ Vòng Thời Gian nào khác. Trên thực tế, những người sống ở đây trông còn bình thường hơn bất cứ người đặc biệt nào tớ từng thấy. Cứ như thế họ bị hút hết những tính cách và trưng ra khỏi mình vậy. Nói thẳng là nhạt nhẽo."

"Cô chắc đang đùa." Addison nói. " Tôi chưa bao giờ thấy nơi nào xấu xa hay kinh tởm hơn."

Cả hai chúng tôi cùng nhìn nó đầy ngạc nhiên.

" Thế là sao?" Emma nói. " Ở đây chỉ toàn những cửa hàng nhỏ."

"Phải. Nhưng cứ xem bọn họ bán cái gì."

Cho tới lúc này chúng tôi mới để ý. Ngay sau lưng chúng tôi là một khung kính trưng bày, và đứng bên trong là một người đàn ông mặc tươm tất với đôi mắt phiền muộn và bộ râu dài thượt. Khi thấy mình đã thu hút được sự chú ý của chúng tôi, ông ta khẽ gật đầu, giờ một cái đồng hồ bỏ túi lên, rồi ấn vào một cái nút bên cạnh sườn nó. Khoảnh khắc ông ta bấm cái nút, người đàn ông cứng đơ lại, và hình ảnh ông ta dường như nhòe đi. Vài giây sau, ông ta dịch chuyển mà không hề cử động - biến mất rồi lại xuất hiện trở lại tức thì ở góc đối diện của khung kính trưng bày.

"Ái chà." Tôi thốt lên. "Quả là một trò ảo thuật!"

Ông ta làm lại lần thứ hai, dịch chuyển tức thời trở lại góc ban đầu. Trong khi tôi đứng đờ ra như bị thôi miên, Emma và Addison đi tiếp tới khung kính của cửa hàng kế tiếp. Tôi gia nhập với họ và thấy một màn trình diễn tương tự, chỉ có điều đứng sau khung kính là một người phụ nữ mặc váy đen, một chuỗi hạt cườm dài buông lủng lẳng xuống từ một bàn tay.

Khi thấy chúng tôi đang nhìn, người phụ nữ liền nhắm mắt lại và duỗi dài hai cánh tay ra như một con người mộng du. Bà ta bắt đầu chậm rãi lần các hạt cườm qua các ngón tay, lần từng hạt một. Đôi mắt tôi bị hút vào những hạt cườm tới mức tôi phải mất vài giây mới nhận ra điều đang xảy ra với khuôn mặt người phụ nữ: nó đang thay đổi, rất kín đáo, theo mỗi hạt cườm bà ta lần qua. Đến một hạt, tôi thấy làn da xanh tái của bà ta ửng hồng lên. Đến hạt tiếp theo, đôi môi bà ta mỏng bớt. Rồi tóc bà ta đỏ thêm, dù rất nhẹ. Hiệu ứng cộng gộp lại sau khi vài chục hạt cườm đã được lần qua là khuôn mặt người phụ nữ trở nên hoàn toàn khác, biến hóa từ một bà lão tóc đen với khuôn mặt tròn trịa thì một phụ nữ trẻ tóc đỏ với cái mũi sắc sảo. Quá trình này khiến người ta vừa bị mê hoặc vừa thấy bất an.

Khi màn trình diễn kết thúc, tôi quay sang Addison. "Tôi không

hiểu." Tôi nói. " Họ đang bán cái gì vậy?"

Trước khi con chó kịp trả lời, một cậu bé chưa đến mười ba tuổi hối hả lách tới chỗ chúng tôi và ấn một cặp thẻ vào bàn tay tôi. "Một được hai, chỉ hôm nay thôi!" Cậu ta bi bô. "Đề nghị hợp lý thì không bị từ chối!"

Tôi xoay hai tấm thẻ trên tay lại. Một tấm có ảnh người đàn ông với cái đồng hồ bấm giờ, vào mặt sau ghi J. Edward Bragg, người hai vị trí. Tấm thẻ kia là ảnh chụp người phụ nữ cầm chuỗi hạt cườm đang nhập thần, và có ghi G. Funke, người phụ nữ với nghìn khuôn mặt.

"Đi đi, chúng tôi không mua." Emma nói, cậu nhóc quắc mắt lên với cô rồi hối hả bỏ đi.

"Giờ cậu đã thấy họ buôn bán gì chưa?" Addison hỏi.

Tôi đưa mắt về phía cuối phố. Hình như trong tất cả khung kính trưng bày của các cửa hàng dọc theo Phố Mập Mờ đều có những người giống người đàn ông cầm đồng hồ bấm giờ vào người phụ nữ mang chuỗi hạt - những người đặc biệt sẵn sàng thể hiện một màn biểu diễn, chỉ cần bạn liếc mắt về phía họ.

Tôi đánh bạn đoán thử. " Họ đang bán... chính bản thân mình."

" Như một bóng đèn mờ tịt sáng bừng lên ấy nhỉ." Addison nói.

" Nhưng như thế là xấu à?" Tôi nói, cố đoán lần nữa.

"Phải." Addison gắt. "Chuyện này là trái luật trong thế giới đặc biệt, và vì những lý do chính đáng."

"Năng lực đặc biệt của mỗi người là một món quà thiêng liêng." Emma nói. "Đem nó ra bán làm mất giá trị của điều đặc biệt ở chúng ta."

Nghe như thể cô đang máy móc nhắc lại những lời vô vị đã được nhồi nhét ngay từ khi còn nhỏ.

"Hừm." Tôi nói. "Được thôi

"Cậu vẫn chưa bị thuyết phục." Addison nói.

" Tôi không nghĩ chuyện đó có thể gây hại gì. Nếu tôi cần sự phục vụ của một người vô hình, và người vô hình đó lại cần tiền, tahi sao chúng ta không nên trao đổi?"

"Nhưng cậu có ý thức đạo đức mạnh, và điều đó khiến cậu khác biệt với chín mươi chín phần trăm nhân loại." Emma nói. "Sẽ thế nào nếu một kẻ xấu - hay thậm chí là một kẻ vô đạo đức - muốn mua sự phục vụ của một người đặc biệt vô hình?"

"Người đặc biệt vô hình nên từ chối."

" Nhưng chuyện này không phải luôn trắng đen rõ ràng như thế." Emma nói. " và bán mình sẽ làm xói mòn quy chuẩn đạo đức của anh. Chẳng mấy chốc, anh sẽ lún sâu vào phía sai lầm của vùng sáng đó mà không hề biết, làm những điều anh sẽ không bao giờ làm nếu không phải thì được trả tiền. Và nếu ai đó đâm vào cánh đố tuyệt vọng, họ có thể bán mình cho bất cứ ai, không cần biết ý định của người kia là gì."

"Cho một gã xác sống chẳng hạn." Addison nói thêm, giọng nhấn mạnh.

"Ừ, phải, sẽ thì tồi tệ quá." Tôi nói. "Nhưng không có thực sự nghĩ một người đặc biệt có thể làm thế không?"

"Đừng có ngớ ngẩn!" Addison nói. "Nhìn vào tình trạng của nơi này xem. Nhiều khả năng nó là Vòng Thời Gian duy nhất ở châu Âu chưa bị đám xác sống tàn phá! Và theo cậu vì sao thế? Vì tôi tin chắc sẽ vô cùng đắc dụng khi có tả một cộng đồng những kẻ phản bội và do thám hoàn toàn sẵn sàng đợi làm theo yêu cầu của

chúng."

"Có lẽ ông nên nhỏ giọng xuống." Tôi nói.

"Có lý lắm." Emma nói. "Hẳn chúng đã tung những kẻ do thám là người đặc biệt xâm nhập vào các Vòng Thời Gian của chúng ta. Nếu không, làm sao chúng lại biết được nhiều đến thế? Các lối vào Vòng, hệ thống phòng ngự, những điểm yếu... chỉ có thể là do sự giúp đỡ của những kẻ ở nơi này." Cô ném một cái nhìn phẫn nộ ra xung quanh, vẻ mặt người vừa uống phải sữa bị vón cục.

"Đề nghị hợp lý thì không bị từ chối, quả vậy." Addison gằn giọng. "Những kẻ phản bội, tất cả chúng. Đáng bị treo cổ!"

" Có chuyện gì thế? Ngày hôm nay tệ lắm à?"

Chúng tôi quay lại thì thấy một phụ nữ đứng sau lưng. (Cô ta đứng đó bao lâu rồi? Cô ta đã nghe thấy những gì?) Người phụ nữ ăn diện theo phong cách công sở thập niên 1950 - váy ngắn tới đầu gối và đôi giày đen đế chừng ba phân - và đang uể oải phì phèo một điếu thuốc lá. Mái tóc cô ta được cuộn lại búi cao trên đầu, còn khẩu âm thì bèn bẹt và đặc chất Mỹ như vùng đồng bằng Trung Tây vậy.

"Tôi là Loraine." Cô ta nói. "Còn các em là người mới đến thành phố nhỉ?"

" Chúng tôi đang đợi một người." Emma nói. "Chúng tôi... đang đi nghỉ."

"Đừng nói thêm gì nữa." Lorraine nói. " Tôi cũng đang đi nghỉ. Đã đi nghỉ trong năm mươi năm vừa qua." Cô ta bật cười, phô ra những chiếc răng bị dính son môi. "Nếu tôi có thể giúp các em bất cứ điều gì thì cứ cho tôi biết. Lorraine đưa ra những lựa chọn tốt nhất trên Phố Mập Mờ, và thực tế là đúng thế đấy."

"Không, xin cảm ơn." Tôi nói.

"Đừng lo, chàng trai yêu quý. Họ không cắn đâu."

" Chúng tôi không có hứng."

Lorraine nhún vai. " Tôi chỉ muốn tỏ ra thân thiện thôi. Chỉ là vì các em nom có vẻ hơi không quen đường."

Cô ta bắt đầu rời đi, không có một điều cô ta vừa nói đã thu hút sự quan tâm của Emma.

"Lựa chọn cái gì cơ?"

Lorraine quay lại và bừng nở một nụ cười ngọt xớt. "Những người già, những đứa trẻ. Đủ loại tài năng. Một vài khách hàng của tôi chỉ muốn một màn trình diễn, và thế cũng tốt, nhưng những người khác lại có yêu cầu riêng biệt. Chúng tôi đảm bảo vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi."

"Cậu đây đã nói không rồi, cảm ơn cô." Addison cộc cằn nói, và đang chực đuổi người phụ nữ đi thì Emma bước tới trước con chó và nói. " Tôi muốn xem."

"Cậu muốn gì cơ?" Tôi nói.

" Tớ muốn xem." Emma nói, giọng đã có chút bực dọc. "Cho tôi xem đi."

"Chỉ những yêu cầu nghiêm túc thôi." Lorraine nói.

"Ồ, tôi rất nghiêm túc."

Tôi không biết Emma định làm gì, nhưng tôi có đủ niềm tin vào cô để chấp nhận làm theo.

"Có chuyện gì với bọn họ vậy?" Lorraine nói, đưa ánh mắt dò hỏi về phía Addison và tôi. " Họ luôn cọc cằn thế sao?"

"Phải. Nhưng họ không có vấn đề gì đâu."

Lorraine nheo mắt nhìn chúng tôi như thể đang hình dung xem đã sẽ phải làm gì để tống khứ chúng tôi bằng vũ lực khỏi chỗ cô ta nếu cần.

" Cậu có thể làm gì nào?" Cô ta nói với tôi. "Gì cũng được?"

Emma hắng giọng, rồi đưa mắt nhìn tôi chăm chăm. Tôi biết ngay điều cô muốn nhắn nhủ: Nói dối!

"Tôi cần nâng được bút chì và các đồ vật bay lên." Tôi nói. " Nhưng giờ tôi thậm chí không thể giữ chúng đứng thẳng lên được. Tôi nghĩ tôi... bị mất năng lực, hay gì đó."

"Những người giỏi nhất vẫn thường bị vậy." Cô ta nhìn sang Addison. "Còn anh bạn?"

Addison đảo mắt chán nản. "Tôi là một con chó biết nói, được chưa?"

"Và đó là tất cả những gì anh bạn làm được hả, nói?"

"Đôi khi có vẻ là thế." Tôi không đừng được lên tiếng.

" Tôi không biết mình cảm thấy bị ai trong hay vị xúc phạm nhiều hơn đây." Addison nói.

Lorraine bập hơi thuốc lá cuối rồi ném điếu thuốc đi. "Được rồi, mấy cưng. Theo tôi."

Cô ta bắt đầu rời đi. Chúng tôi nán lại đằng sau một lát và thì thầm bàn bạc.

"Thế còn Sharon thì sao?" Tôi nói. "Ông ấy bảo chúng ta đợi ở đây."

"Chuyện này chỉ mất một phút thôi." Emma nói. "Và tớ có linh cảm là cô ta biết rõ hơn Sharon nơi lũ xác sống đang ẩn nấp."

"Và cô nghĩ cô ta sẽ cứ thế tự động cung cấp những thông tin đó à?" Addison hỏi.

"Để xem." Emma nói, đoạn quay đi theo Lorraine.

* * *

Chỗ của Lorraine không có cửa sổ hay bất cứ biển hiệu nào, chỉ có một cửa ra vào trống trơn với một cái chuông bạc và một sợi xích để kéo. Lorraine rung chuông. Chúng tôi đợi trong khi một loạt then cài được kéo mở ra ở bên trong, rồi cánh cửa hé ra một chút. Một con mắt lóe lên nhìn chúng tôi trong bóng tối.

"Thịt tươi à?" Một giọng đàn ông cất lên.

"Khách hàng." Lorraine đáp. "Cho chúng tôi vào."

Con mắt biến mất và cánh cửa mở hẳn ra. Chúng tôi bước vào một tiền sảnh kiểu cách, người gác cổng đứng đó để chờ giám sát chúng tôi vào. Ông ta mặc một chiếc áo khoác nặng trịch có cổ cao và đội mũ phớt mềm vành rộng, cái mũ được kéo sụp xuống thấp tới mức tất cả những gì chúng tôi có thể thấy trên khuôn mặt ông ta là đôi mắt nhỏ tí và chóp mũi. Ông ta đứng chắn đường, nhìn chằm chằm xuống chúng tôi.

"Thế nào?" Lorraine nói.

Người đàn ông dường như cho rằng chúng tôi không phải là một mối đe dọa. "Được." Ông ta nói, bước sang bên. Ông ta đóng và khóa cửa lại sau lưng chúng tôi, rồi đi theo sau trong khi Lorraine dẫn chúng tôi đi xuống một hành lang dài.

Chúng tôi đi vào một căn phòng khách nhỏ chập chờn trong ánh đèn dầu. Đó là một nơi nhếch nhác nhưng lại có ngụy tạo vẻ vương giả: các bức tường được trang trí bằng những hình hoa văn uốn lượn mạ vàng và những tấm rèm nhung, phần trần vòm vẽ hình các vị thần Hy Lạp với làn da rám nắng mặc áo tunic, lối vào

phòng có những cây cột đá cẩm thạch trang trí hai bên.

Lorraine gật đầu với người gác cửa. "Cảm ơn, Carlos."

Carlos lướt đi ra cuối phòng. Lorraine bước tới một bức tường che rèm rồi kéo một sợi dây, và tấm mềm trượt sang bên để lộ một tấm kính rộng chắc chắn. Chúng tôi bước tới nhìn, và qua tấm kính đó thấy một căn phòng khác. Nó rất rộng với căn phòng chúng tôi đang đứng, nhưng nhỏ hơn, và trong đó có những người đang ngồi thơ thẩn trên ghế tựa hay sofa, một số đầu sách, trong khi những người khác ngủ.

Tôi đếm được tám người. Một vài người lớn tuổi hơn, tóc ở thái dương đã hoa râm. Hai người, một cậu bé và một cô bé còn chưa tới mười tuổi. Tôi nhận ra tất cả họ đều là tù nhân.

Addison định hỏi gì đó, nhưng Lorraine nóng lòng ra hiệu. "Có gì hỏi để sau, làm ơn." Cô ta bước tới chỗ tấm kính, cầm lên một cái ống được nối xuyên qua bức tường bên dưới tấm kính, rồi nói vào một đầu ống. "Số mười ba."

Ở bên kia tấm kính, cậu bé nhỏ tuổi nhất đứng dậy kéo lê chân tới trước. Tay chân cậu ta đều bị xích, và cậu ta là người đặc biệt duy nhất mặc đồ trông giống hệt tù nhân: quần áo và mũ kẻ sọc, đèo câu số mười ba rõ rành rành. Cho dù không thể quá mười tuổi, lông tóc cậu ta lại như một người đàn ông trưởng thành: chòm râu rậm hình tam giác và đôi lông mày như những con sâu ngài rừng, đôi mắt bên dưới lạnh lùng và dò xét.

" Tại sao cậu ấy lại bị xích như thế?" Tôi hỏi. "Cậu ta nguy hiểm sao?"

"Cậu sẽ thấy." Lorraine nói.

Cậu bé nhắm mắt lại. Có vẻ như cậu ta đang tập trung. Một lát sau, tóc bắt đầu thò ra từ rìa mũ cậu ta đội, bò lan xuống trán.

Chòm râu dê của cậu ta cũng dài ra, xoắn kết thành một khối, rồi dựng đứng lên và lắc lư như một con rắn bị thôi miên.

"Thề có những con diệc của trời." Addison nói. "Thật lạ lùng quá sức."

"Giờ hãy theo dõi thật kỹ." Lorraine nói và cười hết cỡ.

Số mười ba giơ hai bàn tay bị còng của cậu ta lên. Đầu chót nhọn của chòm râu d đang bị thôi miên của cậu ta nhắm tới chỗ ổ khóa còng, rồi vặn vẹo chui vào đó. Cậu bé mở mắt ra và nhìn chằm chằm vô cảm về phía trước. Sau chừng mười giây, chòm rau gì vặn xoắc cứng lại và bắt đầu rung lên, tạo ra một nốt nhạc cao đến nỗi chúng tôi có thể nghe thấy qua lớp kính.

Ổ khóa mở ra và còng xích rơi khỏi tay cậu bé.

Cậu ta hơi cúi người xuống. Tôi cố kìm nén sự thôi thúc muốn vỗ tay hoan hô.

"Cậu ta có thể mở bất cứ ổ khóa nào trên thế giới." Lorraine nói với chủ tự hào kín đáo.

Cậu bé quay về với cái ghế và tờ tạp chí của mình.

Lorraine đưa bàn tay bịt lên cái ống. "Cậu ta là có một không hai, và những người còn lại cũng thế. Một là người đọc ý nghĩ, rất lão luyện. Một người khác có thể với qua những bức tường cao tới tận vai cô ấy. Thoáng nghe gì chưa thấy nhưng nó rất hữu dụng đấy, tin tôi đi. Cô bé ở đây có thể bay Nếu được cung cấp đủ sô đa nho."

"Có đúng thế không?" Addison cộc lốc hỏi.

"Cô bé sẽ rất vui được trình diễn." Lorraine đáp, và nói vào cái ống để gọi cô bé ra trước khung kính.

"Không cần." Emma nói qua hai hàm răng nghiến chặt.

"Đó là việc của họ." Lorraine nói. "Số năm, tới trước."

Cô bé bước tới một cái bàn đầy chai, chọn một chai đựng đầy thứ chất lỏng màu đỏ tím, và uống một hơi dài. Khi đã uống cạn, cô bé đặt chai xuống, nấc một cái thật kiểu cách, rồi đi tới đứng cạnh một cái ghế có lưng dựa. Một lát sau, cô gái lại nấc và hai bàn chân cô bắt đầu nhấc lên khỏi sàn, xoay lên trên trong khi đầu cô bé vẫn giữ thẳng như cũ.

Đến lần nấc thứ ba, hai bàn chân cô bé đã lớn lên chín mươi độ và cô nằm thẳng nhưng trong không khí, với điểm tựa duy nhất là đỉnh lưng ghế phía dưới cổ.

Tôi nghĩ Lorraine trông đợi phản ứng mạnh hơn từ chúng tôi, song - cho dù bị gây ấn tượng - chúng tôi vẫn quan sát trong im lặng. "Một đám cứng cựa." Cô ta nói và cho cô bé quay về chỗ.

"Bây giờ." Lorraine nói, treo cái ống liên lạc nên rồi quay lại đối diện với chúng tôi. "Nếu không ai trong họ là lựa chọn phù hợp của các vị, tôi có thỏa thuận cho thuê với các chuồng nuôi khác. Lựa chọn của các vị Không chỉ bị giới hạn ở những gì các vị thấy ở đây."

"Các chuồng nuôi." Emma nói. Giọng cô bình thản, nhưng tôi có thể đoan chắc ruột gan cô đang sôi lên. "Vậy cô thừa nhận mình đối xử với họ như với con vật."

Lorraine quan sát Emma một hồi. Đôi mắt cô ta lướt tới người đàn ông mặc áo khoác đang đứng canh đằng sau. "Tất nhiên là không." Cô ta nói. " Đây là những tài sản có hiệu năng cao. Họ được ăn uống đầy đủ, được nghỉ ngơi tốt, được huấn luyện để làm việc dưới áp lực, và sạch sẽ như tuyết vừa rơi xuống. Phần lớn chưa bao giờ động tới dù chỉ một giọt mật thần thánh - vào trong phòng làm việc của chúng tôi có giấy tờ chứng minh cho điều đó.

Không thì các vị chỉ cần hỏi họ là biết. Số mười ba và số sáu!" Cô ta lớn tiếng gọi vào cái ông nói. "Tới nói cho những người này biết các người thích ở đây như thế nào nào."

Cậu bé và một cô gái đứng dậy để bước tới khung kính. Cậu bé cầm lấy ông nói. "Chúng tôi rất thích ở đây." Cậu ta nói như một người máy. "Mẹ đối xử với chúng tôi tốt lắm."

Cậu bé đưa ống cho cô gái. "Chúng tôi thích làm việc của mình. Chúng tôi..." Cô này ngừng lại, cố nhớ ra những gì đã học mà quên mất. "Chúng tôi thích làm việc của mình." Cô gái ấp úng.

Lorraine bực dọc cho cả hai người lui về. "Và các vị thấy rồi đấy. Bây giờ, Tôi có thể để các vị thử đánh giá thêm một hay hai người nữa, nhưng nhiều hơn thế thì tôi sẽ cần một hình thức ứng trước nào đó."

" Tôi muốn xem những tờ giấy đó." Emma nói, liếc mắt lại nhìn người đàn ông mặc áo khoác. "Những giấy tờ trong phòng làm việc của cô." Hai bàn tay cô, đang siết chặt lại hai bên sườn, đỏ dần lên. Tôi có thể thấy chúng tôi cần rồi đi trước khi mọi thứ trở nên tồi tệ. Cho dù người phụ nữ kia có thông tin gì, thứ đó cũng không đáng để đánh nhau, Còn về chuyện giải cứu tất cả những đứa trẻ

kia... vậy đấy, nghe có vẻ vô tâm, nhưng chúng tôi có những đứa trẻ của riêng mình cần giải cứu trước đã."

" Thực ra thì chuyện đó không cần thiết." Tôi nói, rồi ghé sát lại Emma và thì thầm. "Chúng ta sẽ trở lại để giúp họ. Chúng ta có việc phải ưu tiên."

"Các giấy tờ." Emma nói, tảng lờ tôi.

" Không vấn đề gì." Lorraine đáp. "Vào phòng tôi và cùng trao đổi thẳng thắn nào."

Thế rồi Emma rời đi và không có cách nào ngăn cản lại mà

không gây nghi ngờ.

Phòng làm việc của Lorraine gồm một cái bàn làm việc và một cái ghế kê chật ních trong một buồng nhỏ. Cô ta vừa kịp đóng cửa ra vào lại sau lưng chúng tôi là Emma xông tới dộng cô ta ép sát vào cửa. Lorraine bật rủa và la lối gọi Carlos nhưng rồi im bặt khi Emma giờ lên trước mặt cô ta một bàn tay đỏ rực nóng dẫy như dây ruột gà có một cái lò. Trên áo Lorraine, chỗ Emma đưa tay đẩy, hai dấu bàn tay đen kịt đang bốc khói.

Có tiếng đấm lên cửa và tiếng gầm gừ vọng vào từ phía bên kia.

"Bảo hắn là cô ổn cả." Emma nói, giọng cô thật khẽ và tắc lẹm.

" Tôi ổn cả." Lorraine nói, giọng cứng đờ.

Cánh cửa lại rung lên sau lưng cô ta.

"Nói lại với hắn."

Lorraine, lần này với giọng thuyết phục hơn: " Biến đi! Tôi đang bận công chuyện!"

Thêm một tiếng gầm gừ, rồi tiếng bước chân xa dần.

"Các người đang cực kỳ ngu ngốc đấy." Lorraine nói. "Chưa bao giờ có ai ăn cắp của tôi mà sống nổi đâu."

"Chúng tôi không muốn tiền." Emma nói. "Cô sẽ trả lời một số câu hỏi."

"Về cái gì?"

"Những người ngoài kia. Cô nghĩ là cô sở hữu họ sao?"

Trán Lorraine cau lại. "Chuyện quái gì đây?"

"Những người đó. Những đứa trẻ đó. Cô đã mua họ - cô nghĩ là cô sở hữu họ sao?"

" Tôi chưa bao giờ mua bất cứ ai cả."

"Cô đã mua ho và giờ cô đang bán họ. Cô là một kẻ buôn bán nô lệ."

" Mọi thứ không diễn ra như thế. Bọn họ tự nguyện đến với tôi. Tôi là đại diện cho họ."

"Cô là kẻ cò mồi cho họ." Emma gắt lên.

"Không có tôi thì họ chết đói rồi. Hoặc đã bị bắt đi."

"Bị ai bắt đi?"

"Cô biết là ai mà."

" Tôi muốn nghe cô nói ra điều đ"

Người phụ nữ phá lên cười.

"Đó không phải là một ý kiến hay đâu."

"Thật ư?" Tôi vừa nói vừa bước tới một bước. " Sao lại không?"

"Tai vách mạch rừng, và chúng không thích bị nói đến."

"Tôi đã giết xác sống." Tôi nói. "Tôi không sợ chúng."

" Vậy thì cậu là một thằng ngốc."

"Tôi cắn cô ta nhé?" Addison nói. " Tôi thực sự thích thế. Chỉ một cái thôi."

"Chuyện gì xảy ra khi chúng bắt người?" Tôi hỏi, tảng lờ nó.

"Không ai biết cả." Người phụ nữ nói. "Tôi đã cố gắng tìm hiểu,

nhưng..."

" Tôi dám cược là cô đã rất cố gắng." Emma nói.

"Thỉnh thoảng chúng tới đây." Lorraine nói. "Để mua hàng."

"Mua hàng." Addison nói. "Thật là một cách nói hay ho."

"Để dùng người của tôi." Người phụ nữ nhìn quanh. Giọng nói của cô ta hạ xuống chỉ còn là tiếng thì thầm. "Tôi ghét chuyện đó. Các vị không bao giờ biết chúng sẽ muốn bao nhiêu hai trong bao lâu. Nhưng cần giao cho chúng thứ chúng yêu cầu. Tôi đã phàn nàn, nhưng... người ta không được phàn nàn."

"Dám cược là cô chẳng hề phàn nàn về những gì chúng trả." Emma khinh bỉ nói.

"Chừng đó khó có thể coi là đủ cho những gì chúng bắt tôi trải qua. Tôi cố giấu những đứa trẻ đi khi tôi nghe thấy chúng đang tới. Chúng mang những đứa trẻ quay lại trong tình trạng điên cuồng hung hãn, trí nhớ bị xóa sạch. Tôi hỏi. "Các em đi đâu vậy? Người ta bắt các em làm gì?" Nhưng những đứa trẻ chả nhớ mảy may." Cô ta lắc đầu. "Nhưng chúng lại bị những cơn ác mộng. Những cơn ác mộng khủng khiếp. Thật khó mang chúng ra bán sau đó."

"Tôi đáng lẽ phải bán cô." Emma nói, tái nhợt, run bần bật. "Cho dù chắc sẽ chẳng có ai chả lấy nửa xu."

Tôi đút tay nắm tay vào túi để ngăn mình vung nắm đấm về phía Lorraine. Còn có nhiều thứ cần moi từ cô ta. " Thế còn những người đặc biệt bị chúng bắt về từ các Vòng Thời Gian khác thì sao?" Tôi hỏi.

"Chúng đưa hỏi đi qua bằng xe tải. Trước đây chỉ họa hoằn mới có. Nhưng gần đây thì liên tục."

" Hôm nay có chiếc xe tải nào mới đi qua không?" Tôi hỏi.

"Chừng vài giờ trước." Cô ta nói. "Chúng bố trí lính gác mang súng khắp nơi, chặn cả phố. Làm một màn rõ làm ruộng."

"Thường thì chúng không làm thế sao?"

"Không thường xuyên. Hẳn là chúng cảm thấy an toàn tại đây. Lần chuyển hàng này chắc phải quan trọng lắm."

Chính là họ. Tôi nghĩ. Một cơn phấn khích lan khắp người tôi - nhưng lập tức bị dập tắt bởi những lời Addison ném về phía Lorraine. " Tôi tin chắc là chúng cảm thấy tuyệt đối an toàn tại đây." Nó gầm gừ nhe răng ra. "Giữa những kẻ phản bội từ đầu đến chân đến này kia mà."

Tôi tóm lấy vòng cổ của nó và giữ nó lại. "Bình tĩnh!"

Addison lồng lên chống lại tôi, và trong một thoáng Tôi đã nghĩ nó có thể đớp vào bàn tay tôi, nhưng rồi nó dịu xuống.

" Chúng tôi làm những gì phải làm để sống sót." Lorraine nói.

"Cả chúng tôi cũng thế." Emma nói. "Bây giờ nói cho chúng tôi biết những chiếc xe tải đó chạy đi đâu, và nếu cô nói dối, hay những gì cô nói hóa ra là một cái bẫy, tôi sẽ quay lại và đun chảy hai lỗ mũi của cô cho tắt tịt lại." Cô dâu một ngón tay cháy rực ra ngay trước chóp mũi Lorraine. "Đồng ý chứ?"

Tôi gần như có thể hình dung ra cảnh Emma làm chuyện đó. Cô đang chạm vào một cái giếng sâu của lòng căm thù, thứ tôi chưa bao giờ thấy cô bộc lộ hoàn toàn ra trước đây, và cho dù rất hữu ích cho những tình huống như lúc này, nó cũng có phần đáng sợ. Tôi không thích phải nghĩ tới những gì không dám làm khi có động cơ chính đáng.

" Bọn họ đi tới lãnh địa của họ Đồng Ma." Lorraine nous, quay

mặt tránh khỏi ngón tay bỏng rực của Emma. "Bên kia cầu."

"Cầu nào?" Emma hỏi, gí ngón tay lại gần hơn.

"Ở đầu trên Phố Khói. Tuy nhiên, đừng mất công tìm cách vượt qua cầu, trừ phi các vị thích cuối cùng đầu mình ngụ trên một cái cọc."

Tôi đoán đó là tất cả những gì chúng tôi có thể moi được từ Lorraine. Giờ chúng tôi cần phải nghĩ xem nên làm gì với cô ta. Addison muốn cắn cô ta. Emma muốn dùng muốn tay sáng trắng vạch một chữ N trên trán cô ta, đánh dấu cô ta cả đời là một kẻ buôn nô lệ. Tôi thuyết phục họ từ bỏ ý định làm cả hai việc đó, thay vì thế chúng tôi bịt miệng cô ta lại bằng một vài dây kéo rèm và trói cô ta vào một chân bàn làm việc. Chúng tôi sắp sửa bỏ cô ta lại như thế thì tôi chợt nghĩ, còn một điều cuối cùng tôi muốn biết.

" Chuyện gì đã xảy ra với họ, những người đặc biệt mà chúng bắt cóc ấy?"

"Ừmm!"

Tôi gỡ nùi bịt miệng cho cô ta.

"Không ai thoát ra được để kể lại." Cô ta nói. "Nhưng có những tin đồn."

"Đồn thế nào?"

"Có thứ gì đó còn kinh khủng hơn cả cái chết." Cô ta dành cho chúng tôi một nụ cười thớ lợ. " Tôi đoán là các vị sẽ phải tìm ra thôi, phải không nào?"

* * *

Ngay sau khi chúng tôi mở cửa phòng làm việc, người đàn ông mặc áo khoác lao qua phòng khách xông lại chỗ chúng tôi, bàn tay

cầm thứ gì đó nặng trịnh vung lên. Nhưng y chưa kịp tới chỗ chúng tôi, một tiếng cảnh báo ú ớ vọng ra từ phòng làm việc khiến y dừng lại, đổi hướng chạy xem tình hình của Lorraine. khi y lao qua ngưỡng cửa vào trong, Emma đóng sầm cửa lại sau lưng y rồi nung chảy tay cầm thành một khối méo mó vô dụng.

Việc này cho chúng tôi thêm một hay hai phút.

Addison và tôi lao về phía lối ra. Đến nửa đường, tôi nhận ra Emma đã không bám theo. Cô đang đập thình thịch nên tấm kính chắn khu vực giam mấy người đặc biệt.

" Chúng tôi có thể giúp các bạn thoát thân! Hãy chỉ cho tôi cửa ở đâu!"

họ lờ đờ quay lại nhìn chằm chằm, uể oải nhúc nhắc trên ghế hay trường kỷ của mình.

"Ném thứ gì đó để đập vỡ kính đi!" Emma nói. "Nhanh lên!"

Không ai động đậy. Họ có vẻ bối rối. Có lẽ họ không tin việc giải cứu thực sự khả thi - hoặc có lẽ họ không muốn được giải cứu.

"Emma, chúng ta không thể đợi được." Tôi nói, nắm lấy cánh tay của cô.

Cô không chịu bỏ cuộc. "Làm ơn!" Cô hét lớn qua ống nói. "Ít nhất hãy để những đứa trẻ ra!"

Những tiếng la hét khản cổ vọng ra từ bên trong phòng làm việc. Cánh cửa rung lên trên bàn lề. Tuyệt vọng, Emma dùng nắm tay đấm thình hình lên tấm kính.

"Có chuyện gì với họ vậy?"

Những cái nhìn chằm chặp kế tiếp nhau. Cậu bé và cô bé bắt

đầu khóc

Addison lấy răng ngậm lấy gấu váy Emma. "Chúng ta phải đi!"

Emma buông ống nói xuống và cay đắng quay đi.

Chúng tôi chạy tới, hất mở tung cửa rồi ào ra ngoài vỉa hè. Một màn tối dày đặc màu vàng đã tràn vào, trùm kín một lớp sương mờ lên mọi vật và che kín một bên đường phố khỏi phía bên kia. Trong khí hối hả chạy tới cuối khối nhà, chúng tôi có thể nghe thấy Lorraine đang tru tréo đằng sau lưng mình mà không thể thấy cô ta; chúng tôi rẽ vào một góc phố rồi một góc khác cho tới khi chúng tôi có vẻ đã cắt đuôi được cô ta. Trên một con phố vắng tanh, chúng tôi dừng lại trước mặt tiền của một cửa hàng được trên ván kín để thở lấy hơi.

"Cái đó gọi là hiệu ứng Stockholm." Tôi nói. "Khi người ta bắt đầu có cảm tình với những kẻ bắt giữ họ."

" Tôi nghĩ chỉ đơn giản là họ sợ." Addison nói. "Họ có thể chạy đi đâu chứ? Toàn bộ nơi này là một nhà tù."

" Cả hai người đều nhầm." Emma nói. "Họ bị đánh thuốc."

"Nghe cậu nói có vẻ rất chắc chắn." Tôi nói.

Cô gạt những sợi tóc đã rơi xõa xuống trán ra sao. "Khi tôi còn làm việc ở gánh xiếc sau khi chạy trốn khỏi nhà, một người phụ nữ đã tiếp cận thứ sau một lần trình diễn nuốt lửa của tớ. Bà ta nói biết tớ là ai - và biết những người khác cũng giống như tớ - và tớ có thể kiếm nhiều tiền hơn nhiều nếu tớ làm việc cho bà ta." Emma nhìn chăm chăm ra phố, hai má cô đỏ ửng sau cuộc chạy gấp. "Tớ đã nói với bà ta là tớ không muốn đi. Bà ta vẫn cứ nài nỉ. Cuối cùng, khi rời đi, bà ta rất tức giận. Tối đó, tớ thức dậy ở đằng sau một thùng xe ngựa, miệng bị bịt, hai bàn tay bị trói. Tớ không thể nhúc nhích, không thể suy nghĩ tỉnh táo. Chính cô Peregrine đã

cứu tớ. Nếu cô ấy không tìm thấy tớ đi bọn chúng dừng lại để đóng móng ngựa ngày hôm sau." Emma hất hàm ra sau lưng chúng tôi, chúng tôi vừa từ đó chạy tới - " Có lẽ tôi cũng đã thành ra như họ."

"Cậu chưa bao giờ kể với tớ chuyện đó." Tôi khẽ nói.

"Đó không phải là chuyện tớ thích nói đến."

" Tôi rất tiếc vì chuyện đó đã xảy ra với cô." Addison nói. "Người phụ nữ ở chỗ đó - có phải cô ta là người đã bắt cóc cô không?"

Emma ngẫm nghĩ giây lát.

" Chuyện đó đã xảy ra quá lâu rồi. Tôi đã quên phần tồi tệ nhất của nó, kể cả khuôn mặt kẻ bắt cóc tôi. Nhưng tôi biết người này. Nếu hai người để tôi một mình với người phụ nữ đó, tôi không chắc tôi có thể ngăn mình lấy mạng cô ta hay không."

"Tất cả chúng ta đều có những con quỷ cần trừ diệt." Tôi nói.

Tôi tựa người vào một khung cửa được che ván kín, cơn mệt mỏi kiệt quệ đột nhiên bao trùm khắp người. Chúng tôi chưa được ngủ bao lâu rồi? Đã bao nhiêu giờ tôi qua kể từ khi Caul lộ diện? Cứ như đã nhiều ngày trôi qua, Mặc dù không thể quá mười hay mười hai giờ. Mỗi khoảnh khắc kể từ lúc đó là một cuộc chiến, một cơn ác mộng của vật lộn và kinh hoàng không hồi kết. Tôi có thể cảm thấy cơ thể mình đau nhức đến sắp gục ngã. Hoảng sợ là điều duy nhất giữ cho tôi đứng thẳng, và khi nó bắt đầu mờ nhạt đi, tôi cũng muốn lả đi theo.

Chỉ trong một phần nhỏ nhất của một giây, tôi cho phép mắt mình nhắm lại. Thậm chí trong khoảng gián đoạn ngắn ngủi trong bóng tối ấy, những nỗi kinh hoàng cung chờ đợi tôi. Một bóng ma của cái chết vĩnh cửu bò rạp xuống ăn thi thể ông nội tôi, mắt nó

nhểu ra từng giọt dầu. Cũng chính đôi mắt đó bị cắt lưỡi kéo làm vườn cắm ngập vào, trắn trối chìm dần xuống một nấm mồ lầy lội. Mặt nó méo mó trong đau đớn, nó ngã lộn ngược xuống một khe vực, chìm nghỉm, gào thét. Tôi đã giết con quỷ của mình rồi, song chiến thắng chỉ là thoáng qua, những con quỷ khác đã nhanh chóng xuất hiện để thay thế nó.

Tôi vụt mở mắt khi nghe thấy tiếng bước chân sau lưng mình, ở phía bên kia của khung cửa bị che ván. Tôi bật tránh ra và quay lại. cho dù cửa hàng có vẻ bỏ hoang, nhưng đang có ai đó ở bên trong, và những người đó đang đi ra.

Thế rồi nó đấy: sự hoảng hốt. Tôi lại bừng tỉnh, hai người kia cũng đã nghe thấy tiếng động. Hành động theo bản năng tập thể, chúng tôi thụp xuống nấp sau một đống củi gần đó. Qua các súc củi, tôi ghé mắt nhìn về phía mặt tiền cửa hàng, đọc tấm biển đã mờ treo phía trên cửa ra vào.

Munday, Dyson và Strype, luật sư. Bị người ta căm ghét và kinh sợ từ năm 1666.

Một cái then trượt trên chốt cái và cánh cửa ra vào từ từ mở ra. Một cái mũ trùm đầu đen quen thuộc xuất hiện: Sharon. Ông ta nhìn quanh, cho rằng xung quanh đều an toàn, ông ta lách ra và khóa cửa lại sau lưng mình. Trong khi ông ta hối hả đi về phía Phố Mập Mờ, chúng tôi thì thầm bàn nhau xem liệu có nên bám theo hay không. Liệu chúng tôi có cần ông ta nữa không? Có thể tin ông ta được không? Có thể và có thể. Ông ta đã làm gì bên trong mặt tiền của hàng đóng kín mít đó? Có phải đó là luật sư ông ta nói cần đi gặp hay không? Tại sao phải lén lút vậy?

Quá nhiều câu hỏi, quá nhiều điều không chắc chắn về ông ta. Chúng tôi quyết định chúng tôi có thể tự xoay xở được. Chúng tôi vẫn nấp yên và theo dõi khi ông ta mờ dần trong đám màn tối rồi biến mất.

* * *

Chúng tôi lên đường đi tìm Phố Khói và cây cầu của lũ xác sống. Không muốn mạo hiểm bước vào một cuộc chạm trán không lường trước nữa, chúng tôi quyết định tìm kiếm mà không hỏi đường. Chuyện này trở nên dễ hơn khi chúng tôi đã khám phá ra những tấm biển trên phố của Đồng Ma, thường được ẩn giấu ở những nơi ít gây chú ý nhất - đằng sau các băng ghế công cộng ở ngang tầm đầu gối, treo toòng teng từ đỉnh cột đèn xuống, khắc lên những tấm đá lót đường đã mòn dưới chân - nhưng ngay cả với sự trợ giúp của chúng, chúng tôi vẫn rẽ nhầm hướng nhiều ngang với số lần rẽ đúng. Có vẻ như Đồng Ma đã được thiết kế để khiến cho những ai bị mắc kẹt bên trong nó hóa điên. Có những con phố kết thúc bằng bữa tường lù lù chắn ngang đường để rồi lại bắt đầu ở một nơi khác. Có những con phố uốn ngoặt gấp tới mức gần như thành hình xoáy trôn ốc. Có những con phố không tên - hai hay ba phố. Không con phố nào ngăn nắp hay được giữ gìn tư thế như Phố Mập Mờ, nơi rõ ràng đã có một nỗ lực đặc biệt nhằm tạo ra một môi trường thoải mái cho những người khác trên thị trường mua bán người đặc biệt - Giờ đây sau khi tôi đã thấy qua cửa hàng của Lorraine và nghe được câu chuyện của Emma, ý tưởng đó khiến tôi cảm thấy lợm giọng.

Trong lúc chúng tôi lang thang, tôi bắt đầu nắm bắt được bố cục có một không hai của Đồng Ma, nhận ra các khối nhà bằng các đặc điểm của chúng nhiều hơn bằng tên. Mỗi con phố đều có đặc trưng riêng, những cửa hàng nằm dọc phố tập trung lại theo chủng loại. Phố Sầu Thảm có hai nhà đòn, một hiệu gọi hồn và một cửa hàng mộc chỉ chuyên về "gỗ quan tài tái sử dụng", một đội những người khóc mướn chuyên nghiệp vốn là một nhóm tứ ca nhà thờ vào các dịp cuối tuần, và một kế toán thuế. Phố Ri Rỉ lại vui mắt lạ lùng, với những chậu hoa treo xuống từ các bậu cửa sổ và những ngôi nhà sơn màu sáng; thậm chí cả lò sát sinh tọa lạc cũng có màu xanh mời gọi của trứng chim cổ đỏ, và tôi phải cưỡng lại cái thôi thúc kỳ quặc là vào trong yêu cầu một chuyến tham quan. Phố Dừa

Cạn, ngược lại, là một nơi bẩn thỉu kinh khủng. Có một đường cống thoát lộ thiên chạy dọc tâm phố, một cộng đồng ruồi đông nghịt hung hãn, và hai bên vỉa hè chất đống rau củ thối ủng, tài sản của một ông hàng rau củ bán đại hạ giá, biển hiệu của ông ta tuyên bố ông ta có thể làm những món hàng này tươi trở lại chỉ bằng một cái hôn.

Đại Lộ Còm Nhom chỉ dài có mười lăm mét và chỉ có một ngành kinh doanh: hai người đàn ông bán đồ ăn vặt đựng trong một cái sọt đặt trên xe trượt. Những đứa trẻ xúm xít đông nghịt xung quanh, ồn ào xin ăn, và Addison chạy tới ngửi hít quanh chân chúng tìm mảnh rơi mảnh vãi.tôi đang định gọi với theo nó thì một trong mấy người đàn ông la to. "Thịt mèo! Thịt mèo luộc đây!" Con chó lại cum cúp trại trở lại, đuôi cụp vào giữa hai chân sau, rên rỉ. " Tôi sẽ không bao giờ ăn nữa, không bao giờ, không bao giờ nữa..."

Chúng tôi tới gần Phố Khói từ Mờ Ảo Thượng. Chúng tôi càng lại gần thì càng thấy khối nhà này có vẻ tàn tạ, với các mặt tiền cửa hàng bị bỏ hoang, các vỉa hè trống trơn, mặt đường đen kịt vì những luồng tro thổi quanh chân chúng tôi, như thể chính con phố nhiễm phải một sự chết chóc nào đó đang từ từ lan tràn. Đến cuối, con phố ngoặt gấp sang phải, và ở ngay trước chỗ ngoặt là một ngôi nhà gỗ cũ kỹ với một người đàn ông cũng già cả không kém canh chừng ngoài hiên. Ông ta quét tro đi bằng một cây chổi rơm lởm chởm, nhưng tro tích lại thành đống nhanh đến mức không ta khó có thể trông mong hót đi được.

Tôi hỏi ông lão vì sao lại mất công như vậy. Ông lão đột ngột ngước lên nhìn, ôm khư khư cái chổi vào ngược như sợ tôi cướp mất. Đôi bàn chân trần của ông da đen xì, bồ hóng bám lên tới tận đầu gối hai ống quần. Ai đó cần phải làm thế." Ông lão nói. "Không thể để nơi này tụt xuống địa ngục được."

Trong khi chúng tôi đi qua, ông lão quả quyết quay lại với

công việc của mình, cho dù đôi bàn tay bị viêm khớp của ông gần như không thể cầm khít cán chổi được. có điều gì đó gần như uy nghi ở ông lão, tôi thầm nghĩ; một sự ngoan cường khiến tôi ngưỡng mộ. Ông lão là một đấu thủ nhà nghề từ chối rời bỏ vị trí của mình. Người canh gác cuối cùng ở nơi tận cùng thế giới.

Rẽ theo con đường, chúng tôi tới một khu vực có những tòa nhà băng dần lớp vỏ ngoài theo bước chân chúng tôi: thoạt tiên lớp sơn bị cháy xém đi, rồi cùng với đó các khung cửa sổ ám đen lại và vỡ tung; tiếp theo, các mái nhà thủng toác và các bức tường sụp xuống, và cuối cùng, khi chúng tôi đi tới chỗ tiếp giáp với Phố Khói, chỉ còn lại khung xương của các ngôi nhà - một đống hỗn độn những xà rầm gỗ cháy đen và nghiêng ngả, những vạt than hồng sáng lên dưới tro như những trái tim nhỏ bé đập nhịp cuối cùng. Chúng tôi đứng nhìn quanh, sững sờ như bị sét đánh. Khói sặc mùi lưu huỳnh bốc lên từ những rãnh nứt sâu xẻ toạc vỉa hè. Những cái cây bị lửa táp trụy hiện ra lờ mờ như những con bù nhìn đuổi chim phía trên đống đổ nát. Từng cuộn tro bị cuốn bay xuống phố, nhiều nơi dày tới mấy chục phân. trước nay tôi không ngờ có ngày mình lại ở một nơi giống địa ngục đến thế này.

"Vậy ra đây là cửa ngõ dẫn vào chỗ của đám xác sống." Addison nói. "Thật hợp biết bao."

"Thật khó tin là thật." Tôi vừa nói vừa mở khuy áo khoác. Hơi nóng như trong nhà tắm hơi hừng hực khắp xung quanh, luồn vào qua những cái lỗ trên giày của tôi. "Sharon đã nói chuyện gì xảy ra ở đây nhỉ"

"Lửa cháy ngầm dưới lòng đất." Emma nói. "Chúng có thể cháy trong nhiều năm. Có tiếng là khó dập tắt."

Có một âm thanh giống như một lon Soda khổng lồ vừa được bật mở vang lên, và một cột lửa cao màu cam phụt lên từ một khe nứt trên vỉa hè cách chúng tôi chưa đầy ba mét. Chúng tôi giật mình nhảy dựng lên và sau đó phải cố trấn tĩnh lại.

"Đừng nấn ná ở đây nhiều hơn dù chỉ một phút so với những gì cần thiết." Emma nói. "Đường nào bây giờ?"

Chỉ có thể chọn rẽ trái hay rẽ phải. Chúng tôi biết một đầu Phố Khói kết thúc ở Rạch, còn đầu kia ở chỗ cây cầu của đám xác sống, nhưng chúng tôi không biết đầu nào ở phía nào, và giữa khói, sương mù và những cuộn tro bị gió thổi tung lên, chúng tôi không thể nhìn xa về cả hai hướng. Chọn ngẫu nhiên có thể đồng nghĩa với một cuộc quay lại nguy hiểm cộng thêm lãng phí thời gian.

Chúng tôi sắp tuyệt vọng đến nơi thì nghe thấy một giai điệu thì thầm vọng lại qua lớp sương mù. Chúng tôi liền rời khỏi đường đến nấp vào một bộ khung cháy đen của một ngôi nhà. Khi những người đang hát lại gần, giọng hát của họ trở nên to hơn, chúng tôi có thể nghe rõ lời bài hát kỳ lạ của họ:

Buổi tối trước khi tên trộm bị treo cổ

Người hành hình tìm tới

Anh ta nói, ta tới trước khi ngươi chết

Để giải thích một lời cảnh báo

Ta sẽ siết cổ ngươi và tống ngươi xuống địa ngục

Và chặt cánh tay người và làm ngươi đau đớn

Và lột da ngươi tiễn ngươi xuốnguốnguống...

Đến đây, tất cả họ cùng ngừng lại lấy hơi, rồi kết thúc bằng: "Dưới ba thước đất!"

Từ lâu trước khi đám người này ló ra khỏi sương mù, tôi đã biết đó là giọng của những ai. Những người này xuất hiện trong bộ áo liền quần màu đen, đi ủng đen cứng cáp, những cái túi đựng đồ nghề đung đưa thật vui vẻ bên sườn. Ngay cả sau một ngày vất

vả làm việc những người thợ dựng giá treo cổ bất khuất vẫn lấy hết gân sức ca hát.

"Xin Chúa ban phước cho linh hồn lạc điệu của họ." Emma vừa nói vừa khẽ bật cười.

Trước đó, chúng tôi đã thấy họ đang làm việc ở đầu chạy ra Rạch của Phố Khói, vì thế có vẻ là hợp lý khi suy đoán rằng họ từ đó tới - nghĩa là họ đang đi về phía cây cầu. Chúng tôi đợi đám người đi qua sau đó biến mất trở lại vào màn sương mù rồi mới đánh bạo quay trở lại đường để bám theo.

Chúng tôi lê bước qua những đống tro làm ám đen mọi thứ - gấu quần tôi, đôi giày và mắt cá chân để trần của Emma và cả bốn chân của Addison. Ở đâu đó đằng xa, những người dựng giá treo cổ lại bắt đầu một bài hát khác, giọng họ vang vọng thật kì dị trong khung cảnh bị cháy rụi xung quanh. Quanh chúng tôi chẳng còn gì ngoài đổ nát. Thỉnh thoảng, chúng tôi nghe thấy một tiếng vù, theo sau lập tức là một cột lửa phun lên từ lòng đất. không có cột lửa nào phụt lên xác chúng tôi như cột đầu tiên. Chúng tôi thật may - bị nướng ở đây thì khó lòng mà sống sót.

Không biết từ đâu, một cơn gió thổi bùng lên, làm tro và tàn tban chảy dở bốc lên trời thành một cơn cuồng phong đen kịt. Chúng tôi quay tránh đi và che mặt lại để cố thở. Tôi kéo cổ áo sơ mi nên che miệng, nhưng chẳng ích gì nhiều và tôi bắt đầu ho. Emma ôm Addison vào vòng tay, nhưng sau đó cô bắt đầu ho sặc. Tôi lột áo khoác ra và trùm lên đầu họ. Những tiếng ho của Emma lắng xuống, và tôi nghe giọng Addison nghèn nghẹn nói từ dưới lớp vải. "Cảm ơn!"

Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là co cụm lại đó phải đợi cho tới khi cơn bão tro lắng xuống. Tôi đang nhắm tịt mắt thì nghe thấy thứ gì đó di chuyển gần bên, và ghé mắt nhìn qua các kẽ ngón tay, tôi thấy một thứ mà ngay cả ở đây, giữa tất cả những điều tôi đã chứng kiến ở Đồng Ma, vẫn khiến tôi sững sờ: một người đàn

ông đang dạo bước thoải mái hết mức có thể, bịt một cái khăn tay lên miệng, nhưng ngoài ra không có vẻ gì là bị ảnh hưởng. Ông ta không gặp vấn đề nào trong việc đi giữa bóng tối vì những tia sáng trắng cực mạnh đang chiếu ra từ hai hốc mắt của ông ta.

"Buổi tối tốt lành!" Ông ta lên tiếng, chiếu hai tia sáng soi đường của mình về phía tôi và chạm tay lên thành mũ.

Tôi cũng đáp lại nhưng miệng tôi đầy ắp tro, rồi đến lượt mắt tôi cũng thế, và khi tôi mở được mắt ra trở lại, ông ta đã đi rồi.

Khi gió bắt đầu lặng xuống, chúng tôi ho, khạc tro ra và dụi mắt cho tới khi có thể nhìn và nói bình thường trở lại. Emma đặt Addison xuống đất. " Nếu chúng ta không cẩn thận, Vòng Thời Gian này sẽ giết chúng ta trước khi đám xác sống làm điều đó." Nó nói. Emma trả lại áo khoác cho tôi và ôm chặt lấy tôi cho tới khi không khí quanh đãng trở lại. Cô có kiểu quàng hai cánh tay quanh người tôi và tựa đầu vào hõm ngực tôi đến giữa hai chúng tôi không còn khoảng trống nào, và tôi cực kì muốn hôn cô, ngay cả là tại đây, khi bị bồ hóng ám từ đầu tới chân.

Addison hắng giọng. "Tôi không thích chen ngang chút nào, nhưng chúng ta thật sự cần phải lên đường."

Chúng tôi buông nhau ra, có phần hơi xấu hổ, và tiếp tục bước đi. Chẳng mấy chốc, những thân hình mờ mờ đã xuất hiện trong làn sương mù phía trước. Họ đang xúm lại trên đường, len qua những căn lán chen cứng hai bên đường. Chúng tôi do dự, băn khoăn không biết họ là ai, nhưng không còn con đường nào khác ngoài đi lên phía trước.

"Ngẩng đầu lên, lưng thẳng."

Emma nói. "Cố làm ra vẻ đáng sợ."

Chúng tôi ghé sát lại vào nhau vá đi vào giữa đám người. Đó là

những người có ánh mắt ám muội và bộ dạng man rợ. Cả người dính đầy bồ hóng. Mặc những món đồ vứt đi nhặt nhạnh được. Tôi quắc mắt, cố hết sức để tỏ vẻ là một người nguy hiểm. Đám người dạt đi như những con chó bị ăn gậy.

Đây kiểu như một khu ổ chuột. Những túp lều lụp xụp được làm từ những tấm kim loại phế liệu không bị cháy, các mái nhà bàng thiếc được dằn bằng đá và gốc cây, cửa lều là những tấm vải bạt lay phần phật, nếu coi chúng có cửa. Một vệt sự sống hoại sinh đã hình thành từ đống tro tàn của một nền văn minh bị cháy rụi; gần như chưa định hình hẳn.

Lũ gà chạy trên phố. Một người đàn ông quỳ gối bên một cái hố bốc khói trên mặt đường, rán trứng bằng hơi nóng rừng rực của nó.

" Đừng lại quá gần." Addison thì thầm. "Họ có vẻ bệnh tật."

Tôi cũng nghĩ vậy. Có thể thấy điều đó qua dáng đi thất thểu, ánh mắt đờ đẫn vô hồn của họ. ài người đeo những chiếc mặt nạ thô sơ hay chùm những cái túi nên đầu, chỉ để hở a những khe hẹp cho đôi mắt, như thế để che giấu khuôn mặt bị bệnh tật tàn phá, hay để làm chậm quá trình lây truyền một căn bệnh.

" Họ là ai vậy?" Tôi hỏi.

"Không biết." Emma nói. "Và tớ cũng đang định hỏi."

"Tôi đoán là họ không được chào đón ở bất cứ nơi nào khác." Addison nói. "Những kẻ không ai muốn đụng vào, những kẻ lây truyền bệnh dịch, những tên tội phạm mà tội trạng bị coi là không thể tha thứ ngay cả ở Đồng Ma. Những kẻ thoát khỏi thòng lọng tụ tập ở đây, ở dưới đáy tận cùng, ở tận ngoài rìa của xã hội người đặc biệt. Phải lưu vong khỏi những kẻ bị xua đuổi trong những kẻ bị xua đuổi."

" Nếu đây là rìa." Emma nói. "Thì lũ xác sống không còn ở xa đây nữa."

"Chúng ta có chắc những người này là người đặc biệt không?" Tôi hỏi. Có vẻ ở họ chẳng có gì đặc biệt, ngoài sự khốn cùng. Có thể đó là sự tự hào, nhưng tôi không tin một cộng đồng người đặc biệt, dù xuống cấp đến thế nào, lại cho phép mình sống trong điều kiện dơ dáy kiểu Trung cổ thế này.

"Không biết, không quan tâm." Emma nói. "Cứ đi thôi."

Chúng tôi cúi đầu xuống, hướng mắt ra trước, giả bộ không quan tâm với hi vọng những người này cũng phản ứng tương tự. Phần lớn họ tránh xa, nhưng một vài người bám theo chúng tôi, xin xỏ.

"Gì cũng được, gì cũng được. Một ống nhỏ giọt, một cái lọ." Một người nói, đồng thời chỉ vào mắt mình.

"Làm ơn." một người khác khẩn nài. "Đã nhiều ngày chúng tôi chẳng có gì."

Gò má họ rỗ lỗ chỗ và chi chít sẹo như thể họ đã khóc ra những giọt nước mắt a xít. Tôi gần như không thể nhìn vào mặt họ.

"Cho dù các ngươi muốn gì, chúng tôi cũng không có đâu." Emma vừa nói vừa xua họ đi.

Những kẻ ăn xin lùi lại đứng trên đường, nhìn chúng tôi với ánh mắt tối sầm. ột người nữa gọi tới bằng giọng cao, run rẩy. "Đằng kia! Cậu nhóc kia!"

"Mặc kệ ông ta đi!" Emma lầm bầm.

Tôi hé mắt nhìn ông ta nhưng không quay đầu lại. Ông xã đang ngồi xổm dựa vào một bức tường, quần áo rách tươm, giơ bàn tay

run rẩy chỉ về phía tôi.

"Cậu là cậu ta? Cậu nhóc kia! Cậu là cậu ta, phải không?" ông ta đeo một miếng che mắt ngoài cặp mắt kính và lật nó lên để nhìn tôi chòng chọc. "Phảiii rồiii?"

Ông ta huýt sáo khe khẽ, rồi trưng ra một nụ cười nhe toàn lợi đen sì. "Chúng đang đợiii cậu đấy?"

"Ai?"

Tôi không thể kìm được nữa. Tôi bước tới trước mặt ông ta. Emma bồn chồn thở dài.

Nụ cười của người hành khất cành nhếch rộng ra hơn, điên rồ hơn. "Các bà mẹ đất và những người tháo nút. Những gã thủ thư đáng nguyền rủa và những người vẽ bản đồ đáng được ban phước! Bất cứ ai cũng là tất cả mọi người!" ông ta giơ hai cánh tay lên và cúi chào cung kính một cách giễu cợt khiến tôi chợt thấy lòng mình và sợ hãi. "Đợi lâuuu lắmmm rồi!"

"Đợi cái gì cơ?"

"Thôi nào." Emma nói. "Ông ta rõ ràng chỉ là một kẻ tâm thần thôi."

"Màn trình diễn lớn, màn trình diễn lớn." Người hành khất nói, gặp ông già lên bổng xuống trầm như một người giao hàng ở lễ hội. "Thứ to nhất, tốt nhất, hơn nhất và cuối cùng! Gần như đâyyy rồi..."

Một cơn ớn lạnh kỳ dị bò lan đi trong tôi. " Tôi không biết ông, và chắc chắn là ông không thể biết tôi là ai, quỷ quái thật." Tôi quay người bước đi.

" Tất nhiên là ta biết." Tôi nghe ông ta nói. "Cậu là cậu nhóc nói chuyện với đám hồn rỗng."

Tôi cứng đờ người như bị đóng băng. Emma và Addison há hốc miệng nhìn tôi.

Tôi chạy trở lại, tới trước mặt ông ta. "Ông là ai?" tôi lớn tiếng quát vào mặt ông ta. " Ai bảo ông thế?"

Nhưng ông ta chỉ cười, cười mãi, và tôi không thể hỏi được gì thêm từ ông ta.

* * *

Chúng tôi lát người rời đi đúng lúc một đám đông bắt đầu xúm lại

"Đừng có nhìn lại sau." Addison cảnh báo.

"Quên ông ta đi." Emma nói. " Ông ta là một kẻ điên."

Tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều biết không phải ông ta chỉ bị điên - nhưng đó là tất cả những gì chúng tôi biết. Chúng tôi rảo bước trong sự im lặng bồn chồn, đầu ong ong những câu hỏi không có câu trả lời. Không ai nhắc tới những lời tuyên bố kỳ lạ của người hành khất, tôi cảm kích vì điều này. Tôi không hiểu nổi chúng có nghĩa là gì, đồng thời cũng quá kiệt sức để suy đoán, và tôi có thể đoan chắc từ bước chân lê đi khó nhọc của Emna cũng như Addison là họ cũng đã mệt phờ rồi. Chúng tôi cũng không nói về chuyện đó. Sự kiệt sức là kẻ thù mới của chúng tôi, và nhắc đến nó sẽ chỉ càng truyền thêm sức mạnh cho nó.

Chúng tôi căng mắt là tìm kiếm xem có bất cứ dấu hiệu nào về cây cầu của đám xác sống khi con đường phía trước dốc xuôi xuống một quầng sương mù mờ đục. Tôi chợt nghĩ rất có thể Lorraine đã nói dối chúng tôi. Rất có thể chẳng có cây cầu nào cả. Rất có thể cô ta đẩy chúng tôi tới chốn địa ngục này với hi vọng cư dân của nó sẽ ăn tươi nuốt sống chúng tôi. Nếu chúng tôi mang cô ta đi cùng, rất có thể chúng tôi đã ép được cô ta phải...

"Nó kia kìa!" Addison reo lên, đoạn lao như một mũi tên hướng thẳng tới trước.

Chúng tôi căng mắt cố nhìn xem nó đã thấy gì - dù phải mang kính, mắt Addison vẫn tinh tường hơn chúng tôi - và sau chừng hơn chục bước chân nữa, chúng tôi có thể nhận ra, chỉ lờ mờ, là con đường thu hẹp lại, rồi uốn cong ắt qua thứ gì đó giống như một khe nứt.

"Cây cầu!" Emma reo lên.

Chúng tôi vùng chạy, sự kiệt sức tạm thời bị quên biến, bàn chân chúng tôi hất nên từng cuộn bụi đen xì. Một phút sau, khi chúng tôi dừng bước thở lấy hơi, tầm nhìn đã rõ. Một dải sương màu xanh lục treo lơ lửng bên trên khe nứt. Lờ mờ đằng xa là một bức tường dài bằng đá trắng, và xa hơn nữa là một tòa tháp cao sáng màu, đỉnh tháp mất hút giữa những đám mây thấp.

Vậy ra đó là nó: pháo đài của đám xác sống. Nơi đó có một vẻ trơ trụi khiến người ta bất an, như một khuôn mặt với các đường nét bị lau nhẵn nhụi vậy. Cả vị trí của nó cũng có vẻ gì đó không ổn - cấu trúc trắng tinh đồ sộ với những đường nét sạch sẽ tinh tươm của nó tương phản kỳ lạ với cảnh tàn tạ cháy rụi của Phố Khói, như một khu trung tâm mua sắm ngoại ô hiện đại bị đặt vào giữa chiến trường Agincourt vậy. Nguyên nhìn nó thôi tôi cũng cảm thấy kinh sợ và quả quyết, như thể tôi có thể cảm thấy mọi hợp phần tạp nham cấu thành cuộc sống ngớ ngẩn và rời rã của tôi cùng dồn lại hướng tới một điểm duy nhất, không thể thấy bằng mắt, nằm sau lưng bức tường đó. Đó là nơi nó tọa lạc: điều tôi được trông đợi phải làm - hoặc chết trong lúc cố làm. Món nợ tôi cần phải trả. Điều mà vì nó tất cả những niềm vui và nỗi kinh hoàng trong cuộc đời tôi cho tới giờ chỉ là một khúc dạo đầu. Nếu mọi thứ diễn ra đều có lý do, vì lý do của tôi đang nằm bên kia.

Bên cạnh tôi, Emma đang bật cười. Tôi đưa mắt nhìn cô ngỡ ngàng và cô nghiêm chỉnh lại.

"Đó là nơi họ bị giam cầm sao?" Cô hỏi, đồng thời cũng để giải thích cho thái độ của mình.

"Có vẻ là thế." Addison nói. "Cô thấy chuyện này tức cười sao?"

"Gần cả đời mình tôi đã căm ghét và sợ bọn xác sống. Trong suốt tất cả những năm ấy, tôi không thể đoan chắc với ông đã bao nhiêu lần tôi hình dung ra khoảnh khắc mà chúng ta rốt cuộc cũng tìm ra hang ổ của chúng. Tôi đã trông đợi ít nhất đó cũng là một lâu đài ghê rợn. Những bức tường rỉ máu. Một cái hồ ngập dầu sôi sùng sục. Nhưng không."

" Vậy là cậu thất vọng?" Tôi hỏi.

"Đúng thế, một chút." Cô chỉ về pháo đài với vẻ phẫn nộ. " Chẳng lẽ kia là thứ hay ho nhất chúng có thể làm sao?"

"Tôi cũng thất vọng." Addison nói. "Tôi vốn hi vọng ít nhất chúng ta cũng có bên mình một đạo quân. Nhưng từ bộ dạng của nơi này, có lẽ chúng ta sẽ không cần tới một đại quân."

"Tôi ngờ lắm." Tôi nói. "Bất cứ điều gì cũng có thể đang chờ đợi chúng ta ở đằng sau bức tường đó."

" Vậy chúng ta sẽ sẵn sàng cho bất cứ điều gì." Emna nói. "Chúng có thể ném vào chúng ta thứ gì mà chúng ta còn chưa từng đối diện đây? Chúng ta đã sống sót qua bom đạn, những cuộc tấn công của hồn rỗng... điều quan trọng, đó là cuối cùng chúng ta đã ở đây, và sau bấy nhiêu năm chúng rình rập phục kích chúng ta, cuối cùng chúng ta cũng tìm được đến chỗ chúng để chiến."

"Tớ chắc là chúng đang run rẩy trong những đôi ủng của chúng đấy." Tôi nói.

"Tớ sẽ tìm Caul." Emma nói tiếp. "Tớ sẽ tìm ra hắn và khiến hắn phải khóc của mẹ. Tớ sẽ làm hắn phải cầu xin tha cho mạng sống vô nghĩa của hắn, rồi tớ sẽ siết chặt cả hai bàn tay quanh cổ

hắn rồi bóp chặt cho tới khi đầu hắn tan chảy ra..."

"Chúng ta đừng nên đi trước thực tế." Tôi nói. "Tớ tin các có rất nhiều thứ đứng chắn giữa chúng ta và hắn. Sẽ có xác sống ở khắp nơi. Và nhiều khả năng cả những tên lính canh có vũ trang nữa."

"Có thể còn có cả hồn rỗng." Addison nói.

"Chắc chắn sẽ có hồn rỗng." Emma nói. Cô có vẻ thoáng phấn khích trước ý nghĩ này.

"Trở lại thực tế." Tôi nói. "Tớ không nghĩ chúng ta nên công kích vào cổng pháo đài khi chưa biết rõ hơn về những gì đang chờ đợi chúng ta bên trong. Rất có thể chúng ta chỉ có một cơ hội ở đây thôi, và tớ không muốn ném nó đi."

"Được." Emma nói. " Vậy cậu đề xuất sao nào?"

"Chúng ta tìm cách nào đó lén đưa Addison vào trong. Ông ấy sẽ ít có nguy cơ bị phát hiện ra nhất, đủ nhỏ để có thể ẩn nấp hầu như ở bất cứ đâu, và lại có cái mũi thính nhất. Ông ấy có thể trinh sát, rồi lại lén rút trở ra và cho chúng ta biết về những gì tìm thấy bên trong. Nghĩa là nếu ông ấy làm được."

" Thế nếu tôi không trở lại thì sao?" Addison hỏi.

"Thì chúng tôi sẽ đi theo ông." Tôi nói.

Con chó dành một khoảnh khắc để ngẫm nghĩ - nhưng cũng chỉ một khoảnh khắc. " Tôi chấp nhận, một điều kiện."

"Nói đi." tôi nói.

"Trong những câu chuyện được kể về chúng ta sau khi chúng ta chiến thắng, tôi muốn được biết đến là Addison Gan Dạ."

"Sẽ là như thế." Emma nói.

"Hãy nhất trí là Cực Kỳ Gan Dạ." Addison nói. "Và tuấn tú."

"Nhất trí." Tôi nói.

"Hay lắm." Addison nói. " Vậy thì bắt đầu thôi. Gần như tất cả những người chúng ta quan tâm đến trên đời này đều đang ở bên kia cây cầu đó. Mỗi phút tôi còn ở bên này là một phút bị lãng phí."

Chúng tôi sẽ tháp tùng Addison đến tận chỗ cây cầu, rồi đợi gần đó chờ nó quay lại. Chúng tôi chạy chầm chậm xuống đồi, cuộc hành trình diễn ra dễ dàng, khu ổ chuột xung quanh chúng tôi ngày càng trở nên dày đặc khi chúng tôi tiến đến. Khoảng cách giữa những túp nều thu ngắn lại cho tới khi không còn chút khoảng trống nào, tất cả lờ mơ trôi qua thành một khối liền mạch toàn kim loại hoen gỉ. thế rồi đột ngột những túp lều và mái vẩy chấm dứt, và trong khoảng một trăm mét, Phố Khói trở lại là cảnh hoang tàn của những bức tường vỡ vụn và những khung gỗ cháy đen - một kiểu như vùng đệm, có lẽ do đám xác sống áp đặt. Cuối cùng, chúng tôi tới chỗ cây cầu, ở đầu cầu xúm xít một nhóm người, tổng cộng chừng vài chục. Trong khi chúng tôi vẫn còn ở quá xa để nhận ra tình trạng quần áo của họ, Addison nói. "Nhìn xem, một đội quân cắm trại bao vây pháo đài kìa! Tôi đã biết chúng ta sẽ không phải là người duy nhất chiến đấu..."

Tuy nhiên, khi nhìn kĩ ở khoảng cách gần hơn, những người này thật khó có thể coi là binh lính. Hừm, một tiếng thất vọng, chút hy vọng tươi sáng của Addison tắt ngúm.

"Không phải họ đang bao vây." Tôi nói. "Họ chỉ đang... ngồi đó thôi."

Đây là những cư dân khu ổ chuột thảm hại nhất chúng tôi từng thấy qua, họ lảo đảo trong tro, dàn ra trong các tư thế đờ đẫn bất động tới mức trong một khoảnh khắc tôi nhầm tưởng rằng thậm chí cả những người đang ngồi thẳng cũng đã chết. Tóc và cơ thể hội đen kịt với tro và mỡ, khuôn mặt hoặc bị tàn phá khủng

khiếp bởi những vết rỗ và sẹo tới mức tôi tự hỏi liệu có phải là những người bị bệnh hủi. Trong lúc chúng tôi lách qua người họ, vài người yếu ớt ngước nhìn lên, nhưng nếu họ có đang chờ cái gì, thì đó cũng không phải là chúng tôi, và đầu họ lại gục xuống. Người duy nhất đứng là một cậu bé đội chiếc mũ màu săn có miếng che tai đang luồn lách giữa đám người là gạch để móc túi họ. Những người bị cậu nhóc đánh thức đập mạnh vào cậu ta nhưng chẳng buồn đuổi theo. Dù sao trên người họ cũng chẳng có thứ gì đáng để lấy cắp.

Chúng tôi sắp đi qua thì một người lên tiếng. "Các người sẽ chết!"

Emma dừng bước và quay lại, vẻ ngờ vực. "Cái gì hả?"

"Các người sẽ chết!"

Người đàn ông vừa nói ngồi uể oải trên một tấm bìa cứng, đôi mắt vàng ệch nhìn hé qua một mớ tóc đen rậm rì. "Không ai được đi qua cây cầu của bọn họ trái phép."

" Dù thế nào chúng tôi cũng định qua cầu đấy. Vì vậy nếu ông biết điều gì chúng tôi cần biết thì nói luôn đi."

Người đang ngồi cố nén cười. Những người còn lại im lặng.

Emma lướt nhìn qua họ. "Không ai trong các vị định giúp chúng tôi sao?"

Một người bắt đầu lên tiếng. "Hãy cẩn thận với ..." Nhưng anh ta vừa cất lời thì một người đàn ông khác đã suỵt anh ta im.

"Cứ để bọn họ đi, và sau vài ngày nữa chúng ta sẽ có chất sống của họ!"

Một tràng rên rỉ khao khát đến khổ sở vang lên từ đám dân ổ chuột.

"Ôi, tôi sẵn sàng đổi lấy tất cả lấy một lọ thứ đó." Một người phụ nữ dưới chân tôi nói.

"Chỉ cần một giọt, một giọt thôi!" Một người đàn ông ngân nga, lắc lư hông. "Một giọt chất sống của họ."

"Dừng lại, sẽ bị cực hình đấy!" Một người khác thì thào. "Ngay cả nhắc tới nó cũng không được!"

"Các người cút cả xuống địa ngục đi!" Emma hét lên. "Đưa ông qua cầu nào, Addison Gan Dạ!"

Và chúng tôi quay đi với vẻ ghê tởm.

* * *

Cây cầu hẹp, uốn vòm cong ở giữa, và được xây từ đá cẩm thạch tinh khiết tới mức thậm chí cả tro từ con phố dường như cũng thận trọng không rơi xuống nó. Addison dừng chúng tôi lại ở ngay rìa cầu. "Đợi đã, có cái gì đó ở đây." Nó nói, và chúng tôi đứng bên bồn chồn trong khi con chó nhắm mắt lại hít hít không khí như một nhà chiêm tinh xem một quả cầu pha lê.

"Chúng ta cần qua cầu ngay bây giờ - ở đây chúng ta như bị phơi ra ấy." Emma thì thầm, nhưng Addison đã thả hồn ở tận đâu đâu; bên cạnh đó, thực sự không có vẻ gì là chúng tôi đang gặp nguy hiểm cho lắm. Trên cầu không có ai, và cũng không có ai canh gác cái cổng có thanh chắn ở bên kia cầu. Trên đỉnh bức tường dài màu trắng, nơi ta có thể trông đợi nhìn thấy lính canh được bố trí với súng trường và ống nhòm, cũng vắng tanh một cách tương tự. Ngoài bức tường, Hệ thống phòng ngự duy nhất của pháo đài dường như là cái khe uốn vòng quanh nó như một con hào, dưới đáy khe cuộn trào một dòng sông sôi sục phả lên thứ hơi màu xanh lục sắc mùi lưu huỳnh đang bao quanh chúng tôi. Cây cầu là lối qua duy nhất tôi có thể thấy.

"Vẫn thất vọng chứ?" Tôi hỏi Emma.

"Nói thẳng ra là bị xúc phạm." Cô đáp. "Cứ như thể chúng thậm chí còn không tìm cách ngăn chúng ta xâm nhập."

"Phải, và điều đó làm tớ lo lắng."

Addison há hốc miệng ra và đôi mắt nó bừng mở.

"Gì vậy?" Emma nín thở hỏi.

"Chỉ là một dấu vết rất mơ hồ thôi, nhưng tôi có thể nhận ra mùi của Balenciaga Wren ở bất cứ đâu."

" Còn những người khác?"

Addison lại ngửi. "Có nhiều người đặc biệt khác ở cùng chỗ bà ấy. Tôi không thể nói chính xác là ai hay bao nhiêu người. Dấu vết trở nên khá lộn xộn. Nhiều người đặc biệt đã qua lối này gần đây - ý tôi không phải là đám kia." Nó nói, đưa mắt khó chịu về phía đám người ngồi chồm hỗm đằng sau chúng tôi. "Chất đặc biệt của bọn họ yếu, gần như không tồn tại."

" Vậy thì người đàn bà chúng ta thẩm vấn đã nói thật" Tôi nói. " Đây là nơi đám xác sống đưa tù nhân của chúng tôi. Các bạn chúng ta ở đây."

Kể từ khi họ bị bắt đi, một cảm giác thất vọng ngột ngạt khủng khiếp vẫn luôn siết chặt lấy quanh tim tôi, nhưng giờ đây vòng đai của nó đã nới lỏng ra một chút. Lần đầu tiên sau nhiều tiếng đồng hồ, chúng tôi có trong tay nhiều hơn chứ không chỉ đơn thuần là hi vọng và phỏng đoán. Chúng tôi đã lần theo các bạn mình qua nhiều vùng đất thủ địch tới tận cửa nhà lũ xác sống. Bản thân chuyện này là một chiến thắng nhỏ, bà nó làm tôi cảm thấy, dù chỉ trong một khoảnh khắc, dường như mọi thứ đều có thể.

"Vậy thì còn lạ hơn khi không ai canh giữ nơi này."

Emma trầm tư nói. " Tớ không thích chuyện này chút nào."

"Cả tớ cũng không." Tôi nói.

"Nhưng tớ không thấy lối qua sông nào khác."

"Tôi vẫn có thể đi qua nó mà." Addison nói, nghe có vẻ không được cực kỳ gan dạ.

Chưa đầy một phút là có thể chạy băng qua cầu, tôi đoán, nhưng sao phải chạy? Bởi vì, tôi nghĩ, một câu trong truyện của Tolkien hiện lên trong đầu tôi, người ta không thể cứ thế rảo bước vào Mordor.

Chúng tôi bắt đầu hối hả băng qua cầu, những tiếng rì rầm và tiếng cười bịt miệng bám theo sau. Tôi liếc nhìn lại đám người đang ngồi. Tin chắc chúng tôi sắp gặp phải một kết cục ghê rợn, họ đang nhấp nhổm di chuyển, xoay sở tìm một góc nhìn tốt. Tất cả những gì họ cần là bắp rang bơ. Tôi những muốn quay trở lại và ném cả đám đó xuống dòng sông sôi sục.

Sau vài ngày nữa chúng ta sẽ có chất sống của họ. Tôi không biết cái đó nghe là gì và hi vọng mình sẽ không bao giờ biết.

Cây cầu trở lên dốc hơn. Một cơn hoảng hốt xâm chiếm đang làm tim tôi đập nhanh gấp đôi. Tôi cảm thấy chắc chắn thứ gì đó sắp sửa nhào xuống và chúng tôi sẽ không có nơi nào để chạy. Tôi có cảm giác mình là một con chuột đang lao đầu vào một cái bẫy.

Chúng tôi thì thầm nhắc lại kế hoạch của mình đưa Addison qua cổng sau đó lui trở lại khu ổ chuột tìm một nơi kín đáo để đợi. Nếu sau ba giờ con chó không quay trở lại, Emma và tôi sẽ tìm đường vào pháo đài.

Chúng tôi đang chạy tới đỉnh vòm cong của cây cầu, yôi có thể thấy một phần nhỏ có phần cầu chạy xuôi xuống phía bên kia, vốn cho đến giờ vẫn bị che khuất. Thế rồi những cây cột đèn la lên:

"Dừng lại!"

"Ai dưới kia!"

"Không ai được qua!"

Chúng tôi dừng lại, há hốc miệng nhìn chúng, sững sờ nhận ra chúng không phải là những cây cột đèn mà là những cái đầu khô quắt bị cắm trên những cây giáo dài.

Trông chúng thật ghê rợn, da chảy xệ xuống, xám ngoét, lưỡi thè ra, và dù không còn được gắn liền với cổ họng, ba trong số những cái đầu đã cất tiếng nói với chúng tôi. Có tất cả tám cái đầu, được dựng lên thành từng cặp ở hai bên cầu.

Duy chỉ Addison là không có vẻ ngạc nhiên. "Đừng nói với tôi là cô cậu chưa bao giờ thấy một cái đầu cầu đấy nhé."

"Đừng đi xa hơn nữa!" Cái đầu ở bên trái chúng tôi nói. "Cái chết gần như chắc chắn chờ đợi những ai qua cầu trái phép!"

"Có lẽ ông nên nói là cái chết chắc chắn." Cái đầu bên phải chúng tôi nói. "Gần như nghe nhạt nhẽo quá."

"Chúng tôi được phép." Tôi nói, bịa ra một lời nói dối. "Tôi là một xác sống, và tôi đang giải hai tù nhân đặc biệt này tới cho Caul."

"Không ai nói với chúng tôi cả." Cái đầu bên trái nói với vẻ khó chịu.

"Ông trông bọn họ có giống tù nhân không, Richard?" cái đầu bên phải hỏi.

"Tôi không thể nói với ông được." Cái đầu bên trái đáp. "Lũ quạ móc mắt tôi từ hàng tuần nay rồi."

"Cả ông cũng bị rồi sao?" Cái đầu bên phải hỏi. "Tiếc thật."

"Anh chàng này nghe chẳng giống tay xác sống nào tôi biết cả." Cái đầu bên trái nói. "Tên cậu là gì hả, cậu trẻ?"

"Smith." Tôi nói.

"Hà! Chúng tôi không có tay Smith nào cả!" Cái đầu bên phải nói.

" Tôi vừa mới gia nhập."

"Khéo lắm. Không, tôi không nghĩ chúng tôi sẽ cho cậu qua."

" Vậy ai sẽ ngăn chúng tôi đây?" Tôi nói.

"Đương nhiên không phải là chúng tôi." Cái đầu bên trái nói. "Chúng tôi chỉ ở đây để cảnh báo thôi."

"Và để đưa tin." Cái đầu bên phải nói. "Ông có biết là tôi đã lấy bằng về nghiên cứu bảo tàng không? Tôi chưa bao giờ muốn trở thành một cái đầu cầu..."

"Chẳng ai muốn trở thành một cái đầu cầu cả." cái đầu bên trái gắt. "Không đứa trẻ nào lớn lên lại mơ trở thành một cái đầu cầu chết tiệt, cả ngày cảnh báo những người khác và bị lũ quạ móc mất mắt. Nhưng đời không phải lúc nào cũng rải hoa hồng dưới chân ta, phải không nào?"

"Đi thôi." Emma thì thầm. "Tất cả những gì họ có thể làm là nói huyên thuyên với chúng ta thôi."

Chúng tôi tảng lờ mấy cái đầu rồi tiếp tục đi lên cầu, mỗi cái đầu đến lượt mình lại cảnh cáo chúng tôi khi chúng tôi đi ngang qua.

"Không được bước xa hơn nữa!" Cái đầu thứ tư la lên.

" Thích chết thì cứ tiếp tục!" Cái đầu thứ năm rên rẩm.

" Tôi không nghĩ là bọn họ lắng nghe." Cái đầu thứ sáu nói.

"Ồ, được lắm!" cái đầu thứ bảy dửng dưng nói. "Đừng có nói là chúng tôi đã không cảnh báo các người."

Cái đầu thứ tám chỉ thè cái lưỡi dày xanh lè của nó về phía chúng tôi. Rồi chúng tôi đk qua chỗ chúng, qua đỉnh cây cầu, rồi cây cầu đột ngột kết thúc - một khoảng trống toang hoác rộng sáu mét ở chỗ đáng lẽ phải là những tảng đá, và thiếu chút nữa tôi đã bước chân xuống đó. Emma giữ lấy tôi trong khi tôi lảo đảo lùi lại, hai cánh tay chới với.

"Chúng đã không hoàn tất cây cầu khốn kiếp này." tôi nói, hai má đỏ ửng lên vì kích động và bối rối. Tôi có thể nghe thấy mấy cái đầu cười nhạo mình, và cả sau chúng, đám người đang ngồi cũng vậy.

Nếu chúng tôi chạy, rất có thể chúng tôi đã không dừng lại kịp lúc và lao luôn qua rìa.

"Cậu không sao chứ?" Emma hỏi tôi.

"Tớ ổn cả." tôi nói. "Nhưng chúng ta thì không. Giờ chúng ta làm cách nào để đưa Addison qua được đây?"

"Chuyện này thật đáng bực mình." Addison nói, đi đi lại lại sát bờ rìa. "Chúng ta chắc không nhảy được đâu nhỉ?"

"Không có cơ hội." Tôi nói. " Khoảng cách quá xa, cho dù có chạy lấy đà đi nữa. Kể cả có nhảy sào."

"Hừm." Emma nói. Cô ngoái lại nhìn đằng sau chúng tôi.

"Cậu vừa cho tớ một ý tưởng. Tớ sẽ quay lại ngay."

Addison và tôi dõi theo trong lúc cô đi xuôi trở lại cây cầu. Tới chỗ cái đầu đầu tiên cô gặp, cô dừng lại, đưa hai tay nắm chặt

quanh cây giáo đang cắm nó, và nhổ lên.

Cây giáo được rút lên thật dễ dàng. Trong khi cái đầu lớn tiếng phản đối, cô để nó xuống đất, đặt một bàn chân lên mặt nó, rồi đạp cho nó một cú ra trò. Cây giáo tuột ra khỏi cái đầu, còn cái đầu thì lông lốc lăn xuống cầu, gầm rít phẫn nộ. Emma đắc thắng quay trở lại, giúp cây sáo ở sát bờ rìa lỗ hổng, để nó xuống bắt ngang qua khe hở nghe một tiếng choang thật to.

Emma nhìn nó và cau mày. "À, quả là không phải cầu London." Dài sáu mét mà chiều rộng chỉ hai phần rưỡi và hơi võng xuống ở giữa, trồng cây sáo như một thứ để nghệ sĩ xiếc nhào lộn dùng để đi thăng bằng.

"Lấy thêm vài cái nữa nào." Tôi đề xuất.

Chúng tôi chạy tới chạy lui, nhổ những cây giáo lên rồi bắc chúng qua khe hở. Những cái đầu khạc nhổ, tuôn ra những lời đe dọa rỗng tuếch. Khi cái đầu cuối cùng đã bị nhổ bật ra và lăn đi, chúng tôi cũng hoàn thành một cây cầu kim loại nhỏ, rộng chừng ba mươi phân, trơn tuột vì chất nhầy rỉ ra từ những cái đầu, lập cập theo những cơn gió cuốn đầy tro bụi.

"Vì nước Anh!" Addison nói, và nó ngần ngừ đặt chân lên những cây giáo.

"Vì cô Peregrine." Tôi nói, rồi theo sau nó.

"Vì tình yêu các loài chim, đi thôi." Emma nói, và cô bước tới ngay sau tôi.

Addison chật vật dẫn chúng tôi xuống cầu. Những bàn chân nhỏ thó của nó liên tục trượt qua trượt lại giữa các cây giáo làm chúng xoay tròn như những trục máy, khiến dạ dày tôi cồn cào từng cơn. Tôi cố tập trung để tâm vào việc tìm chỗ đặt chân cho mình mà không nhìn quá ra ngoài xuống khe vực, song chuyện đó

là không thể; dòng sông sôi sùng sục cu lấy mắt tôi như một khối nam châm, và tôi chợt nhận ra mình đang tự hỏi liệu chúng tôi có ở đủ cao để nguyên cú ngã cũng đủ giết chết cho rồi, hay tôi sẽ còn sống sót đủ lâu để cảm nhận được mình bị nấu chín tới chết. Trong khi đó, Addison đã từ bỏ việc thử bước đi, mà thay vì thế nằm dán xuống rồi nhích chân lên theo các cây giáo như một chú ốc sên vậy. Theo cách này, chúng tôi tiến lên, nhích từng chút từng chút một, cho tới khi vừa quá nửa đường - tới lúc đó những cơn cồn cào trở nên sắc lẻm và nhường chỗ cho thứ khác: một cơn quặn thắt trong bụng mà giờ tôi đã hiểu quá rõ.

Hồn rỗng. Tôi cố nói to thành tiếng nhưng miệng tôi khô rang; đến khi tôi đã nuốt được nước bọt để nói ra; cảm giác đó đã mạnh lên mười lần.

"Một may mắn kinh khủng làm sao." Addison nói. " Nó ở đằng trước hay đằng sau chúng ta vậy?"

Tôi không thể trả lời ngay lập tức và buộc phải hướng về phía gây ra cảm giác đó đó xung quanh một hồi để định vị nó.

"Jacob! Đằng trước hay đằng sau?" Emma hét vào tai tôi.

Đằng trước. Cái la bàn trong bụng tôi đoán chắc, nhưng như thế thật vô nghĩa: toàn bộ phần gốc xuống của cây cầu, tới tận chỗ cái cổng giờ đã nằm trọn trong tầm mắt, và toàn bộ quãng đường này đều vắng tanh. Chẳng có cái gì ở đó cả.

"Tớ không biết!" Tôi nói.

"Vậy thì đi tiếp đi!" Emma đáp.

Chúng tôi đang ở gần điểm kết thúc khoảng trống hơn là điểm nó bắt đầu; chúng tôi sẽ rời khỏi những cây giáo nhanh hơn nếu tiếp tục tiến lên trước. Tôi nén cơn sợ, cúi người xuống bê Addison lên rồi bắt đầu chạy, trượt chân lảo đảo trên những cây giáo

không lấy gì làm vững chãi. Con hồn rỗng theo cảm nhận đang ở gần tới mức đủ để có thể sờ được, và giờ tôi có thể nghe thấy nó đang gầm gừ về phía chúng tôi từ một nơi nào đó không thấy được ở phía trước. Đôi mắt tôi lần theo âm thanh từ một điểm ở đằng trước nhưng nằm phía dưới chân chúng tôi - ở phía gầm cầu, nơi có vài khoảng trống cao và hẹp được khoét vào trong đá.

Dưới đó. Cây cầu này rỗng ruột, và một con hồn rỗng đang ẩn bên trong cây cầu. Cho dù thân thể của nó không bao giờ chui qua được những lỗ hổng trên đá, những cái lưỡi của nó vẫn dễ dàng chui qua được.

Tôi vừa qua được mấy cây giáo và đặt chân lên nền cầu vững chắc thì nghe thấy Emma kêu thét lên. Tôi thả Addison xuống quay lại và thấy cô sau lưng tôi, bị một cái lưỡi của con hồn rỗng quấn quanh eo và nhấc bổng lên không.

Cô lớn tiếng gọi tên tôi, còn tôi gọi tên cô. Cái lưỡi quằn cô lên xuống, lắc cô. Cô lại hét lên. Không có âm thanh nào khủng khiếp hơn thế.

Một cái lưỡi khác của con quái vật quét qua bên dưới những cây giáo, và cây cầu tạm của chúng tôi bay bổng lên, vỡ tung tóe và rơi lả tả như những que diêm xuống khe vực bên dưới. Rồi cái lưỡi thứ hai này tìm tới Addison, trong khi cái lưỡi thứ ba đáng thẳng vào ngực tôi.

Tôi ngã vật ra đất, lồng ngực không còn chút không khí. Trong khi tôi vật lộn để lấy hơi, cái lưỡi trườn tới quấn quanh eo tôi, nhấc bổng tôi lên không. Cái lưỡi còn lại quấn quanh hai chân sau Addison. Chỉ trong khoảnh khắc, cả ba chúng tôi đều bị treo ngược lủng lẳng

Máu dồn xuống đầu tôi, làm hai mắt tôi tối sầm. Tôi có thể nghe thấy Addison sủa và đớp vào cái lưỡi.

"Đừng, nó sẽ thả rơi ông đấy!" tôi hét lên, nhưng nó vẫn tiếp tục.

Emma cũng bất lực; nếu cô đốt cháy cái lưỡi đang quấn quanh eo mình, con hồn rỗng sẽ thả rơi cô xuống.

"Nói với nó đi, Jacob!" Cô hét lớn. "Bảo nó dừng lại!"

Tôi vặn người lại để nhìn thấy những khoảng hở hẹp qua đó những cái lưỡi của con quái vật đã thò ra. Những cái răng của nó đang cà sàn sạt lên những tấm đá. Cặp mắt đen của nó long lên thèm khát. Chúng tôi bị treo lơ lửng như một chùm quả trên một dòng rượu vang đen quánh, chính là khe vực đã gào rú bên dưới.

Tôi cố nói thứ ngôn ngữ của nó. "THẢ CHÚNG TAO XUỐNG." Tôi hét lên - nhưng những gì phát ra lại là tiếng Anh.

"Lại." Addison nói.

Tôi nhắm mắt lại và hình dung ra con hồn rỗng đang làm như tôi yêu cầu, rồi lại thử lại.

"Đặt chúng tao xuống cầu!"

Lại tiếng anh. Đây không phải là con hồn rỗng tôi đã biết, kẻ đã cùng tôi liên lạc hàng giờ liền trong khi nó đang đông cứng trong băng. Đây là một con hồn rỗng khác, một kẻ xa lạ, và mối liên hệ của tôi với nó còn mong manh, yếu ớt. Dường như nó cảm thấy tôi đang loay hoay tìm một chìa khóa dẫn vào bộ óc mình, vì nó đột nhiên nhấc bổng chúng tôi lên, như thể lấy đà để ném chúng tôi xuống khe vực. Tôi cần phải kết nối, bằng một cách nào đó, ngay lập tức ...

"Dừng lại!" Tôi hét lớn, cổ họng tôi nỏng rát - và lần này vang ra là những âm thanh gầm gừ rin rít của tiếng hồn rỗng.

Chúng tôi chững lại trên lưng chừng trời. Trong khoảnh khắc

chúng tôi chỉ lơ lửng ở đó, đu đưa như các món đồ phơi trong gió. Những lời tôi nói đã có hiệu quả nhưng chưa đủ. Tôi mới chỉ làm nó bối rối.

"Không thở được!" Emma rên rỉ. Cái lưỡi quấn quanh cô đang siết lại quá chặt, và khuôn mặt cô chuyển sang đỏ tía.

"Đặt chúng tao xuống cầu." Tôi nói, những lời này cào rát họng tôi khi chúng chui ra - lại là tiếng hồn rỗng! Mỗi câu tiếng hồn rỗng chui ra cũng giống như tôi phun ra cái đinh kẹp.

Con hồn rỗng lắc lư vẻ lưỡng lự. Trong một khoảnh khắc lạc quan, tôi nghĩ rất có thể nó thực sự làm như tôi yêu cầu. Thế rồi nó vung tôi lên cao rồi quật xuống nhanh và mạch hết sức như người ta giũ một cái khăn tắm vậy.

Mọi thứ nhòe đi, rồi phút chốc trở lên đen kịt. Khi tôi tỉnh lại, lưỡi tôi tê dại và tôi cảm thấy vị máu.

"Bảo nó thả chúng ta xuống!"

Addison đang la lối. Nhưng giờ thì tôi cần nhưng không thể nói được nữa.

"An... ố..." tôi ú ớ. Tôi ho, khạc ra một bụm máu. "Ả... ọn... ao... uốn ... " tôi nói bằng thứ tiếng Anh méo mó. "Ả... ọn ... ao..."

Tôi dừng lại, tái định hướng cho bộ óc.

"Đặt chúng tao xuống cầu." tôi nói bằng thứ tiếng hồn rỗng đầy quả quyết.

Tôi nhắc lại thêm ba lần, hi vọng thông điệp có thể chui vào một nếp nhăn nào đó trong bộ óc bò sát của con hồn rỗng.

Con quái vật đột nhiên rống lên một tiếng ghê rợn đầy thất vọng, lôi tôi tới chỗ khe hở của cây cầu nơi nó bị nhốt, và lại rống

lên lần nữa, những vệt nước bọt đen xì bắn lên mặt tôi. Rồi nói nhấc cả ba chúng tôi lên và ném trả chúng tôi về nơi chúng tôi từ đó tới.

Chúng tôi lộn nhào trên không trong một thời gian có vẻ quá lâu - lúc này chúng tôi đang rơi xuống, tôi dám chắc điều đó, rơi theo hình vòng cung xuống số mệnh của mình - thế rồi vai tôi chạm vào nền đá cứng của cây cầu, và chúng tôi cùng trượt rồi lăn xuống hết sườn dốc tới tận chân cầu.

* * *

Thật kỳ diệu, chúng tôi vẫn còn sống - bầm dập nhưng tỉnh táo, tứ chi vẫn dính vào thân người. Chúng tôi đã lăn nhào xuống cây cầu cẩm thạch nhẵn nhụi, hất văng tứ tung đống đầu người ở chân cầu khi chúng tôi đang xuống tới đó rồi dừng lại. Những cái đầu lúc này đang ở khắp xung quanh, giễu cợt chúng tôi trong khi chúng tôi trấn tĩnh lại.

" Chào mừng trở lại!" cái đầu ở gần nhất nói với tôi. "Chúng tôi rất khoái mà la hét vì khiếp đảm của các người. Các người có lá phổi mới mạnh làm sao!"

" Tại sao các người không nói với chúng tôi là có một con hồn rỗng ẩn bên trong cây cầu khốn kiếp này?" tôi vừa nói vừa loay hoay ngồi dậy. Đau đớn bao trùm khắp người tôi, từ hai bàn tay bị kéo trợt da, hai đầu gối trầy xước đến một bên vai rần rật nhiều khả năng bị trật khớp.

"Thế thì còn gì vui chứ? Ngạc nhiên hay ho hơn nhiều."

"Lắm Lưỡi hẳn có tình cảm gì đó với các người." một cái đầu khác nói. "Hắn đã nhai hết hai chân của vị khách cuối cùng trước các người."

" Thế đã là gì." một cái đầu đeo khuyên tai to tướng bóng loáng

như cướp biển nói. "Có lần tôi đã thấy hắn cuốn một sợi thừng quanh một người đặc biệt, hạ anh ta nhúng xuống sông năm phút, rồi kéo lên và ăn thịt anh ta."

"Món người đặc biệt trụng sơ." cái đầu thứ ba nói với vẻ ấn tượng. "Tay Lắm Lưỡi của chúng ta là một kẻ sành ăn."

Chưa hoàn toàn sẵn sàng để đứng dậy, tôi nhích người đi vài bước tới chỗ Emma và Addison. Trong khi cô đang ngồi xoa đầu, con chó thử dồn trọng lượng của nó nên một chân bị thương.

" Cậu ổn chứ?" Tôi hỏi.

"Đầu tớ bị va đập kha khá." Emma đáp, nhăn mặt trong khi tôi vạch tóc cô ra để xem xét một vết máu.

Addison giơ một chân rủ thõng lên. "Tôi sợ là nó bị gãy mất rồi. Tôi tưởng cậu có thể yêu cầu con quái vật đó bỏ chúng ta xuống một cách nhẹ nhàng chứ."

"Vui thật đấy." tôi nói. "Nghĩ tới chuyện đó mới thấy, tại sao tôi không chỉ đơn giản bảo nó giết tất cả lũ xác sống và cứu luôn các bạn chúng ta ra nhỉ?"

"Quả thực tế cũng đã nghĩ tới điều tương tự." Emma nói.

"Tớ đang đùa đấy."

"À, tớ thì không." Cô nói. Tôi áp cổ tay áo sơ mi của mình vào vết thương của cô. Cô thở hắt ra và đẩy bàn tay tôi đi. " Chuyện gì đã xảy ra ở đó vậy?"

"Tớ nghĩ con hỗn rỗng đã hiểu tớ, nhưng tớ không thể khiến nó tuân lệnh. Tớ không có mối liên hệ với con hồn rỗng nó giống như mối liên hệ tớ có - từng có - với con kia."

Con quái vật ấy đã chết, bị đè bẹp dưới một cây cầu và nhiều

khả năng đã chết đuối, và giờ tôi có chút nuối tiếc về điều đó.

"Làm thế nào cậu kết nối được với con thứ nhất?" Addison hỏi.

Tôi nhanh chóng kể vắn tắt lại được tôi tìm thấy nó bị đông cứng trong băng tới tận tròng mắt như thế nào, và sau một đêm trải qua một hình thức liên hệ lạ lùng, đặt bàn tay lên đỉnh đầu nó, có vẻ tôi đã thâm nhập được vào một phần tối quan trọng nào đó trong hệ thần kinh của nó.

"Nếu cậu không có chút liên hệ nào với con hồng rỗng dưới cầu," Addison nói. " tại sao nó lại tha mạng cho chúng ta?"

"Biết đâu tôi đã làm nó bối rối?"

"Cậu cần tiến bộ hơn trong chuyện này." Emma nói thẳng thừng. "Chúng ta cần đưa Addison qua."

"Tiến bộ hơn ư? Tớ cần làm gì đây, đi học chắc? Con quái vật đó sẽ giết chúng ta vào lần tới chúng ta lại gần nó. Chúng ta cần phải tìm một đường qua khác."

"Jacob, không có đường nào khác cả." Emma vén một mái tóc lòa xòa xuống mắt lên và nhìn chăm chăm vào mắt tôi. "Cậu chính là cách vượt qua."

Tôi đang sắp sửa tuôn ra một tràng bác bỏ thì cảm thấy một cơn đau nhói sau lưng và kêu thét đứng bật dậy. Một cái đầu đã cắn vào mông tôi.

"Này!" tôi hét lên, xoa xoa chỗ bị cắn.

"Cắm lại chúng ta nên những cây giáo mà các người đã tìm thấy chúng ta, đồ phá hoại!" cái đầu nói.

Tôi đá nó mạnh hết sức, và cái đầu văng ra xa, tới đám người đang ngồi. Tất cả những cái đầu khác bắt đầu la hét, nguyền rủa

chúng tôi, lăn qua lăn lại một cách quái gở bằng hàm. Tôi rủa lại và hất tro nên những khuôn mặt chết chóc ghê rợn của chúng ta tới khi tất cả chúng đều ho sặc. Thế rồi một thứ gì đó nhỏ, tròn bay tới đập bẹp vào lưng tôi, ươn ướt.

Một quả táo thối. Tôi quay ngoắt lại đối diện với đám người đang ngồi. "Ai ném?"

Bọn họ bật cười như những kẻ nghiện cần sa, tiếng cười trầm trầm, cùng cục.

"Các người từ đâu tới thì quay lại chỗ đó đi." một kẻ trong đám ré lên.

Tôi bắt đầu nghĩ đó không phải một ý tưởng tồi.

"Sao bọn họ dám chứ?" Addison gầm gừ.

"Quên đi." tôi nói với nó, cơn tức giận của tôi đã lắng xuống. "Chúng ta cứ..."

"Sao các người dám!" Addison tái mặt, đứng thẳng mình dậy trên hai chân sau, quát đám người kia. " Các người không phải là người đặc biệt sao hả? Các người không biết xấu hổ à? Chúng tôi đang cố giúp các người đấy!"

"Cho chúng tôi một lọ không thì đi đi, rồi bị nhồi rơm!"

Addison run lên vì phẫn nộ. " Chúng tôi đang cố giúp các người." Nó nhắc lại. " Còn các người thì ngồi đây - các người ngồi đây! - trong khi đồng bào của chúng ta đang bị sát hại, các Vòng Thời Gian của chúng ta bị hủy hoại tan tành, ngồi ngủ gật trước cổng nhà kẻ thù! Đáng lẽ các người phải xông tới đó!" con chó trỏ cái chân bị thương của nó về phía đám người. "Các người là một lũ phản bội, Và tôi xin thề đến một ngày kia cũng sẽ chống mắt lên xem các người bị lôi ra trước Hội đồng Chủ Vòng và bị trừng phạt!"

"Rồi, rồi, đừng có lãng phí hết sức lực của ông vào bọn họ." Emma nói, lảo đảo đứng dậy. Thế rồi một cây bắp cải thối đập vào vai cô và rơi bẹt xuống đất.

Cô mất luôn bình tĩnh.

"Được lắm, sẽ có kẻ bị cháy tan mặt ra!" Cô hét lên, vùng vẫy một bàn tay cháy rực về phía đám người ngồi.

Trong lúc Addison tung làm bài diễn văn của mình, một nhóm người đã thì thầm có ý đồ gì đó, và đến lúc này bọn họ bước tới, cầm trong tay những món binh khí cùn. Một cành cây vát nhỏ. Một đoạn ống tuýp. Tình hình xấu đi nhanh chóng.

"Chúng tao chán mấy bọn mày rồi." một người đàn ông người bầm tím nói với giọng lè nhè. "Chúng tao sẽ sống chúng mày xuống sông."

" Tôi thích thấy cảnh đó lắm." Emma nói.

"Tớ thì không." tôi nói. "Tớ nghĩ chúng ta nên đi."

Bọn họ có sáu người, chúng tôi chỉ có ba, và ở trong tình trạng thảm hại: Addison bị què chân, máu đang chảy xuống trên mặt Emma, còn tôi, với bên vai bị thương của mình, khó lòng nhức mỏi cánh tay phải lên. Trong lúc đó, đám cưới kia đang tản ra và xáp lại gần. Nọn họ định dồn chúng tôi xuống lỗ hổng.

Emma nhìn lại cây cầu rồi nhìn sang tôi. "Đi nào. Tớ biết cậu có thể đưa chúng ta qua cầu. Thử lại lần nữa nào."

"Tớ không thể, Emma. Tớ không thể. Tớ sẽ không để mình phí công vô ích đâu."

Và tôi không làm thế. Tôi không có trong mình khả năng kiểm soát con hồn rộng đó - hay ít nhất là chưa có - và tôi biết vậy.

"Nếu cậu ấy nói không thể làm được, thì tôi cũng không có ý định hồ nghi lời cậu ấy đâu." Addison nói. "Chúng ta phải tìm ra một cách khác cho việc này."

Emma dỗi. "Kiểu như thế nào?" Cô nhìn Addison. "Ông có chạy được không?" Cô nhìn tôi. " Cậu có thể chiến đấu không?"

Câu trả lời cho cả hay là không. Tôi hiểu ý cô: các lựa chọn của chúng tôi đang nhanh chóng bị thu hẹp.

"Vào những lúc thế này." Addison nói đầy trịnh trọng. "Giống loài tôi không chiến đấu. Chúng tôi hùng biện." Đối diện với mấy người kia, nó cất giọng vang vang. "Hỡi những người anh em đặc biệt, hãy tỏ ra biết lí lẽ nào.

Cho phép tôi nói vài lời!"

Bọn họ chẳng để ý đến nó. Trong khi đám này tiếp tục khép kín gần các đường tháo lui của chúng tôi, chúng tôi lùi dần về phía cây cầu, Emma tạo ra quả cầu lửa lớn nhất cô có thể còn Addison lải nhải về chuyện các loài động vật trong rừng đã sống hòa thuận với nhau ra sao, vậy thì tại sao chúng ta lại không thể? "Hãy thử nhìn vào một con nhím bình thường, và hàng xóm của nó, còn opot có tuí... chúng có lãng phí sức lực vào việc ném nhau xuống vực thẳm hay không khi chúng đối diện với một kẻ thù chung, mùa đông? Không!"

" Nó hoàn toàn hóa rồ rồi." Emma nói. " Ông ngưng lải nhải và cắn một trong bọn chúng đi!"

Tôi nhìn quanh tìm thứ gì đó có thể dùng để chiến đấu. Những vật thể cứng trong tầm tay chỉ có mấy cái đầu. Tôi cầm một cái lên bằng nhúm tóc sót lại của nó.

"Có cách nào khác qua sông không?" tôi hét vào mặt nó. "Nói nhanh, không ta sẽ ném mi xuống sông!"

"Cút xuống địa ngục đi!" Nó gắt lên, rồi nhe răng ra để đớp tôi.

Tôi ném nó về phía đám người - một cách vụng về bằng cánh tay trái của mình. Cái đầu rơi xuống quá gần. tôi quay người nhìn quanh tìm một cái đầu khác, nhấc nó lên, và nhắc lại câu hỏi của mình.

"Tất nhiên là có." cái đầu dè bỉu. "Ở đằng sau một cái xe thùng! Cho dù nếu ta là ngươi, ta sẽ thử vận may với con hồn rỗng trên cầu..."

"Một cái xe thùng là gì hả? Nói cho ta biết không ta ném cả mi đi ngay bây giờ!"

"Ngươi sắp bị một cái xe như thế bắn đấy." cái đầu nói, và rồi ba phát súng vang lên ngoài xa - pằng, pằng, pằng, chậm rãi và đều đặn, như một lời cảnh báo. Ngay lập tức, đám người đang xông lại chúng tôi cùng dừng bước, và tất cả bọn họ đều quay người nhìn xuống con đường.

Nửa như bị kéo lê qua một đám mây tro cuộn lên xoáy vòng, thứ gì đó to lớn hình khối hộp đang ầm ầm tiến về phía chúng tôi. Sau đó vang lên tiếng gầm gừ của một động cơ đang cài số thấp, và từ trong lớp màn đen xuất hiện một chiếc xe tải. Đó là một chiếc xe tải quân sự hiện đại, khắp nơi toàn đinh tán và thép gia cường, lốp xe cao bằng nửa một người trưởng thành. Thùng xe là một khối kín mít không cửa sổ, và hai gã xác sống mặc áo khoác dày trang bị súng máy đứng gác ở bậc lên xuống hai bên.

Ngay khi cái xe xuất hiện, đám người vẫn ngồi rơi vào một trạng thái cuồng loạn, cười phá lên và thở hổn hển vì vui sướng, vung vẩy cánh tay, vỗ tay như những kẻ đắm tàu còn sống sót đang vậy thu hút sự chú ý của một chiếc máy bay bay qua - và cũng vì thế, chúng tôi bị lãng quên. Một cơ hội vàng đã mở ra cho chúng tôi, và chúng tôi không định bỏ qua nó. Tôi quẳng cái đầu sang một bên, kẹp Addison vào cánh tay trái, rồi trườn ra khỏi

đường theo sau Emma. Chúng tôi đã có thể tiếp tục đi - rời khỏi Phố Khói, rút lui về nơi nào đó tại Đồng Ma an toàn hơn - nhưng ở đây, kẻ thù của chúng tôi đã xuất hiện bằng da bằng thịt, và bất cứ chuyện gì đang hãy sắp sửa diễn ra rõ ràng cũng đều quan trọng. chúng tôi dừng lại không xa rìa đường mấy, chỉ ẩn sau một lùm cây cháy đen, và quan sát.

Chiếc xe tải chạy chậm lại và đám đông bu lại quanh nó, quỳ phục xuống cầu xin - xin lọ, nước tiên và mật thần thánh và chỉ nếm một chút, chỉ một xíu thôi, xin ngài. Cái bộ dạng khúm núm tôn thờ lũ đồ tể này của họ thật ghê tởm, họ bấu lấy quần áo, giày của mấy tên lính để rồi được đáp lại bằng những cú đá từ mũi giày bọc thép. Tôi nghĩ chắc chắn lũ xác sống thể nào cũng bắt đầu nổ súng, hay rồ máy nghiền nát những kẻ đủ ngu ngốc để đứng chắn giữa chúng và cây cầu. Nhưng thay vì thế, chiếc xe tải dừng lại, đám xác sống bắt đầu lớn tiếng quát ra lệnh. Xếp thành hàng, ngay chỗ này, giữ trật tự nếu không các ngươi sẽ chẳng được gì hết! Đám đông dồn vào thành hàng như những kẻ khốn cùng và bánh mì phát chẩn, háo hức bồn chồn ngóng đợi thử hỏi sắp nhận được.

Không hề báo trước, Addison bắt đầu vùng vẫy đòi tôi đặt xuống. Tôi hỏi nói có chuyện gì, nhưng con chó chỉ ư ử và vùng vẫy mạnh hơn, với vẻ tuyệt vọng trên khuôn mặt như thể nó vừa bắt được một luồng hơi quan trọng. Emma véo nó, làm nóng bừng tỉnh ra đủ lâu để nói. "Là bà ấy, là bà ấy... đó là cô Wren." Và tôi hiểu ra xe thùng là một cách nói ám chỉ xe chở tù nhân, và món hàng đằng sau thùng chiếc xe đồ sộ của đám xác sống chắc chắn là những con người.

Thế rồi Addison cắn tôi. Tôi kêu thét lên và buông nó ra, và trong khoảnh khắc nó đã lao vụt đi. Emma bật rủa còn tôi nói. "Addison, đừng!" song chỉ vô ích; con chó đang làm theo bản năng, theo phản xạ không thể kìm nén của một con chó trung thành tìm cách bảo vệ chủ nhân. Tôi nhào xuống để chụp lấy nó nhưng vồ

trượt - trong tình trạng chỉ còn ba chân lành lặn nó vẫn là một sinh vật nhanh lạ lùng - rồi Emma kéo tôi lên, và chúng tôi rời khỏi chỗ ẩn nấp lao ra đường, cùng đuổi theo con chó.

Có một khoảnh khắc, một khoảnh khắc thoáng qua, tôi chợt nghĩ chúng tôi có thể bắt kịp con chó, còn bọn lính đang bị quấy rầy quá độ, đám đông thì quá mê mải bận tâm thứ khác để nhận ra chúng tôi. Và điều đó rất có thể đã diễn ra nếu không vì sự thay đổi chợt đến với Emma lúc băng qua được nửa đường, khi cô thấy những cánh cửa đằng sau chiếc xe tải. Những cánh cửa với những cái khóa có thể bị nung chảy ra. Những cánh cửa có thể mở tung. Chắc hẳn cô đã nghĩ thế - tôi có thể đọc được những lời này từ về mặt rạng lên hi vọng của cô - và cô đi ngang qua Addison mà không buồn với tay tóm lấy con chó rồi leo lên thanh chắn va đập của chiếc xe tải.

Những tiếng quát từ đám lính vang lên. Tôi chộp lấy Addison song nó lách khỏi, chui vào dưới chiếc xe tải. Emma đang bắt đầu hun chảy tay cầm có một cánh cửa thì tên lính canh thứ nhất vung súng lên như một cây gậy đánh bóng chày. Cây súng quật trúng sườn cô, làm cô ngã vật ra đất. Tôi lao tới chỗ hắn, sẵn sàng làm bất cứ điều gì bằng cánh tay lành của mình, nhưng hai chân tôi đã bị đạp mạnh, thế là tôi đổ vật xuống bên vai bị đau, một cơn buốt như trời giáng lan đi khắp trong người tôi.

Nghe thấy tiếng la hét của tay lính canh, tôi ngước nhìn lên, thấy hắn không còn vũ khí và đang vung vẩy một bàn tay bị thương, thế rồi hắn dịch xa ra chui vào vùng vẫy điên cuồng giữa một đám thân người đang ào ào như nổi sóng. Đám người rách rưới bu lấy hắn, không chỉ cầu xin mà đòi hỏi, đe đọa, điên cuồng - và lúc này, ở đâu đó, một người trong bọn họ đã có trong tay vũ khí của hắn. Trông có vẻ hoảng hốt, hắn giơ cả hai bàn tay lên cao quá đầu vẫy gả xác sống còn lại để kêu gọi lôi tao ra khỏi đây!

Tôi loay hoay vùng đứng dậy và chạy tới chỗ Emma. tên lính

canh của lại nhào vào đám đông, bắn súng chỉ thiên cho tới khi hắn có thể lôi cả đồng loại ra và trở lại xe. Ngay khi đặt chân lên bậc lên xuống, chúng liền vỗ mạnh vào thành xe và động cơ nổ vang. Tôi tới được chỗ

Emma đúng lúc chiếc xe chuyển bánh chạy tới cây cầu, những cái lốp khổng lồ của nó hất tung cuội sỏi và tro lên.

Tôi vỗ lên cánh tay cô để trấn an bản thân là cô vẫn còn nguyên vẹn. "Cậu đang chảy máu." Tôi nói. "Rất nhiều." một cách diễn đạt thực tế thật vụng về nhưng là những lời rành rọt nhất tôi có thể nói để bộc lộ cảm giác khổ sở khi nhìn cô bị thương - tập tễnh, một vết rách dài trên da đầu ứa máu, máu thấm cả tóc cô.

"Addison đâu?" Cô hỏi. Nhưng trước khi câu "Tớ không biết" kịp rời khỏi môi tôi, cô đã cắt ngang - "Chúng ta cần đi theo nó. Đây có thể là cơ hội duy nhất của chúng ta!"

Chúng tôi ngước nhìn lên đúng lúc chiếc xe tải tới cây cầu và thấy gã lính canh bắn gục hai kẻ rách rưới đuổi theo xe. Trong khi họ ngã vật ra quằn quại trên đất, tôi biết cô đã lầm: không thể đuổi theo cái xe tải, không thể băng qua cây cầu. Đó là chuyện vô vọng - và giờ đám người rách rưới cũng hiểu điều đó. Khi đồng bọn của họ ngã xuống, tôi có thể cảm thấy nỗi tuyệt vọng của họ chuyển thành cuồng nộ, và dường như chỉ một khoảnh khắc, cơn cuồng nộ đó quay sang nhắm vào chúng tôi.

Chúng tôi cố bỏ chạy nhưng nhận ra mình bị chặn từ mọi phía. Đám đông đang gào thét rằng chúng tôi là "lũ phá hoại", rằng "giờ họ đã tóm được chúng tôi", và chúng tôi đang phải chết. Những cú đòn bắt đầu tới tấp giáng như mưa xuống chúng tôi - những cái tát, cú đấm, những bàn tay giật tóc xé áo chúng tôi. ôi cố che chở cho Emma nhưng cuối cùng lại thành ra cô ấy che chở cho tôi, ít nhất trong vài khoảnh khắc, bằng cách vung hai bàn tay ra xung quanh, đốt cháy bất cứ thứ gì cô có thể. Ngay cả ngọn lửa của cô cũng không đủ để xua bọn họ rời ra khỏi chúng tôi, những

cú đánh vung ra tới tấp đến cho tới khi chúng tôi quỵ gối xuống, rồi lăn ra co quắp dưới đất, hai cánh tay che chắn cho khuôn mặt, cơn đau dồn dập tới từ mọi hướng.

Tôi gần như chắc chắn mình sắp chết, hay đang mơ, vì vào khoảnh khắc đó tôi nghe thấy tiếng hát - một màn điệp khúc ầm ĩ, hào hứng của "Hãy nghe tiếng búa chan chát đập! Hãy nghe tiếng những cái đinh lún ngập!" - nhưng mỗi một câu hát lại vang lên kèm những tiếng thịch nặng nề và tiếng hét to: "(Thịch!) Làm sao khi dựng một giá treo cổ, (Bịch!) trị lành mọi đau khổ.

Sau vài câu hát và vài tiếng thịch nữa, những cú đánh thôi không còn trút xuống, đám đông lùi ra xa, cảnh giác và gầm gừ. Tôi nhìn thấy lờ mờ, qua lớp máu và đất các che phủ, năm người thợ dựng giá treo cổ vạm vỡ, hông mang thắt lưng treo các món công cụ, búa giơ cao trên tay. Họ đi xuyên qua đám đông, và lúc này họ bao quanh chúng tôi, nhìn xuống đầy hoài nghi như thể chúng tôi là một loài cá lạ nào đó họ không trông đợi đánh được trong lưới của mình.

"Là chúng phải không?" Tôi nghe một người trong họ nói. "Trông chúng không được tốt lắm, anh họ ạ."

"Tất nhiên là trúng rồi!" một người khác nói, giọng ông ta như một chiếc còi báo hiệu cho tàu đi trong sương mù, trầm và quen thuộc.

"Là Sharon!" Emma reo lên.

Tôi có thể nhúc nhích bàn tay đủ để gạt hết máu khỏi một bên mắt. Ông ta đứng đó, cả thân hình cao lớn hơn hai mét khoác áo choàng đen. Tôi cảm thấy mình đang bật cười, hay cố làm thế; tôi chưa bao giờ mừng rỡ đến thế khi gặp một người xấu xí đến vậy. Ông ta đang moi thứ gì đó trong túi ra - những cái lọ thủy tinh nhỏ - và giơ chúng lên cao quá đầu, quát lớn. "TAO CÓ THỨ CHÚNG MÀY MUỐN Ở ĐÂY, LŨ KHỈ BỆNH HOẠN! LẠI LẤY CHÚNG VÀ ĐỂ

CHO NHỮNG ĐỨA TRẺ NÀY YÊN!"

Ông ta quay người và ném những cái lọ xuống đường. Đám đông ùa theo chúng, reo hò la hét,sẵn sàng xé xác nhau ra để đoạt được chúng. Và rồi chỉ còn lại những người thợ dựng giá treo cổ, hơi xộc xệch sau cuộc loạn đả những không hề xây xước gì, cài lại cái búa của họ vào thắt lưng. Sharon, sải bước về chúng tôi, chìa một bàn tay trắng như tuyết ra, đang nói. "Cô cậu nghĩ gì mà lang

thang như thế hả? Tôi lo phát ốm đấy!"

"Phải đấy!" Một trong mấy người thợ nói. "Ông ấy không giữ nổi bình tĩnh nữa. Buộc chúng tôi đi khắp nơi tìm mấy người."

Tôi cố ngồi dậy nhưng không thể. Sharon đứng ngay trên chúng tôi, nhìn xuống như thể ông ta đang xem những con thú hoang bị xe tông phải vậy.

"Cô cậu ổn cả chứ? Có đi được không? Cái lũ bị Chúa đày đọa đáng nguyền rủa kia đã làm gì cô cậu vậy?" Giọng nói của ông ta nửa như của một ông thượng sỹ huấn luyện tân binh đang cáu bẳn nửa như của một ông bố đầy quan tâm.

"Jacob bị đau." Tôi nghe Emma nói, giọng cô rời rạc. "Cả cậu cũng thế." tôi có nói nhưng không thể điều khiển được lưỡi mình. Có vẻ cô nói đúng: đầu tôi nặng trịch như đá, tầm nhìn chẳng khác gì một tín hiệu vệ tinh chập chờn, lúc có lúc mất. Tôi được đôi cánh tay của Sharon nhấc lên, mang đi - ông ta khỏe hơn nhiều so với vẻ bề ngoài của mình - và một ý nghĩ lóe lên, tôi cố nói thành tiếng.

Addison đâu?

Tôi chỉ có thể ú ớ, nhưng bằng cách nào đó ông ta hiểu tôi, và quay đầu tôi về phía cây cầu, ông ta nói. "Kia!"

Đằng xa, chiếc xe tải như đang lơ lửng trên không. Liệu có

phải bộ óc do bị chấn động của tôi gặp ảo giác chăng?

Không. Giờ tôi có thể thấy: chiếc xe tải đang được những cái lưỡi của con hồn rỗng nhất qua khoảng trống.

Nhưng Addison đâu?

"Kìa." Sharon nhắc lại. "Bên dưới."

Hai cái chân sau và một thân hình nhỏ nhỏ màu nâu đu đưa thòng xuống từ bên dưới chiếc xe tải. Addison đã bám vào chỗ nào đó dưới gầm thùng xe bằng bộ răng của nó và đi cùng chiếc xe tải, con chó quái quỷ ranh mãnh. Và trong khi những cái lưỡi đặt chiếc xe tải xuống bên kia cây cầu, tôi thầm nghĩ. Chúc lên đường may mắn, anh bạn cún bé nhỏ gan dạ. Có lẽ anh là hi vọng lớn nhất chúng ta có.

Rồi tôi lịm dần, lịm dần, thế giới chuyển sang đêm tối.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Những giấc mơ quay cuồng, những giấc mơ bằng các ngôn ngữ lạ lùng, những giấc mơ về quê nhà, và cái chết. Những mảnh vụn vô nghĩa tuôn ra thành những thoáng ý thức chớp nhoáng, nhòe nhoẹt và không đáng tin cậy, do bộ áo bị chấn động mạnh của tôi tạo ra. Một phụ nữ không có khuôn mặt thổi bụi vào mắt tôi. Cảm giác ấy bị ngập tràn trong nước ấm. Giọng nói của Emma trấn an tôi rằng mọi thứ sẽ ổn, họ là bạn, chúng tôi an toàn. Rồi bóng tối sâu thẳm, không nộng mị trong không biết bao nhiêu giờ.

Lần kế tiếp tôi tỉnh dậy, tôi biết mình không phải đang mơ. Tôi đang nằm trên một chiếc giường cho một căn phòng nhỏ. Ánh sáng yếu ớt lọt vào từ sau một tấm màn cửa sổ được kéo xuống. Vậy là ban ngày. Nhưng là ngày nào?

Tôi mặc một chiếc áo ngủ, không phải bộ đồ dính máu của tôi lúc trước, và đôi mắt tôi sạch quang không còn dính bụi đất. Ai đó đã chăm sóc tôi. Thêm nữa: dù mệt rũ, tôi gần như không cảm thấy đau. Vai tôi đã hết nhói buốt, đầu cũng vậy. Tôi không dám chắc như thế có nghĩa là gì.

Tôi cố ngồi dậy. Tôi đành phải dừng lại giờ chừng và chống người trên hai khuỷu tay. Một bình thủy tinh đựng nước được đặt trên một mặt bàn đầu giường. Trong góc phòng ngủ tủ quần áo bằng gỗ kềnh càng. Ở một góc khác - tôi chớp mắt vào dụi mắt để đảm bảo chắc chắn - phải, có một người đàn ông đang ngủ trên một chiếc ghế. Đầu óc tôi vận hành ì ạch, tới nỗi tôi thậm chí còn chẳng giật mình; tôi chỉ đơn giản nghĩ, kì thật. Và người này đúng là thế: quả thực ông ta trung kỳ lạ đến mức tôi phải cố đánh vật

trong giây lát để xem mình đang nhìn thấy cái gì. Ông ta trông như thế là một người cấu tạo từ hai nửa: một nửa mái tóc ông ta được chải xuôi xuống bóng mượt, trong khi nửa còn lại như bị bò liếm tung lên bù xù; nửa khuôn mặt ông ta rậm rì râu, nửa còn lại được cạo nhẵn nhụi. Ngay cả quần áo của ông ta (quần, cái áo len nhàu nhĩ, cổ áo xếp đăng ten kiểu thời Elizabeth) cũng nửa hiện đại, nửa cổ xưa.

" Xin chào?" Tôi dò hỏi.

Người đàn ông hét lên, giật mình mạnh tới mức ông ta lăn nhào khỏi ghế và rơi bịch xuống sàn. "Ôi, trời! Ôi, Chúa ơi!" Ông ta leo trở lại lên ghế, mắt mở to, hai bàn tay run rẩy. " Cậu tỉnh rồi!"

"Xin lỗi, tôi không cố ý làm ông sợ... "

"À, không, đó hoàn toàn là lỗi của tôi." Ông ta nói, vuốt phẳng phiu quần áo lại và chỉnh ngay ngắn tay cổ áo xếp đăng ten. " Làm ơn đừng nói với ai là tôi đã ngủ quên khi trông cậu đấy nhé!"

"Ông là ai?" Tôi hỏi. " Tôi đang ở đâu?" Đầu óc tôi nhanh chóng tỉnh táo ra, và khi ấy, nó đầy ắp câu hỏi. "Và Emma đâu rồi?"

"Phải, vâng!" Người đàn ông nói, nom có vẻ bối rối. " Tôi có thể không phải là thành viên được trang bị tốt nhất trong nhà để trả lời ... các câu hỏi ..."

Ông ta thì thào những lời này, đôi lông mày nhướng lên, như thể các câu hỏi bị cấm đoán. "Nhưng!" Ông ta chỉ vào tôi. "Cậu là Jacob." Ông ta chỉ vào chính mình. "Tôi là Nim." Ông ta khoát tay thành vòng tròn. " Và đây là nhà của ông Bentham. Ông ấy rất háo hức được gặp cậu. Thật ra, tôi cần báo cho ông biết ngay khi cậu tỉnh dậy.

Tôi đẩy hai khuỷu tay nhổm lên để ngồi thẳng người dậy, nỗ lực gần như khiến tôi kiệt sức. "Tôi không quan tâm tới những việc

đó. Tôi muốn gặp Emma."

" Tất nhiên rồi. Bạn cậu..."

Ông ta vẫy vẫy hai bàn tay như những cái cánh nhó trong khi đôi mắt ông ta liếc từ bên lọ qua bên kia, cứ như thế ông ta có thể tìm thấy Emma trong một góc phòng.

" Tôi muốn gặp cô ấy. Ngay lập tức."

" Tên tôi là Nim!" Ông ta eo éo. "Và tôi cần phải báo... đúng vậy, theo chỉ thị nghiêm ngặt..."

Một ý nghĩ hoảng hốt len vào trong đầu tôi - rằng Sharon, vốn là một kẻ hám lợi, đã cứu chúng tôi coi đám người kia chỉ để bán dần chúng tôi đi.

"Emma!" Tôi cuối cùng cũng hét lên được. "Cậu ở đâu?"

Nim đờ ra và buông mình xuống ghế - tôi nghĩ tôi đã làm ông ta sợ đến ngẩn người.

Một lát sau, tiếng bước chân vang lên thình thịch dưới hành lang. Một người đàn ông mặc áo choàng trắng hối hả lao vào phòng. "Cậu tỉnh dậy rồi!" Ông ta thốt lên. Tôi chỉ có thể đoán ông ta là bác sĩ.

" Tôi muốn gặp Emma." Tôi nói. Tôi cố vung chân xuống khỏi giường, nhưng chúng có vẻ nặng trịch như những khúc gỗ.

Ông bác sĩ hối hả tới bên tôi, ấn tôi nằm xuống đệm. "Đừng nỗ lực quá sức, cậu chưa hồi phục đâu!"

Bác sĩ ra lệnh cho Nim đi tìm ông Bentham. Nim chạy ra ngoài, lao qua khung cửa ra ngoài hành lang. Rồi Emma xuất hiện ngoài cửa, thởhổn hển và rạng rỡ, mái tóc cô buông xuôi trên chiếc váy trắng sạch sẽ.

"Jacob?"

Thấy bộ dạng của cô, một nguồn sức mạnh mới lan ra trong tôi và tôi ngồi dậy, gạt ông bác sĩ sang bên.

"Emma!"

" Cậu tỉnh rồi!" Cô nói, chạy tới bên tôi.

"Cẩn thận với cậu ấy đấy, cậu ấy còn yếu lắm!" Ông bác sĩ cảnh báo.

Kìm mình lại, Emma ôm nay tôi thật dịu dàng, rồi ngồi xuống mép giường bên cạnh tôi. " Tớ rất xin lỗi đã không có mặt ở đây khi cậu tỉnh lại. Họ nói cậu sẽ còn mất tình nhiều giờ nữa..."

"Được rồi." tôi nói. "Nhưng chúng ta đang ở đâu? Chúng ta ở đây bao lâu rồi?"

Emma liếc nhìn ông bác sĩ. Ông ta đang ghi chép vào một cuốn sổ tay nhỏ, nhưng rõ ràng có lắng nghe. Emma quay lưng về phía ông ta và hạ giọng. " Chúng ta đang ở trong nhà một người giàu có ở Đồng Ma. Một nơi kín đáo. Sharon mang chúng ta tới đây một ngày rưỡi trước."

"Chỉ thế thôi sao?" tôi vừa nói vừa quan sát khuôn mặt Emma. Làn da của cô nhẵn nhụi một cách hoàn hảo, những vết rách đã mờ thành những đường mảnh màu trắng. " Trông cậu gần như bình phục hoàn toàn rồi!"

" Tớ chỉ có bị vài vết xước và bầm dập..."

"Không thể nào." Tôi nói. "Tôi nhớ những gì xảy ra ở đó."

"Cô đã bị gãy một xương sườn và trật khớp một bên vai." Ông bác sĩ chen vào.

" Ở đây họ có một phụ nữ." Emma nói. "Một người chữa bách

bệnh. Cơ thể bà ấy tạo ra một loại bụi rất mạnh."

"Và một cơn chấn động kép." Ông bác sĩ nói nốt. "Bất kể thế nào cuối cùng chúng tôi vẫn xử lý được. Nhưng cậu, chàng trai - khi tới đây thì cậu đã gần chết."

Tôi sờ lên ngực, lên bụng, tất cả những nơi tôi đã bị đòn dữ dội. Tôi nhức cánh tay phải lên và quay khớp vai. Không vấn đề gì. "Cứ như thế tớ có một cánh tay mới vậy." Tôi ngỡ ngàng nói.

" May mà cậu không cần tới một cái đầu mới." Một giọng nói khác vang lên - Sharon, đang cúi khom xuống để chui cả người qua khung cửa. "Đúng ra, thật xấu hổ là họ đã không cho cậu một cái đầu mới, vì có vẻ cay đầu hiện tại của cậu thì đầy những mạt cưa. Biến mất như thế, chạy cuồng lên trong khi không có chút manh mối nào xem của cậu đang đi đâu - ấy là sau tất cả những lời tôi đã cảnh cáo về Đồng Ma! Lúc đó cô cậu nghĩ gì vậy hả?" Ông ta đứng sừng sững trên Emma và tôi, khua khua ngón tay trắng dài của mình.

Tôi nhăn nhở cười với ông ta. "Xin chào, Sharon. Thật vui được gặp lại ông."

"Phải, ha ha, giờ mọi thứ màu hồng rồi tất cả đều tươi vui, nhưng các người thiếu chút nữa đã làm chính mình bị giết ngoài đó đấy!"

" Chúng tôi thật may mắn." Emma nói.

"Phải, may mắn vì tôi đã có ở đó! May mắn vì mấy cậu em họ chuyên đóng giá treo cổ của tôi lại rảnh tối đó và tôi đã có thể gặp được họ trước khi họ uống quá nhiều bia tại Rạch ở quán Nôi Và Quan Tài! Tiện đây cũng nói luôn là họ không làm việc không công đâu. Tôi thêm tiền thuê nhà vào chi phí của các người, cùng cái thuyền bị hư hại của tôi!"

"Được rồi, được rồi!" tôi nói. "Nhất trí, được chứ?"

"Lúc đó các người nghĩ gì thế hả?" Ông ta nhắc lại, hơi thở kinh khủng của ông ca tụ lại trên đầu chúng tôi như một đám mây.

Thế rồi tôi lại nghĩ tới chuyện này, những gì tôi đã nghĩ lúc đó, và có vẻ tôi đã quên mất. "Rằng ông là một kẻ thô lỗ không đáng tin cậy!" Tôi đáp trả. "Với ông chỉ có mỗi chuyện tiền, và rất có thể ông sẽ bán chúng tôi làm nô lệ cay khi gặp cơ hội đầu tiên! Phải." Tôi nói. "Chúng tôi nghĩ tới điều đó. Chúng tôi biết tất cả những chuyện ám muội đám người đặc biệt các người dính dáng vào quanh đây, Và nếu dù chỉ một phút có nghĩ rằng chúng tôi tin là ông" - tôi chỉ vào Sharon - " hay bất cứ ai trong các người" - tôi chỉ và ông bác sĩ, " đang giúp chúng tôi thuần túy vì lòng tốt, thì các người thật ngốc! Vì thế, nói cho chúng tôi xem các người muốn gì ở chúng tôi, không thì để chúng tôi đi, vì chúng tôi, chúng tôi có..."

Một cơn kiệt sức đột ngột đè trĩu xuống. Ánh mắt tôi trở nên chao đảo.

"Có những việc quan trọng hơn để..."

Tôi lắc đầu, cố đứng dậy, song căn phòng đã bắt đầu quay cuồng. Emma nắm lấy cánh tay tôi, ông bác sĩ nhẹ nhàng đẩy tôi nằm xuống gối. " Chúng tôi đang giúp cậu vì ông Bentham yêu cầu chúng tôi làm thế." Ông ta nói ngắn gọn. " Còn chuyện ông ta muốn gì ở cậu, cậu sẽ phải tự hỏi ông ta."

" Như tôi vẫn nói, quý ông thì đó có thể hôn m..."

Emma áp một bàn tay nên miệng tôi. "Jacob lúc này không thể làm chủ được bản thân." Cô nói. " Tôi chắc chắn điều cậu ấy muốn nói là cảm ơn vì đã cứu chúng tôi. Chúng tôi mắc nợ các vị."

"Cả cái đó nữa." Tôi ú ớ qua các ngón tay cô.

Tôi đang tức giận và sợ hãi, nhưng có thật sự hạnh phúc vì còn

sống - và được thấy Emma lành lặn, bình phục. Khi tôi nghĩ về điều đó, mọi sự hung hăng đều rỉ sạch ra ngoài, và trong tôi tràn ngập cảm giác biết ơn thuần túy. Tôi nhắm mắt lại để ngăn căn phòng quay cuồng và lắng nghe họ thì thầm về tôi.

"Cậu ta có vấn đề." Ông bác sĩ nói. "Không thể cho phép cậu ta gặp ông Bentham thế này được."

"Cậu ta đang bị quẫn." Sharon nói. " Nếu cô gái và tôi có thể nói chuyện riêng với cậu ta, tôi tin chắc có thể làm cậu ta bình tâm lại. Chúng tôi có thể sử dụng riêng căn phòng chứ?"

Ông Bác sĩ miễn cưỡng rời đi. Khi ông ta đã đi khỏi, tôi mở mắt ra và nhìn chăm chú vào Emma, cô đang nhìn xuống tôi.

"Addison đâu?" Tôi hỏi.

"Nó qua cầu rồi." Cô nói.

"Phải." Tôi nói, cũng đã nhớ lại. "Cậu có nghe được tin gì từ nó không? Nó đã quay lại chưa?"

"Không." cô khẽ nói. "Nó vẫn chưa quay lại."

Tôi ngẫm nghĩ xem điều đó có thể nghĩa là gì - chuyện gì đã có thể xảy ra với con chó - song tôi không thể chịu nổi ý nghĩ đó. "Chúng ta đã hứa sẽ đi theo nó." tôi nói. " Nếu nó có thể qua được, thì chúng ta cũng vậy."

"Con hồn rỗng dưới cầu có thể đã không bận tâm tới chuyện một con chó băng qua." Sharon chen vào. " Nhưng cô cậu thì nó sẽ lôi tuột xuống và ném thẳng vào dòng nước sôi."

"Đi đi." Tôi nói với ông ta. " Tôi muốn nói chuyện riêng với Emma."

"Tại sao? Để cô cậu có thể trèo qua cửa sổ và chạy đi làm nữa

à?"

" Chúng tôi sẽ không đi đâu cả." Emma nói. "Jacob thậm chí còn không thể ra khỏi giường."

Sharon không lay chuyển. " tôi sẽ ngồi ở góc này và ngẫm nghĩ về chuyện làm ăn của mình." Ông ta nói. "Đây là đề nghị tốt nhất của tôi đấy." Ông ta tới ngồi xuống cái ghế có một bên tay vịn của Nim rồi bắt đầu huýt sáo và làm vệ sinh móng tay.

Emma đỡ tôi ngồi dậy, và chúng tôi tựa trán vào nhau rồi thì thầm trao đổi. Trong chốc lát, tôi chìm đắm trong cảm giác gần gũi của cô tới mức mọi câu hỏi tràn ngập trong đầu tôi tan biến, chỉ còn cảm nhận được bàn tay cô áp lên mặt tôi, vuốt má tôi, hàm tôi.

"Cậu làm tớ sợ quá." Emma nói. "Tớ đã nghĩ tớ mất cậu thật rồi."

"Tớ ổn cả." Tôi nói. Tôi biết mình không hề ổn, song để người khác lo lắng vì mình như thế làm tôi thấy ngượng.

"Cậu không ổn. Không hề. Cậu cần xin lỗi ông bác sĩ."

"Tớ biết. Tớ chỉ hơi kích động. Và tớ xin lỗi nếu đã làm cậu sợ."

Cô gật đầu rồi nhìn đi chỗ khác. Đôi mắt cô thoáng lướt về phía bức tường, và khi quay lại nhìn tôi, một vẻ cứng rắn mới mẻ đã len lỏi trong mắt cô.

" Tớ thích nghĩ là tớ mạnh mẽ." Cô nói. "Nghĩ rằng lý do hiện tại tớ được tự do ở đây thay vì Bronwyn, Millard hay Enoch là vì tớ đủ mạnh mẽ để người khác trông cậy vào. Rằng tớ vẫn luôn là người có thể dành được bất cứ điều gì. Như thể có một bộ phận cảm ứng nỗi đau trong người thợ không được bật lên vậy. Tôi có thể chặn đứng những thứ kinh khủng bên ngoài và tiếp tục sống với chúng, làm những gì cần phải làm." Bàn tay cô lần đi bên trên

tấm chăn tìm tới bàn tay tôi. Các ngón tay chúng tôi tự động đan vào nhau. "Nhưng khi tớ nghĩ về cậu - về vẻ mặt cậu khi họ nhất cậu lên của mặt đất, sau khi đám người đó..."

Cô buông ra một hơi thở run rẩy và lắc đầu, như thế để xua đi kí ức. "Tớ đã suy sụp."

"Cả tớ cũng thế." Tôi nói, nhớ lại cảm giác đau đớn tôi cảm thấy mỗi khi chứng kiến Emma bị đau, nỗi kinh hoàng siết chặt lấy tôi mỗi khi con gặp nguy hiểm. "Cả tôi cũng thế." Tôi siết chặt bàn tay cô và tìm thêm điều gì đó để nói, nhưng cô là người lên tiếng trước.

" Tớ cần cậu nói với tớ một điều."

"Bất cứ điều gì." Tôi nói.

Tôi méo mó ở một nụ cười. Emma không cười. "Cậu không được chết." Cô nói. " Nếu tớ mất cậu, những gì còn lại chẳng đáng một xu."

Tôi đưa cánh tay ôm chầm lấy cô, kéo cô kề sát lại. " Tớ sẽ cố hết sức."

"Như thế chưa đủ." Cô thì thầm. " Hứa với tớ đi."

"Được. Tớ sẽ không chết."

"Nói là 'tớ hứa'. "

"Tớ hứa. Cậu cũng phải hứa."

"Tớ hứa." Cô nói.

"A." Sharon nói dửng dưng từ góc phòng. "Những lời dối trá ngọt ngào của những kẻ đang yêu..."

Chúng tôi tách ra. "Ông không được nghe!" Tôi nói.

"Đủ lâu rồi đấy." Ông ta nói, kéo cái ghế của mình kêu rầm rĩ lên qua sàn và kê nó vào cạnh giường. "Chúng ta có những việc quan trọng cần thảo luận. Cụ thể là lời xin lỗi cậu nợ tôi."

"Vì điều gì?" Tôi khó chịu hỏi.

"Xúc phạm phẩm cách và danh tiếng của tôi."

"Từng nói tôi nói đều đúng." Tôi nói. "Cái Vòng này đầy ắp những tên khốn kiếp và những thứ ghê rợn, và ông đúng là một kẻ thua lỗ hám tiền."

"Và không có lấy một nhúm nhỏ cảm thông cho cảnh ngộ của chính đồng bào mình." Emma nói thêm. "Cho dù, một lần nữa, Cảm ơn ông vì đã cứu chúng tôi."

"Cứ ở trong cái khu này thì con người sẽ học được cách hành động vì lợi ích của bản thân." Sharon nói. "Ai cũng có một câu chuyện. Một cảnh ngộ. Ai cũng muốn thứ gì đó từ ta, và họ gần như luôn nói dối. Vì thế, phải, tôi luôn vì mình và bị thôi thúc bởi lại ít và không hề thấy hối lỗi. Nhưng tôi vô cùng bất bình khi cậu ám chỉ rằng tôi có thể làm ăn với kẻ nào đó buôn bán thân xác người đặc biệt. Tôi tư lợi, không có nghĩa tôi là một kẻ khốn kiếp với quả tim đen kịt."

"Và làm sao chúng tôi có thể biết được điều đó?" Tôi hỏi. "Chúng tôi đã phải cầu xin và mua chuộc để ông không bỏ chúng tôi lại bến thuyền, nhớ chứ?"

Ông ta nhún vai. "Đó là trước khi tôi nhận ra cậu là ai."

Tôi liếc mắt nhìn Emma, rồi chỉ vào ngực mình. "Tôi là ai ư?"

"Cậu, chàng trai. Ông Bentham đã chờ một thời gian dài để nói chuyện với cậu. Kể từ ngày đầu tiên tôi chống sào đi chở thuyền - hơn bốn mươi năm trước. Bentham đảm bảo cho tôi được ra vào Đồng Ma an toàn nhớ tôi hứa để mắt tìm cậu trong khi tôi làm việc

đó. Tôi cần đưa cậu tới gặp ông ấy. Và bây giờ, cuối cùng tôi cũng làm được những gì từng thỏa thuận."

"Ông hẳn đã nhầm tôi với ai đó." tôi nói. "Tôi chẳng là ai cả."

"Ông ấy nói cậu có thể nói chuyện với hồn rỗng. Cậu biết bao nhiêu người đặc biệt có thể làm việc đó?"

"Nhưng cậu ấy mới mười sáu tuổi." Emma nói. "Tuổi thật là mười sáu. Vì thế làm sao có thể..."

"Đó là lý do vì sao tôi mất một thời gian mới hiểu ra tất cả." Sharon nói. "Tôi đã phải đích thân tới gặp ông Bentham về chuyện đó, cũng chính là nơi tôi đã tới khi hai cô cậu chạy mất. Cậu không khớp với mô tả, cậu thấy đấy. Suốt những năm qua tôi đã luôn tìm kiếm một ông lão."

"Một ông lão." Tôi nói.

"Phải."

"Người có thể nói chuyện với hồn rỗng."

"Như tôi đã nói."

Emma nắm chặt hơn lấy bàn tay tôi, và chúng tôi đưa mắt nhìn nhau - không, không thể nào - rồi tôi vung hai chân xuống khỏi giường, được thôi thúc bởi một nguồn năng lượng mới. " Tôi muốn nói chuyện với ông Bentham này. Ngay lập tức."

"Ông ấy sẽ gặp cậu khi ông ấy sẵn sàng." Sharon nói.

"Không." Tôi nói. "Ngay bây giờ."

Và thất tình cờ, đúng khoảnh khắc đó vang lên một tiếng gõ cửa. Sharon mở cửa ra và thấy Nim. "Ông Bentham sẽ dùng trà cùng các vị khách của chúng ta sau một giờ nữa." Ông ta nói. " trong thư viện."

"Chúng tôi không thể đợi được một giờ." Tôi nói. "Chúng tôi đã lãng phí quá nhiều thời gian ở đây rồi."

Nghe tới đó, Nim trở nên hơi đỏ mặt và phùng hai má ra. "Lãng phí ư?"

"Ý Jacob," Emma nói. " là chúng tôi có một cuộc gặp rất gấp nữa ở một nơi khác tại Đồng Ma và đã bị muộn giờ rồi."

"Ông Bentham nhất định muốn gặp các vị một cách đàng hoàng." Nim nói. "Như ông ấy vẫn luôn nói, ngày nào mà người ta không có thời gian dành cho các nghi thức nữa, coi như thế giới của chúng ta cũng lụi tàn. Nhân nói đến chuyện này, tôi cần đảm bảo chắc chắn là các vị mặc đồ nghiêm chỉnh."

Ông ta tới chỗ tủ quần áo và mở những cánh tủ nặng nề ra. Bên trong có vài hàng quần áo treo. "Các vị có thể chọn tùy thích."

Emma kéo ra một chiếc váy xếp li và bĩu môi. "Thật sai trái. Chơi trò mặc diện và uống trà trong khi bạn bè và các Chủ Vòng của chúng ta đang bị ép buộc phải chịu đựng không biết những gì nữa."

"Chúng ta đang làm vì họ." Tôi nói. "Chúng ta chỉ phải nhập vai cho tới khi Bentham nói cho chúng ta những gì ông ta biết. Điều đó có thể quan trọng."

"Hoặc ông ta có thể chỉ là một ông già cô đơn."

"Đừng nói về ông Bentham như thế." Nim nói, khuôn mặt ông ta cau lại. "Ông Bentham là một vị thánh, một người khổng lồ giữa con người."

"Ồ, bình tĩnh nào." Sharon nói. Ông ta bước tới bên cửa sổ, kéo mở rèm che ra, để thứ ánh sáng ban ngày yếu ớt, vàng vọt chui vào phòng. "Dậy mặc đồ vào!" Ông ta nói với chúng tôi. "Hai cô cậu có hẹn đấy."

Tôi hất chân ra, và Emma giúp tôi xuống giường. Trước sự ngạc nhiên của tôi, đôi chân tôi đứng vững dưới sức nặng của cơ thể. Tôi liếc nhìn ra cửa sổ xuống một con phố vắng tanh bị màn tối vàng ệch phủ kín, rồi sau đó, được Emma đỡ lấy cánh tay, tôi bước tới chỗ tủ quần áo về lấy ra một bộ đồ thay. Tôi tìm được một bộ đồ treo trên một chiếc móc có gắn tên tôi.

"Cho chúng tôi một chút riêng tư để thay đồ được không?" Tôi nói.

Sharon nhìn Nim và nhún vai. Hai bàn tay Nim vỗ vào nhau. "Như thế là không thích đáng."

"À, họ ổn cả mà." Sharon phẩy tay nói. "Không trò khỉ vớ vẩn gì hết, được chứ hả?"

Emma đỏ bừng. "Tôi không hiểu ý ông là gì nữa."

" Tất nhiên là cô sẽ không hiểu." Ông ta tống Nim ra khỏi phòng, rồi dừng lại trên ngưỡng cửa. "Tôi có thể tin tưởng cô cậu sẽ không trốn đi lần nữa chứ?"

"Sao chúng tôi phải làm thế chứ?" Tôi nói. " Chúng tôi muốn gặp ông Bên."

" Chúng tôi sẽ không đi đâu cả." Emma nói. "Nhưng sao ông vẫn còn ở đây?"

"Ông Bentham bảo tôi để mắt tới cô cậu."

Tôi tự hỏi liệu điều đó có nghĩa là Sharon sẽ chặn chúng tôi nếu chúng tôi tìm cách rời đi hay không.

"Ông hẳn phải là không cần một ân huệ lớn lao." Tôi nói.

"Khổng lồ." Ông ta nói. " Tôi nói ông ta mạng sống của mình." Rồi cúi người gần như gập làm đôi, ông ta loay hoay chui ra ngoài

hành lang.

* * *

"Cậu thay đồ ở đằng kia." Emma nói, hất hàm về phía một phòng tắm nhỏ thông sang. "Tớ sẽ thay đồ ở đây. Và đừng có nhìn lén cho tới khi tớ gõ cửa."

"Được rồiii." Tôi nói, làm ra vẻ phóng đại sự thất vọng của mình để che giấu nó. Mặc dù không thể phủ nhận rằng Emma mặc đồ lót là một viễn cảnh hấp dẫn, tất cả những nguy hiểm đe dọa tính mạng chúng tôi phải trải qua gần đây đã làm cho phần đó trong bộ não vị thành niên của tôi rơi vào một kiểu đông sâu. Tuy nhiên, thêm vài cái hôn hẳn hoi nữa là bản năng cơ bản thân của tôi có thể bắt đầu trỗi dậy.

Nhưng dẫu sao đi nữa.

Tôi giam mình trong phòng tắm, cả căn phòng sáng lóa gạch men trắng và những ống khói bằng sắt nặng nề, cúi người qua chậu rửa để quan sát mình trong một chiếc gương tráng bạc.

Tôi là một mớ nhàu nhĩ.

Khuôn mặt tôi sưng phồng, chằng chịt những đường ửng hồng phẫn nộ, những vết bầm này đang lành nhanh nhưng vẫn hằn rõ đó, nhắc nhở tôi về mỗi cú đòn tôi phải chịu. Thân mình tôi là một bản đồ những vết bầm tím, không đau đớn nhưng thật xấu xí. Máu đã đóng két thành những nếp khó rửa sạch ở tai tôi. Nhìn thấy nó là tôi chóng mặt, và tôi phải bấu chặt lấy chậu rửa để đứng thẳng người. Đột nhiên những hồi ức kinh khủng sống dậy: những nắm đấm và bàn chân nện vào tôi, mặt đất ập tới thật nhanh.

Trước đây chưa bao giờ có ai tìm cách giết tôi bằng tay trần. Đây là một điều mới mẻ, khác nhiều so với việc bị hồn rỗng săn đuổi, lúc ấy tôi chỉ hành động theo bản năng. Nó cũng khác với

việc bị bắn: những viên đạn là một cách giết người nhanh chóng, bâng quơ. Song sử dụng đôi bàn tay của bạn - việc này đòi hỏi nỗ lực. Yêu cầu sự căm thù. Thật lạ lùng và ghê tởm khi biết được rằng một sự căm thù tới vậy đã được nhằm vào tôi. Những người đặc biệt thậm chí không hề biết tên tôi, trong một khoảnh khắc điên loạn tập thể, đã đủ căm thù tôi để cố nện bay sự sống ra khỏi tôi với nắm đấm của họ. Tôi cảm thấy ê chề, ít nhiều bị hại nhục mất tính người vì hành động đó, dù tôi không thể hiểu chính xác tại sao. Đó là một điều tôi cần phải ngẫm tới, Nếu một ngày tôi có được đủ thời gian xa xỉ để ngẫm nghĩ tới những việc như thế.

Tôi mở vòi nước để rửa mặt. Các đường ống rung lên rên rỉ, nhưng sau một tràng ầm ĩ vang rền, chúng chỉ ộc ra một thứ nước nâu nâu chảy nhát gừng. Quý ông Bentham này có thể rất giàu, song chẳng mức độ xa xỉ nào có thể bảo vệ ông ta tránh khỏi hiện thực ở cái chốn địa ngục ông ta đang sống.

Làm thế nào ông ta lại lưu lạc tới đây chứ?

Còn đáng tò mò hơn nữa: làm thế nào ông ta lại biết, hay nghe nói, về ông nội tôi? Chắc chắn đó là người Sharon đã nhắc tới khi ông ta nói Bentham tìm kiếm một ông già có thể nói chuyện với hồn rỗng. Có lẽ ông nội tôi đã gặp Bentham trong những năm ông tham gia chiến tranh, sau khi ông rời khỏi nhà cô Peregrine nhưng chưa tới Mỹ. Đó là một thời kỳ đã định hình nên cuộc sống của ông mà ông hiếm khi nói đến, và không bao giờ đề cập một cách chi tiết. Bất chấp tất cả những điều tôi đã biết về ông nội mình trong vài tháng vừa qua, về nhiều khía cạnh ông vẫn là một bí ẩn với tôi. Giờ khi ông đã ra đi, tôi buồn bã thầm nghĩ, có lẽ bị ẩn sẽ mãi là bí ẩn.

Tôi mặc vào người bộ đồ Bentham đã chuẩn bị cho, một chiếc áo sơ mi màu xanh lơ đồng bộ với áo len xám trông như đồng phục học sinh và một cái quần đen đơn giản. Tất cả đều vừa khít hoàn hảo, cứ như thế họ biết tôi sắp đến. Trong khi tôi đang xỏ chân

vào đôi giày da nâu buộc dây thì Emma gõ cửa.

"Cậu trong đó thế nào rồi?"

Tôi mở cửa ra và đón nhận một quầng vàng chói. Emma trông thật khổ sở trong một chiếc váy to tướng màu hoàng yến với ống tay áo phồng và diềm váy lòa xoà quanh đôi bàn chân cô.

Cô thở dài. "Đây là thứ đỡ nhất trong vô số ác mộng may mặc, tớ xin cam đoan với cậu."

"Trông cậu như chim bự." Tôi nói trong khi theo sau cô ra khỏi phòng tắm. " Còn tớ giống ông Rogers. Cái ông Bentham này thật tàn nhẫn."

Cả hai lời nhận xét cô đều không hiểu. Tảng lờ tôi, cô đi tới bên cửa sổ và nhìn ra ngoài.

"Phải. Tốt."

"Cái gì tốt?" Tôi hỏi.

"Cái rìa tường này. Nó to bằng cả Cornwall, và có chỗ bám tay khắp nơi. Còn an toàn hơn trò chơi leo trèo cho trẻ con."

" Nhưng tại sao chúng ta lại phải bận tâm tới độ an toàn của cái rìa tường này?" Tôi hỏi, đến cửa sổ đứng bên cô.

"Vì Sharon đang canh chừng hành lang, thế nên rõ ràng chúng ta không thể đi theo lối đó được."

Đôi khi có vẻ như Emma đã tự trò chuyện với tôi trong đầu - những cuộc trò chuyện mà tôi không được tham dự - rồi sau đó cô trở nên bực dọc vì tôi lúng túng khi cuối cùng cô cũng cho tôi tham dự những cuộc trò chuyện đó. Bộ óc cô làm việc nhanh tới mức tính toán nó đi trước cả chính nó.

"Chúng ta không thể đi đâu hết." Tôi nói. "Chúng ta cần gặp

Bentham."

"Thì chúng ta sẽ gặp, nhưng tớ sẽ phát điên mất nếu trải qua một giờ kế tiếp vặn vẹo hai ngón tay trong cái căn phòng này. Ông Bentham thánh thiện là một người đào tẩu sống ở Đồng Ma, điều đó có nghĩa nhiều khả năng ông ta là một nhân vật ám nuội với quá khứ đen tối. Tớ muốn nhìn qua nhà ông ta một lượt và xem chúng ta có thể tìm thấy gì. Chúng ta sẽ trở lại khi chưa ai nhận ra chúng ta đã ra ngoài. Thề danh dự đấy."

"À, tốt, một chiến dịch lén lút. Vậy thì chúng ta mặc đồ cực kì thích hợp đấy."

"Rất vui."

Tôi đang đi một đôi giày đế cứng khiến mỗi bước chân nghe đều như một cú đập búa, cô thì mặc một cái váy còn vàng hơn cả một biển báo nguy hiểm, và tôi chỉ vừa mới vận được đủ sức để đứng vững trên đôi chân của mình - dẫu vậy tôi vẫn đồng ý. Cô thường đúng về những chuyện này, và dần dà tôi thành ra trông cậy vào bản năng của cô.

"Mà nếu ai đó phát hiện ra chúng ta thì cũng chẳng sao."

Cô nói. " Có vẻ như ông ta đã tận rất lâu rồi mới gặp được cậu. Giờ đây ông ta sẽ không tống khứ chúng ta đi chỉ vì đã tự tung tự tác là một chuyến tham quan nho nhỏ đâu."

Cô mở cửa sổ ca và trèo xuống rìa tường. Tôi thận trọng ló đầu ra. Chúng tôi đang ở tầng hai, bên dưới là một con phố vắng tanh ở khu vực "tốt" của Đồng Ma. Tôi nhận ra một đống củi: Đó là chỗ chúng tôi đã nấp khi Sharon ra khỏi mặt tiền cửa hàng trong có vẻ bị bỏ hoang. Ngay bên dưới Chúng tôi là văn phòng luật của Munday, Dyson và Strype. Tất nhiên chẳng có văn phòng nào như thế. Đó là mặt tiền, một nỗi vào bí mật tới ngôi nhà của Bentham.

Emma chìa tay cho tôi. " Tớ biết cậu không ưa thích độ cao lắm, nhưng tớ sẽ không để cậu ngã đâu."

Sau khi bị một con hồn rỗng treo lơ lửng trên một dòng sông sôi sùng sục, cú rơi nho nhỏ này không có vẻ gì là kinh hoàng. Và Emma nói đúng - rìa tường rất rộng, và những mấu lồi và tượng đầu quỷ nho ra khỏi nơi từ khối kiến trúc, tạo thành những chỗ bám tay tự nhiên. Tôi trèo ra, bám tay vào, và lần theo Emma.

Khi rìa tường ngoặt vào một góc, cảm thấy khá chắc chắn là đang men theo một hành lang nằm ngoài tầm mắt Sharon, chúng tôi đến thử mở một cánh cửa.

Nó bị khóa. Chúng tôi lần đi tiếp và thử cửa sổ tiếp theo, song cả nó cũng bị khóa - và cửa sổ khi ba, thứ tư và thứ năm cũng tương tự.

" Chúng ta đang đi gần hết ngôi nhà rồi." tôi nói. "Sẽ thế nào nếu không cửa nào mở?"

"Cửa kế tiếp sẽ mở." Emma nói.

"Làm sao cậu biết được?"

"Tớ là nhà tiên tri." Và vừa nói cô vừa đá mạnh vào cửa, làm những mảnh kính vỡ bắn vào trong phòng và rơi loảng xoảng xuống mặt tiền tòa nhà.

"Không, cậu là một cô nàng du côn." Tôi nói.

Emma cười với tôi rồi dùng lòng bàn tay hất rơi nốt những mảnh kính cuối cùng ra khỏi khung cửa.

Cô bước vào qua khoảng mở. Tôi theo sau, có phần miễn cưỡng, vào trong một căn phòng tối tăm, âm u như một cái hang. Phải mất chút thời gian để mắt chúng tôi thích nghi. Nguồn sáng duy nhất yếu ớt chiếu vào từ khoảng cửa sổ chúng tôi vừa đập vỡ,

hé lộ những đường rìa của thiên đường dành cho chuột. Những cái thùng và hộp gỗ chất đống tới tận trần thành từng đống cập kênh.

"Tớ có cảm giác Bentham không thích ném thứ gì đi cả." Emma nói.

Để đáp lại, tôi bật ra một tràng hắt hơi chập ba nhanh như chớp. Không khí bên trong phòng đầy bụi lơ lửng.

Emma cầu phúc cho tôi rồi thắp một ngọn lửa trong lòng bàn tay, giơ lại chiếc thùng gần nhất. Chiếc tục được in nhãn Rm. AM-157.

"Cậu nghĩ bên trong chúng là gì?" Tôi hỏi.

"Chúng ta sẽ cần tới một cây nạy nắp để tìm ra câu trả lời." Emma nói. "Những cái thùng này chắc lắm."

" Tớ tưởng cậu là nhà tiên tri."

Cô làm mặt xấu trêu tôi.

Không có cây nạy, chúng tôi đánh đi sâu hơn vào trong căn phòng, Emma thắp lớn ngọn lửa của cô lên khi chúng tôi bỏ lại sau lưng nguồn sáng lờ mờ được cửa sổ. Lối đi hẹp giữa những chiếc hộp dẫn qua một cửa vòm và một căn phòng khác, cũng tối om và chật chội tương tự. Thay vì những chiếc thùng, căn phòng này chật ních những món đồ cồng kềnh ẩn kín dưới lớp vải phủ bám bụi trắng. Emma định đẩy một món đồ đi, song cô chưa kịp làm vậy, tôi đã nắm lấy cánh tay cô.

"Có gì không ổn à?" Cô khó chịu hỏi.

"Có thể dưới đó là thứ gì đó đáng sợ."

"Phải, chính xác." Cô nói, và giật phăng một tấm vải phủ ra, làm cuộn lên một vòi rồng bụi.

Khi không khí đã quang đãng, chúng tôi thấy mình lờ mờ phản chiếu trong một cái tủ lắp kính loại người ta vẫn tìm thấy trong các bảo tàng, cao tới eo và có chừng hai mét vuông. Bên trong, được xếp gọn ghẽ và có dán nhãn, làm một vỏ quả dừa chạm trổ, một cái rìu đá nhỏ, và vài tấm biển trên mặt kính nhi Đồ dùng trong nhà được người đặc biệt sử dụng trên đảo Espiritu Santo, New Hebrides, khu vực Nam Thái Bình Dương, vào khoảng năm 1750.

"Hừm." Emma nói.

"Lạ thật." Tôi đáp lại.

Cô phủ tấm vải che bụi lại như cũ, dù làm vậy chẳng mấy có ích trong việc che dấu vết tích của chúng tôi - cứ như thể chúng tôi có thể làm cho cửa sổ vỡ liền lại như cũ vậy - và chúng tôi từ tốn đi qua căn phòng, mở vải che của những món đồ khác một cách ngẫu nhiên. Tất cả đều là những hiện vật trưng bày bảo tàng dạng này hay dạng khác. Các hiện vật rất ít có liên hệ với nhau, chỉ có thể là từng thuộc quyền sở hữu hay được những người đặc biệt sử dụng. Một chiếc tủ đựng một bộ sưu tập những món đồ bằng lụa đầy màu sắc được những người đặc biệt mặc ở vùng Viễn Đông vào khoảng năm 1800. Một tủ khác trưng bày thứ thoạt nhìn có vẻ là một nhát cắt ngang rộng của một thân cây, nhưng nhìn kỹ hơn thì thực ra đó là một cánh cửa với bản lề sắt và tay nắm làm từ một mấu lồi trên thân cây. Tấm biển giới thiệu nó ghi Lối vào một ngôi nhà của người đặc biệt ở vùng hoang vu Đại Hibernia, khoảng năm 1530.

"Ái chà." Emma thốt lên, cúi lại gần nhìn kỹ hơn. " Tớ chưa từng biết trên thế giới lại có nhiều người đặc biệt như chúng ta đến vậy."

"Hay từng là thế." Tôi nói. "Tớ tự hỏi liệu họ còn ở ngoài kia không."

Tủ trưng bày cuối cùng chúng tôi xem qua có ghi giới thiệu Vũ khí của người Hittite đặc biệt, thành phố ngầm Kaymakli, không rõ thời gian. Thật kinh ngạc, tất cả những gì chúng tôi có thể thấy bên trong là những con bọ rùa và bướm đã chết.

Emma vung ngọn lửa quay vòng để nhìn vào tôi. "Tớ chúng ta đã xác lập được rằng Bentham là một tay hiểu biết về lịch sử. Sẵn sàng đi tiếp rồi chứ?"

Chúng tôi hối hả băng qua thêm hai căn phòng nữa đầy ắp những tủ trưng bày được phủ vải che bụi, rồi tới một cầu thang sắt và theo nó đi lên tầng trên. Cánh cửa từ chiếu nghỉ mở vào một hành lang dài được chải thảm dày. Dường như hành lang này cứ dài ra mãi, những cánh cửa cách quảng đều đã mở ra và giấy dán tường lặp đi lặp lại tạo ra một ấn tượng vô tận khiến người ta chóng mặt.

Chúng tôi bước đi dọc theo hành lang, ghé mắt nhìn vào các căn phòng. Chúng được bài trí giống nhau, bày biện giống nhau, dán giấy tường giống nhau: mỗi căn phòng có một cái giường, một bàn đầu giường và một tủ quần áo, giống như căn phòng tôi đã nằm. Một hoa văn hình cây thuốc phiện đỏ uốn lượn qua những tấm giấy dán tường và xuống tận thảm trải sàn thành những đợt sóng thôi miên, làm cho cả nơi này như thể đang dần dần bị thiên nhiên đòi lại. Trên thực tế, hẳn là hoàn toàn không phân biệt được những căn phòng này nếu không nhờ những tấm biển nhỏ bằng đồng thau gắn lên các cánh cửa, đem lại cho mỗi phòng một cái tên riêng biệt. Và tất cả nghe đều thật xa lạ: Phòng Alps, Phòng Gobi, Phòng Amazon.

Có khoảng năm mươi căn phòng nằm dọc theo hành lang, và chúng tôi đang đi xuống được nửa chiều dài của nó - lúc này một cách thật khẩn trương, vì chắc chắn không có gì hữu ích để khám phá tại đây - thì một luồng không khí thổi ào qua chúng tôi, lạnh tới mức làm tôi nổi da gà.

"Ái chà!" Tôi thu mình lại nói. "Nó từ đâu thổi tới vậy?"

"Chẳng lẽ ai đó để mở một cửa sổ?" Emma nói.

"Nhưng bên ngoài đâu có lạnh." Tôi nói, và cô nhún vai.

Chúng tôi tiếp tục đi xuống hành lang, càng đi xa không khí càng lạnh thêm. Cuối cùng, chúng tôi rẽ vào một góc ngoặt và tới một đoạn hành lang, tại đây trên trần đã hình thành những trụ băng, còn sương giá đọng lại trơn tuột trên thảm trải sàn. Cái này dường như phát ra từ một căn phòng nào đó, và chúng tôi đứng phía trước đó quan sát từng luồng bông tuyết phả ra từ khe hở ở bên dưới cánh cửa phòng.

" Cái này thật lạ." Tôi rùng mình nói.

"Rõ ràng là không bình thường." Emma tán thành. "Kể cả theo tiêu chuẩn của tớ."

Tôi bước tới, đôi bàn chân run rẩy trên tấm thảm phủ tuyết, xem xét tấm biển trên cửa. Nó ghi: Phòng Siberia.

Tôi nhìn Emma. Cô nhìn tôi.

"Có lẽ đây chỉ là một cái điều hòa không khí hoạt động hơi quá mức." Cô nói.

" Chúng ta mở nó ra và tìm hiểu xem sao." Tôi nói. Tôi với tay nắm cửa vào thứ vặn, nhưng nó không xoay. "Cửa khóa rồi."

Emma áp bàn tay lên nắm cửa và để nó ở đó vài giây. Tay nắm bắt đầu chảy nước ra khi băng bên trong tan.

"Không phải bị khóa." Cô nói. "Bị đóng băng."

Cô xoay tay nắm và đẩy cửa, nhưng nó chỉ nhích mở chừng hai phân; tuyết đã dồn đống lại ở phía bên kia cửa. Chúng tôi tì vai vào cánh cửa, đếm đến 3 và đẩy. Cánh cửa mở tung ra và luồng

không khí Bắc Cực quất vào chúng tôi. Tuyết bay lượn khắp nơi, lọt vào mắt chúng tôi, lọt vào hành lang sau lưng chúng tôi.

Lấy tay che mặt, chúng tôi nhìn vào trong phòng. nó được bài trí hệt như những căn phòng khác - giường, tủ quần áo, bàn đầu giường - nhưng ở đây mọi thứ đều chỉ là những khối trắng hình dạng như hồ chìm sâu dưới lớp tuyết phủ.

"Cái này là gì vậy?" Tôi hỏi, hét lớn để Emma nghe được trong tiếng gió gào rít. "Một Vòng Thời Gian khác chăng?"

"Không thể." Emma hét lớn đáp lại. "Chúng ta vốn đã ở trong một Vòng Thời Gian rồi."

Dấn người vào cơn gió, chúng tôi bước vào trong phòng để quan sát kỹ hơn. Tôi vốn nghĩ tuyết và băng tràn vào qua một cửa sổ để mở, những rồi cơn gió dịu đi và tôi chẳng thấy có cửa sổ nào hết, thậm chí một bức tường ở phía cuối phòng cũng không. Các bức tường phủ băng dựng lên hai bên chúng tôi, trên đầu là trần nhà, và nhiều khả năng dưới chân chúng tôi có một tấm thảm trải sàn, nhưng ở chỗ đáng lẽ phải là bức tường thứ tư, căn phòng nhường chỗ cho một hang băng, rồi sau đó là không gian mở, một khoảng lộ thiên, và một khung cảnh vô tận của tuyết trắng và những tảng đá đen.

Đây, theo những gì tôi có thể nói, là Siberia.

Chỉ có một vết tuyết được dọn sạch chạy qua căn phòng tới không gian trắng toát phía xa. Chúng tôi bước theo lối mòn này, ra khỏi căn phòng vào trong hang, ngẩn ngơ trước mọi thứ quanh mình. Những trụ băng lớn nhô lên từ sàn và treo từ trên trần rủ xuống như một rừng cây trắng lóa.

Emma là người khó bị gây ấn tượng - cô đã gần trăm tuổi và đã thấy nhiều điều kỳ quái trong đời - song nơi này dường như khiến cô thật sự ngỡ ngàng.

"Thật đáng kinh ngạc!" Cô nói, cúi xuống vốc một nắm tuyết. Cô ném nó vào tôi, bật cười. "Chẳng phải thật đáng kinh ngạc sao?"

"Đúng thế." tôi nói qua hàm răng gõ lập cập. " Nhưng nó ở đây làm gì?"

Chúng tôi len qua giữa những cây bông to tướng và bước ra ngoài không gian mở. Ngoái lại nhìn, tôi không còn thấy căn phòng đó nữa; nó đã được che kín hoàn toàn bên trong hang động.

Emma hối hả bước tới, rồi quay lại và nói. "Ở đây!" Với giọng gấp gáp.

Tôi lê bước qua tuyết ngập sâu đến tới bên cạnh cô. Khung cảnh thật kỳ lạ. Trước mắt chúng tôi là một khu đất bằng phẳng, trắng lóa, phía xa hơn, mặt đất tụt xuống thành những nếp sâu gợn sóng nhấp nhô, như những khe nứt.

"Không chỉ có hai chúng ta đâu." Emma nói, và chỉ về phía một chi tiết tôi đã bỏ qua. Một người đàn ông đang đứng bên rìa là khe vực, đi xuống bên dưới.

"Ông ta đang làm gì vậy?" tôi hỏi, gần như không phải để tìm câu trả lời.

" Tìm kiếm thứ gì đó, có vẻ là vậy."

Chúng tôi quan sát ông ta bước chậm rãi theo bờ khe vực, luôn nhìn chăm chú xuống dưới. Sau chừng một phút, tôi nhận ra mình đã lạnh tới mức không còn cảm nhận được khuôn mặt nữa. Một cơn gió mạnh mang theo đầy tuyết thổi lên và làm cảnh vật mờ đục đi.

Một lát sau, khi nó lắng xuống, người đàn ông đang nhìn chằm chằm thẳng vào chúng tôi.

Emma cứng người lại. "Ồ... ờ."

" Cậu nghĩ ông ta có thấy chúng ta không?"

Emma nhìn xuống chiếc váy dài màu vàng sáng của cô. "Có."

Chúng tôi đứng đó một lát, mắt dán vào người đàn ông trong khi ông ta nhìn chằm chằm vào chúng tôi qua khung cảnh hoang vu trắng xóa - và rồi ông ta cất bước chạy về phía chúng tôi. Ông ta còn cách xa chừng một trăm mét với tuyết ngập dày và khung cảnh đầy những khe nứt uốn lượn. Không rõ ông ta có ý đồ gì xấu với chúng tôi hay không, nhưng chúng tôi đang ở một nơi đáng lẽ không nên có mặt, và có vẻ điều tốt nhất cần làm là rời đi - quyết định này được củng cố thêm bởi một tiếng hộc, âm thanh tương tự như thế tôi mới chỉ nghe thấy có một lần, tại khu trại của những người Digan.

Một con gấu.

Chúng tôi ngoái nhìn ra sau để xác nhận điều đó: một con gấu đen khổng lồ đang dùng móng vuốt trèo lên từ một trong các khe nứt để ra nhập cùng người đàn ông trên mặt tuyết, và cả nó lẫn ông ta đều đuổi theo chúng tôi, con gấu lao tới nhanh hơn người đàn ông.

"Gấu!" Tôi la lên, rõ ràng là thừa.

Tôi cố chạy nhưng đôi bàn chân đóng băng của tôi từ chối hợp tác. Dường như không bị ảnh hưởng bởi cái lạnh, Emma túm lấy cánh tay kéo tôi theo. Chúng tôi loạng choạng quay vào hang, lảo đảo đi qua căn phòng, ra cửa, vừa đi vừa vấp ngã, xung quanh cửa, trong vùng tranh tối tranh sáng, cả một đống tuyết bị thổi vào đã lấp kín hành lang. Tôi kéo cửa đóng lại sau lưng chúng tôi - như thế điều đó có thể chặn được một con gấu - rồi chúng tôi lần ngược lại bước đi của mình theo dãy hành lang dài, xuống cầu thang, và trở lại chỗ bảo tàng chết của Bentham để ẩn nấp giữa

những bóng ma trùm vải trắng của ông ta.

* * *

Chúng tôi nấp giữa một bức tường và một món đồ đơn khối cồng kềnh phủ bụi ở góc xa nhất chúng tôi có thể tìm thấy, chui vào đứng thẳng trong một không gian hẹp tới mức chúng tôi không thể ngoảnh đầu sang nhìn nhau, cái lạnh chúng tôi vừa chạy trốn đã ngấm kỹ vào tận trong xương chúng tôi. Chúng tôi đứng im lặng, run rẩy, cứng đơ như những ma nơ canh, tuyết trên trang phục của chúng tôi chạy xuống đọng thành vũng dưới chân. Tay trái của Emma nắm lấy tay phải của tôi - đó là tất cả hơi ấm và suy nghĩ chúng tôi có thể trao đổi. Chúng tôi đã hình thành nên một thứ ngôn ngữ hoàn toàn không thể dịch thành lời, một thứ từ vựng riêng biệt bằng cử chỉ và ánh mắt, những đụng chạm cùng những cái hôn ngày càng sâu đậm, thứ ngôn ngữ đó qua mỗi thời khắc lại càng trở nên phong phú hơn, giàu cảm xúc hơn, phức tạp hơn. Nó là thứ thiết yếu và mê hoặc, vào những thời khắc như thế này, nó khiến tôi bớt lạnh và bớt sợ hơn một chút so với những gì tôi hẳn đã cảm thấy nếu không có nó.

Sau vài phút, khi không thấy có con gấu nào xuất hiện để ăn thịt mình, chúng tôi đánh bạo thì thầm trao đổi với nhau.

"Khi nãy chúng ta đã ở trong một Vòng Thời Gian phải không?" Tôi hỏi. "Một Vòng bên trong Vòng?"

" Tôi không biết đó là cái gì." Emma đáp.

"Siberia. Trên cửa ghi như vậy."

"Nếu đó là Siberia, thì căn phòng là một thứ kiểu như cổng không gian, không phải một Vòng Thời Gian. Và các cổng không gian không tồn tại, tất nhiên rồi."

"Tất nhiên." Tôi nói, cho dù cũng không lấy gì làm lạ Nếu tin

rằng trong một thế giới mà các Vòng Thời Gian tồn tại thì các cổng không gian cũng thế.

"Thế nếu đó chỉ đơn giản là một Vòng Thời Gian rất lâu đời thì sao?" Tôi đề xuất. "Như từ Kỷ Băng Hà, mười hay mười lăm nghìn năm trước chẳng hạn? Đồng Ma thể trông như vậy vào thời đó."

"Tớ không nghĩ lại có bất cứ Vòng Thời Gian nào cổ đến thế." Emma nói.

Hai hàm răng tôi va lập cập. "Tớ không thể ngừng run rẩy được." Tôi nói.

Emma áp sát sườn vào tôi, dùng bàn tay ấm áp của cô xoa lên lưng tôi.

" Nếu tớ có thể tạo ra một cổng thời gian tới bất cứ nơi nào." Tôi nói. "Siberia sẽ không ở vị trí hàng đầu trong danh sách lựa chọn của tớ."

" Nếu thế cậu sẽ đi đâu?"

"Hừm. Hawaii chăng? Dù như thế chắc cũng tẻ nhạt. Ai cũng sẽ đáp là Hawaii."

"Không phải tớ."

" Nếu được cậu muốn đi đâu?"

"Nơi cậu từ đó tới." Emma nói. " Florida."

" Tại sao cậu muốn tới đó?"

"Tớ nghĩ thật thú vị nếu được thấy nơi cậu đã lớn lên."

"Dễ thương quá." Tôi nói. "Song ở đó cũng chẳng có gì đáng kể. Nơi đó thực sự tĩnh lặng."

Cô tựa đầu lên vai tôi và thở một hơi ấm áp xuống cánh tay tôi. "Nghe như thiên đường vậy."

" Có tuyết trên tóc cậu kìa." Tôi nói, những chỗ tuyết tan ra khi tôi cố gạt nó xuống. Tôi vẩy nước lạnh từ bàn tay tôi xuống sàn - và đó là lúc tôi nhận ra các dấu chân của chúng tôi. Chúng tôi đã để lại một vệt tuyết tan nhiều khả năng dẫn thẳng tới nơi chúng tôi ẩn nấp.

"Chúng mình mới ngốc làm sao." tôi nói, chỉ tay xuống vết chân. " Đáng lẽ chúng mình phải bỏ giày lại!"

" Không sao đâu." Emma nói. "Nếu cho tới lúc này chúng chưa lần ra chúng ta, nhiều khả năng chúng... "

Những tiếng bước chân nặng nề tình địch vọng lại qua căn phòng, kèm theo tiếng thở của một con vật to lớn.

"Trở lại chỗ cửa sổ, nhanh hết mức cậu có thể." Emma khẽ rít lên, và chúng tôi lách ra khỏi chỗ ẩn nấp của mình.

tôi cố chạy nhưng trượt vào một vũng nước. Tôi chộp lấy thứ gần tầm mắt nhất, và tình cờ đó lại là tấm vải phủ món đồ to lớn chúng tôi vừa nấp đằng sau lúc nãy. Tấm vải trượt đi, để lộ ra thêm một tủ trưng bày nữa cùng một tiếng xoẹt! Thật vang vọng, làm tôi ngã bịch xuống sàn rất một Đống vải rúm ró.

Khi ngước mắt nhìn lên, thứ đầu tiên tôi thấy là một cô gái - không phải Emma, vốn đang đứng phía trên tôi, mà ở sau cô, bên trong tủ trưng bày, phía sau lớp kính. Cô gái có một khuôn mặt thiên thần hoàn hảo, mặc váy viền đăng ten với một cái nơ bướm cài trên mái tóc, và cô gái nhìn vô hồn vào hư không với một khuôn mặt cứng đờ bất động của một con người bị lột da đem nhồi.

Tôi rùng mình. Emma quay người lại để nhìn thấy đã khiến tôi

rùng mình, và đến lượt cô rùng mình.

Cô kéo tôi đứng dậy và chúng tôi chạy.

* * *

Tôi đã quên hết về người đàn ông đang truy đuổi chúng tôi, về con gấu, về Siberia. Tôi chỉ muốn thoát ra khỏi căn phòng đó, tránh xa cô gái bị nhồi, và xa khỏi nguy cơ Emma và tôi có thể kết thúc như cô gái đó, chết cứng, bị bày sau khung kính. Giờ tôi đã biết tất cả những gì cần biết về gã Bentham này - ông ta là một kẻ sưu tầm quái gở, và tôi tin chắc nếu lật thêm những tấm vải phủ chống bụi ra, chúng tôi sẽ tìm ra thêm những mẫu vật khác như cô gái kia.

Chúng tôi cuống cuồng chạy vòng qua một góc ngoặt chỉ để thấy lừng lững trước mặt một đống toàn lông và móng vuốt cao ba mét. Chúng tôi hét lên, cố dừng chạy khi đã quá muộn, và trượt dồn cả đống lại dưới chân con gấu. Chúng tôi co ro ở đó, chờ chết. Hơi thở nóng hổi, nặng mùi phả ra phía trên chúng tôi. Thứ gì đó ướt và ram rát quẹt vào bên mặt tôi.

Tôi đang bị một con gấu liếm. Tôi đang bị một con gấu liếm, và ai đó đang bật cười.

"Bình tĩnh đi, nó không cắn đâu!" ai đó nói, tôi bỏ tay khỏi mặt thì thấy một cái mũi dài lông lá và đôi mắt to màu nâu nhìn chằm chằm xuống tôi.

Có phải con gấu vừa nói? Chẳng lẽ lưu gấu nói về bản thân chúng ở ngôi thứ ba?

"Tên nó là PT." người nó nói tiếp. " và nó là vệ sĩ của tôi. Nó rất thân thiện, miễn là cô cậu đứng ở đứng bên của tôi. PT, ngồi xuống!"

PT ngồi xuống, rồi bắt đầu liếm chân nó thay vì mặt tôi. tôi

quay mé phải khuôn mặt lên, chùi dãi dớt dính trên má, rồi cuối cùng thấy chủ nhân của giọng nói. Đó là một người đàn ông lớn tuổi - một quý ông - và ông ta trưng ra một nụ cười ma mãnh bổ sung trong bộ dạng sát thủ của mình: mũ thành cao, gậy chống, găng tay, một cái cổ cồn trắng cao nhô lên của bộ vest sậm màu.

Ông ta hơi cúi người và đưa tay chạm vào vành mũ.

"Myron Bentham, hân hạnh phục vụ."

"Từ từ lùi đi nào." Emma thì thầm vào tai tôi, và chúng tôi cũng đứng dậy và nhích sang bên tránh khỏi tầm với của con gấu. "Chúng tôi không muốn bất cứ rắc rối nào cả, thưa ông. Để chúng tôi đi thì sẽ không ai bị đau cả."

Bentham dang hai cánh tay ra và mỉm cười. "Cô cậu được tự do giờ đi bất cứ lúc nào cô cậu thích. Nhưng như thế thì thật là đáng thất vọng. Cô cậu chỉ vừa mới tới, và chúng ta có rất nhiều thứ để nói với nhau."

"Vậy ư?" tôi nói. "Có lẽ ông có thể bắt đầu bằng việc giải thích về cô gái trong lồng kính đằng kia."

"Và phòng Siberia!" Emma nói.

"Cô cậu đang bực bội, cô cậu đang lạnh và cô cậu ướt. Cô cậu không thích trao đổi tất cả chuyện này bên một ấm trà nóng hơn sao?"

Có đấy, nhưng tôi sẽ không nói ra thế đâu.

" Chúng tôi sẽ không đi đâu với ông hết cho tới khi chúng tôi biết chuyện gì đang diễn ra ở đây." Emma nói.

"Tốt lắm." Bentham đáp, không mảy may để mất chút hài hước nào. "Người mà cô cậu bắt gặp trong Phòng Siberia là trợ lý của tôi - căn phòng đó, như cô cậu hẳn đã đoán ra, dẫn tới một Vòng Thời

Gian ở Siberia."

"Nhưng điều đó là không thể." Emma nói. "Siberia cách đây hàng nghìn dặm."

"Ba nghìn bốn trăm tám mươi chín." Ông ta đáp. "Nhưng làm cho việc di chuyển giữa các phòng thời gian trở nên khả thi là công việc của cả đời tôi." ông ta quay sang tôi. "Còn về tủ trưng bày cậu đã kéo mở ra, đó là Sophronia Winstead. Cô ấy là đứa trẻ đặc biệt đầu tiên sinh ra trong Hoàng Gia Anh. Cô bé đã trải qua một cuộc đời vô cùng thi thú, dù có phần bi kịch ở hồi kết. Tôi có đủ loại nhân vật đặc biệt có địa vị ở đây, trong bảo tàng đặc biệt của tôi - những người nổi tiếng và vô danh, những người có tiếng thơm và những người mang tiếng xấu - tôi sẽ rất vui lòng được chỉ cho cô cậu xem bất cứ ai hay tất cả. Tôi không có gì phải giấu cả."

" Ông ta là một kẻ tâm thần." Tôi nói với Emma. "Ông ta chỉ muốn nhồi bông chúng ta và thêm vào bộ sưu tập của mình thôi."

Bentham phá lên cười (Có vẻ như thính lực của ông ta rất sắc bén). "Chúng chỉ là các mô hình bằng sáp thôi, chàng trai. Tôi là một nhà sưu tập và bảo tồn, đúng thế - nhưng không sưu tập con người. cậu thực sự nghĩ tôi đợi lâu đến thế để gặp cậu chỉ để moi sạch các thứ bên trong cậu ra rồi khóa cậu lại trong một cái tủ kính à?"

"Tôi từng nghe thấy những thứ vui còn lập dị hơn." Tôi nói, nghĩ tới Enoch và đội quân người đất của cậu ta. "Ông muốn gì ở chúng tôi?"

"Lúc nào việc ấy." Ông ta nói. " Hãy để cô cậu được sưởi ấm và hông khô trước đã. Sau đó là trà. Sau đó..."

" Tôi không có ý thô lỗ." Emma cắt ngang vào. "Nhưng chúng tôi đã dành quá nhiều thời gian ở đây

rồi. Các bạn của chúng tôi..."

"Đều đang ổn cả, vào thời điểm này." Bentham nói. "Tôi đã tìm hiểu vấn đề này, và họ chưa phải cận kề phút chót như cô cậu hình dung đâu."

"Làm thế nào ông biết được."

Emma hối hả nói. " Ý ông là sao, vẫn chưa cận kề..."

" Ý ông nói tìm hiểu về chuyện đó là sao?" tôi nói, chen giọng vào át giọng cô.

"Lúc nào việc ấy." Bentham nhắc lại. "Tôi biết chuyện đó khó khăn, những cô cậu cần kiên nhẫn. Có quá nhiều điều để nói ra tất cả một lúc, và ở một trạng thái thật đáng buồn." ông ta duỗi một cánh tay về phía chúng tôi. "Nhìn xem. Cô cậu đang run rẩy kìa."

"Được rồi." Tôi nói. " Chúng ta đi uống trà nào."

"Hay lắm." Bentham nói. Ông ta khua cây gậy hai vòng trên sàn. "PT, lại đây."

Con gấu gầm gừ như thể tán thưởng, đứng trên hai chân sau và bước đi - núng nính lắc lư như một kẻ béo ú với đôi chân lặc lè - tới nơi Bentham đang đứng. Tới bên ông ta, con vật cúi xuống và nhấc ông ta lên không, mang ông ta đi như một đứa trẻ, một bàn chân đỡ sau lưng ông ta, một bàn chân nữa đỡ hai chân ông ta.

"Tôi biết đây là một cách di chuyển không mấy thông dụng." Bentham nói từ trên bờ vai lông lá của PT. "Nhưng tôi làm quen với nó dễ dàng." ông ta giơ cây gậy chỉ về phía trước họ và nói. "PT, thư viện."

Emma và tôi kinh ngạc quan sát trong khi PT bắt đầu bước đi, mang theo ông Bentham.

Có phải ngày nào người ta cũng thấy chuyện này đâu. Tôi nghĩ. Điều này đúng cho phần lớn những gì tôi đã thấy ngày hôm đó.

"PT, dừng lại!" Bentham ra lệnh.

Con gấu dừng lại. Bentham vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi.

"Cô cậu đi chứ?"

Chúng tôi đang đứng ngây người ra nhìn chằm chằm.

"Xin lỗi." Emma nói, và Chúng tôi chạy đuổi theo ông ta.

* * *

Chúng tôi lần bước qua mê cung theo sau Bentham và con gấu của ông ta.

"Con gấu của ông có phải gấu đặc biệt không?" Tôi hỏi.

"Phải, nó là con gấu xồm." Bentham nói, đồng thời xoa vai PT đầy trìu mến. "Chúng là người đồng hành ưa thích của các Chủ Vòng Thời Gian ở Nga và Phần Lan, và thuần hóa gấu xồm là một ngày lâu đời được nể trọng trong cộng đồng người đặc biệt ở đó. Chúng tôi mạnh mẽ để đánh nuôi một con hồn rỗng, nhưng không đủ dịu dàng để trông nom một đứa trẻ, chúng còn ấm hơn những cái chăn điện vào các tối mùa đông, và chúng là những vệ sĩ đáng gờm, như cô cậu sẽ thấy ở đây... PT, rẽ trái!"

Trong khi Bentham hào hứng ngợi ca phẩm chất của con gấu xù, chúng tôi tới chỗ một tiền sảnh nhỏ. Dưới một tấm mái bằng kính ở giữa phòng có ba người phụ nữ, và đứng sừng sững cao vượt hẳn phía trên họ là một con gấu khổng lồ nom rõ hung

ác. Tôi nín thở mất một lúc mới nhận ra họ bất động, lại thêm một màn trưng bày nữa của Bentham.

"Đó là cô Waxwing*, cô Troupial**, và cô Grebe˚." Bentham nói. "Và con xù của họ, Alexi."

* Tên một số loài chim thuộc chi Bombycilla.

**Chim tổ treo.

˚Chim lặn.

Con gấu xù, khi nhìn kỹ lại lần nữa, có vẻ đang bảo vệ mấy bà Chủ Vòng bằng sáp. Mấy người phụ nữ bình thản đứng quanh con gấu trong khi nó đang đứng thẳng trên hai chân sau, đông cứng lại trong tư thế đang ngoác miệng ra gầm và xòe vuốt về phía một kẻ thù. Bên móng vuốt của lại của nó đặt gần như dịu dàng lên vai của một trong mấy người Chủ Vòng, và những ngón tay người phụ nữ này đang móc vào một trong những cái vuốt dài của nó, như thể nghiễm nhiên thể hiện địa vị chủ nhân của mình nên một sinh vật đáng sợ đến thế.

"Alexi là ông bác của PT." Bentham nói. "Chào ông bác của anh bạn đi nào, PT."

PT gầm gừ.

"Giá như cậu có thể làm điều tương tự với đám hồn rỗng đó." Emma thì thầm với tôi.

"Cần bao lâu để thuần hóa một con gấu xù?" Tôi hỏi Bentham.

"Nhiều năm trời." Ông ta đáp. "Về bản chất lũ gấu xù không chịu lệ thuộc vào ai cả."

"Nhiều năm trời." Tôi thì thầm với Emma.

Emma đảo mắt chán nản. "Và Alexi cũng làm bằng sáp sao?" Cô hỏi Bentham.

"Ồ không, nó được nhồi."

Có vẻ như việc tránh nhồi những người đặc biệt của Bentham không được áp dụng cho các loài động vật đặc biệt. Nếu Addison có mặt ở đây, tôi thầm nghĩ, hẳn sẽ có một màn điên tiết ra trò.

Tôi rùng mình. Emma lướt một bàn tay ấm nóng dọc theo lưng tôi. Bentham cũng nhận ra và nói. "Thứ lỗi cho tôi! Họa hoằn lắm mới có khách tới thăm nên một khi họ đã đến, tôi không thể dừng được việc khoe bộ sưu tập của mình. Nào, tôi đã hứa sẽ có trà, và trà sẽ được phục vụ."

Bentham chỉ cây gậy của ông ta và PT lại tiếp tục bước đi. Chúng tôi đi theo họ ra khỏi những căn phòng cất giữ mẫu vật sưu tầm được phủ vải che bụi sang phần khác của ngôi nhà. Về nhiều mặt, đây là nơi ở của một người trung lưu - có một tiền sảnh với những cây cột cẩm thạch, một phòng anh lịch sự với tường treo thảm và chỗ ngồi cho vài chục người, những trái nhà với mục đích duy nhất có vẽ là để làm nơi trưng bày những món đồ nội thất được bài trí rất có phong cách. Nhưng trong mỗi phòng, bên cạnh những thứ khác, luôn có vài mẫu vật thuộc về bộ sưu tập đặc biệt của Bentham.

" Tây Ban Nha thế kỷ mười lăm." ông ta nói, chỉ về một bộ áo giáp lấp lánh đứng trong một gian sảnh. "Tôi đã cho làm mới nó. Vừa khít với tôi như một chiếc găng tay vậy!"

Cuối cùng, chúng tôi tới thư viện - thư viện đẹp nhất tôi từng thấy. Bentham bảo PT đặt ông ta xuống, phủi lông gấu khỏi áo vest của mình, rồi mời chúng tôi vào. Căn phòng cao ít nhất bằng ba tầng nhà, với những chiếc giá vươn lên cao đến độ chóng mặt phía trên đầu chúng tôi. Một hệ thống cầu thang, lối đi hẹp, và những chiếc thang gấp đã được thiết kế để tới được chúng.

"Tôi thú nhận là tôi chưa đọc hết." Bentham nói. "Nhưng tôi đang cố gắng làm việc đó."

Ông ta đẩy chúng tôi tới một chỗ dãy trường kỳ ghê quanh

một lò sưởi tỏa hơi ấm áp ra khắp căn phòng. Đang đợi bên lò sưởi là Sharon và Nim. "Gọi tôi là một kẻ thô lỗ không đáng tin cậy hả?" Sharon rít lên, nhưng ông ta chưa kịp nhiếc móc tôi nhiều hơn, Bentham đã xua ông ta đi lấy khăn cho chúng tôi. Chúng tôi đang ở dưới sự che chở đầy thiện ý của ông chủ nhà, và những lời đay nghiến của Sharon sẽ buộc phải chờ.

Chỉ sau một phút, chúng tôi đã ngồi xuống một chiếc trường kỷ và cuốn mình trong chăn. Nim hối hả chạy qua chạy lại chuẩn bị trà trên những cái khay chạm trổ, còn PT, cuộn mình lại trước lò lửa, nhanh chóng chìm vào trạng thái kiểu như ngủ đông. Tôi cố cưỡng lại cảm giác thoải mái dễ chịu đang bắt đầu ngấm vào mình để tập trung vào công việc đang dang dở của chúng tôi - những câu hỏi lớn và những vấn đề dường như không thể hóa giải được. Bạn bè và Chủ Vòng của chúng tôi. Sứ mệnh xuẩn ngốc và vô vọng chúng tôi đã đón nhận lấy. Chỉ cần nghĩ tới tất cả chuyện này một lúc là đủ để đè bẹp tôi. Vì thế, tôi hỏi xin Nim ba viên đường cùng lượng kem vừa đủ để biến trà thành màu trắng, rồi uống hết sau ba hớp và xin thêm.

Sharon đã lùi vào một góc, chưa hết giận dỗi nhưng vẫn nghe lỏm cuộc trò chuyện của chúng tôi.

Emma nóng lòng muốn dẹp những thủ tục xã giao sang bên. "Được rồi." Cô nói. "Giờ chúng ta có thể nói chuyện được chứ?"

Bentham tảng lờ cô. Ông ta đang ngồi đối diện với chúng tôi nhưng nhìn chằm chằm vào tôi, trên khuôn mặt nở một nụ cười thật kỳ dị.

"Sao vậy?" Tôi hỏi, đưa tay chùi trà dính trên cằm mình.

" Thật kỳ lạ." ông ta đáp. "Cậu đúng là bản sao y hệt."

"Của ai?"

"Của ông nội cậu, tất nhiên rồi."

Tôi đã tách trà của mình xuống. "Ông biết ông tôi?"

" Từng biết. Ông cậu là một người bạn của tôi, từ lâu lắm rồi, khi tôi vô cùng cần một người bạn."

Tôi liếc nhìn Emma. Cô hơi tái đi và đang nắm chặt lấy tách trà của mình.

"Ông tôi đã mất mấy tháng trước." tôi nói.

"Phải. Tôi rất buồn khi nghe tin này." Bentham nói. "Và ngạc nhiên nữa, thành thật mà nói, là ông cậu đã kéo dài mạng sống được lâu đến thế. Tôi cứ đoán ông ấy đã bị giết từ nhiều năm trước rồi. Ông ấy có rất nhiều kẻ thù, và cũng cực kỳ tài năng."

"Bản chất tình bạn giữa hai người chính xác là gì?" Emma hỏi, giọng cô như một cảnh sát đang thẩm vấn.

"Và cô hẳn là Emma Bloom." Bentham nói, cuối cùng cũng nhìn cô. " Tôi đã nghe nói rất nhiều về cô."

Cô có vẻ ngạc nhiên. " Thật vậy sao?"

"Ồ, phải. Abraham rất yêu mến cô."

" Quả là tin mới với tôi đấy." Cô đỏ mặt nói.

"Cô thậm chí còn đẹp hơn những gì ông ấy tả."

Emma nghiến chặt hàm. "Cảm ơn ông." cô lãnh đạm nói. "Làm thế nào ông lại quen ông ấy?"

Nụ cười của Bentham tắt vụt. "Vậy là vào công việc."

"Nếu ông không thấy phiền."

"Không hề." Ông ta nói, cho dù thái độ đã lạnh nhạt đi nhiều. "Thế này nhé, lúc trước cô có hỏi tôi về Phòng Siberia, và tôi biết, cô Bloom, là cô không hài lòng với câu trả lời tôi đưa ra."

"Phải, nhưng tôi - chúng tôi - quan tâm hơn tới ông nội của Jacob, cũng như lý do tại sao ông đưa chúng tôi tới đây."

"Chúng có liên quan tới nhau, tôi cam đoan như vậy. Căn phòng đó, và ngôi nhà này nói chung, là nơi để bắt đầu."

"Được." Tôi nói. "Vậy nói với chúng tôi về ngôi nhà xem nào."

Bentham hít một hơi và áp các ngón tay lên môi một hồi, ngẫm nghĩ. Rồi ông ta nói. "Ngôi nhà này đầy ắp những đồ tạo tác vô giá tôi đã mang về suốt một cuộc đời thám hiểm, nhưng không có gì đáng giá hơn chính bản thân ngôi nhà. Nó là một cỗ máy, một thiết bị do chính tôi phát minh ra. Tôi gọi nó là Máy Xuyên Vòng."

"Ông Bentham là một thiên tài." Nim nói, đặt một đĩa sandwich xuống trước mặt chúng tôi. "Dùng sandwich nhé, ông Bentham?"

Bentham phẩy tay yêu cầu ông ta lui ra. " Nhưng ai cả nó cũng vẫn chưa phải là gốc rễ." Ông ta nói tiếp. "Câu chuyện của tôi bắt đầu từ lâu trước khi ngôi nhà này được xây dựng, khi tôi còn là một cậu thiếu niên trạc tuổi cậu, Jacob. Anh trai tôi và tôi tự coi bản thân là những nhà thám hiểm. Chúng tôi bò ra tìm hiểu những tấm bản đồ của Perplexus Anomalous và mơ tưởng được ghé thăm tất cả các Vòng Thời Gian ông ta đã khám phá ra. Hay tìm ra những Vòng mơi, ghé thăm chúng không chỉ một lần, mà nhiều lần. Bằng cách này, chúng tôi đã hi vọng làm cho thế giới đặc biệt vĩ đại trở lại." ông ta nhô người ra trước. "Cậu có hiểu ý tôi không?"

Tôi cau mày. "Làm nó vĩ đại... bằng các tấm bản đồ sao?"

"Không, không chỉ bằng các tấm bản đồ. Hãy tự hỏi cậu xem:

cái gì khiến chúng ta yếu đuối với tư cách một dân tộc?"

"Lũ xác sống." Emma đoán.

"Hồn rỗng." Tôi nói.

"Trước khi cả hai loại chúng tồn tại kia." Bentham gợi ý.

Emma nói. "Sự truy Kích của người bình thường."

"Không. Đó chỉ là một dấu hiệu cho sự yếu đuối của chúng ta. Điều khiến chúng ta yếu đuối là địa lý. Theo tính toán sơ bộ của tôi, ngày nay trên thế giới có khoảng mười nghìn người đặc biệt. Chúng ta biết chắc chắn như thế, cũng như chúng ta biết chắc chắn phải có những hành tinh khác trong vũ trụ chứa đựng những dạng sống thông minh. Đó là điều bắt buộc về mặt toán học." Ông ta mỉm cười và nhấp trà của mình. "Giờ hãy thử hình dung ra mười nghìn người đặc biệt, tất cả đều có năng lực đáng kinh ngạc, tất cả ở cùng một chỗ, được đoàn kết lại bởi một sự nghiệp chung. Họ sẽ là một thế lực đáng kể, phải không nào?"

" Tôi đoán là vậy." Emma nói.

" Chắc chắn là vậy." Bentham nói. "Nhưng chúng ta bị chia cách bởi địa lý ra thành hàng trăm nhóm nhỏ và yếu ớt - mười người đặc biệt ở đây, một tá ở kia - vì cực kỳ khó để di chuyển từ một Vòng Thời Gian ở một vùng rừng rú hẻo lánh tại Australia, chẳng hạn, tới một Vòng Thời Gian ở vùng sừng Châu Phi. Không những chỉ có những mối nguy hiểm cố hữu do người bình thường và thế giới tự nhiên gây ra cần phải tính đến, mà còn chả muốn nguy hiểm bị già đi nhanh chóng trong một cuộc hành trình dài. Ách độc tài của địa lý ngăn cản gần như tất cả, giữa các Vòng Thời Gian nằm xa nhau chỉ có những cuộc ghé thăm chớp nhoáng, thậm chí ngay cả trong thời kỳ hiện đại của vận chuyển hàng không."

Ông ta ngừng lại một khoảnh khắc trước khi nói tiếp, đôi mắt

quét quanh phòng.

"Và bây giờ. Hãy tưởng tượng có một mối liên kết giữa Vòng Thời Gian ở Australia đó với Vòng Thời Gian tại châu Phi. Đột nhiên hai cộng đồng dân cư có thể hình thành một mối quan hệ. Trao đổi thương mại với nhau. Học hỏi với nhau. Kết hợp để bảo vệ lẫn nhau trong những thời điểm nguy hiểm. Một số khả năng đáng phấn khích từng bất khả thi giờ đã xuất hiện. Và dần dà, khi ngày càng nhiều mối liên kết như thế được tạo ra, thế giới đặc biệt được biến đổi từ một tập hợp những bộ tộc nằm cách xa nhau, ẩn mình trong các Vòng Thời Gian cô lập thành một quốc gia vĩ đại, thống nhất và hùng mạnh."

Theo đà nói, Bentham mỗi lúc một trở nên hào hứng, và đến câu cuối cùng, ông ta giơ hai bàn tay lên, xòe các ngón tay ra như thể ông ta đang nắm lấy một thanh xà đơn vô hình.

"Từ đó xuất hiện cỗ máy này?" Tôi đánh bạo.

"Từ đó xuất hiện của máy này." Ông ta nói, hạ hai bàn tay xuống. "Anh tôi và tôi, chúng tôi đã tìm kiếm một cách thức dễ dàng hơn để khám phá thế giới đặc biệt, và thay vì thế chúng tôi đã tìm ra một cách để thống nhất nó. Máy Xuyên Vòng xem là cứu tinh của dân tộc ta, một phát minh sẽ thay đổi bản chất xã hội người đặc biệt mãi mãi. Nó hoạt động như thế này: Cậu bắt đầu tại đây, trong ngôi nhà này, với một thiết bị nhỏ gọi là một con thoi. Nó vừa gọn trong bàn tay cậu." Ông ta vừa nói vừa xòe lòng bàn tay ra. "Cậu cầm nó theo người, ra khỏi nhà, ra khỏi Vòng Thời Gian, rồi sau đó xuyên qua hiện tại tới một Vòng Thời Gian khác, có thể nằm ở đầu bên kia thế giới hay ở ngôi làng kế bên. Và khi cậu trở lại đây, con thoi đã được kết nối và mang trở lại dấu ấn đặc trưng giống như kiểu ADN của Vòng Thời Gian kia, và giờ có thể được sử dụng để tạo ra nối vào thứ hai dẫn tới đó, từ đây - bên trong ngôi nhà này."

"Ở hành lang trên lầu đó." Emma đoán. "Với tất cả các cánh

cửa và tấm biển nhỏ."

"Chính xác." Bentham nói. "Mỗi căn phòng trên đó là một lối vào Vòng Thời Gian mà anh trai tôi và tôi, sau nhiều năm, đã thu nhặt và mang về. Với Máy Xuyên Vòng, cuộc hành trình khó khăn ban đầu của lần liên lạc thứ nhất chỉ cần phải được thực hiện một lần, và mọi chuyến đi trở lại sau đó đều diễn ra tức thời."

"Giống như đặt các đường dây điện tín vậy." Emma nói.

"Đúng thế." Bentham nói. "Và theo cách đó, về mặt lý thuyết, ngôi nhà trở thành đầu mối trung tâm dẫn tới tất cả các Vòng Thời Gian ở khắp mọi nơi."

Tôi nghĩ tới chuyện đó. Về việc lọt vào Vòng Thời Gian của cô Peregrine lần đầu tiên đã khó khăn ra sao. Sẽ thế nào nếu thay vì việc phải đi tới tận một hòn đảo nhỏ ngoài khơi Xứ Wales, tôi có thể vào Vòng Thời Gian của cô Peregrine từ tủ tường của tôi ở Englewood? Tôi đã có thể sống cả hai cuộc sống - ở nhà với bố mẹ, và ở đây, với các bạn tôi và Emma.

Chỉ có điều. Nếu thứ đó tồn tại, ông nội tôi và Emma đã chẳng bao giờ phải chia tay. Lời phán định nói thật lạ tới mức khiến cảm giác sờ sợ ran nên ở xương cụt tôi.

Bentham dừng lại và nhấp trà. "Lạnh rồi." Ông ta nói, và đặt tách trà xuống.

Emma bỏ tấm chăn xuống, đứng dậy, bước tới bên trường kỷ của Bentham, và chấm đầu ngón tay trỏ vào tách trà của ông ta. Chỉ trong khoảnh khắc, trà đã sôi lên trở lại.

Ông ta cười nhìn cô. "Tuyệt diệu." ông ta nói.

Cô thu ngón tay về. "Một câu hỏi."

"Tôi cược là tôi biết nó." Bentham nói.

"Được rồi. Là gì vậy?"

" Nếu một thứ kì diệu như thế thực sự tồn tại, tại sao trước đây tôi chưa từng bao giờ nghe nói đến nó?"

"Phải đấy." Cô nói, và quay về ngồi xuống cạnh tôi.

"Cô chưa bao giờ nghe nói về nó - chưa ai nghe nói bao giờ - là vì chuyện không may với anh trai tôi." Vẻ mặt Bentham tối sầm lại. "Cỗ máy được tạo ra với sự trợ giúp của anh ấy, song cuối cùng anh ấy cũng là nguyên nhân làm nó sụp đổ. Cuối cùng, Máy Xuyên Vòng chưa bao giờ được dùng như một công cụ để đoàn kết dân tộc chúng ta như dự định mà lại vào mục đích khá trái ngược. Rắc rối bắt đầu khi chúng tôi nhận ra nhiệm vụ tìm tới tất cả các Vòng Thời Gian trên thế giới để có thể tái tạo lối vào chính ở đây khá nhất cũng chỉ là ý tưởng khiến người ta bật cười - nó vừa xa khả năng của chúng tôi tới mức tiệm cận ảo tưởng. Chúng tôi cần sự giúp đỡ, cần rất nhiều. May thay, anh trai tôi là người rất thu hút và có khả năng thuyết phục, tới mức việc tập hợp tất cả sự giúp đỡ chúng tôi cần đã diễn ra thật dễ dàng. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có một đội quân nhỏ những người đặc biệt trẻ trung, đầy lý tưởng sẵn sàng mạo hiểm tính mạng và đôi chân để giúp chúng tôi hoàn thành giấc mơ của mình. Điều tôi đã không nhận ra hồi đó là anh trai tôi có một giấc mơ khác so với tôi - một dự định anh ấy giấu kín.

Hơi phải cố sức một chút, Bentham đứng dậy. "Có một truyền thuyết." ông ta nói. "Có thể cô cũng biết, cô Bloom." Chống lên cây gậy, ông ta đi về phía các giá sách và lấy xuống một cuốn nhỏ. "Đó là truyền thuyết về một Vòng Thời Gian thất lạc. Một dạng thế giới bên kia nơi các linh hồn đặc biệt của chúng ta được lưu giữ sau khi chúng ta chết."

"Abaton." Emma nói. "Tất nhiên, tôi đã nghe về nó. Nhưng đó chỉ là một truyền thuyết thôi."

"Có lẽ cô có thể kể lại truyền thuyết." ông ta nói. "Để giúp ích cho người bạn mới nhập môn của chúng ta chăng."

Bentham tập tễnh quay lại chỗ mấy chiếc trường kỷ và đưa cho tôi cuốn sách. Nó khá mỏng, màu xanh lục và cũ kỹ tới mức các rìa trang đã bở vụn. Trên bìa trước có in Những chuyện kể về người đặc biệt.

"Tôi đã đọc qua cuốn sách này!" Tôi nói. "Hay ít nhất là một phần của nó."

"Ấn bản này đã gần sáu trăm năm tuổi." Bentham nói. "Nó là ấn bản cuối cùng có câu chuyện cô bloom sắp kể lại, vì câu chuyện bị coi là nguy hiểm. Từng có một thời gian chỉ nguyên việc kể ra nó thôi cũng là một hành vi tội ác, và vì thế của sách cậu thấy đây là ấn bản duy nhất từng bị cấm trong lịch sử thế giới đặc biệt."

Tôi mở cuốn sách ra. Mỗi trang đều có những dòng viết tay với nét chữ cầu kỳ, nắn nót tới mức khó lòng tin nổi cho con người viết ra, và tất cả các lề trang đều dày kín các hình minh họa.

" Đã lâu lắm rồi kể từ khi tôi được nghe về nó." Emma dè dặt nói.

"Tôi sẽ giúp cô trong quá trình kể." Bentham nói, nhẹ nhàng ngồi xuống trường kỷ. "Kể đi."

"Được rồi." Emma bắt đầu. "Truyền thuyết kể rằng vào những ngày xa xưa - xửa xưa từ hàng nghìn năm trước - có một Vòng Thời Gian đặc biệt nơi những người đặc biệt tìm đến khi họ chết."

" Thiên Đường Người Đặc Biệt." tôi nói.

"Không hẳn là thế. Chúng ta không ở lại đó một cách vĩnh cửu hay đại loại thế. Nơi đó giống như một... thư viện hơn." cô có vẻ không chắc về cách lựa chọn từ ngữ của mình, và nhìn sang Bentham. "Phải không?"

"Đúng thế." ông ta gật đầu nói. "Người ta cho rằng các linh hồn đặc biệt là một thứ quý giá với nguồn cung cấp hạn chế, và sẽ là lãng phí nếu mang theo chúng xuống mồ cùng. Thay vì thế, đến cuối đời mình, chúng ta cần thực hiện một cuộc hành hương tới thư viện, nơi linh hồn chúng ta sẽ được lưu trữ để người khác sử dụng trong tương lai. Thậm chí ngay cả trong vấn đề tâm linh, những người đặc biệt chúng ta vẫn luôn có tinh thần tiết kiệm"

"Định luật nhiệt động học thứ nhất." Tôi nói.

Ông ta nhìn tôi một cách dửng dưng.

"Vật chất không tự nhiên sinh ra, cũng không tự mất đi. trong trường hợp này, là linh hồn." (Đôi khi tôi làm chính mình kinh ngạc với những điều tôi nhớ được từ trường học.)

"Nguyên lý cũng tương tự, tôi đoán vậy." Bentham nói. "Người xưa tin rằng chỉ có một số lượng nhất định linh hồn đặc biệt có sẵn trong nhân loại, và khi một người đặc biệt ra đời, người này lấy đi một linh hồn như thế, như cậu và tôi có thể mượn đi một cuốn sách từ một thư viện." Ông ta ra dấu về phía những giá sách quanh chúng tôi. "Nhưng khi cuộc đời ta - thời hạn mượn của chúng ta - kết thúc, linh hồn cần được trả lại."

Bentham ra hiệu cho Emma. " Làm ơn tiếp tục đi."

"Vậy là," Emma nói. " có thư viện này. Tôi luôn hình dung nó đầy áp những cuốn sách đẹp đẽ, long lanh, mỗi cuốn chứa đựng một linh hồn đặc biệt. Trong hàng nghìn năm, người ta mượn lấy các linh hồn và trả lại chúng ngay trước khi họ chết, và mọi thứ đều màu hồng. Thế rồi đến một ngày có người nhận ra rằng người ta có thể đột nhập vào thư viện, cho dù người đó không phải sắp chết. Và người đó đã đột nhập vào - rồi lấy trộm ở đó. Người đó trộm đi những linh hồn mạnh nhất ông ta có thể tìm thấy và lợi dụng chúng để gây ra sóng gió." Emma nhìn Bentham. "Phải không?"

"Thực tế thì đúng, cho dù việc kể lại có phần không được nghệ thuật." Bentham nói.

"Lợi dụng chúng ư?" tôi hỏi.

"Bằng cách nào?"

"Bằng cách kết hợp quyền năng của chúng với quyền năng của chính ông ta." Bentham giải thích. "Cuối cùng, những người bảo vệ thư viện đã giết được kẻ đột nhập, lấy lại các linh hồn, và chỉnh đốn mọi thứ ổn thỏa trở lại. Song có thể nói là các vị thần đã xổng ra khỏi cái chai. Cái ý thức rằng thư viện có thể bị đột nhập đã trở thành một thứ thuốc độc lan ra khắp xã hội của chúng ta. Bất cứ ai kiểm soát thư viện sẽ khống chế toàn bộ thế giới đặc biệt, và chẳng mấy chốc có thêm nhiều linh hồn nữa bị đánh cắp. Một thời kỳ đen tối bắt đầu, Trong đó những kẻ phát điên vì quyền lực khuấy động những trận chiến dữ dội chống lại nhau để giành quyền kiểm soát Abaton và Thư viện Linh Hồn. Mất nhiều mạng người. Đất đai bị tàn phá trơ trụi. Nạn đói và dịch bệnh hoành hành trong khi những người đặc biệt với quyền năng vượt quá khả năng tưởng tượng sát hại lẫn nhau bằng những cơn hồng thủy và những trận sấm sét. Chính từ đây người bình thường có những truyền thuyết về những vị thần chiến đấu giành quyền lực tối thượng trên trời. Cuộc chiến giữa các vị thần của họ chính là trận chiến tranh giành thư viện Linh Hồn của chúng ta.

" Tớ tưởng cậu đã nói câu chuyện này không phải là thật." Tôi nói.

"Tôi đã biết chuyện đó." Bentham nói, rồi quay sang Nim, vẫn đang túc trực gần đó. "Anh có thể đi, Nim. Chúng tôi không cần thêm trà nữa."

"Xin lỗi, thưa ngài, tôi không có ý nghe lỏm, thưa ngài, nhưng đây là phần ưa thích của tôi!"

" Vậy thì ngồi xuống!"

Nim ngồi xếp bằng dưới sàn và chống cằm lên hai bàn tay.

"Như tôi đang nói. Trong một thời gian ngắn ngủi nhưng khủng khiếp, sự hủy diệt và thống khổ ập xuống đầu đồng bào chúng ta. Quyền kiểm soát thư viện đổi tay thường xuyên, kèm theo những cuộc đổ máu ghê gớm. Thế rồi một ngày nó chấm dứt. Ông vua tự phong của Abaton bị giết trên chiến trường, và kẻ giết ông ta lên đường đi dành lấy thư viện cho chính mình - song y không bao giờ tìm ra nó. Chỉ sau một đêm, Vòng Thời Gian ấy đã biến mất."

"Biến mất?" Tôi hỏi.

"Hôm trước còn ở đó, hôm sau đã biến mất!" Emma nói.

"A lê hấp!" Nim nói.

" Theo truyền thuyết, Thư viện Linh Hồn tọa lạc trên đồi của thành phố cổ Abaton. nhưng khi người đáng lẽ là vua tới để giành lấy chiến lợi phẩm của y, thư viện đã biến mất. Cả thành phố cũng thế. Biến mất như thể chúng chưa từng bao giờ tồn tại, ở vị trí của chúng là một đồng cỏ xanh mướt."

"Thật điên rồ." Tôi nói.

"Tuy thế, câu chuyện này cũng chẳng có gì cả." Emma nói. " Nó chỉ là một truyền thuyết xa xưa mà thôi."

"Truyền thuyết về Vòng Thời Gian thất lạc." Tôi nói, đọc trang sách tôi vừa giở lên.

" Có thể chúng ta sẽ không bao giờ biết chắc chắn liệu Abaton có phải là nơi có thật hay không." Bentham nói, môi ông cao nhếch rộng ra thành một nụ cười mỉm của nhân sư. " Đó là điều biến nó thành một truyền thuyết. Nhưng giống như những lời đồn đại về

các kho báu bị chôn vùi, trong nhiều thế kỷ tính truyền thuyết của câu chuyện vẫn không cảm được người ta tìm kiếm nó. Người ta kể rằng chính Perplexus Anomalous đã bỏ ra nhiều năm tìm kiếm Vòng Thời Gian thất lạc của Abaton - và cũng chính vì thế ông ta bắt đầu khám phá ra nhiều Vòng Thời Gian trong số các xuất hiện trên các tấm bản đồ chứ danh của mình."

"Tôi không hề biết điều đó." Emma nói. "Vậy tôi đoán có điều gì đó tốt đẹp từ cuộc tìm kiếm đó."

" Và một điều rất xấu nữa." Bentham nói thêm. "Cả anh trai tôi cũng tin vào câu chuyện. Một cách ngu ngốc, tôi đã tha thứ cho anh ấy nhiều điểm này - và tôi tảng lờ chuyện đó, cho đến khi tôi nhận ra nó đã hoàn toàn chi phối anh ấy thì đã quá muộn. Đến khi đó, ông anh giàu năng lực thuyết phục của tôi đã thuyết phục đội quân nhỏ các thanh niên chúng tôi chiêu mộ được rằng truyền thuyết đó là sự thật. Abaton có thật. Có thể tìm ra Thư viện Linh Hồn. Perplexus đã gần tới đích, anh tôi nói với họ, và tất cả những gì còn lại là hoàn tất công việc ông ta đã làm. Sau đó sức mạnh vĩ đại và nguy hiểm chứa trong thư viện có thể thuộc về chúng tôi. Thuộc về họ."

" Tôi đã chờ đợi quá lâu, và ý tưởng này trở thành căn bệnh ung thư. Họ tìm kiếm, tìm kiếm Vòng Thời Gian thất lạc, tổ chức hết cuộc thám hiểm này tới cuộc thám hiểm khác, mỗi thất bại chỉ càng thổi bùng lên thêm lòng sốt sắng của họ. Mục tiêu thống nhất thế giới đặc biệt bị lãng quên. Suốt từ đầu, anh trai tôi đã chỉ quan tâm tới việc thống trị nó, giống như những vị thần đặc biệt thời xa xưa. Và khi tôi tìm cách thách thức anh ta và giành lại quyền kiểm soát có máy tôi đã làm nên, anh ta đã vu cáo tôi là kẻ phản bội, xúi giục những người khác chống lại tôi, và nhốt tôi vào một phòng giam."

Bentham siết chặt lấy phần cán uốn cong của cây gậy trong tay như một cái cổ ông ta ước gì có thể bẻ gãy, nhưng rồi ông ta

ngước nhìn lên, khuôn mặt hốc hác như một tấm mặt nạ chết chóc. "Có lẽ đến lúc này cô cậu đã đoán ra tên anh ta."

Đôi mắt tôi nhìn sang Emma. Đôi mắt cô đang mở to hết cỡ. Chúng tôi đồng thanh.

"Caul."

Bentham gật đầu. "Tên thật của anh ta là Jack."

Emma cúi người ra trước. "Vậy chị gái ông là..."

" Chị gái tôi là Alma Peregrine." ông ta nói.

* * *

Chúng tôi há hốc miệng nhìn Bentham, sững sờ như bị sét đánh. Có thể nào người đàn ông trước mặt chúng tôi lại thực sự là em trai cô Peregrine? Tôi biết bà ấy có hai người em trai - bà đã nhắc đến họ một hay hai lần, thậm chí từng cho tôi xem một bức ảnh chụp khi họ còn bé. Bà cũng đã kể cho tôi nghe câu chuyện về việc tìm kiếm sự bất tử của bọn họ đã dẫn tới thảm họa năm 1908 khiến bọn họ và những người ủng hộ biến thành đám hồn rỗng, rồi sau đó, thành đám xác sống chúng tôi biết và e sợ. Nhưng bà chưa bao giờ nhắc tới tên của người em trai nào, và câu chuyện của bà chẳng có mấy tương đồng với câu chuyện Bentham vừa kể.

"Nếu những gì ông nói là đúng." Tôi nói. " thì ông chắc chắn phải là một xác sống."

Nim há hốc miệng. "Ông Bentham không phải là xác sống." Ông ta đang trực đứng dậy bảo vệ danh dự cho chủ nhân mình thì Bentham xua tay bảo ông ta thôi.

" Không sao đâu, Nim. Họ mới chỉ nghe phiên bản của Alma về những gì đã xảy ra. Song trong những chuyện chị ấy biết có những khoảng trống."

" Tôi không nghe thấy ông chối bỏ điều đó." Emma nói.

" Tôi không phải là một xác sống." Bentham gay gắt nói. Ông ta cũng không quen với việc bị những người như chúng tôi vặn hỏi, và sự kiêu hãnh của ông ta bắt đầu lộ ra từ dưới lớp vecni nhã nhặn bên ngoài.

"Vậy ông cảm phiền cho phép chúng tôi kiểm tra." tôi nói. "Như thế chúng tôi có thể chắc chắn..."

"Không hề gì." Bentham nói. Ông ta dùng gậy chống đứng dậy và tập tễnh bước tới khoảng trống giữa các trường kỷ của chúng tôi. PT ngẩng đầu lên, tò mò một cách hờ hững, trong khi Nim quay lưng lại, phẫn nộ trước việc chủ nhân của mình phải làm chuyện hạn mình như thế.

Chúng tôi đứng đối diện Bentham trên tấm thảm. Ông ta cúi người xuống một chút để chúng tôi không phải đứng kiễng chân - ông ta cao tới mức đáng kinh ngạc - và đợi trong khi chúng tôi tìm kiếm bên tròng trắng đôi mắt ông ta để phát giác xem có dấu hiệu của kính áp tròng hay bất cứ sự giả mạo nào khác hay không. Hai đồng tử của ông ta vằn đầy tia máu, như thể ông ta đã nhiều ngày liền không ngủ, nhưng ngoài ra không có gì đáng ngờ.

Chúng tôi lùi lại. "Được rồi, ông không phải là xác sống." Tôi nói. " Nhưng như thế có nghĩa ông không thể là em trai Caul."

"Tôi là chuỗi phòng đoán cậu đang sử dụng có sai lầm." ông ta nói. "Tôi chịu trách nhiệm về việc anh trai tôi và những người đi theo anh ta biến thành hồn rỗng, nhưng tôi chưa bao giờ biến thành như thế."

"Ông tạo ra đán hồn rỗng ư?" Emma nói. "Tại sao?"

Bentham quay lại nhìn chăm chăm vào ngọn lửa. " Đó là một sai lầm khủng khiếp. Một tai nạn." Chúng tôi chờ ông ta giải thích.

Ông ta có vẻ phải thực sự nỗ lực để lôi câu chuyện ra từ nơi ông ta đã giấu kín nó. "Để cho mọi chuyện diễn ra lâu như vậy là lỗi của tôi." ông ta khó nhọc nói. "Tôi cứ luôn tự nhủ với bản thân rằng anh trai tôi không nguy hiểm như vẻ bề ngoài. Chỉ sau khi anh ta giam cầm tôi, và đã quá muộn để hành động, tôi mới nhận ra mình sai lầm tới mức nào."

Ông ta bước gần hơn tới hơi ấm của ngọn lửa và quỳ gối xuống để xoa lên cái bụng to đùng của con gấu, để các ngón tay mình lấp trong bộ lông của PT. "Tôi biết cần phải ngăn chặn Jack, và không chỉ đơn giản vì tôi - hay vì có nguy cơ anh ta tìm ra được Thư viện Linh Hồn. Không, rõ ràng là tham vọng của anh tôi đã quên xa hơn thế. Từ nhiều tháng, Anh ta đã huấn luyện những người chúng tôi chiêu mộ thành các chiến binh cho một phong trào chính trị nguy hiểm. Anh ta coi mình là một người bị áp bức tranh đấu để giành quyền kiểm soát xã hội của chúng ta khỏi tay của cái mà anh ta gọi là "sức mạnh đấu trí của các Chủ Vòng."

"Các Chủ Vòng chính là lý do giúp xã hội chúng ta vẫn còn tồn tại." Emma cay đắng nói.

"Phải." Bentham nói. "Nhưng cô thấy đấy, anh trai tôi ganh tị khủng khiếp. Từ khi chúng tôi còn bé, Jack đã thèm muốn quyền lực và địa vị của chị gái chúng tôi. Năng lực bẩm sinh của chúng tôi rất nhỏ nhoi so với của chị ấy. Đến sinh nhật thứ ba của chị tôi, các Chủ Vòng lớn tuổi nuôi lớn chúng tôi đã biết Alma là một tài năng lớn. Mọi người đều nhặng xị lên vì chị ấy, và chuyện này làm Jack phát điên. Khi chị ấy còn nhỏ anh tôi sẵn sàng cấu chị chỉ để thấy chị khóc. Khi chị tập biến thành chim, anh ta đuổi theo chị và giật lông."

Tôi thấy một ngọn lửa giận dữ bùng lên từ một ngón tay Emma, cô liền dập tắt nó trong tách trà của mình.

"Cách hành xử xấu xí đó chỉ càng rõ nét thêm theo thời gian." Bentham nói. "Jack có khả năng lợi dụng và khai thác sự ghen tỵ

độc địa này tích tụ trong một số đồng bào đặc biệt của chúng ta. Anh ta tổ chức các cuộc gặp gỡ, diễn thuyết, tập hợp những người bất mãn ra nhập công cuộc của anh ta. Đồng Ma là một nơi màu mỡ, vì có rất nhiều người đặc biệt ở đây sống cảnh lưu vong, cảm thấy xa lạ và thù địch với chế độ nữ quyền của các Chủ Vòng."

"Những Đôi Cánh Đất." Emma nói. "Trước khi đám xác sống trở thành xác sống, chúng tự xưng như thế. Cô Peregrine đã cho chúng tôi biết ít nhiều về chúng."

" 'Chúng ta không cần tới đôi cánh của họ!' " Jack thường rao giảng. " 'Chúng ta sẽ tạo ra những đôi cánh của chính mình!' Anh ta muốn ám chỉ một cách tu từ, tất nhiên rồi, nhưng họ thường đeo những đôi cánh giả diễu quanh như biểu tượng phong trào của họ." Bentham đứng dậy, ra hiệu bảo chúng tôi nhìn về phía các giá sách. "Nhìn đây. Tôi vẫn còn vài bức ảnh của ngày đó. Vài bức ảnh ít ỏi anh ta đã không thể hủy." Ông ta lấy một tập album từ trên giá xuống và giở đến bức ảnh chụp một đám đông đang lắng nghe một người nói. "À, đây, Jack đang phun ra một trong những bài diễn thuyết ngứa tai của anh ta."

Đám đông, hầu như chỉ toàn nam giới, đội những cái mũ to và kiêu hãnh và đứng xúm xít thành tới cả ba mươi hàng, chông chênh trên những chiếc hộp và bám vào đỉnh hàng rào để nghe những gì Caul muốn nói.

Bentham lật trang và chỉ cho chúng tôi một tấm ảnh khác, lần này chụp hai thanh niên tráng kiện mặc vest và đội mũ, một người hào hứng cười hết cỡ, một người không chút biểu cảm. "Bên trái là tôi, bên phải là Jack." Bentham nói. "Jack chị mỉm cười khi anh ta đang cố gắng thuyết phục để giành lấy thứ gì đó từ bạn."

Cuối cùng, ông ta giở sang một tấm ảnh chụp một cậu thiếu niên với một đôi cánh to nom như cánh cú xòe ra từ vai. Cậu ta ngồi thõng vai trên một cái bệ và nhìn vào ống kính với vẻ khinh khỉnh lặng lẽ, một mắt giấu kín dưới cái mũ đội vểnh lên. Dưới

bức ảnh là dòng chữ in chạy qua: Chúng ta không cần những đôi cánh của họ.

"Một trong những tấm áp phích chiêu mộ của Jack." Bentham giải thích.

Bentham cầm tấm ảnh thứ hai kéo lại gần, quan sát khuôn mặt anh trai mình. "Luôn có bóng tối bên trong anh ta." Ông ta nói. " Nhưng tôi đã từ chối nhìn nhận nó. Tầm nhìn của Alma sắc sảo hơn - chị ấy đã xua đuổi Jack đi từ sớm. Nhưng Jack và tôi lại gần nhau về lứa tuổi và tâm lý, hay đó là những gì tôi nghĩ. Chúng tôi là anh em, những người bạn rất thân. Tôi đã không thấy bản chất thật của anh ta cho tới ngày tôi nói, 'Jack, anh cần dừng chuyện này lại,' và anh ta cho thuộc hạ đánh tôi, ném tôi vào một cái hố tối tăm cho chết đi. Đến khi đó thì đã quá muộn."

Bentham ngước nhìn lên, đôi mắt ông ta phản chiếu ánh lửa. "Quả là đáng kể khi nhận ra rằng với ông anh trai, mình chẳng còn bằng con số không." Ông ta im lặng một lát, chìm đắm trong một ký ức đau buồn.

"Nhưng ông đã không chết."

Emma nói. "Ông đã biến bọn họ thành hồn rỗng."

"Phải."

"Bằng cách nào?"

"Tôi đã lừa họ."

"Đến chỗ trở thành những con quái vật ghê rợn?" Tôi hỏi.

" Tôi không bao giờ có ý định biến họ thành quái vật. Tôi chỉ muốn rũ bỏ bọn họ." ông ta cứng người quay lại trường kỷ và ngồi xuống đệm. "Lúc đó tôi đã đói lả, cận kề cái chết thì ý tưởng ấy ập đến: câu chuyện hoàn hảo để gài bẫy anh trai tôi. Một lời nói dối

xưa như chính nhân loại. Suối nguồn tươi trẻ. Bằng ngón tay mình tôi vạch xuống sàn đất trong phòng giam của tôi: những bước của một kỹ thuật khống chế Vòng Thời Gian bí hiểm có thể đảo ngược, và loại trừ vĩnh viễn, những mối nguy hiểm của việc già đi. Hay có vẻ là vậy. Trên thực tế, đó chỉ là một tác dụng phụ, những bước này thực ra vốn là một bí quyết, một quy trình hầu như đã bị lãng quên hoàn toàn để phá hủy các Vòng Thời Gian, nhanh chóng và triệt để, trong trường hợp khẩn cấp.

Tôi hình dung ra nút "tự hủy" trong những bộ phim khoa học viễn tưởng. Một vụ siêu nổ thu nhỏ; các vì sao vụt tắt.

" Tôi chẳng bao giờ trông đợi nó lại thành công đến thế." Bentham nói. "Một thành viên của nhóm mà tôi gây cảm tình được đã lan truyền kỹ thuật đó đi như thể nó là của anh ta nghĩ ra, và Jack tin vào điều đó. Anh ta dẫn những người ủng hộ mình tới một Vòng Thời Gian xa xăm để khởi động quy trình - và tôi hi vọng tại đó, bọn họ sẽ đóng sập cánh cửa lại sau lưng mình mãi mãi."

"Nhưng đó không phải là điều đã xảy ra." Emma nói.

"Có phải là lúc một nửa Siberia đã nổ tung không?" tôi hỏi.

"Phản ứng rất mãnh liệt, kéo dài một ngày một đêm." Bentham nói. "Có những bức ảnh chụp chuyện đó, cũng như hiện trường sau đó..."

Ông ta hất hàm về phía tập album dưới sàn, rồi đợi trong khi chúng tôi tìm kiếm các bức ảnh. Một bức, được chụp vào ban đêm ở một nơi hoang vu không rõ nào đó, có một luồng lửa phụt thẳng đứng lên, một cuộc giải phóng năng lượng nóng sáng trắng dữ dội ở phía xa làm màn đêm sáng rực lên như một cây nến có kích thước của một tòa nhà chọc trời. Bức ảnh kia là một ngôi làng bị hủy hoại chỉ còn toàn những ngôi nhà sụp đổ và những cái cây bị lột trụi vỏ. Chỉ cần nhìn vào bức ảnh, tôi đã gần như có thể nghe thấy một tiếng gió đơn độc thổi; sự im lặng có thể cảm nhận rõ

của một nơi đột nhiên bị tước đi sự sống.

Bentham lắc đầu. "Chưa bao giờ trong những giấc mơ điên cuồng nhất của mình tôi lại hình dung ra thứ có thể trườn ra từ Vòng Thời Gian bị phá hủy đó." Ông ta nói. "Trong một thời gian ngắn sau đó, mọi thứ yên tĩnh. Được giải thoát, không còn bị giam cầm, tôi bắt đầu bình phục. Tôi giành lại quyền kiểm soát cỗ máy của mình. Có vẻ như thời kỳ đen tối của anh trai tôi đã chấm dứt - song đó mới chỉ là bắt đầu."

"Đó là sự khởi đầu của Cuộc Chiến Hồn Rỗng." Emma nói.

"Không bao lâu, chúng tôi bắt đầu nghe thấy những câu chuyện về những quái vật được tạo ra từ bóng tối. Chúng bắt đầu xuất hiện từ các khu rừng bị hủy hoại để săn lùng người đặc biệt - và cả người bình thường, cả động vật, bất cứ thứ gì có thể nhét vào bộ hàm của chúng."

"Có lần tôi đã thấy một gã ăn một chiếc xe hơi." Nim nói.

Tôi hỏi lại. "Một chiếc xe hơi?"

"Tôi ở trong cái xe đó." ông ta đáp.

Chúng tôi đợi cho ông ta nói thêm.

"Và?" Emma nói.

"Tôi thoát ra được." ông ta khó nhọc nói. "Cần vô lăng mắc vào họng nó."

"Tôi tiếp tục được chứ?" Bentham hỏi.

"Tất nhiên, thưa ngài. Tôi xin lỗi."

"Như tôi vẫn luôn nói, không nhiều thứ có thể ngăn cản những con quái vật mới xuất hiện này,trừ một cái cần vô lăng - và những lối vào Vòng Thời Gian. Thật may chúng ta có vô số Vòng Thời

Gian như thế. Vậy là phần lớn chúng ta đối phó với vấn đề hồn rỗng bằng cách khép mình trong các của chúng ta, chỉ dò ra ngoài khi không còn lựa chọn nào khác. Lũ hồn rỗng không chấm dứt cuộc sống của chúng ta, nhưng chúng làm cuộc sống đó trở nên khó khăn, bị cô lập và nguy hiểm hơn nhiều."

" Thế còn lũ xác sống thì sao?" Tôi hỏi.

"Tớ nghĩ ông ấy sắp nói tới đoạn này rồi." Emma nói.

"Đúng thế." Bentham nói. "Năm năm sau khi chạm trán con hồn rỗng đầu tiên của mình, tôi gặp gã xác sống đầu tiên. Quá nửa đêm có tiếng gõ cửa nhà tôi. Tôi đang ở trong nhà mình, an toàn bên trong Vòng Thời Gian của tôi - hay tôi nghĩ vậy. Nhưng khi tôi mở cửa, anh trai Jack của tôi đứng đó, bộ dạng trông có tàn tạ hơn một chút song vẫn giống như con người trước kia của anh ta - ngoại trừ đôi mắt chết chóc, trắng đục như một tờ giấy không được biết gì lên."

Emma và tôi thu mình lại ngồi xếp bằng, và lúc này nhô người về phía Bentham, dõi theo từng lời ông ta nói. Bentham nhìn chăm chăm ra phía sau đầu chúng tôi với đôi mắt đầy vẻ ám ảnh.

" Anh ta đã ăn thịt được đủ người đặc biệt để lấp đầy linh hồn trống rỗng của mình và biến bản thân thành thứ gì đó giống với anh trai tôi - nhưng kỳ thực lại không hẳn là người anh đó. Chút nhân tính ít ỏi anh ta đã bám vào qua năm tháng đã biến mất hoàn toàn, bị tan đi cùng màu sắc trong mắt anh ta. Một gã xác sống so với con người đặc biệt trước đây của hắn cũng giống như một thứ được sao chép nhiều lần so với nguyên bản. Các chi tiết bị mất đi, và màu sắc..."

" Thế còn ký ức thì sao?" tôi hỏi.

"Jack giữ lại ký ức của anh ta. Thật đáng tiếc: nếu không thế, có lẽ anh ta đã quên mọi thứ về Abaton và Thư viện Linh Hồn. Và

những gì tôi đã làm với anh ta."

"Làm sao hắn ta phát hiện ra là do ông?" Emma hỏi.

"Hãy cho rằng đó là do trực giác của anh ta. Và rồi đến một ngày, khi anh ta không có gì hay ho hơn để làm, anh ta tra tấn tôi cho tới khi tôi thú nhận điều đó." Bentham hất hàm xuống đôi chân của mình. "Chúng chưa bao giờ lành hẳn lại được, như cô cậu có thể thấy."

"Nhưng hắn ta không giết ông." tôi nói.

"Xác sống là những sinh vật thực dụng, và báo thù không phải là một động lực lớn lao cho lắm." Bentham nói. "Jack bị ám ảnh nhiều hơn bao giờ hết về việc tìm ra Abaton, nhưng để làm chuyện đó anh ta cần cỗ máy của tôi - và cần tôi vận hành nó. Tôi trở thành tù nhân và nô lệ của anh ta, và Đồng Ma trở thành tổng hành dinh bí mật cho một nhóm xác sống nhỏ nhưng đầy thế lực mưu toan tìm cho ra và mở cửa Thư viện Linh Hồn. Đó là mục tiêu tối hậu của chúng, như cô cậu giờ hắn đã đoán ra được."

" Tôi nghĩ chúng muốn gặp lại phản ứng đã biến chúng thành hồn rỗng." tôi nói. "Chỉ có điều là ở quy mô lớn hơn và thành công hơn. 'Lần này hãy làm cho đúng.' " tôi nói, làm bộ viện dẫn.

Bentham cau mày. "Cậu nghe câu đó ở đâu vậy?"

"Một gã xác sống đã nói với chúng tôi trước khi hắn chết." Emma nói. "Hắn nói đó là lý do vì sao chúng cần tất cả các Chủ Vòng. Để làm cho phản ứng mạnh mẽ hơn."

"Hoàn toàn vớ vẩn." Bentham nói. " Nhiều khả năng chỉ là một câu chuyện che đậy bề ngoài để đánh lạc hướng các cậu thôi. Cho dù rất có thể gã xác sống nói với cậu nói dối trá này thực sự tin vào nó. Chỉ có những chân tay tin cẩn nhất của Jack biết về cuộc tìm kiếm Abaton."

" Nhưng nếu chúng không cần các Chủ Vòng cho phản ứng của chúng." tôi nói. "Vậy vì sao chúng lại mất công bắt cóc họ làm gì?"

"Vì Vòng Thời Gian bị thất lạc của Abaton không chỉ đơn giản bị thất lạc." Bentham nói. " Theo truyền thuyết, trước khi Vòng Thời Gian này biến mất, nó còn bị khóa - và chính các chủ Vòng Thời Gian đã khóa nó. Chính xác là mười hai người trong họ, những người tới từ mười hai nơi xa xăm khác nhau của thế giới đặc biệt. Để mở lại Abaton, nếu cậu tìm ra được nó, sẽ cần đến đúng mười hai Chủ Vòng đó, hoặc những người kế tục họ. Vì thế không ngạc nhiên chút nào khi anh trai tôi bắt cóc đúng mười hai Chủ Vòng, những người anh ta đã dành ra nhiều năm để săn lùng và tìm kiếm."

"Tôi biết thế mà." tôi nói. "Rõ ràng phải có chuyện gì đó quan trọng hơn là lặp lại phản ứng đã biến chúng thành hồn rỗng."

" Vậy là hắn đã tìm ra nơi đó." Emma nói. "Caul sẽ không khởi động quá trình và bắt cóc các Chủ Vòng nếu không phải hàng đã biết nơi tọa lạc của Abaton."

" Tớ tưởng cậu từng nói đó là truyền thuyết." tôi nói. "Giờ cậu lại nói như thật. Vậy thì nó là gì?"

"Quan điểm chính thức của Hội đồng Chủ Vòng là Thư viện Linh Hồn chỉ là một câu chuyện." Bentham nói.

"Tôi không quan tâm hội đồng nói sao." Emma nói. "Ông nói sao."

"Quan điểm của tôi thế nào là chuyện riêng của tôi." ông ta nói có vẻ lẩn tránh. "Nhưng nếu thư viện có thật, và Jack đã tìm ra và mở được nó, anh ta vẫn không thể đánh cắp các linh hồn trong đó. Anh ta không biết điều này, nhưng còn yếu tố thứ ba anh ta cần tới, chìa khóa thứ ba."

"Và đó là gì vậy?" Tôi hỏi.

"Không ai có thể lấy các bình linh hồn. Với hầu hết mọi người chúng đều vô hình và không thể sờ thấy. Kể cả các Chủ Vòng cũng không thể chạm vào. Trong các câu chuyện, chỉ có những người tinh thông đặc biệt được gọi là các thủ thư có thể nhìn và cầm được chúng - và đã cả nghìn năm nay chưa có thủ thư nào được sinh ra. Nếu thư viện tồn tại, tất cả những gì Jack tìm thấy sẽ là những cái giá trống rỗng."

"À, thật nhẹ nhõm." tôi nói.

"Phải và không." Emma nói. "Hắn sẽ làm gì khi hắn nhận ra các Chủ Vòng hắn đã mất nhiều thời gian để săn lùng đến thế lại vô dụng với hắn? Hắn sẽ hóa điên!"

" Đó là điều tôi lo ngại nhất." Bentham nói. "Jack có tính khí rất xấu, và khi giấc mơ anh ta nuôi dưỡng lâu đến thế tan vỡ..."

Tôi có hình dung ra xem điều đó có thể nghĩa là gì - tất cả những hình thức tra tấn một kẻ như Caul có thể thực hiện - nhưng tâm trí tôi co rúm lại trước ý tưởng đó. Dường như những nỗi ám ảnh kinh hoàng tương tự đã tìm đến Emma, vì những gì cô nói sau đó thật gay gắt và đầy phẫn nộ.

"Chúng ta sẽ cứu họ về."

"Chúng ta chia sẻ mọi mục tiêu chung." Bentham nói. "Tiêu diệt anh trai tôi và đồng bọn của anh ta, đồng thời cứu chị tôi và các bạn của chị ấy. Cùng nhau, tôi tin chúng ta có thể làm được cả hai."

Nom ông ta thật nhỏ bé vào khoảnh khắc đó, thu mình lại trên chiếc trường kỷ to rộng, cây gậy chống gác vào đôi chân còi cọc của ông ta, đến mức thiếu chút nữa tôi đã bật cười.

"Bằng cách nào?" tôi nói. "Chúng ta cần một đạo quân."

"Không đúng." Ông đáp. "Lũ xác sống có thể dễ dàng đẹp đẹp một đạo quân. May thay, chúng ta có thứ tốt hơn thế." Ông ta nhìn Emma và tôi, đôi môi nhếch lên thành một nụ cười. "Chúng ta có cả hai cô cậu. Và may thay cho cô cậu, cô cậu có tôi." Bentham nhô người ra trước, tựa vào cây gậy và từ tốn đứng dậy. "Chúng ta cần đưa cô cậu vào bên trong pháo đài của chúng."

"Nơi đó trong có vẻ khá bất khả xâm phạm." tôi nói.

"Vì đúng là như thế, nói theo cách thông thường." Bentham đáp lại. "Trong những năm Đồng Ma là một Vòng nhà tù, nó được thiết kế để giam giữ những kẻ tồi tệ nhất trong những kẻ tồi tệ. Sau khi lũ xác sống quay lại đây, chúng chọn nơi này là nhà - và nơi từng là một nhà tù làm sao thoát khỏi số phận trở thành pháo đài Bất khả xâm phạm của chúng được."

"Nhưng ông có cách để vào trong." Emma đoán.

"Tôi có thể, nếu cô cậu giúp tôi." Bentham nói. "Khi Jack và lũ xác sống của hắn tới, chúng đã đánh cắp đầu não Máy Xuyên Vòng của tôi. Chúng ép buộc tôi phải phá hủy chính cỗ máy của mình, sao chép lại các Vòng Thời Gian của nó và tái tạo chúng bên trong pháo đài, để chúng có thể tiếp tục công việc của mình ở một nơi được bảo vệ chắc chắn hơn.

"Vậy là... còn một cỗ máy nữa?" tôi nói.

Bentham gật đầu. "Cỗ máy của tôi là bản gốc, và của chúng là bản sao." ông nói. "Cả hai kết nối với nhau, và trong mỗi cỗ máy có những cánh cửa dẫn tới cỗ máy kia."

Emma đứng vụt dậy. " Ý ông là chúng tôi có thể dùng cỗ máy của ông để đột nhập vào trong cỗ máy của chúng."

"Chính xác."

"Vậy tại sao ông không làm?"

Tôi hỏi. " Tại sao ông không làm điều đó từ nhiều năm trước?"

"Jack đã phá cỗ máy của tôi triệt để tới mức tôi nghĩ sẽ không bao giờ sửa lại được." Bentham nói. "Trong nhiều năm, chỉ còn một căn phòng còn hoạt động: căn phòng dẫn tới Siberia. Nhưng cho dù đã tìm kiếm rất kỹ, chúng tôi vẫn không tìm ra được đường nào qua đó vào cỗ máy của Jack."

Tôi nhớ tới người đàn ông chúng tôi đã thấy nhìn chăm chăm xuống khe nứt - có vẻ là tìm kiếm một cánh cửa nằm sâu dưới tuyết.

"Chúng ta cần mở những cánh cửa khác, những căn phòng khác." Bentham nói. " nhưng để làm điều đó tôi cần thiết bị thay thế phù hợp cho cái mà Jack đã đánh cắp - bộ phận động lực ở đầu não Máy Xuyên Vòng của tôi. Từ lâu tôi đã nhờ rằng có thứ gì đó có thể sẽ phù hợp - một thứ rất mạnh mẽ, rất nguy hiểm - nhưng cho dù thứ đó tồn tại ở ngay đây, tại Đồng Ma, thì đoạt lấy một vật như vậy với tôi chưa bao giờ là việc khả thi. Cho tới giờ."

Ông ta quay sang tôi.

"Chàng trai, tôi cần cậu mang cho tôi một con hồn rỗng."

* * *

Tất nhiên là tôi đồng ý. Tôi hẳn sẽ đồng ý với bất cứ điều gì nếu tôi nghĩ điều đó có thể giúp lấy lại tự do cho các bạn của chúng tôi. Tuy nhiên, chỉ sau khi tôi đã đồng ý và Bentham đã giơ cả hai tay ra để bắt tay tôi, tôi mới nhận ra mình không hề biết phải kiếm lấy một con hồn rỗng ở đâu. Tôi tin chắc có vô khối hồn rỗng bên trong pháo đài của Lũ xác sống, song chúng tôi vừa mới xác nhận được là không thể đột nhập vào trong. Đúng lúc đó Sharon bước ra từ bóng tối đang lan rộng ra ở các góc phòng để cung cấp cho chúng tôi một chút tin tốt.

"Còn nhớ anh bạn bị cây cầu sập rơi trúng của cậu chứ?"

Ông ta nói. "Hóa ra nó vẫn chưa chết hẳn. Bọn họ đã lôi nó lên khỏi Rạch cách đây vài giờ."

"Bọn họ?" Tôi nói.

"Lũ cướp. Chúng đem xiềng nó và nhốt lại ở cuối Phố Ri Rỉ. Tôi nghe nói nó đã gây ra khá khá ồn ào."

"Vậy là được rồi." Emma nói, người căng lên vì phấn khích. "Chúng ta sẽ đánh cắp con hồn rỗng và đưa nó trở về đây, khởi động lại cỗ máy của ông Bentham, mở ra một cánh cửa vào pháo đài của lũ xác sống, và cứu các bạn của chúng ta trở về.

"Đơn giản!" Sharon nói, rồi ông ta bật cười. "Ngoại trừ phần cuối cùng."

"Và phần đầu tiên." Tôi nói.

Emma bước lại gần tôi. "Xin lỗi, cưng. tớ đã tự viện với sự trợ giúp của cậu mà không hỏi trước. Cậu nghĩ có thể điều khiển được con hồn rỗng động đó không?"

Tôi không dám chắc. Đúng là tôi từng có thể khiến nó thực hiện vài động tác ngoạn mục ở Rạch Sốt, nhưng bắt nó đứng trên hai chân sau như một con cún con và dẫn nó suốt quãng đường trở lại nhà Bentham là đòi hỏi quá nhiều đối với kĩ năng thuần hóa hồn rỗng sơ khai của tôi. Sự tự tin của tôi cũng đang rơi xuống mức thấp kỷ lục sau cuộc chạm trán tai họa vừa qua. Nhưng mọi thứ đều xoay quanh việc tôi có thể làm được điều đó.

" Tất nhiên tớ có thể điều khiển được nó." tôi mất một thời gian quá dài mới mở lời được. " Khi nào chúng ta có thể đi?"

Bentham vỗ tay. "Tinh thần phải thế chứ!"

Ánh mắt Emma nấn ná trên khuôn mặt tôi. Cô có thể dám chắc tôi đang giả vờ.

" Cậu có thể rời đi ngay khi cậu sẵn sàng." Bentham nói. "Sharon sẽ dẫn đường cho cậu."

" Chúng ta không nên đợi." Sharon nói. "Một khi đám người ở đó đã thấy hết vui với con hồn rỗng, tôi cho rằng họ sẽ giết nó."

Emma ngón tay nhấc phần trước chiếc váy phồng của cô lên. "Trong trường hợp đó, tôi nghĩ chúng ta nên thay đồ."

"Đương nhiên." Bentham nói, rồi ông ta phái Nim đi tìm quần áo phù hợp hơn cho chuyến đi của chúng tôi. Ông này quay lại sau một phút với những đôi ủng đế dày và những cái quần cùng áo khoác kiểu hiện đại: màu đen, không thấm nước, có hơi chật.

Chúng tôi rút lui vào những phòng riêng để thay đồ rồi gặp lại nhau ngoài một hành lang, chỉ Emma và tôi mặc đồ dành cho cuộc phiêu lưu của chúng tôi. Thô kệch và không hề có đường nét. Nó làm Emma trở nên hơi nam tính (dù không phải theo một cách tiêu cực), nhưng cô không càu nhàu, cô chỉ buộc tóc ra sau lưng, nghênh đầu lên đứng nghiêm, rồi chào tôi. "Thượng sĩ Bloom, báo cáo của mặt nhận nhiệm vụ."

"Người lính đẹp nhất tôi từng thấy qua." tôi nói, lè nhè nhại một cách dở tệ giọng John Wayne.

Có một mối tương quan trực tiếp giữa mức độ bồn chồn của tôi và số lượng những câu pha trò ngớ ngẩn tôi tuôn ra. Và ngay lúc này tôi đang rất hãi, dạ dày tôi chẳng khác một cái túi thủng đang làm rỉ axit ra khắp ruột gan. "Cậu thực sự nghĩ chúng ta có thể làm được việc này chứ?" tôi hỏi.

"Tớ tin thế." Cô nói.

"Cậu không bao giờ ngờ vực sao, chưa bao giờ?"

Emma lắc đầu. "Ngờ vực là lỗ châm kim trên cái phao cứu sinh của cuộc đời."

Cô bước lại gần và chúng tôi ôm lấy nhau. Tôi có thể cảm thấy cô run rẩy dù rất khẽ. Cô cũng không phải miễn nhiễm với cảm xúc. Khi đó tôi biết niềm tin đang lung lay của tôi vào bản thân đã bắt đầu đục thủng niềm tin của cô, mà niềm tin của Emma chính là điều đã gắn kết mọi thứ. Đó chính là chiếc phao cứu sinh.

Tôi đã bắt đầu cảm thấy niềm tin cô đặt vào tôi đó có phần khinh suất. Cô dường như cho rằng tôi cần phải có khả năng bật ngón tay và sai khiến lũ hồn rỗng nhảy múa tùy thích. Rằng tôi đã cho phép một sự yếu đuối nội tại nào để ngăn cản năng lực của tôi. Một phần trong tôi bực bội vì điều đó, và một phần khác băn khoăn liệu có phải cô có lý. Cách duy nhất để biết chắc là tiếp cận con hồn rộng kế tiếp với niềm tin không lay chuyển rằng tôi có thể làm chủ nó.

"Tớ ước gì tớ có thể nhìn nhận bản thân như cậu vẫn nhìn."Tôi thì thầm.

Cô ôm chặt tôi hơn, và tôi quyết tâm thử sức.

Sharon và Bentham đi vào hành lang. "Sẵn sàng rồi chứ?" Sharon hỏi.

Bentham bắt tay tôi, rồi bắt tay Emma. "Tôi rất hạnh phúc vì cô cậu ở đây." Ông ta nói. "Tôi nghĩ, đó là bằng chứng cho thấy các ngôi sao bắt đầu ủng hộ chúng ta."

"Tôi hy vọng là ông đúng." Emma nói.

Chúng tôi sắp sửa rời đi thì tôi chợt nhớ tới câu hỏi tôi vốn muốn hỏi từ đầu - và tôi chợt nghĩ rằng trong trường hợp xấu nhất đây có thể là cơ hội cuối cùng để tôi hỏi nó.

"Ông Bentham." Tôi nói. "Chúng ta vẫn chưa hề nói về ông tôi.

Làm thế nào ông lại biết ông tôi? Tại sao ông lại tìm ông ấy?"

Đôi lông mày của Bentham vụt nhướng lên, rồi sau đó ông ta nhanh chóng mỉm cười, như thể che giấu một khoảnh khắc kinh ngạc. "Tôi nhớ ông cậu, có vậy thôi." Ông ta nói. "Chúng tôi là những người bạn cũ, và tôi hi vọng có thể gặp lại ông ấy vào một ngày nào đó."

tôi biết đó không phải là toàn bộ sự thật, và tôi có thể thấy trong đôi mắt đang nheo lại của là cô cũng biết điều đó, song không còn nhiều thời gian để hỏi sâu thêm nữa. Ngay lúc này đây, tương lai là mối bận tâm lớn hơn nhiều so với quá khứ.

Bentham giơ tay lên chào tạm biệt. "Hãy cẩn thận khi ở ngoài đó." ông ta nói. "Tôi sẽ ở đây, chuẩn bị Máy Xuyên Vòng cho cuộc trở lại nhiệm vụ đầy vẻ vang của nó." Thế rồi ông ta tập tễnh trợ lại thư viện và chúng tôi có thể nghe thấy ông ta lớn tiếng ra lệnh cho con gấu. "PT, chúng ta có việc cần phải làm!"

Sharon dẫn chúng tôi xuống một hành lang dài, cây gậy gỗ của ông ta vùng vẩy, đôi bàn chân to lớn để trần giẫm xuống nền đá. Khi chúng tôi tới cánh cửa mở ra ngoài, ông ta dừng lại, cuối người xuống ngang đầu chúng tôi, và đưa ra các quy định ngoài hiện trường của mình.

"Nơi chúng ta tối rất nguy hiểm. Còn rất ít đứa trẻ đặc biệt là mặt ở Đồng Ma, vì thế người ta sẽ để ý tới cô cậu. Đừng nói gì trừ khi được hỏi. Đừng nhìn vào mắt bất kỳ ai. Theo sau tôi một quãng, nhưng đừng bao giờ để mất dấu tôi. Chúng ta sẽ vờ rằng cô cậu là nô lệ của tôi."

"Cái gì?" Emma nói. " Chúng tôi sẽ không chịu vậy đâu."

" Đó là cách tốt nhất." Sharon nói.

"Như thế là mất phẩm giá."

"Phải, nhưng làm thế sẽ ít khiến người ta tò mò nhất."

"Làm thế nào chúng tôi làm vậy được?" tôi hỏi.

" Cứ làm những gì tôi nói, lập tức và không hỏi gì. Và luôn giữ vẻ đờ đẫn."

"Vânggg, thưa ông chủ." Tôi nói.

"Không phải như thế." Emma nói. "Ý ông ấy là giống những đứa trẻ ở cái nơi ghê tởm trên Phố Mập Mờ."

Tôi làm khuôn mặt mình chùng xuống uể oải và nói với giọng vô cảm. " Xin chào, ở đây tất cả chúng tôi đều hạnh phúc."

Emma rùng mình và quay mặt đi.

"Rất tốt." Sharon nói, rồi ông ta nhìn sang Emma. "Giờ đến rồi cô thử."

" Nếu chúng ta nhất định phải làm như thế này." Cô nói. "Tôi sẽ vờ câm."

Như thế là đủ tốt với Sharon. ông ta mở cửa và xua chúng tôi ra ngoài với ngày đang tàn dần.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Không khí bên ngoài là một thứ xúp đặc quánh vàng ảnh trông có vẻ độc hại, tới mức tôi không thể đoan chắc được vị trí mặt trời, chỉ có thể đồ rằng lúc này trời chắc hẳn đã sắp tối, ánh sáng đang từ từ tắt dần. Chúng tôi bước đi cách sau Sharon vài bước, và cố bắt kịp ông ta mỗi khi ông ta thấy ai đó quen trên phố và dảo bước nhanh hơn để tránh phải trò chuyện. Người ta có vẻ quen biết không ta; ông ta có tiếng tăm, và tôi nghĩ ông ta lo chúng tôi có thể làm gì đó khiến nó bị hủy hoại.

Chúng tôi đi dọc Phố Ri Rỉ đang vui vẻ một cách lạ lùng, với những chậu hoa treo trên cửa sổ và những ngôi nhà sơn màu rực rỡ, rồi rẽ qua Phố Dừa Cạn, nơi vỉa hè lát tử tế nhường chỗ cho bùn, và những ngôi nhà khang trang nhường chỗ cho những khu căn hộ tồi tàn xập xệ. Những người đàn ông kéo sụp mũ xuống sát tận mắt đang xúm lại quanh gốc tận cùng của một đống ngách cụt xơ xác. Họ có vẻ đang canh gác cánh cửa mở vào một ngôi nhà có những khung cửa sổ tối om. Sharon bảo chúng tôi đứng yên một chỗ, và chúng tôi đợi trong khi ông ta tới nói chuyện với đám người.

Không khí thoang thoảng mùi xăng. Ở đằng xa những giọng cười nói ầm ĩ oang oang vang lên rồi lắng xuống, vang lên rồi lắng xuống. Đó là âm thanh của những người đàn ông ở trong một quán bar thể thao đang theo dõi một trận đấu - tuy nhiên không thể là vậy; đó là một âm thanh hoàn toàn hiện đại, và ở đây không hề có chiếc tivi nào.

Một người đàn ông quần dính đầy bùn từ trong nhà đi ra.

Những giọng nói vang lên to hơn khi mở cửa rồi lắng xuống khi cửa lại đóng sập lại. Người đàn ông đi bộ băng qua đường, xách theo một cái xô. Chúng tôi quay lại, dõi theo trong khi anh ta đi về phía một thứ lúc trước tôi đã không để ý: một cặp gấu con bị xích vào một cây cột đèn bị cưa ngang ở vệ đường. Trông chúng buồn bã vô cùng, chỉ còn là những thân hình ủ rũ trong dây xích, và chúng ngồi trên mặt đất bùn lầy quan sát người đàn ông lại gần với thái độ dường như kinh hoàng, đôi tai lông lá của chúng cụp ra sau. Người đàn ông đổ thứ rác rưởi hôi hám nào đó từ các bàn ăn xuống trước mặt chúng tôi rời đi không nói một lời. Toàn bộ cảnh này làm tôi ngao ngán đến mức không thể tả bằng lời.

"Những người kia đang huấn luyện gấu xù." Sharon nói, chúng tôi quay lại thì thấy ông ta đứng sau. "Những cuộc đấu đổ máu là một ngành làm ăn lớn ở đây, và quyết đấu với một con gấu xù được coi là thử thách tối hậu. Các đấu sĩ trẻ cần được huấn luyện theo cách nào đó, vì thế họ bắt đầu bằng việc chiến đấu với những con gấu con.

"Thật ghê tởm." Tôi nói.

"Dẫu vậy, lũ gấu cũng được một ngày nghỉ ngơi nhớ con quái vật của cậu." Sharon chỉ vào ngôi nhà nhỏ. "Nó ở trong đó, phía sau nhà. Nhưng trước khi chúng ta vào trong, tôi cần cảnh cáo cô cậu: đây là một ổ mật thần thánh, và sẽ có những người đặc biệt trong đó đã bị mê hoặc đến mất lý trí. Đừng nói chuyện với họ, và dù làm gì, cũng đừng nhìn vào mắt họ. Tôi biết có những người vì thế mà bị mù đấy."

" Ý ông là sao, bị mù ư?" Tôi hỏi.

"Đúng như nghĩa đen của nó. Giờ theo tôi và đừng có hỏi thêm gì nữa. Các nô lệ không đặt câu hỏi cho chủ nhân của họ."

Tôi thấy Emma nghiến chặt răng lại. Chúng tôi tụt lại sau Sharon trong khi ông ta đi qua giữa đám người đang xúm lại quanh

cửa ngôi nhà.

Sharon nói gì đó với đám người. Tôi cố căng tai nghe lỏm trong khi vẫn giữ đúng khoảng cách như một nô lệ và đưa mắt nhìn tránh đi. Một trong số họ nói với Sharon về " lệ phí vào cửa" gì đó, ông ta liền moi một đồng tiền từ trong áo khoác ra và trả phí. Một người khác hỏi về chúng tôi.

"Tôi vẫn chưa đặt tên cho chúng." Sharon nói. "Mới mua hôm qua. Chúng vẫn còn non choẹt tới mức tôi không dám để chúng lọt khỏi tầm mắt mình."

"Phải vậy không?" Người đàn ông vừa nói vừa áp sát chúng tôi. "Không có tên à?"

Tôi lắc đầu ra hiệu là không, cùng diễn vai câm với Emma. Người đàn ông nhìn chúng tôi từ đầu đến chân. Tôi chỉ muốn chui ra khỏi bộ da của mình. "Tao đã thấy mày ở đâu chưa nhỉ?" Hắn nói, cúi người lại gần hơn.

Tôi không nói gì.

"Có thể trong khung cửa trưng bày ở chỗ Lorraine." Sharon gợi ý.

"Không." Người đàn ông nói, rồi phẩy tay. "À, Tao tin chắc rồi tao sẽ nhớ ra."

Tôi chỉ dám nhìn thẳng về phía người đàn ông khi hắn đã quay đi. Nếu hắn đúng là một tay cướp ở Rạch thì cũng không phải là một trong những kẻ chúng tôi đã gặp phải. Hắn của một dải băng bó phía trên cằm, một dải băng khác trên trán. Vài người đàn ông khác cũng có băng bó như thế, và một người đeo băng bịt mắt. Tôi tự nhủ không biết có phải họ đã bị thương khi chiến đấu với gấu xù hay không.

Người đàn ông có tăng bịt mắt mở cửa cho chúng tôi. "Tận

hưởng đi." Y nói. "Nhưng tôi sẽ không ném trúng vào chuồng hôm nay đâu, trừ phi ông sẵn sàng để chúng bị nhấc lên khỏi mặt đất."

"Chúng tôi chỉ tới đây quan sát và học hỏi thôi." Sharon nói.

"Một người khôn ngoan."

Chúng tôi được phẩy tay cho vào và hối hả bám sát gót Sharon, mong mỏi thoát khỏi ánh mắt săm soi của những kẻ rình rập ngoài cửa. Thân hình cao lớn hai mét mốt của Sharon buộc phải cúi gập xuống để đi lọt qua khung cửa, và ông ta cứ phải lom khom như thế suốt thời gian chúng tôi ở bên trong, vì trần nhà rất thấp. Căn phòng chúng tôi bước vào tối om và mù mịt khói, và cho tới khi mắt kịp thích nghi, tôi chỉ thấy những đốm sáng màu cam lấp lẽ đây đó. Dần dà, căn phòng hiện rõ dần lên, được chiếu sáng bởi những ngọn đèn dầu vặn nhỏ bấc xuống tới mức chẳng sáng hơn những que diêm là mấy. Căn phòng dài và hẹp, có những chiếc giường treo được gắn vào các bức tường như bạn có thể tìm thấy trong lòng khoan tối om có một con tàu viễn dương.

Tôi vấp phải thứ gì đó và thiếu chút nữa mất thăng bằng.

"Tại sao trong này tối thế?" Tôi hỏi, vậy là đã phá vỡ lời hứa không đưa ra câu hỏi.

"Mắt trở nên nhạy cảm sau khi tác dụng của mật thần thánh hết dần." Sharon giải. " Thậm chí ánh sáng ban ngày rất yếu cũng trở nên gần như không thể chịu nổi."

Cùng lúc đó tôi để ý thấy những người nằm trên những chiếc giường treo, một số nằm ườn ra ngủ, chỗ khác ngồi trên những đống chăn đệm nhàu nhĩ. Bọn họ quan sát chúng tôi, lờ đờ hút thuốc và thì thầm trò chuyện. Một số tự nói một mình, tuôn ra những tràng đọc thoại vô nghĩa. Vài người có khuôn mặt cuốn băng giống đám người ngoài cửa, hay đeo mặt nạ. Tôi muốn hỏi về những chiếc mặt nạ, nhưng tôi còn muốn giành lấy con hồn rỗng

đó và rời khỏi nơi này hơn.

Chúng tôi lách qua một tấm rèm làm từ những chuỗi hạt cườm treo lơ lửng và đi vào một căn phòng ít nhiều sáng sủa hơn và đông người hơn hẳn so với căn phòng thứ nhất. Một người đàn ông vạm vỡ đứng trên một cái ghế ở bức tường đối diện, chỉ dẫn mọi người tới một trong hai cánh cửa. "Đấu sĩ sang trái, khán giả sang phải!" Ông ta hét to. "Đặt cược ngoài phòng khách!"

Tôi có thể nghe thấy những giọng nói đang la hét từ cách nơi này vài căn phòng, và một lát sau, đám đông tản ra để cho ba người đi qua, trong đó hai người đang kéo lê người thứ ba, người này bất tỉnh và đang chảy máu. Những tiếng huýt sáo và la ó vọng theo họ.

"Đó là bộ dạng của những kẻ thua cuộc!" Người đàn ông trên ghế lớn tiếng. "Còn kia." ông ta nói, chị sang một căn phòng ngách. " là bộ dạng của những kẻ hèn nhát."

Tôi ghé mắt nhìn vào căn phòng đó, hai người đàn ông bị canh giữ đang đứng cho tất cả nhìn, trông khổ sở. Cả người họ phủ kín toàn hắc ín và lông vũ.

"Hãy coi chúng là một lời nhắc nhở." Người đàn ông nói. "Tất cả các đấu sĩ phải trải qua tối thiểu hai phút trong lồng."

" Vậy cậu là ai?" Sharon hỏi tôi. "Đấu sĩ hay khán giả?"

Tôi cảm thấy lồng ngực thắt lại trong khi tôi cố mường tượng ra điều sắp xảy đến: tôi sẽ không chỉ phải thuần phục con hồn rỗng này, mà phải làm điều đó trước mặt một đám khán giả om sòm nhiều triển vọng sẽ tỏ ra thù địch - sau đó cố thoát ra. Tôi nhận ra mình đang hy vọng con quái vật này không bị thương quá nặng, vì tôi có linh cảm tôi sẽ cần tới sức mạnh của nó để mở đường ra cho chúng tôi. Đám người đặc biệt này sẽ không đời nào chịu từ bỏ món đồ chơi mới của bọn họ mà không đánh trả.

"Một đấu sĩ." Tôi nói. "Để thực sự kiểm soát được nó, tôi sẽ phải lại gần."

Emma gặp ánh mắt tôi và mỉm cười. Cậu có thể làm được . Nụ cười của cô nói vậy, và trong khoảnh khắc đó, tôi biết là tôi có thể. Tôi phải bước qua cánh cửa dành cho các đấu sĩ, đầy phấn chấm với niềm tin mới mẻ, Sharon và Emma theo sau tôi.

Niềm tin đó kéo dài xấp xỉ bốn giây, khoảng thời gian cần thiết để tôi bước vào căn phòng và trông thấy máu đọng thành vũng và dây tung té trên sàn cũng như các bức tường. Cả một dòng sông máu chảy xuống một hành lang tràn ngập ánh sáng và qua một cánh cửa để mở, từ cánh cửa đó tôi có thể thấy một đám đông nữa, và ngay phía sau họ là những song sắt có một cái lồng to.

Một tiếng gọi lanh lảnh từ bên ngoài. Người giao đấu tiếp theo đang được gọi.

Một người đàn ông đi ra từ một căn phòng tối đen bên phải chúng tôi. Anh ta cởi trần và đeo một chiếc mặt nạ trắng trơn. Anh ta đứng ở đầu hành lang một lát như để lấy dũng khí. Rồi anh ta ngửa đầu ra sau và giơ bàn tay lên cao. Tay anh ta cầm một cái lọ thủy tinh nhỏ.

"Đừng nhìn." Sharon nói, đẩy chúng tôi lùi áp lưng vào một bức tường. Nhưng tôi không thể đừng được.

Người đàn ông Từ tốn rót thứ chất lỏng màu đen vào từng hố mắt trên chiếc mặt nạ của mình. Rồi, anh ta ném cái lọ rỗng đi, cúi đầu xuống, bắt đầu rên rỉ. Trong vài giây, anh ta có vẻ như bị tê liệt, nhưng rồi cơ thể anh ta run rẩy và hai luồng sáng vụt chiếu ra từ hai hố mắt của chiếc mặt nạ anh ta đeo. Ngay cả trong căn phòng sáng trưng cũng có thể thấy rõ chúng.

Emma thảng thốt kêu khẽ. Người đàn ông, vốn tưởng anh ta chỉ có một mình, kinh ngạc quay sang chúng tôi. Hai luồng sáng từ

mắt anh ta chiếu vòng cung trên đầu chúng tôi và phần tường phía trên chúng tôi phát ra tiếng xì xì.

"Chỉ đi ngang qua thôi!" Sharon nói, giọng cố bày tỏ đồng thời hai câu: Xin chào anh bạn! và Làm ơn đừng có giết chúng tôi bằng mấy thứ đó!

"Vậy đi đi." Người đàn ông hằm hè.

Đến lúc này, hai luồng sáng tới mắt anh ta đã bắt đầu nhạt dần, và đúng lúc anh ta quay người đi, chúng chập chờn và tắt hẳn. Anh ta đi xuôi xuống hành lang, ra khỏi cửa, để lại hai luồng khói lượn vòng sau lưng mình. Khi anh ta đã đi khỏi, tôi đánh bạo nhìn lên lớp giấy dán tường trên đầu chúng tôi. Hai vết cháy đen sì đánh dấu chỗ đường ánh mắt của anh ta xuyên qua tường. Ơn Chúa là anh ta đã không nhìn vào mắt tôi.

"Trước khi chúng ta đi thêm bước nữa." Tôi nói với Sharon. " Tôi nghĩ ông tốt hơn nên giải thích."

"Mật thần thánh." Sharon nói. "Các đấu sĩ dùng nó để tăng cường năng lực. Rắc rối ở chỗ tác dụng của thứ này không kéo dài, và khi tác dụng hết đi, cậu sẽ trở nên yếu hơn trước. Nếu thường xuyên dùng nó, năng lực của cậu sẽ giảm xuống gần như không còn gì - cho tới khi cậu dùng thêm nhiều mật hơn. Chẳng mấy chốc, cậu dùng nó không chỉ để giao chiến, mà còn để hoạt động được như một người đặc biệt. Cậu trở nên phụ thuộc vào kẻ bán thứ đó." Ông ta hất hàm về phía căn phòng bên phải chúng tôi, những giọng nói thì thào ở đó tạo ra một thứ đối âm kỳ lạ với những tiếng gân cổ la hét bên ngoài. "Sản xuất thứ đó là mánh khóe khôn ngoan nhất của đám xác sống từng tung ra. Ở đây sẽ không ai nghĩ đến chuyện phản bội chúng, chừng nào họ còn nghiện mật thần thánh."

Tôi ghé mắt nhìn vào căn phòng ngách để xem bộ dạng thực của một tay bán mật thần thánh đặc biệt là thế nào, và thoáng

thấy bóng dáng một người đeo mặt nạ có râu kỳ quái, hai bên là hai người cầm súng đứng kèm sát.

" Chuyện gì đã xảy ra với mắt người đó vậy?" Emma hỏi.

"Quầng sáng bùng phát ra là một tác dụng phụ." Sharon nói. "Một tác dụng phụ khác là sau thời gian vài năm, mật thần thánh làm khuôn mặt người dùng chảy ra. Đó là dấu hiệu để nhận biết những kẻ nghiện lâu ngày - bọn họ đeo mặt nạ để che đi khuôn mặt bị hủy hoại."

Trong khi Emma và tôi đưa nước mắt nhìn nhau với vẻ ghê tởm, một giọng nói từ trong phòng vọng ra gọi chúng tôi. "Xin chào, mấy người ngoài kia." Kẻ bán mật thần thánh gọi. " Xin mời vào đây."

"Xin lỗi." Tôi nói. " Chúng tôi phải đi..."

Sharon chộp lấy vai tôi và khẽ rít lên. "Cậu là một nô lệ, nhớ không hả?"

"À, vâng, thưa ngài." Tôi nói, và đi tới cạnh cửa.

Người đàn ông đeo mặt nạ đang ngồi trên một chiếc ghế nhỏ trong một căn phòng tường vẽ bích họa. Y ngồi với bộ dạng lặng im bất động thật khiến người ta lo ngại, một cánh tay đặt trên cái bàn kê cạnh, hai chân bắt chéo. Hai tay súng của y đứng ở hai góc phòng, và ở một góc khác lù lù một cái rương gỗ có bánh xe.

"Đừng sợ." Tay bán mật thần thánh nói, vẫy tay ra hiệu bảo tôi vào. "Các bạn của cậu cũng có thể vào."

Tôi bước thêm vài bước vào trong phòng, Sharon và Emma ở ngay sau lưng tôi.

" Trước đây tôi chưa thấy cậu quanh nơi này." tay bán mật thần thánh nói.

" Tôi vừa mang cậu ta tới." Sharon nói. "Thậm chí cậu nhóc này còn chưa có cả..."

"Tao đang nói chuyện với mày hả?" Tay bán mật thần thánh xẵng giọng.

Sharon im bặt.

"Không, không phải." Tay bán mật thần thánh nói. Y xoa xoa bộ râu giả của mình và có vẻ đang săm soi tôi qua đôi hốc mắt trống rỗng của cái mặt nạ. Tôi tự hỏi đằng sau tấm mặt nạ đó trông y ra sao, và người ta phải rót bao nhiêu mật thần thánh lên mặt mình để đến nỗi nó chảy ra. Thế rồi tôi rùng mình và ước gì mình đừng thế.

"Cậu ở đây để chiến đấu." Y nói.

Tôi nói với y là đúng vậy.

"À, thế thì cậu gặp may đấy. Tôi vừa có một lô mặt thần thánh hảo hạng, vì thế cơ hội sống sót của cậu đã tăng vọt một cách ngoạn mục!"

" Tôi không cần đến nó, cảm ơn ông."

Y đưa mắt nhìn mấy tay súng của mình tìm kiếm một phản ứng - đám này vẫn vô cảm với khuôn mặt như tạc bằng đá - và rồi y cười phá lên. "Ngoài đó là một con hồn rỗng, cậu biết đấy. Cậu đang nghe nói về chúng chứ?"

Hồn rỗng là thứ duy nhất tôi có thể nghĩ tới, đặc biệt là cái con ở bên ngoài. Tôi nóng lòng muốn được đi tiếp, Nhưng kẻ đáng sợ này rõ ràng đang kiểm soát này này, và làm y nổi cáu thì sẽ chuốc lấy nhiều rắc rối, mà chúng tôi thì không cần.

"Tôi đang nghe nói về chúng." Tôi nói.

"Và cậu nghĩ cậu sẽ làm thế nào chống lại một con như thế?"

" Tôi nghĩ tôi sẽ xoay xở được."

"Chỉ xoay sở được thôi à?" Gã đàn ông khoanh tay lại. "Điều tôi muốn biết là: tôi có nên đặt tiền vào cậu không? Cậu có thắng được không?"

Tôi nói với y câu trả lời y muốn nghe. "Có."

"Được, nếu tôi đặt tiền cho cậu, cậu sẽ cần chút trợ giúp." Y đứng dậy, tới chỗ tủ thuốc, và mở cửa tủ ra. Bên trong lấp lánh những chiếc thủy tinh - có đến hàng dãy cái lọ, tất cả đều được đầy chất lỏng sẫm màu, được nút lại bằng những cái nút nhỏ xíu. Y lấy một cái loại ra và cầm tới đưa cho tôi. "Cầm lấy cái này." Y nói, chìa cái lọ ra. " nó sẽ gom lại hết những năng lực xuất sắc nhất của cậu và nhân chúng em mười lần."

"Không, cảm ơn ông." Tôi nói. " Tôi không cần nó."

" Lúc đầu họ cũng nói hệt vậy. Sau đó, khi họ đã bị nện nhừ tử - nếu họ còn sống sót - tất cả đều dùng nó." Y xoay xoay cái gõ trên bàn tay và giơ nó lên trước luồng sáng yếu ớt. Thứ mặt thần thánh bên trong đầy những hạt nhỏ ánh bạc sáng lấp lánh nằm lơ lửng. Tôi không đừng được nhìn chằm chằm.

"Nó được làm từ cái gì vậy? Tôi hỏi.

Y bật cười. "Rùa non và sên non cùng đuôi chó con." Y cầm nó chìa về phía tôi lần nữa. "Miễn phí." Y nói.

"Cậu ta đã nói là không muốn gì cả." Sharon xẵng giọng nói.

Tôi nghĩ tay bán mật thần thánh sẽ quát lên với ông ta, nhưng thay vì thế, y hất hàm về phía Sharon và hỏi. " Tao có biết mày không nhỉ?"

" Tôi không nghĩ thế." Sharon nói.

" Chắc chắn là tao có biết." Tay bán mật thần thánh gật đầu nói. "Mày từng là một trong những khách hàng sộp nhất của tao. Chuyện gì đã xảy ra với mày vậy?"

"Tôi bỏ thói quen đó."

Tay bán mật thần thánh bước lại gần ông ta. "Xem ra mày đã đợi quá lâu." Y nói, và giật lấy mũ trùm đầu của Sharon với vẻ trêu cợt.

Sharon tóm lấy bàn tay y. Hai tên bảo vệ giơ súng lên.

"Cẩn thận đấy." Tay bán mật thần thánh nói.

Sharon giữ tay y thêm một lúc nữa, rồi buông ra.

"Bây giờ." Tay bán mật thần thánh quay sang tôi nói. "Cậu sẽ không từ chối một liều miễn phí chứ?"

Tôi thậm chí còn không có ý định mở cái nút ra, nhưng có vẻ như cách tốt nhất để kết thúc truyện này là nhận lấy nó. Vậy là tôi làm thế.

"Cậu bé ngoan." Tay bán mật thần thánh nói, và y đẩy chúng tôi ra khỏi phòng.

" Ông từng là một con nghiện sao?" Emma rít lên với Sharon. " Tại sao không nói cho chúng tôi biết?"

"Điều đó có thể tạo ra khác biệt gì đây?" Sharon nói. "Phải, tôi đã có những năm tệ hại. Sau đó Bentham đón nhận tôi và giúp tôi thoát khỏi thứ đó."

Tôi quay sang nhìn ông ta, có hình dung ra chuyện đó. "Bentham đã làm thế à?"

"Như tôi từng nói, tôi nợ ông ấy mạng sống."

Emma cầm lấy cái lọ và giơ lên. Trong ánh sáng mạnh hơn, những mảnh ánh bạc bên trong chất lỏng màu đen sáng lên như những vảy mặt trời nhỏ. Thứ này trông thật mê hoặc, và bất chấp những tác dụng phụ của nó, tôi vẫn không đừng được tự hỏi bằng cách nào mà vài giọt chất lỏng lại có thể tăng cường các năng lực của tôi. "Hắn đã không nói trong đó là thứ gì?"

"Chúng ta." Sharon nói. "Những mảnh nhỏ linh hồn bị đánh cắp của chúng ta, bị lũ xác sống nghiền nát và đưa lại cho chúng ta ăn. Tất cả những gì thuộc về những người đặc biệt chúng bắt cóc sẽ kết thúc trong một cái nó như thế này."

Emma kinh hoàng ném cái lọ đi, và Sharon cầm lấy nó rồi nhét vào trong áo choàng của ông ta. " Không biết chừng sẽ có lúc một cái lọ thế này lại hữu ích cũng nên." Ông ta nói.

"Khi đã biết nó được làm bằng gì." Tôi nói. "Tôi không tin nổi là ông từng dùng thứ này."

" Tôi chưa bao giờ nói là tôi tự hào về bản thân." Sharon nói.

Toàn bộ kế hoạch hiểm ác này thật hoàn hảo trong sự xấu xa của nó. Lũ xác sống đã biến những người đặc biệt ở Đồng Ma thành những kẻ ăn thịt đồng loại, thèm khát linh hồn của chính họ. Bằng việc họ thành những con nghiện mật chúng đã đảm bảo quyền kiểm soát của chúng và khống chế toàn bộ dân cư. Nếu chúng tôi không giải thoát các bạn mình sớm, linh hồn họ sẽ là thứ kế tiếp được rót đầy vào trong những cái lọ kia.

Tôi nghe thấy con hồi rỗng rống lên - nghe như tiếng reo vang chiến thắng - và người đàn ông dùng mật thần thánh chúng tôi vừa thấy trước đó một phút giờ bị lôi qua cửa, đi ngang qua chúng tôi xuống cuối hành lang, bất tiện và máu me bê bết.

Đến lượt mình. Tôi nghĩ, và một luồng adrenalin lan khắp người tôi.

* * *

Bên ngoài, phía sau ổ nghiện mật thần thánh là một khoảng sân có tường bao, ở chính giữa nó là một cái lồng đặt xuống đất, có diện tích chừng mười hai mét vuông, những chấn song kiên cố của nó, theo như tôi cảm nhận, có thể dễ dàng giam cầm một con hồn rỗng. Một đường kẻ đã được sơn trên đất cách cái lồng khoảng tầm những cái lưỡi của một con hồn rỗng có thể vươn tới, và đám đông, gồm khoảng bốn mươi người đặc biệt bộ dạng dữ tợn, đã khôn ngoan đứng phía sau đường kẻ đó. Các bức tường bao quanh khoảng sân xếp kín những cái lồng nhỏ hơn, bên trong mỗi chiếc lồng nhốt một con hổ, một con sói, và sinh vật trông giống như một con gấu xù trưởng thành - những động vật ít đáng quan tâm hơn, ít nhất là so với một con hồn rỗng - để dành cho cuộc đấu vào một ngày khác.

Có thể thấy trung tâm của sự chú ý đang đi đi lại lại bên trong cái lồng lớn, bị xích vào một cây cọc sắt nặng nề bằng một sợi xích tròng quanh cổ. Con quái vật đang ở trong trạng thái thảm hại tới mức tôi gần như thấy ái ngại cho nó. Con hồn rỗng đã bị hắt sơn trắng lên mình, rồi bị trát bùn lên ở một số chỗ để làm tất cả mọi người có thể thấy được nó, nhưng cũng làm nó trở nên có chút lố bịch, giống như một con chó đốm hay một gã hề. Nó tập tễnh khổ sở và để lại những vết máu đen bầm, và những cái lưỡi vạm vỡ của nó, bình thường đáng lẽ phải vung vẩy trong không khí trực chiến, thì giờ đây bị kéo Lê Vũ dưới đằng sau. Đau đớn và bị sỉ nhục, nó trông trái hẳn với hình ảnh ác mộng đã trở nên quen thuộc với tôi, nhưng đám đông, vốn cho bao giờ thấy qua một con hồn rỗng, có vẻ vẫn bị ấn tượng. Và cũng dễ hiểu thôi: thậm chí trong tình trạng suy yếu trầm trọng này, con hồn rỗng cũng đã đánh bại liền một loạt mấy đấu sĩ. Nó vẫn còn rất nguy hiểm, và rất khó lường. Tôi đoán đó là lý do những bảo vệ mang súng

trường được bố trí quanh sân. Cẩn tắc vô ưu.

Tôi hội ý với Sharon và Emma về chiến lược hành động. Chúng tôi nhất trí rằng vấn đề không phải là đưa tôi vào trong lồng với con hồn rỗng. Thậm chí cũng không phải là việc khống chế nó - chúng tôi đang hành động dựa trên giả thiết là tôi có thể làm việc đó. Vấn đề sẽ là làm thế nào đưa được con hồn rỗng ra khỏi lồng và thoát khỏi đám người này.

"Cậu nghĩ vậy có thể làm chảy được sợi xích quanh cổ mó không?" Tôi hỏi Emma.

"Nếu tớ có hai ngày để làm thì được." Cô nói. "Tớ cho rằng chính ta không thích chỉ đơn giản giải thích với mọi người là chúng ta thực sự cần con hồn rỗng và sẽ màn nó trả lại sau khi đã dùng xong, phải không?"

"Vô còn chẳng nói hết câu đó đâu." Sharon nói, đưa mắt nhìn đám đông om sòm. "Đã nhiều năm rồi đám quậy phá này chưa có dịp hào hứng thế này. Không có cửa đâu."

"Đấu sĩ tiếp theo!" Một phụ nữ đứng xem từ cửa sổ trên lầu hai hét to.

Cách biệt khỏi đám đông, một đám người nhỏ đang tranh cãi xem ai trong số họ sẽ là người đấu tiếp theo. Đã có nhiều máu thấm đẫm mặt đất bên trong cái lồng, và không có đấu sĩ nào nóng lòng có vẻ muốn góp thêm nhiều. Họ đang rút thăm, và một người đàn ông vạm vỡ cởi trần vừa rút phải cây thăm ngắn.

"Không mặt nạ." Sharon nói, để ý thấy bộ râu rậm và khuôn mặt gần như không sẹo của người nọ. "Anh ta hẳn mới vào nghề."

Người đàn ông thu hết can đảm và khệnh khạng bước về phía đám đông. Cất cao giọng với khẩu âm Tây Ban Nha, anh ta nói với họ rằng mình chưa từng bại một trận đấu, và anh ta sẽ giết con

hồn rỗng rồi giữ đầu nó lại làm chiến lợi phẩm, và năng lực đặc biệt của anh ta - phục hồi siêu nhanh - sẽ khiến con hồn rỗng không thể nào gây ra một vết thương chí mạng.

"Có nhìn thấy những dấu ấn đẹp đẽ này không?" Anh ta nói, quay lại để phô ra một loạt những vết sẹo kinh khủng cho vuốt cào lên lưng mình. "Một con gấu xù đã tặng tôi tuần trước đấy. Những vết cào này sau phải đến ba phân." Anh ta tuyên bố. "Và lành ngay trong ngày hôm đó!" Người đàn ông chỉ vào con hồn rỗng trong lồng. "Cái thứ nhăn nhúm già cỗi kia làm gì có cửa!"

"Giờ thì nó sẽ giết anh ta chắc luôn." Emma nói.

Người đàn ông rót một lọ mật thần thánh vào đôi mắt mình. Có thể anh ta cứng lại và những luồng sáng vụt ra từ hai đồng tử, để lại những vết lõm cháy đen trên mặt đất. Một khoảnh khắc sau, chúng tắt ngấm. Được tăng thêm lực như vậy, anh ta tự tin sải bước tới cửa lồng, một người đàn ông cầm một chùm chìa khóa to đứng đón anh ra để mở cửa.

" Hãy để mắt tới gã cầm chìa khóa." Tôi nói. " Có thể chúng ta sẽ cần đến chùm chìa khóa đó."

Sharon thò tay vào trong túi áo, tóm đuôi một con chuột cống đang vùng vẫy, lôi nó ra. "Mày nghe rồi chứ, Xavier?" Ông ta nói với con chuột. "Đi lấy chùm chìa khóa đó." Ông ta thả con vật gặm nhấm xuống đất, và nói hối hả lao đi.

Anh chàng đấu sĩ huênh hoang vào trong lòng và bắt đầu đối mặt với con hồn rỗng. Anh ta rút một con dao nhỏ từ thắt lưng da và chùng gối xuống thủ thế, nhưng ngoài ra, anh ta tỏ vẻ không ham chiến đấu cho lắm. Thay vì vậy, anh ta có vẻ đanh câu giờ bằng cách cho miệng hoạt động, tuôn ra một bài diễn thuyết với tất cả sự huênh hoang bốc đồng của một đô vật biểu diễn chuyên nghiệp.

"Lại gặp tao đi, đồ súc vật. Tao không sợ đâu! Tao sẽ chẻ những cái lưỡi của mày ra làm thành thắt lưng! Tao sẽ xỉa răng bằng móng chân mày và trưng đầu mày lên tường nhà!"

Con hồn rỗng quan sát anh ta với vẻ chán nản.

Tay đấu sĩ làm màu bằng cách lướt con dao cách lên cánh tay, và khi máu bắt đầu ứa ra, anh ta giơ vết thương lên. Nó lành lại và khép miệng khi chưa giọt máu nào kịp rơi xuống đất. "Tao vô đối!" Anh ta gào lên. "Tao không sợ!"

Đột nhiên, con hồn rỗng quay về phía anh ta và giẫm lên, khiến anh ta giật mình tới mức đánh rơi dao và đưa hai tay lên bắt chéo trước mặt. Có vẻ như con hồn rỗng đã phát chán anh ta.

Đám đông bật cười vang giễu cợt - và cả chúng tôi cũng vậy - con người đàn ông, đỏ mặt vì xấu hổ, cúi người xuống nhặt dao. Lúc này con hồn rỗng đang tiến lại chỗ anh ta, tiếng dây xích loảng xoảng vang lên khi nó di chuyển, những cái lưỡi vươn ra, uốn cong lại như những nắm đấm xiết chặt.

Người đàn ông hiểu anh ta cần chiến đấu với con quái vật nếu muốn cứu vãn thể hiện của mình, vậy là anh ta dè dặt tiến lên vài bước, vung dao. Con hồn rỗng phi một trong những cái lưỡi bị hất sơn của nó về phía anh ta. Người đàn ông dùng dao đâm mạnh vào cái lưỡi - và đâm trúng. Bị cắt phải, con hồn rỗng kêu ré lên, thu cái lưỡi về rồi rít lên phì phì với người đàn ông như một con mèo đang tức giận.

"Cho mày biết tấn công Don Fernando là như thế nào!" Người đàn ông hét to.

"Anh này không biết." Tôi nói. "Khiêu khích hồn rỗng là một ý tưởng tồi."

Anh ta có vẻ đã làm còn hồn rỗng phải tháo lui. Nó lùi lại

trong khi người đàn ông áp sát, vẫn tiếp tục gầm gừ và vung vẩy con dao trong tay. Khi thấy con hồn rỗng không thể lùi xa hơn nữa, lưng nó đã chạm vào chấn song của cái lồng, người đàn ông vung con dao lên. "Chuẩn bị chết đi, đồ nói giống của quỷ!" Anh ta hét lớn, rồi xông tới.

Trong khoảnh khắc, tôi tự hỏi liệu mình có phải xông vào để cứu con hồn rỗng hay không, nhưng chẳng mấy chốc đã rõ ràng là nó vừa giăng bẫy. Nằm chùng xuống ngoằn ngoèo bên dưới người đàn ông là sợi xích buộc con hồn rỗng, nó chộp lấy sợi xích rồi quét lại sang một bên, khiến Don Fernando bay đi đập đầu vào một cái cọc kim loại. Beng - và anh ta đã ngất xỉu, nằm bất động trên mặt đất. Thêm một cú đo ván nữa.

Anh ta đã chứng tỏ mình là một kẻ khoác lác không biết xấu hổ, nên giờ đám đông không khỏi hồ hởi reo liên hoan hô.

Một nhóm người cầm đèn và những cây gậy sốc điện chạy vào trong lồng, khống chế buộc con hồn rỗng tránh xa trong khi tay đấu sĩ bất tỉnh được lôi ra ngoài.

"Ai tiếp theo?" người phụ nữ làm trọng tài hô lớn.

Mấy đấu sĩ còn lại nhìn nhau e dè, rồi lại tranh cãi. Giờ thì không ai muốn bước vào trong lồng nữa.

Ngoại trừ tôi.

Màn trình diễn lố bịch của người đàn ông và trò ranh mãnh của con hồn rỗng đem đến cho tôi một ý tưởng. Đây không phải một kế hoạch chắc ăn, thậm chí còn chẳng phải là một kế hoạch tốt, song vẫn là một ý tưởng, và như thế còn tốt hơn không có gì. Chúng tôi - nghĩa là con hồn rỗng và tôi - sẽ vờ như nó chết.

* * *

Tôi lấy hết can đảm, và vẫn như thường xảy ra khi tôi làm gì

đó tôi dũng cảm hoặc cực kỳ ngu ngốc, bộ óc tôi lại tách rời khỏi cơ thể. Tôi dường như đang quan sát chính mình từ xa trong lúc tôi giơ một cánh tay lên vẫy trọng tài và lớn tiếng. "Tôi tiếp theo!"

Trước lúc đó, chẳng ai để ý đến tôi; giờ đây, toàn bộ đám đông khán giả và các đấu sĩ đều quay lại nhìn tôi chằm chằm.

"Kế hoạch của cậu là gì?" Emma thì thầm với tôi.

Tôi đã có kế hoạch, song quá bận tâm với việc định hình nói tới mức không kịp chia sẻ để Emma hay Sharon được biết, và bây giờ thì không còn thời gian đâu để giải thích với họ. Như thế có khi lại hơn. Nếu nói lên thành lời, tôi sợ ý tưởng của mình nhé có thể lố bịch, hay tệ hơn thế, bất khả thi, Đến khi đó tôi sẽ mất hết tinh thần.

"Tớ nghĩ tốt hơn là tớ cứ thực hiện để hai người thấy luôn." Tôi nói. " Nhưng chắc chắn nó sẽ không thành công trừ phi chúng ta có được chùm chìa khóa đó."

"Đừng lo, Xavier đang vào việc." Sharon nói. Nghe thấy một tiếng chít, Chúng tôi nhìn xuống thì thấy con chuột cống vừa được nhắc tới đăng ngậm một miếng pho mát trong miệng. Sharon tóm nó lên và mắng. " Tao nói là chìa khóa, không phải pho mát*!"

*Chìa khóa là key, pho mát là cheese, nghe có phần giống nhau nên con chuột đã nhầm.

"Tớ sẽ lấy được chúng." Emma can đảm với tôi. "Chỉ cần cậu hứa sẽ trở lại nguyên vẹn."

Tôi hứa. Cô chúc tôi may mắn rồi hôn lên môi tôi. Sau đó, tôi nhìn sang Sharon, ông ta nghiêng đầu nhìn tôi như thể muốn nói. Tôi hi vọng cậu không trông đợi một cái hôn từ cả tôi nữa. Và tôi chỉ bật cười rồi bước về phía các đấu sĩ.

Họ đang nhìn tôi từ đầu đến chân. Tôi tin chắc họ nghĩ tôi bị

điên, dẫu vậy không ai trong số họ tìm cách ngăn cản tôi. Nói cho cùng, nếu đứa trẻ không được chuẩn bị sẵn sàng này, kẻ Thậm chí còn chẳng buồn dùng một lọ mật thần thánh trước khi giao đấu, muốn xông vào con quái vật và làm nó mất thêm chút sức lực, thì đó là một món quà bọn họ sẵn lòng đón nhận. Còn nếu tôi chết trong lúc thử sức, dù sao tôi cũng chỉ là một nô lệ. Điều đó khiến tôi ghét họ, làm tôi nghĩ tới những người đặc biệt khốn khổ bị bắt cóc mà phần linh hồn bị rút ra đang bồng bềnh trong những cái lọ mà tất cả bọn họ đều giữ khư khư - điều này còn khiến tôi phẫn nộ hơn. Tôi cố hết sức để chuyển toàn bộ phần phẫn nộ đó thành quyết tâm không lay chuyển và sự tập trung, nhưng phần lớn chúng chỉ khiến tôi phân tâm.

Dẫu vậy, trong khi người đàn ông cầm chìa khóa đang loay hoay mở cửa lồng, tôi nhìn vào trong và nhận ra, trong sự ngạc nhiên và hân hoan của bản thân, là tôi không hề bị cuốn theo những nghi ngờ, không bị ám ảnh với hình ảnh cái chết sắp đến với mình, hay những cơn kinh hoàng dồn dập. Tôi đã gặp và kiểm soát được con hồn rỗng này trong hai lần trước đó; đây sẽ là lần thứ ba. Bất chấp cơn phẫn nộ của bản thân, tôi vẫn bình tĩnh và im lặng, và trong sự im lặng này tôi nhận ra những từ tôi cần đang chờ đợi tôi, sẵn sàng để được nói ra.

Người đàn ông mở cửa, và tôi bước vào trong lồng. Ông ta vừa đóng cửa lại thì con hồn rỗng bắt đầu tiến về phía tôi, khua loảng xoảng sợi xích của nó như một bóng ma giận dữ.

Lưỡi, đừng làm tao thất vọng lúc này.

Tôi giơ một bàn tay lên che miệng vào nói, bằng thứ tiếng hồn rỗng găn gắt:

Dừng lại.

Con hồn rỗng dừng lại.

Ngồi xuống. Tôi nói.

Nó ngồi xuống.

Một luồng cảm giác nhẹ nhõm lan đi trong tôi. Tôi không có gì phải lo ngại; việc tái lập mối quan hệ dễ dàng như cầm cương của một con ngựa cưỡi quen. Điều khiển con quái vật ít nhiều cũng giống như đánh vật với một người nhỏ con hơn tôi nhiều: nó bị ghì xuống, cố vùng vẫy để thoát ra, nhưng bị áp đảo trước sức mạnh của tôi tới mức chẳng thể gây ra nguy hiểm gì cho lắm. Song việc dễ dàng khống chế con hồn rỗng cũng gây ra một phiền toái riêng. Không thể có cách đơn giản nào thoát ra khỏi cái lồng trừ phi tất cả đều tin con quái vật đã chết và không còn là một mối đe dọa, và không thể có chuyện ai đó sẽ tin nó đã chết nếu chiến thắng của tôi tới quá dễ dàng. Tôi là một cậu nhóc khẳng khiu, không được tăng lực bằng mật thần thánh; tôi không chỉ tát nó và buộc nó quỳ xuống. Để bánh này thực sự thuyết phục, Tôi cần thể hiện một màn trình diễn.

Tôi cần phải "giết" nó thế nào đây? Chắc chắn không thể bằng hai bàn tay không. Nhìn quanh cái lồng tìm kiếm ý tưởng, đôi mắt tôi bắt gặp con dao của đấu sĩ trước, anh ta đánh rơi cạnh cái cọc kim loại. Con hồn rỗng đang ngồi cạnh cái cọc, đó là một rắc rối - vậy là tôi vơ lấy một nắm sỏi, bất ngờ lao về phía nó, và ném.

Vào góc lồng. Tôi nói, một lần nữa đưa tay lên che miệng. Con hồn rỗng giật mình lao vụt vào góc, trông có vẻ như nắm sỏi đã làm nó giật mình. Sau đó tôi không có chỗ cái cọc, vồ lấy con dao từ dưới đất, rồi rút lui, một chút can đảm đã giúp tôi giành được một tiếng huýt sáo tìm ai đó trong đám khán giả.

Tức giận đi. Tôi nói, và con hồn rỗng gầm lên, vung vẩy những cái lưỡi như thể nổi xung trước hành động táo tợn của tôi. Tôi liếc mắt ra sau lưng tìm kiếm Emma trong đám đông, và thấy cô lặng lẽ di chuyển về phía người đàn ông cầm chùm chìa khóa.

Tốt.

Tôi cần phải làm cho mọi thứ trở nên khó khăn hơn với mình. Xông tới chỗ tao. Tôi ra lệnh, và ngay lập tức con hồn rỗng lao một quãng về phía tôi. Tôi bảo nó phóng một cái lưỡi ra và tóm lấy chân tôi.

Nó làm theo, cái lưỡi chạm cưới kèm theo cảm giác như bị đốt và cuốn hai vòng quanh đùi tôi. Sau đó, tôi bảo con hồn rỗng cầm chân giật tôi ngã nhào và lôi tôi về phía nó trên mặt đất trong khi tôi làm bộ quờ quạng bấu tìm chỗ bám.

Khi bị lôi qua chỗ cái cọc kim loại, tôi quàng hai cánh tay bám lấy nó.

Kéo lên. Tôi nói. Nhẹ thôi.

Cho dù những lời tôi nói mô tả không rõ ràng lắm, con hồn rỗng giống như hiểu chính xác ý tôi muốn gì, như thể chỉ bằng việc hình dung ra một hành động trong đầu và nói to lên một hay hai tiếng, tôi có thể truyền tải lượng thông tin bằng cả một đoạn thoại. Vì thế trong khi tôi bám vào cái cọc, con hồn rỗng nâng tôi lên không trung, mọi thứ diễn ra đúng như tôi đã hình dung.

Tôi đang dần thạo việc này không, tôi nghĩ với chút hài lòng.

Tôi vật vã, la hét trong vài giây, hi vọng là tôi có thể diễn một tình trạng đau đớn thực sự, rồi buông cái cọc ra. Đám đông khán giả, trông đợi tôi sắp sửa bị giết trong trận đấu nhiều khả năng là ngắn nhất từ trước tới giờ, bắt đầu cười nhạo chế giễu và gọi tôi bằng đủ thứ tên nhạo báng.

Đó là lúc để tôi ra đòn quyết định.

Kéo.

Nó bắt đầu kéo tôi về phía nó trong khi tôi giãy đạp và vùng

vẫy.

Miệng.

Nó há miệng ra như thế chực nuốt chửng tôi. Tôi nhanh nhẹn quay người lại và lướt tao vào cái lưỡi quấn quanh cổ chân mình. Tôi không thực sự cắt vào lưỡi nó, nhưng tôi bảo nó nhanh chóng buông ra và gào rít lên để trông có vẻ giống như tôi đã làm thế. Con hồn rỗng làm theo, kêu rít lên và thu những cái lưỡi vào trong miệng. Với tôi, tất cả diễn ra như một màn kịch câm tồi - có cả một giây trôi qua giữa mệnh lệnh của tôi và phản ứng của con hồn rỗng - song có vẻ đám đông đã tin là thật. Những tiếng chế giễu chuyển thành reo hò cổ vũ cho một trận đấu đang trở nên thú vị, với một kẻ thất thế nhưng nói cho cùng vẫn có một cơ hội chiến đấu.

Trong một diễn biến mà tôi hi vọng nom không giống một cảnh chiến đấu từ một bộ phim kinh phí hạn hẹp, con hồn rỗng và tôi thủ thế rồi đánh qua đánh lại vài đòn. Tôi xông tới nó và nó quật tôi xuống. Tôi chém vào nó và nó lùi lại. Nó rống lên và vung vẩy những cái lưỡi trên không trong khi chúng tôi quần vòng quanh nhau. Tôi Thậm chí còn trẻ nó dùng một cái lưỡi nhấc bổng tôi lên và nhắc tôi (thật nhẹ), cho tới khi tôi (làm bộ) đâm vào cái lưỡi nó và nó lại thả rơi tôi xuống (có lẽ hơi nhẹ quá).

Tôi đánh liều liếc mắt lần nữa về phía Emma. Cô đang đứng giữa đám đấu sĩ, gần người đàn ông cầm chùm chìa khóa. Cô làm cử chỉ chém ngang họng với tôi.

Thôi diễn trò đi.

Phải. Đã đến lúc kết thúc việc này. Tôi hít một hơi thật sâu, viện hết can đảm và bắt tay vào màn kết vĩ đại.

Tôi vung con dao lên, lao về phía con hồn rỗng. Nó phóng một cái lưỡi nhầm vào chân tôi, tôi liền nhảy lên tránh khỏi, rồi một

cái nữa nhắm vào đầu tôi, tôi lại cúi người xuống tránh.

Tất cả đúng như kế hoạch.

Theo dự kiến, tiếp theo tôi sẽ nhảy qua một cái lưỡi nhắm vào chân mình, rồi giả bộ đâm vào tim con hồn rỗng - nhưng thay vì thế cái lưỡi nện thẳng vào ngực tôi. Nó mang theo sức mạnh của một võ sĩ quyền Anh hạng nặng, quật tôi ngã ngửa ra và ép hết không khí ra khỏi lồng ngực tôi. Tôi nằm đó đờ đẫn, không thể thở nổi trong khi đám đông la ó chế giễu.

Lùi lại. Tôi cố nói, nhưng không ra hơi.

Và rồi nó đã ở trên người tôi, hàm ngoác rộng và gầm gừ đầy tức giận. Con hồn rỗng đã thoát khỏi cái ách khống chế của tôi, cho dù chỉ trong một giây, và nó không thấy vui vẻ. Tôi cần lấy lại quyền kiểm soát, và thật nhanh, song những cái lưỡi của nó đã ghì chặt lấy hai cánh tay và một chân tôi, và cả bộ răng sáng bóng của nó đang kề sát mặt tôi. Tôi chỉ vừa mới kịp hít vào - một buồng phổi đầy mùi xú uế của con hồn rỗng - thì đã ho sặc nghẹn thở, không mở lời nói nổi.

Lúc ấy có thể tôi đã xong đời nếu như không vì cấu trúc giải phẫu lạ lùng của hồn rỗng; thật may, nó không thể khép hàm lại ngoạm lấy đầu tôi trong khi những cái lưỡi đang thè ra. Nó buộc phải thả chân tay tôi ra rồi mới có thể cắt đứt đầu tôi, và ngay khoảnh khắc cảm thấy cái lưỡi của nó thả cánh tay tôi ra - tay vẫn đang cầm con dao - tôi làm điều duy nhất tôi có thể nghĩ tới để cứu mình. Tôi vung con dao đâm lên.

Lưỡi dao cắm nhập vào trong cổ họng con hồn rỗng. Nó rú lên và lăn nhào đi, những cái lưỡi vung vẩy quằn quại và quắp lấy con dao.

Đám đông hóa điên vì phấn khích.

Cuối cùng, tôi đã có thể hít một hơi dài không khí trong lành, và tôi ngồi dậy để nhìn con hồn rỗng lăn lộn trên mặt đất cách đó vài mét, màu đen phun ra từ cái cổ bị thương của nó. Tôi nhận ra, và không hề có chút hài lòng nào như đáng lẽ tôi đã cảm thấy trong những hoàn cảnh khác, là nhiều khả năng tôi vừa giết nó. Thực sự giết nó, hành động chẳng có chút dính dáng đến kế hoạch của tôi. Từ khóe mắt tôi thấy Sharon đang phẩy hai bàn tay xòe rộng về phía tôi, Cậu chứ ai cũng hiểu để nói cậu vừa làm mọi thứ đổ bé rồi đấy.

Tôi đứng dậy, quyết tâm cứu vãn những gì có thể. Lại cố gắng sử dụng quyền kiểm soát của mình lên con hồn rỗng, tôi bảo nó thả lỏng. Rằng nó không cảm thấy đau chút nào. Dần dà nó không quằn quại nữa, những cái lưỡi dần hạ xuống đất. Rồi tôi bước tới chỗ nó, rút con dao đẫm máu của tôi ra khỏi cổ nó, và giơ lên để đám đông thấy. Bọn họ hò reo và hoan hô, và tôi gắng hết sức để tỏ vẻ đắc thắng trong khi tôi thực sự cảm thấy mình thất bại thê thảm. Tôi vô cùng sợ rằng tôi vừa là một cuộc giải cứu các bạn mình.

Người đàn ông cầm chìa khóa mở cửa lồng ra, và hai người đàn ông chạy vào để xem xét tình hình con hồn rỗng.

Không được nhúc nhích. Tôi thì thầm trong khi bọn họ kiểm tra nó, một người chĩa khẩu súng bắn đạn chì vào đầu nó trong khi người kia dùng một cây gậy chọc vào nó và giơ một bàn tay ra với hai lỗ mũi nó.

Cũng không được thở.

Nó không thở. Quả thực, con hồn đã vờ chết cực giỏi đến mức đáng lẽ cả tôi cũng bị thuyết phục nếu không có muốn kết nối vẫn tiếp tục duy trì giữa tôi và nó.

Mấy người nọ đã tin. Người kiểm tra ném cây gậy của y đi, giơ cánh tay tôi lên như người chiến thắng trong một trận đấu quyền

Anh, bà tuyên bố tôi là người chiến thắng. Đám đông lại reo lên, và tôi có thể thấy tiền đổi tay, và những người thất vọng vì đã đặt cược tôi thua lầm bầm trong khi phải nhả tiền ra.

Chẳng mấy chốc sau đó, khán giả đã chui vào trong lồng bể nhìn kỹ hơn con hồn rỗng được coi là đã chết, trong đó có cả Emma và Sharon.

Emma quàng hai cánh tay ôm lấy tôi. "Không sao!" Cô nói. "Cậu không có lựa chọn."

"Nó chưa chết." Tôi thì thầm với cô. "Nhưng nó bị thương. Tớ không biết nó còn cầm cự được bao lâu. Chúng ta cần rời khỏi đây."

" Thế thì thật hay là tớ đã lấy được thứ này.." Cô nói, dúi một chùm chìa khóa vào túi áo tôi.

"A." Tôi nói. "Cậu đúng là thiên tài!"

Nhưng khi quay ra để mở khóa xích cho con hồn rỗng, tôi nhận ra mình bị cánt đường bởi một đám người ai cũng chen lấn muốn tới gần chỗ nó. Tất cả mọi người đều muốn nhìn rõ con quái vật, chạm vào nó, nhổ lấy một nắm lông của nó hay lấy một mẩu đất thấm máu về làm kỷ niệm. Tôi bắt đầu lách người chen qua, nhưng người ta liên tục chặn tôi lại để bắt tay vào vỗ lên lưng tôi.

" Thật không thể tin nổi!"

"Cậu may đấy, nhóc."

"Cậu có chắc là không dùng mật thần thánh chứ?"

Trong suốt thời gian đó, tôi không được khẽ lẩm bẩm nhắc nhở con hồn rỗng nằm im như chết, vì tôi có thể cảm thấy nó bắt đầu cựa quậy, như một đứa trẻ phải ngồi im quá lâu. Nó đang bất an và đau đớn, vậy là tôi phải rồi hết sự tập trung còn lại của

mình để giữ nó gọi chồm dậy và cắn ngập hàm thịt của đám người đặc biệt đang bao quanh nó.

Cuối cùng, tôi vừa tới được chỗ sợi xích của con hỗn rỗng rộng và đang tìm cái khóa thì tay bán mật thần thánh tới gần tôi. Tôi quay lên và thấy cái mặt nạ gắn râu giả của hắn kề sát chỉ cách mặt tôi vài phân.

"Mày nghĩ tao không biết mày đang làm gì sao?" Y nói. Tháp tùng y là hai vệ sĩ cầm súng. "Mày nghĩ tao mù chắc?"

" Tôi không biết ông đang nói về cái gì." Tôi nói. Trong một cây bồn chồn đến buồn nôn, tôi nghĩ y đã theo dõi tôi và biết con hồn rỗng không phải thực sự đã chết. Nhưng người có y thậm chí còn không nhìn vào nó.

Y chộp lấy cổ áo khoác lôi tôi lên. "Không ai được phá bĩnh tao!" Y nói. "Đây là chỗ của tao!"

Đám người bắt đầu dạt ra xa. Gã này rõ ràng có tiếng tăm bất hảo.

"Không ai phá bĩnh ai cả." Tôi nghe thấy Sharon lên tiếng sau lưng tôi. "Cứ bình tĩnh đi đã."

"Mày không thể lừa một kẻ lõi đời đâu." gã bán mật thần thánh nói. "Mày tới đây khẳng định nó là dân mới toanh, trước đây thậm chí còn chưa bao giờ đấu qua với một con gấu xù con, và rồi thế này ư?" Y vung cánh tay chỉ về phía con hồn rỗng nằm gục. "Một triệu năm nữa cũng không thể xảy ra chuyện thế này!"

"Nó chết rồi." Tôi nói. "Ông cứ tự kiểm tra nếu ông muốn."

Tay bán mật thần thánh buông áo khoác tôi ra và thay vào đó chộp lấy cổ tôi.

"NÀY!" Tôi nghe thấy Emma nói.

Mấy gã vệ sĩ chĩa súng vào cô.

"Câu hỏi duy nhất của tao." Tay bán mật thần thánh nói. "Là mày đang bán cái gì?" Y bắt đầu siết lại.

"Bán ư?" Tôi khò khè.

Y thở dài, khó chịu khi buộc phải giải thích. "Mày đến chỗ của tao, giết con hồn rỗng của tao, và thuyết phục khách hàng của tao là họ không cần mua sản phẩm của tao ư?"

Y nghĩ tôi là một đối thủ cạnh tranh bán thuốc kích thích, tới đây cướp mối làm ăn của y. Thật điên rồ.

Y siết mạnh hơn.

"Bỏ thằng bé ra." Sharon nài nỉ.

"Nếu không phải mày dùng mật thần thánh, thì là thứ gì? Mày đang bán thứ gì hả?"

Tôi cố trả lời nhưng không thể. Tôi nhìn xuống hai bàn tay y. Y nhận ra ngụ ý của tôi và hơi nới tay.

"Nói." y nói ra vẻ hào hiệp.

Đối với tôi, những gì tôi nói tiếp theo nhiều khả năng nghe giống như một tràng ho sặc.

Gã bên trái. Tôi nói bằng tiếng hồn rỗng. Thế rồi con hồn rỗng ngồi dậy cứng đờ, thẳng người như con quái vật của Frankenstein sống dậy, và vài người đặc biệt vẫn còn ở gần liền la lên và bỏ chạy. Tay bán mật thần thánh quay sang nhìn và tôi đấm thẳng vào cái mặt nạ của y; hai gã vệ sĩ không biết nên bắn ai trước, tôi hay con hồn rỗng.

Khoảnh khắc lưỡng lự ngắn ngủi đó đã đem đến tai họa cho chúng. Trong thời gian cần thiết để chúng quay đầu, con hồn rỗng

đã phóng cả ba cái lưỡi của nó vào gã vệ sĩ đứng gần nhất. Một cái lưỡi tước vũ khí của hắn, trong khi hai cái lưỡi còn lại quấn quanh hông hắn, nhấc bổng hắn lên, dùng hắn như một cây đầm để quật ngã tên còn lại.

Sau đó chỉ còn lại tay bán mật thần thánh và tôi. Dường như y đã vỡ lẽ ra rằng tôi chính là người đăng kiểm soát con hồn rỗng, y quỳ gối xuống và bắt đầu van xin.

"Nơi này có thể là chỗ của ông." Tôi nói. " Nhưng đó là con hồn rỗng của tôi."

Tôi ra lệnh cho nó quấn một cái lưỡi quanh cổ y. Tôi nói với y rằng chúng tôi sẽ rời đi cùng con hồn rỗng, và y chỉ có thể sống sót nếu chúng tôi được ra đi bình yên.

"Được, được." Y đồng ý, giọng run rẩy. "Được, tất nhiên rồi..."

Tôi mở khóa xích và giải thoát cho con hồn rỗng. Trong lúc đám đông dõi theo, Emma, Sharon và tôi dẫn theo con hồn rỗng tập tễnh về phía cửa lồng đang mở, tay bán mật thần thánh đi trước chúng tôi và khản cổ nói. "Đừng bắn! Không ai được bắn!" trong khi một cái lưỡi con hồn rỗng quấn quanh cổ y.

Chúng tôi khóa cái lồng lại sau lưng mình, phần lớn khán giả vẫn còn đang ở bên trong, rồi đi qua ổ nghiện mật, trở ra theo lối chúng tôi đi vào, rồi ra ngoài đường. Tôi bị thôi thúc muốn dừng lại để phá hủy kho dự trữ mật thần thánh của tay bán chúng nhưng rồi quyết định không đáng để mạo hiểm làm thế. Hãy để bọn họ bị hủy hoại vì nó. Bên cạnh đó, có khi tốt hơn là không nên lãng phí thứ thuốc này, nếu có một chút hi vọng, dù mong manh, rằng những linh hồn bị đánh cắp đến một ngày sẽ có thể tái hợp với chủ nhân của chúng.

Chúng tôi bỏ tay bán bật thần thánh phục bàn tay và đầu gối xuống bùn lầy, thở hổn hển lấy hơi, cái mặt nạ của y treo lủng

lẳng xuống từ một bên tai. Chúng tôi sắp sửa bỏ toàn bộ cảnh tượng dơ dáy đó ở lại đằng sau thì tôi nghe thấy một tiếng gầm gừ khe khẽ và nhớ ra lũ gấu con.

Tôi ngoái lại nhìn chúng, không khỏi bị giày vò. Chúng đang vùng vẫy ở đầu một sợi xích có tìm cách đi cùng chúng tôi.

"Chúng ta không thể." Sharon nói, giục tôi đi tiếp.

Tôi có thể đã bỏ lại chúng nếu Emma không tìm gặp ánh mắt tôi. Làm đi. Cô mấp máy miệng.

"Chỉ mất một giây thôi." Tôi nói.

Cuối cùng phải mất mười lăm giây để con hồn rỗng nhổ bật cây cột lũ gấu con bị xích vào, và đến lúc đó đã có cả một băng nghiện giẫn dữ tụ tập lại bên ngoài ổ mật thần thánh. Dẫu vậy, dường như điều tôi làm cũng bõ công, chúng tôi rời đi với mấy con gấu con bám theo sau, xích và cây cột kéo lê đằng sau chúng - chậm chạp và vướng víu, cho tới khi con hồn rỗng của tôi, bằng một cử chỉ do chính nó quyết định, cắp chúng dưới cánh tay của nó và mang chúng theo.

* * *

Chẳng mấy chốc đã có thể thấy rõ là chúng tôi gặp phải một vấn đề. Chúng tôi mới đi qua được vài khối nhà, song dân cư trên phố đã để ý tới con hồn rỗng. Với bất cứ ai ngoài tôi, nó chỉ là một bộ sưu tập những chấm sơn chỉ có thể thấy loáng thoáng, song nói vẫn thu hút sự chú ý. Và bởi vì chúng tôi không muốn ai thấy mình đang đi đâu, chúng tôi cần nghĩ ra một cách kín đáo hơn để trở lại nhà Bentham.

Chúng tôi rẽ vào một con hẻm. Ngay khi tôi dừng thúc ép nó đi tiếp con hồn rỗng kiệt sức ngồi phịch xuống. Nom nó thật yếu ớt khi ngồi dưới đất, đầm đìa máu, co ro, những cái lưỡi thu vào

trong miệng. Cảm nhận được sự cổ sở của nó, lũ gấu con jos vừa cứu thoát khụt khịt ghé sát những cái mũi ươn ướt vào nó ngửi hít, và con hồn rỗng phản ứng lại bằng một tiếng gừ khe khẽ gần như dịu dàng. Tôi không đừng được một cảm xúc trìu mến cho cả ba - kiểu như ba anh em lạ lùng.

"Tớ chẳng muốn nói ra chút nào, song cảnh này dễ thương kiểu gì ấy nhỉ." Emma nói.

Sharon khịt mũi. "Cứ việc diện một cái váy xòe màu hồng cho nó nếu cô thích. Nó vẫn là cái máy giết người."

Chúng tôi vắt óc tìm cách để tới nhà Bentham mà không làm đó chết dọc đường. "Tớ có thể làm vết thương trên cổ nó khép miệng." Emma nói, bàn tay đưa ra vừa bắt đầu rực đỏ.

"Mạo hiểm quá!" Tôi nói. " cơn đau có thể làm đó vuột khỏi sự kiểm soát của tớ."

"Người chữa bệnh của Bentham có thể sẽ giúp được." Sharon nói. "Chúng ta cần tới chỗ bà ấy thật nhanh."

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là chạy qua các nóc nhà. Chỉ cần con hồn rỗng còn sức thôi, nó hẳn có thể mang chúng tôi trèo lên theo vách tường một mái nhà rồi nhảy tới chỗ Bentham mà chẳng ai nhìn thấy. Nhưng ngay lúc này đây thì tôi còn không chắc nó đi bộ được hay không. Thay vì thế, tôi đề xuất chúng tôi cần gột sạch lớp sơn trắng trên người con hồn rỗng để không ai thấy nó ngoài tôi.

"Nhất thiết không thể, không đời nào, không đâu thưa quý ngài." Sharon vừa nói vừa lắc đầu quầy quậy. " Tôi không tin con quái đó. Tôi muốn để mất tới nó."

"Tôi kiểm soát được nó rồi." Tôi nói, có chút tự ái.

"Cho tới giờ là như thế." Sharon đáp lại.

"Tớ đồng ý với Sharon." Emma nói. " Cậu đang làm rất tuyệt, nhưng sẽ thế nào khi cậu ở trong một căn phòng khác hay ngủ thiếp đi?"

"Tớ rời khỏi phòng làm gì chứ?"

"Để giải quyết nhu cầu chẳng hạn?" Sharon nói. "Cậu định mang con hồn rỗng cưng của cậu vào nhà cầu chắc?"

"À." Tôi nói. " Tôi đoán đến lúc đó tôi sẽ tìm được cách xoay sở, được chưa?"

"Lớp sơn sẽ ở nguyên đó." Sharon nói.

"Được thôi." tôi bực dọc nói. " Vậy chúng ta làm sao đây?"

Phía cuối hẻm, một cánh cửa mở tung ra và một đám hơi nước mù mịt phả ra ngoài. Một người đàn ông xuất hiện, đẩy một chiếc xe chở hàng, để nó ngoài hẻm đoạn trở vào trong.

Tôi chạy tới xem thử. Cánh cửa đó mở vào một xưởng giặt, và cái xe chất đầy đồ bẩn. Nó đủ lớn để mua một người nhỏ con - hay một con hồn rỗng thu mình cuộn lại.

Tôi phải thừa nhận điều này: tôi đã lấy cắp cái xe. Tôi đẩy nó lại chỗ mấy người kia, quăng đồ giặt xuống, rồi cho con hồn rỗng trèo lên xe. Sau đó, chúng tôi phủ đồ giặt bẩn lên trên, nhấc hai con gấu con lên, rồi đẩy tất cả xuống hẻm.

Không ai nhìn chúng tôi đến lần thứ hai."

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Khi chúng tôi về tới ngôi nhà, trời đã gần tối. Nim hối hả dẫn chúng tôi vào tiền sảnh, Bentham đang bồn chồn đợi ở đó. Ông ta thậm chí chẳng buồn chào chúng tôi. "Tại sao mấy người lại mang mấy con gấu xù này về?" Ông ta nói trong khi đưa mắt nhìn về phía cái xe chở đồ giặt. "Con vật đó đâu?"

"Nó đây." Tôi nói. Nhấc mấy con gấu con xuống, tôi bắt đầu bỏ đồ giặt ra khỏi xe.

Bentham nhìn song vẫn giữ khoảng cách. Những món đồ giặt ở trên cùng còn trắng, song càng ở dưới càng thấm đẫm máu khi tôi moi ra, rồi trở thành một lùm như cái kén đen sì khi tôi moi xuống dưới đáy. Tôi lôi món đồ giặt cuối cùng ra và nó kia, một tạo vật nhỏ bé, tiều tụy trong tư thế cuộn mình như một bào thai. Thật khó tin nổi sinh vật yếu ớt này cũng chính là con quái vật đã đem đến cho tôi những cơn ác mộng kinh hoàng đến thế.

Bentham bước lại gần hơn. "Chúa ơi." ông ta nói, nhìn vào những món đồ vải thấm đẫm máu. "Bọn chúng đã làm gì đó vậy?"

" Thực ra là tôi làm đấy." Tôi nói. " Tôi thực sự không có lựa chọn."

"Nó sắp sửa nuốt chửng cái đầu của Jacob." Emma giải thích.

"Cậu chưa giết nó đấy chứ hả?" Bentham nói. "Nó mà chết rồi thì chẳng có ích gì cho chúng ta nữa."

Tôi nói. " Tôi không nghĩ nó đã chết." Rồi sau đó bảo con hồn

rỗng mở mắt ra, và nó làm theo, thật chậm chạp. Nó vẫn còn sống, song rất yếu. "Nhưng tôi không biết nó còn cầm cự được bao lâu nữa."

"Trong trường hợp đó, chúng ta không thể để lãng phí thêm giây phút nào nữa." Bentham nói. "Chúng ta cần cho mọi người trị bệnh của tôi tới đây ngay lập tức và cầu nguyện rằng thứ bụi của bà ấy hiệu nghiệm với con hồn rỗng."

Nim được cử chạy đi tìm người trị bệnh. Trong lúc chờ đợi, Bentham dẫn chúng tôi vào bếp của ông ta, mai chúng tôi ăn bánh quy và trái cây đóng hộp. Hoặc vì thần kinh quá căng thẳng, hoạt hình tất cả những cảnh ghê tởm chúng tôi đã thấy qua, cả Emma và tôi đều không qua bụng dạ nào để ăn. Chúng tôi cầm lấy đồ ăn về lịch sự trong khi Bentham cho chúng tôi hay những gì đã diễn ra trong lúc chúng tôi ra ngoài. Ông ta nói đã thu xếp mọi sự chuẩn bị cần thiết cho cỗ máy của mình, và mọi thứ đã sẵn sàng - tất cả những gì ông ta cần là kết nối con hồn rỗng vào.

"Ông có chắc sẽ thành công không?" Emma nói.

"Chưa từng làm bao giờ thì tôi chỉ chắc được thế này là hết mức." Ông ta đáp.

"Làm thế có gây hại cho nó không?" Tôi hỏi, thật lạ là đột nhiên có cảm giác muốn bảo vệ con hồn rỗng, dù chỉ vì tôi đã phải trải qua bao nhiêu rắc rối mới cứu được nó về.

" Tất nhiên là không." Bentham vừa nói vừa phẩy tay bác bỏ.

Người trị bệnh tới, và vừa nhìn thấy bà ta tôi đã suýt la lên vì kinh ngạc. Không phải vì bà ta có vẻ ngoài quá khác thường - dù rằng đúng là thế thật - mà vì tôi hoàn toàn chắc chắn tôi đã thấy qua bà ta trước đây, cho dù tôi không thể nói là ở đâu hay bằng cách nào tôi lại quên mất cuộc gặp gỡ với một người lạ lùng đến thế.

Phần cơ thể duy nhất có thể nhìn thấy được của bà ta là con mắt bên trái và bàn tay trái. Phần còn lại ấn kín dưới tầng tầng lớp lớp vải: nào khăn san, nào khăn quàng, một chiếc áo, một chiếc váy hình chuông có gọng phồng. Bà ta dường như bị mất bàn tay phải, và bàn tay trái đang được một người đàn ông trẻ có nước da bánh mật và đôi mắt to, sáng cầm lấy. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi lụa ố vàng và đội một chiếc mũ rộng vành, và anh ta đang rất vừa trị bệnh đi như thể và ta bị mù hay tàn tật chi nào đó.

"Tôi là Reynaldo." Người đàn ông trẻ nói với khẩu âm Pháp sinh động. " Và đây là Mẹ Bụi. Tôi nói thay bà."

Mẹ Bụi cúi người về phía Reynaldo và thì thầm gì đó vào tai anh ta. Reynaldo nhìn tôi và nói. "Bà hi vọng cậu đang cảm thấy khá hơn."

Đúng lúc này tôi vỡ lẽ ra đã thấy bà ta ở đâu: trong những giấc mơ của tôi - hay những gì mà tôi vẫn nghĩ là giấc mơ - chồng lúc hồi phục lại sau khi bị tấn công.

"Vâng, khá hơn nhiều rồi." Tôi nói, không khỏi mất bình tĩnh.

Bentham bỏ qua phần thủ tục xã giao. "Bà có thể chữa lành cho một thứ kiểu này không?" Ông ta nói, dẫn Reynaldo và Mẹ Bụi tới chỗ chiếc xe chở đồ giặt. " Nó là một hồn rỗng, chúng ta chỉ nhìn thấy những chỗ nó được sơn lên thôi."

"Bà ấy có thể chữa lành cho bất kỳ sinh vật nào có trái tim còn đập." Reynaldo nói.

" Vậy thì làm ơn." Bentham nói. "Chúng ta cần cứu mạng sinh vật này, điều đó rất quan trọng."

Thông qua Reynaldo, Mẹ Bụi đưa ra các mệnh lệnh. Họ yêu cầu đưa con quái vật trên xe xuống, vậy là Emma và tôi gượng nhẹ đưa con hồn giống xuống sàn. Họ yêu cầu đặt nó vào trong bồn

tắm, thế là Emma cùng Sharon giúp tôi nhấc nó lên, đặt vào cái bồn tắm dài sâu lòng. Chúng tôi rửa sạch các vết thương của nó bằng nước vòi, cẩn thận không làm trôi đi quá nhiều lớp sơn trắng. Tiếp theo, Mẹ Bụi xem xét tình trạng con hồn rỗng trong khi Reynaldo yêu cầu tôi chỉ ra tất cả những chỗ nó bị thương.

"Nào, Marion." Bentham nói, gọi thẳng tên Mẹ Bụi không hề khách khí. "Bà không cần chữa lành lặn từng vết sưng vết cắt. Chúng tôi không muốn sinh vật này ở trạng thái khỏe mạnh nhất: chúng tôi chỉ muốn giữ nó sống thôi. Bà hiểu chứ?"

"Rồi, rồi." Reynaldo nói với giọng cộc cằn. "Chúng tôi biết mình đang làm gì?"

Bentham đằng hắng rồi quay lưng lại, làm bộ khổ sở.

"Giờ bà ấy sẽ tạo ra bụi." Reynaldo nói. "Đứng lùi ra, và cẩn thận đừng để hít phải. Nó sẽ khiến các vị ngủ ngay lập tức."

Chúng tôi lùi ra xa. Reynaldo đeo một chiếc mặt nạ che bụi trùm kín mũi và miệng, rồi cởi chiếc khăn san quanh phần còn lại cánh tay phải của Mẹ Bụi. Khúc tay cụt chỉ còn lại vài phân, cách khá xa chỗ đáng lẽ là khuỷu tay người phụ nữ.

Bằng bàn tay trái của mình, Mẹ Bụi bắt đầu xoa khúc tay cụt, từ đó giải phóng ra một thứ bột trắng mịn lơ lửng trong không khí. Nín thở, Reynaldo dùng một bàn tay vét trong không khí để thu lượng bụi. Chúng tôi dõi theo, ngỡ ngàng và hơi có phần ghê sợ, cho tới khi anh ta thu được chừng hai, ba gam thứ bột đó và kích thước khúc tay cụt của cũng bị giảm đi một lượng tương tự.

Reynaldo chuyển chỗ bụi xanh lòng bàn tay sư phụ của mình. Bà ta cúi người xuống con hồn rỗng và thổi một ít bụi lên mặt - tôi nhớ bà bà cũng từng làm vậy với tôi. Con hồn rỗng hít vào rồi đột nhiên giật mạnh người. Tất cả mọi người trừ Mẹ Bụi đều lùi lại.

Nằm xuống, nằm im. Tôi nói, nhưng đã nghe tôi không cần phải làm vậy - Đó là một phản ứng tự động với thứ bột, Reynaldo giải thích: cơ thể đang về số thấp. Khi Mẹ Bụi rắc thêm bột vào vết thương trên cổ con hồn rỗng, Reynaldo nói với chúng tôi rằng bột sẽ làm lành các vết thương và gây ngủ, tùy thuộc vào lượng được sử dụng. Trong khi anh ta nói, một thứ bọt trắng hình thành quanh vết thương của con hồn rỗng bắt đầu sáng lên. Bụi của Mẹ Bụi, Reynaldo nói, chính là bà, và vốn dĩ chỉ có một lượng có hạn. Mỗi lần chữa lành cho ai đó, bà lại mòn đi một chút.

" Tôi hi vọng câu hỏi của mình nghe không có vẻ thô lỗ." Emma nói. " Nhưng tại sao bà lại làm thế nếu điều đó khiến bà bị tổn hại?"

Mẹ Bụi rừng chữa trị cho con hồn rỗng trong một lát, quay người để đến mắt còn nhìn được của bà có thể trông thấy Emma, rồi nói lớn tiếng hết mức chúng tôi có thể mong nghe được từ bà - những âm thanh yếu ớt méo mó của một người không có lưỡi.

Reynaldo dịch lại. " Tôi làm vậy." Anh ta nói. " vì tôi được lựa chọn để phụng sự như vậy."

" Vậy thì... cảm ơn bà." Emma khiêm nhường nói.

Mẹ Bụi gật đầu và quay trở lại với bổn phận của bà.

* * *

Con hồn rỗng sẽ không thể phục hồi ngay lập tức. Nó được gây mê cho ngủ mê mệt và chỉ tỉnh dậy sau khi những vết thương nặng nhất của nó đã lành, quá trình này nhiều khả năng sẽ mất cả đêm. Vì con hồn rỗng cần phải thức khi Bentham " kết nối" nó vào cỗ máy của ông, giai đoạn hai trong kế hoạch giải cứu của chúng tôi sẽ cần phải đợi vài giờ. Cho tới lúc đó, phần lớn chúng tôi đều tập trung cả trong bếp: Reynaldo và Mẹ Bụi, người phải thường xuyên rắc bổ sung thứ bột của bà lên các vết thương của con hồn

rỗng, cũng như Emma và tôi, vì tôi không cảm thấy thoải mái khi để con hồn rỗng một mình, cho dù nó đang ngủ say. Con hồn rỗng bây giờ là trách nhiệm của tôi, kiểu như một con thú cưng vốn không phải là loài để nuôi trong nhà sẽ là trách nhiệm của người đã mang nó về nhà. Emma cũng ở lại, khi về mặt nào đó tôi đã trở thành trách nhiệm của cô (và cô là trách nhiệm của tôi), Và nếu tôi gà gật buồn ngủ cô sẽ cù cho tôi tính hàn hoặc kể cho tôi nghe những câu chuyện về ngày êm đềm trước đây ở nhà cô Peregrine. Bentham thỉnh thoảng ghé qua xem tình hình nhưng bị ám ảnh bởi việc đám lính của anh trai của tể tướng công và bất cứ lúc nào, phần lớn thời gian ông ta bận rộn với việc cùng Sharon và Nim kiểm tra an ninh ngôi nhà.

Đêm trôi, Emma và tôi trò chuyện về những ngày hôm sau có thể đem tới những gì. Giả sử Bentham có thể làm cho cỗ máy của ông ta hoạt động trở lại, rất có thể chỉ sau vài giờ chúng tôi sẽ có mặt trong pháo đài của lũ xác sống. Chúng tôi có thể gặp lại bạn bè của mình, cũng như cô Peregrine.

" Nếu chúng ta cực kỳ kín đáo và cực kỳ may mắn." Emma nói. "Và nếu..."

Cô do dự. Chúng tôi đang ngồi bên nhau trên một băng ghế gỗ dài cạnh tường, và lúc này cô xoat người đi để tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt cô.

"Gì vậy?"

Cô quay lại nhìn tôi, khuôn mặt đầy đau đớn. " Nếu họ vẫn còn sống."

"Họ còn sống."

"Không, mệt mỏi với việc giả bộ lắm rồi. Đến nước này có thể không xác sống đã lấy linh hồn họ để chế mật thần thánh. Hay hiểu ra các Chủ Vòng là vô dụng và quyết định tra tấn họ thay vì

lợi dụng, hai vắt lấy linh hồn họ, hay lôi một ai đó ra xử làm gương vì định bỏ trốn..."

"Thôi đi." Tôi nói. "Đã lâu đến thế đâu."

"Cho đến khi chúng ta tới đó ít nhất đã bốn mươi tám giờ trôi qua rồi. Và rất nhiều chuột tồi tệ có thể xảy ra trong bốn mươi tám giờ."

"Chúng ta không cần phải hình dung ra tất cả những chuyện đó xảy ra với họ. Cậu nói nghe cứ như Horace với đống viễn cảnh xấu nhất của cậu ta vậy. Dằn vặt bản thân chẳng ích gì với chúng ta, cho tới khi chúng ta biết chắc chuyện gì đã xảy ra."

"Có, có đấy." Cô nhất quyết. "Chúng ta có một lý do rất đúng đắn để dằn vặt bản thân. Nếu chúng ta lường đến tất cả những khả năng tồi tệ nhất và một trong số đó hóa ra là đúng, chúng ta sẽ không bị hoàn toàn bất ngờ trước nó."

" Tớ không biết có lúc nào đó tớ chuẩn bị sẵn sàng cho những điều như thế."

Cô gục đầu vào thay lòng bàn tay và thở dài run rẩy. Những chuyện đó quả là quá nặng nề để nghĩ tới.

Tôi muốn nói với cô là tôi yêu cô. Tôi nghĩ có thể hữu ích nếu chúng tôi tập trung vào một điều chúng tôi biết chắc thay vì tất cả những thứ chúng tôi không chắc - nhưng chúng tôi không nói những lời đó với nhau nhiều lắm, và tôi không thể đẩy mình tới chỗ luôn ra chúng vào lúc này, trước mặt hai người hoàn toàn xa lạ.

Càng nghĩ nhiều về việc yêu Emma, tôi càng cảm thấy run rẩy và chóng mặt hơn, chính vì tương lai của chúng tôi quá bất trắc. Tôi cần hình dung ra một tương lai có Emma trong đó, nhưng ngày mai chúng tôi sẽ ra sao, tôi còn chẳng hình dung ra nổi. Với tôi nói

là một cuộc tranh đấu liên tục, không biết ngày mai chứa đựng những gì. Về bản chất tôi là một người thận trọng, một người thích lên kế hoạch - một người muốn biết đằng sau góc đường trước mặt có gì, và cả sau góc đường kế tiếp nữa - và toàn bộ trải nghiệm này, Kể từ lúc tôi đánh bạo bước vào cái xác nhà bỏ hoang của cô Peregrin cho tới hiện tại, đã là một cú rơi dài trong hư không. Để sống sót đường tôi đã buộc phải trở thành một con người mới, một người linh hoạt, quyết đoán và can đảm. Một con người hẳn sẽ khiến ông nội tôi thấy tự hào. Nhưng cuộc biến đổi của tôi vẫn chưa trọn vẹn. Con người Jacob mới đã được hình thành lên từ con người cũ, và tôi vẫn còn những khoảnh khắc - nhiều khoảnh khắc - rơi vào hoảng loạn một cách đớn hèn, những lúc tôi ước mình chưa bao giờ nghe tới bất cứ cô Peregrine khỉ gió nào và cảm thấy rất cần thế giới ngừng quay để tôi có thể bấu vào thứ gì đó trong vài phút. Trong đau đớn nôn nao, tôi tự hỏi Jacob nào mới là kẻ yêu Emma. Liệu đó là con người mới - sẵn sàng đương đầu với bất cứ điều gì, hay con người cũ - chỉ cần thứ gì đó để bám víu?

Tôi đi đến quyết định là tôi không muốn nghĩ tới điều đó ngay lúc này - một cách xử lý tình huống rõ ràng theo phong cách Jacob cũ - và thay vì thế tập trung vào thứ gần nhất có thể giúp tôi phân tâm đi: con hồn rỗng, và xem điều gì có thể xảy ra khi nó tỉnh dậy. Dường như tôi sẽ phải từ bỏ nó.

" Tớ ước gì có thể mang nó theo chúng ta." Tôi nói. "Nó sẽ giúp loại bỏ thật dễ dàng bất cứ kẻ nào chặn đường chúng ta. Nhưng tớ đoán nó phải ở lại để giúp cỗ máy vận hành.

"Xem nào." Cô nhướng một bên mày lên. "Đừng có trở nên quá gắn bó với nó. Hãy nhớ, nếu cậu để con quái vật đó nửa cơ hội thôi, nó cũng sẽ ăn tươi nuốt sống cậu."

"Tớ biết, tớ biết." Tôi thở dài nói.

"Và rất thể không dễ dàng loại bỏ mọi thứ như thế đâu. Tôi tin

chắc lũ xác sống biết cách điều khiển hồn rỗng. Nói gì thì nói, chúng đã từng là hồn rỗng mà."

"Năng lực của cậu là thứ độc nhất vô nhị." Reynaldo nói, lần đầu tiên mở lời với chúng tôi sau hơn một giờ. Anh ta đã tạm nghỉ việc theo dõi các vết thương của con hồn rỗng, tới lục lọi các ngăn tủ bếp của Bentham tìm đồ ăn, và lúc này anh ta cùng Mẹ Bụi đang ngồi bên một cái bàn nhỏ, chia nhau một tảng pho mát có những đường vân màu xanh lơ.

"Dù sao đó cũng là một tài năng thiên phú kỳ lạ." Tôi nói. Tôi đã nghĩ về sự lạ lùng của nó từ khá lâu nhưng cho tới lúc này mới nói ra rành rọt được. " Trong một thế giới lí tưởng sẽ không thể có bất cứ con hồn rỗng nào. Và nếu như không hề có hồn rỗng, thị giác đặc biệt của tôi sẽ chẳng có đất dụng võ, và cũng sẽ chẳng có ai hiểu tiếng ngôn ngữ kỳ lạ tôi có thể nói. Mọi người thậm chí sẽ chẳng thể biết tôi có năng lực đặc biệt."

" Vậy thì thật tốt là giờ cậu đang ở đây." Emma nói.

"Phải, nhưng... chuyện này không phải gần như quá ngẫu nhiên sao? Tớ đã có thể được sinh ra vào bất cứ lúc nào. Cả ông nội tớ cũng thế. Lũ hồn rỗng mới chỉ tồn tại trong khoảng chừng một trăm năm vừa qua, nhưng thật lạ là cả ông và tớ đều được sinh ra vào thời gian này, khi ông và tớ được cần đến. Tại sao?"

" Tớ đoán mọi thứ được định đoạt giải diễn ra như thế." Emma nói. " Hoặc có thể Vẫn Luôn tồn tại những người có thể làm những điều cậu làm, chỉ có điều họ chẳng bao giờ biết năng lực của bản thân. Có thể rất nhiều người trải qua cả cuộc đời chẳng hề biết mình là người đặc biệt."

Mẹ Bụi cúi người về phía Reynaldo và thì thầm.

"Bà nói cả hai giả thuyết đều không đúng." Reynaldo nói. "Năng lực thực sự của cậu nhiều bàn thắng không phải là điều khiển hồn

rỗng - đó chính là ứng dụng dễ thấy nhất của đó mà thôi."

" Ý anh là sao?" Tôi nói. "Nó còn có thể là gì khác chứ?"

Mẹ Bụi lại thì thầm.

"Nó đơn giản hơn thế." Reynaldo nói. "Cũng giống như một người là nghệ sĩ Cello tài năng không được sinh ra với năng khiếu dành riêng cho nhạc cụ đó mà cho âm nhạc nói chung, cậu được sinh ra không phải chỉ để điều khiển hồn rỗng. Hay cô." Anh ta nói với Emma. "Cũng được sinh ra không phải chỉ để tạo ra lửa."

Emma cau mày. "Tôi hơn trăm tuổi rồi. Tôi nghĩ đến giờ tôi đã biết rõ khả năng lực đặc biệt của bản thân - và chắc chắn tôi không thể điều khiển được nước hay bụi đất. Tin tôi đi. Tôi thử rồi."

"Điều đó không có nghĩa là cô không thể." Reynaldo nói. "Vào giai đoạn đầu đời, chúng ta nhận ra bản thân có những năng khiếu nhất định, và chúng ta tập trung vào một số năng khiếu để rồi loại trừ những năng khiếu khác. Từ đó không có nghĩa là không có gì khác khả thi, mà chỉ là không có gì khác được nuôi dưỡng."

"Một giả thiết rất thú vị." Tôi nói.

"Điểm cốt yếu là, thực ra việc cậu có khả năng điều khiển hồn giống cũng không ngẫu nhiên tới mức không thể xảy ra. Năng lực của cậu phát triển theo hướng đó bởi vì đó là thứ cần thiết."

" Nếu đúng thế, tại sao không phải ai trong chúng ta cũng kiểm soát được hồn rỗng?" Emma nói. "Tất cả người đặc biệt đều có thể sử dụng một phần những gì Jacob có."

"Bởi vì chỉ có năng lực cơ bản của cậu ấy có khả năng phát triển theo hướng đó. Vào thời kỳ trước khi có hồn rỗng, năng lực của những người đặc biệt có linh hồn giống như cậu ấy nhiều khả năng đã thể hiện theo những hình thức khác. Người ta kể rằng

những người làm việc tại Thư viện Linh Hồn có thể đọc được các linh hồn đặc biệt như đọc sách. Nếu những thủ thư đó còn sống ngày nay, có khi họ sẽ giống như cậu ấy."

" Tại sao anh lại nói thế?" Tôi hỏi. " Chẳng lẽ nhìn thấy hồn rỗng lại có gì giống như đọc các linh hồn sao?"

Reynaldo trao đổi với Mẹ Bụi. "Có vẻ cậu là một người đọc các trái tim." Anh ta nói. "Nói cho cùng, cậu đã thấy một vài điều tốt ở trái tim Bentham. Cậu lựa chọn tha thứ cho ông ấy."

Mẹ Bụi biết bà đã nói quá nhiều, nhưng đã quá muộn để ngừng lại. Bà thì thầm với Reynaldo.

"Vì những gì ông ấy đang làm với ông nội cậu." Anh ta nói.

Tôi quay sang Emma, nhưng có vẻ cô cô bối rối không hiểu gì như tôi.

" Thế ông ấy đã làm gì với ông nội tôi?"

"Tôi sẽ nói với họ." một giọng nói vọng vào từ ngưỡng cửa, rồi Bentham tập tễnh bước vào. " Đó là nỗi hổ thẹn của tôi, và tôi cần là người thú nhận nó."

Ông ta lê bước ngang qua cái bồn, kéo một cái ghế ra xa khỏi bàn, rồi ngồi xuống đối diện với chúng tôi."

"Trong chiến tranh, ông nội cậu được đánh giá rất cao vì khả năng đặc biệt của ông ấy với lũ hồn rỗng. Một nhà công nghệ nữa và tôi có một dự án bí mật - chúng tôi nghĩ mình có thể nhân bản năng lực của ông ấy và trao nó cho những người đặc biệt khác. Một kiểu chủng ngừa chống lại hướng dẫn cho họ, tựa như vắc xin vậy. Nếu tất cả chúng ta đều có thể nhìn thấy và cảm nhận được chúng, chúng sẽ không còn là một mối đe dọa nữa, và chiến tranh chống lại chúng sẽ thắng lợi. Ông nội cậu đã có nhiều hi sinh cao cả, nhưng không có gì lại lớn lao như điều này: ông ấy đồng ý

tham gia dự án.

Khuôn mặt trở nên Emma căng thẳng trong khi cô lắng nghe. Tôi có thể thấy trước đây chưa bao giờ nghe nói tới việc này.

"Chúng tôi chỉ lấy ra một ít." Bentham nói. "Chỉ một mẩu nhỏ linh hồn thứ hai của ông ấy. Chúng tôi nghĩ nó có thể được thay thế, hay sẽ được làm đầy lại, nhưng khi ai đó cho nó vậy."

"Ông đã lấy linh hồn của anh ấy." Emma nói, giọng cô lạc đi.

Bentham giơ ngón tay trỏ và ngón tay cái của ông ta lên, giữ cách nhau chừng một phân. " Chừng này thôi. Chúng tôi chia nhỏ nó ra và đưa vào một số đối tượng thí nghiệm. Cho dù việc này tạo ra tác dụng mong muốn, nhưng nó không duy trì được lâu, và việc lặp lại thí nghiệm bắt đầu lấy mất của họ những năng lực vốn có. Thí nghiệm là một thất bại."

" Thế còn Abe thì sao?" Emma hỏi. Trong Giọng nói của cô có âm hưởng đầy thù địch vốn dành cho những kẻ làm tổn thương những người cô yêu quý. "Ông đã làm gì anh ấy?"

" Ông ấy bị yếu đi, và năng lực suy giảm." Bentham nói. "Trước khi tiến hành thí nghiệm, ông ấy rất giống cậu Jacob trẻ tuổi. Năng lực khống chế hồn rỗng của ông ấy là một yếu tố quyết định trong cuộc chiến chống lại lũ xác sống của chúng tôi. Tuy nhiên, sau thí nghiệm, ông ấy nhận ra mình không còn khả năng khống chế chúng nữa, và thị giác thứ hai của ông ấy trở nên nhòe mờ. Không lâu sau đó, tôi nghe tin ông ấy đã rời khỏi thế giới đặc biệt mãi mãi. Ông ấy nói rằng mình có thể trở thành mối nguy hiểm cho những đồng loại đặc biệt của mình thay vì sức họ. Ông ấy cảm thấy mình không còn khả năng bảo vệ họ nữa."

Tôi nhìn Emma. Cô đang nhìn chăm chăm sẵn sàn, khuôn mặt không biểu lộ cảm xúc nào.

"Một thí nghiệm thất bại chẳng phải là chuyện gì đáng tiếc nuối." Bentham nói. "Nhưng tiến bộ khoa học được tạo ra bằng cách đó. Nhưng những gì đã xảy đến với ông nội cậu là một trong những điều ân hận lớn nhất trong đời tôi."

" Đó là lý do vì sao anh ấy ra đi." Emma nói, khuôn mặt ngước lên trên. "Đó là lý do vì sao anh ấy tới Mỹ." Cô quay sang tôi. Trông cô không hề tức giận, mà trường luôn hé lộ tâm trạng nhẹ nhõm. "Ông cậu xấu hổ. Anh ấy đã từng nói thế trong một lá thư nhưng tớ có bao giờ hiểu vì sao. Vì anh ấy cảm thấy hổ thẹn, cảm thấy mình không còn là người đặc biệt nữa."

"Năng lực đó đã bị lấy đi khỏi ông." Tôi nói. Giờ thì tôi đã có câu trả lời cho một câu hỏi khác: làm thế nào một con hồn rỗng lại có thể đánh bại ông ngay trong sân sau nhà ông. Ông tôi không hề bị yếu đi, hay thậm chí là đặc biệt suy nhược. Song các phương tiện phòng ngự của ông để chống lại hồn rỗng hầu như đã mất hết, và đã từ một gian dài.

"Đó không phải là điều ông nên buồn lòng." Sharon nói, đứng khoanh tay ngoài ngưỡng cửa. "Một người thì không thể thắng được cuộc chiến đó. Điều thực sự đáng hổ thẹn là chuyện những xác sống đã làm với công nghệ của ông. Ông đã tạo ra tiền chất cho mật thần thánh."

"Tôi đã có trả món nợ đó." Bentham nói. " Chẳng phải tôi đã giúp anh sao? Rồi cả bà nữa?" ông ta nhìn Sharon, rồi sau đó là Mẹ Bụi. Có vẻ giống như Sharon, bà cũng cần là một người nghiện mật thần thánh. "Suốt nhiều năm qua tôi vẫn muốn xin lỗi." Ông ta nhìn sang tôi. "Muốn chữa trị cho ông cậu. Đó là lý do vì sao tôi đã tìm ông ấy suốt thời gian qua. Tôi đã hi vọng ông cậu sẽ quay lại gặp tôi, và tôi có thể tìm ra một cách để khôi phục năng lực của ông ấy."

Emma bật cười cay đắng. "Sau những gì ông đã làm với anh ấy, ông còn nghĩ anh ấy sẽ quay lại để nhận thêm nữa sao?"

" Tôi không nghĩ có khả năng đó, song tôi hi vọng. May thay, sự chuộc tội tới dưới nhiều hình thức. Trong trường hợp này ở dưới hình hài một người cháu."

"Tôi không ở đây để giúp ông chuộc tội." Tôi nói.

"Dẫu vậy, tôi luôn sẵn sàng phụng sự cậu. Nếu tôi có thể làm bất cứ điều y, cậu có thể yêu cầu."

"Chỉ cần giúp chúng tôi cứu các bạn của chúng tôi về, và cả chị gái ông nữa."

"Rất vui lòng." Ông ta nói, có vẻ nhẹ nhõm vì tôi không đòi hỏi nhiều hơn hay đứng dậy la lối vào mặt ông ta. Tuy nhiên, tôi vẫn có thể làm thế - đầu tôi đang quay cuồng, và tôi đã không thể thực sự xác định được phải phản ứng thế nào. "Bây giờ." Ông ta nói. "Về việc làm thế nào để tiến hành từ đây..."

"Chúng tôi có thể trao đổi riêng một lát được không?" Emma nói. "Chỉ Jacob và tôi thôi?"

Chúng tôi ra ngoài hành lang để nói chuyện riêng - con hồn rỗng đã nằm khuất tầm mắt, song vẫn ở ngay gần.

"Hãy lập một danh sách những điều kinh khủng người đàn ông này phải chịu trách nhiệm." Emma nói.

"Được." Tôi nói. "Một: ông ta tạo ra lũ hồn rỗng. Dù không cố ý. "

"Nhưng ông ta đã làm. Ông ta tạo ra mật thần thánh, và ông ta cướp đi sức mạnh của Abe, hay phần lớn nó."

Dù không cố ý. Thiếu chút nữa tôi đã nhắc lại. Song ý định của Bentham không phải là điều đang được xem đến. Tôi biết Emma đang nhắm tới đâu: sau tất cả những điều đã được tiết lộ, tôi không mấy tin tưởng vào việc đặt số phận của chúng tôi cũng như

có bạn bè vào tay Bentham - hay vào những kế hoạch của ông ta. Ông ta có thể có ý tốt, những ông ta sở hữu một lý lịch u ám.

"Chúng ta có thể tin ông ta được không?" Emma hỏi.

"Chúng ta có lựa chọn không?"

"Đó không phải là câu hỏi của tớ."

Tôi nghĩ trong giây lát. "Tớ nghĩ chúng ta có thể." Tôi nói. " Tớ chỉ hi vọng ông ta đã dùng hết vận xui có mình rồi."

* * *

"LẠI ĐÂY NHANH LÊN! NÓ TỈNH LẠI RỒI!"

Những tiếng la từ trong bếp vọng ra. Emma và tôi hối hả lao qua ngưỡng cửa thì thấy tất cả mọi người đang co rúm vào một góc, kinh hoàng trước một con hồn rỗng đang lảo đảo cố ngồi dậy nhưng chỉ xoay sở úp gục được nửa thân trên qua thành bồn. Chỉ mình tôi có thể thấy nó há miệng, những cái lưỡi thè ra nằm dài thượt dưới sàn.

Khép miệng lại. Tôi nói bằng tiếng hồn rỗng. Và phát ra một âm thanh như thế hút spaghetti vào miệng, nó thu những cái lưỡi trở vào trong bộ hàm.

Ngồi dậy.

Con hồn rỗng có thể tự làm được điều đó, vậy là tôi đỡ lấy hai vai nó và dìu nó ngồi. Dẫu vậy, quái vật đang hồi phục với tốc độ đáng kể, và vài phút sau, nó đã lấy lại đủ năng lực vận động để có thể ra khỏi bồn và tự đứng dậy. Nó không còn tập tễnh nữa. Vết thương trên cổ nó chỉ còn là một vệt trắng mờ, không khác gì những vết thương đang nhanh chóng biến mất trên khuôn mặt tôi. Trong khi tôi thuật lại quá trình này, Bentham không hề giấu sự bực bội vì Mẹ Bụi chữa cho con hồn rỗng lành lại chu đáo đến

vậy.

"Tôi có thể làm gì đây nếu bụi của tôi công hiệu đến thế?" Mẹ Bụi nói thông qua Reynaldo.

Kiệt sức, họ rời đi tìm chỗ nghỉ. Emma và tôi cũng mệt - lúc này đã gần sáng mà chúng tôi chưa hề chợp mắt - song tiến triển chúng tôi đang đạt được thật đáng để phấn khích, và hi vọng đã đem đến cho chúng tôi một luồng sinh khí mới.

Bentham quay sao chúng tôi, mắt sáng rực. "Đã đến khoảnh khắc quyết định, các bạn. Chúng ta sẽ cùng xem liệu ta có thể làm cô gái già chạy trở lại không chứ?"

Ông ta ám chỉ tới cỗ máy của mình, và chẳng cần thiết phải hỏi làm gì.

"Đừng lãng phí thêm một giây nào nữa." Emma nói.

Bentham gọi con gấu của ông ta tới, còn tôi điều khiển con hồn rỗng của tôi. PT xuất hiện trên ngưỡng cửa, bế ông chủ của nó lên, rồi cả hai chủ tớ dẫn chúng tôi đi qua ngôi nhà. Người lạ nhìn vào hẳn sẽ thấy một cảnh tượng thật lạ lùng: một quý ông bánh bao được một con gấu ôm trong vòng tay, Sharon trong chiếc áo choàng đen cuộn phần phật của ông ta, Emma cố kìm những cái ngáp bằng một bàn tay không ngừng bốc khói, và tôi, chẳng có gì đáng chú ý, đang thì thào với con hồn rỗng lem nhem sơn trắng của mình, nó vẫn lê chân bước đi ngay cả khi đã hoàn toàn khỏe mạnh, như thể bộ xương của nó không đủ chống đỡ cơ thể.

Chúng tôi đi qua các hành lang, xuống các cầu thang, tới tận dưới hầm sâu của ngôi nhà: những căn phòng chật ních những máy móc đang vận hành lạch cạch, cứ phòng sau lại nhỏ hơn phòng trước, cuối cùng chúng tôi tới trước một cánh cửa con gấu không thể chui qua vừa. Chúng tôi dừng lại. PT để ông chủ nó xuống.

"Đây rồi." Bentham nói, rạng rỡ như một ông bố đầy tự hào. "Đầu não Máy Xuyên Vòng của tôi."

Bentham mở cửa. PT đợi ở ngoài, trong khi những người còn lại trong nhóm chúng tôi đi theo ông ta vào trong.

Sừng sững trong căn phòng nhỏ là một cỗ máy thật ấn tượng làm từ sắt thép. Cấu trúc của nó trải rộng hết khoảng không gian giữa hai bức tường, một hệ thống rối rắm những bánh đà, pít tông và những cái van bóng ngẫu dầu. Trong đó có vẻ là một cỗ máy có thể phát ra tiếng ồn đinh tai, song hiện tại nó nằm đó lạnh lẽo và im lặng. Một người đàn ông người đầy dầu mỡ đứng giữa hai bánh răng khổng lồ, đang dùng cờ lê siết chặt thứ gì đó.

"Đây là trợ tủ của tôi, Kim." Bentham nói.

Tôi nhận ra anh ta: đó là người đàn ông đã xua đuổi chúng tôi khỏi Phòng Siberia.

"Tôi là Jacob." Tôi nói. " Chúng tôi đã bắt gặp anh đứng giữa tuyết hôm qua."

"Anh đã làm gì ngoài đó vậy?" Emma hỏi anh ta.

"Lạnh cóng đến chết dở sống dở." Người đàn ông cay đắng nói, rồi anh ta tiếp tục vặn."

" Kim giúp tôi tìm đường vào Máy Xuyên Vòng của anh trai tôi." Bentham nói. " Nếu một cánh cửa như thế tồn tại trong Phòng Siberia, thì nhiều khả năng nó nằm ở dưới một khe nứt sâu. Tôi tin chắc Kim sẽ biết ơn nếu con hồn rỗng của cậu thành công trong việc vận hành trở lại một số phòng khác của chúng tôi, ở đó chắc chắn sẽ có những cánh cửa ở những nơi dễ tiếp cận hơn."

Kim lẩm bẩm, khuôn mặt đầy hoài nghi trong khi nhìn chúng tôi từ đầu đến chân. coi tự hỏi không biết anh ta đã trải qua bao nhiêu năm chiến đấu chống lại những cơn tê cóng vì lạnh để thám

hiểm các khe nứt.

Bentham bắt tay vào việc. Ông ta ra những mệnh lệnh ngắn gọn, nhanh chóng cho trợ lý của mình, anh ta nhìn vặn vài cái mút và kéo một cái cần dài. Các bánh răng của cỗ máy rít lên và kêu xì xì, rồi nhích đi một nấc.

"Manh sinh vật đó vào." Bentham hạ giọng khẽ nói.

Con hồn rỗng vẫn đợi bên ngoài, và tôi gọi nó vào. Nó lê bước qua khung cửa và buông một tiếng gầm gừ khàn khàn, như thể biết có điều gì không hay ho sắp xảy đến với mình.

Người trợ lý đánh rơi cây cờ lê nhưng nhanh chóng nhặt nó lên.

" Đây là bộ nguồn." Bentham nói, hướng sự chú ý của chúng tôi vào một cái hộp to trong góc. "Cậu cần điều khiển sinh vật này đi vào, nó sẽ bị nhốt lại trong đó."

Cái hộp trông giống như một buồng điện thoại không có cửa được làm từ sắt đúc. Một mạng lưới những đường ống tỏa ra từ trên đầu cái hộp, nối vào những đường ống chạy dọc trên trần. Bentham cầm lấy tay nắm cửa nặng nề và kéo mở cửa ra, nghe kêu ken két gai người. Tôi ngó vào trong. Các thành hộp đều là kim loại xám trơn nhẵn có khoét những lỗ nhỏ, như bên trong một cái lò. Dọc phía khách trong cùng trong một loạt những cái đai da dày.

" Cái này có làm nó đau không?" Tôi hỏi.

Tôi khiến chính mình ngạc nhiên với câu hỏi này, và cả Bentham cũng vậy.

"Điều đó có quan trọng không?" Ông ta hỏi lại.

" Tôi mong nó không bị đau thì tốt hơn. Nếu chúng ta có lựa chọn."

" Chúng ta không có." Bentham nói. "Nhưng nó sẽ không cảm thấy chút đau đớn nào hết. Trong hộp sẽ được bơm đầy khí gây mê trước khi có chuyện gì khác diễn ra."

"Và sau đó thì sao?" Tôi hỏi.

Ông ta mỉm cười vỗ lên cánh tay tôi. " Cái đó là vấn đề kỹ thuật. Chỉ cần biết là sinh vật của cậu sẽ sống sót khi rời khỏi cái hộp, trong tình trạng bị nhiều giống như khi nó bước vào trong đó. Bây giờ, cậu vui lòng cho nó bước vào trong nhé."

Tôi không dám chắc tôi có tin ông ta không, hay vì sao điều đó lại quan trọng với tôi. Nhưng con hồn rỗng đã khiến chúng tôi phải trải qua địa ngục và là những con quái vật vô cảm thấy mức gây đau đớn cho chúng phải là một niềm vui. Nhưng lúc này thì không. Tôi không muốn giết con hồn rỗng này, cũng như không muốn vô cớ giết bất cứ một sinh vật lạ lùng nào. Trong quá trình dẫn dắt điều khiển sinh vật này, tôi đã gần gũi với nó đủ để hiểu rằng bên trong nó không chỉ là sự trống rỗng. Vẫn có một tia lửa nhỏ, một chút linh hồn như một hòn đá cẩm thạch nhỏ nằm lại dưới đáy một hồ sâu. Nó không rỗng - không hoàn toàn.

Đi. Tôi nói với nó, và con hồn rỗng, vẫn đang dè dặt đứng trong góc, liền đi vòng quanh Bentham tới đứng trước cái hộp.

Vào trong.

Tôi cảm thấy nó do dự. Giờ nó đã bình phục, và mạnh mẽ, và nếu sự kiểm soát tôi áp lên nó suy yếu đi dù chỉ trong một giây, tôi biết nó có thể làm gì. Nhưng tôi mạnh hơn, và một trận chiến với ý chí giữa hai chúng tôi sẽ hoàn toàn chênh lệch. Tôi nghĩ nó do dự vì tôi đã do dự.

Tao xin lỗi. Tôi nói với nó.

Con hồn rỗng không nhúc nhích; xin lỗi là dữ liệu đầu vào nó

không biết phải xử lý ra sao. Tôi chỉ cần nói ra điều tôi muốn.

Vào trong. Tôi nhắc lại, lần này con hồn rỗng tuân theo và bước vào trong hộp. Vì không ai khác dám động vào nó, từ lúc này trở đi, Bentham nói cho tôi những gì cần làm. Theo chỉ dẫn của ông ta, tôi đẩy con hồn rỗng áp mình vào thành hộp trong cùng, và chằng các dải đai da quanh chân, tay, ngực nó và thắt chặt lại. Những cái đai này rõ ràng được thiết kế để nói con người, điều đó làm nảy ra những câu hỏi mà tôi không muốn biết câu trả lời vào lúc này. Tất cả những gì quan trọng là tiến hành theo đúng kế hoạch.

Tôi bước ra ngoài, cảm thấy bồn chồn và hoảng hốt sau một lúc ở trong đó.

"Đóng cửa lại." Bentham nói.

Thấy tôi do dự, người trợ lý bước tới để làm việc đó, nhưng tôi chặng đường anh ta. "Đây là hồn rỗng của tôi." Tôi nói. "Tôi sẽ làm chuyện này."

Tôi trụ vững hai chân và nắm lấy tay nắm, rồi - dù đã cố không làm thế - tôi nhìn vào mặt con hồn rỗng. Đôi mắt đen to tướng của nó mở lớn và đầy kinh hoàng, hoàn toàn tương phản với cơ thể của nó, nhỏ bé và nhăn nheo như một chùm quả vả. Nó vẫn và hẳn sẽ luôn là một sinh vật đáng ghê tởm, song trông nó khốn khổ tới mức tôi cảm thấy rất khủng khiếp, như thể tôi sắp sửa đánh thuốc mê một con chó không hiểu vì sao nó lại bị trừng phạt.

Mọi hồn rỗng cần phải chết. Tôi tự ngủ. Tôi biết mình đúng, song điều đó cũng chẳng làm tôi thấy nhẹ nhõm hơn.

Tôi đẩy cánh cửa và nó kèn kẹt đóng lại. Người trợ lý của Bentham móc một cái khóa to đùng qua chốt cửa, rồi quay lại bảng điều khiển của cỗ máy và bắt đầu chỉnh các nút vặn.

"Cậu đã làm điều đúng đắn."

Emma thì thầm vào tai tôi.

Các bánh răng bắt đầu quay, pit tông chuyển động, cả cỗ máy rồ lên với nhịp điệu làm rung chuyển cả căn phòng. Bentham vỗ tay và cười hết cỡ, hân hoan như một cậu học trò. Thế rồi từ trong cái hộp vang lên một tiếng rú, tôi chưa từng nghe qua âm thanh nào tương tự như vậy.

" Ông bảo cái máy sẽ không làm nó đau kia mà!" Tôi hét lên với Bentham.

Ông ta quay sang người trợ lý. "Khí gây mê! Cậu đã quên mất thuốc mê."

Người trợ lý nhoài người lên kéo một cái cần khác. Một tiếng rít to của khí nén vang lên. Một cuộn khói trắng cuốn lượn bốc ra từ một khe nứt trên cái hộp. Tiếng rú của con hồn rỗng dần dần lắng xuống.

"Đấy." Bentham nói. "Giờ nó chẳng cảm thấy gì nữa."

Tôi thầm ước trong giây lát rằng Bentham đang ở trong cái hộp đó thay vì con hồn rỗng của tôi.

Những bộ phận khác của cỗ máy sống dậy. Có tiếng chất lỏng róc rách chảy qua các đường ống trên đầu chúng tôi. Một vài chiếc van nhỏ ở gần trần nhà reo lên như chuông. Dịch màu đen bắt đầu giá từ khắc cấu trúc của cỗ máy. Đó không phải là dầu, là một thứ còn đen hơn và hôi hám hơn - thứ chất dịch lũ hồn rỗng sản xuất ra gần như liên tục, và luôn rỉ ra từ mắt, nhuể xuống từ răng chúng. Máu của chúng.

Thế là quá đủ, tôi bước ra khỏi phòng, dạ dày cuộn trào. Emma đi theo tôi.

" Cậu ổn chứ?"

Tôi không trông đợi cô hiểu phản ứng của mình. Bản thân tôi cũng khó lòng hiểu nổi. "Tớ sẽ ổn thôi." Tôi nói.

" Đây là điều đúng đắn."

"Điều duy nhất có thể làm." Cô nói. " Chúng ta đã từng rất gần rồi."

Bentham tập tễnh bước ra khỏi phòng. "PT, lên lầu!" ông ta nói, tôi kiễng chân leo vào vòng tay đang chờ đợi của con gấu.

"Bây giờ nó hoạt động rồi chứ?" Emma hỏi.

"Chúng ta sẽ biết." Bentham đáp.

Trong khi con hồn rỗng của tôi đang bị nhốt cứng, gây mê và khóa trái trong một cái hộp sắt, chẳng có mấy nguy hiểm khi để nó lại một mình - dẫu vậy tôi vẫn nấn ná bên cửa.

Ngủ đi. Tôi nói. Ngủ và đừng thức dậy cho tới khi chuyện này kết thúc.

Tôi đi theo những người khác ra khỏi phòng máy và leo lên mấy đợt cầu thang. Chúng tôi đi theo hành lang dài trải thảm chạy qua những căn phòng mang những cái tên lạ lùng. Các bức tượng khẽ rù rù với nguồn năng lượng chạy qua, cả căn nhà như đang sống.

PT đặt Bentham xuống thảm. "Đã đến khoảnh khắc quyết định!" Ông ta nói.

Ông ta bước tới cánh cửa gần nhất và mở nó ra.

Một luồng gió ẩm thổi vào hành lang.

Tôi bước tới để nhìn vào trong. Những gì tôi nhìn thấy khiến

tôi sởn da gà. Giống như Siberia, đây là cánh cổng dẫn tới một thời gian và địa điểm khác. Những món đồ nội thất đơn sơ trong phòng - giường, tủ quần áo, bàn đầu giường - đều phủ đầy cát. Bức tường phía trong cũng không còn nữa. Phía xa bên ngoài nó là một bãi biển có rìa đường vòng điểm một hàng cây cọ.

"Xin giới thiệu Rarotonga, 1752!" Bentham tuyên bố đầy tự hào. "Xin chào, Sammy! Đã lâu quá rồi."

Ngồi xổm ngay gần đó là một người đàn ông nhỏ nhắn đang làm cá. Anh ta nhìn chúng tôi với vẻ hơi ngạc nhiên, rồi giơ con cá lên và lấy nó vẫy chúng tôi. "Đã lâu quá rồi!" Anh ta tỏ vẻ tán đồng.

"Vậy là nó chạy tốt, phải không?" Emma hỏi. " Đây là điều ông muốn đúng không?"

"Điều tôi muốn, điều tôi đã mở..." Bentham bật cười trong khi ông ta hối hả mở toang một cánh cửa khác. Bên trong là một khe núi sâu đang há ngoác miệng ra, trong lòng phủ đầy cây, một cây cầu treo vắt vẻo bắc ngang qua. "Columbia thuộc Anh, 1929! " Ông ta nói.

Ông ta xoay tròn người đi xuống cuối hành lang mở thêm cánh cửa thứ ba - đến lúc này chúng tôi phải đuổi theo ông ta - bên trong đó tôi có thể thấy những cây cột đá kỳ vĩ, những phế tích bụi bặm của một thành phố cổ xưa.

"Palymra!" Ông ta la lên, vỗ mạnh bàn tay vào tường. "Hoan hô! Cái thứ quỷ quái này hoạt động rồi!"

* * *

Bentham hầu như không thể kiềm chế nổi bản thân. "Máy Xuyên Vòng yêu quý của ta!" Ông ta hét toáng lên, dang rộng hai cánh tay. "Ta nhớ mi biết chừng nào!"

"Chúc mừng!" Sharon nói. "Tôi rất vui mừng vì được có mặt ở đây để chứng kiến điều này."

Cơn phấn khích của Bentham thật dễ lây lan. Cỗ máy của ông ta là một thứ thật đáng kinh ngạc: cả thế giới được chứa đựng chỉ trong một hành lang. Nhìn xuống cuối hành lang này, tôi có thể thấy những dấu hiệu của các không gian khác đang tỏa ra - gió rền rĩ sau một cánh cửa, những hạt cát bị thối hắt ra từ bên dưới một cánh cửa khác. Vào bất cứ lúc nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào khác, hẳn tôi sẽ chạy mở toang chúng ra. Nhưng vào lúc này, chỉ có một cánh cửa tôi bận tâm tới việc mở ra.

"Cánh cửa nào trong số này rất vào trong pháo đài của lũ xác sống?" Tôi hỏi.

"Phải, phải, vào việc thôi." Bentham nói, kìm mình lại. "Tôi xin lỗi nếu tôi hơi mất kiểm soát bản thân. Tôi đã dành cả cuộc đời mình cho cỗ máy này, và thật vui khi thấy nó phục hồi và vận hành trở lại."

Ông ta tựa người vào một bức tường, đột nhiên như kiệt sức. "Đưa cô cậu vào trong pháo đài là một kế hoạch khá đơn giản. Đằng sau những cánh cửa này có ít nhất sáu điểm kết nối. Câu hỏi cần đặt ra ở đây là, cô cậu sẽ làm gì khi vào được trong đó?"

" Cái đó còn tùy." Emma nói. " Chúng tôi sẽ bắt gặp những gì khi vào trong đó?"

" Đã lâu rồi kể từ lần cuối tôi ở trong đó." Bentham nói. "Vì thế những gì tôi biết lạc hậu rồi. Máy Xuyên Vòng của anh trai tôi trông không giống như cỗ máy của tôi - nó được sắp xếp theo phương thẳng đứng trong một tòa tháp cao. Các tù nhân bị giam ở nơi khác. Họ bị giam trong các phòng riêng, dưới sự canh phòng cẩn mật."

"Đám lính gác sẽ là vấn đề lớn nhất của chúng ta." Tôi nói.

" Có thể tôi giúp được một tay xử lý chúng." Sharon nói.

"Ông sẽ đi cùng chúng tôi à?" Emma hỏi.

" Chắc chắn là không." Sharon nói. "Nhưng tôi thích góp phần của mình theo cách nào đó - tất nhiên là mối nguy cơ tối thiểu cho mình. Tôi sẽ tạo ra một vụ hỗn loạn bên ngoài tường pháo đài để thu hút sự chú ý của đám lính gác. Điều đó sẽ giúp cô cậu lẩn vào trong dễ dàng hơn mà không bị phát hiện."

" Hỗn loạn kiểu như thế nào vậy?" Tôi hỏi.

"Kiểu lũ xác sống ít ưa nhất: một cuộc náo động của dân cư. Tôi sẽ khiến những kẻ vật vờ trên Phố Khói ném những thứ tồi tệ đang bốc cháy về phía các bức tường cho tới khi thu hút được toàn bộ lực lượng canh phòng đối phó với mình."

"Và tại sao bọn họ lại giúp ông?" Emma nói.

"Vì ở đó có rất nhiều thứ này." ông cta thò tay vào trong áo choàng lấy ra lọ mật thần thánh ông ta đã giật từ tay Emma. "Chỉ cần hứa hẹn đủ nhiều thứ này với họ, thế là họ sẽ làm gần như mọi việc."

"Ông cất thứ đó đi ngay!" Bentham gắt lên. "Ông biết tôi không chấp nhận thứ đó trong nhà tôi kia mà!"

Sharon xin lỗi và nhét cái lọ trở vào trong áo choàng.

Bentham xem đồng hồ bỏ túi. "Bây giờ là vừa qua bốn rưỡi sáng. Sharon, tôi đoán hẳn những kẻ phá rối yên bình của ông đang ngủ. Ông có thể kích động bọn họ sẵn sàng vào lúc sáu giờ được không?"

"Hoàn toàn được." Sharon nói.

"Vậy hãy lo chuyện đó."

" Rất vui được phục vụ." Rồi phẩy áo choàng một cái, Sharon quay người hối hả đi xuống hành lang.

"Như vậy cô cậu còn một tiếng rưỡi chuẩn bị." Bentham nói - cho dù giờ cũng chưa rõ phải chuẩn bị những gì. "Cô cậu cứ tùy ý sử dụng những gì tôi có."

"Nghĩ xem." Emma nói. "Thứ gì sẽ hữu ích trong một cuộc tập kích?"

"Ông có súng không?" Tôi hỏi.

Bentham lắc đầu. " Ở đây có PT bảo vệ là đủ."

" Chất nổ thì sao?" Emma hỏi.

"Tôi e là không."

"Tôi cho là chắc ông cũng không có con gà mái đẻ trứng nổ nào." Tôi nói, nửa bông đùa.

"Một con được nhồi, trong số hiện vật trưng bày."

Tôi mường tượng ra cảnh ném một con gà nhồi mạt cưa vào một gã xác sống lăn lăm súng và không chắc nên cười hay nên khóc nữa.

" Có lẽ tôi hơi bối rối." Bentham nói. " Tại sao cô cậu lại cầm súng và chất nổ trong khi cậu có thể khống chế hồn rỗng chứ? Có rất nhiều hồn rỗng trong pháo đài. Cứ thuần phục chúng, và thế là thắng trận."

" Không dễ vậy đâu." Tôi nói, phát chán với việc giải thích. "Chỉ một con thôi cũng phải mất một thời gian dài mới giành được quyền kiểm soát..."

Ông nội tôi từng làm được điều đó. Tôi muốn nói. Trước khi ông hủy hoại ông ấy.

"Được rồi, đó là việc của cậu." Bentham nói, tự cảm nhận được ông ta đang làm tôi bực. "Cho dù cô cậu hoàn thành việc đó bằng cách nào, các Chủ Vòng cũng phải là ưu tiên của cô cậu. Đưa họ trở về trước tiên - nhiều hết mức cậu cậu có thể, bắt đầu bằng chị tôi. Họ là những người quan trọng nhất, là mục tiêu lớn nhất, và họ cũng ở trong tình thế nguy hiểm nhất."

" Tôi đồng ý với điều đó." Emma nói. "Các Chủ Vòng trước tiên, rồi đến các bạn của chúng tôi."

"Còn sau đó thì sao?" Tôi nói. "Một khi nhận ra chúng ta đang đánh tháo những người đặc biệt, chúng sẽ đuổi theo chúng ta. Từ chỗ này thì chúng ta đi đâu được?" Nghe như cướp ngân hàng vậy: lấy được tiền mới chỉ xong nửa phần việc. Sau đó bạn cần phải ôm tiền thoát đi được.

"Hãy đi bất cứ đâu cô cậu thích." Bentham nói, chỉ về phía cuối dãy hành lang dài.

"Chọn bất cứ cái cửa nào, Vòng Thời Gian nào. Cô cậu có bảy mươi tám đường đào tẩu khả thi chỉ trong hành lang này."

"Ông ấy nói đúng." Emma nói. "Chúng làm sao mà tìm ra chúng ta được chứ?"

" Tớ tin chắc chúng sẽ có cách." Tôi nói. "Việc này chỉ làm chậm chúng lại thôi."

Bentham giơ một ngón tay lên để ngắt lời tôi. " Đó là lý do vì sao tôi sẽ bày ra một cái bẫy dành cho chúng, và làm như thế thể chúng ta ẩn mình trong Phòng Siberia. PT có một gia đình đông đảo ở đó, chúng sẽ chờ sẵn ngay sau cánh cửa, hung hãn và đói ngấu."

" Thế nếu lũ gấu không xử hết chúng?" Emma hỏi.

" Tôi đoán chúng ta sẽ phải làm việc đó." Bentham nói.

"Thật dễ như ăn kẹo." Emma nói, câu nói không thể hiểu đúng nếu không xét đến giọng điệu mỉa mai của cô. Dịch nghĩa: tôi thấy cái thái độ phởn phơ của ông thật điên rồ. Bentham nói như thể toàn bộ chuyện này chẳng hề phức tạp hơn một chuyến đi tới cửa hàng tạp hóa: xông vào, giải cứu tất cả mọi người, ẩn nấp, diệt trừ hết những kẻ xấu, và thật dễ như ăn kẹo. Và thế thì tất nhiên thật điên rồ.

" Ông nên hiểu chúng tôi chỉ có hai người." Tôi nói. "Hai đứa trẻ."

"Phải, chính thế đấy." Bentham nói, gật đầu tỏ vẻ khôn ngoan. "Đó chính là lợi thế của cô cậu. Nếu lũ xác sống trông đợi một hình thức phản kháng nào đó, thì đó là một đội quân trước cổng của chúng, chứ không phải hai đứa trẻ len lỏi giữa chúng."

Sự lạc quan của ông ta bắt đầu tác động lên tôi. Tôi thầm nghĩ rất có thể chúng tôi thực sự có cơ hội.

"Này, mọi người."

Chúng tôi quay lại và thấy Nim đang thở hổn hển chạy xuôi hành lang về phía chúng tôi. " Chim cho ông Jacob!" Ông ta nói lớn. "Chim đưa tin... cho ông Jacob... vừa bay vào... đang đợi dưới nhà!" Tới chỗ chúng tôi, ông ta gập người lại bật ho dữ dội.

"Làm thế nào tôi lại có tin nhắn chứ?" Tôi nói. " Thậm chí còn chẳng ai biết tôi ở đây kia mà!"

"Tốt hơn chúng ta nên tìm hiểu xem sao." Bentham nói. "Nim, dẫn đường nào!"

Nim đổ vật ra.

"Ôi, Chúa ơi." Bentham nói. "Chúng ta cần kiếm cho ông một huấn luyện viên thể dục. PT, bế ông bạn khốn khổ này lên nào!"

* * *

Chú chim đưa tin đang đợi trong một căn phòng dưới nhà. Đó là một con vẹt to lông màu xanh lục. Nó đã bay vào nhà qua một khung cửa sổ để mở vài phút trước và bắt đầu gọi toáng tên tôi, chính lúc đó Nim bắt được nó và nhốt vào một cái lồng.

Con vẹt vẫn đang gọi tên tôi.

"JAYY-cob! JAYY-cob!"

Giọng nó nghe như tiếng bản lề gỉ.

"Nó sẽ không nói với bất cứ ai ngoài cậu." Nim giải thích, hối hả dẫn chúng tôi tới chỗ cái lồng. "Cậu ấy đây, con chim ngu ngốc! Cho cậu ấy biết tin nhắn đi!"

" Xin chào, Jacob!" Con vẹt nói. "Cô Peregrine đang nói đây!"

"Cái gì?" Tôi choáng váng thốt lên. "Giờ bà ấy lại là một con vẹt sao?"

"Không!" Emma nói. "Lời nhắn là từ cô Peregrine. Nói tiếp đi, vẹt, bà ấy nói gì?"

" Tôi còn sống, trong tòa tháp của em trai tôi, vẫn ổn." Con chim nói, giờ đây nghe như tiếng người nói, thật kì quái.

"Những người khác cũng đang ở đây. Millard, Olive, Horace, Bruntley, Enoch và những người còn lại."

Emma và tôi đưa mắt nhìn nhau. Bruntley?

Như một cái máy trả lời tự động sống, con chim nói tiếp. "Con chó của cô Wren đã cho tôi biết tôi có thể tìm cậu ở đâu - cậu và cô Bloom. Tôi muốn cậu hãy từ bỏ bất cứ ý định giải cứu nào đi. Ở đây chúng tôi không thể gặp nguy hiểm, và không cần thiết phải mạo hiểm tính mạng của cậu với những trò liều lĩnh ngớ ngẩn.

Thay vì thế, em trai tôi đã đưa ra đề nghị này: hãy nộp mình cho lính gác của cậu ấy ở ngay cây cầu trên Phố Khói, và cậu sẽ không biết làm hại. Tôi khẩn thiết đề nghị cậu làm theo. Đây là lựa chọn duy nhất của chúng ta. Chúng ta sẽ được đoàn tụ, và dưới sự chăm sóc và bảo về của em trai tôi. Tất cả chúng ta sẽ là thành viên của một thế giới đặc biệt mới.

Con vẹt lên tiếng hót, báo hiệu tin nhắn đã hết.

Emma lắc đầu. "Nghe không giống cô Peregrine. Trừ phi cô ấy đã bị tẩy não."

"Và bà ấy không bao giờ gọi những đứa trẻ bằng tên hay họ cộc lốc." Tôi nói. "Đáng lẽ phải là cô Bruntley."

"Cô không tin thông điệp là được à?" Bentham hỏi.

"Tôi không rõ nó là gì nữa." Emma nói.

Bentham cúi người về phía cái lồng và nói. "Xác minh."

Con chim không nói gì. Bentham cảnh giác nhắc lại mệnh lệnh, rồi nghiêng tai về phía cái lồng. Thế rồi ông ta đột nhiên đứng thẳng dậy.

"Ôi, khỉ thật."

Và rồi tôi cũng nghe thấy âm thanh đó: tiếng lách cách.

"BOM!" Emma hét lên.

PT hất văng cái lồng vào một góc, ôm chầm lấy chúng tôi che chở rồi quay lưng lại phía con chim. Một chớp lửa lóa mắt bùng lên trong một tiếng nổ điếc tai, song tôi không hề cảm thấy đau; con gấu đã hứng hết xung lực của vụ nổ. Ngoài sức ép khiến tôi ù tai và thổi văng cái mũ của Bentham, tiếp theo là một cảm giác nóng bỏng rát nhưng may thay chỉ diễn ra rất ngắn, chúng tôi đã

thoát nạn.

Những mảnh nhỏ sơn màu và lông vẹt rơi lả tả như mưa trong khi chúng tôi lảo đảo rời khỏi phòng. Tất cả chúng tôi đều không sứt mẻ gì ngoại trừ con gấu, nó phục xuống trên cả bốn chân và chỉ cho chúng tôi thấy lưng nó kèm theo tiếng rên rỉ run rẩy. Tấm lưng bị cháy đen, trụi hết lông, và khi Bentham trông thấy cảnh tượng này, ông ta kêu lên phẫn nộ và ôm lấy cổ con vật dỗ dành.

Nim hối hả chạy đi đánh thức Mẹ Bụi.

" Cậu có biết việc này nghĩa là gì không?" Emma lên tiếng. Cô đang run rẩy, mắt trợn trừng. Tôi tin chắc trông tôi cũng thế; sống sót sau một vụ tấn công bằng bom người ta sẽ trở nên như vậy.

"Tớ chắc chắn cô Peregrine không phải là người gửi con vẹt đó tới." Tôi nói.

"Hiển nhiên rồi..."

"Và Caul biết chúng ta ở đâu."

"Nếu trước đây hắn không biết, thì bây giờ đã biết. Những con chim đưa tin được huấn luyện để tìm người ngay cả khi người gửi tin nhắn không biết địa chỉ chính xác của người nhận tin."

"Như thế chắc chắn có nghĩa là hắn đã bắt được Addison." Tôi nói, ý nghĩ này khiến tim tôi chùng xuống.

"Phải, nhưng nó còn mang ý nghĩa khác. Caul sợ chúng ta. Nếu không hắn đã chẳng mất công tính cách giết chúng ta."

"Có thể." Tôi nói.

"Chắc chắn. Và nếu hắn sợ chúng ta, Jacob..." Cô nheo mắt lại nhìn tôi. "Nghĩa là trong cậu có thứ gì đó đáng để sợ."

"Anh ta không sợ." Bentham nói, ngẩng đầu lên khỏi các nếp

lông trên cổ PT. " Anh ta nên thế, nhưng không thế. Con vẹt đó không phải để giết cậu, chỉ để vô hiệu hóa cậu thôi. Có vẻ anh ta muốn cậu Jacob trẻ tuổi còn sống."

"Tôi ư?" Tôi nói. "Để làm gì?"

" Tôi chỉ có thể nghĩ tới một lý do. Tin về năng lực điều khiển hồn rỗng cậu đã tới tai anh ta, và nói thuyết phục anh ta rằng cậu khá đặc biệt."

"Đặc biệt thế nào?" Tôi hỏi.

"Phỏng đoán của tôi là: anh ta tin cậu có thể là chìa khóa cuối cùng dẫn tới Thư viện Linh Hồn. Người có thể thấy và điều khiển các bình linh hồn."

"Như Mẹ Bụi đã nói." Emma thì thào.

" Thật điên rồ." tôi nói. "Điều đó liệu có thể đúng không?"

" Quan trọng là anh ta tin vậy." Bentham nói. "Nhưng nó chẳng làm thay đổi gì hết. Cô cậu sẽ thực hiện việc giải cứu nhưng đã lên kế hoạch, và sau đó chúng ta sẽ đưa cô cậu, bạn bè của cô cậu và các Chủ Vòng của hai người thoát khỏi anh trai tôi và những mưu tính điên rồ của anh ta càng xa càng tốt. Nhưng chúng ta cần khẩn trương lên: lính của Jack sẽ lần theo con vẹt bị nổ tới ngôi nhà này. Chúng sẽ sớm tới tìm cô cậu, và hai người cần phải đi trước khi chúng tới." ông ta trên đồng hồ bỏ túi của mình. "Nói đến chuyện này, đã gần sáu giờ rồi."

Chúng tôi sắp sửa đi thì Mẹ Bụi và Reynaldo hối hả bước vào.

"Mẹ Bụi muốn trao cho hai người một thứ." Reynaldo nói, và Mẹ Bụi chìa ra một vật nhỏ gói trong vải.

Bentham bảo họ rằng chúng tôi không còn thời gian đâu mà quà với cáp, song Reynaldo vẫn khăng khăng. "Trong trường hợp

cô cậu gặp rắc rối." Anh ta nói, ấn cái gói vào tai Emma. "Mở nó ra đi."

Emma mở lần vải thô ra. Vật nhỏ bé nằm bên trong thoạt nhìn giống như một màu phấn, cho tới khi Emma lăn nó trong lòng bàn tay.

Nó có hai khớp đốt và một cái móng nhỏ được sơn màu.

Đó là một ngón tay út.

"Anh không nên làm thế." tôi nói.

Reynaldo có thể thấy là chúng tôi không hiểu. "Đây là ngón tay của Mẹ." Anh ta nói. "Hãy nghiền nó ra và sử dụng tùy ý hai người."

Đôi mắt Emma mở to, bàn tay cô hơi hạ xuống một chút, như thế ngón tay kia vừa nặng lên gấp ba. "Tôi không thể nhận cái này." Cô nói. "Thế này thì quá rồi."

Mẹ Bụi đưa bàn tay còn cử động của bà ra - giờ đây nó đã nhỏ hơn trước, một miếng băng bó quấn che chỗ đốt từng làm ngón tay út - và khép các ngón tay Emma lại quanh món quà. Bà ú ớ và Reynaldo dịch lại. "Cô và cậu ấy rất có thể là hi vọng cuối cùng của chúng ta. Tôi sẽ trao cho cô cả cánh tay của tôi nếu tôi có thể dành ra được."

" Tôi không biết phải nói sao nữa." Tôi nói. " Cảm ơn bà."

"Dùng tiết kiệm thôi." Reynaldo nói. "Chỉ một chút cũng dùng được lâu đấy. À, và hai người sẽ cần cái này." Anh ta lấy hai cái mặt nạ chắn bụi từ túi quần sau ra và giơ chúng lên. " Nếu không hai người sẽ làm chính mình ngủ thiếp đi cùng với kẻ thù."

Tôi lại cảm ơn anh ta và nhận lấy hai chiếc mặt nạ. Mẹ Bụi hơi cúi chào chúng tôi, chiếc váy phồng kềnh càng của bà quét đi

trên sàn.

" Và bây giờ chúng ta cần phải đi thật rồi." Bentham nói, và chúng tôi để Titi lại làm bạn cùng hai người trị bệnh và hai con gấu con, chúng cũng đã tìm đến rúc vào đồng loại lớn tuổi hơn đang bị thương.

Chúng tôi quay lên cầu thang để tới hành lang của các Vòng Thời Gian. Khi chúng tôi rời khỏi chiếu nghỉ, tôi thoáng thấy chóng mặt, cảm giác quay cuồng như đang đứng bên vách núi đột nhiên xuất hiện khi ý thức được nơi tôi đang đứng, tám mươi bảy thế giới nằm sau tám mười bảy cánh cửa, tất cả đang trải ra phía trước chúng tôi, tất cả những chú mênh mông đó được cùng kết nối về đây như các dây thần kinh về cuống não. Chúng tôi sắp sửa đi vào trong những thế giới đó và rất có thể không bao giờ quay trở lại nữa. Tôi có thể cảm thấy Jacob cũ và Jacob mới đang vật lộn về chuyện này kinh hoàng và phấn khích thay nhau ập tới tôi thành từng đợt.

Bentham đang vừa nói vừa hối hả bước đi thật nhanh với cây gậy chống của ông ta. Nói chúng tôi cần sử dụng cánh cửa nào vào bên trong đó thì đâu là cánh cửa dẫn sang phía của Caul trong Vòng Thời gian, cũng như cách quay trở ra để vào Máy Xuyên Vòng trong pháo đài của Caul. Tất cả đều rất phức tạp, song Bentham hứa con đường khá ngắn và được đánh dấu bằng các biển chỉ dẫn. Để đảm bảo hơn nữa giúp chúng tôi không bị lạc, ông ta sẽ cử người trợ lý của mình đi theo để dẫn đường. Người trợ lý được gọi tới, rời khỏi việc trông coi các bánh răng của cỗ máy và đứng đó cau có im lặng trong lúc chúng tôi nói lời tạm biệt.

Bentham bắt tay chúng tôi. "Tạm biệt, chúc may mắn và xin cảm ơn." Ông ta nói.

"Chưa nên cảm ơn chúng tôi vội." Emma nói.

Người trợ lý và một cánh cửa ra và đứng đợi bên trong đó.

" Hãy mang chị tôi trở lại." Bentham nói. "Và khi hai người tìm thấy những kẻ đã bắt chị ấy..." ông ta giơ bàn tay đi găng của mình nên siết thành năm đấm, lớp da rin rít khi các ngón tay siết lại. " Đừng bận tâm tới cảm giác của chúng."

" Chúng tôi sẽ không làm thế." Tôi nói, rồi bước qua ngưỡng cửa.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Chúng tôi đi theo người trợ lý của Bentham vào căn phòng, đi qua những món đồ nội thất quen thuộc, qua bức tường thứ tư bị mất, và bước ra một khu rừng thường xanh rậm rạp. Trong đó đang là giữa trưa, vào quãng cuối thu hay đầu xuân, không khí giá lạnh và khen khét mùi khói của gỗ cháy. Bàn chân chúng tôi bước lạo xạo trên một lối mòn đã hình thành rõ ràng, âm thanh chỉ còn tiếng chim hót và tiếng nước đổ từ trên cao xuống ào ào khe khẽ nhưng ngày một rõ. Người trợ lý của Bentham nói rất ít, và với chúng tôi thế cũng tốt; Emma và tôi đang ở trong trạng thái căng thẳng bồn chồn cao độ và không hề hứng thú với những cuộc trò chuyện tán gẫu.

Chúng tôi đi xuyên qua rừng cây và chui ra vào một con đường lượn vòng quanh một triền núi. Phong cảnh chơi trụy toàn đá xám xịt và những vạt tuyết. Xa xa là những cây thông như những hàng lông bàn chải cứng đơ. Chúng tôi chạy đi với nhịp vừa phải, cẩn thận để không làm mình kiệt sức quá sớm. Sau vài phút, Chúng tôi đi vòng quanh một khúc uốn cong và thấy mình đang đứng trước một thác nước đổ ào ào như sấm dậy.

Ở đây có một trong những biển chỉ đường Bentham đã hứa. LỐI NÀY, nó ghi rõ như ban ngày.

" Chúng ta đang ở đâu vậy?" Emma hỏi.

" Argentina." Người trợ lý đáp.

Theo biển hiệu, chúng tôi đi theo một lối mòn đã dần bị cây to

vào bụi cây mọc lên che lấp. Chúng tôi gạt những bụi mâm tôi sang bên và khó nhọc tiến bước, thác nước lặng dần sau lưng. Lối mòn kết thúc ở một con suối nhỏ. Chúng tôi men theo dòng suối vài trăm mét cho tới khi đến lượt nó cũng kết thúc, dòng nước chảy vào một cửa hàng thấp mở ra ở sườn đồi, lối vào bị dương xỉ và rêu che khuất. Người trợ lý quỳ gối xuống bên bờ suối và đẩy rạp một lùm cỏ dại xuống - sau đó cứng người như hóa đá.

"Cái gì vậy?" tôi thì thầm.

Anh ta rút một khẩu súng ngắn từ thắt lưng ra rồi bắn ba phát vào trong cửa hang. Một tiếng rú lạnh người vọng ra đáp lại, rồi một sinh vật lăn nhào xuống suối, đã chết.

"Cái gì vậy?" Tôi lại hỏi, Nhìn chằm chằm vào sinh vật nọ. Nó toàn những lông và móng vuốt.

"Không biết." Người trợ lý nói. "Nhưng nó đang rình đợi cậu."

Sinh vật đó không phải là thứ tôi có thể nhận dạng - nó có thân hình sần sùi, hàm răng sắc nhọn, và đôi mắt to lồi ra, và thậm chí đôi mắt giống như cũng phủ đầy lông. Tôi tự hỏi liệu có phải đã Caul phái nó phục ở đó - liệu có phải hắn đã lường trước kế hoạch có em trai và cài sẵn bẫy tại mọi lối dẫn vào Máy Xuyên Vòng của hắn.

Dòng suối cuốn cái khác đi.

"Bentham nói ông ấy không có khẩu súng nào cơ mà." Emma nói.

"Ông ấy không có." Người trợ lý đáp. "Khẩu súng này là của tôi.

Emma nhìn anh ta đầy trông đợi. "Vậy chúng tôi có thể mượn được chứ?"

"Không." Anh ta cất súng đi. Rồi chỉ vào trong hang. "Đi qua đó. Tìm đường lần ngược trở lại nơi chúng ta xuất phát. Cô cậu sẽ tới chỗ đám xác sống.

"Anh sẽ ở đâu?"

Anh ta ngồi xuống tuyết. "Đây."

Tôi nhìn Emma, cô lại nhìn tôi, cả hai chúng tôi cố che giấu mình đang cảm thấy mong manh ra sao. Cố bao một lớp thép quanh tim chúng tôi. Cho những gì chúng tôi có thể sẽ thấy. Có thể sẽ làm. Có thể sẽ xảy đến với chúng tôi.

Tôi lội xuống suối và giúp Emma xuống. Nước suối lạnh buốt. Cúi người xuống ngó vào trong hang, Tôi thấy ánh sáng ban ngày lờ mờ ở phía cuối hang. Một cuộc chuyển đổi nữa, từ bóng tối ra ánh sáng, một cuộc tái sinh giả hiệu.

Có vẻ không còn sinh vật đầy răng nanh nào đợi bên trong, vì thế tôi hạ mình xuống nước. Dòng suối dâng lên từ chân tới tận hông tôi, và một cơn lạnh buốt khiến tôi nghẹn thở. Tôi nghe thấy Emma xuýt xoa sau lưng mình khi cô làm điều tương tự, rồi tôi bám lấy thành cửa hang và chui vào trong.

Phải ngâm mình trong nước lạnh chảy xiết khiến người ta đau đớn như thế bị kim đâm lên khắp cơ thể. Mọi cảm giác đau đều là một động lực thúc đẩy, và cảm giác này lại càng thế; tôi quờ tay tìm chỗ bấu và khẩn trương đẩy mình qua đường hầm đá, trườn qua những mẩu đá sắc trơi nhẵn và những trụ đá chĩa xuống thấp, có lúc gần ngộp thở khi nước ngập kín mặt. Rồi tôi chui ra khỏi hang, và quay người lại giúp Emma.

Chúng tôi trèo lên khỏi dòng suối lạnh cóng và nhìn quanh. Cảnh vật giống hệt phía bên kia cái hang, chỉ có điều ở đây không có người trợ lý, không có vỏ đạn rơi trên tuyết, không có vết chân. Như thế chúng tôi vừa bước qua một tấm gương vào trong thế giới

được nó phản chiếu, thiếu đi một vài chi tiết.

"Cậu tái mét kìa." Emma nói, đoạn kéo tôi lên bờ rồi ôm lấy tôi. Hơi ấm của cô lan đi trong tôi, đem cảm giác trở lại cho tứ chi tê dại.

Chúng tôi rảo bước, lần ngược lại từng bước con đường chúng tôi đã đi qua. Chúng tôi tìm đường trở lại chỗ bụi mâm xôi, lên quả đồi, đi qua chỗ thác nước - tất cả cảnh vật đều giống hệt, ngoại trừ tấm biển LỐI NÀY Bentham đã cắm sẵn cho chúng tôi. Nó không tồn tại ở bên này. Vòng Thời Gian này không thuộc về ông ta.

Chúng tôi lại tới chỗ khu rừng nhỏ. Phóng từ cây này sang cây khác, dùng mỗi thân cây làm vật che chắn cho tới khi chúng tôi tới cuối con đường mòn, thế chỗ nó là một cái sàn rồi một căn phòng, nằm ẩn sau và đẹp che giấu bởi hai cây linh sam mọc chéo nhau. Song căn phòng giày khác với căn phòng của Bentham. Nó trơ trụi - không đồ đạc, không giấy dán tường có hình hoa văn - và sàn cũng như vách tường đều là bê tông nhẵn nhụi. Chúng tôi bước vào trong và lần mò trong bóng tối tìm một cái cửa, lướt bàn tay dọc theo các vách tường cho đến khi tôi tình cớ mắc phải một tay cầm nhỏ được thu vào trong hốc.

Chúng tôi áp sát tai vào cánh cửa, lắng nghe xem có giọng nói hay có tiếng bước chân không. Tôi chỉ nghe thấy những tiếng vọng mơ hồ.

Thật từ tốn, thật cẩn thận, tôi hé cánh cửa ra một chút. Rồi ghé đầu qua khe hở để nhìn ra. Ở bên kia cửa là một sảnh rộng bằng đá lượn cong, sạch bóng như bệnh viện và sáng đến chói mắt, những bức tường nhẵn nhụi được trổ những cánh cửa cao màu đen, trông như những cửa nhà mồ, hàng chục cửa như thế uốn cong theo vách tường, nhanh chóng khuất khỏi tầm nhìn.

Nó đây: tòa tháp của lũ xác sống. Chúng tôi đã chui vào trong

hang hùm.

* * *

Tôi nghe thấy tiếng bước chân lại gần. Tôi liền rụt đầu vào trong cửa. Không còn đủ thời gian để đóng cửa lại.

Qua khe hở, tôi thoáng thấy một bóng trắng vụt qua khi một người đàn ông đi ngang qua. Y bước đi hối hả, mặc áo choàng phòng thí nghiệm, cuối đầu xuống đọc một tờ giấy cầm trên tay.

Y không trông thấy tôi.

Tôi đợi tiếng bước chân của y ném xuống rồi rón rén chui ra hành lang. Emma theo sau, khép cửa đóng lại sau chúng tôi.

Trái hay phải? Sàn nhà dốc lên về bên trái, dốc xuống về bên phải. Theo lời Bentham, chúng tôi đang ở trong tòa tháp của Caul, song các tù nhân của hắn thì không có đây. Chúng tôi cần ra ngoài, vậy là đi xuống. Xuống, và sang phải.

Chúng tôi rẽ phải, men theo bức tường bên trong trong khi hành lang chạy xoáy trôn ốc xuống dưới. Những cái đinh cao su chân dài tôi kêu kèn kẹt. Trước đó tôi không nhận ra âm thanh này, và khung cảnh im lặng của dãy hành lang có tường cứng sẵn sàng khuếch đại mọi tiếng động khiến tôi phải bước từng bước rón rén.

Chúng tôi tiếp tục đi một lát, rồi Emma cứng người, và đôi cánh tay ngang tôi để chặn tôi lại.

Chúng tôi lắng nghe. Khi tiếng bước chân của chúng tôi đã lắng lại, chúng tôi có thể nghe thấy những tiếng bước chân khác. Chúng vang lên phía trước chúng tôi, và rất gần. Chúng tôi hối hả tìm tới cánh cửa gần nhất. Nói dễ dàng mở ra. Chúng tôi lao vào trong, đóng cửa lại, áp lưng tựa lên cửa.

Căn phòng chúng tôi chui vào có hình tròn, cả tường và trần đều thế. Chúng tôi đang ở trong một đường ống thoát nước khổng lồ, rộng tới chín mét và vẫn đang xây dựng dở dang - và không chỉ có hai chúng tôi ở đây. Cuối đường ống mở ra một ngày đang mưa, có một tá người đang ngồi trên một giàn giáo hình đường ống, ngỡ ngàng nhìn chúng tôi chằm chằm. Chúng tôi đã làm gián đoạn giờ nghỉ ăn trưa của họ.

"Này! Chúng mày vào đây kiểu gì thế?" Một người hét to.

"Chúng ta trẻ con." Một người khác nói. "Này, đây không phải sân chơi đâu!"

Họ là người Mỹ, và có vẻ không biết chúng tôi là ai. Chúng tôi không dám trả lời vì sợ nhỡ lũ xác sống trong hành lang nghe thấy, và tôi lo rằng tiếng la lối của những người công nhân có thể cũng sẽ thu hút sự chú ý của chúng.

"Cậu cầm theo cái ngón tay đó rồi chứ?" Tôi thì thầm với Emma. "Bây giờ có lẽ là lúc phù hợp để thử nó đấy."

Vậy là chúng tôi cho họ thưởng thức ngón tay. Nói vậy ý tôi là chúng tôi đeo mặt nạ treo bụi vào (chúng bị dòng suối làm ướt nhẹp nhưng vẫn dùng được), Emma bóp vụn một ít ngón tay út của Mẹ Bụi, và chúng tôi bước theo đường ống về phía đám người và tìm cách tung bụi về phía họ. Đầu tiên, Emma thử thổi thứ bụi đó từ lòng bàn tay khum lại của cô, song chúng chỉ cuộn lên thành một đám bụi quanh đầu chúng tôi, làm mặt tôi ngứa ran nên và hơi tê đi. Sau đó, tôi thử ném bột, nhưng cũng không ăn thua. Có vẻ như thứ bột gày không hiệu quả lắm trong vai trò vũ khí tấn công. Đến lúc này, những người xây đường ống trở nên mất kiên nhẫn, và một người đã nhảy từ trên giàn giáo xuống để dùng vũ lực loii chúng tôi ra ngoài. Emma các ngón tay đi và dùng tay thắp lên một ngọn lửa - có một tiếng bụp! khi ngọn lửa trên tay Emma đốt cháy bụi đang lơ lửng trong không khí, chúng lập tức biến thành khói.

"Ái chà!" Người đàn ông thốt lên. Anh ta bắt đầu ho và nhanh chóng đổ vật xuống sàn, lăn ra ngủ. Khi vài người bạn chạy tới giúp anh ta, cả họ cũng trở thành nạn nhân của đám khói gây mê và ngã vật ra đất bên cạnh anh ta.

Đến lúc này, những người công nhân còn lại đã trở nên vừa tức giận vừa sợ và đang la hét về phía chúng tôi. Chúng tôi chạy trở lại chỗ cánh cửa trước khi tình hình có thể trở nên xấu hơn. Tôi kiểm tra để đảm bảo hành lang an toàn và chúng tôi lách người ta trở ra.

Khi tôi đóng cửa lại sau lưng, tiếng nói của những người đó lặng xuống hoàn toàn, như thế cánh cửa không chỉ ngăn giữ âm thanh lại bên trong mà bằng cách nào đó tắt luôn chúng đi.

Chúng tôi chạy một quãng ngắn, rồi dừng lại và lắng nghe tiếng bước chân, rồi lại chạy, rồi dừng và lắng nghe, lao vòng trôn ốc xuống tòa tháp, cứ chạy rồi dừng lặp đi lặp lại. Thêm hai lần nữa, chúng tôi nghe thấy có người tới và chạy vào nấp sau các cánh cửa. Bên trong một cánh cửa là một khu rừng nhiệt đới mịt mù hơn nữa vang vọng tiếng hú của khỉ, cánh cửa cuốn lại thì mở ra một căn phòng bằng gạch không nung, bên ngoài là mặt đất phủ tuyết dày và những dãy núi nhô lên lờ mờ phía xa.

Sàn dưới chân trở nên bằng phẳng và hành lang uốn thẳng ra. Sau chỗ ngoặt cuối cùng là một cặp cửa hai cánh, phía sau là ánh sáng ban ngày rạng rỡ.

" Đáng lẽ quanh đây phải có thêm lính gác chứ nhỉ?" Tôi bồn chồn nói.

Emma nhún vai và hất hàm về phía các cánh cửa, đó có vẻ là lối ra duy nhất của tòa tháp. Tôi sắp sửa đẩy cửa ra thì nghe thấy tiếng người nói ở phía bên kia. Một người đàn ông đang kể chuyện đùa. Tôi chỉ có thể nghe thấy bập bõm, không rõ từng tiếng, nhưng chắc chắn đây là một chuyện đùa, vì khi y kết thúc có một tràng

cười phá lên.

"Lính gác của cậu đây." Emma nói, như một người phục vụ đang mang ra một món ăn tưởng tượng.

Chúng tôi có thể chờ và hi vọng chúng đi chỗ khác, hoặc mở cửa ra và xử lý chúng. Phương án sau can đảm và nhanh chóng hơn, vậy là tôi triệu hôi Jacob Mới lên và thông báo với cậu ta rằng chúng tôi sắp mở toang cửa ra và chiến đấu, và làm ơn đừng thảo luận chuyện này với Jacob Cũ, chắc chắn cậu ta sẽ nhăn nhó và cự lại. Nhưng khi tôi thu xếp xong thì Emma đã chia tay rồi.

Im lặng và nhanh chóng, cô đẩy mở một cánh cửa ra. Dàn hàng trước mặt chúng tôi là cái lưng của năm gã xác sống mặc đồng phục cọc cạch, tất cả đều đeo bên hông súng ngắn hiện đại loại dùng cho cảnh sát. Chúng đứng đó khá dửng dưng, mặt nhìn về phía đối diện với chúng tôi. Không gã nào thấy cửa mở. Phía trước chúng là một cái sân, bao quanh sân là những tòa nhà thấp trông như doanh trại, và vươn cao lên ở cách xa hơn là bức tường của pháo đài. Tôi trỏ trỏ về phía ngón tay xấu trong túi áo Emma - ngủ. Tôi mấp máy miệng, ý muốn nói làm lũ xác sống này bất tỉnh, sau đó lôi chúng vào trong tháp có vẻ là phương án hành động khả thi nhất. Cô hiểu, kéo cửa đóng lại một nửa, rồi bắt đầu moi ngón tay ra. Tôi với lấy những chiếc mặt nạ che bụi đang gài dưới thắt lưng.

Thế rồi có khối gì đó cháy rực vèo qua tường báo đài ngoài xa, bay trong không trung về phía chúng tôi thành một đường vòng cung đẹp mắt, rồi rơi bịch xuống giữa sân, làm bắn tung tóe khắp nơi những đám lửa nhỏ cháy chập chờn, khiến đám xác sống loạn cả lên. Hai gã xác sống đánh bạo lại xem thứ gì vừa rơi xuống, và trong lúc chúng cúi xuống kiểm tra nùm rác bẩn thỉu đang cháy, một quả cầu lửa tên lửa bay qua tường và rơi trúng một gã trong bọn. Y ngã vật ra, người bùng cháy. (Từ mùi hôi thối của thứ này, và nó lại còn cháy rất mạnh, thì có thể thấy đó là một hỗn hợp

gồm xăng và phân).

Mấy tên gác còn lại chạy tới dập lửa cho đồng bọn. Một tiếng còi báo động bắt đầu vang lên chói tai. Trong vòng vài giây, lũ xác sống ào ào lao ra từ các toà nhà quanh sân và hối hả chạy về phía tường pháo đài. Cuộc tấn công của Sharon đã bắt đầu, Chúa ban phước cho ông ta, và vừa đúng lúc. Với một chút may mắn, nó sẽ cho chúng tôi cơ hội để tìm kiếm mà không bị cản trở - ít nhất trong vòng vài phút. Tôi đoán chắc không mất nhiều hơn chừng đó thời gian để lũ xác sống dẹp xong vài kẻ nghiện mật thần thánh được trang bị máy bắn đá.

Chúng tôi nhìn quanh sân. Ba phía sân được bao quanh bởi những toà nhà thấp, gần như giống hệt nhau. Không có mũi tên nhấp nháy hai bảng đèn nê-ông nào thông báo sự hiện diện của các Chủ Vòng. Chúng tôi sẽ phải tìm kiếm, nhanh hết mức có thể, và hi vọng mình gặp may.

Ba trong số mấy gã khác sống đã chạy lên tường, để lại hai gã đang dập lửa cho gã đang bị phân cháy phủ kín người. Chúng đang lăn gã này trên đất, quay lưng về phía chúng tôi.

Chúng tôi chọn ngẫu nhiên một tòa nhà - tòa nằm bên trái - và chạy tới cửa của nó. Bên trong là một căn phòng rộng nhét chật cứng đến ngộp thở các thứ nom và ngửi như quần áo cũ. Chúng tôi chạy xuống một lối đi, hai bên là từng dãy quần áo đủ hình thù, có xuất xứ từ đủ thời kỳ và nền văn hóa, tất cả đều được ghi nhãn và sắp xếp lại. Có lẽ đây là tủ quần áo cho tất cả các Vòng Thời Gian lũ xác sống đã thâm nhập. Tôi tự hỏi liệu cái áo len đan bác sĩ Golan khuôn mặt trong những lần hẹn gặp của chúng tôi có từng được treo trong căn phòng này hay không.

Nhưng các bạn của chúng tôi không có ở đây, và các Chủ Vòng cũng thế, vì thế chúng tôi len qua các lối đi tìm kiếm một lối sang toà nhà bên cạnh mà không phải đi trở ra khoảng sân trống trải.

Không có lối thông nào. Chúng tôi bỏ phải là mạo hiểm ra ngoài lần nữa.

Chúng tôi đi tới cửa và quan sát qua khe cửa, chờ đợi trong khi một kẻ tụt lại sau chạy qua sân, vừa chạy vừa mặc nốt bộ đồng phục lính gác. Khi đường đi đã an toàn, chúng tôi lao ra ngoài.

Những thứ bị bán vào rơi khắp nơi quanh chúng tôi. Khi đã hết phân, đội quân mới huy động tức thì của Sharon bắt đầu ném vào những thứ khác - gạch, rác, xác những con vật nhỏ Tôi nghe thấy một vật bị ném vào tuôn ra một tràng chửi rủa khi nó rơi bịch xuống đất và nhận ra hình thù méo mó của một cái đầu trên cầu đang lăn trên mặt đất. Nếu không phải tim tôi đang đập thình thịch, rất có thể tôi đã cười phá lên.

Chúng tôi băng qua được sân với toà nhà bên phía đối diện. Cánh cửa nom có vẻ hứa hẹn: nặng nề và bằng kim loại, chắc chắn nó đã được canh gác nếu như không phải vì tai lính gác bỏ vị trí chạy lên tường pháo đài. Hiển nhiên ở trong đó phải có thứ gì quan trọng.

Chúng tôi mở cửa và lách vào trong một phòng thí nghiệm nhỏ lát gạch men trắng sặc mùi hóa chất. Đôi mắt tôi bị thu hút về phía một chiếc tủ đựng đầy những dụng cụ phẫu thuật khủng khiếp, tất cả đều bằng thép sáng bóng. Có tiếng rù rù trầm trầm vọng qua tường, tiếng rung khi vận hành của máy móc, tất cả một thứ âm thanh khác nữa..."

"Cậu có nghe thấy không?" Emma nói, căng người ra nghe ngóng.

Tôi có nghe thấy. Nó được duy trì liên tục và lanh lảnh, nhưng rõ ràng là tiếng người. Ai đó đang cười.

Chúng tôi nhìn nhau bối rối. Emma đưa ngón tay của Mẹ Bụi cho tôi và dùng tay thắp một ngọn lửa, đoạn cả hai chúng tôi đều

đeo mặt nạ vào. Chúng tôi nghĩ mình đã sẵn sàng cho bất cứ điều gì, cho dù khi hồi tưởng lại, đúng là chúng tôi chưa hề được chuẩn bị để sẵn sàng đối diện với chốn kinh hoàng đang chờ đợi phía trước.

Chúng tôi đi qua những căn phòng mà lúc này đang thật khó có thể mô tả lại vì tôi đã cố xóa chú ra khỏi trí nhớ của mình. Cứ phòng sau lại ghê rợn hơn phòng trước. Đầu tiên là một phòng mổ nhỏ, bàn mổ được trang bị bị những dây đai và kẹp giữ. Những cái ống bằng sứ nằm dọc theo các bức tường đứng sẵn sàng để hứng lấy chất lỏng chảy ra. Tiếp theo là một khu vực nghiên cứu, những cái xương sỏi nhỏ xíu và những thứ sương khác được nối vào các thiết bị điện và máy đo. Các bức tường dán những tấm ảnh được chụp lấy liền ghi lại các thí nghiệm tiến hành trên động vật. Đến lúc ấy thì chúng tôi rùng mình và phải đưa tay lên che mắt.

Song điều ghê sợ nhất vẫn còn ở phía trước.

Căn phòng tiếp theo là một thí nghiệm đang tiến hành dở dang. Chúng tôi bắt gặp hai y tá và một bác sĩ trong khi bọn họ đang tiến hành một quy trình giáo nào đó trên một đứa trẻ. Bọn họ căng một cậu bé ra giữa hai cái bàn, báo được trải ra bên dưới cậu bé để hứng những giọt rơi xuống. Một y tá giữ chặt hai bàn chân cậu bé, trong khi tay bác sĩ ghì chặt lấy đầu cậu và lạnh lùng nhìn chằm chằm vào mắt cậu.

Bọn họ quay lại và thấy chúng tôi, còn những chiếc mặt nạ che bụi chúng tôi đeo và hai bàn tay bốc lửa, họ liền la lên cầu cứu, nhưng không còn ai khác ở đó để mà nghe. Tay bác sĩ lao tới một cái bàn đầy những dụng cụ cắt, song Emma đã chặn được đường hắn, và sau một lát chống trả ngắn ngủi, hắn đành bỏ cuộc và giơ hai tay lên. Chúng tôi dồn đám người này vào góc phòng và bắt chúng nói cho chúng tôi biết các tù nhân bị nhốt ở đâu. Chúng không chịu nói lời nào, vậy là tôi thổi bụi vào mặt chúng cho tới khi chúng ngã vật ra thành một đống dưới sàn.

Đứa trẻ bị hoảng sợ nhưng không tổn hại gì. Có vẻ như cậu nhóc không biết làm gì để đáp lại những câu hỏi dồn dập của chúng tôi ngoài thút thít khóc - Em không sao chứ? Còn ai giống em nữa không? Ở đâu? - vì thế chúng tôi nghĩ vào lúc này tốt nhất là giấu cậu bé đi. Quấn cậu bé cho một tấm ga để giữ ấm, chúng tôi đặt cậu vào trong một ngăn tủ tường nhỏ, kèm theo lời hứa sẽ quay lại, tôi hi vọng chúng tôi có thể giữ lời.

Căn Phòng kế tiếp rộng và thoáng như một khu phòng trong bệnh viện. Có những hơn hai mươi chiếc giường được xích vào tường, và những người đặc biệt, cả người lớn lẫn trẻ con, bị buộc chặt vào giường. Không ai có vẻ còn tỉnh táo. Những cây kim và đường ống chạy từ lòng bàn chân họ tới những cái túi đang đầy dần thứ chất lỏng màu đen.

"Họ đang bị rút dịch." Emma nói, giọng lạc đi. "Linh hồn họ đang bị rút ra."

Tôi không muốn nhìn vào khuôn mặt họ, nhưng chúng tôi phải nhìn. "Ai đây, ai đây, các bạn là ai?" Tôi lẩm bẩm trong khi chúng tôi hối hả chạy từ giường này sang giường khác.

Thật đáng hổ thẹn, nhưng tôi đã hi vọng rằng không ai trong những con người khốn khổ này là bạn của chúng tôi. Chúng tôi nhận ra được vài người: Melina, cô gái điều khiển đồ vật từ xa. Cặp anh em trắng bệch, Joel-và-Peter, bị tách riêng ra để không có nguy cơ tạo ra một tiếng hét hủy hiệt nữa. Khuôn mặt họ nhắn nhó, các múi cơ căng cứng và nắm tay siết chặt ngay cả khi ngủ, như thể cả hai đều đang bị những giấc mơ khủng khiếp giày vò.

"Chúa ơi." Emma nói. " Họ đang cố chống cự."

" Vậy chúng ta hãy giúp họ." Tôi nói, và bước tới cuối giường Melina, tôi cẩn thận rút cây kim ra khỏi bàn chân cô. Một giọt chất dịch đen nhỏ xíu rỉ ra từ vết thương. Sau giây lát, khuôn mặt cô dãn ra.

"Xin chào." Một giọng nói cất lên từ đâu đó trong phòng.

Chúng tôi vụt quay lại. Một người đàn ông bị xềng chân đang ngồi trong góc. Ông ta cuộn tròn người lại và lắc lư, đồng thời có tiếng cười phá lên trong khi đôi môi không hề mỉm cười, đôi mắt ông ta như hai mảnh băng đen kịt.

Tiếng cười lạnh giá của ông ta chính là âm thanh chúng tôi đã nghe thấy vọng qua các căn phòng.

"Những người khác bị giam ở đâu?" Emma hỏi, quỳ gối xuống trước mặt ông ta.

"Sao cơ, tất cả họ đều ở đây cả rồi?" Người đàn ông nói.

"Không, những người khác." Tôi nói. "Chắc chắn phải có nhiều hơn."

Ông ta lại phá cười lên, hơi thở của ông ta phả ra thành một quầng sương nhỏ - thật lạ, vì trong phòng không hề lạnh. "Các người đang đứng ở trên họ đấy." Người đàn ông nói.

"Nghiêm túc đi nào!" Tôi gắt lên, mất bình tĩnh. " Chúng tôi không có thời gian cho trò này đâu."

"Làm ơn." Emma khẩn khoản. "Chúng tôi là người đặc biệt. Chúng tôi ở đây để giúp ông và mọi người, song trước hết chúng tôi cần tìm ra các Chủ Vòng của chúng ta. Họ đang ở trong tòa nhà nào?"

Người đàn ông nhắc lại rất chậm rãi. "Các người. Đang đứng. Ở trên họ." Những lời ông ta nói làm phả ra đều đều một luồng không khí lạnh giá vào mặt chúng tôi.

Đúng lúc tôi định túm lấy người đàn ông bà lắc, ông ta giơ một cánh tay ra và chỉ vào thứ gì đó đằng sau chúng tôi. Tôi quay lại và nhận ra một tay cầm được ngụy trang ẩn dưới sàn nhà lát gạch

men - cũng như đường viền hình vuông của một nắp cửa.

Ở trên họ. Đúng nghĩa đen.

Chúng tôi chạy tới chỗ tay cầm, xoay nó, và kéo một cánh cửa lên khỏi sàn. Một cầu thang kim loại xoáy trôn ốc dẫn xuống bóng tối.

"Làm sao chúng tôi biết ông đang nói thật?" Emma hỏi.

" Các người không thể biết." Người đàn ông nói, và điều đó cũng chẳng sai.

"Vậy cứ thử nào." Tôi nói. Xét cho cùng, cũng chẳng còn nơi nào khác để đi, ngoài quay trở ra theo con đường chúng tôi đã đi vào.

Emma trông có vẻ rất đau khổ, ánh mắt cô đi từ cầu thang bên dưới nên những cái giường ở quanh chúng tôi. Tôi biết cô đang nghĩ gì, song thậm chí cô còn không yêu cầu điều đó - không có thời gian để đi qua từng chiếc giường tháo kim cho tất cả mọi người. Chúng tôi cần phải quay trở lại giúp họ sau. Tôi chỉ hi vọng khi chúng tôi quay trở lại, sẽ mang theo cùng gì đó nữa.

* * *

Emma hạ mình xuống cầu thang bằng kim loại rồi đi xuống cái hố tối om dưới sàn. Trước khi đi theo, tôi đưa mắt nhìn người đàn ông điên loạn và đưa một ngón tay đặt lên môi. Ông ta nhe răng cười và bắt chước cử chỉ của tôi. Tôi hi vọng ông ta có ý như thế thật. Tôi bắt đầu leo xuống cầu thang và kéo cánh cửa đậy xuống sau lưng mình.

Emma và tôi đứng sát cạnh nhau ở gần đỉnh cầu thang hẹp xoáy trôn ốc và nhìn xuống. Phải mất một lát để mắt chúng tôi thích nghi từ căn phòng sáng trưng phía trên sang hố ngầm gần như không chút ánh sáng nào có thành lát đá thô ráp này.

Cô nắm lấy cánh tay tôi và thì thầm vào tai tôi.

"Các phòng giam."

Cô chỉ xuống. Dần dà chúng lờ mờ hiện lên trong tầm mắt: những chấn song của các phòng giam.

Chúng tôi đi xuống cầu thang. Không gian bên dưới bắt đầu dần hiện ra: chúng tôi đang ở đầu một hành lang ngầm dài; chạy dọc hai bên là các phòng giam, và cho dù chúng tôi vẫn chưa thể thấy ai đang bị giam bên trong, tôi đã có một khoảnh khắc ngập tràn hi vọng. Nó đây rồi. Đây chính là nơi chúng tôi hi vọng tìm ra.

Thế rồi trong hành lang đột nhiên vang lên tiếng ủng nện xuống sàn. Cảm giác căng thẳng lan khắp người tôi. Một gã lính gác đang đi tuần, súng trường đeo bên vai, súng ngắn đeo bên hông. Hắn vẫn chưa thấy chúng tôi, nhưng hắn rồi sẽ thấy bất cứ lúc nào. Chúng tôi ở cách cánh cửa phía trên quá xa để hi vọng chạy thoát theo lối đã xuống, và khoảng cách dưới nền hầm quá xa để có thể dễ dàng nhảy xuống và chiến đấu với hắn, vì thế chúng tôi ngồi xổm xuống và thu mình ra sau, hi vọng phần tay vịn mảnh dẻ của cầu thang của để đủ để che giấu chúng tôi.

Nhưng không thể nào. Chúng tôi gần như ở ngang tầm mắt hắn. Hắn chỉ còn cách có hai mươi bước chân, rồi mười lăm. Chúng tôi cần phải làm gì đó.

Vậy là tôi làm.

Tôi đứng dậy và bước xuống cầu thang. Hắn thấy tôi ngay lập tức, tất nhiên rồi, nhưng trước khi hắn kịp nhìn kỹ tôi bắt đầu nói. "Mày không nghe thấy báo động sao? Tại sao mày lại không ở ngoài bảo vệ tường pháo đài?"

Đến khi hắn nhận ra tôi không phải là cấp trên hắn vẫn nhận lại thì tôi đã xuống tới sàn, và đến khi hắn bắt đầu đưa tay lấy

súng thì tôi đã thu hẹp được nữa khoảng cách giữa chúng tôi, lao thẳng về hắn như một hậu vệ. Tôi dùng vai huých vào hắn đúng lúc hắn siết cò. Súng nổ vang, phát đạn bắn ra sau tôi. Chúng tôi cùng ngã lăn sàn. Tôi phạm phải sai lầm cố ngăn cản hắn bán một phát nữa trong khi đồng thời cố dùng cái ngón tay - lúc này nó nằm sâu trong túi áo phải của tôi - để tấn công hắn. Tôi không có đủ chân tay để làm cả hai việc, thế là hắn hất tôi ra và đứng dậy. Tôi tin chắc đáng lẽ tôi đã xong đời lúc ấy nếu hắn không thấy Emma đang lao về phía mình, hai bàn tay cháy rực, và quay sang bắn cô thay vì tôi.

Hắn siết cò bắn một phát nữa song phát súng luống cuống đi quá cao, và điều này cho tôi đúng cơ hội tôi cần để lồm cồm bò dậy và tấn công hắn lần nữa. Tôi ngáng hắn và chúng tôi cùng ngã nhào theo hành lang, lưng hắn đập mạnh vào chấn song của một phòng giam. Hắn đánh vào mặt tôi - thật mạnh, bằng khuỷu tay - và tôi lảo đảo ngã xuống. Rồi hắn đưa súng lên để bắn tôi, và cả Emma lẫn tôi đều không ở đủ gần để ngăn được hắn.

Đột nhiên, một đôi bàn tay mập mạp vươn ra từ trong bóng tối qua các chấn song, túm lấy tóc gã lính canh. Đầu hắn bị kéo mạnh ra sau và đập vào làm những chấn song kêu vang lên như chuông.

Gã lính canh mềm nhũn và trượt xuống sàn. Rồi Bronwyn bước tới từ bên trong phòng giam, áp mặt vào các chấn song, mỉm cười.

"Jacob! Emma!"

Tôi chưa bao giờ vui mừng đến thế khi thấy bất cứ ai khác. Đôi mắt to, nhân hậu của cô, cái cằm mạnh mẽ của cô, mái tóc nâu xơ xác của cô - đó chính là Bronwyn! Chúng tôi luồn cánh tay qua các chấn song ôm cô thật chặt, và cảm thấy xúc động cũng như nhẹ nhõm đến mức chúng tôi bắt đầu lắp bắp - "Bronwyn, Bronwyn." Emma thảng thốt. "Có thực là cậu đấy không?"

"Có đúng là cậu không đấy?"

Bronwyn nói. "Tất cả bọn mình đã cầu nguyện và hi vọng, và, phải, mình đã rất lo rằng lũ xác sống đã bắt được cậu..."

Bronwyn ghì chúng tôi vào các chấn song mạnh tới mức tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ đổ bốp một cái. Các chấn song này dày như gạch và làm bằng thứ vật liệu nào đó còn cứng hơn cả sắt, và tôi hiểu ra đây là lý do duy nhất khiến Bronwyn không thể rót ra khỏi phòng giam của cô.

"Khoong... thở được." Emma rên rỉ, Bronwyn liền xin lỗi rồi buông chúng tôi ra.

Lúc này, khi đã có thể nhìn kỹ Bronwyn, tôi nhận ra một vết bầm trên má cô và một vết sẫm màu rất có thể là máu ở một bên áo cô. "Chúng đã làm gì cậu vậy?" Tôi hỏi.

"Chẳng có gì ghê gớm cả." Cô đáp. " cho dù đã có nhiều lời đe dọa."

" Còn những người khác?" Emma nói, lại trở lên hoảng hốt. "Những người khác đâu?"

"Ở đây!" một giọng nói vọng lại từ phía cuối hành lang. "Đằng này!" Một giọng khác vang lên.

Và rồi chúng tôi quay lại, thấy khuôn mặt của các bạn mình đang áp sát vào các chấn song của những phòng giam chạy xuôi theo hành lang. Họ kia: Horace và Enoch, Hugh và Claire, Olive, đang há hốc miệng nhìn qua các chấn song về phía chúng tôi từ trên sát trần phòng giam của cô, lưng áp sát trần phòng - tất cả đều ở đó, tất cả đều đang hít thở và còn sống, ngoại trừ Fiona đáng thương - cô thiệt mạng khi rơi xuống vách đá ở trại động vật của cô Wren. Nhưng ngay lúc này chúng tôi không có cái quyền xa xỉ là thương khóc cho cô.

"Ôi, tạ ơn những loài chim, những loài chim thần kỳ khốn

kiếp!" Emma reo lên, chạy tới cầm tay Olive. "Cậu không thể hình dung ra bọn tớ đã lo lắng thế nào đâu!"

"Cũng không bằng một nửa những gì hội này đã lo lắng!" Hugh nói vọng lên từ cuối hành lang.

"Tớ đã nói với họ là các cậu sẽ tìm đến bọn tớ" Olive nói, gần òa khóc. "Tớ nói đi nói lại với họ mãi, nhưng Enoch cứ luôn nói tớ nghĩ vậy thì đúng là đồ ngốc..."

" Đừng bận tâm, giờ họ đây rồi!" Enoch nói. "Cái gì khiến hai người lâu gớm thế?"

"Nhân danh Perplexus, làm thế nào các cậu tìm được bọn mình thế?" Millard hỏi. Cậu ta là người duy nhất lũ xác sống bận tâm cho mặc đồ tù nhân - một bộ đồ áo liền quần kẻ sọc cho dễ thấy.

"Bọn tớ sẽ thuật lại toàn bộ câu chuyện." Emma nói. "Nhưng trước hết chúng ta cần tìm các Chủ Vòng và đưa tất cả mọi người ra khỏi đây đã!"

"Họ ở cuối hành lang!" Hugh nói. "Qua chỗ cánh cửa lớn ấy!"

Ở cuối hành lang có một cánh cửa kim loại đồ sộ. Trông nó có đủ vững chãi để đảm bảo an toàn cho hầm an ninh của một ngân hàng - hay chặn đứng một con hồn rỗng.

"Các cậu cần có chìa khóa." Bronwyn nói, và cô chỉ vào một chùm chìa khóa trên người gã lính canh bất tỉnh.

"Cái chìa to bằng vàng ấy. Tớ đã thấy hắn dùng nó!"

Tôi hối hả tới chỗ đã đứng canh và giật chùm chìa khóa khỏi thắt lưng hắn. Sau đó, tôi cầm nó đứng như hóa đá, mắt nhìn qua nhìn lại giữa các cửa phòng giam và Emma.

"Nhanh lên, giúp bọn này ra đi!" Enoch nói.

"Bằng chìa nào đây?" Tôi nói. Chùm chìa khóa có đến hàng chục chiếc, tất cả đều giống hệt nhau trừ chiếc chìa vàng to.

Mặt Emma tối sần. "Ôi, không"

Sẽ sớm có thêm lính canh tới, và mở khóa tất cả các giam sẽ mất nhiều phút quý giá. Vậy là chúng tôi chạy tới cuối hành lang, mở khóa cánh cửa, rồi đưa chùm chìa khóa cho Hugh, người bị giam trong phòng gần đó nhất. "Mở cửa cho chính cậu rồi cho những người khác nhé!" Tôi nói.

"Rồi đợi ở đây cho tới khi bọn tớ quay lại đón các cậu." Emma nói thêm.

"Không đời nào!" Hugh nói. "Bọn tớ sẽ đi theo các cậu!"

Không có thời gian để tranh cãi - và tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe được những lời đó. Sau suốt quãng thời gian chúng tôi phải đơn độc xoay sở vừa qua, tôi rất trông đợi có thêm trợ giúp.

Emma và tôi kéo mở cánh cửa đồ sộ trông như cửa lô cốt, nhìn các bạn mình lần cuối, rồi chui vào trong.

* * *

Ở phía bên kia cánh cửa là một căn phòng dài hình chữ nhật đầy những đồ nội thất để làm việc, được những bóng đèn huỳnh quang màu xanh lục trên trần chiếu sáng. Căn phòng cố hết sức để tạo ra ấn tượng của một văn phòng, song tôi không bị lừa. Tường được phủ bọt cách âm. Cánh cửa đủ dài để trị được một vụ nổ hạt nhân. Đây không phải là một căn phòng.

Chúng tôi có thể nghe thấy ai đó đi lại ở phía đầu xa của căn phòng, song tầm nhìn của chúng bị chắn lại bởi một cái tủ đựng hồ sơ kênhg càng. Tôi chạm vào cánh tay Emma, gật đầu - đi thôi - và chúng tôi bắt đầu lặng lẽ tiến lên, hi vọng có thể bí mật tiếp cận được kẻ đang ở trong này với chúng tôi.

Tôi thoáng thấy một cái áo choàng trắng và cái đầu hói của một người đàn ông. Rõ ràng không phải là một Chủ Vòng. Chẳng lẽ chúng không nghe thấy cửa mở? Không, chúng không nghe thấy, và rồi tôi hiểu ra vì sao: vì chúng đang nghe nhạc. Một giọng nữ đang hát một bài nhạc rock êm dịu, lả lơi - một bài hát cũ tôi từng nghe qua trước đây nhưng không nhớ nổi tên. Thật lạ lùng, thật lạc lõng khi nghe nói ở đây, lúc này.

Chúng tôi trườn tới, bài hát vang lên vừa đủ lớn để át đi tiếng bước chân của chúng tôi, đi ngang qua cái bàn làm việc bày đầy giấy tờ và bản đồ. Một cái giá tựa vào tường có xếp hàng trăm cái bình thủy tinh, bên trong đựng đầy thứ chất lỏng màu đen với những váy ánh bạc lượn lờ. Nán lại, tôi thấy mỗi bình đều có nhãn, tên các nạn nhân có linh hồn làm trong bình đều được in bằng chữ nhỏ.

Ghé mắt nhìn qua bên kia cái tủ đựng hồ sơ, chúng tôi thấy một gã đàn ông mặc áo choàng phòng thí nghiệm ngồi sau một cái bàn làm việc đầy áp giấy tờ, quay lưng lại phía chúng tôi. Xung quanh y là một cuộc trưng bày giải phẫu tùy hứng đầy ghê rợn. Một cánh tay bị lột da với phần cơ phô ra. Một cột sống được treo như chiến lợi phẩm trên tường. Vài cơ quan nội tạng không dính máu bày giải giác như những mảng tranh ghép thất lạc trên mặt bàn. Gã đàn ông đang viết gì đó, gật đầu, khe khẽ ngân nga một bài hát - những lời gì đó về tình yêu, về những phép màu.

Chúng tôi bước ra ngoài khoảng trống và băng qua sàn tiến về phía y. Tôi nhớ ra mình đã nghe bài hát đó lần cuối ở đâu: ở chỗ nha sĩ, trong khi một món dụng cụ nhọn bằng kim loại đâm vào làm thịt mềm, hồng hồng của lợi tôi.

"Em khiến cô yêu thật vui."

Giờ chúng tôi chỉ còn cách y vài mét. Emma chìa một bàn tay ra, sẵn sàng thắp lửa trên đó. những ngày trước khi chúng tôi kịp tiếp cận người đàn ông, y lên tiếng nói với chúng tôi.

"Xin chào. Ta đang đợi mấy người đây."

Đó là một giọng nói trơn tru mà tôi sẽ không bao giờ quên nổi. Caul.

Emma làm lửa bùng lên từ hai lòng bàn tay cùng âm thanh như roi quất. "Nói cho chúng tôi biết các Chủ Vòng ở đâu, và có thể tôi sẽ lưu lại tính mạng cho ông."

Giật mình, gã đàn ông quay ngoắt lại trên ghế. Những gì chúng tôi thấy cũng làm chúng tôi giật mình: bên dưới đôi mắt mở to, khuôn mặt ông ta là một thứ da thịt bị hoại như chảy nhão ra. Người đàn ông này không phải là Caul - thậm chí có không phải là một xác sống - và người vừa nói không thể là ông ta. Môi người đàn ông đã bị khâu dính vào nhau. Hai bàn tay ông ta cầm một cái bút chì kim và một thiết bị điều khiển nhỏ từ xa. Một biển trên được cài trên áo choàng của ông ta.

Warren.

"Kìa, mấy người sẽ không động đến Warren tội nghiệp chứ, phải không nào?" Giọng nói của Caul lại vang lên, từ cùng chỗ tiếng nhạc phát ra: một cái loa trên tường. "Cho dù các người có làm thế cũng chẳng quan trọng. Lão chỉ là chủ nhân của ta thôi."

Warren c người ngồi thụt sâu vào cái ghế xoay, kinh hãi nhìn ngọn lửa trên bàn tay Emma.

" Ông đang ở đâu?" Emma hét lên, nhìn quanh.

" Đừng bận tâm!" Caul nói qua hệ thống loa. "Điều đáng quan tâm hơn là các người đã tới gặp ta. Ta rất vui mừng! Thế này dễ hơn phải đi săn lùng các người rất nhiều!"

"Cả một đạo quân đặc biệt của chúng tôi đang trên đường tới!" Emma nói dối. "Đám đông trước cổng pháo đài của ông chỉ đứng trước mũi giáo thôi. Nói cho chúng tôi biết các Chủ Vòng ở đâu, và

có thể chúng ta sẽ giải quyết được chuyện này trong hòa bình!"

"Đạo quân cơ à!" Caul bật cười thốt lên. Ở London còn chẳng sót lại đủ người đặc biệt sẵn sàng chiến đấu để lập ra một đội chữa cháy nữa là một đạo quân. Còn về đám Chủ Vòng lâm ly èo uột của các ngươi, miễn những lời đe dọa trống rỗng đi - ta rất vui lòng chỉ cho các người thấy bọn họ ở đâu. Warren, ông vui lòng làm việc đó được không?"

Waren bấm một cái nút điều khiển từ xa đang cầm trong tay, và cùng một tiếng phụt thật to, một tấm Panel trên tường trượt sang một bên chúng tôi. Đằng sau đó là bức tường thứ hai làm bằng kính dày, mở vào một căn phòng rộng chìm trong bóng tối.

Chúng tôi ép sát mặt vào lớp kính, khum bàn tay quanh mặt để nhìn. Dần dần, không gian trước mắt hiện ra như một tầng hầm bị bỏ quên lâu ngày, lộn xộn đầy những đồ nội thất, những tấm màn nặng nề và những thân người bất động như đóng băng trong những tư thế lạ lùng, rất nhiều trong số đó, giống như những mảnh rời trên bàn làm việc của Warren, đã bị lột mất da.

Ôi Chúa ơi, hắn đã làm gì họ...

Đôi mắt tôi đảo tới đảo lui trong bóng tối, tim đập thình thịch.

"Đó là cô Glassbill!" Emma kêu lên, và rồi tôi cũng thấy bà. Bà ngồi xoay người sang một bên trên ghế, với dáng vẻ đầy nam tính và khuôn mặt phẳng lì, hai bím tóc cân đối hoàn hảo rủ xuống hai mé đầu. Chúng tôi đấm lên kính và gọi bà, song bà chỉ nhìn trừng trừng mê mụ, không đáp lại lời gọi của chúng tôi.

"Các người đã làm gì bà ấy?" Tôi hét lên. " Tại sao bà ấy không trả lời?"

"Bà ấy bị rút bớt một chút linh hồn." Caul nói. "Chuyện này thường có xu hướng làm bộ óc bị đờ đẫn đi."

" Đồ khốn nạn!" Emma hét lên, và đấm vào mặt kính. Warren lùi lại cái ghế đang ngồi vào góc phòng. "Đồ quỷ dữ, ti tiện, hèn hạ..."

"Ồ, bình tĩnh nào." Caul nói. " Ta chỉ lấy có một chút linh hồn của bà ta thôi, và các bảo mẫu còn lại của mấy người đều đang ở trạng thái sức khỏe cực tốt, dù tinh thần không được vậy."

Một thứ ânh sáng chói gắt từ phía trên đầu được bật lên rọi xuống căn phòng lộn xộn, và đột nhiên có thể thấy rõ ràng phần lớn những thân hình trong đó chỉ là hình nộm - không, hiển nhiên không phải là thật - một thứ ma na canh hay mô hình giải phẫu nào đó, được bày thành tư thế như các bức tượng với gân và cư bị uốn vào gập lại. Nhưng giữa những hình nhân bị bịt miệng, trói lại vào ghế và cọc gỗ, nheo mắt nhắm tịt lại trước nguồn sáng bất ngờ xuất hiện, là tám người thật, đang sống, hay mười - tôi không có thời gian để đến tất cả họ - phần lớn đã lớn tuổi, tóc xõa rối bời nhưng vẫn giữ được vẻ cao quý.

Các Chủ Vòng của chúng tôi.

"Jacob, là họ!" Emma kêu lên. " Cậu có thấy cô..."

Ánh sáng tắt vụt đi trước khi chúng tôi kịp tìm cô Peregrine, và lúc này đôi mắt tôi, bị bóng tối làm mất khả năng quan sát, không thể thấy được gì sau tấm kính nữa.

"Bà ta cũng ở đó." Caul nói kèm theo một tiếng thở dài chán chường. "Bà chim thánh thiện của các người, bảo mẫu của các người..."

"Chị gái ông." Tôi nói, hy vọng điều này có thể đưa được một chút nhân tính vào con người hắn.

"Ta chắc cũng không khoái phải giết chị ta." Hắn nói. "Và ta đoán ta sẽ không làm thế - với điều kiện các người trao cho ta thứ

ta muốn."

"Và đó là cái gì?" Tôi nói, rời xa khỏi tấm kính.

"Không nhiều nhặn gì." hắn nói dửng dưng. "Chỉ một chút linh hồn của các ngươi thôi."

"Cái gì!" Emma gầm lên.

Tôi phá lên cười.

"Nào, nào, nghe tôi nói đã!" Caul nói. "Ta thậm chí còn không muốn toàn bộ. Chỉ một phần bằng một giọt thuốc nhỏ mắt thôi. Thậm chí còn ít hơn phần ta lấy từ cô Glassbill. Phải, việc này sẽ khiến người ta lơ mơ một chút trong một thời gian, nhưng sau vài ngày các người sẽ khôi phục lại hoàn toàn thần trí."

"Ông muốn lấy linh hồn của tôi vì ông nghĩ nó sẽ giúp ông sử dụng được thư viện." Tôi nói. "Và đoạt lấy mọi sức mạnh."

"Ta thấy là cậu đã nói chuyện với em ta." Caul đáp. " Cậu có thể cũng biết: đến giờ ta đã gần hoàn thành việc đó rồi. Sau khi bỏ cả đời ra nghiên cứu, cuối cùng ta đã tìm thấy Abaton, và các Chủ Vòng - tập hợp hoàn hảo của các Chủ Vòng này - đã mở khóa cho ta. Than ôi, chỉ tới lúc đó ta mới biết vẫn còn cần một yếu tố nữa. Một người đặc biệt với một tài năng rất đặc biệt, hiếm khi bắt gặp ở thế giới ngày nay. Đúng lúc ta gần như tuyệt vọng trong thể tìm ra một người như thế thì nhận ra cháu nội của một người đặc biệt họ rất có thể khớp với yêu cầu, và những Chủ Vòng này, bây giờ đã vô dụng với ta về mọi mặt khác, có thể vào vai mồi nhử. Và họ đã làm được điều đó! Ta thực sự tin đó là định mệnh, chàng trai ạ. Cậu và ta, chúng ta sẽ cùng nhau đi vào lịch sử người đặc biệt."

"Chúng ta sẽ không đi đâu cùng nhau cả." Tôi nói. " Nếu không có được sức mạnh đó, ông sẽ biến thế giới thành địa ngục sống."

"Cậu hiểu lầm ta rồi." Hắn nói tiếp. "Cũng không lấy gì làm

ngạc nhiên; phần lớn mọi người đều thế cả. Phải, ta đã biến thế giới thành địa ngục cho những người chắn đường ta, nhưng lúc này, khi đã gần đạt được mục tiêu của mình, ta sẵn sàng tỏ ra rộng lượng. Hào hiệp. Biết tha thứ."

Âm nhạc, vẫn réo rắt dưới giọng nói của Caul, đã lắng xuống thành một giai điệu êm đềm của nhạc cụ, trái ngược với cơn hoảng loạn và kinh hoàng tôi đang cảm thấy đến mức tôi rùng mình ớn lạnh.

" Cuối cùng chúng ta sẽ được sống trong hòa bình và hòa hợp." Hắn nói, giọng thật trơn tru và dỗ dành. "Khi đó ta sẽ là vua, là chúa của các người. Đó là thứ bậc tự nhiên của thế giới người đặc biệt. Chúng ta vốn chưa bao giờ được tạo ra để sống như thế này, tản mát và bất lực. Do phụ nữ cai quản. Không còn chuyện éo uột núp váy các Chủ Vòng nữa. Vị trí xứng đáng của chúng ta, với tư cách người đặc biệt, là đứng đầu nhân loại. Chúng ta sẽ cai trị Trái Đất và tất cả dân cư của nó. Cuối cùng chúng ta sẽ được thừa kế thứ thuộc về chúng ta."

" Nếu không nghĩ bọn này sẽ đóng vai trò nào trong chuyện đó." Emma nói. " thì ông mất trí rồi."

"Ta cũng chỉ trông đợi chờ đó từ cô, cô gái." Caul nói. "Cô thật điển hình cho những người đặc biệt được các Chủ Vòng nuôi nấng: không tham vọng, chỉ nghĩ xem mình được làm gì và không được làm gì, còn lại chẳng nhận thức được gì khác. Im đi, ta đang nói chuyện với chàng trai.

Khuôn mặt Emma đỏ phừng phừng như ngọn lửa trên bàn tay cô.

"Nói tiếp đi." Tôi nói ngắn gọn, nghĩ tới đó lính canh rất có thể đang trên đường tới, và các bạn chúng tôi vẫn đang lúng túng với chùm chìa khóa ngoài hành lang.

"Đây là đề xuất của ta." Caul nói. "Để các chuyên gia của ta tiến hành quy trình của họ trên cậu, và khi đã có thứ ta cần, ta sẽ để cậu và các bạn cậu tự do rời đi - và cả các Chủ Vòng của cậu nữa. Dù thế nào đi nữa, khi đó họ cũng không còn gây ra mối đe dọa nào với ta nữa."

" Thế nếu tôi từ chối?"

"Nếu cậu không cho ta lấy linh hồn cậu ra theo cách dễ dàng và không đau đớn, thì đám hồn rỗng của ta sẽ làm điều đó, chúng hẳn còn trên cả vui mừng ấy chứ. Tuy nhiên, chúng không nổi danh về sự dịu dàng đâu, và một khi chúng đã xong việc với cậu, tại E rằng ta sẽ không thể ngăn chúng động đến các Chủ Vòng của cô cậu. Thế nên cậu thấy đấy, ta sẽ có thứ ta muốn dù bằng cách nào."

"Không có chuyện đấy đâu."

Emma nói.

"Cô đang ám chỉ tới trò mánh vặt vãnh của cậu ta chăng? Ta đã nghe nói chuyện cậu ta có thể kiểm soát một con hồn rỗng, nhưng nếu hai con một lúc thì sao? Hay ba, hay năm?

"Bao nhiêu cũng được, miễn tôi muốn." tôi nói, cố tỏ ra tự tin, điềm tĩnh.

" Đó là điều ta rất thích nhìn thấy." Caul nói. "Vậy ta phải hiểu đó là câu trả lời của cậu?"

Cứ nhìn nhận như ông thích." Tôi nói. " tôi sẽ không giúp ông."

"Ồ, bé con." Caul nói. "Như thế sẽ vui hơn nhiều lắm!"

Chúng tôi có thể nghe thấy Caul cười vọng ra từ trong loa, rồi tôi giật mình trước một tiếng rè rè rất to.

"Giờ ông định làm gì?" Emma hỏi.

Tôi cảm thấy một cơn đau nhói buốt như cắt trong bụng, và không cần Caul phải giải thích gì, tôi có thể hình dung ra chính xác điều đang xảy ra: trong một đường hầm bên dưới căn phòng nhốt các Chủ Vòng, một con hồn rỗng vừa được thả ra ở sâu bên dưới. Nó đang tiến lại gần hơn, leo lên phía một tấm lưới trên sàn đang cọt kẹt mở ra. Nó sẽ sớm ở giữa các Chủ Vòng.

"Hắn thả một con hồn rỗng lên!" Tôi nói. "Nó đang đi vào trong căn phòng đó!"

"Chúng ta sẽ bắt đầu với chỉ một con hồn rỗng thôi." Caul nói. "Nếu cậu có thể khống chế được nó, ta sẽ giới thiệu cậu với các bạn nó."

Tôi đấm thình thình lên lớp kính. "Để chúng tao vào!"

"Rất vui lòng." Caul nói. "Warren?"

Warren bấm một cái nút khác trên điều khiển từ xa. Một phần bức tường kính bằng cỡ cánh cửa trượt mở ra.

"Tớ sẽ đj!" tôi nói với Emma. "Cậu ở đây canh chừng hắn!"

"Nếu cô Peregrine ở trong đó, tớ cũng vào."

Rõ ràng là không thể thuyết phục cô từ bỏ ý định này.

" Vậy chúng ta đưa hắn theo." Tôi đói.

Warren tìm cách chạy đi, nhưng Emma đã túm lấy lưng áo khoác ông ta.

Tôi chạy qua cửa, lao vào bóng tối và căn phòng lộn xộn, sau lưng tôi là Emma, một bàn tay túm lấy cổ áo gã tù nhân không còn miệng đang vùng vẫy.

Tôi nghe thấy cánh cửa kính đóng sập lại sau lưng chúng tôi.

Emma bật rủa.

Tôi quay lại nhìn.

Ở bên kia cánh cửa, nằm trên sàn, là cái điều khiển từ xa. Chúng tôi đã bị nhốt ở trong.

* * *

Chúng tôi mới chỉ ở trong phòng được vài giây thì gã tù nhân vùng được khỏi tay Emma và lao biến vào bóng tối. Emma bắt đầu đuổi theo, nhưng tôi giữ cô lại - ông ta không đáng quan tâm. Điều đáng quan tâm là con hồn rỗng, lúc này đã sắp chui ra khỏi đường hầm của nó để xông vào phòng.

Nó đang đói ngấu. Tôi có thể cảm thấy cơn đói cồn cào của nó như thể đó là cảm giác của chính mình. Chỉ một lát nữa, nó sẽ bắt đầu mở tiệc bằng các Chủ Vòng, trừ phi chúng tôi có thể chặn nó lại. Trừ phi tôi có thể chặn nó lại. Tuy nhiên, trước hết, tôi sẽ phải tìm ra nó, mà căn phòng chồng chất đầy những đồ tạp nham và những cái bóng tối đen tới mức khả năng trông thấy hồn rỗng của tôi không còn là một lợi thế lớn.

Tôi bảo Emma cho thêm ánh sáng. Cô làm các ngọn lửa trên hai bàn tay mình bùng mạnh lên hết mức có thể, nhưng có vẻ làm thế chỉ khiến những cái bóng dài ra.

Để giữ an toàn cho cô, tôi yêu cầu cô đứng lại cạnh cửa. Cô từ chối. "Chúng ta sẽ bám sát nhau." cô nói.

" Vậy thì đừng bám nhau đằng sau lưng tớ. Xa đằng sau tớ."

Ít nhất cô cũng đồng ý với tôi điều đó. Trong khi tôi đi ngang qua cô Glassbill đang ngồi đờ đẫn và vào sâu hơn trong phòng, Emma tụt lại sau vài bước, giơ một bàn tay lên cao trên đầu để soi

đường cho chúng tôi. Những gì chúng tôi có thể thấy từ căn phòng trông giống như một bệnh viện dã chiến không có máu, những hình ảnh người bị xé toạc nằm rải rác khắp nơi.

Bàn chân tôi đá vào một cánh tay. Nó phát ra tiếng đùng đục rồi văng đi - thạch cao. Đây, một thân người trên cái bàn. Kia, một cái đầu trong một cái bình đựng đầy chất lỏng, mắt và miệng mở to, chắc chắn là đầu người thật nhưng không phải có xuất xứ gần đây. Nơi này có vẻ là phòng thí nghiệm, phòng tra tấn đồng thời cũng là kho chứa đồ của Caul. Hắn, cũng như em trai, là kẻ mê tích trữ những thứ kỳ lạ và quái gở - chỉ có điều trong khi chỗ của Bentham được sắp xếp ngăn nắp thì Caul cần gấp một người trợ lý.

"Chào mừng tới sân chơi của hồn rỗng." Caul nói, giọng nói được tăng âm của hắn vọng khắp phòng. " Bọn ta tiến hành các thí nghiệm trên chúng ở đây, cho chúng ăn, quan sát chúng xé thức ăn. Ta tự hỏi chúng sẽ ăn phần nào của các ngươi trước tiên? Một số hồn rỗng bắt đầu bằng đôi mắt... một món khai vị nho nhỏ..."

Tôi vấp phải một thân người, thân người này kêu thét lên khi bàn chân tôi giẫm vào nó. Nhìn xuống, tôi thấy khuôn mặt đang sợ chết khiếp của một phụ nữ trung niên nhìn lại mình, đôi mắt hoảng loạn - một Chủ Vòng mà tôi không biết. Không dừng bước, tôi cúi người xuống thì thầm. "Đừng lo, chúng tôi sẽ đưa bà ra khỏi đây." Nhưng không, tôi nghĩ, chúng tôi sẽ không thể; chốn hỗn độn của những hình khối và những cái bóng điên rồ này hẳn sẽ là nơi chứng kiến cái chết của chúng tôi - Jacob Cũ đang trồi lên, tuôn ra những lời ảm đạm, và không thể làm cho cậu ta im đi được.

Tôi nghe thấy thứ gì đó dịch chuyển ở sâu hơn trong phòng, theo sau là tiếng ướt nhẹp của một cái miệng hồn rỗng đang há ra. Nó đang ở đây, cùng chúng tôi. Tôi nhắm mình về phía nó và chạy - vấp chân, rồi nhổm dậy. Emma cũng đang chạy, giục giã. "Jacob, nhanh lên."

Caul, qua hệ thống loa, nhại giễu chúng tôi. "Jacob, nhanh lên."

Hắn ta cho nhạc to lên: giục giã, lạc quan, điên loạn.

Chúng tôi đi ngang qua thêm ba, bốn Chủ Vòng, tất cả đều bị trói và đang vùng vẫy, thế rồi cuối cùng tôi nhìn thấy nó.

Nguyên kích cỡ của nó cũng khiến tôi khựng lại, nín thở, đầu óc quay cuồng. Con hồn rỗng này khổng lồ - cao hơn con tôi đã thuần phục đến mấy cái đầu, cho dù thân mình lòng không còng xuống, đầu nó vẫn đụng trần. Nó còn cách chúng tôi sáu mét, hàm há ngoác ra, những cái lưỡi dò tìm trong không khí. Phía trước tôi vài bước chân, Emma đang sững sờ chìa bàn tay ra, chỉ vào một thứ, đồng thời chiếu sáng nó.

"Kìa! Nhìn xem!"

Tất nhiên không phải cô nhìn thấy con hồn rỗng, mà là mục tiêu nó đang nhắm tới: một người phụ nữ đang vùng vẫy, bị treo ngược chân lên một cái sườn bò, cái váy đen của bà xõa xuống quanh đầu. Cho dù ở tình trạng đó, và cho dù ở trong bóng tối, tôi vẫn nhận ra bà - đó là cô Wren.

Addison bị treo ngay cạnh bà. Họ đang vùng vẫy, ú ớ và bị bịt miệng, và chỉ còn cách họ vài bước chân là một con hồn rỗng, những cái lưỡi của nó lúc này đang duỗi ra hướng về phía họ, quấn quanh vai cô Wren để kéo bà lại chỗ cặp hàm của nó.

"DỪNG LẠI!" Tôi hét lên, thoạt đầu bằng tiếng Anh, sau đó bằng thứ ngôn ngữ lạo xạo mà hồn rỗng có thể hiểu được. Tôi hét lên lần nữa, rồi lần nữa, cho tới khi nó dừng lại thật - dù không phải nó chịu sự điều khiển của tôi, mà vì tôi đột nhiên trở thành một con mồi đáng quan tâm hơn.

Nó thả bà Chủ Vòng ra, và bà bị lăng đi như một quả lắc. Con hồn rỗng quay những cái lưỡi của nó về phía tôi.

"Cắt dây hạ cô Wren xuống chồng lúc tử dụ con hồn rỗng đi chỗ khác." Tôi nói.

Tôi vừa bước xa khỏi chỗ cô Wren vừa liên tục nói với con hồn rỗng, hi vọng kéo nó rời xa khỏi bà và hướng sự chú ý của nó vào tôi.

Ngậm mồm lại. Ngồi xuống. Nằm xuống.

Nó quay khỏi phía cô Wren trong lúc tôi di chuyển - tốt, tốt - và sau đó khi tôi lùi lại, nó lao tới.

Phải rồi. Giờ thì sao đây?

Hai bàn tay tôi cùng đút vào túi áo. Ở trong một túi tôi giữ những gì còn lại từng ngón tay của Mẹ Bụi. Trong túi kia là một bí mật - một lọ mật thần thánh tôi đã xoáy từ căn phòng ngoài trong lúc Emma nhìn đi chỗ khác. Tôi đã lấy nó trong một khoảnh khắc tự tin suy giảm. Sẽ thế nào nếu tôi không thể tự thân vận động? Sẽ thế nào nếu tôi một sự trợ lực?

Con hồn rỗng phóng một cái lưỡi về phía tôi. Tôi thụp xuống nấp sau một ma nơ canh, và cái lưỡi quấn quanh hình nhân thay vì tôi, nhấc nó lên và quăng nó đập vào một bức tường, vỡ tan.

Tôi nhào người tránh khỏi cái lưỡi thứ hai. Và va mạnh vào ống chân của một cái ghế nằm chổng ngược. Cái lưỡi quất mạnh xuống sàn nhà đúng chỗ tôi vừa rời khỏi. Con hồn rỗng lúc này đang vờn đùa với tôi, song chẳng mấy chốc nữa nó sẽ ra đòn kết liễu. Tôi cần phải làm gì đó, và có hai điều tôi có thể làm.

Dùng cái lọ hoặc cái ngón tay.

Chẳng đời nào tôi khống chế được con hồn rỗng này mà không viện đến khả năng tăng lực có một lọ mật thần thánh. Mặt khác, cái ngón tay được bóp vụn của Mẹ Bụi không phải là một thứ tôi có thể phóng ra xa khỏi mình, thêm nữa tôi đã để mất cái mặt nạ.

Nếu phải dùng cái ngón tay, tôi sẽ chỉ làm mình ngủ; như thế còn tệ hơn cả công cốc.

Trong khi một cái lưỡi nữa quật mạnh xuống sàn ngay bên cạnh tôi, tôi trườn người vào dưới một cái bàn và lấy cái lọ từ trong túi áo ra. Tôi lóng ngóng mở nút lọ, hai bàn tay tôi run lẩy bẩy. Liệu nói sẽ biến tôi thành một anh hùng hay một nô lệ đây? Chỉ một lọ thôi thì liệu có thể thực sự biến tôi thành kẻ nghiện ngập cả đời không? Và đâu là kết cục tồi tệ nhất, là một kẻ nghiện, một nô lệ, hay chết trong dạ dày con hồn rỗng này?

Cái bàn bị giật phăng đi, làm tôi bị phơi ra. Tôi nhỏm dậy. Dừng lại, dừng lại. Tôi hét lớn, đồng thời đẩy lùi từng bước ngắn trong khi những cái lưỡi của con hồn rỗng quất về phía tôi, chỉ chếch đích vài phân.

Lưng tôi chạm vào tường. Chẳng còn chỗ nào để chạy trốn nữa.

Tôi bị một cú quật vào bụng, rồi cái lưỡi đã quật vào tôi duỗi ra, vươn tới để quấn quanh cổ tôi. Tôi cần chạy nhưng tôi lại đang choáng váng, mọp người gập lại, thở không nổi. Rồi tôi nghe thấy một tiếng gầm gừ giận dữ - không phải từ con hồn rỗng - và một tiếng sủa kiên cường, vang vọng.

Addison.

Đột nhiên, cái lưỡi đang vươn tới của tôi cứng lại, như thể bị đau, rồi thu lại. Con chó, con chó giống boxer nhỏ can đảm đó, đã cắn nó. Tôi nghe thấy nó gầm gừ vàtrtu lên trong lúc bắt đầu chiến đấu với một sinh vật vô hình to gấp mình hai mươi lần.

Tôi buông mình ngồi xuống sàn, lưng tựa vào tường, không khí được hít vào đầy hai lá phổi. Tôi cầm cái lọ lên, lúc này đã quả quyết. in tưởng là tôi không có bất cứ cơ hội nào nếu không viện đến nó. Tôi mở nút ra, giơ cái nó lên ngang mắt, rồi ngửa đầu ra

sau.

Vừa đúng lúc đó tôi nghe thấy tên mình. "Jacob." được nhắc tới thật nhẹ nhàng trong bóng tối, cách tôi vài bước chân.

Tôi quay sang nhìn, và kia, trên sàn nhà, nằm giữa một đống phần cơ thể người giả, là cô Peregrine. Bầm dập, bị trói, đang vật lộn có nói qua lớp màn mờ đục của đau đớn hay thuốc mê, nhưng dẫu sao bà cũng đang ở đó, chăm chú nhìn tôi bằng đôi mắt xanh lục sắc sảo.

"Đừng!" Bà khẽ nói. " Đừng làm thế." Giọng bà gần như không thể nghe rõ, gần như không tồn tại.

"Cô Peregrine!"

Tôi hạ cái lọ xuống, đậy nút vào, lồm cồm bò tới chỗ bà đang nằm. Người mẹ thứ hai của tôi, vị thánh của người đặc biệt. Sa cơ, bị thương. Có khi còn đang hấp hối.

"Nói với cháu là bà không sao đi." Tôi nói.

"Bỏ cái đó xuống." Bà nói. "Cậu không cần nó."

"Có, có đấy. Cháu không giống như ông.

Cả hai chúng tôi đều hiểu tôi muốn nói tới ai: ông nội tôi.

"Có, cậu giống cậu ấy." Bà nói. "Tất cả những gì cậu cần đã ở sẵn bên trong cậu rồi. Bỏ cái đó xuống và thay vì thế cầm lấy cái kia." bà hất hàm về phía một thứ nằm giữa chúng tôi: một thanh gỗ có rìa nhọn lởm chởm bung ra từ một cái ghế gãy.

"Cháu không thể. Cái đó không đủ."

"Có đấy." bà cam đoan với tôi. "Chỉ cần nhắm vào mắt."

"Cháu không thể." tôi nói, song vẫn làm theo. Tôi đặt cái lọ

xuống và cầm lấy thanh gỗ.

"Chàng trai cừ khôi." bà thì thầm. "Giờ đi làm điều gì đó ghê gớm với nó đi."

"Cháu sẽ làm." Tôi nói, và bà mỉm cười, đầu lại ngả xuống sàn.

Tôi đứng dậy, lúc này đã hoàn toàn quả quyết, thanh gỗ nắm chắc trong tay. Ở đằng xa trong phòng, Addison đang cắn ngập răng vào một trong những cái lưỡi của con hồn rỗng và trèo cưỡi nên nó như một chàng cao bồi trong hội thi cưỡi ngựa hoang chưa thuần, bám chắc một cách can đảm và gầm gừ trong khi con hồn rỗng vung lưỡi quật nó hết ra sau lại ra trước. Emma đã cắt dây thừng hạ cô Wren xuống và đang đứng canh cho bà, quờ quạng vùng vẫy đôi bàn tay cháy rực.

Con hồn rỗng quật mạnh Addison vào một cái cột, và con chó bị văng ra.

Tôi bắt đầu tiến về phía con hồn rỗng, chạy nhanh hết mức qua những chướng ngại vật là tay chân giả nằm rải rác khắp nơi trên đường. Nhưng giống như một con thiêu thân bị hút vào lửa, con quái vật dường như quan tâm tới Emma hơn. Nó bắt đầu tiến lại gần cô, vậy là tôi hết về phía nó, đầu tiên bằng tiếng Anh - "Này! Đằng kia!" - rồi bằng tiếng hồn rỗng: Lại mà bắt tao đi, đồ khốn!"

Tôi nhặt lấy thứ gần tầm tay nhất - tình cờ đây lại là một bàn tay giả - và ném vào nó. Bàn tay giả bật nảy ra khỏi lưng con hồn rỗng, và con quái vật quay đầu lại đối diện với tôi.

Lại mà bắt tao lại mà bắt tao.

Trong giây lát, con hồn rỗng có vẻ bối rối, vừa đủ thời gian để tôi lại gần nó mà không bị những cái lưỡi của nó chộp lấy. Tôi dùng thanh gỗ nhọn đâm nó, một, rồi hai lần, vào ngực. Nó phản

ứng như thể bị ong đốt - không hơn - rồi dùng cái lưỡi quật tôi xuống sàn.

Dừng lại, dừng lại, dừng lại. Tôi hét lên bằng tiếng hồn rỗng, tuyệt vọng tìm thứ gì đó có thể tác động tới nó, song con quái vật này như thể được bọc giáp chống đạn, hoàn toàn miễn nhiễm với những gì tôi đưa ra. Thế rồi tôi nhớ tới ngón tay, cái mẩu nhỏ như mẩu phấn viết cho thứ bụi đang nằm trong túi áo mình. Trong khi tôi lấy nó ra, một cái lưỡi phóng tới quấn quanh tôi và nhấc bổng tôi lên không trung. Tôi có thể nghe thấy Emma la hét với nó, quát nó bỏ tôi xuống - và cả Caul nữa. "Đừng có ăn thịt rồi đấy!" Hắn rít lên trèo trẹo qua loa. " Nó là của tao!"

Trong lúc tôi lấy ngón tay của Mẹ Bụi từ trong túi áo ra, con hồn rỗng thả tôi vào cặp hàm đanh há mở của nó, hai hàm răng của nó kẹp chặt tôi tại chỗ, bắt đầu bấm vào da thịt tôi, còn hàm con quái vật nhanh chóng mở rộng ra để nuốt tôi.

Đây sẽ là hành động cuối cùng của tôi. Khoảnh khắc cuối cùng của tôi. Tôi bóp vụn cái ngón tay trong bàn tay mình rồi rắc xuống chỗ mà tôi hi vọng là cổ họng của con hồn rỗng. Emma đang đánh nó, đốt nó - rồi sau đó, ngày trước khi con quái vật có thể khép hàm lại và cắn tôi đứt đôi bằng bộ răng của nó, nó bắt đầu thở dốc. Nó lảo đảo rời xa khỏi Emma, bị bỏng và nôn ọe, rút lui về phía cái lỗ dưới sàn nó bò lên trước đó. Quay trở lại hang ổ của mình, nơi nó sẽ có thoải mái thời gian như nó muốn để ngấu nghiến tôi.

tôi cố dừng nó lại, la hét (Bỏ tao ra) nhưng con quái vật cắn ngập răng xuống, cơn đau thật khủng khiếp tới mức tôi không thể nghĩ ngợi gì được - thế rồi nó và tôi đã ở đó, ở chỗ cái lỗ, trượt dần xuống. Cái miệng con quái vật bị tôi chiếm chỗ nhiều tới mức nó không thể bám được vào những thanh ngang trên vách tường, và nó đang rơi xuống, rơi và ậm ọe, và tôi nhờ cách nào đó vẫn còn sống.

Chúng tôi rơi xuống đáy, có tiếng xương gãy rõ to sau cú ngã khiến phổi của tôi và nó xẹp lép, đồng thời đẩy hết đám bụi gây mê tôi đã đẩy hết xuống thực quản nó bốc ngược lên không khí quanh chúng tôi. Khi đám bụi này rơi lả tả xuống như tuyết, tôi có thể cảm thấy hiệu quả của chúng, cảm giác đau của tôi tê dại đi, đầu óc tội mụ mị, và chắc hẳn đã bụi này cũng gây ra tác dụng tương tự với con hồn rỗng, vì giờ gần như nó không cắn vào người tôi nữa, hai hàm răng nó lỏng ra.

Trong lúc nó và tôi nằm đó thành một đống, đờ đẫn và tĩnh lặng, nhanh chóng đi vào giấc ngủ, tôi có thể nhìn thấy định hình trước mặt mình, qua tấm màn của những hạt bụi trắng đang bay lượn lờ đó, một đường hầm tối tăm ẩm ướt với xương cốt nằm chất đống. Thứ cuối cùng tôi thấy trước khi đám bụi đưa tôi vào giấc

ngủ là một bầy hồn rỗng, cúi xuống lòng không tò mò, đang lê bước tới gần.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Tôi tỉnh dậy. Theo tôi nghĩ bản thân việc này cũng đã đáng để ghi nhận lắm rồi, xét đến tình cảnh lúc đó.

Tôi đang ở trong hang ổ của hồn rỗng, và nằm chồng chất quanh tôi là rất nhiều hồn rỗng. Có thể chúng đã chết, song Nhiều khả năng hơn là chúng đã hít lại chỗ bụi còn lại từng ngón tay út của Mẹ Bụi, và kết quả là một đống thịt hồn rỗng bất tỉnh tanh tưởi làm chất đống ngáy ầm ầm.

Tôi cầu nguyện cảm ơn Mẹ Bụi rồi tự hỏi, càng lúc càng thấy lo ngại, rằng không biết tôi đã ở dưới này bao lâu rồi. Một giờ? Hay một ngày? Chuyện gì đã xảy ra với mọi người trên đó?

Tôi cần rời đi. Vài con hồn rỗng đang bắt đầu cựa mình tỉnh dậy khỏi giấc ngủ giống tôi, song chúng vẫn còn đờ đẫn. Tôi phải cố hết sức mới đứng được dậy. Có vẻ các vết thương của tôi không quá nghiêm trọng, xương cốt cũng không bị gãy rạn gì. Tôi loạng choạng chóng mặt, rồi lấy lại được thăng bằng và bắt đầu bước qua giữa đám hồn rỗng đang nằm ngổn ngang.

Tôi vô tình đá phải đầu một con. Con quái vật gầm gừ rồi tỉnh lại và mở mắt ra. Tôi cứng người như bị đóng băng, nghĩ rằng nếu tôi chạy nó sẽ đuổi kịp tôi. Dường như nó ghi nhận sự có mặt của tôi - song không phải như một mối đe dọa hay một bữa ăn tiềm tàng - rồi lại nhắm mắt vào.

Tôi đi tiếp, đặt từng bàn chân xuống một cách thận trọng cho tới khi đi qua cả đám hồn rỗng nằm trải ra như một tấm thảm và

tới bên một vách tường. Đường hầm kết thúc ở đây. lối ra nằm phía trên đầu tôi: một ống giếng chạy lên trên tầng ba mươi mét, dẫn tới miệng hố mở vào một căn phòng lộn xộn đồ đạc đó. Dọc theo thành giếng có các thanh nắm, song chúng nằm quá xa nhau, được bố trí cho những cái lưỡi có khả năng nhào lộn siêu đẳng của lũ hồn rỗng chứ không phải cho chân tay con người. Tôi đứng ngước mắt nhìn lên một quầng sáng tròn mờ mờ ở tít xa phía trên, hi vọng có thể một gương mặt thân quen sẽ xuất hiện ở đó, song tôi không dám gọi to cầu cứu.

Trong lúc tuyệt vọng tôi nhảy bật lên, bám vào vách tường cứng và với lấy thanh nắm thấp nhất. Bằng cách nào đó tôi với được nó. Rồi đu cả người lên. Đột nhiên, tôi đã ở cách đáy giếng tới hơn ba mét. (Sao tôi làm vậy được nhỉ?), tôi lại nhảy lên và bám lấy thanh nắm kế tiếp - rồi thanh nắm tiếp theo. Tôi đang leo lên ống giếng, hai chân đẩy tôi bật lên cao hơn và hai cánh tay tôi với lên xa hơn tôi tưởng - chuyện này thật điên quá - và rồi tôi đã ở trên, ló đầu ra khỏi miệng giếng, rồi đẩy ngoài leo vào phòng.

Thậm chí tôi còn không thở dốc.

Tôi nhìn quanh, thấy ngọn lửa của Emma cháy sáng, và chạy về phía nó qua một sàn bề bộn. Tôi cố gọi cô song dường như không thể phát ra tiếng. Chẳng sao - cô ở kia, ở phía đối diện của cánh cửa kính đang mở, trong văn phòng. Warren đang ở bên này, bị trói vào một chiếc ghế cô Glassbill ngồi lúc trước, và khi tôi lại gần, ông ta rủ em sợ sệt và làm mình bị ngã lộn ngửa ra. Thế rồi khuôn mặt của họ xuất hiện trên khung cửa, ngờ vực quan sát - Emma, cô Peregrine và Horace, phía sau họ là các Chủ Vòng và những người bạn khác nữa. Tất cả đều ở đó, còn sống, rạng rỡ. Họ đã được giải thoát khỏi buồng giam của mình chỉ thế bị cầm tù thêm lần nữa ở đây, bị khóa trái sau cánh cửa boong ke chống bom của Caul, được an toàn khỏi đám xác sống (trong lúc này) song bị nhốt kín.

Vẻ mặt của họ đầy hoảng sợ, và tôi càng lại gần tấm cửa kính, họ lại càng trở nên kinh hoàng. Là tớ mà. Tôi cố nói, song những lời cần nói không được phát ra đúng cách, và các bạn tôi bật lùi trở lại.

Là tớ, Jacob đây!

Thay vì tiếng Anh, những gì thoát ra là một tiếng gầm gừ trầm đục và ba cái lưỡi dài, dày chắc, vung vẩy trước mặt, thò ra từ chính miệng tôi khi tôi cố nói. Thế rồi tôi nghe thấy một trong các bạn mình - Enoch, chính là Enoch - hét to thành tiếng điều kinh hoàng tôi vừa nhận ra.

"Một con hồn rỗng!"

Tớ không phải hồn rỗng. Tôi cố nói, không phải - song mọi biểu hiện hiển nhiên đều trái ngược lại. Bằng cách nào đó tôi đã trở thành một trong số chúng, bị cắn rồi biến đổi như một con ma cà rồng, hoặc tôi đã bị giết, bị ăn thịt, chuyển hóa rồi tái sinh - ôi chúa Ôi Chúa ơi Chúa ơi Chúa không thể thế được...

Tôi cố chìa đôi bàn tay ra, làm một vài cử chỉ có thể được ghi nhận là của con người khi cái miệng giờ tôi đã phản lại tôi, song chỉ có mấy cái lưỡi chìa ra.

Tớ xin lỗi, tớ xin lỗi, tớ không biết điều khiển thứ này thế nào.

Emma quờ quạng tay đánh hú họa về phía tôi - va chạm vào tôi. Đột nhiên, cơn đau như xé bùng lên lan đi khắp người tôi.

Thế rồi tôi bừng tỉnh.

Thêm lần nữa.

Hay đúng hơn là, bị cơn đau đột ngột làm giật bắn, tôi bừng tỉnh quay trở lại vào trong cơ thể mình - có thể con người bị tổn thương của tôi, vẫn đang nằm trong bóng tối, giữa hai hàm răng

thả lỏng của một con hồn rỗng đang ngủ. Ấy thế nhưng tôi vẫn ở trong cả con hồn rỗng phía trên, thu cái lưỡi bị đau vào trong miệng và loạng choạng lùi ra xa khỏi khung cửa. Bằng cách nào đó, tôi giữ được tâm trí mình và hiện diện cả trong đầu con hồn rỗng, và giờ tôi phát hiện ra mình có thể điều khiển cả hai - có thể nhấc cánh tay mình vào cánh tay con hồn rỗng lên, quay đầu mình vào đầu con hồn rỗng, và làm tất cả những việc đó mà không phải nói lên thành tiếng lấy một lời, mà chỉ thuần túy bằng suy nghĩ.

Không hề ý thức được - không hề cố tình thử - tôi đã giành được quyền làm chủ con hồn rỗng ở cái mức độ (nhìn qua mắt của nó, cảm nhận được da thịt của nó) mà trong một lúc tôi có thể cảm giác tôi chính là con hồn rỗng. Nhưng lúc này một sự phân biệt đã trở nên rõ ràng. Tôi là một cậu nhóc yếu ớt với thân hình bầm dập, nằm sâu dưới một cái hố, xung quanh đầy những con quái vật đang ngủ say. Chúng đang tỉnh dậy, tất cả trừ con đã manh tôi xuống dưới này trong bộ hàm (con này đã bị nấm bụi nhiều tới mức có lẽ nó sẽ ngủ thêm cả năm nữa), và lúc này chúng đang ngồi dậy, tứ chi vung vẩy không còn tê dại nữa.

Nhưng chúng dường như không có hứng thú giết tôi. Chúng đang quan sát tôi, lặng lẽ và chăm chú. Xúm lại thành một vòng cung như những đứa trẻ ngoan vào giờ kể chuyện. Chờ đợi mệnh lệnh.

Tôi lăn người ra khỏi hàm con hồn rỗng và xuống sàn. Tôi có thể ngồi dậy nhưng đứng dậy thì quá đau. Nhưng chúng thì có thể đứng.

Đứng dậy.

Tôi không nói hẳn ra lời, mà thực ra quần chẳng nghĩ như thế. Nó kiểu như hành động, chỉ có điều người thực hiện không phải là tôi. Chúng làm theo, mười một con hồn rộng nhất loạt đứng dậy trước mặt tôi đều tăm tắp. Cảnh tượng này thật đáng kinh ngạc, hẳn rồi, nhưng từ trong sâu thẳm tôi lại cảm thấy một cảm giác

bình tĩnh đang lan ra. Tôi đang thả lỏng năng lực của bản thân đến đáy sâu nhất. Một biến cố nào đó đã xảy ra, tâm trí chúng và tôi cùng bị tắt đi một lúc, rồi sau đó khi được kích hoạt trở lại thì đồng loạt kết nối với nhau - một màn khởi động lại tập thể - biến cố đó đã hợp nhất chúng và tôi, cho phép tôi chạm tới tận trung tâm vùng năng lực vô thức của mình, cũng như vào trong đầu đám hồn rỗng đúng thời điểm dự phòng vệ của chúng bị hạ thấp xuống.

Và giờ chúng là của tôi. Những con rối tôi có thể điều khiển bằng những sợi dây vô hình. Nhưng tôi có thể làm được đến chừng nào? Đâu là giới hạn? Tôi có thể điều khiển được bao nhiêu con cùng lúc, mỗi con nhận lệnh khác nhau?

Để tìm ra, tôi bắt đầu thử.

Tôi lại cho con hồn rỗng ở căn phòng bên trái ngồi xuống.

Nó ngồi xuống.

(Tất cả đều là giống đực, tôi quyết định như vậy).

Tôi điều khiển lũ hồn rỗng trước mặt tôi nhảy lên.

Chúng đều nhảy.

Bây giờ chúng được tách thành hai nhóm, con hồn rỗng một mình ở trên và đám đang ở trước mặt tôi. Tôi cố gắng điều khiển riêng từng con, sao cho một con giơ một bàn tay lên còn những con khác thì không. Việc này cũng hơi giống đòi nhúc nhắc đúng một ngón chân - khó, nhưng không phải bất khả thi - nhưng chẳng mấy chốc tôi đã nắm được bí quyết. Tôi càng cố quá thì càng khó. Khi tôi chỉ đơn giản hình dung ra một hành động thì lại tự nhiên điều khiển được.

Tôi yêu cầu chúng đi ra xa, xuống cuối đường hầm chất đầy xương cốt, sau đó yêu cầu chúng dùng lưỡi nhặt những cái xương lên ném vào nhau: Thoạt đầu mỗi lần một con, rồi hai, rồi ba và

bốn, hết hành động này tới hành động khác cho tới khi số lượng tăng tới sáu. Chỉ đến lúc tôi yêu cầu con hồn rỗng trên kia đứng dậy và nhảy giơ tay dang chân ra thì những con đang ném xương vào nhau mới bắt đầu chệnh choạng.

Tôi nghĩ nếu bảo tôi làm việc này rất giỏi thì cũng chẳng phải khoác lác gì. Kể cả nói tôi trời sinh đã giỏi thì cũng chẳng ngoa. Tôi dám chắc nếu có nhiều thời gian thực hành hơn, tôi có khả năng trở thành bậc thầy. Tôi hẳn có thể điều khiển cả hai đội trong một trận bóng rổ toàn hồn rỗng. Tôi có thể điều khiển chúng đóng tất cả các vai trong vở kịch Hồ Thiên Nga. Nhưng không có thời gian để thực hành; tôi cần xoay xở với kỹ năng hiện có. Vậy là tôi tập hợp chúng lại quanh mình, lệnh cho con khỏe nhất dùng lưỡi quấn quanh người nhắc tôi nên đặt tôi ngồi trên lưng nó, và từng con một, đội quân nhỏ quái dị của tôi leo lên ống giếng vào căn phòng bên trên.

* * *

Đèn chiếu sáng phía trên đảo đã được bật lên trong căn phòng lộn xộn, và trong quầng sáng gắt của chúng, tôi có thể thấy những thân hình còn lại trong phòng đều là các manơcanh và mô hình - các Chủ Vòng đều đã được cứu ra. Cánh cửa kính mã sang phòng quan sát của Caul đang đóng. Tôi lệnh cho đám hồn rỗng nán lại trong khi tôi lại gần cánh cửa cùng con hồn rỗng tôi đang ngồi trên lưng, rồi gọi các bạn tôi - lần này bằng chính giọng của tôi, bằng tiếng Anh.

"Là tớ! Jacob đây!"

Họ ùa tới bên cửa, những khuôn mặt khác xúm lại quanh khuôn mặt Emma.

"Jacob!" Giọng của cô bị ngăn lại sau lớp cửa kính. " Cậu còn sống!" Nhưng khi cô quan sát tôi, khuôn mặt của cô trở nên thật lạ, như thể cô không hiểu được chứ đang nhìn thấy. Tôi vỡ lẽ rằng vì

tôi đang ngồi trên lưng con hồn rỗng, với Emma thì trông như thế tôi đang bồng bềnh lơ lửng trên sàn.

"Ổn cả." Tôi nói. "Tớ đang cưỡi một con hồn rỗng!" Tôi vỗ lên vai nó để chứng minh có thứ gì đó chắc chắn và bằng xương bằng thịt ở bên dưới mình. "Tớ kiểm soát được nói hoàn toàn rồi - và cả đám này nữa."

Tôi đưa mười một con hồn rỗng tiến tới, làm chúng dậm chân để thông báo sự hiện diện của mình. Các bạn tôi há hốc miệng kinh ngạc.

"Có thật là cậu không đấy, Jacob?" Olive hỏi.

"Ý cậu nói cậu đang kiểm soát chúng là sao?" Enoch nói.

"Sơ mi của cậu có máu kìa!" Bronwyn nói.

Họ mở cánh cửa kính ra vừa đủ rộng để nói chuyện qua đó. Tôi giải thích việc bị rơi xuống đường hầm của đám hồn rỗng ra sao, tôi thiếu chút nữa bị cắn đứt đôi, bị bầm dập và gây ngủ, rồi tỉnh dậy với một tá quái vật dưới quyền điều khiển của mình như thế nào. Để chứng tỏ thêm nữa, Tôi lệnh cho đám hồn rỗng nhấc Warren cùng cái ghế ông ta đang bị trói vào lên và ném qua ném lại vài lần, cái ghế lộn qua lộn lại cho tới khi đám trẻ reo ấm lên còn Warren la lên như thể sắp nôn mửa. Cuối cùng, tôi khiến chúng để ông ta xuống.

" Nếu không tận mắt nhìn thấy, tớ sẽ chẳng bao giờ tin chuyện này." Enoch nói. "Cả triệu năm nữa cũng không!"

"Cậu thật phi thường!" Tôi nghe một giọng nói khe khẽ cất lên, và đó là Claire.

" Để tớ nhìn cậu nào!" Tôi nói, nhưng khi tôi lại gần cánh cửa đang mở, cô bé thu mình tránh đi. Dù rất ấn tượng với khả năng của tôi, với họ việc vượt qua nỗi sợ bẩm sinh trước hồn rộng

chẳng phải việc dễ dàng - và mùi của chúng hẳn cũng không làm điều này dễ hơn.

"An toàn mà." Tôi nói. " Tớ hứa."

Olive bước ngay tới cửa. "Tớ không sợ."

"Cả tớ cũng không." Emma nói. " để tớ trước cho."

Cô bước qua cửa tới gặp tôi. Tôi vẫn còn hồn rỗng quỳ gối xuống, nghiêng người ra trước, và xoay xở đưa được hai cánh tay lóng ngóng ôm lấy Emma. "Xin lỗi, tớ không thể tự đứng được." Tôi nói, áp mặt vào má cô. Thế chưa đủ, nhưng vào lúc này đành phải vậy.

" Cậu bị thương." Cô lùi ra xa để nhìn khắp người tôi. "Cậu có những vết rách ở khắp người - và chúng rất sâu."

"Tớ không thể cảm thấy chúng. Tớ bị dính bụi khắp người..."

"Như thế có nghĩa là cậu chỉ tê đi thôi, chứ không lành."

"Tớ sẽ lo chuyện đó sau. Tớ đang ở dưới đó bao lâu?"

"Hàng giờ." Cô thì thầm. "Mọi người cứ tưởng cậu chết rồi."

Tôi cọ trán vào trán cô. " Tớ đã hứa với cậu một chuyện, nhớ chứ?"

" Tớ cần cậu hứa một điều nữa. Đừng làm tôi sợ chết khiếp nữa."

"Tớ sẽ cố hết sức."

"Không. Hứa đi."

"Khi truyện này kết thúc, tớ sẽ hứa bất cứ chuyện gì cậu thích."

" Tớ sẽ nhớ điều đó." Cô nói.

Cô Peregrine xuất hiện ngay trên khung cửa. "Cô cậu tốt hơn nên vào trong này. Và làm ơn để con quái vật đó ở ngoài!"

"Cô P." Tôi nói. "Bà đã đứng lên được rồi!"

"Phải, tôi đã bình phục." Bà đáp. "Tôi được chừa ra vì tới đây muộn hơn, và ít nhiều được ưu ái vì quan hệ gia đình từ phía em trai tôi. Không phải tất cả các Chủ Vòng bạn bè của tôi đều được may mắn như thế."

"Tôi không chừa chị ra, bà chị ạ." Một giọng nói vang lên từ phía trên - lại là Caul, qua hệ thống loa. "Tôi chỉ đơn giản là dành món ngon nhất lại sau cùng thôi."

" Mi câm miệng." Emma hét lên. " Khi bọn tao tìm ra mi, lũ hồn rỗng của Jacob sẽ chén mi thay cho bữa sáng!"

Caul bật cười. "Ta ngờ lắm." Hắn nói. "Cậu mạnh mẽ hơn ta hình dung đấy, chàng trai, nhưng đừng lầm tưởng. Các người đang bị nhốt chặt và không có lối thoát. Các người chỉ đang trì hoãn điều không thể tránh khỏi. Nhưng nếu các người đầu hàng ngay bây giờ, ta có thể sẽ cân nhắc tới chuyện tha mạng vài đứa trong các người..."

Tôi sẽ khiến lũ hồn rỗng giật những cái loa từ trên trần xuống và quật chúng xuống sàn vỡ nát bằng một cú quăng lưỡi thật nhanh. Dây và các mảnh linh kiện làm vương vãi khắp nơi, giọng nói của Cauk thành ra im tịt.

"Khi chúng ta tóm được hắn." Enoch nói. " Tớ thích nhổ hết móng tay hắn ra rồi mới giết hắn. Có ai thấy vấn đề gì không?"

"Miễn là để tớ phải một bầy ong tấn công cái mũi của hắn." Hugh nói.

"Đó không phải là cách hành xử của chúng ta." Cô Peregrine nói. "Khi tất cả chuyện này kết thúc, hắn sẽ bị trừng phạt theo luật của các Chủ Vòng - chết dần chết mòn trong một Vòng Trừng Phạt suốt thời gian còn lại của cuộc đời trái tự nhiên của hắn."

"Thế có gì hay đâu ạ?" Enoch nói.

Cô Peregrine đưa mắt nhìn kiến cậu ta bối rối.

Tôi lệnh cho con hồn rỗng thả tôi ra, đối với sự giúp đỡ của Emma, tôi lê bước qua cửa vào phòng quan sát. Các bạn tôi đều ở đó, tất cả ngoại trừ Fiona. Họ dàn ra theo chiều dài các bức tường và ngồi trên những cái ghế văn phòng, tôi có thể thấy những khuôn mặt tái nhợt, sợ sệt đang quan sát mình. Các Chủ Vòng.

Song tôi chưa tới được chỗ họ, các bạn tôi đã chặn đường tôi. Họ dang cánh tay ôm lấy tôi, giữ lấy cơ thể lảo đảo của tôi trong vòng tay. Tôi thả lòng mình đón nhận. Đã lâu lắm tôi không được cảm nhận điều gì đó ngọt nào thấy vậy. Rồi Addison lon ton chạy tới, hai chân bị thương nhưng vẫn kiêu hãnh hết mức, tôi bèn vùng ra tới chào đón nó.

"Đã hai lần ông cứu tôi." Tôi nói, đặt một bàn tay lên cái đầu lông lá của nó. " Tôi không biết làm sao để báo đáp nữa."

"Cậu có thể bắt đầu bằng việc đưa chúng ta ra khỏi cái Vòng mắc dịch này." Nó gầm gừ. "Tôi hối tiếc vì đã đi qua cây cầu đó!"

Những người nghe thấy nói nói đểu bật cười. Có lẽ đó là bản chất của loài chó, song nó không hề biết lựa lời; nó luôn nói đúng những gì muốn nói.

"Màn nhào lộn của ông với chiếc xe tải là một những màn can đảm nhất tôi từng thấy." Tôi nói.

"Tôi bị bắt ngay khi lọt vào trong. Tôi e là đã làm mọi người thất vọng."

Có một tiếng nổ lớn trầm trầm vang lên bên ngoài cánh cửa nặng nề. Căn phòng rung chuyển. Những món đồ nhỏ rơi khỏi giá.

"Lũ xác sống đang tìm cách cho nổ tung cửa." Cô Peregrine giải thích. "Chúng ta làm việc đó được một lúc rồi."

"Chúng ta sẽ đối phó với chúng." Tôi nói. "Nhưng trước hết cháu muốn biết ai vắng mặt. Tình hình sẽ trở nên khó kiểm soát khi chúng ta mở cánh cửa đó ra, vì thế nếu còn có người đặc biệt ở nơi nào khác trong công trình này cần được giải cứu, cháu muốn nhớ kỹ họ khi chúng ta vào trận."

Trong căn phòng tối tăm và đông người đến mức chúng tôi đành phải điểm danh. Tôi gọi tên các bạn mình hai lần, để chắc chắn tất cả đều có mặt ở đây. Sau đó, tôi hỏi đếm những người đặc biệt đã bị bắt từ ngôi nhà băng của cô Wren cùng chúng tôi: anh hề (Olivd nói với chúng tôi qua những tiếng nức nở rằng anh bị ném xuống khe núi vì không tuân lệnh những xác sống), Người Gấp (bị bỏ lại dưới đường tàu điện ngầm trong tình trạng nguy kịch), Melina, cô gái điều khiển đồ vật từ xa (ở trên tầng, bất tỉnh, đã bị rút mất một phần linh hồn), và hai anh em sinh đôi trắng bợt (cũng tương tự). Rồi còn những đứa trẻ được cô Wren cứu: cậu bé với khuôn mặt phẳng lì đội mũ mềm và cô gái tóc xoăn có khả năng thôi miên rắn. Bronwyn nói cô thấy họ bị đưa tớ một phần khác của pháo đài, những người đặc biệt khác bị giam ở đó.

Cuối cùng, chúng tôi điểm danh các Chủ Vòng. Có cô Peregrine, tất nhiên, những đứa trẻ đã luôn ở cạnh cô kể từ lúc họ tái ngộ. Có quá nhiều điều tôi muốn nói với bà. Tất cả những gì đã xảy ra với chúng tôi kể từ lần gần nhất chúng tôi trông thấy bà. Cho đúng không có thời gian để nói về chúng, song chúng tôi đã có thể trao đổi ít nhiều trong những khoảnh khắc ngắn ngủi mắt chúng tôi thoáng gặp nhau. Bà nhìn Emma và tôi với ít nhiều tự hào và ngỡ ngàng. Tôi tin cậu. Đôi mắt bà nói.

Song cô Peregrine, cho dù chúng tôi vô cùng vui mừng được

gặp lại bà, không phải là Chủ Vòng duy nhất chúng tôi cần quan tâm. Có mười hai người tất cả. Bà giới thiệu các bạn mình: cô Wren, đã được Emma cắt dây hạ từ trần nhà xuống, bị thương nhưng vẫn còn nguyên vẹn thần trí. Cô Glassbill vẫn đang nhìn chằm chằm một cách mơ hồ, vô thức như trước. Người lớn tuổi nhất, cô Avocet, người chúng tôi chưa gặp lại kể từ lúc bà và cô Peregrine cùng bị bắt cóc ở Cairnholm, ngồi trên một chiếc ghế gần cửa. Cô Bunting, cô Treecreeper và vài người khác đang xúm lại quanh bà, chỉnh những tấm khăn quấn quanh vai bà.

Gần như tất cả họ đều có vẻ hoảng sợ, một dáng vẻ rõ ràng chẳng giống các Chủ Vòng chút nào. Đáng lẽ họ phải là các tiền bối và những người dẫn dắt chúng tôi, song họ đã bị giam cầm ở đây từ nhiều tuần, và họ đã chứng kiến, đã phải chịu đựng những điều khiến họ lâm vào tình trạng giống như bị sốc trái phá. (Không giống các bạn tôi, họ không tin tưởng khả năng khống chế một tá hồn rỗng của tôi và đang cố tránh xa khỏi đám quái vật của tôi hết mức mà kích thước căn phòng cho phép).

Và cuối cùng, vẫn còn một người trong số chúng tôi chưa được điểm danh: một người đàn ông râu rậm, vóc người nhỏ nhắn im lặng đứng bên các Chủ Vòng, quan sát chúng tôi qua cặp kính đen.

" Thế còn ai đây?" Tôi hỏi. "Một xác sống à?"

Người đàn ông cáu. "Không" ông ta giật đôi kính xuống để cho chúng tôi thấy đôi mắt mình, đôi mắt bị lé nặng. "Tôi là ôôông ta!" Người đàn ông nói, khẩu âm rất nặng, đặc chất Italia. Trên một cái bàn cạnh ông ta có một quyển sách khổ lớn bọc bìa da, và ông ta chỉ vào nó, như thể quyển sách có thể giải thích cho danh tính của mình.

Tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên cánh tay mình. Đó là Millard, giờ lại tàng hình, bộ quần áo tù kẻ sọc đã được vứt bỏ. "Cho phép tớ giới thiệu nhà vẽ bản đồ thời gian xuất chúng nhất trong lịch sử." Cậu ta nói với vẻ long trọng. "Jacob, đây là Perplexus

Anomalous."

"Xin chào." Perplexus nói. "Rất vui được gặp cậu."

" Rất hân hạnh được làm quen với ông." tôi nói.

"Phải." Ông ta nói, mũi hếch lên trời. "Tất nhiên."

"Ông ta làm gì ở đây vậy?" Tôi thì thầm với Millard. "Mà sao ông ta vẫn còn sống chứ?"

"Caul tìm ra ông ta sống trong một Vòng Thời Gian vào thế kỉ mười bốn tại Venice mà không ai biết có tồn tại. Song ông ta đã ở đây hai này rồi, có nghĩa là ông ta có thể sẽ sớm già đi."

Tôi đã hiểu những việc loại này, Perplexus đang có nguy cơ già đi vì Vòng Thời Gian nơi ông ta sống có niên đại xa xưa hơn khá nhiều so với nơi chúng tôi đang có mặt lúc này, và sự khác biệt về thời gian đó cuối cùng sẽ đuổi kịp ông ta.

"Tôi là người hâm mộ cuồng nhiệt nhất của ông đấy." Millard nói với Perplexus. "Tôi có tất cả bản đồ của ông..."

"Phải, cậu đã nói vói tôi rồi." Perplexus nói. "Cảm ơn."

"Nhưng chuyện đó vẫn chẳng giải thích được là ông ấy làm gì ở đây cả." Emma nói.

"Perplexus đã biết về việc tìm thấy Thư viện Linh Hồn trong nhật ký của ông ấy." Millard nói. "Vì thế Caul săn lùng ông ấy, bắt cóc, rồi buộc ông ấy khai ra vị trí của nó."

" Tôi đã thề độc không giờ nói gì." Perplexus thiểu não nói. "Giờ tôi bị nguyền rủa vĩnh viễn rồi!"

" Tớ muốn đưa Perplexus trở lại Vòng Thời Gian của ông ấy trước khi ông ấy già đi." Millard nói. "Tớ sẽ không chịu trách nhiệm về việc làm mất đi kho báu sống lớn nhất của thế giới đặc

biệt."

Từ bên ngoài căn phòng vang ngày một tiếng nổ nữa, còn to và mạnh hơn vụ nổ trước. Căn phòng rung chuyển, những mảnh đá nhỏ từ trên trần rơi xuống như mưa.

"Chúng ta sẽ làm hết sức, chàng trai." Cô Peregrine nói. "Song chúng ta còn những việc khác phải lo trước đã."

* * *

Chúng tôi nhanh chóng mang một kế hoạch hành động như sau: mở tung cánh cửa to đùng đó ra và dùng đánh hồn rỗng của tôi để dọn quang đường. Có thể mạnh tay mà sử dụng, chúng có vẻ đang ở trạng thái tốt, và sự kết nối giữa tôi với chúng chỉ ngày càng mạnh thêm. Còn về khả năng có điều gì có thể diễn ra không như ý, tôi thậm chí không dám nghĩ đến. Chúng tôi sẽ tìm Caul nếu có thể, song ưu tiên của chúng tôi là sống sót thoát khỏi pháo đài.

Tôi đưa đám hồn rỗng của tôi vào căn phòng nhỏ. Mọi người đều tránh xa khỏi chúng, ép sát lưng vào các bức tường và đưa tay lên bịt mũi khi chúng lê bước đi qua và tập trung quanh cánh cửa nặng trịch. Con hồn rỗng to nhất quỳ gối xuống và tôi lại leo lên lưng nó lần nữa, thế này tôi cao đến mức phải cúi khom người ra trước để tránh bị cộc đầu lên trần.

Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng của lũ xác sống ngoài hành lang. Không nghi ngờ gì nữa, chúng đang định cho nổ thêm một quả bom nữa. Chúng tôi quyết định đợi cho tới khi chúng cho nổ nó, vậy là chúng tôi đứng đó, chờ đợi, một sự im lặng nặng nề bao trùm căn phòng.

Cuối cùng, Bronwyn phá vỡ sự căng thẳng. " Tớ nghĩ Jacob cần nói gì đó với tất cả chúng ta."

" Chẳng hạn là gì?" Tôi nói, điều khiển con hồn rỗng quay lại

để tôi đối diện với tất cả mọi người.

"À, cậu sắp dẫn tất cả chúng ta vào trận." Bronwyn nói. "Nói vài lời kiểu như thủ lĩnh ấy."

"Vài lời truyền cảm hứng." Horace nói.

"Điều gì đó giúp bọn tớ đỡ sợ." Hugh nói.

"Nhiều áp lực thế." Tôi nói, cảm thấy có chút lúng túng. "Tớ không biết liệu điều này có giúp ai bớt khiếp hãi không, nhưng ít nhất tớ cũng đang nghĩ về nó. Tớ mới quen mọi người được vài tuần, nhưng có cảm giác như đã quen từ lâu hơn thế rất nhiều. Các cậu là những người bạn tốt nhất tớ từng có. Và thật lạ khi nghĩ tới việc chỉ mấy tháng trước tớ còn ở nhà, và thậm chí còn chẳng biết các cậu có thật. Và tớ vẫn còn ông nội."

Có những tiếng ồn ào ngoài hành lang, những giọng nói lờ mờ không rõ, tiếng thịch nặng nề của một vật bằng kim loại được ném xuống sàn.

Tôi nói tiếp, lớn tiếng hơn. "Tớ luôn thấy thiếu vắng ông mỗi ngày, nhưng có một người bạn rất thông minh từng nói với tớ là mọi thứ diễn ra đều có lý do. Nếu tớ không mất ông, xem nào, tớ đã chẳng bao giờ tìm thấy các cậu. Thế nên tớ đoán mình bắt buộc phải mất một phần gia đình tớ để tìm thấy một phần khác. Dù sao đi nữa, các cậu thì tớ cảm thấy như vậy. Như một gia đình. Như một người trong số các cậu."

"Cậu là một trong chúng ta."

Emma nói. "Cậu là thành viên trong gia đình chúng ta."

" Bọn tớ yêu quý cậu, Jacob."

"Được biết cậu quả là một điều đáng giá, cậu Potman." Cô Peregrine nói. "Cậu hẳn đã khiến ông nội cậu rất tự hào."

" Cảm ơn mọi người." Tôi nói, cảm động và có chút ngượng ngùng.

"Jacob?" Horace nói. " Tớ có thể tặng cậu một thứ chứ?"

"Tất nhiên." Tôi nói.

Những người khác, cảm thấy có điều gì đó riêng tư sắp diễn ra giữa hai chúng tôi, bắt đầu thì thào với nhau.

Horace đến gần con hồn rỗng hết mất cậu ta có thể chịu nổi, hơi run rẩy, chìa ra một vuông vải được gấp lại. Tôi với tay từ chỗ ngồi cao trên lưng con hồn rỗng, cầm lấy nó.

" Đó là một cái khăn." Horace nói. "Cô P đã lén lấy cho tớ một đôi kim đan, và tớ đã đan nó trong phòng giam. Tớ đoán rằng việc đan cái khăn đã giúp tớ không bị hóa điên ở đó."

Tôi cảm ơn cậu và mở cái khăn ra. Cái khăn giản dị màu xám có tua được thắt nút ở hai đầu, song được đan rất cẩn thận, và thậm chí còn có hai chữ cái đầu tiên họ tôi lồng vào nhau ở một góc. JP.

"Ôi, Horace, thật..."

"Đây không phải là tuyệt tác gì. Giá mà tớ có trong tay quyển sách về các kiểu đan, chắc tớ đã có thể làm tốt hơn."

"Thật tuyệt quá." Tôi nói. "Nhưng làm sao cậu biết sẽ còn gặp lại tớ?"

" Tớ có một giấc mơ." Cậu nói, mỉm cười e dè. "Cậu sẽ quàng nó chứ? Tớ biết trời không lạnh, nhưng... để lấy may nhé?"

"Tất nhiên." tôi vừa nói vừa vụng về quàng cái khăn quanh cổ.

"Không, làm thế khăn sẽ không bao giờ ở yên chỗ được. Làm thế này này." Cậu chỉ cho tôi cách gập đôi cái khăn lại theo chiều

dài, rồi quấn vòng quanh cổ và luồn móc vào qua chính cái khăn để nó được buộc hoàn hảo quanh cổ tôi, còn hai đầu khăn được thả xuống gọn gàng bên ngoài áo sơ mi tôi mặc. Không hẳn là chiến phục, nhưng tôi cảm thấy hại gì."

Emma đi tới cạnh chúng tôi.

" Cậu còn nằm mơ thấy gì khác ngoài thời trang nam giới không?" Cô nói với Horace. "Chẳng hạn như nơi Caul có thể đăng ẩn náu?"

Horace lắc đầu vào cất tiếng trả lời - "Không, nhưng tớ đã thực sự có một giấc mơ đáng kinh ngạc về những con tem bưu chính" - song cậu chưa kịp nói thêm với chúng tôi thì ngoài hành lang vọng vào một tiếng động giống như một chiếc xe tải đâm vào tường,một tiếng thình vang vọng làm chúng tôi chấn động đến tận xương tủy. Cánh cửa bong ke đồ sộ ở cuối căn phòng bị phá mở toang, hững mảnh vỡ và bản lề bay vèo vèo về phía các bức tường đối diện. (May thay, tất cả mọi người đã tránh xa khỏi nó.) Tiếp theo là một khoảnh khắc lặng thinh khi khói tan dần và mọi người bắt đầu chậm rãi nhổm dậy. Rồi, qua tiếng ong ong trong tai, tôi nghe thấy một giọng nói được khuếch đại vang lên. "Để thằng nhóc ra đi một mình thì sẽ không ai bị thương hết!"

" Tớ thấy không tin chúng được đâu." Emma nói.

" Tất nhiên là không." Horace nói.

"Đừng có nghĩ đến chuyện đó, cậu Potman." Cô Peregrine nói.

"Cháu có nghĩ đến đâu." Tôi đáp. "Mọi người sẵn sàng rồi chứ?"

Những tiếng thì thầm xác nhận. Tôi sai lũ hồn rỗng đi sang hai bên cửa, những bộ hàm to tướng của chúng há rộng, những cái lưỡi sẵn sàng. Tôi sắp sửa tấn công bất ngờ thì nghe thấy Caul tiếng qua một cái loa ngoài hành lang: "Chúng kiểm soát được đám

hồn rỗng! Thế nên hãy lùi lại! Vào vị trí phòng ngự!"

"Quỷ bắt hắn ta đi!" Emma kệ lên.

Những tiếng ủng rút lui nện xuống sàn vang rộn ngoài hành lang. Cuộc tấn công bất ngờ của chúng tôi đã bị phá hỏng.

"Không quan trọng!" Tôi nói.

"Khi có trong tay mười hai con hồn rỗng, người ta không cần đến sự bất ngờ."

Đã đến lúc sử dụng vũ khí bí mật của tôi. Thay vì sự căng thẳng dồn nén trước cuộc tấn công, tôi lại cảm thấy ngược lại, bạn thể trọn vẹn và hiện tại của tôi thả lỏng trong khi ý thức của tôi thư giãn và chia ra đám hồn rỗng. Rồi sau đó, trong khi các bạn tôi và tôi nán lại, đám quái vật bắt đầu lao mình qua cánh cửa bị phá mở tung méo mó ra ngoài hành lang, chạy vùn vụt, gầm gừ, hàm há ngoác, thân thể vô hình của chúng tạo thành những đường hầm rỗng xuyên qua màn khói bom đang lượn lờ bốc lơ lửng. Lũ xác sống bắn vào chúng, nòng súng lóe chớp, rồi lùi lại. Đanh vèo vèo bay qua khung cửa mở toang vào trong phòng, nơi tôi và những người khác đang ẩn nấp, cắm lỗ chỗ trên bức tường sau lưng chúng tôi.

"Nói cho bọn cần biết khi đến thời điểm." Emma hét lớn. "Bọn tớ sẽ xông ra theo hiệu lệnh của cậu!"

Tâm trí tôi đang bị phân tán ra mười hai nơi một lúc, tôi hầu như không thể thốt ra nổi một âm tiết tiếng Anh để trả lời. Tôi là chúng, lũ hồn rỗng ngoài hành lang, da thịt của chính tôi nhói lên đồng cảm với từng phát đạn xuyên qua da thịt chúng.

Những cái lưỡi của chúng tôi với tới những gã xác sống chạy không đủ nhanh và những kẻ can đảm một cách ngu ngốc nán lại để chiến đấu trước tiên. Chúng tôi nện chúng, dộng đầu chúng vào

tường, và một số điều hòa trong chúng tôi dừng lại để cắn ngập răng vào chúng - trong trường hợp này tôi có cắt rời khỏi cảm giác của mình ra - nuốt chửng súng của chúng, làm câm những tiếng la hét của chúng, bỏ chúng lại trong tình trạng bị cắn xé rách toạc.

Dồn lại ở cầu thang phía cuối hành lang, đám lính gác lại nổ súng. Cơn mưa đạn thứ hai loại lao tới xuyên qua chúng tôi, xiêng thật sâu và đau đớn, nhưng chúng tôi vẫn chạy tiếp tới, lưỡi vung ra.

Vài gã xác sống tẩu thoát qua cửa sập. Số còn lại không được may mắn như vậy, và khi chúng thôi gào thét, chúng tôi quăng xác chúng ra khỏi cầu thang. Tôi cảm thấy hai trong số hồn rỗng của tôi đã chết, tín hiệu của chúng biến mất khỏi tâm trí tôi, kết nối bị ngắt. Và rồi hành lang được dọn sạch.

"Đi!" Tôi nói với Emma, vào khoảnh khắc ấy đó là câu phức tạp nhất tôi có thể nói ra.

"Đi!" Emma hét lớn, quay sang những người còn lại trong nhóm. "Lối này!"

Tôi hướng con hồn rỗng của mình ra ngoài hành lang, bám chặt lấy cổ nó để giữ cho mình khỏi bị ngã lộn khỏi lưng nó. Emma lùi lại sau tôi cùng những người khác, dùng hai bàn tay cháy sáng như đèn tín hiệu trong màn khói. Chúng tôi cùng nhau lao xuống hành lang, phía trước tôi là đội quân quái vật của tôi, còn đằng sau là đội quân những người đặc biệt. Đi đầu trong hàng ngũ của họ là những người khỏe nhất và can đảm nhất: Emma, Bronwyn và Hugh, rồi đến các Chủ Vòng và Perplexus luôn càu nhàu, khăng khăng đòi mang theo Bản Đồ Các Ngày nặng trịnh của ông ta theo. Cuối cùng là những đứa trẻ nhỏ nhất, những người nhát gan, những người bị thương.

Hành lang sặc mùi thuốc súng và máu.

"Đừng nhìn!" Tôi nghe thấy Bronwyn nói trong khi chúng tôi bắt đầu đi qua những cái xác của đám xác sống.

Tôi vừa chạy vừa đếm chúng: có năm, sáu, bảy gã đổi lấy hay hồn rỗng của tôi ngã xuống. Những con số thật đáng phấn khởi, song tổng cộng có tất cả bao nhiêu xác sống? Bốn mươi, hay năm mươi? Tôi lo có quá nhiều xác sống cần tiêu diệt và quá nhiều người phía chúng tôi cần bảo vệ, mà ở trên mặt đất chúng tôi sẽ dễ dàng bị áp đảo, bao vây và khuất phục. Tôi cần tiêu diệt càng nhiều xác sống càng tốt trước khi chúng thoát ra bên ngoài và cuộc chiến này chuyển hướng thành một trận đánh chúng tôi không thể thắng.

Ý thức của tôi lại chui vào trong đám hồn rỗng. Vùn vụt lao lên các bậc thang xoáy trôn ốc, con hồn rỗng đi đầu lao lên qua cửa sập - rồi sau đó cơn đau như xé, và trống rỗng.

Nó bị phục kích khi chui lên trên.

Tôi điều khiển con thứ hai tôi nên còi cửa sập, dùng xác con hồn rỗng đã chết như một lá chắn. Nó đỡ được một loạt đạn, lao vào trong phòng trong khi những con hồn rỗng khác nhô lên khỏi cửa sập theo sau nó. Tôi cần xua lũ xác sống ra ngoài thật nhanh, đẩy chúng xa khỏi những người đặc biệt nằm khắp nơi trên những chiếc giường bệnh viện. Bằng vài cú quăng lưỡi của chúng tôi, những tên ở gần nhất bị hạ gục, lũ còn lại bỏ chạy.

Tôi phá lũ hồn rỗng đuổi theo chúng trong khi những người đặc biệt thuộc nhóm chúng tôi chui lên khỏi cửa sập. Lúc này chúng tôi đã có nhiều người, nhiều bàn tay, nên việc giải thoát cho những người anh em đang bị trói chặt vào giường của chúng tôi sẽ đơn giản hơn nhiều. Chúng tôi tản ra và nhanh chóng hoàn tất việc này. Còn về người đàn ông điên bị xiềng và cậu nhóc chúng tôi đã nhốt trong ngăn tủ tường, họ ở đây sẽ an toàn hơn là đi cùng chúng tôi. Chúng tôi sẽ trở lại.

Trong lúc đó, những con hồn rỗng còn lại của tôi truy đuổi đám xác sống về phía lối ra của toà nhà. Lũ xác sống bắn như điên về phía sau trong lúc bỏ chạy. Dùng lưỡi chộp lấy cổ chân chúng, Chúng tôi đã có thể trốn được hai hay ba tên, đến lúc ấy thì lũ này có một đoạn kết chóng vánh nhưng ghê rợn. Một gã xác sống nấp sau một cái quầy, và gài kíp một quả bom tại đó. Một con hồn rỗng lôi hắn ra, và kéo cả hắn lẫn quả bom của hắn vào một căn phòng xép. Quả bom phát nổ chỉ sau giây lát. Thêm một hồn rỗng nữa bị mất khỏi ý thức của tôi.

Lũ xác sống đã tản ra, và quá nửa đã tẩu thoát, nhảy qua cửa sổ và lách qua cửa ngách. Chúng tôi đã để tuột mất chúng; cuộc chiến đang thay đổi. Chúng tôi đã hoàn thành việc giải thoát những người đặc biệt bị trói vào giường và đã gần bắt kịp đám hồn rộng của tôi, lúc này còn lại bảy con, cộng thêm con tôi đang ngồi trên lưng. Chúng tôi đã ở trong căn phòng có những dụng cụ ghê rợn, tới gần lối ra, và chúng tôi có một lựa chọn. Tôi đưa ra câu hỏi với những người ở gần tôi nhất - Ép, cô Peregrine, Enoch, Bronwyn.

"Chúng ta có nên sử dụng đám hồn rộng làm lá chắn và chạy tới tòa tháp không?" tôi hỏi, ngôn ngữ đã trở lại với tôi vì số hồn rỗng tôi cần điều khiển đã giảm xuống.

"Hay chúng ta tiếp tục chiến đấu?"

Thật ngạc nhiên, tất cả họ đều đồng ý. "Giờ chúng ta không thể dừng lại." Enoch nói, chùi máu trên hai bàn tay.

" Nếu chúng ta dừng lại, chúng sẽ lại tiếp tục săn đuổi chúng ta mãi mãi." Bronwyn nói.

"Không, chúng tôi sẽ không làm thế!" Một gã xác sống bị thương nói, lúc đó đang co quắp trên sàn ngay gần đó. "Chúng tôi sẽ kí hòa ước!"

"Chúng ta đã thử cách đó vào năm 1945." Cô Peregrine nói. "Nó chẳng còn đáng giá bằng tờ giấy vệ sinh được dùng để viết ra. Chúng ta phải tiếp tục chiến đấu, các bạn trẻ. Rất có thể chúng ta sẽ không còn cơ hội nào như thế này nữa đâu."

Emma giơ một bàn tay cháy rực lên. "Chúng ta đốt trụi nơi này đi."

* * *

Tôi phái lũ hồn rỗng của mình xông ra khỏi khu vực phòng thí nghiệm, ra ngoài sân, đuổi theo những gã xác sống còn lại. Đám hồn rỗng lại bị phục kích và một con nữa bị giết, nó chết và tắt ngấm khỏi tâm trí tôi. Ngoại trừ con tôi đang cưỡi, đến lúc này tất cả lũ hồn rỗng của tôi đều đã phải nhận ít nhất một phát đạn, song bất chấp các vết thương, phần lớn chúng vẫn chiến đấu mạnh mẽ. Qua vài trải nghiệm khó nhằn, tôi đã học được rằng hồn rỗng là những con quái vật sống dai. Mặt khác, lũ xác sống có vẻ đang co giò chạy vì sợ hãi, song điều đó không có nghĩa là tôi có thể đếm từng tên một. Việc không biết chính xác chúng ở đâu chỉ càng làm chúng thêm nguy hiểm.

Tôi cố giữ các bạn mình ở bên trong tòa nhà trong khi tôi phái lũ hồn rỗng đi do thám, song những người đặc biệt đang phẫn nộ và cùng xông lên, nóng lòng muốn được tham chiến.

"Tránh đường cho tớ!" Hugh nói, cố lách qua Emma và tôi, lúc đó đang chắn cửa.

"Thật không công bằng khi để Jacob làm mọi thứ!" Olive nói. "Đến giờ cậu đã biết gần nửa lũ xác sống rồi, trong khi tớ cũng ghét chúng nhiều như các cậu vậy! Nếu có gì khác biệt thì đó là tớ đã ghét chúng lâu hơn - gần một trăm năm! Vậy xông lên đi nào!"

Đúng vậy: những đứa trẻ này có cả một thế kỷ căm ghét lũ xác sống chất chứa cần được giải phóng ra, còn tôi đang giành hết mọi

vinh quang. Đây cũng là cuộc chiến của họ, và tôi không có quyền ngăn cản họ tham chiến. "Nếu cậu thực sự muốn giúp sức," tôi nói với Olive. " thì cậu có thể làm thế này..."

Ba mươi giây sau, chúng tôi đã ra ngoài khoảng sân trống trải, và Horace cùng Hugh đưa Olive lên không nhờ một sợi dây buộc quanh eo cô. Ngay lập tức, cô trở thành con mắt vô giá của chúng tôi trên bầu trời, truyền đạt những thông tin mà lũ hồn rỗng ở dưới đất của tôi sẽ chẳng bao giờ thu thập được.

"Có hai tên bên phải, đằng sau cái lán nhỏ màu trắng! Và một tên nữa trên mái! Vài tên đang chạy tới chỗ bức tường lớn!"

Chúng đã không tản đi theo gió mà phần lớn chỉ ra ngoài quanh sân. Với chút may mắn, vẫn có thể tóm được chúng. Tôi gọi sáu con hồn rỗng còn lại quay về chỗ chúng tôi. Dàn bốn con thành hàng đi phía trước chúng tôi và hai con đi sau chúng tôi như một đội hộ tống phòng trường hợp bị đánh tập hậu. Như vậy, tôi và các bạn tôi có thể len vào khoảng giữa và đối phó với bất cứ tên xác sống nào có thể đột phá cho bức tường hồn rỗng của chúng tôi.

Chúng tôi bắt đầu tiến về phía rìa cuối sân. Cưỡi trên con hồn rỗng riêng, tôi cảm thấy mình như một viên tướng chỉ huy binh lính từ trên lưng ngựa. Emma ở sát bên tôi, và những người đặc biệt khác ở ngay đằng sau: Bronwyn nhập những tảng gạch rời bị ném, Horace và Hugh bám vào sợi dây buộc Olive, Millard bám sát lấy Perplexus, ông này vừa không ngừng tuôn ra một tràng bất tận những câu bảng bổ bằng tiếng Italia vừa che chắn cho bản thân bằng Bản đồ Các Ngày của mình. Ở đằng sau, các Chủ Vòng huýt sáo và gọi lớn bằng âm thanh của các loài chim nằm di động những người bạn có cánh tới trợ giúp chúng tôi, song Đồng Ma là một nơi chết chóc tới mức chỉ có thể tìm thấy rất ít chim. Cô Peregrine đảm nhiệm việc bảo vệ cô Avocer già cả và mấy Chủ Vòng bị choáng sốc nặng. Không có nơi nào để họ lại; họ đành

phải cùng chúng tôi vào trận.

Chúng tôi tới rìa cuối sân, tiếp theo là một khu đất trống dài chừng năm mươi mét. Trên cả khỏang đất dó chỉ có một tòa nhà nhỏ, thứ duy nhất chắn giữa chúng tôi và bức tường ngoài. Đây là một công trình là lùng với mái cùng một ngôi chùa và những cánh cửa cao trang trí cầu kỳ, tôi thấy một số gã xác sống chạy trốn vào trong đó. Theo Olive, gần như tất cả xác sống còn lại đã cố thủ bên trong tòa nhà nhỏ đó. Bằng cách này hay cách khác, chúng tôi sẽ phải xua chúng ta.

Cả công viên pháo đài đã chìm trong im lặng. Không thấy bóng dáng gã xác sống nào nữa. Chúng tôi dừng lại sau một bức tường che chắn để thảo luận nước khi tiếp theo.

"Chúng đang làm gì trong đó vậy nhỉ?" Tôi nói.

"Tìm cách nhử chúng ta ra chỗ trống." Emma nói.

"Không sao. Tớ sẽ xua hồn rỗng ra."

"Làm thế chẳng phải sẽ khiến chúng ta không được gọi vậy sao?"

" Tớ không biết liệu chúng ta có được lựa chọn hay không. Olive đếm được ít nhất hai mươi gã xác sống trong đó. Tôi cần phải đi đủ số hồn rỗng để áp đảo chúng, nếu không lũ hồn rỗng sẽ bị giết sạch."

Tôi hít một hơi. Liếc nhìn những khuôn mặt đang căng thẳng chờ đợi quanh mình. Tôi phải lũ hồn sống đi từng con một, nhón chân khẽ vượt qua khoảng đất trống, hi vọng những bước chân nhẹ nhàng có thể giúp chúng bao vây được toà nhà mà không bị phát hiện.

Cách này có vẻ có hiệu quả: tòa nhà của ba cửa ra vào, và tôi đã đưa thành công hai con hồn rỗng tới mỗi cửa mà không làm gã

xác sống nào ló mặt ta. Lũ hồn rỗng đứng canh chừng bên ngoài cửa trong khi tôi lắng nghe nhờ tai của chúng. Bên trong,tôi có thể nghe thấy một người với giọng cao nói, tôi không luận ra được từng tiếng. Rồi một con chim hót lên. Máu tôi lạnh ngắt.

Có các Chủ Vòng ở bên trong. Có nhiều người thì tôi không biết đã ở Nhưbg.

Các con tin.

Nhưng nếu đúng thế, tại sao lũ xác sống không tìm cách đàm phán?

Kế hoạch ban đầu của tôi là đồng loạt Hóa tung tất cả các cửa rồi tấn công vào trong. Nhưng nếu có con tin trong đó - nhất là các Chủ Vòng bị bắt làm con tin - tôi không thể mạo hiểm thực hiện một hành động liều lĩnh như thế.

Tôi quyết định để một con hồn rỗng đánh liều nhìn vào trong. Song tất cả các cửa sổ đều đóng kín, nghĩa là tôi phải điều khiển con hồn rỗng xông vào qua cửa ra vào.

Tôi chọn con nhỏ nhất. Bắt nó vươn cái lưỡi to nhất ra. Cái lưỡi chạm vào tay nắm cửa, quấn lấy nó.

"Tớ sẽ cử một con vào trong."

Tôi nói. "Chỉ một thôi, để quan sát trong đó."

Con hồn rỗng từ tốn xoay tay nắm cửa. Tôi im lặng đếm đến ba, con hồn rỗng đẩy mở cửa.

Nó cúi người ra trước và áp con mắt đen vào khe hở.

" Tớ đã nhìn vào trong."

Qua mắt nó, tôi có thể thấy một phần nhỏ tường xếp đầy những chiếc lồng. Những chiếc lồng chim màu đen nặng trịch đủ

hình dáng và kích cỡ.

Con hồn rỗng đẩy cánh cửa mở rộng hơn. Tôi thấy nhiều lồng hơn, và giờ thấy cả những con chim ở trong lồng và ngoài lồng, bị xích vào những sào đậu.

Nhưng chẳng có gã xác sống nào cả.

" Cậu thấy gì?" Emma hỏi.

Không có thời gian để giải thích, chỉ có thời gian cho hành động. Tôi cho tất cả đám hồn rỗng của mình đồng loạt mở tung cửa, và chúng lao vào trong.

Khắp nơi là những con chim, đang kinh hoàng kêu ầm ĩ.

"Những con chim!" tôi nói. "Căn phòng đầy ắp những Chủ Vòng."

"Cái gì?" Emma nói. "Thế lũ xác sống đâu?"

" Tớ không biết."

Lũ hồn rỗng đang quay người, ngửi hít không khí, tìm kiếm mọi ngóc ngách.

"Không thể nào!" Cô Peregrine nói. "Tất cả các Chủ Vòng bị bắt cóc đều ở đây rồi."

" Vậy những con chim này là gì?" tôi hỏi.

Thế rồi tôi nghe thấy một con chim hát bằng giọng choe chóe của một con vẹt.

"Chạy đi, thỏ, chạy đi! Chạy đi, thỏ, chạy đi!" và tôi hiểu ra, đây không phải là các Chủ Vòng. Đây là những con vẹt. Và chúng đang kêu tích tắc.

"NẰM XUỐNG!" Tôi hét lớn, và tất cả chúng tôi cùng nhào người nằm bẹp xuống sau bức tường của khoảng sân, con hồn rỗng mang theo tôi nhào ngược trở lại.

Tôi điều khiển lũ hôn rỗng của mình lao tới các cửa ra vào song những quả bom vẹt đã nổ trước khi chúng kịp lao vào cửa, mười quả bom đồng loạt nổ, vé toang cả ngôi nhà lẫn lũ hồn rỗng trong một tiếng nổ sấm sét. Trong lúc bụi đất, gạch vụn và những mảnh vỡ của tòa nhà bay qua tường sân và rơi rào rào như mưa xuống đầu chúng tôi, tôi cảm thấy tín hiệu từ lũ hồn rỗng đồng loạt tắt phụt, trong đầu tôi chỉ còn cảm giác từ một con.

Một đám mây khói và lông vũ bay qua tường. Những người đặc biệt và các Chủ Vòng bị bụi bẩn phủ đầy mình, vừa ho sắc vừa kiểm tra lẫn nhau xem có bị thương không. Tôi bị choáng, hay rơi vào trạng thái tương tự như thế, mắt tôi nhìn chằm chằm vào một khoảng đất tung tóe những thứ rơi xuống, nơi một mảnh hồn rỗng nát bét quằn quại đã bị văng tới. Trong một tiếng đồng hồ qua, tâm trí tôi đã phải căng ra để điều khiển mười hai con, và cái chết đột ngột của chúng đã tạo nên một khoảng trống hỗn độn khiến tôi thấy chóng mặt và mất mát một cách lạ lùng. Song những cơn khủng hoảng luôn khiến tâm trí trở nên tập trung, và điều xảy ra sau đó khiến con hồn rỗng duy nhất còn lại của tôi và tôi bật thẳng dậy.

Vì từ phía bên kia bức tường vọng lại tiếng rất nhiều người cùng hét lên một lúc - một tiếng hô xung trận vang vọng - và trầm dưới tiếng hét đó là tiếng ủng nện xuống đất rầm rầm. Tất cả mọi người sững sờ như bị đóng băng và nhìn tôi, kẻ kinh hoàng hiện rõ trên khuôn mặt họ.

"Cái gì vậy?" Emma hỏi.

" Để tớ xem đã." Tôi nói, leo xuống khỏi con hồn rỗng để ghé mắt nhìn qua rìa tường.

Một toán xác sống đang xông thẳng tới chỗ chúng tôi qua khoảng đất mờ mịt khói. Hai mươi tên tập hợp thành một nhóm, lăm lăm súng trường và súng ngắn chạy tới, những đôi mắt trắng dã và bộ răng trắng nhởn của chúng sáng ánh lên. Chúng không hề hấn gì bởi vụ nổ, gôi đoán là chúng đã tránh được nhờ chui xuống một hầm trú ẩn ngầm dưới đất nào đó. Chúng tôi đã bị nhử vào một cái bẫy, trong đó những quả bóng vẹt chỉ là hợp phần đầu tiên. Lúc này, khi chúng tôi đã bị tước mất vũ khí lợi hại nhất của mình, lũ xác sống đang tung ra đợt tấn công tối hậu.

Những người khác hoảng loạn tranh nhau nhìn qua tường để tận mắt thấy đám lính đột kích đang xông tới.

"Chúng ta làm gì bây giờ?" Horace kêu lên.

" Chúng ta chiến đấu!" Bronwyn nói. "Cho chúng nhận lấy tất cả những gì chúng ta có."

"Không, chúng ta cần chạy trốn khi còn có thể!" Cô Avocet nói, khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn đang ngửa ra sau của bà khiến người ta khó lòng hình dung ra bà có thể chạy trốn trước bất cứ thứ gì. "Chúng ta không thể để mất thêm mạng sống của người đặc biệt nào nữa!"

"Thứ lỗi cho cháu, nhưng cháu đang hỏi Jacob." Horace nói. "Nói cho cùng, cậu ấy đã đưa chúng ta tới tận đây..."

Một cách bản năng, tôi nhìn sang cô Peregrine, người tôi coi là có thẩm quyền cao nhất trong các vấn đề cần tới thẩm quyền. Bà đáp lại ánh và gật đầu. "Phải." Bà nói. "Tôi nghĩ cậu Potman nên quyết định. Nhưng phải nhanh lên, nếu không lũ xác sống sẽ quyết định cho cậu luôn đấy."

Suýt nữa tôi đã phản đối. Tất cả tâm hồn rỗng của tôi đều đã chết, chỉ còn đúng một con - nhưng tôi đoán đó là cách cô Peregrine thể hiện bà tin tưởng ở tôi, dù có hồn rỗng hay không.

Dù sao đi nữa, điều chúng tôi nên làm có vẻ đã hiển nhiên. Suốt một trăm năm qua, những người đặc biệt chưa bao giờ tiến gần đến thế việc tiêu diệt mối đe dọa từ xác sống, và nếu lúc này chúng tôi bỏ chạy, tôiấy biết cơ hội rất có thể sẽ không bao giờ quay trở lại nữa. Vẻ các bạn tôi thấy sợ hãi nhưng kiên quyết - tôi nghĩ họ sẵn sàng liều mạng cho cơ hội để diệt tận gốc mối đe dọa từ xác sống.

"Chúng ta chiến đấu." Tôi nói. " Chúng ta đã đi quá xa để bỏ cuộc lúc này."

Nếu có ai đó trong chúng tôi muốn bỏ chạy hơn là chiến đấu, những người đó cũng đều im lặng. Thậm chí cả các Chủ Vòng, những người đã thề giữ an toàn cho chúng tôi, cũng không tranh luận. Họ biết số phận nào chờ đợi bất cứ ai trong chúng tôi nếu bị bắt trở lại.

"Cậu phát lệnh tấn công đi."Emma nói.

Tôi nghển cổ nhìn qua tường. Lũ xác sống nhanh chóng lại gần, lúc này chỉ còn cách chừng ba mươi mét. Song tôi muốn chúng lại gần hơn nữa - đủ gần để chúng tôi có thể dễ dàng hất văng súng khỏi tay chúng.

Những phát súng vang lên. Một tiếng kêu xé ruột vang lên từ trên cao.

"Olive!" Emma kêu lên. "Chúng đang bắn Olive."

Chúng tôi đã bỏ mặc cô bé tội nghiệp bị treo lơ lửng trên cao. Lũ xác sống đang ngắm bắn vào cô bé trong khi coi kêu thét lên và quờ quạng tay chân như một con sao biển. Không còn thời gian để kéo cô xuống, song chúng tôi không thể cứ thế để mặc cô làm bia tập bắn cho lũ xác sống.

"Cho chúng có thứ gì đó hay hơn để bắn vào." Tôi nói. "Sẵn

sàng chưa?"

Câu trả lời của họ vang lên đồng loạt và quả quyết. Tôi leo lên lưng con hồn rỗng đang phủ phục của mình. "XÔNG LÊN!" Tôi hét lớn.

Con hồn rỗng bật dậy, suýt nữa hất nhào tôi xuống, rồi lao vụt về phía trước như một con ngựa đua khi nghe tiếng súng xuất phát. Chúng tôi ùa ra từ sau bức tường, con hồn rỗng và tôi đi tiên phong, các bạn tôi và các Chủ Vòng theo sau sát gót. Tôi lớn tiếng hô xung trận, không hẳn để làm lộ xác sống kinh hoàng mà trước mắt để đè xuống cơn sợ hãi đang trồi lên trong tôi, và các bạn tôi cũng làm điều tương tự. Lũ xác sống chùn lại, và trong một khoảnh khắc dường như chúng không thể quyết định nên tiếp tục xông lên hay dừng lại và bắn vào chúng tôi. Khoảnh khắc ấy đã làm cho con hồn rỗng và tôi đủ thời gian để vượt qua phần lớn khoảng đất trống trải ngăn cách giữa hai bên.

Không mất nhiều thời gian để lũ xác sống quyết định. Chúng dừng bước, giương súng nhắm vào chúng tôi như một đội hành quyết, rồi bắn ra một loạt đạn. Những viên đạn xé gió rít lên quanh tôi, cắm xuống đất, khởi động các thụ cảm đau của tôi khi chúng cắm vào con hồn rỗng. Cầu mong rằng nó không bị trúng chỗ hiểm nào, tôi cúi thấp người xuống để nấp sau cơ thể nó, thúc giục nó xông tới nhanh hơn nữa, dùng những cái lưỡi của nó như những cái chân bổ sung để giúp chúng tôi lao nhanh hơn.

Con hồn rỗng và tôi vượt qua khoảng cách còn lại chỉ trong vài giây, các bạn tôi bám sát theo sau. Rồi chúng tôi đã ở giữa chúng, đánh giáp lá cà, và lợi thế thuộc về chúng tôi. Trong khi tôi tập trung vào việc đánh bật súng khỏi tay lũ xác sống, các bạn tôi mang năng lực đặc biệt của họ ra sử dụng một cách hữu hiệu. Emma vung hai bàn tay như những cây chùy lửa, đột phá qua một hàng xác sống. Bronwyn ném những viên gạch cô nhặt được, rồi thụi lũ xác sống bằng hai bàn tay không. Con ong duy nhất của

Hugh mới tìm được vài người bạn, và trong lúc cậu ta cổ vũ chúng

"Nhắm vào mắt, các bạn!" lũ ong bay vòng quanh và bổ nhào vào kẻ thù của chúng tôi bất cứ khi nào chúng có thể. Và các Chủ Vòng cũng vậy, họ đã biến thành chim sau những phát súng đầu tiên. Cô Peregrine là đáng sợ nhất, cái mỏ to và bộ vuốt của cô khiến lũ xác sống chạy toán loạn, song ngay cả cô Bunting nhỏ bé đầy màu sắc cũng góp phần hữu ích của mình, giật tóc một gã xác sống và mổ vào đầu hắn đủ mạnh để khiến hắn ngắm trượt phát súng - nhờ đó Claire chồm lên cắn vào vai hắn bằng cái miệng rộng đầy răng sắc nhọn sau gáy cô. Enoch cũng góp phần của cậu, lấy từ trong áo sơmi ra ba hình nhân bằng đất nung có dĩa làm chân và dao là cánh tay, rồi phái chúng tấn công vào mắt cá chân lũ xác sống. Trong suốt thời gian đó, Olive lớn tiếng chỉ dẫn chúng tôi từ trên không. "Đằng sau cậu, Emma! Hắn đang ngắm súng, Hugh!"

Tuy nhiên, bất chấp những năng lực đặc biệt của mình, chúng tôi vẫn bị áp đảo về số lượng, và lũ xác sống chiến đấu như thể tính mạng chúng phụ thuộc vào việc này - và có vẻ đúng là thế.

Thứ gì đó cứng quật vào đầu tôi - một cái báng súng - và tôi lịm đi trên lưng con hồn rỗng trong giây lát, thế giới quay cuồng quanh tôi. Cô Bunting bị bắt và ném xuống đất. Tất cả quay cuồng hỗn loạn, một sự hỗn loạn đẫm máu, và lũ xác sống bắt đầu chiếm được ưu thế, ép chúng tôi lùi lại.

Rồi sau đó, từ sau lưng, tôi nghe thấy một tiếng gầm quen thuộc. Tri giác trở lại, tôi nhìn và thấy Bentham đang lao nhanh vào trận chiến trên lưng con gấu xù của ông ta. Cả hai đều ướt sũng, vì đã chui qua Máy Xuyên Vòng theo đúng đường Emma và tôi đi.

"Xin chào, chàng trai!" ông ta hô lớn, lao đến bên tôi. " Cần trợ giúp chứ?"

Tôi còn chưa kịp trả lời, con hồn rỗng của tôi lại trúng đạn,

viên đạn xuyên qua mé cổ nó và sượt qua đùi tôi, để lại một vệt đẫm máu qua ống quần bị xé rách của tôi.

"Có, làm ơn!" Tôi hét to.

"PT, nghe thấy cậu bé nói chứ!" Bentham nói. "GIẾT!"

Con gấu lao vào vòng chiến, vung bộ vuốt đồ sộ của nó và quật văng những gã xác sống đi như thể chúng là những cây ki bowling. Một gã chạy tới và bắn thẳng vào ngực PT bằng một khẩu súng ngắn nhỏ. Con gấu dường như chỉ thấy ngứa mắt, nó túm gã xác sống lên ném bay vèo đi. Chẳng mấy chốc, khi mà con hồn rỗng của tôi và con gấu xù của Bentham phối hợp với nhau, chúng tôi đã đẩy lũ xác sống vào thế thủ. Khi chúng tôi đã loại khỏi vòng chiến đủ nhiều kẻ địch để có thể thấy rõ chúng đã bị áp đảo về số lượng, hàng ngũ của chúng giảm xuống chỉ còn không quá mười tên, chúng liền bỏ cuộc tháo chạy.

"Không được để chúng chạy thoát." Emma hét lớn.

Chúng tôi ùa theo lũ xác sống bằng chân, bằng cánh, trên lưng gấu hay lưng hồn rỗng. Chúng tôi truy kích chúng qua đống đổ nát nghi ngút khói của toà nhà có các lồng vẹt, băng qua mặt đất ngổn ngang những xác động vật gặm nhấm bị ném vào từ cuộc bạo động của Sharon, tới phía một cánh cổng vòm trên bức tường ngoài lừng lững.

Trên đầu chúng tôi, cô Peregrine kêu lớn, bổ nhào xuống lũ xác sống đang bỏ chạy. Bà chộp lấy gáy một gã nhấc bổng hắn lên, song việc này, cùng những đòn tấn công mới từ bầy ong của Hugh, chỉ làm chín gã còn lại co cẳng chạy nhanh hơn. Khoảng cách với chúng ngày càng xa, mà con hồn rỗng của tôi bắt đầu kiệt sức, chất dịch đen ứa ra từ sáu vết thương của nó.

Lũ xác sống điên cuồng lao tới, khung lưới sắt của cánh cổng được kéo lên khi chúng lại gần.

"Chặn chúng lại!" Tôi hét lớn, hi vọng rằng ở phía bên kia cánh cổng, Sharon và đám đông bất trị của ông ta có thể nghe thấy.

Rồi tôi chợt nhớ ra: cây cầu! Vẫn còn một con hồn rỗng nữa - con ở dưới cây cầu. Nếu tôi có thể kiểm soát được nó kịp thời, có thể tôi sẽ chặn được không cho lũ xác sống chạy thoát.

Nhưng không. Chúng đã lao qua cổng, chạy lên cầu, và tôi đang bị bỏ ra lại một cách vô vọng. Khi tôi đi qua cổng, con hồn rỗng dưới cầu đã tóm lấy và ném năm gã xác sống qua bên Phố Khói, nơi chỉ còn lại một đám lưa thưa những kẻ nghiện mật thần thánh nán lại - không đủ để chặn chúng. Bốn gã xác sống vẫn chưa qua cầu đang dồn cục lại ở chỗ khe trống trên cầu, đợi đến lượt được ném qua.

Trong khi con hồn rỗng của tôi và tôi bắt đầu chạy về phía cầu, tôi cảm thấy con hồn rỗng dưới cầu xuất hiện trong tâm trí mình. Nó đang nhấc ba trong số bốn đã xác sống lên lẳng qua cầu.

Dừng lại. Tôi hét lớn bằng tiếng hồn rỗng.

Hay ít nhất đó là những gì tôi nghĩ mình nói, dù có thể có ít nhiều thông điệp bị mất đi trong quá trình truyền tải, và có thể dừng lại nghe giống như thả xuống trong tiếng hồn rỗng. Bởi vì thay vì dừng lại trên không trung rồi đưa ba gã xác sống đang kinh hoàng vùng bãi trở lại phía cầu bên này, con hồn rỗng chỉ buông chúng ta. (Thật lạ)

Tất cả những người đặc biệt ở bên này khe vực và những kẻ nghiện ở bên kia cùng lại bên rìa khe để quan sát chúng rơi xuống, la hét và quờ quạng vùng vẫy suốt lúc đang rơi xuống qua các lớp sương mù xanh lục sặc mùi lưu huỳnh cho tới khi - tòm! - chúng rơi xuống dòng sông sôi sùng sục và biến mất.

Một tiếng reo vang lên ở cả hai bên bờ khe, và một giọng nói chói tai quen thuộc cất lên. "Xử chúng hay lắm. Dù thế nào chúng

cũng là những kẻ nhảy sông ngớ ngẩn!"

Đó là một trong hai cái đầu cầu vẫn còn nguyên trên cọc của chúng. " Chẳng lẽ mẹ mấy người không bao giờ dặn là đừng đi bơi với cái bụng đầy căng sao?" Cái đầu còn lại nói. "ĐỢI HAI MƯƠI PHÚT!"

Gã xác sống duy nhất còn lại bên bờ phía chúng tôi ném súng xuống và giơ tay lên xin hàng, trong khi năm gã đã qua được khe nứt nhanh chóng biến mất vào đám mây tro đội gió đã thổi tung lên.

Chúng tôi đứng nhìn chúng chạy đi. Giờ thì chúng tôi không thể nào bắt kịp chúng nữa.

"Chúng ta thật xui xẻo." Bentham nói. "Một số nhỏ xác sống đó cũng đủ gây tai họa trong những năm tới đây."

"Nhất trí, em trai, dù thành thật mà nói tôi không hề nghĩ cậu bận tâm gì tới những chuyện xảy ra với chúng tôi." Chúng tôi quay lại và thấy cô Peregrine bước về phía chúng tôi, bà đã trở lại hình người, một tấm khăn san giản dị quấn quanh vai. Đôi mắt và nhìn chăm chăm vào Bentham, vẻ mặt cau có, không có gì là hoan nghênh.

" Xin chào, Alma! Thật tuyệt khi được gặp chị!" ông ta nói với vẻ hân hoan thái quá. "Và tất nhiên tôi có..." Ông ta hắng giọng bối rối. "Sao chứ, tôi chính là lý do chỉ không còn bị nhốt giam nữa đấy! Nào, cô cậu, nói cho họ biết đi!"

"Ông Bentham đã giúp chúng cháu rất nhiều." Tôi thừa nhận, dù không thực sự muốn chen mình vào một cuộc cãi cọ giữa hai chị em.

"Nếu vậy, cảm ơn vì tất cả." Cô Peregrine lạnh lùng nói. "Tôi sẽ bảo đảm để Hội đồng Chủ Vòng được thông báo về vai trò của cậu

ở đây. Có thể họ sẽ thấy nên giảm nhẹ bản án cho cậu."

"Bản án?" Emma nói, nhìn sắc lẻm vào Bentham. "Bản án nào cơ?"

Môi ông ta bĩu ra. "Lưu đày. Cô nghĩ tôi chịu sống ở xó xỉnh này nếu tôi được chào đón ở bất cứ nơi nào khác hay sao? Tôi bị kết án, bị buộc tội một cách bất công vì..."

"Câu kết." Cô Peregrine nói. "Thông đồng với kẻ thù. Phản bội hết lần này tới lần khác."

"Tôi hành động như một điệp viên hai mang, Alma, để khai thác thông tin từ anh ta. Tôi đã giải thích chuyện này với chị rồi còn gì!" Ông ta đang rên rỉ, hai lòng bàn tay chìa ra như một kẻ hành khất. "Chị biết tôi có đủ mọi lý do để căm ghét Jack mà."

Cô Peregrine giơ bàn tay lên ngăn ông ta lại. Bà đã nghe câu chuyện này trước đây và không muốn nghe lại nữa.

"Khi cậu ta phản bội ông nội cậu." Bà nói với tôi. " đó là giọt nước tràn ly."

" Đó là một tai nạn." Bentham nói, lùi lại như bị xúc phạm.

" Thế còn phần linh hồn cậu đã lấy từ cậu ta thì thế nào rồi?" Cô Peregrine hỏi.

"Nó được tiêm vào các đối tượng thí nghiệm!"

Cô Peregrine lắc đầu. "Chúng tôi đã đảo ngược thí nghiệm của cậu. Các đối tượng này được tiêm linh hồn từ các gia cầm, như thế chỉ có thể có nghĩa là cậu đã giữ riêng linh hồn Abe lại cho mình."

"Luận điệu mới lố bịch làm sao!" Ông ta kêu lên. " Đó là những gì chị đã nói với hội đồng sao? Đó là lý do vì sao tôi vẫn phải thối rữa ra ở đây chứ gì?" Tôi không thể đoan chắc liệu ông ta thực sự

kinh ngạc hay chỉ đang diễn trò.

"Tôi biết chị cảm thấy bị đe dọa bởi trí tuệ và năng lực chỉ huy hơn hẳn của tôi. Nhưng việc chị đưa ra những lời dối trá như thế để gạt bỏ tôi khỏi con đường của chị... Chị có biết tôi đã bỏ ra bao nhiêu năm để tranh đấu nhằm triệt bỏ vấn nạn sử dụng mật thần thánh không? Tôi có muốn gì từ linh hồn con người khốn khổ đó chứ?"

"Cũng giống như thứ mà Caul muốn ở cậu Jacob trẻ tuổi thôi." Cô Peregrine nói.

"Tôi còn chẳng thèm phủ nhận lời buộc tội đó đâu. Tôi chỉ muốn đám mây mù sai lầm này được dọn quang để chị có thể thấy sự thật: tôi đứng về phía chị, Alma, và vẫn luôn là như thế.

"Cậu đứng về bất cứ phía nào thích hợp với lợi ích tức thời của cậu."

Bentham thở dài và hướng một cái nhìn hổ thẹn về phía Emma và tôi. "Tạm biệt, các bạn trẻ. Được biết cô cậu đúng là một niềm vui lớn lao. Giờ tôi sẽ quay về nhà; việc cứu tính mạng của tất cả các vị đã khiến tấm thân già này quá mệt nhọc rồi. Nhưng tôi hi vọng một ngày kia, khi cô phụ trách của cô cậu đã tỉnh ngộ, chúng ta sẽ còn gặp lại."

Ông ta nhấc mũ chào, rồi cùng con gấu của mình bắt đầu bước len qua đám đông rời đi, trở vào trong pháo đài, hướng tới tòa tháp.

"Quả là một diễn viên kịch bậc thầy." tôi lẩm bẩm, cho dù có chút cảm thấy buồn cho ông ta.

"Các Chủ Vòng." Cô Peregrine gọi. "Theo dõi cậu ta!"

"Có đúng là ông ta đã lấy cắp linh hồn không?" Emma hỏi.

"Không có bằng chứng thì chúng ta chưa thể chắc chắn." Cô Peregrine đáp. "Song chỉ nguyên các tội lỗi còn lại của cậu ta gộp lại cũng đủ để cậu ta phải nhận nhiều hơn án lưu đày chung thân." Dõi theo ông ta rời đi, vẻ mặt cứng rắn của bà dần dãn ra. "Các em trai ta đã dạy cho ta một bài học tàn nhẫn. Không ai có thể làm ta tổn thương nặng này bằng những người ta yêu quý."

* * *

Gió đổi chiều, đưa đám mây tro đã giúp lũ xác sống đào thoát bay về phía chúng tôi. Nó đến nhanh tới mức chúng tôi không kịp phản ứng, không khí quanh chúng tôi rú rít, như có gai nhọn, ánh sáng ban ngày mờ đi. Có tiếng đập cánh gấp gáp của các Chủ Vòng biến hình và bay lên trên cơn bão. Con hồn rỗng của tôi quỵ gối xuống, cúi gằm đầu và lấy hai cái lưỡi còn tự do che mặt. Nó đã quen với bão tro, nhưng các bạn của chúng tôi thì không. Tôi có thể nghe thấy tiếng họ hoảng hốt trong bóng tối.

"Đứng yên tại chỗ!" Tôi hét lớn. "Nó sẽ qua thôi!"

"Mọi người hít thở qua áo nhé!" Emma nói.

Khi cơn bão nắng dịu đi đôi chút, tôi nghe thấy tiếng gì đó từ bên kia cầu vọng sang làm tóc cái tôi dựng đứng cả lên. Đó là ba giọng nam trung đồng ca một bài hát, những đoạn lời ca bị ngắt quãng bởi những tiếng thịch và tiếng rên rỉ.

"Hãy nghe tiếng búa chan chát đập..."

Thịch!

"Hãy nghe tiếng những cái đinh lún ngập!"

"Ái, chân tôi!"

"Vui làm sao khi dựng một giá treo cổ..."

"Buông tôi ra, buông tôi ra!"

"... phương pháp trị lành mọi đau khổ!"

"Làm ơn, dừng lại! Tôi từ bỏ!"

Rồi sau đó, khi tro bắt đầu lắng xuống, Sharon và ba người anh em họ vạm vỡ của ông ta xuất hiện, mỗi người kéo lê một gã xác sống đã bị khuất phục. "Xin chào, tất cả mọi người!" Sharon nói. "Các vị có bỏ qua cái gì không đấy?"

Gạt tro khỏi mắt, các bạn Tôi trông thấy những gì mấy người kia đã làm và bắt đầu reo hò.

"Sharon, ông tuyệt quá!" Emma hét lớn.

Khắp quanh chúng tôi, các Chủ Vòng đáp xuống và trở lại hình người. Trong lúc hối hả chui vào trong những bộ trang phục đã thả xuống lúc trước, chúng tôi nghiêm trang nhìn vào mấy gã xác sống.

Đột nhiên, một trong mấy gã vùng thoát khỏi tay người bắt giữ và chạy đi. Thay vì đuổi theo hắn, người giá treo cổ bình thản chọn một cái búa nhỏ từ thắt lưng đeo dụng cụ của mình, trụ vững chân, và ném cái búa đi. Cái búa lộn nhào trong không khí lao thẳng về phía đầu gã xác sống. Song cú ném đáng lẽ đã là đòn đo ván hoàn hảo bị thất bại khi đã xác sống rạp người xuống. Hắn hối hả lao về phía những đống đồng nát hỗn độn ở rìa đường. Đúng lúc gã xác sống sắp sửa biến mất giữa hai ngôi nhà tồi tàn, một khe nứt vỡ toác ra trên đường và hắn bị một quầng lửa vàng chói phun ra bao trùm.

Cho dù đó là một cảnh tượng ghê rợn, tất cả mọi người đều reo lên và hoan hô.

" Cậu thấy đó!" Sharon nói.

"Đến chính Đồng Ma cũng muốn rũ bỏ chúng."

"Hay quá." Tôi nói. "Nhưng còn Caul thì sao?"

" Tớ đồng ý." Emma nói. "Tất cả chiến thắng này sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu chúng ta không thể bắt được hắn. Phải không, cô P?"

Tôi đưa mắt nhìn quanh song không thấy bà. Emma cũng tìm kiếm, đôi mắt cô liếc qua đám đông.

"Cô Peregrine?" Cô gọi, trong giọng nói đã có sự hoảng hốt len vào.

Tôi điều khiển con hồn rỗng của mình đứng vươn cao lên để tôi có được tầm nhìn tốt hơn. "Có ai thấy cô Peregrine không?" Tôi gọi lớn. Giờ thì tất cả đều tìm kiếm, ngước lên trời để xem liệu bà vẫn còn bay trên đó, nhìn thấy đất để xem liệu có phải bà đã đáp xuống song chưa biến lại thành người hay không.

Thế rồi từ sau lưng chúng tôi, một giọng nói cao vút, hân hoan vang lên cắt ngang tràng bàn tán của chúng tôi.

"Đừng tìm nữa làm gì, lũ nhóc!" Trong giây lát, tôi không thể xác định được chính xác vị trí giọng nói. Nó lại vang lên. "Làm như ta nói thì chị ta sẽ không gặp gì bất trắc!"

Thế rồi tôi thấy từ dưới đám cành của một cái cây nhỏ bám tro đen kịt mọc ngay bên trong cổng pháo đài của lũ xác sống ló ra một khuôn mặt quen thuộc.

Caul. Một gã đàn ông nhỏ thó không có vũ khí gì trên tay hay tùy tùng nào bên người. Khuôn mặt hắn tái nhợt, méo mó biến dạng thành một nụ cười gần không chút tự nhiên, đôi mắt ẩn sau đôi kính mát mắt lồi, trông như một con côn trùng. Hắn ăn vận chải chuốt, một chiếc áo choàng, một áo khoác không tay, những món đồ trang sức bằng vàng, một cái nơ lụa phồng. Nom hắn lòe loẹt một cách điên rồ, một tiến sĩ cuồng từ một bộ phim kinh dị đã tiến hành quá nhiều thí nghiệm trên chính mình. Và tôi nghĩ chính

sự điên loạn hiển nhiên của hắn - và tất cả chúng tôi đều biết hắn có khả năng làm những điều ma quỷ thực sự - đã ngăn cản chúng tôi không ùa tới xé xác hắn ra. Một kẻ như Caul không bao giờ bất lực như vẻ bề ngoài.

"Cô Peregrine đâu?" Tôi hét lên, mở màn cho một tràng câu hỏi tương tự từ các Chủ Vòng và những người đặc biệt sau lưng tôi.

"Đúng chỗ chị ta được về." Caul nói. "Với gia đình mình."

Đám mây tro bụi đã bị thổi bạt hết khỏi khu pháo đài sau lưng hắn, để lộ Bentham và cô Peregrine, bà đang ở hình người, bị giữ trong tay con gấu của Bentham. Dù đôi mắt bà long lên phẫn nộ, bà vẫn biết kiềm chế thay vì vùng vẫy vô ích chống lại một con gấu xù có bộ vuốt sắc nhọn và tính khí nóng nảy.

Có vẻ đây là một cơn ác mộng định kì mà chúng tôi bị định mệnh buộc phải mơ đi mơ lại hết lần này tới lần khác: cô Peregrine bị bắt, lần này bởi tay Bentham. Ông ta đứng hơi lùi ra sau con gấu, mặt cúi gằm, như thể xấu hổ trước ánh mắt của chúng tôi.

Những tiếng kêu choáng váng và phẫn nộ bật ra từ những người đặc biệt và các Chủ Vòng.

"Bentham!" tôi gọi lớn. "Thả bà ấy ra!"

"Đồ phản bội khốn kiếp!" Emma hét lên.

Bentham ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi. "Chỉ mười phút trước đây thôi." ông ta nói bằng giọng cao và hống hách. " các ngươi vẫn còn có lòng trung thành của ta. Ta đã có thể đứng về phía anh trai mà phản bội các ngươi từ nhiều ngày trước, song ta đã không làm thế." ông ta nheo mắt lại nhìn cô Peregrine. "Tôi đã chọn chị, Alma, vì tôi tin - có lẽ thật ngây thơ - rằng nếu tôi giúp chị và lũ trẻ của chị, rất có thể chị sẽ nhận ra là đã phán án xử tôi bất công thế nào,

có thể chị sẽ vượt qua được khác biệt trước đây và để quá khứ thuộc về quá khứ."

"Mi sẽ bị đày tới Xứ Hoang Tàn Khốc vì việc này!" Cô Peregrine lớn tiếng.

"Ta không sợ cái hội đồng bé con của các ngươi nữa!" Bentham nói. "Các ngươi sẽ không thể dìm tôi xuống nữa!" ông ta giậm cây gậy xuống. "PT, bịt miệng bà ta lại!"

Con gấu đưa buốt bịt lên mặt cô Peregrine.

Caul phải bước tới chỗ em trai và chị gái hắn, hai cánh tay và nụ cười mở rộng. "Benny đã lựa chọn vùng lên vì bản thân cậu ấy, và phần ta thì ta chúc mừng cậu ấy! Chẳng có gì bằng gia đình đoàn viên!"

Đột nhiên, Bentham bị một sức mạnh vô hình lôi ra sau. một lưỡi dao loé sáng kề vào cổ ông ta. "Lệnh cho con gấu kia thả cô Peregrine ra, nếu không thì liệu đấy!" một giọng nói quen thuộc vang lên.

"Millard!" Trong đám người đang kinh ngạc chúng tôi, ai đó thốt lên.

Chính là Millard, đã bỏ hết trang phục và vô hình. Bentham nom có vẻ kinh hoàng, song Caul dường như chỉ thấy khó chịu. hắn rút một khẩu súng ngắn nhiều nòng bắn phát một kiểu cổ ra từ một trong những cái túi sau đáy của áo choàng và chĩa nó vào đầu Bentham. "Cậu ta chị ta ra thì tôi sẽ giết cậu, cậu em ạ."

"Chúng ta đã thỏa thuận rồi mà." Bentham phản đối.

"Và việc cậu thuận theo đòi hỏi của một cậu nhóc trần truồng với một con dao cùn sẽ phá vỡ thỏa thuận đó." Caul lên đạn súng, bước tới chĩa nó ra trước cho tới khi khẩu súng gí vào thái dương Bentham, và nói với Millard. " Nếu mày khiến tao giết em trai tao,

thì cứ coi như Chủ Vòng của mày cũng chết theo luôn."

Millard do dự trong khoảnh khắc, rồi buông con dao xuống và chạy đi. Caul định tóm lấy cậu nhưng hụt, và những bước chân của Millard lượn vòng chạy đi thành một vệt những tảng đất dính cỏ tung lên.

Bentham trấn tĩnh lại và vuốt phẳng chiếc áo sơ mi bị nhăn nhúm của mình. Caul, chó lại vui vẻ, quay súng sang cô Peregrine.

"Giờ nghe tao nói đây." Hắn gào lên. "Lũ ở bên kia cầu kia! Thả mấy người lính canh đó ra!"

Họ không còn lựa chọn nào khác ngoài làm theo yêu cầu của hắn. Sharon và những người anh em họ của ông ta thả lũ xác sống đang bị gô cổ ra và lùi lại, và gã xác sống

đang đứng cùng bên cầu với chúng tôi đưa hai bàn tay xuống nhặt khẩu súng của hắn lên. Chỉ trong vài giây, tình thế đã bị đảo ngược hoàn toàn, và có bốn khẩu súng chĩa vào đám đông, một chĩa vào cô Peregrine. Caul có thể làm những gì hắn muốn.

"Nhóc!" hắn vừa nói vừa chỉ vào tôi. "Quẳng con hồn rỗng đó xuống khe vực!" Giọng nói rít lên của hắn như cây kim đâm vào màng nhĩ tôi.

Tôi điều khiển con hồn rỗng của mình tới rìa vực.

"Giờ bắt mó nhảy xuống!"

Có vẻ tôi không có lựa chọn. Đây là một sự lãng phí tệ hại, song có lẽ kết quả rồi cũng vậy: lúc này con hồn rỗng đã bị thương nặng, các vết thương rỉ máu đen loang quanh chân tôi. Nó sẽ không thể sống sót nổi.

Tôi gỡ những cái lưỡi của nó khỏi eo mình, xuống khỏi lưng nó và bước xuống đất. Sức lực đã trở lại với tôi đủ để tôi tự đứng

được, song sức lực của con hồn rỗng thì đang suy giảm nhanh chóng. Ngay khi tôi xuống khỏi lưng nó, nó rên lên khe khẽ, thu những cái lưỡi vào trong miệng, quỳ gối xuống, một vật hi sinh hoàn hảo cam lòng.

"Cảm ơn, dù mày là ai đi nữa." Tôi nói. "Tao chắc nếu có lúc nào đó mày trở thành một xác sống, hẳn mày cũng sẽ không phải là một kẻ hoàn toàn xấu xa."

Tôi đặt một bàn chân lên lưng rồi đạp. Con hồn rỗng đổ nhào ra trước rồi im lặng rơi xuống khoảng không mờ sương. Sau vài giây, tôi cảm thấy ý thức của nó biến mất khỏi tâm trí mình.

Lũ xác sống bên kia cầu trở lại phía bên này nhờ những cái lưỡi của con hồn rỗng, tính mạng của cô Peregrine lại bị mang ra đe dọa để tôi không can thiệp. Olive bị kéo từ trên trời xuống. Lũ lính canh bắt tay vào dồn chúng tôi lại thành một nhóm kề sát nhau và dễ dàng bị kiểm soát. Rồi Caul lớn tiếng ra lệnh điệu tôi tới, và một gã lính canh chen vào chúng tôi và lôi xềnh xệch tôi ra ngoài.

"Nó là đứa duy nhất chúng ta thực sự cần còn sống." Caul nói với đám lính canh của hắn. "Nếu chúng mày phải bắn nó thì bắn vào đầu gối. Còn về những đứa còn lại..." Caul chĩa khẩu súng của hắn về phía đám đông xúm xít và bắn. Có những tiếng kêu thét lên trong khi đám đông nhốn nháo. "Bắn bất cứ chỗ nào chúng mày thích."

Hắn phá lên cười và xoay người, hai cánh tay dang ra thăng bằng như một vũ công ba lên cúi người. Tôi sắp sửa lao tới chỗ hắn, sẵn sàng móc mắt hắn ra bằng hai bàn tay không bất chấp hậu quả thì một khẩu súng ổ quay nòng dài xuất hiện ngay trước mắt tôi.

"Im." Gã lính canh cộc cằn của tôi gầm gừ, hắn là một gã xác sống với đôi vai rộng và cái đầu hói nhẵn bóng.

Caul bắn một phát, quát tháo xung quanh im lặng, và mọi giọng nói đều lắng xuống, chỉ còn lại tiếng rên rỉ của người nào đó vừa bị hắn bắn.

"Đừng la hét, tao có một chuyện vui cho chúng mày đây!" Hắn nói, hướng tới đám đông. " Hôm nay là một ngày lịch sử. Em trai tao và tao sắp sửa hoàn tất thành quả của một đời phát minh và đấu tranh bằng cách tự phong chúng ta làm hai vị vua sinh đôi của thế giới đặc biệt. Và một lễ đăng quang sẽ thế nào nếu không có nhân chứng? Thế nên chúng tao sẽ mang chúng mày đi theo. Miễn là chúng mày cứ xử biết điều, chúng mày sẽ được thấy một điều chưa ai chứng kiến trong một nghìn năm qua: việc khống chế và chiếm giữ Thư viện Linh Hồn!"

"Ông sẽ phải hứa một chuyện, nếu không tôi sẽ không giúp ông." tôi nói với Caul. Tôi không có mấy thế mạnh để thương lượng, song hắn tin là hắn cần tôi, và đó cũng là một lợi thế. "Khi đã có thứ ông muốn, hãy thả cô Peregrine."

"Tao e rằng thế không được."

Caul nói. "Song tao sẽ để chị ta sống. Việc cai trị thế giới đặc biệt sẽ thú vị hơn nếu cái thế giới đó bao gồm cả chị tao. Sau khi tôi đã cắt đôi cánh của chị, tôi sẽ giữ chị làm nô lệ của riêng tôi. Alma, chị có thích không?"

Bà cố trả lời, song những lời bà nói bị bóp nghẹt dưới bàn tay mập mạp của con gấu.

Caul khum một bàn tay ra sau tai và bật cười. Gì thế? Tôi không nghe thấy chị." Rồi hắn quay lại và bắt đầu đi về phía tòa tháp.

"Đi nào!" Lũ lính canh quát, và chẳng mấy chốc chúng tôi đều tập tễnh lê bước theo sau hắn.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Chúng tôi bị thô lỗ xua nhanh về phía tòa tháp trắng nhợt, lũ xác sống thúc giục những người tụt lại sau bằng cách xô đẩy và bằng những cú đá. Không còn con hồn rỗng của mình, tôi chỉ là một đống thịt tơi tả tập tễnh, ê ẩm: tôi bị những vết thương nặng do bị cắn khắp người, và chỗ bụi ngăn tôi cảm thấy chúng đến giờ đã bắt đầu hết tác dụng. Dù vậy tôi vẫn ép mình bước tới, trong đầu quay cuồng với những cách có thể giúp chúng tôi tự cứu mình, cách sau bất khả thi hơn cách chữa. Không còn đám hồn rỗng của tôi, tất cả năng lực đặc biệt của chúng tôi đều không cự được với đám xác sống và những khẩu súng của chúng.

Chúng tôi tập tễnh đi qua tòa nhà đổ nát nơi những con hồn sống của tôi đã chết, bước lên những viên gạch thấm máu vẹt và xác sống. Chúng tôi đi qua khoảng sân có tường bao, chui vào cửa ra vào của tòa tháp rồi đi lên, lên mãi theo hành lang xoắn ốc của tòa tháp, qua một loạt những cánh cửa màu đen giống hệt nhau hiện ra lờ mờ. Caul nghênh ngang đi trước chúng tôi như một tay thủ lĩnh băng nhóm bị loạn trí, lúc vung cao chân và vung vẩy hai cánh tay, thoắt cái lại quay sang gào thét những lời nhục mạ nhắm vào chúng tôi. Đằng sau hắn, con gấu lặc lè bước đi, Bentham ngồi trên một cánh tay và cô Peregrine bị vắt qua vai nó.

Bà cầu khẩn các em trai hãy cân nhắc lại điều họ đang làm.

"Hãy nhớ tới những câu chuyện xưa về Abaton, cũng như cái cục nhục nhã đến với tất cả những người đặc biệt đừng đánh cắp các linh hồn trong thư viện! Quyền năng của nó đã bị nguyền rủa!"

"Tôi không còn là trẻ con nữa, Alma, và tôi không còn bị những câu chuyện kể cũ rích của các Chủ Vòng dọa nạt." Caul giễu cợt. "Giờ liệu mà giữ nguyên cái lưỡi của chị. Nghĩa là nếu chị muốn giữ nó lại!"

Bạn nhanh chóng từ bỏ việc tìm cách thuyết phục bọn họ và im lặng nhìn chăm chú và chúng tôi đứng trên vai con gấu, khuôn mặt ánh lên sức mạnh. Đừng sợ. Dường như bà đang truyền tới thông điệp. Chúng ta sẽ sống sót qua cả chuyện này nữa.

Tôi loa rằng không phải tất cả chúng tôi sẽ sống sót được thậm chí qua chuyến đi lên đỉnh tháp. Ngoảnh đầu lại, tôi có nhiều xem ai đã bị bắn. Giữa nhóm người dồn sít lại đằng sau tôi, Bronwyn đang bế ai đó nằm mềm oặt trên cánh tay cô - tôi nghĩ là cô Avocet - rồi một bàn tay thô kệch đập vào đầu tôi.

"Quay mặt ra trước không thì mất một cái xương bánh chè bây giờ." Gã lính canh tôi gầm ghè.

Cuối cùng, chúng tôi cũng tới đỉnh tháp và tới trước cánh cửa cuối cùng. Bên trong cánh cửa đó, ánh sáng ban ngày nhợt nhạt chiếu lên vách tường uốn vòng cung. Có một tầng lộ thiên trên đầu chúng tôi, tôi ghi nhớ điều này để dùng đến trong tương lai.

Caul đứng tươi cười trước cửa. "Perplexus!" Hắn gọi. "Ông Anomalous - phải, ở phía sau kia! Vì tôi có được khám phá này một phần cũng nhờ vào những cuộc thám hiểm vào nỗ lực vất vả của ông - cần ghi công khi có công! - tôi nghĩ cần phải cho ông vinh dự mở cánh cửa này ra."

"Thôi nào, chúng ta không có thời gian bài vẽ kiểu cách đâu." Bentham nói. "Chúng ta đã bỏ lại pháo đài của anh không được canh gác..."

"Đừng có ngốc thế." Caul đáp. "Điều này chỉ mất giây lát thôi."

Một gã lính canh lôi xềnh xệch Perplexus ra khỏi đám người, điệu lên chỗ cánh cửa. Từ lần gần nhất tôi trông thấy ông ta, tóc và râu của ông ta đã chuyển sang bạc trắng, sống lưng ông ta đã còng xuống, và những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt. Ông ta đã trải qua quá nhiều thời gian ở ngoài Vòng Thời Gian của mình, và giờ đây tuổi thực của ông ta bắt đầu đuổi kịp. Dường như ông ta đang chực mở cánh cửa ra thì bị chững lại vì một cơn ho dữ dội. Sau khi đã lấy lại nhịp thở, ông ta đối diện với Caul, khìn khịt hít vào một phổi đầy không khí, rồi nhổ một bãi đờm dính nhớt vào áo choàng của hắn.

" Mày là một con lợn ngu ngốc!" Perplexus hét lên.

Caul giơ khẩu súng của hắn lên chĩa vào đầu Perplexus và siết cò. Những tiếng kêu vang lên - "Jack, đừng!" Bentham hét lớn - và Perplexus giơ hai bàn tay lên rồi quay người đi, song âm thanh duy nhất khẩu súng tạo ra là một tiếng cạch khô khan.

Caul mở khẩu súng ra và nhìn vào trong buồng đạn, rồi nhún vai. "Nó xưa rích rồi, cũng như ông vậy." Hắn nói với Perplexus, rồi dùng nòng súng là bãi nước bọt khỏi áo choàng của mình. "Tôi đoán là số mệnh đã can thiệp vào để cứu ông. Cũng tốt - tôi muốn thấy ông trở thành cát bụi hơn là chảy máu đến chết."

Hắn ra hiệu cho lính canh điệu ông già đi. Perplexus, lẩm bẩm những câu chửi thề bằng tiếng Italia nhắm vào Caul, bị lôi trở lại chỗ nhóm người.

Caul quay lại chỗ cánh cửa. "Ồ, quỷ bắt hắn đi." Hắn lẩm bẩm, rồi mở cửa ra. " Tất cả chúng mày, vào trong đó!"

Bên trong cũng là một căn phòng với vách tường xám xịt quen thuộc, chỉ có điều lần này bức tường thứ tư vắng bóng được mở ra thành một hành lang dài tối tăm. Đám lính canh huých vài cái thúc chúng tôi đi thật nhanh theo nó. Các vách tường nhẵn nhụi trở nên xù xì thô ráp và không đều, rồi mở rộng ra thành một căn phòng

thô sơ được ánh sáng ban ngày chiếu vào. Căn phòng được làm từ đá và đất sét, và đáng lẽ tôi đã phải gọi đó là một cái hang nếu không có cửa ra vào như hình chữ nhật và hai cửa sổ. Có người đã đục ra chúng, cũng như căn phòng này, sử dụng các công cụ để đục nó ra từ đá mềm.

Chúng tôi bị lừa ra ngoài trời, vào giữa một ngày khô, nóng. Tầm nhìn mở rộng ra đến chóng mặt. Chúng tôi đang đứng trên cao giữa một khung cảnh hoàn toàn có thể là ngoài hành tinh: khắp xung quanh chúng tôi, vươn lên cao sừng sững về một phía và đổ xuôi xuống thành các thung lũng ở phía bên kia, là những cái gò và cột nhọn hoắt hình thành nên từ một thứ đá lạ lùng đỏ quạch, tất cả đều lỗ chỗ những lỗ cửa ra vào và cửa sổ. Một luồng gió liên tục thổi qua chúng, tạo ra một âm thanh rên rỉ giống tiếng người như thế vọng ra từ chính trong lòng đất. Dù mặt trời còn lâu mới lặn, bầu trời rực một màu cam, như thể tận cùng thế giới đang sôi tục ở ngay sau đường chân trời. Và bất chấp bằng chứng ở đây về một nền văn minh, ngoài chúng tôi ra chẳng thấy bóng dáng một ai. Tôi có cảm giác nặng nề như đang bị theo dõi, như thể chúng tôi đang xâm phạm một nơi chúng tôi không nên xâm phạm.

Bentham trèo xuống tự tay con gấu rồi bỏ mũ ra đầy vẻ kinh sợ. "Vậy ra đó là nơi này." ông ta nói, rồi đưa mắt nhìn qua các ngọn rồi.

Caul khoác vai ông ta đầy vẻ kẻ cả. "Tôi đã bảo cậu là ngày này rồi sẽ tới mà lại. Quả là chúng ta đã khiến nhau phải trải qua địa ngục mới tới được đây, đúng không nào?"

"Đúng thế." Bentham tán đồng.

"Nhưng tôi đã nói cái gì kết thúc tốt đẹp là tốt đẹp, vì bây giờ tôi phải làm việc này." Caul quay sang đối diện chúng tôi. "Các bạn! Các Chủ Vòng! Những đứa trẻ đặc biệt!" Hắn để giọng nói của mình vang vọng vào các khe núi xa lạ đang rền rĩ. "Ngày hôm

nay sẽ đi vào lịch sử. Chào mừng tới Abaton!"

Hắn dừng lời, chờ đợi một tràng vỗ tay, nhưng không có gì.

"Quý vị hiện đang đứng ở một thành phố cổ từng có thời bảo vệ cho Thư viện Linh Hồn. Không ai nhìn thấy nó trong hơn bốn trăm năm, hay chinh phục được nó trong suốt một nghìn năm qua - cho tới gần đây, khi tôi tái khám phá được nó! Bây giờ, quý vị với tư cách là nhân chứng của tôi..."

Hắn ngừng lại, nhìn xuống giây lát, rồi phá lên cười. "Tại sao tao lại phải phí hơi nhỉ? Lũ tà đạo chúng mày sẽ chẳng bao giờ thừa nhận tầm quan trọng của thành tựu tao đạt được. Nhìn lại chúng mày đi - chẳng khác gì lũ lừa chiêm ngưỡng Nhà nguyện Sistine!" Hắn vỗ lên cánh tay Bentham. "Nào, cậu em. Tới tháng này thứ thuộc về chúng ta nào."

"Và thuộc về chúng tôi nữa!" Một giọng nói sau lưng tôi cất lên. Một trong số lính canh. "Ông sẽ không quên chúng tôi đấy chứ?"

" Tất nhiên ta sẽ không quên." Caul đáp, cố mỉm cười nhưng không nổi. Hắn không thể che giấu được sự bực bội khi bị hoạch họe trước mặt mọi người. "Lòng trung thành của các anh sẽ được đền đáp gấp mười."

Hắn quay lại cùng Bentham bắt đầu đi xuống một lối mòn, đám lính canh thúc chúng tôi đi theo sau hai anh em hắn.

* * *

Lối mòn ngập nắng rẽ nhánh hết lần này tới lần khác, tạo thành những nhánh và khe chạy tới các ngọn đồi đỉnh nhọn. Đi theo một con đường khác chắc hẳn hắn đã ép Perplexus phải tiết lộ và đi qua nhiều lần trong những ngày gần đây, Caul phăm pjăm dẫn chúng tôi xuống những khe hẻm hẹp tối tăm và mọc đầy

những bụi mâm xôi, mỗi bước đi của hắn đều tỏa ra vẻ ngạo mạn của một kẻ thực dân chinh phục. Cảm giác bị theo dõi tôi vẫn cảm thấy chỉ càng lúc càng tăng lên. Như thể những lỗ trống thô kệch đục vào trong đá là một tập hợp những con mắt nhắm hờ, một dạng sống thông minh cổ xưa nào đó bị đóng trong khuôn đá, đang từ từ tỉnh dậy sau giấc ngủ nghìn năm.

Tôi như phát sốt lên vì lo lắng, các ý nghĩ của tôi lộn xộn chen lấn nhau. Những gì xảy ra tiếp theo đây sẽ phụ thuộc vào tôi. Nói cho cùng, lũ xác sống cần tôi. Sẽ thế nào nếu tôi từ chối lấy các linh hồn cho chúng? Sẽ thế nào nếu tôi tìm ra một cách để lừa chúng?

Tôi biết điều gì hắn sẽ xảy ra. Caul sẽ giết cô Peregrine. sau đó hắn sẽ bắt giết các Chủ Vòng khác, từng người một cho tới khi tôi cho hắn thứ hắn muốn. Và nếu tôi không làm thế, hắn sẽ giết Emma.

Tôi không đủ mạnh mẽ. Tôi biết tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để chúng không làm tổn thương cô - kể cả việc trao cho Caul chìa khóa mở ra sức mạnh chưa từng được biết tới.

Thế rồi một ý nghĩ nảy ra khiến tôi sợ chết khiếp: sẽ thế nào nếu tôi không thể làm được điều đó? Sẽ thế nào nếu Caul nhầm lẫn và tôi không thể nhìn thấy các bình đựng linh hồn, hay tôi có thể thấy nhưng lại không thể kiểm soát được chúng? Hắn chắc chắn sẽ không tin tôi. Hắn sẽ nghĩ tôi nói dối. Hắn sẽ bắt đầu sát hại các bạn tôi. Và chúng bằng cách nào đó tôi thuyết phục được khán rằng điều đó là sự thật - rằng tôi không thể - hắn rất có thể sxe trở nên điên tiết tới mức kiểu gì cũng giết hết mọi người.

Tôi im lặng cầu khẩn ông nội

- bạn có thể cầu khẩn những người đã chết không? Vậy đấy, tôi đã làm thế - và tôi hỏi liệu có phải ông đang dõi theo tôi, đang chứng kiến tôi trải qua chuyện này và làm cho tôi trở nên cứng cỏi

và mạnh mẽ như ông ngày trước không. Ông nội Portman ơi, tôi cầu nguyện, cháu biết chuyện này nghe thật điên rồ, nhưng Emma và các bạn cháu là toàn bộ thế giới với cháu, toàn bộ thế giới đáng nguyền rủa, và cháu sẵn sàng vui vẻ trao toàn bộ nó cho Caul để đổi lấy tính mạng họ. Làm thế cháu có trở nên xấu xa không? Cháu không biết, nhưng cháu nghĩ ông có lẽ sẽ hiểu. Vậy xin ông.

Ngước nhìn lên, tôi ngạc nhiên thấy cô Peregrine đang quan sát tôi từ trên vai con gấu. Ngay thì bắt gặp ánh mắt tôi, bà liền nhìn đi nơi khác, và tôi có thể trông thấy nước mắt chảy thành vệt qua những đám cáu bẳn trên hai gò má nhợt nhạt của bà. Như thể bằng cách nào đó bà đã nghe thấy lời tôi.

Con đường chúng tôi chạy qua một mê cung cổ xưa gồm những lối mòn ngoắt ngoéo và những cầu thang được đục vào các ngọn đồi, các bậc thang đã mòn vẹt đi thành những vết lõm hình trăng khuyết. Ở vài nơi, các lối mòn gần như biến mất hoàn toàn, bị cỏ dại nuốt chửng. Tôi nghe thấy Perplexus phàn nàn rằng ông ta đã mất hàng năm trời để khám phá ra con đường đi tới Thư viện Linh Hồn, để rồi giờ đây tên trộm với ơn này đã lần bước theo nó không chút kính trọng - một sự sỉ nhục ghê gớm!

Rồi rôi nghe Olive nói. "Sao chưa bao giờ có ai nói với chúng ta rằng thư viện có thật nhỉ?"

"Bởi vì, cô bé thân mến!" Một Chủ Vòng đáp. "Điều đó không được phép. Sẽ an toàn hơn khi nói rằng..."

Người Chủ Vòng dừng lại thở lấy hơi.

"... rằng đó chỉ là một câu chuyện."

Chỉ là một câu chuyện. Có một điều đã trở thành một trong những chân lý tạo nên cuộc đời tôi, đó là dù tôi có cố giữ những câu chuyện phẳng lì trong hai chiều không gian, giam hãm chúng trong giấy và mực, thì vẫn luôn có những câu chuyện không chịu

sự trói buộc bên trong những cuốn sách. Nó chẳng bao giờ chỉ là một câu chuyện. Tôi đáng ra phải biết: có một câu chuyện đã nuốt trọn cuộc đời tôi.

Chúng tôi đi được vài phút theo một cách đá trơ trụi, gió không ngừng rền rĩ lúc to lúc nhỏ, rồi Caul giơ một bàn tay lên nói tiếng ra lệnh cho mọi người dừng lại.

" Có phải chúng ta đã đi quá xa?" Hắn nói. "Tao dám thề là hang động ở đâu đó dọc theo đoạn này. Tay vẽ bản đồ ở đâu rồi nhỉ?"

Perplexus bị điệu từ đám tù nhân ra phía trước.

"Anh có thấy mừng vì đã không bắn ông ta không?" Bentham lẩm bẩm.

Caul tảng lờ em trai. "Cái hang đâu?" Hắn hỏi, nhắm thẳng vào mặt Perplexus.

"À, có lẽ nó đã tự giấu mình khỏi ông." Perplexus bỡn cợt.

"Đừng thử sự kiên nhẫn của tôi." Caul nói. "Tôi sẽ đốt hết mọi Bản đồ Các Ngày của ông. Chỉ sang năm tới thôi là tên của ông sẽ bị lãng quên."

Perplexus đan các ngón tay vào nhau và thở dài. "Kia kìa." ông ta nói, chỉ về phía sau chúng tôi.

Chúng tôi đã đi qua nó.

Caul giậm chân đi lùi lại tới một vạt vách đá bị dây nho che kín - một khe hở rất nhỏ và được ẩn kín tới mức bất cứ ai hẳn cũng bỏ qua; nó giống một cái lỗ hơn một cánh cửa. Hắn gạt đám dây nho sang bên và thò đầu vào. "Phải rồi!" Tôi nghe hắn nói, rồi sau đó hắn rút đầu ra khỏi nó và bắt đầu phát lệnh.

"Chỉ những người quan trọng nhất mới được cho phép đi qua chỗ này. Cậu em, bà chị." Hắn chỉ vào Bentham và cô Peregrine. "Thằng nhóc." Hắn chỉ vào tôi. "Hai lính canh. Và..." Hắn tìm kiếm trong đám tù nhân. "Ở trong đó tối, chúng ta sẽ cần tới ánh sáng. Mày, con bé kia." Hắn chỉ vào Emma.

Trong khi dạ dày tôi thắt lại, Emma bị lôi ra khỏi đám tù nhân.

"Nếu những đứa khác gây phiền toái cho các anh." Caul nói với mấy tên lính canh.

"Các anh biết phải làm gì rồi đấy." Caul giờ khẩu súng của hắn chĩa vào đám tù nhân. Tất cả họ đều kêu ré lên và cúi gằm đầu xuống. Caul cười rú lên.

Tên lính canh chừng Emma đẩy cô qua cái lỗ. Con gấu của Bentham sẽ không bao giờ chui vừa, thế nên cô Peregrine được thả xuống và gã xác sống canh chừng tôi được trao nhiệm vụ kép để mắt tới cả bà lẫn tôi.

Những đứa trẻ bé nhất bắt đầu khóc. Ai biết được liệu chúng có gặp lại bà nữa không? " Can đảm lên, các bạn trẻ!" Cô Peregrine nói với chúng. "Ta sẽ trở về!"

"Phải đấy, các bạn trẻ!" Caul ngân nga giễu cợt. "Lắng nghe cô bảo mẫu của chúng mày đi! Các Chủ Vòng là thông thái nhất mà lại!"

Cô Peregrine và tôi bị đẩy qua lỗ hổng cùng nhau, và trong một khoảnh khắc, khi bị mắc giữa đám dây nho, tôi có thể thì thầm với bà mà không bị phát hiện.

"Cháu nên làm gì khi chúng ta vào trong?"

"Bất cứ điều gì hắn yêu cầu." Bà thì thầm đáp lại. " Nếu chúng ta không chọc giận hắn, chúng ta có thể vẫn sống sót."

Sống sót, phải - nhưng phải trả cái giá nào đây?

Rồi sau đó chúng tôi rẽ dây nho ra và loạng choạng bước vào một không gian mới: một căn phòng đá để mở lên trời. Trong một khoảnh khắc, hơi thở rời bỏ tôi, trong khi tôi loạng choạng cực độ trước khuôn mặt khổng lồ méo mó đây trừng trừng nhìn lại chúng tôi từ bức tường đối diện. Một bức tường - nó đúng là thế - song là một bức tường có cái miệng há ngoác ra làm cửa ra vào, hai con mắt méo mó là cửa sổ, một cặp lỗ hổng là lỗ mũi, và cỏ mọc cao dài giống như tóc và bộ râu bờm xờm. Tiếng gió rít ở đây còn vang to hơn nữa, như thể khung cửa hình cái miệng kia đang cố cảnh cáo xua đuổi chúng tôi đi bằng một thứ ngôn ngữ cổ xưa cấu thành từ những nguyên âm dài đến cả tuần.

Caul chỉ vào cửa ra vào. "Thư viện đang đợi."

Bentham bỏ mũ ra. "Thật phi thường." Ông ta nói, lặng lẽ vào cung kính. "Dường như nó đang hát với chúng ta. Như thế tất cả các linh hồn anh nghỉ tại đây đang thức dậy chào đón chúng ta."

"Chào đón ấy à." Emma nói. "Tôi ngờ lắm."

Mấy tên lính canh đẩy chúng tôi về phía khung cửa. Chúng tôi chui qua chẳng cửa thấp vào một căn phòng trống như hang động khác. Như những hành động khác chúng tôi từng thấy ở Abaton, nó đã được bàn tay con người đục ra từ đá mềm, không biết từ bao nhiêu năm trước. Căn phòng này có trần thấp và chống trơn, chẳng có gì ngoài mấy cọng rơm nằm rải rác và những mảnh gốm vỡ. Nét đặc trưng nhất đó là các vách tường, trên đó đục hàng chục hốc nhỏ. Những cái hốc này có trần trên lượn hình ô van, đáy phẳng, đủ rộng để chứa một cái chai hay một cây nến. Ở cuối phòng có vài khung cửa mở vào bóng tối.

"Thế nào, nhóc?" Caul nói. "Mày thấy gì không?"

Tôi nhìn quanh. "Thấy gì cơ?"

"Đừng bỡn với tao. Các bình đựng linh hồn." Hắn bước tới một vách tường và lùa bàn tay và một cái hốc. "Đi lấy một bình ra xem nào."

Tôi chậm rãi quay người, mắt nhìn theo các vách tường. Tất cả các hốc đều có vẻ trống rỗng. "Tôi không thấy gì hết." Tôi nói. "Có thể không có bình nào cả."

"Mày nói dối."

Caul hất hàm ra hiệu cho tay lính canh tôi. Hắn đấm mạnh vào bụng tôi.

Emma và cô Peregrine hét lên khi tôi khuỵu gối xuống, rên rỉ. Nhìn xuống dưới người mình, Tôi thấy máu rỉ ra qua lớp áo sơ mi đang mặc - không phải do cú đấm, mà từ vết thương khi tôi bị hồn rỗng cắn.

" Làm ơn đi, Jack!" Cô Peregrine kêu lên. " Nó chỉ là một cậu bé!"

"Chỉ là một cậu bé, chỉ là một cậu bé." Caul nhại giễu. "Đó chính là tâm điểm của vấn đề đấy! Chị cần trừng phạt chúng như những người đàn ông, tưới cho chúng một chút máu, và khi đó mầm mới bắt đầu mọc lên, cây mới bắt đầu lớn." Hắn vừa sải bước về phía tôi vừa xoay xoay nòng khẩu súng ngắn kì dị kiểu cổ của mình. "Duỗi thẳng chân nó ra. Tôi muốn một phát đạn đúng vào đầu gối."

Tên lính canh đẩy tôi ngã ập xuống đất và chộp lấy bắp chân tôi giữ chặt. Má tôi áp vào đất bẩn, khuôn mặt tôi ngoảnh vào vách tường.

Tôi nghe thấy tiếng múa kim hỏa của khẩu súng bị kéo ra sau. Thế rồi, trong khi hai người phụ nữ đang cầu xin Caul nương tay, Tôi nhìn thấy thứ gì đó bên trong một cái hốc trên tường. Một hình

thù lúc trước tôi đã không để ý...

"Đợi đã!" Tôi hét lên. " Tôi thấy một thứ!"

tên lính canh lật ngửa tôi ra.

"Mày tỉnh trí ra rồi phải không?" Cahl đứng phía trên người tôi nhìn xuống. " Mày thấy gì?"

Tôi nhìn lại lần nữa, chớp mắt. Ép mình phải bình tâm lại, thị lực phải tập trung.

Ở kia, trên vách tường, dần dần hiện ra trong bao nhiêu một bức ảnh chụp bằng máy ảnh lấy liền, là hình dáng mờ mờ của một chiếc bình đá. Một cái bình đơn sơ, không trang trí, hình trụ với cổ bình thu nhỏ lại, bên trên đậy nút bần, chất đá của bình cũng có màu đỏ quạch như những ngọn đồi lạnh lùng của Abaton.

" Đó là một cái bình." Tôi nói. "Chỉ một cái. Nó bị đổ nằm xuống nên lúc đầu tôi không nhận ra."

"Đứng dậy." Caul nói. " Tao muốn thấy mày lấy nó ra."

Tôi thu hai đầu gối trước ngực, nhổm người tới trước để ngồi lên, rồi đứng dậy, cả phần hông đau như dần. Tôi lê bước qua căn phòng, chậm rãi với tay thò vào trong hốc. Tôi đưa các ngón tay nắm lấy quanh cái bình, tôi bị sốc nảy mình và rụt bàn tay lại.

"Gì thế hả?" Caul hỏi.

" Nó bị đóng băng." Tôi đáp. "Tôi không lường đến."

"Thật kinh ngạc." Bentham lẩm bẩm. Ông ta đã nán lại gần cửa vào, như thể cân nhắc lại toàn bộ việc này, song đến lúc này ông ta đã bước một bước vào gần hơn.

Tôi lại đưa tay thò vào trong hốc, lần này đã được chuẩn bị sẵn sàng cho cái lạnh, và cầm cái bình ra.

"Chuyện này thật sai trái." Cô Peregrine nói. "Có một linh hồn đặc biệt ở trong đó, và nó cần được đối xử một cách tôn trọng."

"Được tôi ăn là sự trân trọng cao nhất một linh hồn có thể nhận được." Caul nói. Hắn tới đứng cạnh tôi. "Mô tả cái bình xem nào."

"Rất đơn giản. Làm bằng đá." Nó bắt đầu khiến bàn tay tôi phải tê cóng, vì thế tôi chuyển cái bình sang tay trái, và rồi tôi thấy một từ được viết ngang qua mặt sau cái bình những chữ cái cao, dài mảnh như chân nhện.

Aswindan.

Tôi không định nhắc đến nó, song Caul quan sát tôi như một con diều hâu và đã thấy tôi phát hiện ra điều gì đó. "Gì thế?" Hắn hỏi. "Tao cảnh cáo mày, đừng có ỉm gì đi hết."

" Đó là một từ." Tôi nói. "Aswindan."

"Đánh vần ra."

"A-s-w-i-n-d-a-n."

"Asiwindan." Caul cau mày nhắc lại. "Đó là tiếng đặc biệt cổ phải không nhỉ?"

"Đương nhiên." Bentham nói. " Chẳng lẽ anh không nhớ những bài đã học sao?"

" Tất nhiên là tôi có nhớ! Tôi học nhanh hơn cậu, nhớ không? Aswindan. Gốc từ là wind*. Nó không ám chỉ thời tiết mà nói tới sự nhanh nhẹn, như trong 'chóng vánh' - như trong 'tăng cường', 'tiếp sức!' "

*Nghĩa là gió.

" Cái đó thì tôi không chắc đâu, ông anh."

"Ồ, cậu không chắc ấy à." Caul mỉa mai. " Tôi nghĩ cậu muốn đoạt nó cho mình!"

Caul đưa ngón tay ra định giật cái bình khỏi tay tôi. Hắn chạm được các ngón tay vào quanh bình, nhưng ngay khi cái bình rời khỏi bàn tay tôi, các ngón tay hắn chỉ còn nắm lấy không khí, cứ như thế giữa chúng có khi chẳng còn gì nữa, và cái bình rơi xuống đất vỡ tan.

Caul bật rủa và nhìn xuống sững sờ trong khi thứ chất lỏng màu xanh lơ sáng óng ánh tụ thành vũng dưới chân chúng tôi.

"Giờ tao thấy nó rồi!" Hắn reo lên đầy phấn khích, chỉ vào vũng chất lỏng màu xanh. "Đó, tao thấy rồi!"

"Phải, phải, tôi cũng thế." Bentham nói, đánh lính canh cũng tán đồng. Tất cả chúng đều có thể thấy thứ chất lỏng, nhưng cái bình đựng và bảo vệ nó thì không.

Một tên lính canh cúi người xuống dùng ngón tay quệt qua vũng chất lỏng xanh. Ngay khoảng khắc chạm vào nó hắn đã gào lên và nhảy bật lùi lại, vẩy mạnh bàn tay để hất thứ chất lỏng đó đi. Cái bình lạnh như băng thế thì tôi có thể hình dung ra thứ vật chất màu xanh lơ này lại đến mức nào.

"Thật phí phạm." Caul nói. "Tao những muốn phối hợp nó với vài linh hồn tinh hoa khác nữa."

"Aswindan." Bentham nhắc lại. "Gốc từ swind. Nghĩa là co rút. Hãy lấy làm mừng là anh đã không lấy nó, ông anh ạ."

Caul cau mày. "Không. Không, tôi chắc chắn tôi đã đúng."

"Không đâu." Cô Peregrine nói.

Ánh mắt hắn đưa qua đưa lại giữa hai người kia, đầy vẻ ngờ vực, như thể hắn đang cân nhắc xem có khả năng nào họ đang

thông đồng với nhau chống lại hắn bằng cách nào đó hay không. Thế rồi hắn có vẻ như gạt bỏ ý nghĩ đó. " Đây mới chỉ là căn phòng đầu tiên." Hắn nói. "Những linh hồn tốt hơn còn ở sâu bên trong, tôi tin chắc thế."

" Tôi đồng ý." Bentham nói. "Chúng ta càng vào sâu hơn, các linh hồn sẽ càng lâu đời hơn, và linh hồn càng lâu đời thì càng mạnh mẽ."

"Vậy thì chúng ta sẽ xông vào tận tâm quả núi này." Caul nói. "Và chén nó."

* * *

Chúng tôi chui qua một trong các khung cửa tối om, súng chĩa sát sườn. Căn phòng kế tiếp cũng rất giống căn phòng thứ nhất, với những cái hốc chi chít trên tường và những khung cửa mở vào bóng tối. Song không có cửa sổ, và chỉ có một vệt nắng chiều duy nhất lách xuống tới mặt sàn bụi bặm. Chúng tôi đang để ánh sáng ban ngày lui lại dần sau lưng mình.

Caul lệnh cho Emma thắp lửa. Hắn yêu cầu tôi kiểm tra bên trong các hốc trên các vách tường. Tôi báo lại có ba cái bình, song lời nói của tôi không đủ trọng lượng; hắn đòi tôi dùng móng tay gõ lên từng cái bình để chứng minh nó đang hiện diện, rồi lùa bàn tay tôi khua khắp bên trong hàng chục cái hốc rỗng để chứng tỏ là chúng không có gì.

Tiếp theo, hắn bắt tôi đọc chữ ghi trên bình. Heolstor. Unge-sewen. Meagan-wundor. Những từ vô nghĩa với tôi, không làm hắn hài lòng. "Các linh hồn của lũ nô lệ vớ vẩn." Hắn phàn nàn với Bentham. "Nếu chúng ta muốn làm vua, chúng ta cần linh hồn của các vị vua."

"Vậy thì đi tiếp nào." Bentham nói.

Chúng tôi tiến sâu vào một mê cung ngoắt ngoéo và dường như vô tận những cái hang, ánh sáng ban ngày chỉ còn là kí ức, mặt đất dưới chân cứng ngày một dốc thoai thoải xuống mãi. Không khí trở nên lạnh hơn. Những lối đi rẽ nhánh mất hút vào bóng tối như các mạch máu. Caul dường như định hướng bằng một thứ giác quan thứ sáu nào đó, tự tin vẽ trái hay quặt phải. Hắn đã mất trí, rõ ràng là mất trí, và tôi chắc chắn đang làm chúng tôi bị lạc hướng tới mức thậm chí dù chúng tôi có thoát được khỏi hắn, chúng tôi cũng sẽ bị mắc kẹt trong những cái hang này vĩnh viễn.

Tôi cố mường tượng ra những trận chiến đã diễn ra để tranh giành các linh hồn này - những người đặc biệt khổng lồ cổ xưa giao chiến giữa các ngọn núi và thung lũng của Abaton - song ý nghĩ này quá hại não. Điều duy nhất tôi có thể nghĩ tới là sẽ kinh khủng biết bao nếu bị mắc kẹt dưới này mà không có ánh sáng.

Chúng tôi càng đi xa, trên các vách tường càng có nhiều bình, như thế những kẻ cướp đoạt đã cướp phá những căn phòng ở ngoài cùng từ lâu, song một điều gì đó đã không cho chúng đi quá xa - có thể là một ý thức tự bảo toàn lành mạnh. Caul cáu bẳn bắt tôi cập nhật tình hình, nhưng hắn đã đòi hỏi bằng chứng về chuyện hốc nào có bình, hốc nào trống không, và chỉ thỉnh thoảng bắt tôi đọc to nhãn của một cái bình lên. Hắn đang săn lùng một con mồi to hơn và có vẻ quyết định rằng không đáng bận tâm nhiều cái phần này của thư viện.

Chúng tôi im lặng đi tiếp. Những căn phòng trở nên rộng và lớn hơn, theo cách thô kệch của chúng, trần vươn lên cao, tường dãn rộng ra. Những chiếc bình ở đây hiện diện khắp nơi: xếp đầy trong tất cả các hốc, chất thành đống cao trong các góc, được nhét vào các khe nứt và kẽ hở, hơi lạnh phả ra từ chúng làm không khí chẳng khác gì bên trong tủ lạnh. Rùng mình ớn lạnh, tôi đưa hai cánh tay ôm chặt lấy người, hơi thở phả ra trước mặt tôi, cảm giác bị theo dõi ám ảnh tôi rất trước lại quay trở lại. Nơi được gọi là

thư viện này nằm ở thế giới ngầm dưới lòng đất rộng mênh mông, một khu hầm mộ và nơi ẩn náu cho các linh hồn thứ hai của tất cả những người đặc biệt từng sống trước thiên niên kỷ vừa qua - hàng trăm nghìn linh hồn như thế. Sự tăng vọt về số lượng các linh hồn đã bắt đầu tạo ra một áp lực lạ lùng bên tôi, không khí trong đầu và phổi tôi bị ép ra, như thế tôi đang dần dà chìm xuống nước sâu vậy.

Tôi không phải là người duy nhất có cảm giác như thế. Thậm chí cả đám lính canh cũng phải giật mình trước những tiếng động nhỏ và không ngừng quay lại nhìn sau lưng.

"Mày có nghe thấy không?" Tên lính canh chừng tôi hỏi.

"Những giọng nói à?" Tên kia hỏi lại.

"Không, nghe giống nước hơn, giống tiếng nước chảy..."

Trong khi chúng chuyện với nhau, tôi liếc nhanh về phía cô Peregrine. Bà có hoảng sợ không? Không - dường như bà đang tìm thấy cơ, chờ đợi và quan sát. Tôi được động viên một chút nhớ thái độ đó, cũng như nhờ thực tế là bà đã có thể biến thành chim và thoát khỏi những kẻ khống chế mình từ lâu, song lại không làm thế. Chừng nào Emma và tôi còn là tù nhân, bà cũng vậy. Có thể điều đang diễn ra không chỉ xuất phát từ bản thân bảo vệ của bà. Có thể bà đã có một kế hoạch.

Không khí trở nên lạnh hơn nữa, một vệt mồ hôi trên cổ tôi đang dần đóng thành băng. chúng tôi lách qua một căn phòng chật ních bình tới mức tôi phải nhảy lò cò quanh chúng để không đá phải - cho dù chân những người khác có thể bước xuyên qua chúng. Tôi cảm thấy cái chết làm ngột ngạt. Đây là một nơi chật cứng, như ke có một ga tàu vào giờ cao điểm, như Quảng trường Thời đại đêm giao thừa, và tất cả những người có mặt đều ủ rũ và nhìn chằm chằm, phiền muộn khi thấy chúng tôi (không hẳn là nhìn thấy, nhưng tôi có thể cảm thấy được điều này). Cuối cùng,

thậm chí cả Bentham cũng mất bình tĩnh.

"Anh trai, đợi đã." Ông ta nói, thở không ra hơi, níu Caul lại. "Anh không cho là chúng ta đã đi đủ xa rồi sao?"

Caul quay lại nhìn em trai, khuôn mặt hắn bị chia đều thành hai nửa bởi bóng tối và ánh lửa. "Không, tôi không nghĩ thế." hắn nói.

" Nhưng tôi tin chắc những linh hồn ở đây là đủ... "

"Chúng ta vẫn chưa tìm ra nó." Giọng hắn gắt lên, sắc lẹm.

" Tìm ra cái gì cơ, thưa ông?" Tên lính áp giải tôi đánh bạo chen vào.

"Tôi sẽ biết khi tôi thấy nó!" Caul cấm cảu.

Thế rồi hắn căng người ra, đầy kích động, rồi chạy vùn vụt vào bóng tối.

"Thưa ông! Đợi đã!" Mấy tên lính hét to, thúc chúng tôi đi theo hắn.

Caul biến mất chốc lát rồi mới xuất hiện trở lại ở cuối căn phòng, được chiếu sáng bởi một luồng ánh sáng xanh mờ mờ. Nửa người hắn đứng trong luồng sáng, đang sững sờ trước thứ gì đó. Khi chúng tôi bắt kịp hắn và đi vòng qua một góc ngoặt, chúng tôi thấy được thư đó: một đường hầm dài sáng lên trong thứ ánh sáng màu xanh da trời. Một khoảng mở hình vuông ở tít đầu bên kia sáng rực với thứ ánh sáng đó. Tôi cũng nghe thấy một âm thanh, một tiếng rì rào như tiếng nước chảy.

Caul vỗ hai bàn tay vào nhau và reo lên. "Chúng ta tới gần rồi, ơn Chúa!"

Hắn hối hả lao xuống đường hầm, cuồng dại, và bị thúc ép,

chúng tôi loạng choạng chạy theo hắn. Khi chúng tôi tới tận đầu bên kia, tất cả chúng tôi lảo đạo dừng lại, quá lóa mắt chẳng thể thấy mình đang đi đâu.

Emma tắt những ngọn lửa của cô. Chúng không còn cần thiết ở đây. Hé mắt nhìn qua các ngón tay, tôi dần dà thấy không gian xung quanh hiện ra. Tắm trong những màn ánh sáng xanh mỏng nhẹ lượn sóng là hang động lớn nhất chúng tôi từng thấy - một không gian rộng lớn hình tròn giống như một tổ ong, đường kính dưới đáy vào khoảng ba mươi mét, song thu nhỏ thành lại thành một điểm duy nhất ở trên đỉnh, ở cách phía trên bằng chiều cao vài tầng nhà. Những tinh thể băng lấp lánh trên mọi bề mặt, trong mọi hốc thường và trên mọi chiếc bình - và có đến hàng nghìn chiếc bình. Chúng chồng chất lên tới độ cao khó lòng tin nổi, các thành tràng hoa trên các vách tường.

Bất chấp cái lạnh giá buốt, vẫn có nước chảy ở đây: dòng nước chảy ra từ một cái vòi có hình như đầu chim ưng, rơi xuống một cái rãnh nhỏ chạy vòng quanh phòng dưới chân các vách tường, rồi đổ vào một cái ao nông ở bên kia căn phòng. Giống như thứ chất lỏng chứa trong các bình đựng linh hồn, nó tỏa ra một thứ màu xanh ma mị, và thứ màu này liên tục sáng lên rồi mờ đi theo chu kỳ đều đặn, như thế đang hô hấp. Tất cả cảnh tượng này rất có thể thật dịu dàng một cách lạ thường, như một trải nghiệm tại spa Nordic, nếu không có thứ âm thanh rên rỉ rõ mồn một giống tiếng người dội vào tai chúng tôi từ bên dưới mặt nước lóc bóc vui mắt. Âm thanh đó giống hệt tiếng rên rỉ chúng tôi đã nghe thấy bên ngoài - âm thanh tôi đã lờ đi, cho rằng đó là tiếng gió thổi qua các ô cửa - nhưng ở đây chẳng hề có gió, hay bất cứ khả năng nghe thấy gió nào. Đây là một thứ khác.

Bentham tập tễnh đi vào hang sau chúng tôi, đã đứt hơi, ông ta giơ tay che mắt, trong khi Caul sải bước tới giữa phòng.

"CHIẾN THẮNG!" Hắn hét lên, Giường Như rất khoái nghe

giọng nói của mình vang vọng lại giữa các vách tường cao vút. "Nó đây rồi! Kho báu của chúng ta! Sảnh ngai báu của chúng ta!"

"Nơi này thật nguy nga." Bentham yếu ớt nói, lê bước tới bên cạnh anh trai mình. " Giờ tôi đã hiểu vì sao có nhiều người sẵn sàng mạo hiểm tính mạng chiến đấu vì nó đến vậy..."

"Các cậu đang phạm phải một sai lầm khủng khiếp." Cô Peregrine nói. "Các cậu không nên mạo phạm chốn thiêng liêng này."

Caul thở dài rất kịch. "Chị có nhất thiết phải phá hỏng mọi khoảnh khắc với những bài giảng đạo đức kinh viện như thế không? Hay chỉ đơn giản là chị đang ganh tị và than khóc cho đoạn kết thời đại trị vì của mình với tư cách bà chị tài năng hơn? Nhìn tôi đây, tôi có thể bay, tôi có thể tạo ra các Vòng Thời Gian! Sau một thế hệ nữa, sẽ chẳng ai còn nhớ đã từng tồn tại một tạo vật ngớ ngẩn như một Chủ Vòng!"

"Người sai rồi!" Emma hét lên, không thể kìm mình lâu hơn nữa. "Chính hai người các ngươi sẽ bị quên lãng!"

Tên lính canh gác Emma bước tới để đánh cô, song Caul bảo hắn để cô yên. "Cứ để con bé nói." Hắn nói. " Đây có thể là cơ hội cuối cùng của nó."

"Thực ra, các ngươi sẽ không bị quên lãng." Emma nói. " Bọn ta sẽ viết một chương mới trong tập Truyện kể về các người. Cặp Anh Em Tham Lam, bọn ta sẽ đặt tên cho câu chuyện như thế. Hoặc Những Kẻ Phản Bội Ghê Tởm Phải Nhận Lấy Thứ Đáng Nhận."

"Hừm, hơi nhạt nhẽo." Caul nói. "Tao nghĩ chúng ta sẽ đặt tên nó là Làm Thế Nào Cặp Anh Em Xuất Chúng Vượt Qua Định Kiến Để Trở Thành Những Vị Thần Vương Hợp Pháp Của Thế Giới Đặc Biệt, đại loại như thế. Và mày thật may mắn vì tâm trạng tao đang

cực kỳ tốt, con ranh ạ!"

Hắn chuyển sự chú ý sang tôi. "Nhóc! Nói cho tao biết về những cái bình ở đây, và đừng có bỏ qua chi tiết nào, dù là nhỏ." Hắn yêu cầu mô tả cặn kẽ, và tôi đáp ứng, đọc to lên hàng chục cái nhãn được viết tay bằng thứ chữ cái nguệch ngoạc chân nhện. Tôi nghĩ giá như tôi biết được ngôn ngữ đặc biệt cổ, tôi đã có thể nói dối về những gì được viết trên cái bình, có thể lừa Caul chọn lấy một linh hồn yếu ớt và ngớ ngẩn. Song tôi chỉ là một cái máy nhắc lại không hơn không kém: được ban cho năng lực nhưng lại chẳng hiểu gì. Điều duy nhất tôi có thể làm là cố gắng lái sự chú ý của hắn khỏi những cái bình nom rành rành là có vẻ hứa hẹn.

Cho dù phần lớn những chiếc bình đầu nhỏ và giản dị, có một số ít trong chúng lại to, được trang trí cầu kỳ và rất nặng, có hình đồng hồ cát, hai quai cầm và bề mặt vẽ hình những cái cánh màu đá quý; có vẻ rõ ràng nào chúng được linh hồn của những người đặc biệt hùng mạnh và quan trọng (hay tự coi mình là quan trọng). Tuy nhiên, kích thước lớn của những cái hốc đựng chúng là một dấu hiệu dễ phát hiện, và khi Caul yêu cầu tôi dùng khớp ngón tay gõ lên, những cái bình này vang lên âm thanh thật trầm và to.

Tôi không còn lại mẹo gì. Caul sẽ có được thứ hắn muốn, và tôi không thể làm gì được trước chuyện đó. Nhưng rồi hắn là một điều khiến tất cả mọi người ngạc nhiên. Một điều mà thoạt đầu có vẻ hào phóng tới mức lại thường. Hắn quay sang đám lính canh và nói. "Nào! Ai thích thử cái này đầu tiên?"

Mấy tên lính nhìn nhau, bối rối.

" Ý anh là sao?" Bentham hỏi, tập tễnh đi về phía hắn hốt hoảng. " Đáng lẽ nên là anh và tôi chứ? Chúng ta đã nỗ lực bấy lâu... "

" Đừng tham lam thế, cậu em. Tôi đã chẳng nói với họ là lòng

trung thành của họ sẽ được đền đáp hay sao?" Hắn lại nhìn về mấy tên lính, cười hết cỡ như một người dẫn chương trình trò chơi. "Vậy ai trong các anh muốn thử nhỉ?"

Cả mấy tên lính đều giơ cả hai tay lên.

"Tôi, thưa ông, tôi."

"Tôi muốn!"

Caul chỉ vào gã xác sống vẫn canh chừng tôi. "Anh!" Hắn nói. "Tôi thích tinh thần của anh. Lại đây."

"Cảm ơn ông."

Caul chĩa súng vào tôi, và bằng cách đó giải phóng trách nhiệm cho tay lính canh tôi. "Bây giờ, từ nào trong số này anh nghe thấy hợp tai đây?" hắn nhớ chỗ tôi đã phát hiện ra một số chiếc bình và bắt đầu chỉ chúng ra. "Yeth-Faru. Thứ gì đó liên quan tới nước, lụt. Lựa chọn hay nếu anh bạn từng nghĩ tới một cuộc sống dưới biển. Wolsenwyrsend. Tôi tin rằng đó là một loài sinh vật nửa người nửa ngựa có thể kiểm soát các đám mây thì phải? Ben, nghe có quen không?"

Bentham lẩm bẩm gì đó đáp lại, song Caul gần như không lắng nghe.

"Styl-hyde. Một linh hồn hay. Làn da kim loại. Sẽ hữu dụng trong một cuộc đấu sức, điều tôi băn khoăn không biết anh bạn liệu có phải tra dầu cho mình không... "

"Thưa ông, hi vọng ông không phiền nếu tôi hỏi." Tên lính canh lấy giọng hiền lành hỏi.

"Nhưng một trong những cái bình to hơn thì sao?"

Caul xua xua ngón tay. " Tôi thích một người có tham vọng,

nhưng những cái bình đó là dành cho em trai tôi và tôi."

"Tất nhiên, thưa ông, tất nhiên rồi." Tên lính nói. "Vậy... ừm... còn có cái nào khác nữa không?"

"Tôi đã dành cho anh những lựa chọn tốt nhất." Caul nói, giọng hắn chuyển dần sang cảnh cáo. "Giờ chọn đi."

"Vâng, vâng, xin lỗi ông... " Tên lính canh có vẻ lo sợ. "Tôi chọn Yeth-faru."

"Tuyệt vời!" Caul lớn tiếng oang oang. "Nhóc, lấy cái bình ra."

Tôi thò tay vào trong cái hốc Caul chỉ và lấy bình ra. Nó rất lạnh, vì thế tôi liền kéo cổ tay áo khoác phủ lên bàn tay như một cái găng, song dù đã cách một lần vải, cảm giác vẫn như thể cái bình đang hút hết hơi ấm còn lại trong cơ thể tôi.

Tên lính canh nhìn chằm chằm vào bàn tay tôi. "Tôi cần làm gì với nó đây?" Hắn nói. "Dùng nó như một thần thánh sao?"

" Tôi không biết chắc." Caul nói. "Cậu nghĩ sao, em trai?"

" Tôi cũng không rõ." Bentham nói. "Điều này không được nhắc đến trong bất cứ thư tịch cổ nào."

Caul gãi cằm. "Tôi nghĩ... phải, tôi nghĩ anh nên dùng nó như với mật thần thánh." Hắn gật đầu, đột nhiên tỏ ra tin chắc vào bản thân. "Phải, đúng thế rồi. Giống như mật thần thánh."

"Ông chắc chứ?" Tên lính hỏi.

"Chắc một trăm phần trăm." Caul nói. "Đừng bồn chồn. Anh sẽ đi vào lịch sử với việc này. Một người tiên phong!"

Tên lính canh đưa mắt nhìn tôi. "Đừng giở trò." Hắn nói.

"Không giở trò." Tôi nói.

Tôi mở nút bình ra. Ánh sáng xanh tỏa ra từ trong bình. Tên lính đưa bàn tay nắm lấy tay tôi, kéo nó và cái bình lên cao trên đầu hắn, rồi ngửa mặt ra sau.

Hắn hít một hơi dài, run rẩy. "Không có gì cả." Hắn lẩm bẩm, và kéo bàn tay tôi.

Thứ chất lỏng chảy ra khỏi bình thành một dòng sền sệt nhơn nhớt. Ngay khi nó chạm vào đôi mắt tên lính, bàn tay hắn siết lại quanh bàn tay tôi chặt tới mức tôi nghĩ không khéo các ngón tay tôi sẽ gãy hết. Tôi giật bàn tay mình ra và lùi lại, làm chiếc bình rơi xuống sàn vỡ tan.

Khuôn mặt tên lính bốc khói và chuyển thành xanh nè. Hắn rú lên và quỵ gối xuống, cả thân mình run rẩy, rồi hắn đổ vật ra trước. Khi đầu hắn đập xuống sàn, nó vỡ tan ra như thủy tinh. Những mảnh vỡ của cái đầu bị đóng băng bắn tóe ra quanh hai bàn chân tôi. Rồi hắn im bặt - và chết, chết hẳn.

"Ôi, Chúa ơi!" Bentham kêu lên.

Caul tập lưỡi như thể ai đó vừa đánh đổ một ly rượu vang đắt tiền. "À, khốn kiếp thật." Hắn nói. "Tôi đoán là không giống như dùng mật thần thánh." Ánh mắt hắn lướt đi quanh phòng. "Vậy đấy, bây giờ một người khác cần phải thử... "

"Tôi đang bận lắm, thưa ông!" Tên lính canh còn lại kêu lên, hắn đang chĩa súng vào cả Emma và cô Peregrine.

"Phải, tôi có thể thấy anh đang rất bận ở đó, Jones. Có lẽ là một trong các vị khách của chúng ta chăng?" Hắn nhìn Emma. "Cô gái, hãy làm việc này cho ta và ta sẽ cho cô nàng ả hề trong triều đình của ta!"

"Cút xuống địa ngục đi." Emma gầm lên.

"Việc đó có thể thu xếp được." Hắn gầm gừ đáp lại.

Thế rồi có một tiếng rít thật to và một quầng sáng rực lên ở một bên rìa căn phòng, khiến tất cả mọi người quay lại nhìn. Thứ chất lỏng từ cái bình vỡ đang nhỏ giọt xuống cái rãnh sát chân tường, và ở nơi nước cùng thứ chất lỏng màu xanh trộn lẫn vào nhau, một phản ứng đang xảy ra. Nước sủi bọt và sôi trào, sáng rực lên hơn bao giờ hết.

"Caul cao hứng. "Nhìn cái này xem!" Hắn thốt lên, chân nhấp nha nhấp nhổm.

Dòng chảy ngang trong rãnh đẩy thứ nước sáng được rồi bong bóng đi vòng quanh rìa căn phòng. Chúng tôi quay người, dõi theo nói chảy đi, cho tới khi nó tới chỗ cái ao nông có rìa đá ở phía cuối căn phòng - rồi chính cái ao cũng bắt đầu sôi lên và bừng sáng, một cột ánh sáng xanh rất mạnh từ mặt ao chiếu thẳng lên tận trần.

"Tôi biết nó là gì!" Bentham nói, giọng run rẩy. "Nó được gọi là ao hồn. Một phương thức cổ xưa để triệu gọi và liên lạc với người chết."

Lơ lửng phía trên bề mặt ao,

nằm trong cột ánh sáng là một thứ hơi trắng ma quái, và nói từ từ tụ dần lại thành một hình người.

"Nhưng nếu một người sống bước xuống ao trong lúc quá trình triệu gọi diễn ra... "

"Anh ta hấp thụ linh hồn được gọi lên." Caul nói. "Tôi tin chúng ta đã tìm ra câu trả lời của mình!"

Cái hồn lơ lửng bất động. Nó mặc một chiếc áo chẽn đơn giản để lộ làn da là một lớp vảy cùng một dây lưng nhô ra từ sau lưng.

Đây chính là linh hồn của Yeth-faru, người cá tên lính canh đã chọn. Cột ánh sáng dường như là một thứ nhà tù mà nó không thể

thoát ra.

"Thế nào?" Bentham nói, ra hiệu về phía cái ao. "Anh xuống chứ?"

"Tôi không quan tâm tới đồ thừa của người khác." Caul nói. "Tôi muốn cái đó." hắn chỉ vào cái bình tôi đã gõ cho hắn lúc trước, cái bình to nhất. "Đổ nó xuống nước đi, nhóc." Hắn chĩa súng vào đầu tôi. "Ngay."

Tôi làm như được yêu cầu. Thò tay vào cái hốc to quá khổ, tôi cầm lấy cả hai quai bình và nhấc nó ra lôi về phía mình - một cách thận trọng để không làm nó vỡ tung tóe ra và hủy hoại khuôn mặt tôi.

Chất lỏng màu xanh sáng rực chảy theo vách tường xuống rãnh. Nước như lên cơn điên, rít xèo xèo và sủi bong bóng, ánh sáng nó phát ra sáng chói tới mức tôi phải nheo mắt lại. Trong lúc thứ chất lỏng từ trong bình chạy vòng quanh phòng về phía ao hồn, đôi mắt tôi liếc tới chỗ cô Peregrine và Emma. Đây là cơ hội cuối cùng để chúng tôi chặn Caul lại, và chỉ còn một tên lính canh duy nhất - song hắn không rời mắt hay rời súng khỏi hai người phụ nữ, và Caul vẫn đang chĩa khẩu súng ngắn của hắn vào đầu tôi. Có vẻ như chúng tôi vẫn nằm trong tầm khống chế của chúng.

Chất lỏng từ cái bình lớn đã tới chỗ cao hồn. Mặt ao sủi bọt và cồn lên như thể một sinh vật biển phát giữa nhô lên mặt nước. Cột sáng hắt lên từ mặt ao trở nên sáng hơn nữa, và Yeth-faru tan biến vào hư không.

Một đám hơi mới bắt đầu tụ lại, lớn hơn nhiều đám hơi bị nó thế chỗ. Nếu đám hơi này đang biến thành hình dạng một người đàn ông, thì đây là một người khổng lồ, cao gấp đôi bất cứ ai trong chúng tôi, với khuôn ngực rộng gấp đôi. Hai bàn tay của nó là hai bộ móng vuốt, và chúng đang giơ lên, lòng bàn tay ngửa lên trên, theo cách cho thấy sức mạnh lớn lao và đáng sợ.

Caul nhìn vào nó và mỉm cười. "Và đó, như người ta nói, là vai dành cho tôi." Hắn đút bàn tay còn rảnh vào trong áo choàng, lấy ra một mảnh giấy được gấp lại, giữ nó mở ra. "Tôi có vài lời cần nói trước khi chính thức thay đổi vị thế trong cuộc đời."

Bentham tập tễnh bước tới chỗ hắn. "Anh trai, Tôi nghĩ chúng ta tốt hơn không nên nấy ná thêm..."

"Thật không tin nổi." Caul gào lên. " Chẳng lẽ không ai để tôi có được một khoảnh khắc vinh quang trong toàn bộ truyện này hay sao hả?"

"Nghe đi!" Bentham thì thầm.

Chúng tôi lắng nghe. Trong một khoảnh khắc tôi không nghe thấy gì, nhưng rồi sau đó, từ ngoài xa vọng lại một âm thanh cao, sắc lẻm. Tôi thấy Emma cứng người lại, đôi mắt của mở to.

Caul làu bàu. "Có phải đó là.. một con chó?"

Phải! Một con chó! Đó là tiếng sủa của một con chó, từ tận ngoài xa và chìm lấp đi trong những tiếng vọng.

"Đám người đặc biệt có một con chó đi cùng." Bentham nói. " Nếu nó bám theo hơi chúng ta, tôi dám ngờ nó không chỉ có một mình."

Như thế chỉ có thể nghĩa là các bạn của chúng tôi đã khuất phục được đám lính canh và được Addison dẫn đường, họ đang lần theo sau chúng tôi. Phải - viện binh đã tới. Song Caul đã sắp đoạt được quyền lực, và ai mà biết được các tiếng vang vọng đi được bao xa trong những cái hang này. Họ có thể vẫn còn cách xa nhiều phút đi đường nữa, và đến lúc họ tới nơi rất có thể đã là quá muộn.

" Vậy thì được lắm." Caul nói. " Tôi đoán là những lời phát biểu của tôi sẽ phải đợi." Hắn bỏ tờ giấy lại vào trong túi áo. Caul

dường như không hề vội vã, và điều đó khiến Bentham phát cuồng.

"Đi thôi, Jack! Lấy linh hồn của anh đi, rồi tôi sẽ lấy linh hồn của tôi."

Caul thở dài. "Nhân nói đến chuyện đó. Cậu biết đấy, tôi đã suy nghĩ: tôi không chắc cậu có thể kiểm soát được tất cả sức mạnh này không. Cậu là một người đầu óc yếu đuối, cậu thấy mà. Ý tôi không phải là cậu không thông minh. Ngược lại, cậu còn thông minh hơn tôi! Nhưng cậu suy nghĩ như một kẻ yếu ớt. Ý chí của cậu yếu ớt. Chỉ khôn ngoan thôi thì vẫn chưa đủ, cậu biết đấy. Cậu cần phải xấu xa."

"Không, anh trai! Đừng làm thế!" Bentham cầu xin. "Tôi sẽ là số hai của anh, là người tin cẩn trung thành với anh... bất cứ vai trò nào anh muốn tôi đóng..."

Đáng cho ông lắm. Tôi nghĩ. Cứ nói nữa đi...

"Sự khom lưng cúi mình đó chính là điều tôi nghĩ ý đấy." Caul vừa nói vừa lắc đầu. "Đó là thứ chỉ có thể làm thay đổi ý định của một kẻ yếu đuối như cậu vậy. Nhưng tôi không bị tác động từ những lời cầu xin ủy mị."

"Không, đây là sự trả thù." Bentham cay đắng nói. "Như thể bẻ gãy chân tôi và buộc tôi làm nô lệ trong nhiều năm vẫn còn chưa đủ vậy."

"Ồ, dù sao cũng là thế đó." Caul nói. " Đúng là tôi hận cậu vì đã biến tất cả chúng tôi thành hồn rỗng, song có một đội quân quái vật trong tay với cây hóa ra lại khá hữu dụng. Nhưng nếu tôi phải thành thực, thì nguyên nhân tạo chí còn chẳng phải là tính cách yếu đuối của cậu nữa. Nó chỉ là... là sự khiếm khuyết của tôi với tư cách một người anh, tôi đoán vậy. Alma có thể nói về điều này. Tôi không thích chia sẻ."

" Vậy thì làm đi." Bentham gắt lên. "Bắn tôi cho xong chuyện đi."

"Tôi có thể làm điều đó." Caul nói. " Nhưng tôi nghĩ sẽ hiệu quả hơn nếu tôi bắn... thằng nhóc này."

Và hắn chĩa súng nhắm vào ngực tôi rồi siết cò.

* * *

Tôi cảm thấy viên đạn chạm vào cơ thể mình gần như trước cả khi nghe thấy tiếng nổ súng. Cảm giác này giống như bị một nắm tay khổng lồ vô hình đấm. Đang đứng, tôi bị hất bật ra sau, rồi mọi thứ trở nên mơ hồ. Tôi đang nhìn lên trần, tầm nhìn của tôi thu dần lại chỉ còn nhỏ nhưng một đinh ghim. Ai đó đang hét gọi tên tôi. Một phát súng nổ nữa, rồi lại nổ.

Thêm nhiều tiếng kêu nữa.

Tôi mơ hồ ý thức được cơ thể mình đang cảm thấy cực kỳ đau đớn. Rằng tôi đang chết dần.

Thế rồi Emms và cô Peregrine đang quỳ gối xuống bên tôi, bộ dạng đầy đau khổ, gọi lớn, còn tên lính canh không thấy đâu. Tôi không thể hiểu những lời họ nói, như thể hai tai tôi đang chìm dưới nước. Họ đang cố di chuyển tôi, cầm lấy vai tôi để kéo về phía cửa, song cơ thể tôi đã mềm nhũn vô lực và nặng trĩu. Thế rồi một tiếng gào như gió lốc vang lên từ phía ao hồn, và bất chấp cơn đau không chịu nổi, tôi vẫn cố ngoái đầu sang và nhìn.

Caul đang đứng ngập tới bắp chân trong ao, hai cánh tay hắn dang ra, đầu ngửa ra sau, trong trạng thái bất động trong khi đám hơi bám lấy hắn, hòa vào hắn. Thứ hơi này chui vào mọi lỗ mở trên khuôn mặt hắn - từng tia của nó trườn xuống cổ họng hắn, từng cuộn xoắn nhưng dây thừng truyền nên chui vào mũi hắn, những đám mây hơi tụ sát trên mắt vào vào tai hắn. Thế rồi, chỉ

trong vài giây, thứ hơi tan biến, thứ ánh sáng xanh đã sáng rực khắp căn phòng dịu xuống chỉ còn nửa cường độ, như thể Caul đã hút mất sức mạnh của nó.

Tôi có thể nghe thấy cô Peregrine la lớn. Emma nhặt một khẩu súng của đám lính canh lên và xả hết đạn vào Caul. Hắn ở ngay gần và cô là một tay súng giỏi. Chắc chắn cô đã bắn trúng hắn, song Caul còn chẳng buồn nháy mắt. Thay vì ngã xuống, hắn có vẻ đang làm điều ngược lại - hắn đang lớn lên. Hắn đang trở nên rất nhanh, tăng gấp đôi chiều cao và bề ngang chỉ trong vài giây. Hắn bật ra một tiếng gào của súc vật khi làn da hắn bục rách rồi liền lại, rách ra rồi liền lại. Chẳng mấy chốc hắn đã trở thành một tòa tháp với da thịt đỏ hỏn như mới lên da non và quần áo rách tả tơi, đôi mắt to tướng của hắn xanh lè như phóng điện,

một linh hồn bị đánh cắp cuối cùng đã làm đầy cái xác cũ kỹ trống rỗng hắn nuôi dưỡng cho tới giờ. Nom tệ hơn cả là hai bàn tay hắn. chúng đã trở thành những khối to đùng lổn nhổn đầy mấu xù xì, dày bịch và vặn vẹo như những rễ cây, mỗi bên có mười ngón tay.

Emma và cô Peregrine lại cố kéo tôi ra phía cửa, nhưng giờ đây Caul đang đuổi theo chúng tôi. Hắn nặng nề bước từng bước nặng trịch ra khỏi ao hồn, gào lên với giọng rào rạo như nhai xương. "ALMA, QUAY LẠI ĐÂY!"

Caul giơ hai bàn tay quái gở của hắn lên. Một sức mạnh vô hình nào đó lôi cô Peregrine và Emma ra xa khỏi tôi. Họ bị lôi lên không trung và lơ lửng trên đó, quờ quạng, cách mặt đất ba mét, cho tới khi Caul lật úp bàn tay xuống. Nhanh như một quả bóng vừa nảy lên, họ rơi mạnh xuống đất.

"TAO SẼ NGHIỀN NÁT CHÚNG MÀY GIỮA HAI HÀM RĂNG!"Caul rú lên, bắt đầu băng qua phòng tiến về phía họ, mỗi bước chân của hắn như một cơn Địa Chấn.

Dường như, adrenaline tăng lên trong người đã bắt đầu làm thị lực và thính lực của tôi trở nên tập trung. Tôi không thể hình dung ra bản án tử hình nào tàn khốc hơn nữa: trải qua những giây phút chứng kiến những người phụ nữ tôi yêu quý bị xé thành từng mảnh. Và sau đó tôi nghe thấy một tiếng con chó sủa, và một điều còn tồi tệ hơn nữa xảy đến với tôi: phải chứng kiến cả các bạn tôi chết nữa.

Emma và cô Peregrine chạy. Họ không còn lựa chọn nào khác. Lúc này, không thể quay trở lại chỗ tôi.

Những người khác bắt đầu ùa vào từ hành lang. Những đứa trẻ và các Chủ Vòng, tất cả hòa lẫn vào nhau. Cả Sharon và những người thợ dựng giá treo cổ nữa. Hẳn là Addison đã dẫn họ đến đây, vì lúc này nó đang dẫn đầu tất cả họ, miệng ngậm lủng lẳng một cây đèn.

Họ không hề biết họ phải đối đầu với cái gì. Tôi ước gì tôi có thể cảnh báo họ - đừng mất công chiến đấu, chạy mau đi - nhưng họ hẳn sẽ không nghe lời tôi. Họ đã thấy con quái vật đồ sộ như một tòa tháp và tất cả họ cùng lao vào nó. Những người thợ dựng giá treo cổ đẹp những cái búa của họ. Bronwyn vung một mảnh tường cô đã mang theo, lấy đà rồi ném nó đi như một viên đạn đá. Mấy đứa trẻ đoạt được súng của lũ xác sống, và dùng chúng bắn vào

Caul. Các Chủ Vòng biến hình thành chim và lượn quanh đầu hắn, mổ bất cứ chỗ nào có thể trên người hắn.

Không đòn tấn công nào trong số này có tác động dù nhỏ nhất đến hắn. Những viên đạn nẩy ra. Hắn gạt mảng tường đi. Hắn đớp lấy những cái búa giữa những chiếc răng khổng lồ của mình rồi nhổ ra. Như một bầy muỗi mắt, các Chủ Vòng chỉ làm hắn khó chịu. Thế rồi hắn dang rộng hai cánh tay và những ngón tay gồ ghề nổi cục của mình ra, những cái rễ nhỏ rủ lủng lẳng từ chúng nhảy múa như những sợi dây sống, và từ từ đưa hai lòng bàn tay áp vào

nhau. Trong khi hắn làm thế, tất cả các Chủ Vòng bay lượn quanh đầu hắn đều bị đẩy dạt ra xa, và tất cả những đứa trẻ đặc biệt bị dồn lại thành một cụm.

Hắn áp hai lòng bàn tay vào nhau và gặp chúng lại hết lần này tới lần khác như thể đang vò một tờ giấy. Các Chủ Vòng và những đứa trẻ đặc biệt bật lên khỏi mặt đất thành một đống chân tay và cánh bị vo tròn lại thành một quả cầu. Tôi là người duy nhất còn được để yên (nếu không tính Bentham - mà Bentham đâu?) và tôi cố nhổm dậy, đứng yên và làm gì đó, nhưng tôi chỉ có thể ngóc đầu lên. Chúa ơi, họ đang bị nghiền nát ra, những tiếng la hét kinh hoàng của họ vang vọng lại từ các vách tường - và tôi nghĩ đó là đoạn kết, và trong một khoảng khắc nữa máu sẽ phun ra từ họ như nước từ một quả bị bóp nát, song sau đó một bàn tay của Caul vung lên và bắt đầu vung đập trước mặt, xua thứ gì đó đi.

Đó là những con ong. Một bầy những con ong của đã bay ra từ đám người đang bị vo viên vào lúc này chúng đang bu vào mắt Caul, đốt hắn trong khi hắn rú lên một tiếng long trời chuyển đất. Các Chủ Vòng và những đứa trẻ đặc biệt rơi xuống đất, lúc trước họ bị vo thành quả cầu thì giờ nó bung ra, những thân người văng liểng xiểng khắp nơi. Ơn Chúa, họ vẫn chưa bị vò nát.

Cô Peregrine, kêu rít lên và đập cánh liên hồi dưới dạng chim, thúc mọi người dậy và xua họ về phía hành lang. Chạy. Chạy. Đi đi!

Rồi bà vẫy cánh lao về phía Caul. Hắn đã đối phó xong với bầy ong và lại dang rộng hai cánh tay ra, sẵn sàng tóm lấy mọi người và quật họ vào một vách tường. Trước khi hắn có thể làm vậy, cô Peregrine bổ nhào xuống tấn công hắn bằng bộ móng vuốt và cào những vết sâu khắp mặt hắn. Hắn quay ngoắt lại giáng một cú nặng nề vào bà, đánh bà mạnh tới mức bà bắn ngược trở lại qua phòng, va vào vách tường và rơi xuống sàn, nằm đó bất động.

Khi hắn quay lại để đối phó với những người khác, họ đã gần

biến mất vào trong hành lang. Caul vươn lòng bàn tay về phía họ, nắm tay lại rồi quờ nó về - nhưng họ lại cách xa hơn, có vẻ nằm ngoài phạm vi năng lực tác động từ xa của hắn có thể với tới. Rống lên cay cú, hắn chạy đuổi theo họ, rồi nằm úp bụng xuống và cố chui vào trong hành lang đuổi theo họ. Hắn có thể truy vừa khít vào trong, dù rất chật chội.

Thế rồi cuối cùng tôi nhìn thấy Bentham. Ông ta đã lăn người xuống rãnh nước để nấp, và lúc này đang leo lên khỏi đó, người ướt sũng, song ngoài ra không hề hấn gì. Ông ta cúi người xuống, quay lưng lại phía chúng tôi, đang làm gì đó - tôi không trông thấy.

Tôi cảm thấy mình đang trở lại với cuộc sống. Cơn đau trong ngực tôi đang dịu dần. Tôi có cử động hai cánh tay - thử xem thế nào - và nhận ra mình có thể. Tôi đưa tay sờ khắp ngực, tưởng sẽ tìm thấy hai cái lỗ và rất nhiều máu. Nhưng người tôi khô nguyên. Thay vì những lỗ đạn, hai bàn tay tôi tìm thấy một mảnh kim loại dẹt như một đồng xu. Tôi cầm lấy nó, giơ lên để xem.

Đó là một viên đạn. Nó đã không xuyên qua người tôi. Không phải tôi đang chết. Viên đạn đã găm vào cái khăn quàng của tôi.

Cái khăn Horace đã làm cho tôi.

Bằng cách nào đó, cậu đã biết chuyện này sẽ xảy ra và đã đan cho tôi cái khăn này từ len của một con cừu đặc biệt. Ơn Chúa vì Horace...

Nhìn thấy thứ gì đó lóe sáng chiếu ngang qua phòng, tôi nhấc đầu lên - tôi chỉ có thể làm thế - thì thấy Bentham đang đứng đó với đôi mắt sáng chói, hai luồng ánh sáng trắng nóng rực hình nón phóng ra từ hai hốc mắt ông ta. Ông ta thả thứ gì đó xuống và tôi nghe thấy tiếng thủy tinh va xuống đất.

Ông ta đã dùng một lọ mật thần thánh.

Tôi dùng hết sức lực để lật người nghiêng sang bên, rồi cuộn người lại và bắt đầu ngồi dậy. Bentham hối hả chạy dọc theo các vách tường, đưa mắt nhìn lên những cái bình. Ông ta đang xem xét cẩn thận từng cái.

Như thể ông ta có thể nhìn thấy chúng.

Thế rồi tôi hiểu ra điều ông ta vừa làm, và ông ta vừa dùng cái gì. Ông ta đã giữ lại phần linh hồn đánh cắp được của ông nội tôi suốt những năm vừa qua, và vừa rồi đã sử dụng nó.

Ông ta có thể nhìn thấy những chiếc bình. Ông ta có thể làm những gì tôi đã làm.

Tôi đang quỳ gối. Úp hai lòng bàn tay chống xuống sàn. Đẩy một bàn chân nhổm người lên, rồi đứng dậy. Tôi đã trở lại, trở về từ cõi chết.

Đến lúc này, Caul đã co người chui vào trong hành lang và bò đi được nửa đường trong đó. Tôi có thể nghe thấy giọng của các bạn Tôi hi vọng lại từ đầu hầm bên kia. Họ vẫn chưa thoát. Có lẽ họ không chấp nhận bỏ lại đằng sau cô peregrine (và rất có thể cả tôi nữa). Họ vẫn đang chiến đấu.

Lúc này, Bentham đang chạy nhanh hết sức. ông ta đã tìm thấy chiếc bình to còn lại và xông thẳng tới chỗ nó. Tôi bước khập khễnh về phía Bentham. Oing ta mới lấy cái bình và dốc ngược nó xuống. Thứ chất lỏng sang chứa trong nó rít lên hòa vào rãnh và bắt đầu chạy vòng về phía ao hồn.

Bentham quay người lại và nhìn thấy tôi.

Ông ta tập tễnh tiến về phía ao, còn tôi tập tễnh đi về phía ông ta. Thứ chất lỏng trong bình đã chạy tới chỗ ao hồn. Mặt nước bắt đầu sôi bùng lên vào một cột ánh sáng chói lóa bắn thẳng lên trần.

"KẺ NÀO ĐANG LẤY CÁC LINH HỒN CỦA TAO?" Caul gầm lên

ngoài hành lang. Hắn bắt đầu trườn lui lại để quay vào phòng.

Tôi ôm ngang người Bentham - hay đổ ập vào ông ta, các bạn thích cách nói nào hơn thì tùy. Tôi đang rất yếu và chóng mặt, còn ông ta đã già và hom hem, chúng tôi vừa kéo ngang tài ngang sức với nhau. Chúng tôi vật lộn với nhau trong thoáng chốc, và khi rõ ràng là tôi ghì chặt được ông ta xuống, ông ta bỏ cuộc.

"Nghe tôi đây." Ông ta nói.

" Tôi cần phải làm điều này. Tôi là hi vọng duy nhất các người có.

"

"Im miệng!" Tôi nói, xiết chặt hai bàn tay ông ta, lúc đó vẫn đang vùng vẫy. "Tôi không nghe những lời dối trá của ông."

" Anh ta sẽ giết hết tất cả chúng ta nếu cậu không buông tôi ra!"

"Ông mất trí rồi hả? Nếu tôi buông ông ra, ông sẽ chỉ giúp hắn!" Cuối cùng tôi cũng tóm chặt được cổ tay ông ta. Bentham đang cố lấy thứ gì đó từ trong túi áo.

"Không, tôi sẽ không làm thế!" Ông ta hét lên. "Tôi đã phạm phải quá nhiều sai lầm... nhưng tôi có thể sửa sai nếu cậu để tôi giúp cậu."

"Giúp tôi?"

"Nhìn vào túi áo tôi đi!"

Caul đang chậm chạp lùi ra khỏi hành lang, gầm gào về những linh hồn của hắn.

"Túi áo vest của tôi!" Bentham hét lên. " Trong đó có một tờ giấy. Tờ giấy tôi luôn mang bên mình phòng khi cần đến."

Tôi thả một bàn tay của ông ta ra và thò vào trong túi áo của ông ta. Tôi tìm thấy một tờ giấy nhỏ gấp lại, và lật mở ra.

"Cái gì vậy?" Tôi hỏi. Trên đó có những dòng chữ viết bằng ngôn ngữ đặc biệt cổ; tôi không thể đọc được.

"Đây là một công thức. Hãy đưa nó cho các Chủ Vòng xem. Họ sẽ biết phải làm gì với nó."

Một bàn tay vươn qua trên vai tôi và giật tờ giấy khỏi tay tôi. Tôi quay lại và thấy cô Peregrine, tơi tả nhưng đã trở lại hình người.

Bà đọc tờ giấy. Đôi mắt bà sáng quắc lên nhìn Bentham. "Cậu chắc là cái này sẽ có hiệu quả chứ?"

"Nó đã có hiệu quả một lần." Ông ta nói. "Tôi không thấy có lý do gì để lần này lại không. Và với số Chủ Vòng thậm chí còn nhiều hơn... "

"Thả ông ta ra đi." bà nói với tôi.

Tôi bàng hoàng. "Cái gì? Nhưng ông ta sẽ... "

Bà đặt bàn tay lên vai tôi. "Ta biết."

"Ông ta đã đánh cắp linh hồn của ông cháu! Ông ta đã dùng nó... nó đang ở trong ông ta, ngay lúc này!"

"Ta biết, Jacob." Bà nhìn xuống tôi, khuôn mặt bà nhân hậu nhưng kiên quyết.

"Tất cả đều đúng và còn tệ hơn thế. Và thật tốt là cậu đã bắt được em ta. Nhưng cậu phải thả nó ra."

Vậy là tôi buông ông ta ra. Với sự giúp đỡ của cô Peregrine, tôi đứng dậy. Rồi sau đó Bentham cũng đứng dậy, một ông lão lưng còng, những giọt linh hồn màu đen lấp lánh ánh bạc như sao của

ông nội tôi chảy xuống theo hai gò má ông ta. Trong giây lát, tôi nghĩ tôi có thể thấy một thoáng của ông nội Abe trong mắt ông ta - một chút nhỏ linh hồn của ông nội tôi đang ở đó, phản chiếu lại tôi.

Bentham quay người lại chạy tới chỗ cột ánh sáng và ao hồn. Đám hơi đang ngưng lại thành hình dáng một người khổng lồ cũng lớn gần bằng linh hồn của Caul, nhưng có cánh. Nếu Bentham tới ao kịp, Caul hẳn là sẽ có một đối thủ đáng gờm.

Lúc này, Caul đã gần chui hẳn ra khỏi hành lang ngầm, và hắn đang giận điên lên. "MÀY ĐÃ LÀM GÌ VẬY HẢ?" Hắn gầm lên. "TAO SẼ GIẾT MÀY!"

Cô Peregrine đẩy tôi nằm bẹp xuống đất và nằm xuống bên cạnh tôi. "Không có thời gian trốn đâu." bà nói. "Giả chết đi."

Bentham lảo đảo bước xuống ao, và đám hơi ngay lập tức bắt đầu bị hút vào ông ta. Caul cuối cùng cũng đã vùng ra khỏi được hành lang ngầm và lảo đảo đứng dậy, sau đó chạy về phía Bentham. Chúng tôi thiếu chút nữa bị giẫm bẹp khi một bàn chân khổng lồ của hắn đặt xuống cách đầu chúng tôi không xa là mấy, song Caul tới chỗ ao hồn quá trễ để ngăn Bentham hợp nhất với linh hồn cổ xưa to lớn đã nằm trong cái bình. Em trai út yếu đuối hơn của cô Peregrine đã vùn vụt cao lên gấp đôi chiều cao nguyên thủy của ông ta.

Cô Peregrine và tôi giúp nhau đứng dậy. Sau lưng chúng tôi, Caul và Bentham đã bắt đầu giao chiến, âm thanh vang lên chấn động như những quả bom. Chẳng cần ai bảo tôi cũng chạy.

Chúng tôi đi được nửa đường tới chỗ hành lang nhầm thì Emma và Bronwyn từ trong đó lao ra chạy tới gặp chúng tôi. Họ đỡ lấy cánh tay chúng tôi và dìu chúng tôi hướng tới chỗ an toàn nhanh hơn mức cơ thể yếu ớt bầm dập của chúng tôi có thể tự gắng gượng. Chúng tôi không nói gì - không có thời gian cho bất

cứ việc gì ngoài chạy, mà có hét lên cũng chẳng đủ to để người kia nghe thấy - song khuôn mặt Emma, bừng lên vẻ ngỡ ngàng và nhẹ nhõm khi thấy tôi còn sống đã nói lên tất cả.

Đường hầm tối om bao quanh chúng tôi. Chúng tôi đã tới được đó. Tôi chỉ ngoái lại nhìn một lần, để thoáng thấy cuộc ác chiến đang bùng nổ đằng sau chúng tôi. Qua những đám mây bụi và hơi nước, tôi thấy hai tạo vật, cao hơn cả những tòa nhà, đang cố giết nhau: Caul siết cổ Bentham bằng một bàn tay đầy móng nhọn hoắt, bàn tay kia tìm cách móc mắt ông ta. Bentham, đầu côn trùng với hàng nghìn con mắt, dùng cặp hàm dài linh động cắn vào cổ Caul, quật hắn túi bụi bằng những đôi cánh khổng lồ dai cứng. Hai đối thủ vật lộn, một mớ chân cẳng lẫn lộn, ôm chặt lấy nhau cùng va vào các vách tường, căn phòng đổ xuống ầm ầm xung quanh họ, thứ nằm trong vô vàn bình đựng linh hồn bị đập vỡ bay lên, tạo thành một cơn mưa sáng chói.

Với hình ảnh mào đầu cho những cơn ác mộng gắn chắc trong đầu như thế, tôi để Emma kéo mình vào bóng tối.

* * *

Chúng tôi tìm thấy các bạn mình trong căn phòng kế bên, chìm nghỉm trong bóng tối, nguồn sáng duy nhất của họ là một tia lờ mờ từ cây đèn Addison ngậm trong miệng. Khi Emma thắp một ngọn lửa và họ thấy chúng tôi đang vừa chạy vừa nhảy lò cò về phía họ, bộ dạng tả tơi nhưng còn sống, tất cả họ cùng reo lên hoan hô. Nhìn thấy họ trong ánh sáng ngọn lửa của cô, tôi nhăn mặt. Bản thân họ cũng ở trong tình trạng tiều tụy, máu me bầm dập vì bị Caul ném qua đập lại, vài người tập tễnh trên đôi chân bị bong gân hoặc gãy.

Có một giây lát im lặng giữa những tiếng ồn rung chuyển lòng đất vọng ra từ trong hang, và cuối cùng Emma cũng có thể ôm chầm lấy tôi.

"Tớ đã thấy hắn bắn cậu! Nhờ phép màu nào cậu lại còn sống vậy?"

"Nhờ phép màu của len lông cừu đặc biệt và những giấc mơ của Horace!" Tôi nói, rồi hôn Emma và buông cô ra để tìm tới Horace giữa đám đông. Khi tìm thấy cậu, tôi ôm chầm lấy cậu mạnh đến mức đôi giày da kiểu dáng độc quyền cậu đang đi bị nhấc lên khỏi sàn. " Tớ hi vọng đến một ngày nào đó tớ có thể báo đáp lại ơn này của cậu." Tôi nói, giật giật cái khăn quàng của mình.

" Tớ rất mừng là nó có ích." Cậu nói, mặt sáng bừng lên nhìn tôi.

Cuộc hủy diệt lại tiếp tục, những âm thanh vang lên đinh tai choáng óc, không thể tin nổi. Những mảnh đá văng từ trong hành lang ngầm vào chúng tôi. Cho dù Caul và Bentham không thể với tới chúng tôi từ chỗ của bọn họ, bọn họ vẫn có thể khiến cả nơi này sụp đổ xuống đầu chúng tôi. Chúng tôi cần ra khỏi thư viện - rồi sau đó ra khỏi Vòng Thời Gian này.

Chúng tôi chạy, kéo lê chân hay tập tễnh lộn ngược trở lại con đường vào, một nửa trong chúng tôi bầm dập khập khiễng, những người còn lại vào vai những cái nạng người. Addison đánh hơi dẫn đường cho chúng tôi, quay trở ra ngoài mê cung rồi ra ngoài con đường chúng tôi đã qua. Âm thanh từ trận chiến giữa Caul và Bentham dường như đuổi theo chúng tôi, gầm lên mỗi lúc một lớn hơn thậm chí cả khi chúng tôi rời đi xa hơn, như thể bọn họ cũng đang lớn lên. Bọn họ có thể lớn lên tới mức nào, và mạnh tới mức nào? Có lẽ các linh hồn ở trong tất cả những cái bình họ đập vỡ đang chảy dồn cả và ao hồn, nuôi dưỡng cho họ, làm họ ngày càng thêm gớm guốc.

Liệu Thư viện Linh Hồn có chôn vùi bọn họ? Liệu có phải nơi đó sẽ là nấm mồ, nhà tù của họ? Hay nó sẽ vỡ tung ra như một vỏ trứng để giải phóng những nỗi kinh hoàng này ra thế giới?

Chúng tôi đến được nối ra khỏi hang động và một lần nữa lại lao ra ngoài ánh sáng ban ngày màu cam. Tiếng sụp đổ rầm rầm sau lưng chúng tôi vang lên không ngớt, cơn chấn động làm rung chuyển các quả đồi.

"Chúng ta phải đi tiếp!" Cô Peregrine hét lớn. "Tới lối ra khỏi Vòng!"

Chúng tôi đã đi được nửa đường tới đó, đang loạng choạng băng qua một trảng trống, thì mặt đất dưới chân rung chuyển dữ dội tới mức tất cả chúng tôi đều bị hất tung lên. Tôi chưa bao giờ được chính tai nghe một ngọn núi lửa phun trào, song hẳn nghe cũng không thể khủng khiếp hơn so với tiếng bùm vang dậy như sấm vọng lại từ những quả đồi thấp đằng sau chúng tôi. Chúng tôi choáng váng quay lại thì thấy hàng mẫu bề mặt đá bị phá nát bay tung lên không - rồi chúng tôi nghe thấy, rõ như ban ngày, tiếng gào thét của Caul và Bentham.

Bọn họ lúc này đã thoát ra khỏi thư viện. Họ đã phá xuyên qua trần hang, xuyên qua lớp đá không biết dày đến mức nào, và trồi ra ánh sáng ban ngày.

"Chúng ta không thể đợi lâu hơn nữa!" Cô Peregrine kêu lên. Bà đứng dậy và giơ cao mảnh giấy nhàu nhĩ của Bentham lên. "Các chị em, Đã đến lúc đóng Vòng Thời Gian này lại!"

Đó là lúc tôi hiểu sao ông ta đã đưa cho chúng tôi cái gì, và tại sao cô Peregrine lại thả ông ta ra. Một công thức. Ông ta đã gọi nó như thế. Nó đã thành công một lần...

Đó là quy trình ông ta đã lừa Caul và đám thuộc hạ khởi động vào năm 1908. Chính là quy trình đã hủy diệt Vòng Thời Gian họ đang ở, thay vì cài đặt lại đồng hồ sinh học của họ nhưng họ đã hi vọng. Lần này việc hủy diệt sẽ là có chủ ý. Chỉ có một vấn đề...

"Không phải làm thế họ sẽ biến thành hồn rỗng sao?" Cô Wren

hỏi.

"Hồn rỗng không phải là vấn đề." Tôi nói. " Nhưng lần gần nhất có người phá hủy một Vòng Thời Gian theo cách này, chẳng phải nó đã gây ra một vụ nổ đủ lớn để san bằng một nửa Siberia sao?"

"Các Chủ Vòng bị buộc phải rút em trai ta đều còn trẻ và thiếu kinh nghiệm." Cô Peregrine nói. "Chúng ta sẽ làm tốt hơn."

Phía trên quả đồi, một khuôn mặt khổng lồ nhô lên như một mặt trời thứ hai đang ló ra từ đường chân trời. Đó là Caul, lúc này đã cao bằng mười tòa nhà. Bằng một giọng nói khủng khiếp vang vọng qua các quả đồi, hắn hét lớn. "ALMAAAAA!"

" Hắn đến tìm cô đấy, thưa cô!" Olive kêu lên. "Chúng ta cần tìm tới nơi an toàn!"

"Để lát nữa, cô bé yêu quý."

Cô Peregrine xua tất cả đám trẻ đặc biệt chúng tôi (cùng Sharon và các anh em họ của ông ta) ra một quãng xa, rồi tập hợp các Chủ Vòng lại quanh bà. Trông họ giống như một hội kín thần bí nào đó sắp sửa thực hiện một nghi lễ cổ xưa. Và tôi đoán đó là điều họ đang làm. Đọc từ tờ giấy, cô Peregrine nói.

"Theo như ở đây, một khi chúng ta khởi động phản ứng, chúng ta chỉ có một phút để thoát ra khỏi Vòng Thời Gian."

"Liệu như thế có đủ thời gian không?" Cô Avocet hỏi.

"Sẽ phải đủ." Cô Wren quả quyết đáp.

" Có lẽ chúng ta cần tới gần lối ra hơn trước khi thử." Cô Glassbill đề xuất, bà mới chỉ hồi phục được ý thức chưa lâu.

"Không có thời gian đâu." Cô Peregrine nói. "Chúng ta cần

phải..."

Phần còn lại câu nói của bà bị áp đi bởi tiếng hét từ xa nhưng vang rền như sấm của Caul, những lời hắn nói giờ đây trở nên vô nghĩa, đầu óc hắn rất có thể đang bị tan chảy ra trước sức ép khủng khiếp của việc lớn lên nhanh chóng. Hơi thở của hắn phả tới chỗ chúng tôi vài giây sau giọng nói, một cơn gió vàng hôi hám làm mờ mịt không khí.

Đã vài phút trôi qua mà vẫn không nghe thấy gì từ Bentham. Tôi tự hỏi liệu có phải ông ta đã bị giết hay không.

"Chúc các tiền bối của các em may mắn đi." Cô Peregrine gọi lớn chúng tôi.

" Chúc may mắn!" Tất cả chúng tôi hô lớn.

"Đừng làm nổ tung bọn em lên đấy!" Enoch nói thêm.

Cô Peregrine quay sang các chị em của bà. Mười hai Chủ Vòng làm thành một vòng sít sao và cầm tay nhau. Cô Peregrine nói bằng tiếng đặc biệt cổ. Những người khác đồng thanh đáp lại, tất cả giọng nói của họ vang lên thành một bài ca lạ lùng, du dương. Việc này duy trì trong chừng ba mươi giây, trong thời gian đó Caul bắt đầu leo ra khỏi hang, hai bàn tay khổng lồ của hắn bấu vào đâu làm điểm tựa, ở chỗ đó những tảng đá vỡ bị hất lăn rào rào xuống các quả đồi.

"À, cái này thật đáng kinh ngạc." Sharon nói. "Và tất cả các vị đều có quyền tự do ở lại ngắm nhìn, nhưng tôi nghĩ các anh em họ của tôi và tôi sẽ rời đi." Ông ta bắt đầu bước đi, rồi nhìn thấy con đường mòn phía trước rẽ thành năm nhánh, và mặt đất cứng đơ đã không hề lưu lại dấu chân của chúng tôi.

"Hừm." Ông ta quay lại nói.

" Có ai tình cờ nhớ đường không nhỉ?"

"Các vị sẽ phải đợi." Addison gầm gừ. "Không ai rời đi cho tới khi các Chủ Vòng xong việc."

Cuối cùng họ đã buông bàn tay nhau ra và giải tán vòng.

"Xong rồi ạ?" Emma hỏi.

"Xong rồi!" Cô Peregrine nói trong lúc hối hả bước lại chỗ chúng tôi. "Lên đường thôi. Chúng ta không muốn có mặt ở đây sau năm mươi tư giây nữa kể từ lúc này đâu."

Ở chỗ các Chủ Vòng vừa đứng, một khe nứt đang mở ra trên mặt đất, đất rơi xuống một cái hố sụt nhanh chóng mở rộng, từ dưới đó một âm thanh ùng ục gần như cơ khí vọng lên. Sự sụp đổ đã bắt đầu.

Mặc dù đã kiệt sức, thân hình bầm dập và bước chân xiêu vẹo, chúng tôi vẫn chạy, bị thúc đẩy lao đi nhanh hơn bởi nỗi kinh hoàng và những âm thanh khủng khiếp như ngày tận thế - và bởi cái bóng khổng lồ lừng lững đang đổ xuống lối đi của chúng tôi. Chúng tôi chạy băng qua mặt đất đang nứt mở ra, lao xuống những cầu thang cổ xưa đang sụp xuống dưới chân mình, quay trở vào ngôi nhà đầu tiên nơi chúng tôi đã từ đó chui ra, nghẹt thở vì thứ bụi đỏ từ các cách tường vỡ vụn, rồi cuối cùng chui vào lối đi dẫn trở lại tòa tháp của Caul.

Cô Peregrine dẫn chúng ta băng qua, lối đi đang sụp đổ tan tành quanh chúng tôi, rồi ra phía bên kia, vào trong tòa tháp. Tôi ngoái lại nhìn vào thấy lối đi sụp xuống sau lưng chúng tôi, một nắm đấm khổng lồ xuyên qua mái của nó.

Cô Peregrine hoảng loạn. "Cánh cửa đâu rồi? Chúng ta phải đóng nó lại, nếu không sự sụp đổ có thể lan rộng ra bên ngoài Vòng Thời Gian này!"

"Bronwyn đã đá nó bật vào trong!" Enoch lên tiếng mách. "Nó

vỡ rồi!"

Bronwyn là người đầu tiên tới chỗ cánh cửa, và với cô, đá sập cửa xuống nhanh hơn xoay tay nắm cửa. "Em xin lỗi!" Cô kêu lên. " Có phải em đã làm tất cả chúng ta gặp tai họa rồi phải không?"

Cơn chấn động từ trong Vòng Thời Gian đã bắt đầu lan ra tòa tháp. Nó lắc lư chao đảo, hất nhào chúng tôi từ một bên hàng lang sang bên kia.

"Không đâu, nếu chúng ta có thể thoát ra khỏi tháp!" Cô Peregrine nói.

"Chúng ta đang ở quá cao." Cô Wren nói. "Chúng ta sẽ không bao giờ xuống kịp chân tháp đâu."

"Còn một tầng mở ngay trên đầu chúng ta." Tôi nói. Cho dù tôi không chắc vì sao mình lại nói thế, vì nhảy từ trên đỉnh tháp xuống chết có vẻ cũng chẳng hơn vì bị đè bẹp trong một tòa tháp sập.

"Phải." Olive reo lên. "Chúng ta sẽ nhảy!"

"Không thể!" Cô Wren nói. "Chủ Vòng chúng ta sẽ ổn thôi nhưng các em..."

"Em có thể giữ cho chúng ta lơ lửng." Olive nói. "Em đủ khỏe."

"Không đâu." Enoch nói. "Cậu bé tí, mà chúng ta thì quá đông..."

Tòa tháp lắc lư như say rượu. Những viên ngói lợp mái rơi xuống vỡ tan tành quanh chúng tôi, những khe nứt lan ra ngoằn ngoèo trên sàn.

"Được rồi." Olive nói. " Vậy cậu cứ ở lại!"

Cô bắt đầu leo lên tầng trên. những người còn lại chỉ ngần

ngừ thêm giây lát, rồi tòa tháp chao đảo lần nữa, chúng tôi liền đi đến quyết định rằng Olive là hi vọng duy nhất của mình.

Tính mạng của chúng tôi giờ đây nằm trong đôi bàn tay xinh xắn của thành viên bé nhỏ nhất trong nhóm. Xin các loài chim trợ giúp chúng tôi.

Chúng tôi chạy lên đường hành lang dốc thoai thoải, rồi ra ngoài trời, vào với phần ánh sáng còn lại của ngày hôm ấy. Phía dưới chúng tôi chạy ra toàn cảnh Đồng Ma: pháo đài với những bức tường xanh xám, cái khe vực chìm trong sương mù và cây cầu với con hồn rỗng dưới gầm, những đống tàn tích cháy đen trên Phố Khói và những dãy nhà cửa chen nhau chật ních xa hơn nữa - rồi đến Rạch, chạy ngoằng ngoèo như rắn sọc theo rìa Vòng Thời Gian như một vòng nước đầy váng bọt. Cho dù chuyện gì xảy ra tiếp theo, dù chúng tôi sống hay chết, tôi ít nhất cũng thấy vui khi được chứng kiến phút cuối cùng của nơi này.

Chúng tôi trườn lên chỗ lan can chạy vòng quanh. Emma nắm bàn tay tôi. " Đừng nhìn xuống nhé!"

Lần lượt từng người một, các Chủ Vòng biến thành chim và đậu lên lan can, sẵn sàng trợ giúp bằng bất cứ cách nào họ có thể. Olive bám lấy lan can bằng cả hai bàn tay và cởi đôi giày ra. Hai bàn chân cô nâng dần lên cho tới khi cô trồng cây chuối ở trạng thái không trọng lượng trên lan can, hai gót chân chĩa thẳng lên trời.

"Bronwyn, cầm lấy bàn chân tớ!" Cô nói. "Chúng ta sẽ làm thành một chuỗi. Emma bám lấy chân Bronwyn. Jacob bám chân Emma. Hugh bám chân Jacob. Và Horace bám chân Hugh..."

"Chân trái của tớ bị đau." Hugh nói.

"Vậy Horace sẽ bám vào chân phải cậu." Olive nói.

"Việc này thật điên rồ!" Sharon nói. "Chúng ta sẽ quá nặng!"

Olive bắt đầu cự nự, song một cơn rung động bất thần làm toà tháo lắc mạnh khiến chúng tôi phải bám chặt lấy lan can nếu không muốn bị văng ra.

Đành chọn cách của Olive hoặc không làm gì.

"Mọi người hiểu ý rồi đấy." Cô Peregrine lớn tiếng. "Làm như Olive nói, và quan trọng nhất là đừng có buông tay cho tới khi chúng ta chạm đất!"

Olive bé bỏng cong gối, hạ một bàn chân xuống về phía Bronwyn để cô bám lấy. Bronwyn nắm lấy bàn chân Olive, và với tay lên bám nốt lấy bàn chân còn lại. Olive buông lan can ra và đứng lên trong tay Bronwyn, đẩy người lên trời như một người đang bơi đạp chân vào thành bể.

Bronwyn được nhấc lên khỏi mặt sàn. Emma nhanh nhẹn bám lấy hai chân Bronwyn, rồi sau đó cô cũng được nhấc bổng lên, khi Olive vươn lên cao, nghiến chặt răng, nâng mình lên cao hơn. Sau đó đến lượt tôi - song dường như Olive đã không còn sức nâng nữa. Cô gồng mmình và ren rỉ, vùng vẫy như bơi chó lên không, nhưng không còn sức nữa. Đúng lúc nó cô Peregrine biến thành một con chim, bay tới bấu vuốt vào lưng váy Olive, và nhấc lên.

Hai bàn chân tôi rời mặt sàn. Hugh bám vào hai chân tôi và Horace bám vào chân cậu ta, rồi Enoch bám vào Horace, cứ thế cho tới khi cả Perplexus, Addison, Sharon và các anh em họ của ông ta đã được nâng lên. húng tôi được nhấc lên không như một chiếc diều kỳ lạ quằn quại, mà Millard là cái đuôi diều vô hình. Các Chủ Vòng khác, nhỏ hơn, bấu vào chỗ này chỗ khác trên quần áo của chúng tôi và đập cánh liên hồi, góp thêm vào sức nâng.

Người cuối cùng trong chúng tôi vừa kịp rời khỏi tòa tháp thì toàn thể cấu trúc đó bắt đầu sụp xuống. Tôi nhìn xuống vừa đúng

lúc để chứng kiến nó đổ ụp. Quá trình này xảy ra nhanh chóng, tòa tháp tự đổ vào trong, phần đỉnh có vẻ bị vỡ tung như thể nó bị nuốt chửng vào trong Vòng Thời Gian đang diệt vong. Sau đó, phần còn lại của tòa tháp cứ thế sụp xuống, một khúc đổ nghiêng rồi đoạn giữa gãy đôi và sập xuống thành một đám mây khổng lồ toàn bụi và mảnh vỡ, âm thanh vang lên giống như cả triệu viên gạch bị ném vào trong lò. Đến lúc này, sức lực của cô Peregrine đã suy giảm và chúng tôi chậm chạp hạ dần xuống đất, các Chủ Vòng cố hết sức kéo chúng tôi về một phía để có được cú tiếp đất êm ả an toàn tránh xa đống đổ nát.

Chúng tôi chạm đất ở một khoảng sân, đầu tiên là Millard, và cuối cùng là Olive, cô bé kiệt sức đến mức tiếp đất bằng lưng và nằm bệt ở đó, thở hổn hển như thể vừa tham gia một cuộc chạy marathon. Chúng tôi xúm lại xung quanh, reo hò và vỗ tay hoan hô cô.

Đôi mắt cô mở to và cô chỉ tay lên trời. "Nhìn kìa!"

Trên không trung sau lưng chúng tôi, chỗ chỉ vài khoảnh khắc trước còn ngự trị đỉnh tòa tháp, một vòi rồng nhỏ ánh bạc sáng lấp lánh đang quay tít, trông như một cơn lốc cỡ nhỏ. Đó là đoạn kết của Vòng Thời Gian đang diệt vong. Chúng tôi chứng kiến, sững sờ như bị thôi miên trong khi vòi rồng đó thu nhỏ lại, quay tít mỗi lúc một nhanh. Khi nó trở nên quá nhỏ để thấy, từ trong đó vọng ra âm thanh nghe như một tiếng nổ siêu thanh:

"ALMAAAAA... "

Và rồi cái vòi rồng tiêu biến, nuốt chửng giọng nói của Caul cùng với nó.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Sau khi Vòng Thời Gian bị phá hủy và tòa tháp đổ xuống, chúng tôi không được phép đứng đó há hốc miệng sững sờ - ít nhất là không được làm thế quá lâu. Cho dù có vẻ những mối nguy hiểm tồi tệ nhất đã ở lại sau lưng, và phần lớn kẻ thù của chúng tôi đã bị tiêu diệt hay bị bắt, song khắp xung quanh vẫn là cảnh hỗn loạn và còn nhiều việc cần phải làm. Bất chấp tình trạng kiệt sức, những vết bầm dập và những cái gân bị bong, các Chủ Vòng lập tức bắt tay vào làm các điều Chủ Vòng làm tốt nhất, đó là thiết lập trật tự. Họ về lại hình người và bắt tay vào việc. Toàn khu pháo đài bị lục soát để tìm kiếm những xác sống đang lẩn trốn. Hai gã đầu hàng ngay lập tức, và Addison phát hiện ra một xác sống nữa - một người đàn bà bộ dạng khốn khổ ẩn nấp trong một cái hố dưới đất.

Mụ chui lên, hai tay giơ cao, cầu xin tha mạng. Mấy người anh em họ của Sharon được huy động để dựng lên một nhà giam tạm thời gian giữ số lượng tù nhân không lớn nhưng liên tục tăng lên của chúng tôi, và họ vui vẻ bắt tay vào việc, vừa hát vừa gõ búa. Sharon bị cô Peregrine và cô Avocet vặn hỏi, nhưng sau vài phút thẩm vấn, họ đã thỏa mãn với việc ông ta chỉ là nột kẻ làm thuê, không phải là một gián điệp hay một tên phản bội. Sharon có vẻ cũng bàng hoàng trước sự phản bội của Bentham chẳng kém vì chúng tôi.

Chẳng mấy chốc, các nhà ra vào phòng thí nghiệm của lũ xác sống được lục soát xong, những cỗ máy ghê rợn của chúng bị phá tan tành. Các nạn nhân bị sử dụng để thực hiện những thí nghiệm kinh hoàng của chúng đã được đưa ra ngoài trời thoáng đãng và

chăm sóc. Hàng chục người nữa được giải thoát khỏi một dãy phòng giam khác. Họ chui ra khỏi khô hầm ngầm bị giam giữ, với bộ dạng gầy guộc và rách rưới. Một số ngơ ngẩn đi lang thang, cần được dồn lại và canh chừng để đề phòng họ đi ra khỏi pháo đài và lạc đường. Số khác chìm đắm trong sự biết ơn với mức cứ cảm ơn chúng tôi không ngớt miệng. Một cô bé dành ra đến nửa giờ đi lần lượt qua từng người một trong đám trẻ đặc biệt chúng tôi, làm chúng ta ngạc nhiên với những cái ôm hôn. "Các bạn không biết các bạn đã làm gì cho chúng tôi đâu." Cô bé cứ nói đi nói lại. "Các bạn không biết các bạn đã làm gì đâu."

Không thể không bị lây cảm xúc đó, và trong lúc an ủi họ bằng đủ cách có thể, chúng tôi bị bao quanh bởi những tiếng thút thít và thở dài. Tôi không thể hình dung ra những gì các bạn tôi đã phải trải qua, chứ đừng nói gì tới những người đã bị Caul giam cầm hàng tuần hay hàng tháng. So với những cơn ác mộng đó, những vết bầm dập và sang chấn của tôi chẳng là gì hết.

Những người đặc biệt được giải thoát là tôi sẽ nhớ nhất là ba anh em. Họ có vẻ ở tình trạng sức khỏe tương đối tốt, song bị sốc bởi những gì đã trải qua tới mức không thể nói được nữa. Ngay khi có cơ hội đầu tiên, họ tách ra khỏi đám đông, chọn một đống đá đổ nát để ngồi lên, và nhìn chăm chăm ra xung quanh với ánh mắt vô hồn, Người anh cả giang hai cánh tay ôm chầm lấy hai cậu em. Cứ như thế họ không thể kết nối được cảnh tượng trước mặt mình với cái địa ngục mà họ vẫn đành coi như là hiện thực.

Emma và tôi đi tới chỗ họ đang ngồi. "Giờ các bạn được an toàn rồi." Cô dịu dàng nói.

Họ nhìn cô như thể không hiểu những lời này.

Enoch thấy chúng tôi nói chuyện với họ bèn cùng Bronwyn lại gần. Cô lôi theo đằng sau mình một gã xác sống gần như bất tỉnh, một nhân viên phòng thí nghiệm mặc áo choàng trắng đã bị trói hai tay. mấy cậu bé bật lùi lại.

"Anh không thể làm đau các cậu nữa." Bronwyn nói. "Không thể nào trong bọn chúng còn làm thế được nữa."

"Có lẽ bọn tớ lên để hắn lại đây với các cậu một lúc." Enoch nói kèm theo một nụ cười ma mãnh. "Tớ làm được là hắn với các cậu sẽ có nhiều điều để nói với nhau."

Gã xác sống ngóc đầu lên. Khi trông thấy mấy cậu bé, đôi mắt thâm đen của hắn mở to.

"Dừng lại." Tôi nói. "Đừng giày vò họ."

Cậu bé nhỏ nhất xiết chặt hai bàn tay thành nắm đấm và bắt đầu đứng dậy, nhưng cậu bé lớn tuổi nhất đã giữ em mình lại và thì thầm gì đó vào tai cậu này. Cậu bé nhỏ nhất nhắm mắt lại và gật đầu, như thể để rũ bỏ thứ gì đó đi, rồi luồn tay nắm tay vào kẹp chặt dưới hai cánh tay.

"Không, cảm ơn." Cậu ta nói bằng giọng miền Nam lịch sự lè nhè.

"Đi thôi." Tôi nói, và chúng tôi để họ lại, Bronwyn lôi gã xác sống đi cùng đằng sau.

* * *

Chúng tôi tha thẩn đi quanh bên trong pháo đài, chờ đợi chỉ thị từ các Chủ Vòng. Lần này quả là nhẹ nhõm khi không phải là người quyết định mọi thứ. Chúng tôi cảm thấy kiệt sức nhưng phấn chấn, mệt mỏi đến mức không thể tin nổi nhưng bừng bừng kích động khi biết rằng chúng tôi đã sống sót.

Những tiếng reo hò, tiếng cười, tiếng hát tự phát vang lên. Millard và Bronwyn nhảy trên mặt đất hoang tàn. Olive và Claire bám lấy cô Peregrine, bà bế hai cô bé trên đôi tay trong khi bà hối hả đi quanh, kiểm tra đủ thứ. Horace không ngớt véo chính mình, nghi ngờ rằng đây chỉ là một trong những giấc mơ của cậu ta, một

tương lai đẹp đẽ vẫn còn chưa tới. Hugh một mình tha thẩn, hiển nhiên là nhớ nhung Fiona, sự vắng mặt của cô đã để lại một khoảng trống trong tất cả chúng tôi. Millard bận rộn quấn quanh người anh hùng của cậu ta, Perplexus, quá trình ra đi nhanh chóng của ông này đã dừng lại khi chúng tôi vào trong Abaton, và lại thay vẫn còn chưa diễn ra trở lại. Nhưng rồi nó sẽ diễn ra, Millard cam đoan với chúng tôi, và giờ đây khi tòa tháp của Caul đã bị phá hủy, không rõ bằng cách nào Perplexus có thể trở về Vòng Thời Gian cũ của ông. (Tất nhiên vẫn còn Máy Xuyên Vòng của Bentham, nhưng cửa nào trong số hàng trăm cánh cửa của nó mới là lựa chọn đúng?)

Thế rồi còn chuyện của Emma và tôi nữa. Chúng tôi kể sát nhau nhưng hầu như vẫn chưa nói với nhau câu nào. Tôi nghĩ chúng tôi chả phải nói chuyện với nhau chính vì điều chúng tôi buộc phải nói đến.

Tiếp theo sẽ là gì đây? Chúng tôi rồi sẽ ra sao? Tôi biết Emma không thể rời khỏi thế giới đặc biệt. Cô sẽ buộc phải sống trong một Vòng Thời Gian suốt phần đời còn lại của mình, có thể là tại Đồng Ma hay một nơi nào khác tốt hơn. Nhưng tôi thì được tự do ra đi. Tôi có gia đình và tổ ấm đang chờ đợi. Một cuộc sống, hay sự tiệm cận nhạt nhòa của một cuộc sống. Song ở đây tôi cũng có một gia đình. Và tôi có Emma. Và còn cả con người Jacob Mới tôi đã trở thành, và sẽ còn tiếp tục trở thành. Nếu cậu ta có sống sót nổi ở Florida không?

Tôi cần tất cả. Cả hai gia đình, cả hai Jacob - và cả Emma. Tôi biết tôi sẽ phải chọn, và tôi sợ điều đó sẽ xé tôi làm đôi.

Tất cả chuyện này thật quá nhiều, nhiều hơn những gì tôi có thể đối diện ngay sau những thử thách chúng tôi vừa mới phải chịu đựng. Tôi cần thêm vài giờ, hay một ngày, hoặc giả bộ thế. Vậy là Emma cùng tôi đứng tựa vai kề vai, nhìn ra ngoài, lao mình vào bất cứ công việc gì các Chủ Vòng cần tới chúng tôi.

Các Chủ Vòng, với bản tính bao bọc thái quá, quyết định rằng chúng tôi đã trải qua quá đủ. Chúng tôi cần nghỉ ngơi, và bên cạnh đó, như họ nói, có những nhiệm vụ mà những đứa trẻ đặc biệt không cần can dự. Khi tòa tháp đổ xuống, nó đã đè bẹp một tòa nhà nhỏ hơn bên dưới, song họ không muốn chúng tôi bới đống đổ nát tìm người sống sót. Ở những nơi khác bên trong khu pháo đài còn có các loại mật thần thánh cần thu hồi, họ không muốn chúng tôi lại gần những thứ đó. Tôi tự hỏi liệu họ sẽ làm gì với chúng tôi, hai liệu những linh hồn bị đánh cắp liệu có thể một lúc nào đó được hợp nhất lại với chủ nhân chân chính của chúng hay không.

Tôi nghĩ tới cái nó làm từ linh hồn ông nội tôi. Tôi đã cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm khi Bentham sử dụng nó - dẫu vậy, nếu ông ta không làm thế, chúng tôi sẽ chẳng bao giờ thoát ra khỏi Thư viện Linh Hồn. Vậy là rốt cuộc, kỳ thực chính linh hồn ông nội tôi đã cứu chúng tôi. Thật nhẹ lòng khi biết ít nhất nó không bị lãng phí.

Ngoài ra cũng có việc cần làm ở bên ngoài pháo đài của lũ xác sống. Dọc theo Phố Mập Mờ và tại nơi những nơi ở Đồng Ma, những đứa trẻ đặc biệt bị bắt làm nô lệ cần được giải phóng, nhưng các Chủ Vòng khăng khăng rằng họ sẽ là những người làm việc đó, cùng những người đặc biệt đã trưởng thành. Trên thực tế, họ không cần phải sự kháng cự nào: các chủ nô và những kẻ phản bội khác đã chuồn khỏi Đồng Ma ngày khi lũ xác sống bại trận. Lũ trẻ cần được tập hợp lại và đưa tới một ngôi nhà an toàn. Những kẻ phản bội bị truy lùng và đưa ra trước tòa. Chúng tôi được bảo rằng tất cả những việc này nếu không liên quan tới chúng tôi. Ngay lúc này, chúng tôi cần một nơi để phục hồi sức khỏe, cũng như một căn cứ hoạt động để từ đó bắt đầu tái thiết thế giới đặc biệt - và không ai trong chúng tôi muốn nán lại trong pháo đài đầy sợ hãi ám ảnh của bọn chắc sống lâu hơn thời gian bắt buộc.

Tôi đề nghị chọn ngôi nhà của Bentham. Nơi đó rất rộng, có đủ giường, tiện nghi, một bác sĩ thường trực, và một Máy Xuyên Vòng

(cỗ máy này, ai mà biết được chứ, rất có thể sẽ hữu ích cho việc gì đó). Chúng tôi di chuyển trong khi màn đêm đang buông xuống, đưa những người không thể đi bộ nên một chiếc xe tải của lũ xác sống, những người còn lại đi bộ theo sau. Chúng tôi ra khỏi pháo đài. Qua cầu với chút giúp sức của con hồn rỗng sống trên cầu, nó nâng chiếc xe tải đưa qua khoảng gãy, rồi đưa chúng tôi qua theo từng nhóm ba người. Một số đứa trẻ sợ hồn rỗng cần được động viên. Số khác lại hào hứng đòi thực hiện thêm chuyến qua cầu nữa sau khi đã được đưa qua. Tôi chiều ý họ. Việc điều khiển hồn rỗng đã trở thành bản tính thứ hai của tôi, một cảm giác thật hài lòng dẫu có chút cay đắng pha lẫn ngọt ngào. Giờ đây chi hồn rỗng đã gần như tuyệt chủng, năng lực đặc biệt của tôi dường như trở nên vô tích sự - ít nhất là cách biểu hiện này của nó. Nhưng tôi thấy thế cũng chẳng sao. Tôi không bận tâm tới việc sở hữu một sức mạnh phô trương; giờ đây nó chỉ còn là một mánh vặt mua vui. Tôi đã có thể hạnh phúc hơn nhiều nếu lũ hồn rỗng chưa bao giờ tồn tại.

Chúng tôi chậm rãi đi qua Đồng Ma, những người đi bộ vây quanh chiếc xe như một cỗ xe diễu hành, những người khác bám lên thanh chống va đập và bắt xe. Chuyến đi chẳng khác gì vòng đua về đích, và những cư dân đặc biệt của Đồng Ma ùa ra khỏi nhà và lều lán của họ để theo dõi chúng tôi đi ngang qua. Họ đã thấy toà tháp sụp đổ. Họ biết mọi thứ đã thay đổi. Nhiều người hoan hô. Một số chào chúng tôi. Số khác ẩn trong bóng tối, xấu hổ vì những gì họ đã làm.

Khi chúng tôi về tới nhà Bentham, Mẹ Bụi và Reynaldo ra đón chúng tôi tại cửa. Chúng tôi được chào đón nồng hậu và được cho hai chúng tôi có thể tùy ý sử dụng ngôi nhà theo nhu cầu. Mẹ Bụi lập tức bắt tay vào chữa trị cho những người bị thương, dẫn họ tới giường, giúp hỏa thủy dễ, rắc bụi cho họ. Bà đề nghị chữa lành các vết bầm tím và các vết thương do bị cắn trên bụng cho tôi trước, song tôi bảo bà tôi có thể đợi. Những người khác có bị nặng hơn.

Tôi kể cho bà biết tôi đã sử dụng ngón tay của bà thế nào. Cũng như việc nó đã cứu mạng tôi, cứu mạng những người khác ra sao. Bạn nhún vai tỏ ra chẳng mấy bận tâm và quay lại với công việc của mình.

Tôi khăng khăng. "Bà xứng đáng được tặng huân chương." Tôi nói. " Tôi không biết người đặc biệt của trao huân chương hay không, nhưng nếu có thì tôi sẽ làm báo để bà nhận được một cái."

Có vẻ như câu nói của tôi khiến bà bàng hoàng và bối rối, bật ra những tiếng nấc trước khi hối hả rời đi.

" Tôi đã nói gì sai sao?" Tôi hỏi Reynaldo.

" Tôi không biết." Anh ta nói đầy lo âu rồi đuổi theo bà.

Nim ngẩn ngơ thơ thẩn trong ngôi nhà, không thể tin nổi những gì Bentham đã làm. "Chắc chắn phải có nhầm lẫn nào đó." Ông ta nhắc đi nhắc lại. "Ông Bentham sẽ không bao giờ phản bội chúng ta như thế."

" Thôi đi!" Emma nói với ông ta. "Ông chủ của ông là một kẻ lươn lẹo."

Sự thật có phần không rõ kẻ trắng đen như thế, tôi thầm nghĩ, nhưng đưa ra một lý luận về sự phức tạp trong tư cách đạo đức của Bentham sẽ không làm tôi được yêu quý cho lắm. Bentham không buộc phải giao ra công thức hay giao chiến với cả anh trai quái vật của ông ta. Ông ta đã lựa chọn. Cuối cùng, ông ta đã đẩy chính mình vào chỗ chết để cứu sống những người còn lại trong chúng tôi.

"Chỉ là ông ấy cần thời gian." Bentham nói. "Đó là cả một quá trình độ tiến hành tuần tự. Bentham đã lừa được tất cả chúng ta."

"Kể cả ông?" Tôi hỏi.

"Đặc biệt là tôi." Sharon nhún vai rồi lắc đầu. Ông ta có vẻ đang xung đột nội tâm dữ dội và buồn. "Ông ấy đã giúp tôi thoát khỏi mật thần thánh, lôi tôi ra khỏi cảnh nghiện ngập, cứu đời tôi. Trong ông ấy có sự tốt đẹp. Tôi đoán cái đó đã làm tôi không nhìn ra phần xấu."

"Ông ta nhất định phải có một người tin cẩn." Emma nói. " Cậu biết đấy, một tay sai. Một kẻ tòng phạm."

"Trợ lý của ông ta!" Tôi thốt lên. "Đã có ai trông thấy anh ta chưa?"

Không ai thấy người chọn lý. Chúng tôi tìm kiếm anh ấy trong ngôi nhà, song cánh tay phải có khuôn mặt như tạc bằng đá của Bentham đã biến mất. Cô Peregrine tập trung tất cả mọi người lại, yêu cầu Emma và tôi mô tả anh ta thật chi tiết để phòng trường hợp người này quay lại. "Ânh ta cần được coi là đối tượng nguy hiểm." Bà nói. "Nếu các em thấy người này, đừng lại gần. Hãy chạy đi và nói với một Chủ Vòng."

"Nói với một Chủ Vòng.' Enoch lẩm bẩm. "Chẳng lẽ cô không nhận ra là chúng mình đã cứu họ sao?"

Cô Peregrine đang nghe thấy cậu ta. "Phải, Enoch. Các em rất cừ, tất cả các em. Và các em đã trưởng thành đáng kể. Nhưng kể cả những người trưởng thành cũng có các tiền bối hiểu chuyện rõ hơn họ."

"Vâng, thưa cô." Cậu ta nói, đã được uốn nắn lại.

Sau đó, tôi hỏi cô Peregrine liệu bà có nghĩ Bentham đã lên kế hoạch phản đối chúng ta ngay từ đầu hay không.

"Em trai ta trên hết là kẻ cơ hội." Bà nói. "Ta nghĩ một phần trong nó muốn làm điều đúng đắn, và khi nó giúp cậu và cô Bloom, nó đã làm thế một cách chân thành. Nhưng ngay từ đầu nó đã

chuẩn bị sẵn sàng để phản bội chúng ta trong trường hợp điều đó có lợi cho nó. Và khi ta nói cho nó biết cần sử dụng từ đó ở đâu, nó quyết định sẽ hành động như thế."

"Đó không phải là lỗi của cô, cô P." Emma nói. "Sau những gì ông ta đã làm với Abe, em cũng không thể tha thứ cho ông ta."

"Dẫu vậy, đáng lẽ ta đã có thể nhân hậu hơn." Bà cau mày, ánh mắt lơ đãng. "Quan hệ anh chị em có thể thật phức tạp. Đôi lúc, ta tự hỏi liệu có phải chính những hành động của ta ít nhiều đã tác động đến con đường các em trai ta lựa chọn hay không. Đáng lẽ ta có thể trở thành một người chị tốt hơn chăng? Có lẽ, là một Chủ Vòng trẻ tuổi, ta đã quá tập trung vào chính mình."

Tôi nói. "Cô Peregrine, điều đó thật" - rồi ngừng lại và không nói ra hai từ lố bịch, vì tôi chưa bao giờ có anh em trai hai chị em gái, và điều bà nói biết đâu không hề lố bịch.

* * *

Sau đó, chúng tôi vẫn cô Peregrine và một số Chủ Vòng xuống tầng hầm để chỉ cho họ thấy đầu não Máy Xuyên Vòng của Bentham. Tôi có thể cảm thấy con hồn rỗng của tôi bên trong buồng năng lượng, yếu ớt nhưng còn sống. Tôi thấy thương hại nó và hỏi liệu tôi có thể đưa nó ra hay không, song cô Peregrine nói hiện tại các Chủ Vòng cần cỗ máy hoạt động. Có thể tiếp cận tới nhiều Vòng Thời Gian như thế dưới một mái nhà sẽ cho phép họ loan báo rộng rãi tin tức về chiến thắng của chúng tôi khắp thế giới đặc biệt một cách nhanh chóng, đánh giá thiệt hại đám xác sống đã gây ra và bắt đầu tái thiết.

"Ta hi vọng cậu hiểu, cậu Potman." Cô Peregrine nói.

"Cháu hiểu... "

"Jacob có một tình cảm đặc biệt với con hồn rỗng đó." Emma

nói.

"À." Tôi hơi lúng túng. "Đó là con đầu tiên của tớ."

Cô Peregrine nhìn tôi lạ lùng nhưng bà hứa sẽ làm những gì có thể.

Vết thương do bị cắn trên bụng tôi đã quá nặng không thể lờ đi được nữa, vì thế Emma và tôi vào hàng chờ để đợi Mẹ Bụi chữa trị, một hàng dài xuất phát từ phòng khám tạm thời của bà trong bếp và chạy xuống hành lang. Thật kinh ngạc khi chứng kiến hết người này tới người khác tập tễnh lê bước vào, tả tơi bầm dập, để chữa một ngón chân gãy hay một sang chấn nhẹ - hoặc trong trường hợp của cô Avocet là một viên đạn từ khẩu súng cổ của Caul trong vai - để rồi chỉ sau vài phút đã sải bước ra, trông lành lặn như thường. Kỳ thực trông họ mạnh mẽ tới mức cô Peregrine phải kéo Reynaldo sang bên và yêu cầu anh ta nhắc nhở Mẹ Bụi rằng bà không phải là một nguồn có thể tái tạo, và đừng lãng phí bản thân với những vết thương nhỏ có thể dễ dàng tự lành.

" Tôi đã cố đối với bà ấy rồi." Anh ta đáp. "Nhưng bà ấy là một người cầu toàn. Bà ấy sẽ không nghe lời tôi đâu."

Vậy là cô Peregrine đi vào bếp để đích thân nói vài lời với Mẹ Bụi. Bà đi ra năm phút sau trông có vẻ ngượng ngùng, nhiều vết phát trên khuôn mặt bà đã biến mất, còn cánh tay bà, vốn không thể duỗi thẳng ra được kể từ sau khi Caul quật bà vào vách tường trong cái hang đó, giá đây đã vung vẩy thoải mái. "Thật là một phụ nữ bướng bỉnh." Bà cảm thán.

Khi đến nơi tôi và gặp bà, tôi suýt nữa từ chối điều trị - bàn tay kia của bà chỉ còn lại ngón cái và ngón trỏ. Song bà đã xem qua những vết rách đọng máu khô chạy ngoằn nghèo trên bụng tôi, xét tình hình thực tế, bà đẩy tôi nằm xuống chiếc giường họ kế bên chậu rửa. Vết cắn đang bị nhiễm trùng, bà nói với tôi thông qua Reynaldo. Răng hồn rỗng đầy nhúc những vi khuẩn tai hại, Và nếu

không điều trị tình hình của tôi sẽ trở nên rất nghiêm trọng. Vậy là tôi nhượng bộ. Mẹ Bụi rắc thứ bột của bà lên thân trên người tôi, và trong vài phút tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Trước khi rời đi, tôi có nói với bà lần nữa rằng sự hi sinh của bà có ý nghĩa rất lớn lao, và phần thân thể bà giao cho tôi đã cứu sống chúng tôi. "Quả thực, nếu không có ngón tay đó, tôi đã không bao giờ có thể... "

Song ngay khi tôi mở lời, bà đã quay đi, như thế hai từ cảm ơn thiêu đốt tai bà.

Reynolds hối hả đẩy tôi ra. "Tôi xin lỗi, Mẹ Bụi có rất nhiều bệnh nhân cần chăm sóc."

Emma đón tôi ngoài hành lang. " Trông cậu tuyệt lắm!" Cô nói. " Cảm ơn các loài chim, tôi đã thực sự bắt đầu lo lắng về vết cắn đó..."

"Phải chắc là cậu sẽ nói với bà ấy về đôi tai cậu nhé." Tôi nói.

"Cái gì?"

"Đôi tai cậu." Tôi nói to hơn, đồng thời chỉ vào chúng. Đôi tai Emma đã không ngừng ong ong kể từ khi rời khỏi thư viện. Vì phải giữ hai bàn tay mình phát lửa để soi đường khi chúng tôi tháo lui, Emma đã không thể bịt tai lại ngăn những âm thanh kinh khủng đó - những tiếng nổ đinh tai nhức óc theo đúng nghĩa đen. "Chỉ có điều đừng nhắc tới cái ngón tay!"

"Cái gì cơ?"

"Cái ngón tay!" Tôi vừa nói vừa giơ ngón tay mình lên. "Bà ấy rất nhạy cảm về chuyện đó. Không đùa đâu..."

"Tại sao?"

Tôi nhún vai. "Tớ không biết."

Emma vào trong. Ba phút sau, cô đi ra, đưa ngón tay lên bật cạnh hai bên tai. "Tuyệt vời!" Cô nói. "Rõ mồn một."

"Ơn Chúa." Tôi nói. "La hét chẳng phải chuyện vui vẻ gì."

"À. Nhân tiện, tôi đã nhắc tới cái ngón tay."

"Cái gì? Tại sao?"

"Tớ tò mò."

"Và?"

"Tay bà ấy bắt đầu run rẩy. sau đó bà ấy lẩm bẩm gì đó mà Reynaldo không dịch, rồi anh ta xua tớ ra ngoài thật."

Tôi đáng lẽ đã truy cứu chuyện này thêm nếu không mệt và đói đến thế, và nếu không đúng lúc đó mùi thức ăn đã luồn vào mỗi chúng tôi.

"Tới ăn đi nào!" Cô Wren gọi lớn từ cuối hành lang, và cuộc trò chuyện được gác lại.

* * *

Trong khi màn đêm buông xuống, chúng tôi tập trung lại dùng bữa trong thư viện của Bentham, căn phòng duy nhất đủ lớn để chứa tất cả chúng tôi một cách thoải mái. Lửa được nhóm tả một bữa tiệc được mang tới do các cư dân địa phương đầy biết ơn đóng góp, thịt gà nướng, khoai tây, thịt thú hoang và cá (món này tôi tránh, để phòng nhỡ chúng được câu lên từ Rạch). Chúng tôi ăn, trò chuyện và nhắc lại những cuộc phiêu lưu trong mấy ngày qua. Cô Peregrine chỉ mới nghe kể chút ít về cuộc hành trình chúng tôi trải qua từ Cairnholm tới London, rồi băng qua London bị bom đạn tàn phá tới gặp cô Wren, và bà muốn biết mọi chi tiết. Bà là

một thính giả tuyệt vời, luôn bật cười ở những đoạn tức cười và phản ứng bằng những tiếng thảng thốt để làm vui lòng cho những đoạn cao trào kịch tính của chúng tôi.

"Thế rồi quả bom rơi đúng vào con hồn rỗng làm nó nổ tung ra thành những mảnh vụn!" Đang ngồi, Olive reo to, nhổm lên trong khi mô tả lại khoảnh khắc đó. " Nhưng bọn em mặc những chiếc áo len đặc biệt của cô Wren, vì thế các mảnh bom không giết được bọn em!"

"Ôi Chúa trên thiên đường!" Cô Peregrine thốt lên. "Thật may làm sao!"

Khi những câu chuyện của chúng tôi đã kết thúc, cô Peregrine im lặng ngồi một lúc, quan sát chúng tôi với vẻ buồn bã pha lẫn sợ hãi. "Ta rất, rất tự hào về các em." Bà nói. "Và rất xin lỗi vì tất cả những chuyện đã xảy ra. Các em không biết rằng ta ước mình có mặt bên các em thay vì đứa em trai tráo trở của ta đến chừng nào đâu."

Chúng tôi dành một khoảnh khắc im lặng tưởng nhớ Fiona. Hugh khăng khăng của chưa chết mà chỉ mất tích. Những cái cây đã đỡ cho cú ngã của cô, cậu nói, và nhiều khả năng cô đang lang thang trong rừng ở đâu đó gần khu trại động vật của cô Wren. Hoặc đầu bị va đập trong khi rơi xuống và quên mất mình từ đâu tới. Hoặc đang lẩn trốn...

Cậu nhìn quanh chúng tôi đầy hi vọng, song chúng tôi lẩn tránh ánh mắt cậu.

" Tớ tin chắc cậu ấy sẽ xuất hiện." Bronwyn an ủi cậu.

"Đừng cho cậu ấy hi vọng hão huyền." Enoch nói. "Như thế thật tàn nhẫn."

"Cậu hẳn biết rõ tàn nhẫn là thế nào." Bronwyn đáp lại đầu

trách cứ.

"Nói sai chuyện khác đi." Horace nói. " Tớ muốn biết làm cách nào con chó lại cứu được Jacob và Emma dưới ga tàu điện ngầm."

Addison kiểu cách bước lên bàn và bắt đầu thuật lại câu chuyện, song tô vẽ thêm thắt quá nhiều về sự anh hùng của bản thân đến mức Emma buộc phải giành lấy việc kể chuyện. Cùng nhau, cô và tôi kể cho mọi người biết bằng cách nào chúng tôi tìm ra đường tới Đồng Ma, và với sự giúp đỡ của Bentham chúng tôi đã tổ chức cuộc đột kích nho nhỏ vào căn cứ của lũ xác sống ra sao. Rồi tất cả đều có câu hỏi dành cho tôi - họ muốn biết về lũ hồn rỗng.

"Làm thế nào cậu học được ngôn ngữ của chúng vậy?"

Millard hỏi.

"Kiểm soát một con hồn rỗng là như thế nào nhỉ?" Hugh hỏi. "Cậu có hình dung cậu là một trong số chúng, như tớ làm thế với lũ ong của tôi không?"

"Cảm giác có râm ran ngưa ngứa không?" Bronwyn hỏi.

"Cậu có bao giờ ước được giữ lại một con làm vật nuôi không?" Olive hỏi.

Tôi cố hết sức trả lời nhưng cảm thấy lưỡi bị buộc chặt vì mối liên kết của tôi với lũ hồn rỗng là một thứ thật khó mô tả, cũng giống như cắt ghép lại một giấc mơ vào buổi sáng hôm sau vậy. Tôi cũng bị phân tâm bởi cuộc trò chuyện mà Emma và tôi đã tạm dừng lại. Khi nói xong, bắt gặp ánh mắt Emma, tôi hất hàm về phía cửa ra hiệu, và chúng tôi kiếm cớ cáo lui. Trong lúc chúng tôi rời khỏi bàn, tôi có thể cảm thấy mọi ánh mắt trong phòng đổ dồn vào sau lưng mình.

Chúng tôi chơi vào một căn phòng treo áo khoác có đèn lồng

thắp sáng, trong phòng chật ních những áo khoác, mũ và ô. Đây không phải là một nơi rộng rãi hay thoải mái, nhưng ít nhất nó cũng riêng tư; ở đây chúng tôi sẽ không bị quấy rầy hay nghe lén. Tôi cảm thấy hốt hoảng một cách đột ngột và khó hiểu. Có một lựa chọn khó khăn tôi cần phải đưa ra, lựa chọn mà cho tới lúc này tôi vẫn chưa hoàn toàn nắm bắt được.

Chúng tôi im lặng trong giây lát, đối diện với nhau, căn phòng đã được phải tóc làm cho im lặng tới mức tôi có thể nghe thấy tiếng tim chúng tôi đập.

"Nào." Emma nói, vì tất nhiên cô phải là người bắt đầu. Emma, luôn thẳng thắn, không bao giờ sợ một khoảnh khắc lúng túng. "Cậu sẽ ở lại chứ?"

Tôi không biết mình sẽ nói gì cho tới khi những từ đó rời miệng tôi. Tôi đang nói như một cái máy, không chút cân nhắc. " Tớ cần gặp bố mẹ."

Điều này không cần bàn cãi. Họ đang đau khổ, hoảng loạn và không đáng bị như thế, và tôi đã để họ phải hồi hộp chờ đợi quá lâu.

"Tất nhiên." Emma nói. "Tớ hiểu. Tất nhiên cậu cần làm thế."

Một câu hỏi lơ lửng trong không khí. Gặp bố mẹ là một cách nói nửa vời, không phải câu trả lời. Gặp họ, hẳn rồi. Còn sau đó? Tôi sẽ nói gì với họ đây?

Tôi có hình dung ra mình đang nói với bố mẹ sự thật. Về mặt đó, cuộc trò chuyện qua điện thoại của bố tôi dưới ga tàu điện ngầm đã là một màn dạo đầu cho những điều hấp dẫn sẽ tới. Nó đã mất tỉnh táo. Con trai chúng ta bị mất trí. Hoặc đang dùng ma túy. Hoặc thậm chí là dùng không đủ liều.

Không, nói ra sự thật thì không ổn. Vậy thì sao đây? tôi phải

gặp họ, phịa ra một câu chuyện rằng mình đã đi ngắm cảnh ở London, rồi bảo họ quay về nhà mà không có tôi đi cùng ư? Còn lâu. Bố mẹ tôi sẽ săn lùng tôi. Họ sẽ báo cảnh sát phục sẵn trong các bụi cây ở nơi hẹn gặp. Những người mặc áo choàng trắng với lưới quăng bắt người vừa cỡ Jacob. Tôi sẽ phải chạy. Nói với bố mẹ tôi sự thật chỉ làm tình hình thêm tồi tệ. Gặp họ rồi lại bỏ chạy sẽ chỉ càng làm họ bị giày vò thêm. Nhưng cứ nghĩ đến chuyện không gặp lại bố mẹ, không bao giờ quay về nhà nữa - tôi không thể nghĩ tới những điều đó. Vì vậy, thành thật với chính mình mà nói, cho dù nghĩ đến việc rồi bỏ Emma, các bạn tôi và thế giới này là chuyện khiến tôi đau khổ, một phần trong tôi vẫn muốn về nhà. bố mẹ tôi và thế giới của họ đại diện cho việc trở về với sự ôn hòa và lường trước được, một điều tôi thèm khát sau tất cả những chuyện điên rồ vừa qua. Tôi cần trở lại là người bình thường trong một thời gian. Để nghỉ lấy hơi. Chỉ trong một thời gian thôi.

Tôi đã trả nón nợ của mình với những đứa trẻ đặc biệt của cô Peregrine. Tôi đã trở thành một trong số họ. Nhưng tôi không chỉ là một trong số họ. Tôi còn là con trai của bố mẹ tôi, và dù họ có không hoàn hảo, tôi vẫn thấy nhớ họ. Tôi nhớ nhà. Thậm chí ít nhiều tôi còn nhớ cả cuộc sống thường nhật buồn tẻ của mình. Tất nhiên, rất có thể tôi sẽ nhớ Emma hơn bất cứ gì trong số đó. Vấn đề là tôi muốn quá nhiều. Tôi muốn cả hai cuộc sống. Hai tư cách công dân. Là người đặc biệt, tìm hiểu mọi thứ có thể về thế giới đặc biệt, và ở bên Emma, khám phá tất cả các Vòng Thời Gian Bentham đã kết nối trong Máy Xuyên Vòng của ông ta. Nhưng tôi cũng muốn làm những điều tầm thường, ngớ ngẩn mà những đứa trẻ vị thành niên bình thường vẫn làm, chừng nào tôi vẫn còn có thể là một đứa trẻ như thế. Lấy bằng lái xe. Tìm một người bạn cùng trang lứa. Tốt nghiệp phổ thông trung học. Rồi tôi sẽ mười tám tuổi, và tôi có thể đi bất cứ nơi nào tôi muốn - hay vào bất cứ lúc nào. Tôi có thể quay trở lại.

Đây là sự thật, là gốc rễ của nó: tôi không thể sống phần đời còn lại của mình trong một Vòng Thời Gian. Tôi không muốn là

một đứa trẻ đặc biệt mãi mãi. Nhưng có thể đến một ngày nào đó tôi sẽ là một người đặc biệt đã trưởng thành.

Có nên nếu tôi cẩn thận, vẫn có một cách để có được tất cả.

"Tớ không muốn đi." Tôi nói. "Nhưng tớ nghĩ có lẽ tớ cần đi một thời gian."

Thái độ của cô thật bình thản. "Vậy đi đi." Cô nói.

Tôi thấy sững sờ. Cô thậm chí còn không hỏi "một thời gian" nghĩa là gì.

"Tớ sẽ tới thăm cậu." Tôi hối hả nói. "Tớ có thể quay lại vào bất cứ lúc nào."

Về mặt lý thuyết thì đúng thế: giờ đây, khi mối đe dọa từ bọn xác sống đã bị tiêu diệt, sẽ luôn có chỗ để quay trở lại - nếu các Chủ Vòng muốn. Song thật khó hình dung ra bố mẹ tôi cho phép thực hiện một chuyến đi tới Anh trong tương lai gần. Tôi đang dối mình - dối cả hai chúng tôi - và Emma biết điều đó.

"Không." Cô nói. " Tớ không muốn thế."

Tim tôi chùng xuống. "Cái gì?" Tôi khẽ nói. " Tại sao lại không?"

"Vì đó là điều Abe đã làm. Cứ vài năm cậu ấy lại quay trở lại. Và mỗi lần như thế cậu ấy lại già đi, còn tớ vẫn như cũ. Rồi cậu ấy gặp một người và kết hôn..."

"Tớ sẽ không làm thế." Tôi nói. " Tớ yêu cậu."

"Tớ biết." Cô nói, ngoảnh mặt đi chỗ khác. "Cậu ấy cũng thế."

"Nhưng chúng ta không... với chúng ta sẽ không thế..." Tôi cuống cuồng tìm kiếm từ ngữ thích hợp, những dòng suy nghĩ của tôi chỉ còn là một mớ bòng bong.

"Thế nhưng rồi sẽ lại thế. Cậu biết tớ sẵn sàng đi cùng cậu bếu có thể, nhưng tớ không thể - tớ sẽ già đi. Vì vậy tớ sẽ chỉ có thể chờ đợi cậu. Đông cứng trong hổ phách. Tôi không thể làm lại điều đó."

" Sẽ không lâu đâu! Chỉ vài năm thôi. Tại sao có thể có thể làm những gì tớ muốn. Tớ có thể đi học đại học ở đâu đó. Có thể ở đây, tại London!"

"Có thể." Cô nói. "Có thể. Nhưng bây giờ cậu đang đưa ra những lời hứa mà nhiều khả năng cậu không thể giữ lời, và những người yêu nhau làm nhau tổn thương sâu sắc chính vì thế đấy."

Tim tôi đập thình thịch. Tôi cảm thấy tuyệt vọng và khổ sở. Chết tiệt, tôi sẽ không bao giờ gặp lại bố mẹ tôi nữa. Được. Nhưng tôi không thể để mất Emma.

" Lúc nãy tớ suy nghĩ không được sáng suốt." tôi nói. " Tớ không có ý đó. Tớ sẽ ở lại."

"Không, tớ nghĩ cậu đang thành thật." Cô nói. "Tớ nghĩ nếu cậu ở lại cậu sẽ bất hạnh. Và cuối cùng rồi cậu sẽ dẫn tới vì điều đó. Và như thế còn tệ hơn."

"Không. Không, tớ sẽ không bao giờ..."

Nhưng tôi đã để lộ suy nghĩ của mình, và giờ đã quá muộn để thu lại lời đã nói.

"Cậu nên đi." Cô nói. "Cậu có một cuộc sống và một gia đình. Những gì diễn ra ở đây vốn không thể kéo dài mãi mãi."

Tôi ngồi xuống sàn, rồi nhờ người tựa lưng vào bức tường tạo thành từ những chiếc áo khoác và thả mình chìm dần vào nó. Trong vài giây dài dằng dặc, tôi vờ như chưa có bất cứ đến cố nào của cuộc phiêu lưu này xảy ra, như tôi không phải đang ở đây, và toàn bộ thế giới của tôi chỉ toàn là len, màu đen và mùi băng

phiến. Khi tôi trồi ra trở lại để thở, Emma đang ngồi xếp bằng trên sàn bên cạnh tôi.

" Tớ không muốn thế này." Cô nói. "Nhưng tớ nghĩ là tớ hiểu tại sao lại phải thế. Cậu có thế giới của cậu để xây dựng lại, còn tớ có thế giới của tớ."

" Nhưng giờ nó cũng là của tớ nữa." Tôi nói.

"Đúng thế." Cô ngẫm nghĩ giây lát, không ngừng xoa cằm. "Đúng thế, và tớ thực sự rất hi vọng cậu trở lại, vì cậu đã trở thành một phần của chúng ta, và gia đình chúng ta sẽ không trọn vẹn nếu không có cậu. Nhưng, khi cậu trở lại, tớ nghĩ cậu và tớ chỉ nên là bạn."

Tớ nghĩ về điều đó một lát. Bạn. Nghe thật nhạt nhẽo, thiếu sinh khí.

" Tớ đoán thế còn hơn là không bao giờ nói chuyện với nhau nữa."

"Nhất trí." Cô nói. " Tớ không nghĩ tớ có thể chịu nổi điều đó."

Tôi nhích sát vào cô và đưa cánh tay ôm quanh eo cô. Tôi nghĩ có thể cô sẽ đẩy ra, song tôi không làm thế. Sau một hồi, đầu con ngả sang tựa lên vai tôi.

Chúng tôi cứ ngồi như thế rất lâu.

* * *

Cuối cùng, khi Emma và tôi ra khỏi phòng treo áo khoác, gần như mọi người đều đã ngủ. Đống lửa trong lò sưởi thư viện đã cháy tàn, những cái khay đầy ắp thức ăn chỉ còn những vụn thừa, trần nhà cao của căn phòng vọng lại những tiếng ngáy và lẩm nhẩm đầy hài lòng. Những đứa trẻ và các Chủ Vòng đắp chăn nằm trên đi văng và co người nằm trên thảm, cho dù có đầy phòng ngủ

tiện nghi ở tầng trên. Sau khi gần như đã mất nhau, họ không định tách rời nhau sớm, thậm chí dù chỉ qua đêm.

Tôi sẽ rời đi khi trời sáng. Giờ đây, khi tôi đã biết điều gì xảy đến giữa Emma và tôi, nấn ná lâu hơn sẽ chỉ là sự dày vò với chúng tôi. Tuy thế, ngay lúc này chúng tôi cần ngủ. Đã bao lâu rồi chúng tôi xin được chợp mắt quá một hai phút? Tôi không thể nhớ đã bao giờ cảm thấy kiệt sức hơn thế này chưa.

Chúng tôi dồn vài tấm đệm vào một góc và ôm lấy nhau ngủ. Đây là đêm cuối cùng bên nhau của chúng tôi, và tôi ôm chặt mấy cô, hai cánh tay tôi đan lại ôm quanh người cô, như thể bằng cách ôm thật chặt, tôi có thể khắc ghi cô vào bộ nhớ cảm giác của mình. Cảm giác về cô, mùi của cô. Tiếng cô thở chậm rãi và đều đặn. Những giấc ngủ níu tôi xuống, Và dường như tôi chỉ vừa nhắm mắt lại thì đột nhiên phải nheo mắt trước ánh sáng ban ngày vàng chói của vào từ một dãy cửa sổ cai.

Mọi người đều đã thức giấc và đi lại quanh phòng, thì thầm nói khẽ để không quấy rầy chúng tôi. Chúng tôi vội vã buông nhau ra, tự ý thức được rằng không còn sự riêng tư do màn đêm đem tới. Trước khi chúng tôi có cơ hội để bình tĩnh lại, cô Peregrine hối hả bước vào mang trên tay một mình cà phê, theo sau là Nim với một khay tách. " Xin chào tất cả! Ta hi vọng các em đã nghỉ ngơi tốt, vì chúng ta còn rất nhiều..."

Cô Peregrine trông thấy chúng tôi bèn dừng lại giữa câu, đôi lông mày nhướng lên.

Emma giấu mặt đi. "Ôi, không."

Trong tình trạng kiệt sức và cảm xúc của tối hôm qua, tôi đã không hề nghĩ tới chuyện việc tôi ngủ chung giường với Emma (dù tất cả những gì chúng tôi làm chỉ là ngủ) có thể sẽ xúc phạm đến sự nhạy cảm kiểu thời Victoria của cô Peregrine.

"Cậu Potman, tôi muốn trao đổi một chút." Cô Peregrine đặt bình cà phê xuống và ngoắc một ngón tay về phía tôi.

Tôi đoán mình sẽ bị một tràng lên lớp cho vụ này. Tôi đứng dậy, vuốt phẳng phiu bộ nhăn nhúm của mình, hai má đỏ ửng. Thực ra tôi không có gì phải hổ thẹn, song thật khó lòng không cảm thấy chút ngượng ngùng.

"Chúc tớ may mắn đi." Tôi thì thầm với Emma.

"Đừng thú nhận gì hết." Cô thì thầm lại.

Tôi nghe thấy những tiếng cười rúc rích trong khi tôi đi ngang qua phòng, và ai đó đang hát. "Jacob và Emma, ngồi trên một trái cây...C...h...ủ...V...ò...n...g!"

"Nào, trưởng thành đi chứ, Enoch." Bronwyn nói. "Cậu chỉ đang ghen tỵ chứ gì."

Tôi đi theo cô Peregrine ra hành lang.

"Chẳng có gì xảy ra hết." tôi nói. " Chỉ thế thôi, bà biết đấy."

" Tôi tin chắc là tôi không quan tâm." bà nói. "Cậu sẽ rời khỏi chỗ chúng tôi hôm nay, phải vậy không?"

"Làm sao mà biết được?"

"Nói chính xác thì tôi đúng là một bà già khú đế đấy, song tôi vẫn còn đủ minh mẫn. Tôi biết cậu cảm thấy bị giằng xé giữa bố mẹ cậu của chúng tôi, giữa mái nhà cũ của cậu và mái nhà mới... hay những gì còn lại của nó. Cậu muốn đạt được một sự cân bằng mà không phải lựa chọn bên nào, là không làm tổn thương bất cứ ai trong số những người cậu yêu quý. Nhưng cái đó không dễ. Hay thậm chí là không thể. Có đúng vậy không?"

"Là... phải. Đúng thế ạ."

" Thế tình hình cậu và cô Bloom đến đâu rồi?"

"Chúng cháu là bạn." Tôi nói, thử thốt ra từ này một cách khó khăn.

"Và cậu không thấy vui vì điều đó."

"Váng, đúng thế. Nhưng cháu hiểu... cháu nghĩ thế."

Bà nghiêng đầu. "Cậu hiểu ư?"

" Cô ấy đang bảo vệ chính mình."

"Và cả cậu nữa." Cô Peregrine nói thêm.

"Cái đó thì cháu không hiểu."

" Cậu còn rất trẻ, Jacob. Có nhiều điều cậu có lẽ chưa hiểu được."

"Cháu không thấy tuổi của cháu có can hệ gì tới điều đó."

"Rất nhiều đấy!" Bà bật cười, thật nhanh và sắc lẻm. Thế rồi bà thấy tôi thực sự không hiểu, và dịu lại đôi chút. "Cô Bloom ra đời gần thời điểm chuyển sang thế kỷ trước." Bà nói. "Trái tim cô bé đã chín chắn và vững vàng. Có lẽ cậuoo cô bé sẽ sớm thay thế cậu bằng ai khác - lo rằng sẽ có một chàng trai Romeo đặc biệt nào đó cô bé quay cuồng. Ta không nghĩ có khả năng đó đâu. Cô bé chỉ nghĩ đến cậu. Ta chưa bao giờ thấy Emma hạnh phúc đến thế với bất cứ ai. Kể cả với Abe."

"Thật thế sao?" Tôi hỏi, một cảm giác ấm áp dâng trào trong ngực.

"Thật. Nhưng như chúng ta đã nhất trí, cậu còn trẻ. Mới mười sáu tuổi - mười sáu tuổi lần đầu tiên. Trái tim cậu vừa mới thức giấc, và cô Bloom là mối tình đầu của cậu. Phải thế không?"

Tôi ngượng ngùng gật đầu. Nhưng phải, không nghi ngờ gì nữa. Bất cứ ai cũng có thể thấy điều đó.

" Cậu có thể còn có những mối tình khác nữa." Cô Peregrine nói. " Những trái tim trẻ trung, giống như những bộ óc trẻ trung, có thể không duy trì sự chú ý được lâu."

" Không đâu." Tôi nói. "Cháu không như thế."

Tôi biết nghe những lời này giống như điều một anh chàng vị thành viên bồng bột hẳn sẽ nói, song vào giây phút đó, tôi chắc chắn về tình cảm mình dành cho Emma hơn tôi từng chắc chắn về bất cứ điều gì.

Cô Peregrine từ tốn gật đầu. "Nghe vậy ta rất mừng." Bà nói. "Cô Bloom có thể đã cho phép cậu làm tan nát trái tim cô ấy, nhưng ta thì chưa. Cô bé rất quan trọng với ta, bà nó không cứng rắn bằng nửa mức nó tỏ ra. Ta không chấp nhận để nó lang thang dưới ánh trăng và phóng hỏa đốt thứ này thứ kia nếu cậu bị thu hút bởi sự hấp dẫn yếu ớt từ một cô gái bình thường nào đó. Ta đã trải qua chuyện đó rồi, mà chỉ đơn giản là chúng ta không còn dư giả đồ gỗ nữa. Cậu hiểu chứ?"

"Vâng." Tôi nói, bị bất ngờ đúng thời điểm không thủ thế. " cháu nghĩ vậy..."

Bà bước lại gần hơn và nhắc lại lần nữa, giọng bà hạ xuống thấp và cứng rắn. "Cậu hiểu chứ?"

"Vâng, cô Peregrine."

Bà nghiêm nghị gật đầu, và mỉm cười và vỗ vai tôi. "Vậy thì tốt. Cuộc trao đổi thật hữu ích." Và tôi còn chưa kịp trả lời, bà đã quay trở vào thư viện và gọi lớn. "Bữa sáng đây!"

* * *

Tôi rời đi sau đó một giờ, được Emma, cô Peregrine và cả một đoàn đông đủ các bạn của chúng tôi và các Chủ Vòng tiễn tới tận bến tàu. Sharon đang đợi với một chiếc thuyền mới do những tên cướp ở Rạch bỏ lại. Có một hồi lâu cho những cái ôm hôn và những lời tạm biệt đầy nước mắt, kết thúc bằng việc tôi hứa tôi sẽ tới và gặp lại mọi người - cho dù tôi không biết bằng cách nào tôi có thể sớm thu xếp được việc đó, khi mà còn phải mua vé bay quốc tế và thuyết phục được bố mẹ.

"Chúng tớ sẽ không bao giờ quên cậu, Jacob!" Olive thút thít.

"Tớ sẽ ghi lại câu chuyện của cậu cho hậu thế." Millard hứa. "Đó sẽ là dự án mới của tớ. Và tớ sẽ thu xếp nó được đưa vào một ấn bản mới của Những chuyện kể về người đặc biệt. Cậu sẽ nổi tiếng."

Addison lại gần với hai con gấu xù con bám theo sau. Tôi không dám chắc là nó đã nhận nuôi chúng hay bị chúng nhận nó. " Cậu là người dũng cảm thứ tư tôi từng biết." Nó nói. " Tôi hi vọng chúng ta sẽ gặp lại nhau."

"Ôi, Jacob, bọn tớ có thể tới thăm cậu được chứ?" Claire nài nỉ. " Tớ vẫn luôn muốn thấy nước Mỹ.

Tôi không có tâm trạng đâu để giải thích vì sao điều đó là không thể. " Tất nhiên là các cậu có thể." Tôi nói. " Tớ sẽ rất vui."

Sharon gõ cây sào của ông ta vào thành thuyền. "Tất cả lên thuyền!"

Tôi miễn cưỡng bước lên thuyền, rồi sau đó Emma và cô Peregrine cũng lên. Hai người nhất định muốn ở bên tôi cho tới khi tôi gặp lại bố mẹ, và tôi đã không cự nự. Nói lời tạm biệt trên sân khấu dễ hơn nhiều.

Sharon tháo dây buộc thuyền và chúng tôi chống sào rời đi.

Các bạn của chúng tôi vẫy tay và gọi với theo trong lúc chúng tôi xa dần. Tôi vẫy tay đáp lại, nhưng phải nhìn họ khuất xa dần là một nỗi đau quá lớn, vì thế tôi khép hờ mắt lại cho tới khi dòng chảy đã đưa chúng tôi vòng qua một khúc ngoặt trên Rạch, và họ đã khuất dạng.

Không ai trong chúng tôi muốn nói chuyện. Trong im lặng, chúng tôi quan sát những ngôi nhà, những cây cầu xập xệ trôi qua. Sau một hồi, chúng tôi tới chỗ ra khỏi Vòng, bị hút mạng qua lối đi ngầm chúng tôi đã đi vào, rồi chui ra ở phía bên kia và một buổi chiều mù sương của thời hiện đại. Những công trình lụp xụp của Đồng Ma đã biến mất, thấy chỗ chúng vươn lên những khu chung cư mặt tiền lắp kính và những tòa tháp văn phòng sáng lấp lánh. Một chiếc xuồng máy lao vút qua.

Những âm thanh của một ngày hối hả bận rộn thời hiện đại ùa tới. Một cái còi báo động của ô tô bật lên. Một chiếc điện thoại di động đổ chuông. Tiếng nhạc pop chói tai. Chúng tôi đi ngang qua một nhà hàng trang trí cầu kỳ nằm bên bờ kênh, song nhờ năng lực của Sharon, những thực khách dùng bữa ngoài trời đã không thấy chúng tôi khi chúng tôi bồng bềnh lướt qua. Nếu họ thấy, tôi tự hỏi họ sẽ nghĩ sao về chúng tôi: hai đứa trẻ vị thành niên mặc đồ đen, một phụ nữ trong trang phục nghiêm chỉnh thời Victoria, và Sharon trong cái áo choàng tử thần của ông ta, chống sào đưa chúng tôi ra khỏi thế giới bên kia. Ai mà biết được - có khi thế giới hiện đại đã mệt nhoài đến mức chẳng ai buồn chớp mắt.

Tuy nhiên, bố mẹ tôi lại là chuyện khác - và già đây, khi chúng tôi đã trở lại hiện tại, việc chuyện này sẽ được nhìn nhận thế nào bắt đầu khiến tôi bận tâm. Bố mẹ tôi vốn đã cho rằng tôi bị mất trí, hay đang nghiện ma túy nặng. Tôi đã gặp may nếu họ không cho tôi vào một bệnh viện tâm thần. Ngay cả nếu bố mẹ tôi không làm thế, tôi sẽ phải đền bù thiệt hại trong nhiều năm liền. Họ sẽ không bao giờ tin tưởng tôi nữa.

Nhưng đó là cuộc đấu tranh của tôi, và tôi sẽ phải tìm ra một cách để đối phó với họ. Cách dễ nhất với tôi là nói cho bố mẹ tôi biết sự thật - nhưng lại nữa, tôi không thể. Bố mẹ tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu nỗi phần đời này của tôi, và việc cố ép họ phải hiểu có thể sẽ đẩy họ vào một bệnh viện tâm thần.

Bố tôi vốn đã biết về những đứa trẻ đặc biệt nhiều hơn mức ông nên biết. Ông đã gặp tất cả họ ở Cairnom, dù lúc đó bố tôi nghĩ ông đang mơ. Rồi Emma đã để lại cho ông lá thư đó cùng một bức ảnh cô chụp với ông nội tôi. Và như thể chừng đó còn là chưa đủ tệ, qua điện thoại tôi đã thực sự nói với bố tôi rằng tôi là người đặc biệt. Tôi đã hiểu ra làm thế là một sai lầm, và cũng thật ích kỷ. Và giờ đây tôi đang đi tìm gặp họ cùng Emma và cô Peregrine.

"Nghĩ kĩ lại." Tôi nói, quay sang hai người trên thuyền. "Có lẽ hai người không nên đi cùng tớ."

" Sao lại không?" Emma hỏi. "Cô Peregrine và tớ sẽ không già đi nhanh tới mức đó đâu."

"Tớ không nghĩ bố mẹ tớ lên thấy tớ đi cùng hai người. Bản thân việc này cũng đã đủ khó giải thích rồi."

"Ta sẽ cân nhắc tới chuyện này." Cô Peregrine nói.

"Tới chuyện gì cơ? Bố mẹ cháu ư?"

"Phải. Ta có thể giúp cậu giải thích với họ, nếu cậu muốn."

"Bằng cách nào?"

"Một trong vô vàn trách nhiệm của các Chủ Vòng là xử lý những người bình thường tò mò về chúng ta một cách khó giải quyết, hay gây phiền phức theo cách nào khác. Chúng ta có những cách khiến cho họ hết tò mò, hay làm họ quên đi họ đã nhìn thấy một số thứ."

" Cậu có biết chuyện này không?" Tôi hỏi Emma.

"Đương nhiên. Nếu không nhờ vào việc xóa bỏ này, những người đặc biệt sẽ liên tục nên các bản tin.

" Vậy là năng lực này... xóa đi trí nhớ của người ta à?"

" Nó giống với việc loại bỏ có chọn lọc một số kí ức phiền phức hơn." Cô Peregrine nói. "Nó không gây đau đớn và cũng chẳng có tác dụng phụ. Tuy nhiên, với cậu có thể nó vẫn quá cực đoan. Ta để cậu toàn quyền lựa chọn."

"Được." Tôi nói.

"Được là sao?" Emma hỏi.

"Được rồi, làm ơn xóa trí nhớ bố mẹ cháu. Chuyện đó nghe thật kinh ngạc. Và nhân tiện bà làm thế, có lần năm mười hai tuổi, cháu đã đâm cái xe của mẹ vào cửa gara..."

"Đừng quá thái quá, cậu Potman."

"Cháu chỉ đùa thôi." Tôi nói, dù tôi không hẳn định đùa. Dù sao đi nữa, tôi cũng thấy nhẹ nhõm đi rất nhiều. Và tôi sẽ không còn phải trải qua phần đời vị thành niên còn lại của mình để xin lỗi về quãng thời gian tôi đã chạy đi mất dạng, khiến bố mẹ nghĩ rằng tôi đã chết, và thiếu chút nữa đã hủy hoại vĩnh viễn cuộc sống của họ. Và thế thật hay.

Thư Viện Linh Hồn

Ransom Riggs
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Sharon thả chúng tôi xuống đúng chỗ bến ngầm tối tăm đầy chuột, nơi chúng tôi đã gặp ông ta lần đầu tiên. Bước chân xuống khỏi con thuyền của ông, trong tôi nhói lên một hoài niệm vừa ngọt ngào vừà cay đắng. Có thể mỗi giây phút trong mấy ngày vừa qua tôi luôn phải kinh hãi, bẩn thỉu và phải chịu nhiều kiểu đau đớn lạnh lùng khác nhau, song chắc hẳn tôi sẽ không bao giờ có lại một cuộc phiêu lưu như thế này nữa. Tôi sẽ nhớ nó - và nhiều nhất không phải những thử thách tôi đã phải chịu được mà là con người tôi từng trở thành trong lúc tôi chịu đựng chúng. Bây giờ tôi biết bên trong mình có một ý chí sắt, Và tôi hi vọng tôi có thể giữ được nó ngay cả khi cuộc đời tôi trở nên êm ả hơn.

"Tạm biệt." Sharon nói. " Tôi rất vui vì đã gặp cậu, bất chấp vô vàn rắc rối cậu đã gây ra cho tôi."

"Phải, cả tôi cũng thế." Chúng tôi bắt tay nhau. "Tất cả thật thú vị."

"Đợi chúng tôi ở đây." Cô Peregrine nói với ông ta. "Cô Bloom và tôi sẽ quay lại sau một hai giờ nữa."

Tìm bố mẹ tôi hóa ra thật dễ. Việc này hẳn sẽ còn dễ hơn nếu tôi vẫn còn cái điện thoại di động của mình, nhưng kỳ thực tất cả những gì chúng tôi cần phải làm chỉ là đến trình báo tại một đồn cảnh sát. Tôi là một người mất tích nổi tiếng, và nửa giờ sau khi tôi cho một nhân viên cảnh sát biết tên mình và ngồi xuống một bàn ghế chờ đợi, bố mẹ tôi đã tới. Họ mặc những bộ đồ nhàu nhĩ rõ ràng đã được mặc nguyên đi ngủ, khuôn mặt bình thường vẫn

trang điểm hoàn hảo và mẹ tôi giờ bơ phờ, Bố tôi mang bộ râu đã ba ngày chưa cạo, và cả hai đều cầm từng xấp thông báo tìm người mất tích của in khuôn mặt tôi. Tôi lập tức cảm thấy cực kỳ hối hận vì những gì tôi đã khiến bố mẹ tôi phải trải qua. Nhưng khi tôi tìm cách xin lỗi, họ buông những tờ thông báo xuống và cả hai cùng ôm chầm lấy tôi, và những lời tôi nói tắt ngấm giữa các nếp gấp chiếc áo len của bố tôi.

"Jake, Jake, ôi Chúa ơi, Jake bé bỏng của mẹ." Mẹ tôi khóc.

"Là nó, đúng là nó rồi." Bố tôi nói. "Bố mẹ lo lắm, bố mẹ lo lắm đấy..."

Tôi đã đi bao lâu? Một tuần chăng? Khoảng chừng đó, cho dù quãng thời gian đó có vẻ như vô tận.

"Con đã ở đâu?" Mẹ tôi hỏi.

" Con đã làm gì?"

Vòng tay ôm hôn đã buông ra, song tôi vẫn không thể chen vào được lấy một từ.

"Tại sao con lại bỏ đi như thế?" Bố tôi hỏi. "Con nghĩ gì vậy hả Jacob?"

"Con làm mẹ bạc cả tóc!" Mẹ tôi nói, rồi lại đưa hai cánh tay ôm chầm lấy tôi lần nữa.

Bố nhìn khắp người tôi. "Quần áo của con đâu? Con đang mặc cái gì thế này?"

Tôi vẫn mặc bộ đồ phiêu lưu màu đen của mình. Tệ thật. Dù thế, giải thích về chúng vẫn còn dễ hơn là giải thích những món đồ thế kỷ mười chín, và may thay Mẹ Bụi đã làm lành hết những vết rách trên mặt tôi...

"Jacob, nói gì đi chứ?" Bố tôi gặng hỏi.

"Con thực sự, thực sự xin lỗi." Tôi nói. " Nếu có thể thì tôi đã không bao giờ khiến bố mẹ phải trải qua cảnh này, nhưng giờ thì mọi chuyện ổn rồi. Tất cả sẽ tốt thôi. Bố mẹ không hiểu được đâu, nhưng thế cũng tốt. Con yêu bố mẹ."

"Con đúng về một điểm." Bố tôi nói. "Bố mẹ không hiểu gì hết, không hề."

" Nhưng chuyện này không hề ổn." Mẹ tôi nói. "Con sẽ phải cho bố mẹ một lời giải thích."

"Cả chúng tôi cũng sẽ cần một lời giải thích." Một nhân viên cảnh sát đứng bên cạnh tôi nói. "Và xét nghiệm ma túy nữa."

Mọi thứ đang tuột dần khỏi sự kiểm soát của tôi. Đã đến lúc nói ra.

"Con sẽ nói với bố mẹ tất cả." Tôi nói. "Nhưng trước hết con muốn bố mẹ gặp một người bạn của con. Mẹ, bố, đây là cô Peregrine."

Tôi thấy đôi mắt bố tôi nhìn vào cô P, rồi đến Emma. Hẳn ông nhận ra cô, vì trông ông như vừa thấy một hồn ma vậy. Nhưng không sao - chẳng mấy chốc nữa ông sẽ quên.

" Rất vui được làm quen với ông bà." Cô Peregrine vừa nói vừa bắt tay với bố mẹ tôi. "Ông bà có một cậu con trai phi thường, một chàng trai xuất sắc. Jacob không chỉ là một quý ông hoàn hảo, cậu ấy còn tài năng hơn cả ông nội mình."

"Ông nội nó?" Bố tôi lên tiếng. "Làm sao bà..."

"Người phụ nữ kỳ quặc này là ai vậy?" Mẹ tôi hỏi. "Làm thế nào bà lại quen con trai chúng tôi?"

Cô Peregrine cầm chặt tay bố mẹ tôi và nhìn chằm chằm sâu vào trong mắt họ. "Alma Peregrine, Alma LeFay Peregrine. Thế này nhé, tôi hiểu ông bà đã có một thời gian kinh khủng ở nước Anh. Một chuyến đi thật kinh khủng. Tôi nghĩ sẽ là tốt nhất cho tất cả mọi người liên quan nếu ông bà quên được nó từng diễn ra. Ông bà đồng ý chứ?"

"Được." Mẹ tôi nói, mắt bà nhìn xa xăm.

" Tôi đồng ý." Bố tôi nói, nghe hơi giống bị thôi miên.

Cô Peregrine đã là bộ óc của họ tê đi.

"Tuyệt diệu, hoàn hảo." Bà nói. "Bây giờ làm ơn đưa mắt nhìn vào đây." Bà thả bàn tay họ ra rồi lấy từ trong túi áo một cái lông chim ưng chấm xanh lơ dài. Tại sao độ muối cảm giác tội lỗi nóng bừng dâng lên trong tôi, và tôi ngăn bà lại.

"Đợi đã." Tôi nói. "Nói cho cùng cháu không nghĩ cháu muốn bà làm thế đâu."

"Cậu chắc chứ?" Bà nom có vẻ hơi thất vọng. "Mọi chuyện có thể sẽ rất rắc rối cho cậu đấy."

" Làm thế nào để lừa đảo ấy." Tôi nói.

" Vậy cậu định nói sao với bố mẹ mình?" Emma hỏi.

"Tớ vẫn chưa biết. Nhưng tẩy não họ như thế có vẻ... không đúng đắn."

Nếu nói sự thật với bố mẹ tôi là ích kỷ, thì dường như việc xóa đi yêu cầu giải thích còn ích kỷ gấp đôi. Mà còn cảnh sát thì sao? Họ hàng của tôi thì sao? Bạn bè của bố mẹ tôi nữa? Chắc chắn họ biết là tôi đã mất tích, và nếu bỗng dưng bố mẹ tôi lại quên mất những gì đã xảy ra...

" Cái đó tùy cậu." Cô Peregrine nói. "Nhưng ta nghĩ sẽ là khôn ngoan nếu ít nhất để tao xóa đi hai hay ba phút vừa qua, như thế bố mẹ cậu sẽ quên cô Bloom và ta."

"Vaang... được thôi." tôi nói. "Miễn là họ đừng có quên mất luôn cả tiếng Anh."

" Ta rất chính xác." Cô Peregrine nói.

"Tất cả truyện tẩy não này là sao hả?" người cảnh sát hỏi.

"Bà là ai?"

"Alma Peregrine." Cô Peregrine nói, hối hả bước tới bắt tay anh ta. "Alma Peregrine, Alma LeFay Peregrine."

Người cảnh sát cúi gằm đầu xuống, và đột nhiên anh ta bị thu hút và một điểm dưới sàn nhà.

"Em nghĩ đã nhé cô có thể làm thế với vài gã xác sống."

Emma nói.

"Thật không may, chuyện này chỉ thực hiện được trên đầu óc dễ kiểm soát của người bình thường." Cô Peregrine nói. "Mà nói đến cái đó..." Cô giơ cái lông chim ưng lên.

"Đợi đã." Tôi nói. "Trước khi bà làm việc này." Tôi chìa bàn tay ra để bắt tay bà. "Cảm ơn bà vì tất cả. Cháu thực sự sẽ nhớ bà đấy, cô Peregrine."

Cô Peregrine tảng lờ bàn tay của tôi và ôm chầm lấy tôi.

"Cảm giác đó đúng với cả hai ta, cậu Potman. Và ta mới là người phải cảm ơn cậu. Nếu không nhờ sự anh hùng của cậu và cô Bloom..."

"Được rồi." Tôi nói. " Nếu không nhờ bà đã cứu sống ông nội

cháu cách đây từng mấy năm... "

Bà mỉm cười. " Vậy cứ coi như chúng ta hòa..."

Vẫn còn một lời chào tạm biệt nữa cần nói. Lời chào khó nói nhất. Tôi đưa hai cánh tay ôm lấy Emma, và cô ôm lại tôi thật chặt.

"Chúng mình có thể viết thư cho nhau chứ?" Cô hỏi.

"Cậu chắc là cậu muốn chứ?"

"Tất nhiên. Bạn bè thì giữ liên lạc chứ."

"Được." Tôi nói, cảm thấy nhẹ nhõm. Ít nhất chúng tôi có thể...

Và rồi cô hôn tôi. Một cái hôn say đắm khiến tôi quay cuồng.

"Tớ tưởng chúng ta chỉ là bạn cơ mà!" Tôi nói, lùi người lại này ngạc nhiên.

"À, phải." Cô ngượng ngùng nói. "Giờ thì chúng ta là bạn. Tớ chỉ cần một cái hôn để nhớ về chúng ta."

Cả hai chúng tôi cùng cười, trái tim chúng tôi vừa bồng bềnh lơ lửng vừa như tan nát.

"Cô cậu, dừng lại." Cô Peregrine khẽ nói.

"Frank." Mẹ tôi yếu ớt nói. "Cô gái vừa hôn Jake là ai thế?"

" Anh chịu không biết." Bố tôi lẩm bẩm. "Jacob, cô gái đó là ai, và tại sao con lại hôn cô ấy?"

Hai má tôi đỏ bừng. "À, đây là... bạn con. Emma. Chúng con chỉ đang chào tạm biệt thôi."

Emma rụt rè vẫy tay. "Ông sẽ không nhớ tôi đâu, nhưng... xin

chào."

"Nào, ngừng hôn cô gái lạ đó và đi thôi." Mẹ tôi nói.

"Được rồi." Tôi nói với cô Peregrine. "Cháu đoán tốt hơn chúng ta nên tiến hành việc đó."

"Đừng nghĩ đây là lần tạm biệt." Cô Peregrine nói. "Giờ cậu là một trong chúng ta. Cậu sẽ không rũ bỏ được chúng ta dễ dàng thế đâu."

"Chắc chắn cháu hi vọng là không." Tôi nói, cười hết cỡ dù trái tim nặng trĩu.

"Tớ sẽ viết thư cho cậu." Emma nói, cố mỉm cười, giọng cô lạc đi. " Chúc cậu may mắn với... bất cứ điều gì người bình thường vẫn làm."

"Tạm biệt, Emma. Tớ sẽ nhớ cậu." Có vẻ như nói vậy thật không đủ, song vào những thời khắc như lúc này, từ ngữ bản thân chúng đã là không đủ.

Cô Peregrine quay sang hoàn tất công việc của mình. Bà giơ cái lương chim ưng lên và ngoáy vào dưới mũi bố mẹ tôi.

"Thứ lỗi cho tôi!" mẹ tôi nói.

"Bà nghĩ bà đang làm gì... ắt... xì!"

Và rồi cả hai bố mẹ tôi cùng hắt hơi, và trong khi đó, cô Peregrine ngoáy mũi viên cảnh sát, và anh ta cũng lên cơn hắt hơi. Khi cả ba người họ dừng lại, nước mũi ròng ròng, mặt đỏ bừng, cô Peregrine và Emma đã ra khỏi cửa và đi mất.

"Như bố đang nói." Bố tôi lên tiếng, Nói tiếp như thể mấy phút vừa rồi đã không hề xảy ra. "Đợi đã... bố đang nói gì nhỉ?"

"Rằng chúng ta có thể quay về nhà và nói về tất cả chuyện này

sau đúng không ạ?" Tôi nói đầy hi vọng.

"Không, cậu phải trả lời vài câu hỏi đã." Người cảnh sát nói.

Chúng tôi dành ra vài phút nói chuyện với cảnh sát. Tôi giữ cho những câu trả lời của mình thật mơ hồ, mỗi câu đều kèm theo một lời xin lỗi, và thề rằng tôi đã không bị bắt cóc, bạo hành ép dùng ma túy. (Nhờ việc xóa trí nhớ của cô Peregrine, người cảnh sát đã quên chuyện bắt tôi thử ma túy.) khi bố mẹ tôi giải thích về cái chết của ông nội tôi và những "vấn đề" tôi gặp phải sau đó, anh cảnh sát có vẻ tin tưởng rằng tôi chỉ là một trường hợp trốn nhà quên mang theo thuốc vẫn hay gặp. Họ yêu cầu chúng tôi ký vào vài biểu mẫu rồi cho chúng tôi về.

"Phải, phải, chúng ta về nhà thôi." Mẹ tôi nói. "Nhưng chúng ta sẽ nói về chuyện này, chàng trai. Một cách kỹ lưỡng."

Nhà. Từ nay đã trở nên xa lạ với tôi. Một miền đất xa xăm tôi khó lòng hình dung ra được.

" Nếu khẩn trương." Bố tôi nói. "Chúng ta có thể sẽ bắt kịp chuyến bay đêm..."

Ông đã ghì chặt một cánh tay quanh vai tôi, như thể sợ rằng tôi sẽ chạy mất ngay khi ông buông tay ra. Mẹ tôi không ngừng nhìn chằm chằm vào tôi, đôi mắt mở to đầy biết ơn, cố kìm nước mắt lại.

"Con ổn mà." Tôi nói. "Con hứa đấy."

Tôi biết bố mẹ không tin tôi, và sẽ còn không tin tôi trong một thời gian nữa.

Chúng tôi ra ngoài vẫy một chiếc taxi đen. Trong lúc một chiếc xe trờ tới, tôi trông thấy hai khuôn mặt thân quen dõi theo mình từ công viên bên kia đường. Emma và cô Peregrine đang đứng dưới bóng râm lỗ chỗ của một cây sồi. Tôi giơ một tay lên chào tạm

biệt, lồng ngực đau nhói.

"Jake?" Bố tôi đang giữ cửa taxi mở cho tôi. " Có chuyện gì thế?"

Gôi đưa cánh tay đang vẫy xuống gãi đầu. "Không có gì đâu bố."

Tôi chui vào taxi. Bố tôi quay lại nhìn chằm chằm vào công viên. Khi tôi nhìn qua cửa xe kính, tất cả những gì tôi thấy bên dưới cây sồi là một con chim và vài chiếc lá đang bị gió thổi bay đi.

* * *

Cuộc trở về nhà của tôi chẳng huy hoàng cũng chẳng dễ dàng. Tôi đã hủy hoại tan tành niềm tin của bố mẹ, và hàn gắn nó lại sẽ là việc mất công, chậm chạp. Bị coi là luôn có nguy cơ bỏ trốn, Tôi bị giám sát liên tục. Tôi không được đi đâu mà không dưới sự theo dõi, thậm chí cả đi dạo quanh khu nhà cũng không. Một hệ thống an ninh phức tạp được lắp đặt trong nhà, không phải đánh ăn trộm đột nhập mà chủ yếu là để ngăn tôi khỏi lỉnh ra. Tôi bị lôi trở lại trị liệu, phải trải qua vô số cuộc đánh giá tâm lý, và được kê cho những loại thuốc mới, mạnh hơn (mà tôi giữ dưới lưỡi rồi sau đó nhổ đi). Nhưng tôi đã phải chịu đựng những sự tước đoạt còn tồi tệ hơn vào mùa hè năm đó, và việc mất tự do tạm thời là cái giá tôi phải trả để đổi lấy những người bạn tôi đã làm quen, những trải nghiệm tôi đã vượt qua, và cuộc sống khác thường mà giờ đây tôi biết là của mình, thì có vẻ đó vẫn là một cái giá hời. Nó đáng để chịu tất cả những cuộc trò chuyện phiền toái với bố mẹ tôi, với tất cả những đêm cô đơn trải qua trong giấc mơ về Emma và những người bạn đặc biệt của tôi, những lần tới gặp bác sĩ tâm lý mới của tôi.

Đó là một người phụ nữ lớn tuổi rất điềm tĩnh, bác sĩ Đoảng, và tôi dành cho bốn buổi sáng mỗi tuần đối diện với nụ cười chết

cứng, kết quả sau khi căng da mặt của bà. Bà hỏi tôi không biết vì sao tôi chạy khỏi hòn đảo, tôi đã trải qua những ngày sau đó như thế nào, và nụ cười đó không bao giờ thay đổi. (Đôi mắt của bà bác sĩ, để bản tường trình thêm đầy đủ, có màu nâu lờ lờ như nước rửa bát, đồng tử bình thường, không đeo kính áp tròng.) Tôi xào xáo ra một câu chuyện, viện cớ mình bị mất ý thức nhất thời kèm theo mất trí nhớ ít nhiều, tất cả đều hoàn toàn không thể thẩm định được. Nội dung của nó thế này: phản xạ trước việc dường như một kẻ tâm thần sát hại cầu đang hoành hành ở Cairnholm, tôi đã mất tỉnh táo, lên một chiếc tàu tới xứ Wales, quên mất mình là ai trong một thời gian ngắn, rồi vẫy xe đi nhờ tới London. Tôi đã ngủ trong các công viên, không nói chuyện với ai, không làm quen với ai, không sử dụng bất cứ chất là làm thay đổi tính khí hay ý thức, và lang thang trong thành phố vài ngày trong tình trạng vật và mất phương hướng. Còn về cuộc trò chuyện điện thoại với bố, trong đó tôi thừa nhận mình là "người đặc biệt" - à, cuộc nói chuyện điện thoại nào nhỉ? Tôi không thể nhớ ra bất cứ cuộc gọi điện thoại nào...

Cuối cùng, bác sĩ Spanger gói gọn toàn bộ câu chuyện thành một giai đoạn cuồng loạn, đặc trưng bởi các ảo giác, gây ra bởi sự căng thẳng, nỗi buồn và những vấn đề chưa được làm sáng tỏ liên quan tới ông nội tôi. Nói cái khác: tôi đã ít nhiều hơi bất bình thường, song nhiều khả năng đó là chuyện nhất thời, và giờ tôi đã cảm thấy khá hơn nhiều, xin cảm ơn. Dẫu thế, bố mẹ tôi vẫn như ngồi trên lửa. Họ chờ đợi tôi lại lên cơn, làm điều gì đó điên rồ, lại bỏ trốn - nhưng tôi cư xử không thể đàng hoàng hơn. Tôi vào vai một đứa trẻ ngoan, một cậu con trai đang hối lỗi, diễn sâu tới mức có vẻ tôi sẽ giành được giải Oscar. Tôi chủ động giúp làm việc nhà. Tôi dậy rõ sớm và luôn hiện diện trong tầm mắt hay vị phụ mẫu đầy cảnh giác của mình. Tôi xem tivi cùng họ, làm các việc vặt theo yêu cầu của họ và nán lại bàn sau các bữa ăn để tham gia vào những cuộc thảo luận ẩm ương bố mẹ tôi vẫn thích duy trì - về việc sửa sang phòng tắm, và các chính sách của hiệp hội chủ sở

hữu nhà, những kiểu ăn kiêng kỳ cục, và các loài chim. (Luôn chỉ đá động thoáng qua về ông nội tôi, hòn đảo, hay về giai đoạn đó của tôi.) Tôi luôn vui vẻ, dễ bảo, kiên nhẫn, và kiểu gì thì kiểu cũng không hoàn toàn giống cậu con trai bố mẹ tôi còn nhớ. Hẳn bố mẹ tôi đã nghĩ rằng tôi bị người ngoài hành tinh bắt cóc và thay thế bằng một bản sao hai thứ gì đó, nhưng họ không phàn nàn. Và sau vài tuần, họ cho rằng đã đủ an toàn để cả nhà tiếp xúc với người ngoài, và ông bác này hoặc bà cô kia thỉnh thoảng lại ghé qua để uống tách cà phê và buôn chuyện dăm câu, như thế tôi có thể đích thân chứng tỏ mình tỉnh táo tới mức nào.

Thật lạ, bố tôi chẳng bao giờ đả động đến lá thư Emma đã để lại cho ông trên đảo, hay đến bức ảnh chụp cô và ông nội Abe được kẹp trong lá thư. Có lẽ những thứ đó vượt quá mức ông có thể đối diện, mà cũng có thể bố tôi lo nhắc tới nó tôi sẽ lại lên cơn tái phát. Dù lý do là thế nào đi nữa, cứ như thể lá thư chưa bao giờ tồn tại. Còn về việc đã thực sự gặp Emma, Olive và Millard, tôi tin chắc từ lâu bố tôi đã gạt bỏ việc này đi, coi nó như một giấc mơ hoang đường.

Sau vài tuần, bố mẹ tôi bắt đầu thả lỏng. Họ lấy câu chuyện của tôi và lời giải thích của bác sĩ Spanger ra làm đáp án cho cách xử sự của tôi. Có lẽ đáng ra bố mẹ tôi cần thăm dò kỹ lưỡng hơn - đặt ra nhiều câu hỏi hơn, tìm kiếm quan điểm thứ hai hay thứ ba từ các bác sĩ tâm lý khác - nhưng họ thực sự muốn tin là tôi đã khá lên. Những thứ thuốc bác sĩ Spanger cho tôi uống, dù chúng là gì đi nữa, đã tạo ra kỳ tích. Hơn bất cứ điều gì khác, bố mẹ tôi muốn cuộc sống của chúng tôi trở lại bình thường, và tôi cảnh ở nhà lâu, điều đó càng có vẻ đã thực sự diễn ra hơn.

Tuy vậy, cá nhân tôi đang phải vật lộn để thích nghi. Tôi thấy buồn tẻ và cô đơn. Từng ngày trôi qua thật lê thê. Tôi từng nghĩ rằng sau những nhọc nhằn đã trải qua trong mấy tuần trước đó, tiện nghi của ngôi nhà sẽ càng thêm ngọt ngào, song chẳng mấy chốc những tấm ga giường được giặt sạch tinh và những món ăn

Trung Quốc được gọi mang về đã mất đi sức cám dỗ của chúng. Giường của tôi quá êm. Đồ ăn của tôi quá ngon. Mọi thứ đều quá mức, và điều đó làm tôi cảm thấy có lỗi và sa đọa. Đôi khi, trong lúc tha thẩn đi dọc theo các bãi giá bày hàng ở siêu thị lúc mua đồ cùng bố mẹ, tôi đã nghĩ tới những người sống ven hai bờ Đồng Ma tôi thấy khi trước và nổi giận. Tại sao chúng tôi lại có nhiều đến mức chẳng biết làm gì, trong khi họ lại có ít hơn mức khỏi cần để sống sót?

Tôi khó ngủ. Tôi tỉnh giấc vào những giờ khác thường, trong đầu đầy ắp những cảnh đã trải qua trong quãng thời gian tôi ở cùng những người đặc biệt. Dù tôi đã cho Emma địa chỉ của mình và kiểm tra hòm thư vài lần một ngày, chưa có lá thư nào tới từ cô hay những người khác. Càng trải qua nhiều thời gian mà không biết được tin gì từ họ - hai tuần, rồi ba - toàn bộ trải nghiệm đó dường như lại càng trở nên mơ hồ và phi thực. Liệu có phải nó đã diễn ra thật không? Hay tất cả chỉ là một ảo giác? Trong những khắc tối tăm, tôi thầm tự hỏi. Thế nhớ là do tôi bị điên thì sao?

Vì vậy tôi cực kì nhẹ nhõm khi lá thư từ Emma cuối cùng cũng tới một tháng sau khi tôi quay về nhà. Lá thư rất ngắn và cô đọng, chỉ thuật lại cho tôi biết về quá trình tái thiết và hỏi mọi việc với tôi diễn ra thế nào. Địa chỉ trả lời là hoàn thư một bưu cục ở London mà Emma giải thích là làm gần lối vào Vòng Thời Gian của Đồng ma, cho phép cô có thể ghé vào hiện tại tương đối thường xuyên để kiểm tra. Tôi viết thư trả lời trong cùng ngày, và chẳng mấy chốc chúng tôi đã trao đổi với nhau hai hay ba là cứ mỗi tuần. Trong khi ngôi nhà trở nên ngày càng ngột ngạt, những lá thư này trở thành một nguồn sinh lực.

Không thể mạo hiểm để bố mẹ tôi tìm thấy một lá thư nào, vì thế hằng ngày tôi đều canh chừng người đưa thư và lao ra gặp anh ta ngay khi anh ta xuất hiện ở đầu lối chạy xe dẫn vào nhà. Tôi đề xuất với Emma là chúng tôi trao đổi email thay vì viết thư giấy, như thế sẽ an toàn và nhanh hơn, tôi viết kín mấy tờ giấy để có

giải thích với cô Internet là gì, cũng như cô có thể tìm thấy một quán cà phê internet công cộng và lập một địa chỉ email như thế nào - nhưng thật vô vọng; cô thậm chí còn chưa bao giờ sử dụng bàn phím. Dẫu vậy, những lá thư cũng đánh nguy cơ phải chịu, và tôi dần trở nên thích viết thư tay. Có gì đó thật ngọt ngào khi cầm trên tay một vật hữu hình mà người tôi yêu từng chạm vào và viết lên đó.

Trong một lá thư, cô kèm theo vài bức ảnh. Cô viết:

Jacob yêu dấu, mọi thứ quanh đây cuối cùng cũng trở nên thú vị. Cậu còn nhớ những người được trưng bày dưới tầng hầm, những người mà Bentham bảo là mô hình sáp không? Chậc, ông ta nói dối. Ông ta bắt cóc họ về từ các Vòng Thời Gian khác nhau và dùng thứ bột của Mẹ Bụi để duy trì họ ở trạng thái bất động. Bọn tớ nghĩ ông ta đã thử dùng nhiều người đặc biệt với những năng lực khác nhau làm nguồn năng lượng hòng tìm cách vận hành cỗ máy của mình - nhưng đều công cốc cho tới phiên con hồn rỗng của cậu. Dù sao đi nữa, Mẹ Bụi thú nhận đã biết việc này, lý do giải thích vì sao bà ấy lại hành động lạ lùng như thế. Tớ nghĩ Bentham đã ép buộc bà bằng cách nào đó, hoặc đe dọa sẽ hại Reynaldo nếu bà không chịu giúp ông ta. Dù sao đi nữa, bà ấy đã rút gọn tớ đánh thức tất cả mọi người dậy và trả họ về đúng Vòng Thời Gian của họ. Ông ta đúng là rồ dại thật đấy nhỉ?

Bọn tớ cũng đã dùng Máy Xuyên Vòng đi thám hiểm đủ mọi nơi và gặp gỡ những người mới. Cô Peregrine nói thật tốt cho bọn tớ khi được thấy những người đặc biệt sống khắp thế giới ra sao. Tớ tìm thấy một cái máy ảnh trong nhà và mang theo trong chuyến đi gần đây nhất của bọn tớ, và tớ đã kẹp vào đây vài bức ảnh tự chụp. Bronwyn bảo tớ chụp khá lắm rồi!

Tớ nhớ cậu như điên. Tớ biết không nên nói thế... nói vậy chỉ làm mọi việc khó khăn thêm. Nhưng đôi lúc tớ không kìm được. Biết đâu cậu lại có thể tới chơi sớm? Tớ sẽ rất thích điều đó. Hoặc

biết đâu

Cô gạch hoặc biết đâu đi và viết: À ờ, tưởng nghe thấy Sharon gọi tớ. ông ấy sắp lên đường và tớ muốn đảm bảo lá thư này sẽ tới bưu điện hôm nay. Hồi âm sớm nhé. Yêu cậu, Emma.

Tôi băn khoăn, không biết ba từ "hoặc biết đâu" là gì nhỉ?

Tôi xem qua những bức ảnh cô gửi kèm. Sau mỗi bức ảnh đều có vài dòng chú thích viết tay. Đầu tiên là một bức ảnh chụp hai quý bà thời Victoria đứng trước một cái lều kẻ sọc bên dưới một tấm biển ghi ĐỒ HIẾM. Đằng sau bức ảnh Emma đã viết: Cô Bobolink* và cô Loon** khởi hành chuyến đi trưng bày sử dụng một số đồ tạo tác cổ của Bentham. Giờ đây, khi những người đặc biệt được di chuyển tự do hơn, họ đang bắt tay vào việc. Rất nhiều người trong chúng ta không biết nhiều về Lịch sử của mình...

*Một loài chim thuộc họ Icterida.

**Chim lặn.

Tiếp theo là một bức ảnh vài người lớn đi xuống một dãy cầu thang hẹp dẫn xuống một bãi biển và một chiếc thuyền chèo tay. Có một Vòng Thời Gian rất đẹp ở bờ biển Caspian, Emma viết, và vài tuần trước Nim cùng vài Chủ Vòng đã tới bơi thuyền ở đó. Hugh, Horace và tớ cũng đi theo nhưng lại ở trên bờ. Bọn tớ trèo thuyền quá đủ rồi, xin cảm ơn.

Bức ảnh cuối cùng chụp hai cô gái sinh đôi dính liền, mái tóc đen nhánh như lông quạ của họ đeo những cái nơ trắng to tướng. Hai người ngồi cạnh nhau, bàn tay họ vén một phần áo mặc sang bên, để lộ ra một phần thân mình dính liền. Carlotta và Carlita dính liền nhau. Mặt sau bức ảnh viết. Nhưng đó không phải là điều đặc biệt nhất ở họ. Cơ thể họ sản xuất ra một thứ keo dính mà khi khô đi qua chắc hơn bê tông. Enoch đã ngồi lên một ít keo này và mông cậu ta dính chặt vào một cái ghế suốt hai ngày! Cậu ta nổi

điên lên tới mức tớ còn tưởng có khi đầu cậu ta nổ tung mất. Tớ ước gì cậu có thể có mặt ở đó...

Tôi lập tức trả lời. Cậu viết 'hoặc biết đâu' ý là sao?

Mười ngày trôi qua mà tôi vẫn chưa nhận được tin gì từ cô. Tôi lo rằng cô cảm thấy thư trước của mình đã đi quá xa, vi phạm thỏa thuận chỉ là bạn của chúng tôi nên lùi lại. Tôi tự hỏi liệu cô có kí tiếp Yêu cậu, Emma, trong lá thư tiếp theo không, tôi đã dần trở nên trông ngóng 2 từ nhỏ bé ấy. Sau hai tuần, tôi bắt đầu băn khoăn liệu rồi có còn lá thư nào nữa hay không.

Sau đó, những lá thư ngừng tới hoàn toàn. Tôi chờ đón người đưa thư đến ám ảnh, và khi thấy suốt muốn ngày liền anh ta không xuất hiện, tôi biết đã có chuyện xảy ra. bố mẹ tôi luôn nhận được hàng tấn catalo và hóa đơn. Cố tỏ ra tự nhiên, tôi đề cập đến chuyện thật lạ là gần đây chúng tôi chẳng nhận được thư tín gì. Bố tôi lúng búng gì đó về một ngày nghỉ lễ quốc gia và chuyển sang chủ đề khác. Thế là tôi thật sự bắt đầu lo lắng.

Bí ẩn được vén màn trong cuộc hẹn trị liệu với bác sĩ Spanger vào sáng hôm sau, và thật khác thường là cả bố mẹ tôi cũng được mời đến dự. Họ rất căng thẳng, mặt xám ngoét, thậm chí phải chật vật lắm mới hoàn tất được màn chào hỏi xã giao trong khi chúng tôi ngồi xuống. Spanger bắt đầu với những câu hỏi thăm dò thường lệ. Dạo này tôi cảm thấy thế nào? Có giấc mơ nào đáng quan tâm không? Tôi biết bà đang hướng tới điều gì đó quan trọng, và cuối cùng tôi không chịu nổi sự căng thẳng nữa.

" Tại sao bố mẹ cháu lại ở đây?" Tôi hỏi. "Và tại sao trông bố mẹ cháu lại như vừa đi đám tang về vậy?"

Lần đầu tiên, nụ cười thường trực của bác sĩ Spanger tắt phụt. Bà cho tay vào một cặp tài liệu trên bàn làm việc và lấy ra ba chiếc phong bì.

Đó là những lá thư từ Emma. Tất cả đã bị mở. "Chúng ta cần nói chuyện về những thứ này." Bà nói.

"Chúng ta đã nhất trí là sẽ không quá bí mật nào hết kia mà." Bố tôi nói. "Chuyện này thật tệ, Jake ạ. Rất tệ."

Hai bàn tay tôi bắt đầu run lên. " Đó là những lá thư riêng tư." Tôi nói, cố kiểm soát giọng nói của mình.

"Chúng được gửi cho con. Mọi người không nên đọc chúng mới phải."

Trong những lá thư đó có gì? Bố mẹ tôi đã thấy những gì? Đây là một thảm họa, một thảm họa thực sự.

"Emma là ai?" Bác sĩ Spanger hỏi. "Cô Peregrine là ai?"

"Chuyện này thật không công bằng!" Tôi gắt lên. "Mọi người lấy trộm thư riêng của con, và giờ lại dùng nó để cài bẫy con!"

"Hạ giọng xuống!" Bố tôi nói. " Bây giờ chúng đã được bóc ra rồi, vì thế thành thật vì con, và chuyện này sẽ dễ dàng hơn cho tất cả chúng ta."

Bác sĩ Spanger giơ một bức ảnh lên, hẳn là một bức ảnh Emma đã kẹp vào các lá thư. "Những người này là ai?"

Tôi nhô người ra trước để nhìn vào ảnh. Đó là bức ảnh chụp hai người phụ nữ lớn tuổi trên một cái ghế bập bênh, một người phụ nữ kia trong lòng như bế một đứa trẻ.

" Cháu không biết." Tôi nói cụt lủn.

"Có chữ viết ở mặt sau." bà bác sĩ nói. "Trên này viết: Chúng tớ đã tìm ra những cách mới để giúp những người bị rút mất một phần linh hồn. Việc tiếp xúc gần gũi dường như tạo ra những phép màu. Chỉ sau vài giờ, cô Hornbill lại như một Chủ Vòng mới."

Chủ voòng, bà phát âm hai tiếng này.

"Nó đọc là chủ vòng." Không kìm được, tôi liền sửa lại. "Nguyên âm o."

" Tôi hiểu rồi." Bác sĩ Spanger đặt bức ảnh xuống và đan các ngón tay lại chống dưới cằm. "Vậy một... chủ vòng có nghĩa là gì?"

Hồi tưởng lại chuyện này thì thấy có vẻ thật ngớ ngẩn, song vào lúc đó tôi cảm thấy mình bị dồn vào chân tường, như thể tôi không có lựa chọn nào ngoài nói ra sự thật. Họ đã có những lá thư, họ có các bức ảnh, và tất cả những câu chuyện mong manh của tôi đã bị thổi bay theo gió.

"Họ bảo vệ chúng ta." Tôi nói.

Bác sĩ Spanger liếc nhìn bố mẹ tôi. " Tất cả chúng ta à?"

"Không. Chỉ những đứa trẻ đặc biệt thôi."

"Những đứa trẻ đặc biệt." Bác sĩ Spanger chậm rãi nhắc lại. "Và cháu tin mình là một trong số đó."

Tôi chìa bàn tay ra. "Giờ cháu muốn có những lá thư của cháu."

"Cháu sẽ có chúng. Nhưng trước hết chúng ta cần nói chuyện, được chứ?"

Tôi rút bàn tay về và khoanh tay lại. Bà bác sĩ đang nói chuyện với tôi như thể mức IQ của tôi tầm bảy mươi vậy.

"Nào, điều gì làm cháu nghĩ là cháu đặc biệt?"

" Cháu có thể thấy những thứ người khác không thể."

Từ khóe mắt, tôi thấy bố mẹ tôi ngày càng tái mét. Họ đón nhận điều này không ổn cho lắm.

"Trong những lá thư này cháu có nhắc tới một thứ gọi là... Maý... Xuyên Vòng phải không? Cháu có thể nói cho tôi biết ít nhiều về nó không?"

" Cháu không viết những lá thư này." Tôi nói. "Emma viết."

"Chắc rồi. Vậy chúng ta đổi câu hỏi vậy. Kể cho tôi biết về Emma nào."

"Bác sĩ." Mẹ tôi chen vào. "Tôi không nghĩ khích lệ nó là một ý tưởng hay..."

"Làm ơn nào, bà Potman." Bác sĩ Spanger giơ một bàn tay lên. "Jake, kể cho tôi nghe về Emma nào. Cô bé đó là bạn gái cháu à?"

Tôi thấy lông mày bố tôi nhướng lên. Trước đây tôi chưa bao giờ có bạn gái. Thậm chí chưa bao giờ có một cuộc hẹn hò.

"Đã từng, cháu đoán vậy. Nhưng giờ bạn ấy và cháu đã... có thể nói là chia tay rồi."

Bác sĩ Spanger viết gì đó xuống, rồi gõ bút vào cằm. "Và khi cháu hình dung ra cô bạn đó, cô bé trông như thế nào?"

Tôi thu mình lại trên ghế. " Ý bà là sao, hình dung ra bạn ấy ư?"

"Ồ." Bác sĩ Spanger bĩu môi. Bà ta biết mình đã lộn. "Ý tôi là..."

"Được rồi, chuyện này đã diễn ra đủ lâu rồi." Bố tôi nói. "Chúng ta biết con đã viết những lá thư đó, Jake."

Thiếu chút nữa tôi đã bật dậy khỏi ghế. "Bố nghĩ con đã làm gì cơ? Đó thậm chí còn chẳng phải là nét chữ viết tay của con!"

Bố tôi lấy ra một lá thư khỏi túi áo - lá thư Emma đã để lại cho ông. "Con đã viết cái này, phải không? Cũng cùng một nét chữ."

"Lá thư đó cũng là của Emma! Bố nhìn đi, tên bạn ấy ở ngay kia kìa!" Tôi đưa tay tôi lấy lá thư. Bố tôi giật nó khỏi tầm với của tôi.

"Đôi khi nếu chúng ta vô cùng khao khát điều gì đó, chúng ta sẽ hình dung chúng là thật." Bác sĩ Spanger nói.

"Bà nghĩ cháu bị điên chứ gì?" Tôi hét lên.

"Chúng ta không dùng từ đó trong phòng này." Bác sĩ Spanger nói. " Làm ơn bình tĩnh lại, Jake."

" Thế còn về dấu bưu điện trên các phong bì thì sao?" Tôi hỏi, chỉ tay vào các lá thư trên bàn Spanger. " Tất cả chúng đều được gửi từ London!"

Bố tôi thở dài. "Kỳ trước ở trường con đã học Photoshop, Jakey. Bố già thì già thật, Nhưng bố biết những thứ kiểu này dễ làm giả tới mức nào."

"Thế còn các bức ảnh? Chẳng lẽ con cũng làm giả chúng sao?"

" Chúng là của ông nội con. Bố tin chắc đã thấy qua chúng trước đây rồi."

Đến lúc này đầu tôi quay cuồng. Tôi cảm thấy bị bóc trần, bị phản bội và bối rối khủng khiếp. Thế rồi tôi ngừng nói, vì mọi thứ tôi nói có vẻ chỉ càng làm họ bị thuyết phục rằng tôi đã mất trí.

Tôi ngồi cáu kỉnh trong khi họ nói chuyện với tôi như thể tôi không hề có mặt trong phòng. Chẩn đoán mới của bác sĩ Spanger là tôi bị chứng "tuyệt giao triệt để với hiện thực" và "những người đặc biệt" là một phần của thế giới ảo tưởng rất công phu mà tôi đã xây dựng nên cho riêng mình, và hoàn tất bằng một cô bạn gái tưởng tượng. Vì tôi rất thông minh, suốt nhiều tuần tôi đã thành công trong việc lừa mọi người tin tôi đã tỉnh táo sáng suốt, nhưng những lá thư này chứng tỏ tôi còn lâu mới bình phục, Và thậm chí

có thể gây nguy hiểm cho chính mình. Bà bác sĩ khuyến cáo rằng tôi cần được đưa tới một "cơ sở điều trị nội trú" để "phục hồi và theo dõi" nhanh nhất có thể - và tôi hiểu đó là cách nói của các bác sĩ tâm lý về "nhà thương điên."

Họ đã lên kế hoạch cho tất cả. "Sẽ chỉ mất một hay hai tuần thôi." Bố tôi nói. "Chỗ đó dễ chịu lắm, đắt đỏ kinh khủng. Cứ nghĩ nó giống như một kỳ nghỉ ngắn ấy."

" Con muốn những lá thư của con."

Bác sĩ Spanger nhét chúng vào lại cặp tài liệu của bà ta.

"Xin lỗi, Jake." Bà ta nói. "Chúng tôi nghĩ tốt nhất là tôi nên giữ chúng."

"Bà nói dối tôi." Tôi nói. Lao về phía bàn làm việc của bà bác sĩ, tôi vồ lấy chúng, nhưng Spanger rất nhanh và nhảy lùi lại, cầm theo cặp hồ sơ trên tay. Bố tôi quát lên và túm lấy tôi, và một giây sau hai ông bác của tôi đã ập qua cửa ra vào. Họ đã chờ sẵn ngoài hành lang từ đầu. Đó là các lính gác phòng trường hợp tôi bỏ chạy.

Họ điệu tôi ra ngoài bãi đỗ và đưa tôi vào trong xe. Mẹ tôi bồn chồn giải thích rằng các bác tôi sẽ đến sống cùng chúng tôi trong vài ngày, cho tới khi cơ sở điều trị thu xếp được một phòng cho tôi.

Họ sợ phải ở riêng với tôi. Chính bố mẹ tôi. Vì thế họ muốn gửi tôi tới nơi mà tôi sẽ trở thành vấn đề của người khác. Cơ sở điều trị.

Làm như tôi sắp được băng bó một khuỷu tay bị thương vậy. Hãy cứ gọi đúng tên sự vật: dù có đắt đỏ đến mấy, đó vẫn là một trại điên. Không phải nơi tôi có thể vờ nuốt thuốc của mình rồi sau đó nhổ ra. Không phải nơi tôi có thể lừa các bác sĩ tin vào những câu chuyện về "chứng điên bỏ nhà đi" và việc mất trí nhớ. Họ sẽ

tống thuốc an thần và huyết thanh nói thật vào người tôi cho tới khi tôi phải nói ra với họ mọi điều về thế giới đặc biệt, và điều đó là bằng chứng rằng tôi là một kẻ tâm thần hết thuốc chữa, với nó, họ sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài nhốt tôi vào một cái buồng có tường lót để dành riêng cho người điên và thả chìa khóa giống bồn cầu rồi giật nước.

Tôi chính thức coi như đi đứt hẳn.

* * *

Trong mấy ngày tiếp theo, tôi bị giám sát như một tên tội phạm, bố hoặc mẹ hoặc một trong hai ông bác của tôi luôn ở ngay phòng bên cạnh. Tất cả mọi người đều đợi một cú điện thoại từ cơ sở điều trị. Tôi đoán đó là một nơi được ưa chuộng, nhưng ngay khi có một phòng điều trị trống - có thể là bất cứ lúc nào - tôi sẽ bị tống đi.

"Bố mẹ sẽ tới thăm hàng ngày." Mẹ trấn an tôi. "Sẽ chỉ mất vài tuần thôi, Jake, mẹ hứa đấy."

Chỉ vài tuần thôi. Phải, đúng rồi.

Tôi cố nói lý với họ. Cố cầu xin. Tôi khẩn nài họ thuê một chuyên gia giám định chữ viết để tôi có thể chứng minh những lá thư không phải là của tôi. Khi cách này không ăn thua, tôi đảo ngược thái độ hoàn toàn. Tôi thừa nhận đã viết những lá thư (trong khi tất nhiên là không), nói là giờ tôi đã nhận ra rằng tôi chỉ tưởng tượng ra tất cả - không có đứa trẻ đặc biệt, không có Chủ Vòng, không có Emma nào hết. Điều này làm họ vui mừng, song không thay đổi được suy nghĩ của họ. Sau đó, tôi nghe lén được họ thì thầm với nhau và biết được rằng để dành cho tôi một chỗ trong danh sách chờ, họ đã phải trả trước chi phí trong tuần đầu tiên ở cơ sở điều trị này - cơ sở điều trị cực kì đắt đỏ. Vậy nên không có chuyện rút lại nữa.

Tôi cân nhắc việc chạy trốn. Xoáy chìa khóa xe và lao ra khỏi nhà tới chỗ để xe. Nhưng kiểu gì rồi tôi cũng sẽ bị bắt lại, và đến lúc ấy mọi sự sẽ còn tồi tệ hơn nữa với tôi.

Tôi tưởng tượng Emma tới cứu tôi. Thậm chí tôi còn viết một lá thư kể cho cô những gì đã xảy ra, song chẳng có cách nào gửi nó đi được. Thậm chí dù tôi có thể mò ra tận chỗ hòm thư mà không bị phát hiện, thì giờ đây người đưa thư cũng không còn tới nhà chúng tôi nữa. Mà nếu tôi gửi được thư cho cô, thì có ý nghĩa gì chứ? Tôi bị mắc kẹt ở hiện tại, cách xa một Vòng Thời Gian. Kiểu gì cô cũng không thể tới được.

Vào buổi tối thứ ba, trong tuyệt vọng, tôi xoáy trộm điện thoại di động của bố (tôi không được dùng cái riêng nữa) và dùng nó gửi một email cho Emma. Cái hồi còn chưa nhận ra cô bất lực đến thế nào với những chiếc máy vi tính, tôi đã lập cho cô một địa chỉ - cogailua1901@gmail.com - nhưng cô dứt khoát không để tâm đến nó nên tôi chưa bao giờ viết cho cô tới địa chỉ này, thậm chí, như tôi nhận ra, tôi còn chẳng buồn báo cho cô biết mật khẩu đăng nhập. Một lời nhắn nhét vào chàng trai ném xuống biển còn có nhiều cơ hội đến tay cô hơn, song đây là cơ hội duy nhất tôi có.

Cuộc điện thoại đến vào tối hôm sau: đã có phòng cho tôi. Hành lý của tôi đã được chuẩn bị xong xuôi và chờ sẵn từ nhiều ngày trước. Việc lúc ấy là chín giờ tối, hay cần chạy xe hai giờ đồng hồ để tới được cơ sở điều trị, đều không quan trọng - chúng tôi sẽ lên đường ngay.

Chúng tôi chen chúc nhau chui vào chiếc xe. Bố mẹ tôi ngồi ở hàng ghế trước, con tôi bị kẹp giữa hai ông bác ở hàng ghế sau, như thể họ nghĩ tôi có thể sẽ tìm cách nhảy ra khỏi chiếc xe đang chạy. Kỳ thực thì tôi đã có thể làm thế lắm. Nhưng khi cửa gara rùng rùng mở ra và bố tôi nổ máy xe, chút hi vọng nhỏ nhoi tôi có nuôi dưỡng bắt đầu tan biến nốt. quả thực không có cách nào để thoát khỏi việc này. Tôi không thể dùng lý lẽ để thoát, cũng không

thể chạy trốn khỏi nó - trừ khi tôi có thể chạy trốn một mạch tới tận London, mà muốn vậy phải có hộ chiếu, tiền và đủ thứ bất khả thi khác. Không, tôi sẽ phải cam chịu việc này. Nhưng những người đặc biệt đã phải trải qua những thứ còn kinh khủng hơn nhiều.

Chúng tôi lùi xe ra khỏi gara. Bố tôi, bật đèn pha, rồi radio. Tiếng nhạc du dương của một DJ tràn ngập trong xe. Trăng đang lên đằng sau hàng cọ mọc viền quanh khoảng sân. Tôi cúi đầu xuống và nhắm mắt lại, cố nuốt trở vào nỗi kinh hoàng đang tràn ngập bên trong. Có lẽ tôi nên ước mình ở nơi nào khác. Có lẽ tôi muốn biến mất.

Chúng tôi bắt đầu di chuyển, lớp vỏ sò vỡ rải trên đường chạy xe của nhà tôi kêu lạo xạo dưới lốp xe. Hai ông bác tôi trò chuyện với nhau, chuyện gì đó về thể thao, để cố làm cho không khí nhẹ nhàng hơn. Tôi bịt tai để chặn giọng nói của họ lại.

Tôi không ở đây.

Chúng tôi chưa rời khỏi đường chạy xe thì chiếc xe chựng lại. "Cái quái gì thế này?" Tôi nghe bố tôi nói.

Ông bấm còi và đôi mắt tôi mở choàng ra, song những gì tôi trông thấy thuyết phục tôi rằng tôi đã thành công trong việc đưa mình vào một giấc mơ. Đứng đó đằng trước chiếc xe của chúng tôi, thành thành chắn ngang đường chạy xe và sáng rực trong quầng đèn pha, là tất cả những người bạn đặc biệt của tôi. Emma, Horace, Enoch, Olive, Claire, thậm chí cả Millard - và đứng đằng trước họ, một chiếc áo choàng đi đường khoác trên vai, tay cầm một cái túi vải dày, là cô Peregrine.

"Cái quái gì thế?" Một ông bác của tôi lên tiếng.

"Phải đấy, Frank, chuyện quái gì vậy?" ông bác còn lại hỏi.

"Em không biết." Bố tôi nói, và ông hạ cửa kính xe bên mình xuống. "Rời khỏi đường chạy xe của tôi đi!" Ông lớn tiếng.

Cô Peregrine bước tới bên cửa xe. "Chúng tôi không làm thế đâu. Làm ơn ra khỏi xe."

" Bà là ai hả?" Bố tôi hỏi.

"Alma LeFay Peregrine, Chủ tịch lâm thời Hội đồng Chủ Vòng và là cô phụ trách của những đứa trẻ đặc biệt này. Chúng ta đã từng gặp nhau trước đây, dù tôi không hi vọng là ông còn nhớ. Các em, chào đi."

Trong lúc bố tôi há hốc miệng của mẹ tôi bắt đầu thở dốc, những đứa trẻ vẫy tay, Olive nhấc mình lên khỏi mặt đất, Claire há cái miệng sau gáy ra, Millard xoay người, một bộ đồ không có ai ở trong, và Emma vừa thắp một ngọn lửa trên bàn tay cô vừa bước tới chỗ cửa xe đã mở của bố tôi. "Xin chào, Frank" Cô nói. " Tên tôi là Emma. Tôi là một người bạn tốt của con trai ông."

"Thấy chưa?" Tôi nói. "Con đã nói với mọi người họ có thật mà!"

"Frank, đưa chúng ta ra khỏi đây!" mẹ tôi hét lên và đập mạnh lên vai bố.

Bố tôi dường như bị đóng băng suốt nãy giờ, nhưng lúc này ông bấm còi và đạp mạnh lên chân ga, và trong lúc những mảnh vỏ sò bắn ra từ lốp sau, chiếc xe chồm lên trước.

"DỪNG LẠI!" Tôi hét lên trong lúc chúng tôi lao nhanh về phía các bạn tôi. Họ nhảy tránh ra khỏi đường - tất cả trừ Bronwyn, cô chỉ trụ vững hai bàn chân, giơ hai cánh tay ra, và chộp lấy mũi xe của chúng tôi.

Chúng tôi dừng khựng lại, các bánh xe quay tít vô ích trong khi mẹ và các bác tôi kêu toáng lên kinh hoàng.

Chiếc xe bị chết máy. Đèn pha tắt phụt và động cơ im bặt. Trong khi các bạn tôi vây quanh xe, tôi cố gắng trấn an gia đình mình. "Không sao đâu, họ là các bạn con, họ không làm hại mọi người đâu."

Hai bác tôi ngất xỉu, đầu ngả gục vào vai tôi, còn tiếng la hét của mẹ tôi dần dịu xuống thành nức nở. Bố tôi hốt hoảng, mắt trợn trừng. "Thật điên thật điên điên toàn tập."

Ông cứ không ngừng lẩm bẩm.

"Bố ở yên trong xe nhé." Tôi nói, và lách qua một ông bác đang bất tỉnh để mở cửa xe, leo qua ông, rồi chui ra ngoài.

Emma và tôi lao vào nhau ôm hôn quay cuồng, chếch choáng. Tôi hầu như không thể nói nên lời. "Cậu làm gì - làm thế nào cậu có thể..."

Tôi râm ran khắp người, tin chắc mình vẫn đang mơ.

"Tớ nhận được thư máy của cậu!" Cô nói.

"Email... của tớ à?"

"Phải, cậu gọi nó là gì cũng được! Khi không nhận được tin gì từ cậu, tớ đang lo lắng, thế rồi tớ nhớ tới cái hòm thư máy cậu từng nói đã tạo ra cho tớ. Horace đã đoán được mật khẩu..."

"Chúng ta tới ngay khi biết tin." Cô Peregrine nói, lắc đầu về phía bố mẹ tôi. "Thật đáng thất vọng, song không hoàn toàn ngạc nhiên."

"Bọn tớ ở đây để cứu cậu!" Olive reo lên. "Như cậu đã cứu bọn tớ ấy!"

" Còn tớ rất vui được gặp mọi người!" Tôi nói. "Nhưng chẳng lẽ mọi người không phải đi sao? Mọi người sẽ bắt đầu già đi!"

" Chẳng lẽ cậu chưa đọc mấy lá thư gần nhất của tớ sao?" Emma nói. "Tớ đã giải thích tất cả..."

"Bố mẹ tớ đã lấy chúng. Đó là lý do vì sao họ phát hoảng lên."

"Cái gì? Thật tồi tệ!" cô liếc mắt về phía bố mẹ tôi. "Làm thế là ăn cắp, cậu biết mà! Dù sao đi nữa, cũng không có gì phải lo cả. Bọn tớ đã khám phá ra một điều tuyệt vời!"

" Ý cậu là tớ đã khám phá ra một điều tuyệt vời hả." Tôi nghe thấy Millard nói. "Tất cả là nhờ Perplexus. Tớ phải mất nhiều ngày để tìm ra cách đưa ông ấy trở lại Vòng Thời Gian của mình bằng cỗ máy phức tạp của Bentham - trong thời gian đó đáng lẽ Perplexus phải bị già đi. Nhưng ông ấy lại không bị vậy. Hơn thế nữa, mái tóc bạc của ông ấy thậm chí còn đen trở lại! Đó là lúc tưởng hiểu ra có điều gì đó đã xảy đến với ông ấy trong thời gian ông ấy ở Abaton cùng chúng ta: tuổi thực của ông ấy đã được đặt lại. Khi các Chủ Vòng hủy diệt Vòng Thời Gian đó, nó đã quay ngược đồng hồ sinh học của ông ấy, có thể nói là vậy, thay vì tương ứng với tuổi thực năm trăm bảy mươi mốt của ông ấy."

"Và không chỉ đồng hồ sinh học của Perplexus được điều chỉnh lại." Emma nói đầy phấn khích. "Mà của tất cả chúng ta! Tất cả những ai đã có mặt tại Abaton ngày hôm đó!"

"Có vẻ đó là tác dụng phụ của việc Vòng Thời Gian bị phá hủy." Cô Peregrine nói. "Một Suối Nguồn Thanh Xuân vô cùng nguy hiểm."

"Vậy có nghĩa là... mọi người sẽ không già đi nữa? Không bao giờ?"

"À, không nhanh hơn cậu!" Emma nói, rồi bật cười. "Từng ngày một thôi!"

"Cái đó... thật kỳ diệu!" Tôi nói, vui mừng quá đỗi nhưng vẫn

phải cố vật lộn để hiểu tất cả. "Bà có chắc là không phải cháu đang mơ đấy chứ?"

"Rất chắc." Cô Peregrine nói.

"Bọn tớ có thể ở lại một thời gian được không, Jacob?" Claira nói, nhảy lên ôm lấy tôi. "Cậu nói bọn tớ có thể tới bất cứ lúc nào."

"Ta nghĩ chúng ta sẽ biến nó thành một kỳ nghỉ." Cô Peregrine nói trước khi tôi kịp trả lời. "Lũ trẻ hầu như không biết gì về thế kỷ hai mươi mốt, bên cạnh đó ngôi nhà này trông tiện nghi hơn nhiều so với cái ổ chuột cũ kĩ luộm thuộm của Bentham. Có bao nhiêu phòng ngủ nhỉ?"

"À... nhà cháu có năm phòng. Cháu đoán vậy."

"Được, thế là ổn. Thế là vừa ổn."

"Nhưng còn bố mẹ cháu? Và các bác cháu nữa?"

Bà liếc mắt về phía chiếc xe và phẩy một bàn tay. "Các bác của cậu có thể được xóa trí nhớ một cách dễ dàng. Còn về phần bố mẹ cậu, ta tin là cái kim trong bọc đã nói ra rồi, như người ta vẫn nói. Họ cần được giám sát chặt chẽ trong một thời gian, cần được đến bất cẩn thận. Nhưng nếu chúng ta có thể thuyết phục để hai người bình thường nào nhìn nhận mọi thứ giống như chúng ta, thì đó chính là bố mẹ của Jacob Potman vĩ đại."

"Là con trai và con dâu của Abraham Potman vĩ đại." Emma nói.

"Bà... bà biết bố tôi?" Bố tôi dè dặt hỏi, nhìn chúng tôi qua cửa xe.

" Tôi yêu quý cậu ấy như một người con trai." Cô Peregrine nói. "Cũng như tôi yêu quý Jacob vậy."

Bố tôi chớp mắt, từ tốn gật đầu, song tôi không nghĩ là ông hiểu.

" Họ sẽ ở lại cùng chúng ta một thời gian." Tôi nói. "Được chứ ạ?"

Đôi mắt bố tôi trợn trừng và ông thua mình lùi lại. "Cái nayỳ... à... bố nghĩ tốt hơn con nên hỏi mẹ con."

Mẹ tôi đang có tròn lại trên ghế khách, hai bàn tay bưng lấy mắt.

Tôi gọi. "Mẹ ơi?"

"Đi đi." Bà nói. "Đi đi, tất cả các người!"

Cô Peregrine cúi xuống. "Bà Potman, làm ơn nhìn tôi nào."

Mẹ tôi ghé mắt nhìn qua các ngón tay. " Các người không phải đang thực sự ở đó. Tôi đã uống quá nhiều rượu vang vào bữa tối, vậy thôi."

"Chúng tôi khá thật đấy, tôi xin cam đoan với bà. Và điều này có thể khó lòng tin nổi ngay lập tức, song tất cả chúng ta rồi sẽ là bạn."

Mẹ tôi quay mặt đi. "Frank, chuyển kênh đi. Em không thích chương trình này."

"Được thôi, em yêu." Bố tôi nói. "Con trai, bố nghĩ rằng tốt hơn bố nên, ừm... ừm..." thế rồi ông nhắm mắt lại, lắc đầu, và đóng cửa kính lại.

"Bà tin chắc là chuyện này sẽ không làm hỏng bộ óc của họ chứ?" Tôi hỏi cô Peregrine.

"Họ sẽ vượt qua được." Bà đáp. "Một số người sẽ mất nhiều thời gian hơn người khác."

* * *

Chúng tôi đi thành một nhóm, trở lại phía nhà tôi, mặt trăng sáng rạng rỡ đang lên, buổi tối nóng bức thật sống động với gió và tiếng ve sầu. Bronwyn đẩy chiếc xe chết máy đi đằng sau chúng tôi, gia đình tôi vẫn đang ở nguyên bên trong. Tôi bước đi tay trong tay cùng Emma, tâm trí quay cuồng vì tất cả những gì vừa xảy ra.

"Có một điều tớ không hiểu." tôi nói. "Làm sao mọi người tới đây được? Lại còn nhanh như thế?"

Tôi có hình dung xem làm thế nào một cô gái có cái miệng sau gáy có một cậu con trai ong bay vo ve quanh người đi qua được cửa kiểm soát an ninh ở sân bay. Còn Millard nữa: chẳng lẽ họ đã ném đưa cậu lên máy bay? Và thậm chí làm thế nào họ có được hộ chiếu vậy?

"Bọn tớ gặp may." Emma nói. "Một trong những căn phòng của Bentham dẫn tới một Vòng Thời Gian chỉ cách đây một trăm dặm."

"Một đầm lầy kinh khủng." Cô Peregrine nói. "Đầy cá sấu và bùn ngập tới đầu gối. Chẳng hiểu em trai ta muốn gì ở cái chỗ đó nữa. Dù sao thì từ đó ta cũng đã xoay xở để chúng ta tới được hiện tại, và tiếp theo chỉ cần bắt hai chuyến xe buýt và đi bộ thêm ba dặm rưỡi. Cả chuyến đi mất tới một ngày. Không cần phải nói, chúng ta rất mệt và đói sau cuộc hành trình."

Chúng tôi tới trước cửa nhà.

Cô Peregrine nhìn tôi đầy mong đợi.

"Phải rồi! Tôi nghĩ là trong tủ lạnh có Soda..."

Tôi tra chìa khóa vào cửa và mở ra.

"Lòng mến khách, cậu Potman, lòng mến khách!" Cô Peregrine

vừa nói vừa vượt lên trước tôi để vào trong nhà. "Để giày của các em ở ngoài nào, các bạn trẻ, chúng ta không còn ở Đồng Ma nữa!"

Tôi đứng giữ cửa mở trong khi họ ùa vào trong, đi nguyên những đôi giày bết bùn và mọi thứ khác.

"Phải rồi, nơi này sẽ dễ chịu lắm đây!" Tôi nghe thấy cô Peregrine nói. "Bếp ở đâu nhỉ?"

"Tớ phải làm gì với chiếc xe đây?" Bronwyn nói, vẫn đứng bên thanh chống va đập đằng sau xe. "Và, ừm... những người bình thường nữa?"

" Cậu có thể đưa vào trong gara được không?" Tôi nói. "Và để mắt để họ một hai phút nữa được chứ?"

Cô nhìn Emma và tôi, rồi mỉm cười. "Tất cả là được."

Tôi tìm thấy cái điều khiển mở cửa gara và bấm nút. Bronwyn đẩy chiếc xe và cả bố mẹ tôi đang sững sờ vào trong, sau đó chỉ còn lại Emma và tôi trước cửa nhà.

"Cậu tin chắc là sẽ ổn nếu bọn tớ ở lại chứ?" Emma hỏi.

"Sẽ hơi phiền với gia đình tớ." Tôi nói. "Song có vẻ cô P nghĩ là chúng ta có thể làm được chuyện này."

" Ý tớ là có ổn với cặp không? Bọn tớ có kiểu cứ để nguyên cả giàu thế..."

"Cậu đùa đấy à? Tớ rất vui vì mọi người ở đây, tớ không thể nói nên lời được."

"Được rồi. Cậu đang cười, vậy tớ tin cậu."

Mỉm cười ư? Tôi đang cười ngoác miệng ra như một thằng ngốc thì có.

Emma tiến lên một bước gần tôi. Tôi đưa hai cánh tay ôm cô. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, má tôi áp vào trán cô.

"Tớ chưa bao giờ muốn mất cậu." Cô thì thầm. "Nhưng tớ không nhìn ra có cách nào để vượt qua trở ngại đó. Một sự đoạn tuyệt dứt khoát có vẻ dễ dàng hơn là vuột mất cậu từ từ."

"Cậu không cần giải thích. Tớ hiểu."

"Dù sao đi nữa, có lẽ ngay cả bây giờ chúng ta cũng không nhất thiết phải làm thế này. Cứ là bạn thôi. Nếu cậu không muốn."

" Dù sao thì có thể đó là một ý kiến hay." Tôi nói. "Chỉ trong một thời gian thôi."

"Ồ." Cô nhanh chóng thốt lên đầy thất vọng. "Chắc chắn ..."

"Không, ý tớ là..." tôi nhẹ nhàng buông cô ra, lùi lại nhìn cô. "Giờ chúng ta đã có thời gian, chúng ta có thể từ tốn. Tớ có thể mời cậu đi xem phim... chúng mình có thể đi dạo... Cậu biết đấy, như người bình thường vẫn làm."

Cô nhún vai. "Tớ không biết nhiều lắm về những gì người bình thường làm."

"Không phức tạp đâu." Tôi nói. "Cậu đã dạy tớ trở thành một người đặc biệt. Biết đâu giờ đây tớ lại có thể dạy cậu cách làm người bình thường. À ờ, bình thường như mức tớ biết.

Cô im lặng trong giây lát. Rồi cô bật cười. "Tất nhiên rồi, Jacob. Tớ nghĩ cái đó nghe hay đấy." Cô cầm lấy bàn tay tôi, rướn người hôn lên má tôi. "Bây giờ vì chúng ta có thời gian."

Và trong lúc đứng đó, cùng hít thở với cô trong sự im lặng đang bao trùm xuống xung quanh, tôi chợt nghĩ rằng đó có lẽ là những từ đẹp nhất trong tiếng Anh.

Chúng ta có thời gian.